

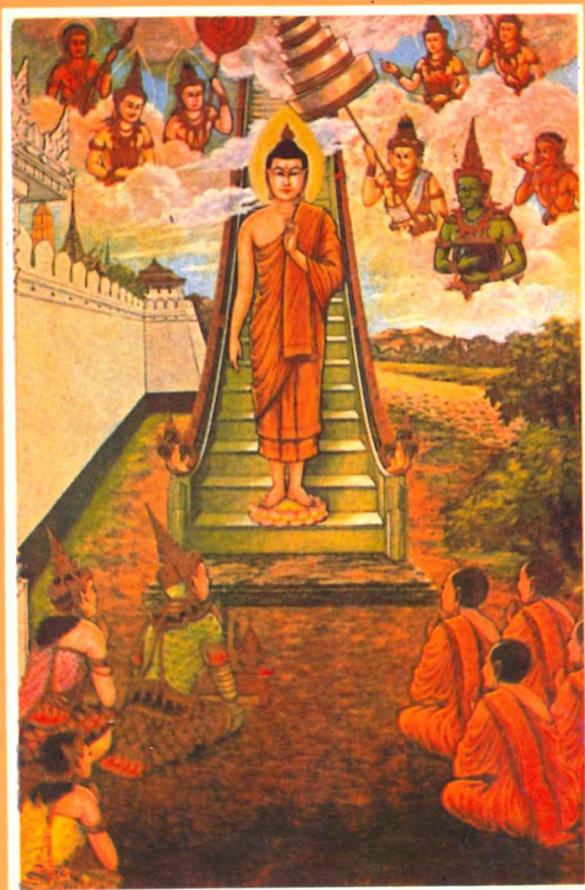
ABHIDHAMMAPIṬAKA
TẠNG DIỆU PHÁP



PATTHANNA
BỘ VỊ TRÍ

Dịch giả

Māhatherasantikicco
ĐẠI TRƯỞNG LÃO TỊNH SỰ



NHÀ XUẤT BẢN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

अवधुतार्थप्रकाशः
TẠNG DIỆU PHÁP

TANG ĐIỀU PHÁP



BỘ VỊ TRÍ

Dịch giả

Māhatherasantakicco

ĐẠI TRƯỞNG LÃO TỊNH SỰ



NHÀ XUẤT BẢN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

LỜI GIỚI THIỆU

Bộ (**paṭṭhāna**) hay vị trí là bộ thứ 7 của Tạng (**Abhidhamma**); còn được gọi là **Mahāpaṭṭhāna** hay Đại xứ Luận; cũng gọi là Phát Thú hay Phát Trí, giống như Hi Mã Lạp Sơn là nóc nhà của thế giới vậy !

Đại Trưởng lão **Santakicco Mahāthero** (HT **Tịnh Sự**) đã dịch và giảng dạy ở Việt Nam được nhiều đệ tử tiếp thu và truyền bá cũng như Thầy của Ngài là Đại Trưởng lão **Saddhammajotika** (người Miến Điện) đã dịch giải và giảng dạy ở Thái Lan được phát huy cho đến ngày nay.

Trước đây chúng tôi cũng có lời hứa là sẽ ấn hành bộ **paṭṭhāna** nhưng mãi đến bây giờ mới có cơ hội thực hiện hoài bão xưa. Chúng tôi không cần biết Tạng **Abhidhamma** nói chung, bộ **paṭṭhāna** nói riêng có phải do Đức Phật thuyết hay không ! Nhưng chắc chắn giáo lý trong tạng **Abhidhamma** tuyệt đối trung thành với Phật ngôn trong kinh tạng, không hề có điểm nào chống trái Phật ngôn.

Nếu tạng **Abhidhamma** do các đại đệ tử Đức Phật chế tác thì chỉ chế tác những công thức lập thành cho có hệ thống hoàn hảo về mặt giáo lý cũng như các tập văn phạm **pāli** được các Giáo Thọ Sư biên soạn hoàn hảo về mặt văn tự. Đối với **Abhidhamma** thì những gì hiện tượng là hiện tượng, những gì phi hiện tượng là phi hiện tượng; như Ngài **Harivarmam** đã nói (có tánh cách như một trọng tài) : chớ quá phá hữu mà đọa vô như các nhà Bát nhã không luận và cũng đừng quá phá vô mà đọa hữu như các nhà Duy thức luận hãy như hổ mẹ tha

con, chỉ ngậm vừa chừng, nếu ngậm mạnh quá thì hổ con bị thương; còn ngậm nhẹ quá thì hổ con bị rớt ! Đấy mới thực là trung quán của Phật giáo.

Những ai nghiên cứu về Phật giáo mà không biết đến Tam tạng Pāli thì chưa được gọi là đã biết về Phật giáo; có nghiên cứu kinh điển Pāli mà không biết đến Abhidhamma cũng chưa phải là nắm bắt được cốt lõi của Phật giáo; dù có học đọc tài liệu Abhidhamma mà chưa biết đến bộ paṭṭhāna thì cũng chưa gọi là thật biết về Abhidhamma! Bởi paṭṭhāna là tinh hoa của Abhidhamma, cũng như Abhidhamma là tinh hoa của Tam tạng Pāli, và Tam tạng Pāli là tinh hoa của Phật giáo.

Có lãnh hội được phần duyên sinh và duyên hệ của bộ paṭṭhāna mới biết lý “Chơn không Diệu Hữu”: Do duyên giả hợp nên gọi là có; có do duyên giả hợp nên gọi là không. Thế giới hiện tượng chỉ có 3 thành phần : người (puggala), cõi (bhūmi), và nghiệp (kamma). Người ở đây là chúng hữu tình (satta) gồm có 2 thành phần là Danh và Sắc (thân và tâm), và Danh và Sắc ở đây chỉ là 2 nguồn hiện tượng nối nhau sanh diệt (tương tục sinh). Nói đến Danh, Sắc theo lý duyên hệ của paṭṭhāna có 6 loại : danh trợ danh có 6 cách, danh trợ sắc có 1 cách, sắc trợ danh có 1 cách, khái niệm (paññatti) và danh sắc trợ cho danh có 1 cách, danh sắc trợ danh sắc có 9 cách. Nhờ hiểu được lý duyên sinh và duyên hệ, các bậc trí tuệ phân biệt rõ cái gì thuộc hữu vi là hữu vi; cái gì là vô vi là vô vi, không bị cái tật “nhứt dĩ quán chi” ngộ nhận Níp Bàn không khác gì sanh tử, phiền não tức Bồ Đề.

Những từ ngữ như uẩn, xứ, giới, đế, hay pháp thiện, pháp bất thiện v.v... là những thuật ngữ chuyên môn, dĩ nhiên là khái niệm, là ngón tay ... Cái gì là ngã vô pháp hữu ??! Là người học Phật ai chẳng biết câu Phật ngôn : “Giáo pháp như chiếc bè, mượn để vượt qua sông, chứ không phải để nắm giữ, vì pháp còn bỏ huống là phi pháp! Bộ *paṭṭhāna* có khả năng “chuyển mê khai ngộ” cho những ai hữu duyên, nên tôi xin trân trọng giới thiệu.

Tỳ kheo Giác Chánh
Trưởng ban Văn hoá Phật giáo
Tỉnh hội Đồng Nai .

LỜI NÓI ĐẦU

Vi Diệu Pháp Tạng, Bộ Vị Trí (*paṭṭhāna*) gồm có 06 quyển, đây là quyển thứ hai.

Quyển 2 của Bộ Vị Trí đã được Đại lão Hòa thượng Tịnh Sự phiên dịch vào đầu năm 1976, từ bản Thái ngữ.

Năm nay 1999, chúng tôi đã tu chỉnh quyển Vị Trí phần 2 này đối chiếu với bản *pāli*, tiếp tục in ấn để kịp vào dịp lễ húy nhật lần thứ 16 của cố Hòa thượng dịch giả, Ân sư của chúng tôi.

Nội dung bộ Vị Trí phần 2 này trình bày cũng còn trong Vị Trí tam đề thuận tùng (*anulomatikaṭṭhāna*), phân tích 17 đầu đề tam (*tikamātikā*) còn lại, từ Tam đề Tầm (*vitakkattika*) đến hết, là Tam đề Hữu kiến Hữu đối (*sanidassanasappaṭighattika*). Như vậy hai quyển đầu của bộ Vị Trí đã trình bày trọn vẹn 22 Đầu Đề Tam. (*Bāvisatitikamātikā*). Nhưng đây chỉ mới là phần tam đề thuận tùng (*anuloma-tika*).

Chúng tôi sẽ cố gắng để hoàn thành việc tu chỉnh các quyển còn lại của Bộ Vị Trí, cho trọn vẹn Tạng Vi Diệu Pháp (*Abhidhammapiṭaka*) do cố Hòa thượng Ân sư đã phiên dịch. Mong rằng hoàn cảnh sẽ được thuận lợi, cả về vật chất lẫn tinh thần.

Cũng như các bộ sách trước, Bộ Vị Trí quyển 2 này được thành tựu do nhờ sự động viên của TT. Thích Giác Chánh, Trưởng ban Văn hóa Phật giáo Tỉnh hội Tỉnh Đồng Nai; đồng thời nhờ sự hỗ trợ tài chánh làm kinh phí in ấn của Bà Đại Thí chủ Định Tri (tức Bà Bảy Vĩnh Phúc) và một số thân hữu của Bà; chúng tôi cũng

không thể không nhắc đến công sức đóng góp của các viên thư ký đã giúp đỡ, Tín nữ Ngọc Thủy (Thư ký kỹ thuật vi tính bản thảo), các Tín nữ Ngọc Phượng, Thanh Nhân, Thiện nam Minh Tánh (Thư ký biên tập bản thảo); cùng một số Chư tăng và Phật tử khác đã khích lệ tinh thần chúng tôi.

Xin chân thành tri ân đối với quý vị hữu ân đó. Nguyên thành tựu phúc lành và trí tuệ đến các vị ấy.

Nguyên cho bản thân chúng tôi cũng được trí tuệ tiến hóa, trong tương lai đoạn tận phiền não, đắc chứng lục thông và Tứ tuệ phân tích.

Nguyên chia phước đến Chư Thiên hộ pháp, chia phước đến chúng sanh mọi loài được thanh lợi an vui.

Mùa an cư, PL 2543

TM Ban Tu chỉnh

Tỷ khuê Giác Giới

TẠNG DIỆU PHÁP BỘ VỊ TRÍ

Quyển Hai

VỊ TRÍ TAM ĐỀ THUẬN PHẦN SAU

Kính lễ Đức Thế Tôn Ứng Cúng Chánh Biến Tri .

TAM ĐỀ TÂM

(vitakkattikam)

PHẦN LIÊN QUAN

(paṭiccavāro)

THUẬN TÙNG

[1] Pháp hữu tâm hữu tứ liên quan pháp hữu tâm hữu tứ sanh khởi do nhân duyên : ba uẩn liên quan một uẩn hữu tâm hữu tứ, một uẩn liên quan ba uẩn, hai uẩn liên quan hai uẩn; trong sát na tái tục ba uẩn liên quan một uẩn hữu tâm hữu tứ, hai uẩn liên quan hai uẩn .

Pháp vô tâm hữu tứ liên quan pháp hữu tâm hữu tứ sanh khởi do nhân duyên : tâm liên quan các uẩn hữu tâm hữu tứ ; vào sát na tái tục tâm liên quan các uẩn hữu tâm hữu tứ .

Pháp vô tâm vô tứ liên quan pháp hữu tâm hữu tứ sanh khởi do nhân duyên : sắc sở y tâm liên quan các

uẩn hữu tâm hữu tứ; vào sát na tái tục sắc nghiệp liên quan các uẩn hữu tâm hữu tứ .

[2] Pháp hữu tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ liên quan pháp hữu tâm hữu tứ sanh khởi do nhân duyên : ba uẩn và sắc sở y tâm liên quan một uẩn hữu tâm hữu tứ, hai uẩn và sắc sở y tâm liên quan hai uẩn; vào sát na tái tục ba uẩn và sắc nghiệp liên quan một uẩn hữu tâm hữu tứ , hai uẩn và sắc nghiệp liên quan hai uẩn.

Pháp vô tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ liên quan pháp hữu tâm hữu tứ sanh khởi do nhân duyên : tâm và sắc sở y tâm liên quan các uẩn hữu tâm hữu tứ ; vào sát na tái tục tâm và sắc nghiệp liên quan các uẩn hữu tâm hữu tứ .

Pháp hữu tâm hữu tứ và pháp vô tâm hữu tứ liên quan pháp hữu tâm hữu tứ sanh khởi do nhân duyên : ba uẩn và tâm liên quan một uẩn hữu tâm hữu tứ , hai uẩn và tâm liên quan hai uẩn; vào sát na tái tục ba uẩn và tâm liên quan một uẩn hữu tâm hữu tứ , hai uẩn và tâm liên quan hai uẩn .

[3] Pháp hữu tâm hữu tứ - vô tâm hữu tứ - vô tâm vô tứ liên quan pháp hữu tâm hữu tứ , sanh khởi do nhân duyên : ba uẩn với tâm và sắc sở y tâm liên quan một uẩn hữu tâm hữu tứ , hai uẩn với tâm và sắc sở y tâm liên quan hai uẩn; vào sát na tái tục ba uẩn với tâm và sắc nghiệp liên quan một uẩn hữu tâm hữu tứ, hai uẩn với tâm và sắc nghiệp liên quan hai uẩn .

[4] Pháp vô tâm hữu tứ liên quan pháp vô tâm hữu tứ sanh khởi do nhân duyên : ba uẩn liên quan một uẩn vô tâm hữu tứ , hai uẩn liên quan hai uẩn; vào sát na tái tục ba uẩn liên quan một uẩn vô tâm hữu tứ, hai uẩn liên quan hai uẩn.

Pháp hữu tâm hữu tứ liên quan pháp vô tâm hữu tứ sanh khởi do nhân duyên : các uẩn hữu tâm hữu tứ liên quan tâm; vào sát na tái tục các uẩn hữu tâm hữu tứ liên quan tâm .

Pháp vô tâm vô tứ liên quan pháp vô tâm hữu tứ sanh khởi do nhân duyên : tứ và sắc sở y tâm liên quan các uẩn vô tâm hữu tứ, sắc sở y tâm liên quan tâm; vào sát na tái tục tứ và sắc nghiệp liên quan các uẩn vô tâm hữu tứ; vào sát na tái tục sắc nghiệp liên quan tâm .

[5] Pháp hữu tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ liên quan pháp vô tâm hữu tứ sanh khởi do nhân duyên : các uẩn hữu tâm hữu tứ và sắc sở y tâm liên quan tâm; vào sát na tái tục các uẩn hữu tâm hữu tứ và sắc nghiệp liên quan tâm .

Các pháp vô tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ liên quan pháp vô tâm hữu tứ sanh khởi do nhân duyên : ba uẩn với tứ và sắc sở y tâm liên quan một uẩn vô tâm hữu tứ, hai uẩn với tứ và sắc sở y tâm liên quan hai uẩn; vào sát na tái tục ba uẩn với tứ và sắc nghiệp liên quan một uẩn vô tâm vô tứ, hai uẩn với tứ và sắc nghiệp liên quan hai uẩn .

[6] Pháp vô tầm vô tứ liên quan pháp vô tầm vô tứ sanh khởi do nhân duyên : ba uẩn và sắc sở y tâm liên quan một uẩn vô tầm vô tứ , hai uẩn và sắc sở y tâm liên quan hai uẩn; sắc sở y tâm liên quan tứ; vào sát na tái tục ba uẩn và sắc nghiệp liên quan một uẩn vô tầm vô tứ, hai uẩn và sắc nghiệp liên quan hai uẩn; vào sát na tái tục sắc nghiệp liên quan tứ, ý vật liên quan các danh uẩn, danh uẩn liên quan ý vật; ý vật liên quan tứ, tứ liên quan ý vật; ba đại hiển liên quan một đại hiển, sắc sở y tâm, sắc nghiệp, sắc y sinh liên quan sắc đại hiển .

Pháp hữu tầm hữu tứ liên quan pháp vô tầm vô tứ sanh khởi do nhân duyên : vào sát na tái tục các uẩn hữu tầm hữu tứ liên quan ý vật .

Pháp vô tầm hữu tứ, liên quan pháp vô tầm hữu tứ sanh khởi do nhân duyên : các uẩn vô tầm hữu tứ liên quan tứ; vào sát na tái tục các uẩn vô tầm hữu tứ liên quan tứ; vào sát na tái tục các uẩn vô tầm hữu tứ liên quan ý vật; vào sát na tái tục tầm liên quan ý vật .

[7] Các pháp hữu tầm hữu tứ và vô tầm vô tứ liên quan pháp vô tầm vô tứ sanh khởi do nhân duyên : vào sát na tái tục các uẩn hữu tầm hữu tứ liên quan ý vật, sắc nghiệp liên quan các đại hiển .

Pháp vô tầm hữu tứ và vô tầm vô tứ liên quan pháp vô tầm vô tứ sanh khởi do nhân duyên : các uẩn vô tầm hữu tứ và sắc sở y tâm liên quan tứ; vào sát na tái tục các uẩn vô tầm hữu tứ và sắc nghiệp liên quan tứ; vào sát na tái tục các uẩn vô tầm hữu tứ liên quan ý vật, sắc nghiệp liên quan sắc đại hiển; vào sát na tái tục tầm liên

quan ý vật, sắc nghiệp liên quan sắc đại hiển; vào sát na tái tục các uẩn vô tâm hữu tứ và tứ liên quan ý vật .

Pháp hữu tâm hữu tứ và vô tâm hữu tứ liên quan pháp vô tâm vô tứ sanh khởi do nhân duyên : vào sát na tái tục các uẩn hữu tâm hữu tứ và tâm liên quan ý vật.

[8] Pháp hữu tâm hữu tứ - vô tâm hữu tứ - vô tâm vô tứ liên quan pháp vô tâm vô tứ sanh khởi do nhân duyên : vào sát na tái tục các uẩn hữu tâm hữu tứ và tâm liên quan ý vật, sắc nghiệp liên quan sắc đại hiển.

[9] Pháp hữu tâm hữu tứ liên quan pháp hữu tâm hữu tứ - vô tâm vô tứ sanh khởi do nhân duyên : vào sát na tái tục ba uẩn liên quan một uẩn hữu tâm hữu tứ và ý vật, hai uẩn liên quan hai uẩn và ý vật.

Pháp vô tâm hữu tứ liên quan pháp hữu tâm hữu tứ - vô tâm vô tứ sanh khởi do nhân duyên : vào sát na tái tục tâm liên quan các uẩn hữu tâm hữu tứ và ý vật.

Pháp vô tâm vô tứ liên quan pháp hữu tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ sanh khởi do nhân duyên : sắc sở y tâm liên quan các uẩn hữu tâm hữu tứ và sắc đại hiển; vào sát na tái tục sắc nghiệp liên quan các uẩn hữu tâm hữu tứ và sắc đại hiển.

[10] Pháp hữu tâm hữu tứ - vô tâm vô tứ liên quan pháp hữu tâm hữu tứ - vô tâm vô tứ sanh khởi do nhân duyên : vào sát na tái tục ba uẩn liên quan một uẩn hữu tâm hữu tứ và ý vật, hai uẩn liên quan hai uẩn và ý vật, sắc nghiệp liên quan các uẩn hữu tâm hữu tứ và sắc đại hiển .

Pháp vô tâm hữu tứ - vô tâm vô tứ liên quan pháp hữu tâm hữu tứ - vô tâm vô tứ sanh khởi do nhân duyên: vào sát na tái tục tâm liên quan các uẩn hữu tứ và ý vật sắc nghiệp liên quan các uẩn hữu tâm hữu tứ và sắc đại hiển .

Pháp hữu tâm hữu tứ - vô tâm hữu tứ liên quan pháp hữu tâm hữu tứ - vô tâm vô tứ sanh khởi do nhân duyên : vào sát na tái tục ba uẩn và tâm liên quan một uẩn hữu tâm hữu tứ và ý vật, hai uẩn và tâm liên quan hai uẩn và ý vật .

[11] Pháp hữu tâm hữu tứ - vô tâm hữu tứ - vô tâm vô tứ liên quan pháp vô tâm vô tứ sanh khởi do nhân duyên : vào sát na tái tục ba uẩn và tâm liên quan một uẩn hữu tâm hữu tứ và ý vật, hai uẩn và tâm liên quan hai uẩn và ý vật, sắc nghiệp liên quan các uẩn hữu tâm hữu tứ và sắc đại hiển .

[12] Pháp hữu tâm hữu tứ liên quan pháp vô tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ sanh khởi do nhân duyên : vào sát na tái tục các uẩn hữu tâm hữu tứ liên quan tâm và ý vật.

Pháp vô tâm hữu tứ liên quan pháp vô tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ sanh khởi do nhân duyên : ba uẩn liên quan một uẩn vô tâm hữu tứ và tứ, hai uẩn liên quan hai uẩn và tứ; vào sát na tái tục ba uẩn liên quan một uẩn vô tâm hữu tứ và tứ, hai uẩn liên quan hai uẩn và tứ, vào sát na tái tục ba uẩn liên quan một uẩn vô tâm hữu tứ và ý vật, hai uẩn liên quan hai uẩn và ý vật.

Pháp vô tâm vô tứ liên quan pháp vô tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ sanh khởi do nhân duyên : sắc sở y tâm liên quan các uẩn vô tâm hữu tứ và tứ, sắc sở y tâm liên quan các uẩn vô tâm hữu tứ và đại hiển; sắc sở y tâm liên quan tâm và đại hiển; vào sát na tái tục sắc nghiệp liên quan các uẩn vô tâm hữu tứ và tứ, vào sát na tái tục sắc nghiệp liên quan các uẩn vô tâm hữu tứ và sắc đại hiển; vào sát na tái tục sắc nghiệp liên quan tâm và sắc đại hiển; vào sát na tái tục tứ liên quan các uẩn vô tâm hữu tứ và ý vật .

[13] Pháp hữu tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ liên quan pháp vô tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ sanh khởi do nhân duyên : vào sát na tái tục các uẩn hữu tâm hữu tứ liên quan tâm và ý vật; sắc nghiệp liên quan tâm và sắc đại hiển .

Pháp vô tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ liên quan pháp vô tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ sanh khởi do nhân duyên : ba uẩn và sắc sở y tâm liên quan một uẩn vô tâm vô tứ và tứ, hai uẩn và sắc sở y tâm liên quan hai uẩn và tứ; vào sát na tái tục ba uẩn và sắc nghiệp liên quan một uẩn vô tâm vô tứ và tứ, hai uẩn và sắc nghiệp liên quan hai uẩn và tứ; vào sát na tái tục ba uẩn và tứ liên quan một uẩn vô tâm hữu tứ và ý vật, hai uẩn và tứ liên quan hai uẩn và ý vật .

[14] Pháp hữu tâm hữu tứ liên quan pháp hữu tâm hữu tứ và vô tâm hữu tứ sanh khởi do nhân duyên : ba uẩn liên quan một uẩn hữu tâm hữu tứ và tâm, hai uẩn

liên quan hai uẩn và tâm; vào sát na tái tục ba uẩn liên quan một uẩn hữu tầm hữu tứ và tâm, hai uẩn liên quan hai uẩn và tâm.

Pháp vô tầm vô tứ liên quan pháp hữu tầm hữu tứ và vô tầm hữu tứ sanh khởi do nhân duyên : sắc sở y tâm liên quan các uẩn hữu tầm hữu tứ và tâm; vào sát na tái tục sắc nghiệp liên quan các uẩn hữu tầm hữu tứ và tâm.

[15] Pháp hữu tầm hữu tứ và vô tầm vô tứ liên quan pháp hữu tầm hữu tứ và vô tầm hữu tứ sanh khởi do nhân duyên : ba uẩn và sắc sở y tâm liên quan một uẩn hữu tầm hữu tứ và tâm, hai uẩn và sắc sở y tâm liên quan hai uẩn và tâm; vào sát na tái tục ba uẩn và sắc nghiệp liên quan một uẩn hữu tầm hữu tứ và tâm, hai uẩn và sắc nghiệp liên quan hai uẩn và tâm .

[16] Pháp hữu tầm hữu tứ liên quan pháp hữu tầm hữu tứ - vô tầm hữu tứ - vô tầm vô tứ sanh khởi do nhân duyên : vào sát na tái tục ba uẩn liên quan một uẩn hữu tầm hữu tứ , tâm và ý vật; hai uẩn liên quan hai uẩn, tâm và ý vật .

Pháp vô tầm vô tứ liên quan pháp hữu tầm hữu tứ - vô tầm hữu tứ - vô tầm vô tứ sanh khởi do nhân duyên : sắc sở y tâm liên quan các uẩn hữu tầm hữu tứ, tâm và sắc đại diện; vào sát na tái tục sắc nghiệp liên quan các uẩn hữu tầm hữu tứ, tâm và sắc đại diện.

[17] Pháp hữu tầm hữu tứ - vô tầm vô tứ liên quan pháp hữu tầm hữu tứ - vô tầm hữu tứ - vô tầm vô tứ sanh khởi do nhân duyên : vào sát na tái tục ba uẩn liên quan

một uẩn hữu tâm hữu tứ , tâm và ý vật; một uẩn liên quan ba uẩn, tâm và ý vật; hai uẩn liên quan hai uẩn, tâm và ý vật; sắc nghiệp liên quan các uẩn hữu tâm hữu tứ , tâm và sắc đại diện .

[18] Pháp hữu tâm hữu tứ liên quan pháp hữu tâm hữu tứ sanh khởi do cảnh duyên : ba uẩn liên quan một uẩn hữu tâm hữu tứ, hai uẩn liên quan hai uẩn; vào sát na tái tục . . .

Pháp vô tâm hữu tứ liên quan pháp hữu tâm hữu tứ sanh khởi do cảnh duyên : tâm liên quan các uẩn hữu tâm hữu tứ ; vào sát na tái tục . . .

[19] Pháp hữu tâm hữu tứ và vô tâm hữu tứ liên quan pháp hữu tâm hữu tứ sanh khởi do cảnh duyên : ba uẩn và tâm liên quan một uẩn hữu tâm hữu tứ ; hai uẩn và tâm liên quan hai uẩn; vào sát na tái tục . . .

[20] Pháp vô tâm hữu tứ liên quan pháp vô tâm hữu tứ sanh khởi do nhân duyên : ba uẩn liên quan một uẩn vô tâm hữu tứ ; hai uẩn liên quan hai uẩn; vào sát na tái tục . . .

Pháp hữu tâm hữu tứ liên quan pháp vô tâm vô tứ sanh khởi do cảnh duyên : các uẩn hữu tâm hữu tứ liên quan tâm; vào sát na tái tục . . .

Pháp vô tâm vô tứ liên quan pháp vô tâm hữu tứ sanh khởi do cảnh duyên : tứ liên quan các uẩn vô tâm hữu tứ ; vào sát na tái tục . . .

[21] Pháp vô tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ liên quan pháp vô tâm hữu tứ sanh khởi do cảnh duyên : ba

uẩn và tứ liên quan một uẩn vô tầm hữu tứ ; hai uẩn và tứ liên quan hai uẩn; vào sát na tái tục . . .

[22] Pháp vô tầm vô tứ liên quan pháp vô tầm vô tứ sanh khởi do cảnh duyên : ba uẩn liên quan một uẩn vô tầm vô tứ ; hai uẩn liên quan hai uẩn; vào sát na tái tục ba uẩn liên quan một uẩn vô tầm vô tứ; hai uẩn liên quan hai uẩn; vào sát na tái tục các uẩn liên quan ý vật, tứ liên quan ý vật .

Pháp hữu tầm hữu tứ liên quan pháp vô tầm vô tứ sanh khởi do cảnh duyên : vào sát na tái tục các uẩn hữu tầm hữu tứ liên quan ý vật .

Pháp vô tầm hữu tứ liên quan pháp vô tầm vô tứ sanh khởi do cảnh duyên : các uẩn vô tầm hữu tứ liên quan tứ; vào sát na tái tục các uẩn vô tầm hữu tứ liên quan tứ; vào sát na tái tục các uẩn vô tầm hữu tứ liên quan ý vật; vào sát na tái tục tầm liên quan ý vật ...

[23] Pháp vô tầm hữu tứ và vô tầm vô tứ liên quan pháp vô tầm vô tứ sanh khởi do cảnh duyên : vào sát na tái tục các uẩn vô tầm hữu tứ và tứ liên quan ý vật .

Pháp hữu tầm hữu tứ và vô tầm hữu tứ liên quan pháp vô tầm vô tứ sanh khởi do cảnh duyên : vào sát na tái tục các uẩn hữu tầm hữu tứ và tầm liên quan ý vật .

[24] Pháp hữu tầm hữu tứ liên quan pháp hữu tầm hữu tứ và vô tầm vô tứ sanh khởi do cảnh duyên : vào sát na tái tục ba uẩn liên quan một uẩn hữu tầm hữu tứ và ý vật; hai uẩn liên quan hai uẩn và ý vật .

Pháp vô tâm hữu tứ liên quan pháp hữu tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ sanh khởi do cảnh duyên : vào sát na tái tục tâm liên quan các uẩn hữu tâm hữu tứ và ý vật .

[25] Pháp hữu tâm hữu tứ và vô tâm hữu tứ liên quan pháp hữu tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ sanh khởi do cảnh duyên : vào sát na tái tục ba uẩn và tâm liên quan một uẩn hữu tâm hữu tứ và ý vật; hai uẩn và tâm liên quan hai uẩn và ý vật .

[26] Pháp hữu tâm hữu tứ liên quan pháp vô tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ sanh khởi do cảnh duyên : vào sát na tái tục các uẩn hữu tâm hữu tứ liên quan tâm và ý vật .

Pháp vô tâm hữu tứ liên quan pháp vô tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ sanh khởi do cảnh duyên : ba uẩn liên quan một uẩn vô tâm hữu tứ và tứ; hai uẩn liên quan hai uẩn và tứ; vào sát na tái tục ba uẩn liên quan một uẩn vô tâm hữu tứ và tứ; hai uẩn liên quan hai uẩn và tứ; vào sát na tái tục ba uẩn liên quan một uẩn vô tâm hữu tứ và ý vật; hai uẩn liên quan hai uẩn và ý vật .

Pháp vô tâm vô tứ liên quan pháp vô tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ sanh khởi do cảnh duyên; vào sát na tái tục tứ liên quan các uẩn vô tâm hữu tứ và ý vật .

[27] Pháp vô tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ liên quan pháp vô tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ sanh khởi do cảnh duyên : vào sát na tái tục ba uẩn và tứ liên quan một uẩn vô tâm hữu tứ và ý vật; hai uẩn và tứ liên quan hai uẩn và ý vật .

[28] Pháp hữu tâm hữu tứ liên quan pháp hữu tâm hữu tứ và vô tâm hữu tứ sanh khởi do cảnh duyên : ba uẩn liên quan một uẩn hữu tâm hữu tứ và tâm; hai uẩn liên quan hai uẩn và tâm; vào sát na tái tục ...

Pháp hữu tâm hữu tứ liên quan pháp hữu tâm hữu tứ - vô tâm hữu tứ - vô tâm vô tứ sanh khởi do cảnh duyên : vào sát na tái tục ba uẩn liên quan một uẩn hữu tâm hữu tứ , tâm và ý vật; hai uẩn liên quan hai uẩn tâm và ý vật .

Hai duyên đã được phân giải minh bạch, hai mươi duyên còn lại tiếp đó nên phân giải như vậy .

[29] Pháp hữu tâm hữu tứ liên quan pháp hữu tâm hữu tứ sanh khởi do bất tương ứng duyên : ba uẩn liên quan một uẩn hữu tâm hữu tứ, bất tương ứng duyên ý vật; vào sát na tái tục ba uẩn liên quan một uẩn hữu tâm hữu tứ, bất tương ứng duyên ý vật .

Pháp vô tâm hữu tứ liên quan pháp hữu tâm hữu tứ sanh khởi do bất tương ứng duyên : tâm liên quan các uẩn hữu tâm hữu tứ, bất tương ứng duyên ý vật; vào sát na tái tục ...

Pháp vô tâm vô tứ liên quan pháp hữu tâm hữu tứ sanh khởi do bất tương ứng duyên : sắc sở y tâm liên quan các uẩn hữu tâm hữu tứ, bất tương ứng duyên các uẩn; vào sát na tái tục ...

[30] Pháp hữu tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ liên quan pháp hữu tâm hữu tứ sanh khởi do bất tương ứng duyên : ba uẩn và sắc sở y tâm liên quan một uẩn hữu

tâm hữu tứ, danh uẩn bất tương ứng ý vật, sắc sở y tâm bất tương ứng danh uẩn; vào sát na tái tục ...

Pháp vô tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ liên quan pháp hữu tâm hữu tứ sanh khởi do bất tương ứng duyên : tâm và sắc sở y tâm liên quan các uẩn hữu tâm hữu tứ, tâm bất tương ứng duyên ý vật, sắc sở y tâm bất tương ứng duyên các danh uẩn; vào sát na tái tục ...

Pháp hữu tâm hữu tứ và vô tâm hữu tứ liên quan pháp hữu tâm hữu tứ sanh khởi do bất tương ứng duyên : ba uẩn và tâm liên quan một uẩn hữu tâm hữu tứ, hai uẩn và tâm liên quan hai uẩn, bất tương ứng duyên ý vật; vào sát na tái tục ...

[31] Pháp hữu tâm hữu tứ - vô tâm hữu tứ - vô tâm vô tứ liên quan pháp hữu tâm hữu tứ sanh khởi do bất tương ứng duyên : ba uẩn, tâm và sắc sở y tâm liên quan một uẩn hữu tâm hữu tứ ; hai uẩn, tâm và sắc sở y tâm liên quan hai uẩn, danh uẩn và tâm bất tương ứng duyên ý vật, sắc sở y tâm bất tương ứng các danh uẩn; vào sát na tái tục ...

[32] Pháp vô tâm hữu tứ liên quan pháp vô tâm hữu tứ sanh khởi ... trùng ... ba uẩn liên quan một uẩn vô tâm hữu tứ ... hai uẩn ... bất tương ứng duyên ý vật; vào sát na tái tục ...

Pháp hữu tâm hữu tứ liên quan pháp vô tâm hữu tứ sanh khởi do bất tương ứng duyên : các uẩn hữu tâm hữu tứ liên quan tâm, bất tương ứng duyên với ý vật; vào sát na tái tục ...

Pháp vô tâm vô tứ liên quan pháp vô tâm hữu tứ
sinh khởi do bất tương ứng duyên : tứ và sắc sở y tâm
liên quan các uẩn vô tâm hữu tứ, tứ bất tương ứng duyên
với ý vật, sắc sở y tâm bất tương ứng duyên với danh
uẩn; sắc sở y tâm liên quan tâm, bất tương ứng duyên
với tâm; vào sát na tái tục ...

[33] Pháp hữu tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ liên
quan pháp vô tâm hữu tứ sinh khởi do bất tương ứng
duyên : các uẩn hữu tâm hữu tứ và sắc sở y tâm liên
quan tâm, danh uẩn bất tương ứng duyên với ý vật, sắc sở
y tâm bất tương ứng duyên với tâm ; vào sát na tái tục ...

Pháp vô tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ liên quan
pháp vô tâm hữu tứ sinh khởi do bất tương ứng duyên :
ba uẩn, tứ và sắc sở y tâm liên quan một uẩn; hai uẩn, tứ
và sắc sở y tâm liên quan hai uẩn, danh uẩn và tứ bất
tương ứng duyên với ý vật, sắc tâm bất tương ứng duyên
với danh uẩn; vào sát na tái tục ...

[34] Pháp vô tâm vô tứ liên quan pháp vô tâm vô
tứ sinh khởi do bất tương ứng duyên : ba uẩn và sắc tâm
liên quan một uẩn vô tâm vô tứ ; hai uẩn ... danh uẩn bất
tương ứng duyên với ý vật, sắc tâm bất tương ứng duyên
với danh uẩn; sắc sở y tâm liên quan tứ, bất tương ứng
duyên với tứ; vào sát na tái tục sắc nghiệp liên quan tứ,
bất tương ứng duyên với tứ; ý vật liên quan danh uẩn,
danh uẩn liên quan ý vật, danh uẩn bất tương ứng duyên
với ý vật, ý vật bất tương ứng duyên với danh uẩn; ý vật
liên quan tứ, tứ liên quan ý vật, tứ bất tương ứng duyên

với ý vật, ý vật bất tương ứng duyên với tứ; ba sắc đại hiển liên quan một đại hiển, sắc sở y tâm, sắc nghiệp, sắc y sinh liên quan sắc đại hiển, bất tương ứng duyên danh uẩn .

Pháp hữu tầm hữu tứ liên quan pháp vô tầm vô tứ sanh khởi do bất tương ứng duyên : vào sát na tái tục các uẩn hữu tầm hữu tứ liên quan ý vật , bất tương ứng duyên với ý vật .

Pháp vô tầm hữu tứ liên quan pháp vô tầm vô tứ sanh khởi do bất tương ứng duyên : các uẩn vô tầm hữu tứ liên quan tứ, bất tương ứng duyên với ý vật ; vào sát na tái tục các uẩn vô tầm hữu tứ liên quan tứ, bất tương ứng duyên với ý vật; vào sát na tái tục các uẩn vô tầm hữu tứ liên quan ý vật, bất tương ứng duyên với ý vật; vào sát na tái tục tầm liên quan ý vật , bất tương ứng duyên với ý vật .

[35] **Pháp hữu tầm hữu tứ và vô tầm vô tứ liên quan pháp vô tầm vô tứ sanh khởi do bất tương ứng duyên :** vào sát na tái tục các uẩn hữu tầm hữu tứ liên quan ý vật ; sắc nghiệp liên quan sắc đại hiển, danh uẩn bất tương ứng duyên với ý vật , sắc nghiệp bất tương ứng duyên với danh uẩn.

Pháp vô tầm hữu tứ và vô tầm vô tứ liên quan pháp vô tầm vô tứ sanh khởi do bất tương ứng duyên : các uẩn vô tầm hữu tứ và sắc sở y tâm liên quan tứ, các danh uẩn bất tương ứng duyên với ý vật , sắc sở y tâm bất tương ứng duyên với tứ; vào sát na tái tục các uẩn vô tầm hữu tứ và sắc nghiệp liên quan tứ, các danh uẩn bất

tương ứng duyên với ý vật , sắc nghiệp bất tương ứng duyên với tứ; vào sát na tái tục các uẩn vô tầm hữu tứ liên quan ý vật, sắc nghiệp liên quan sắc đại hiển, danh uẩn bất tương ứng duyên với ý vật, sắc nghiệp bất tương ứng duyên với danh uẩn; vào sát na tái tục tầm liên quan ý vật, sắc nghiệp liên quan sắc đại hiển, tầm bất tương ứng duyên với ý vật , sắc nghiệp bất tương ứng duyên với danh uẩn; vào sát na tái tục các uẩn vô tầm hữu tứ và tứ liên quan ý vật, bất tương ứng duyên với ý vật .

Pháp hữu tầm hữu tứ và vô tầm hữu tứ liên quan pháp vô tầm vô tứ sanh khởi do bất tương ứng duyên : vào sát na tái tục các uẩn hữu tầm hữu tứ và tầm liên quan ý vật, bất tương ứng duyên với ý vật .

[36] Pháp hữu tầm hữu tứ - vô tầm hữu tứ - vô tầm vô tứ liên quan pháp vô tầm vô tứ sanh khởi do bất tương ứng duyên : vào sát na tái tục các uẩn hữu tầm hữu tứ và tầm liên quan ý vật, sắc nghiệp liên quan sắc đại hiển, các danh uẩn và tầm bất tương ứng duyên với ý vật, sắc nghiệp bất tương ứng duyên với danh uẩn .

[37] Pháp hữu tầm hữu tứ liên quan pháp hữu tầm hữu tứ và vô tầm vô tứ sanh khởi do bất tương ứng duyên : vào sát na tái tục ba uẩn liên quan một uẩn hữu tầm hữu tứ và ý vật, bất tương ứng duyên với ý vật .

Pháp vô tầm hữu tứ liên quan pháp hữu tầm hữu tứ và vô tầm vô tứ ... vào sát na tái tục tầm liên quan các uẩn hữu tầm hữu tứ và ý vật, bất tương ứng duyên với ý vật .

Pháp vô tâm vô tứ liên quan pháp hữu tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ ... sắc sở y tâm liên quan các uẩn hữu tâm hữu tứ và sắc đại hiển, bất tương ứng duyên với danh uẩn, vào sát na tái tục ...

[38] Pháp hữu tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ liên quan pháp hữu tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ ... trùng ... vào sát na tái tục ba uẩn liên quan một uẩn hữu tâm hữu tứ và ý vật, hai uẩn liên quan hai uẩn và ý vật, sắc nghiệp liên quan các uẩn hữu tâm hữu tứ và sắc đại hiển, danh uẩn bất tương ứng duyên với ý vật, sắc nghiệp bất tương ứng duyên với danh uẩn .

Pháp vô tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ liên quan pháp hữu tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ ... vào sát na tái tục tâm liên quan các uẩn hữu tâm hữu tứ và ý vật, sắc nghiệp liên quan các uẩn hữu tâm hữu tứ và sắc đại hiển, tâm bất tương ứng duyên với ý vật, sắc nghiệp bất tương ứng duyên với danh uẩn .

Pháp hữu tâm hữu tứ và vô tâm hữu tứ liên quan pháp hữu tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ ... vào sát na tái tục ba uẩn và tâm liên quan một uẩn hữu tâm hữu tứ và ý vật, hai uẩn và tâm liên quan hai uẩn và ý vật, bất tương ứng duyên với ý vật .

[39] Pháp hữu tâm hữu tứ - vô tâm hữu tứ - vô tâm vô tứ liên quan pháp hữu tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ ... vào sát na tái tục ba uẩn và tâm liên quan một uẩn hữu tâm hữu tứ và ý vật, hai uẩn và tâm liên quan hai uẩn và ý vật, sắc nghiệp liên quan các uẩn hữu tâm hữu tứ và

sắc đại hiển, danh uẩn và tâm bất tương ứng duyên với ý vật, sắc nghiệp bất tương ứng duyên với danh uẩn .

[40] Pháp hữu tâm hữu tứ liên quan pháp vô tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ ... ; vào sát na tái tục các uẩn hữu tâm hữu tứ liên quan tâm và ý vật, bất tương ứng duyên với ý vật .

Pháp vô tâm hữu tứ liên quan pháp vô tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ ... : ba uẩn liên quan một uẩn vô tâm hữu tứ và tứ, hai uẩn liên quan hai uẩn ... bất tương ứng duyên với ý vật; vào sát na tái tục ba uẩn liên quan một uẩn vô tâm hữu tứ và tứ, hai uẩn liên quan hai uẩn ... bất tương ứng duyên với ý vật; vào sát na tái tục ba uẩn liên quan một uẩn vô tâm hữu tứ và ý vật, hai uẩn liên quan hai uẩn và ý vật, bất tương ứng duyên với ý vật .

Pháp vô tâm vô tứ liên quan pháp vô tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ ... : sắc sở y tâm liên quan các uẩn vô tâm vô tứ và tứ, sắc bất tương ứng duyên với danh uẩn và tứ, sắc sở y tâm liên quan các uẩn vô tâm hữu tứ và tứ và sắc đại hiển , sắc bất tương ứng duyên với danh uẩn; sắc sở y tâm liên quan tâm và sắc đại hiển, bất tương ứng duyên với tâm; vào sát na tái tục sắc nghiệp liên quan các uẩn vô tâm hữu tứ và tứ, sắc bất tương ứng duyên với danh uẩn và tứ, vào sát na tái tục sắc nghiệp liên quan các uẩn vô tâm hữu tứ và sắc đại hiển, sắc bất tương ứng với danh uẩn; vào sát na tái tục sắc nghiệp liên quan tâm và sắc đại hiển, bất tương ứng duyên với tâm; vào sát na tái tục tứ liên quan các uẩn vô tâm hữu tứ và ý vật, bất tương ứng duyên với ý vật.

[41] Pháp hữu tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ liên quan pháp vô tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ sanh khởi do bất tương ứng duyên : vào sát na tái tục các uẩn hữu tâm hữu tứ liên quan tâm và ý vật, sắc nghiệp liên quan tâm và sắc đại hiển, danh uẩn bất tương ứng duyên với ý vật, sắc nghiệp bất tương ứng duyên với tâm .

Pháp vô tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ liên quan pháp vô tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ ... : ba uẩn và sắc sở y tâm liên quan một uẩn vô tâm hữu tứ và tứ, danh uẩn bất tương ứng duyên với ý vật, sắc sở y tâm bất tương ứng duyên với danh uẩn và tứ; vào sát na tái tục ba uẩn và sắc nghiệp liên quan một uẩn vô tâm hữu tứ và tứ, danh uẩn bất tương ứng duyên với ý vật, sắc nghiệp bất tương ứng duyên với danh uẩn và tứ; vào sát na tái tục ba uẩn liên quan một uẩn vô tâm hữu tứ và ý vật, hai uẩn liên quan hai uẩn, sắc nghiệp liên quan danh uẩn vô tâm hữu tứ và sắc đại hiển, danh uẩn bất tương ứng duyên với ý vật, sắc nghiệp bất tương ứng duyên với danh uẩn; vào sát na tái tục ba uẩn và tứ liên quan một uẩn vô tâm vô tứ và ý vật, hai uẩn liên quan hai uẩn ... bất tương ứng duyên với ý vật

[42] Pháp hữu tâm hữu tứ liên quan pháp hữu tâm hữu tứ và vô tâm hữu tứ sanh khởi ... : ba uẩn liên quan một uẩn hữu tâm hữu tứ và ý vật, hai uẩn ... bất tương ứng duyên với ý vật; vào sát na tái tục ... bất tương ứng duyên với ý vật .

Pháp vô tâm vô tứ liên quan pháp hữu tâm hữu tứ và vô tâm hữu tứ sanh khởi ... sắc sở y tâm liên quan các

uẩn hữu tầm hữu tứ và tầm, bất tương ứng duyên với danh uẩn và tầm; vào sát na tái tục ... bất tương ứng duyên với danh uẩn và tầm .

[43] Pháp hữu tầm hữu tứ và vô tầm vô tứ liên quan pháp hữu tầm hữu tứ và vô tầm hữu tứ sanh khởi...: ba uẩn và sắc sở y tâm liên quan một uẩn hữu tầm hữu tứ và tầm, hai uẩn ... danh uẩn bất tương ứng duyên với ý vật, sắc sở y tâm bất tương ứng duyên với danh uẩn và tầm; vào sát na tái tục ... các danh uẩn bất tương ứng duyên với ý vật, sắc nghiệp bất tương ứng duyên với danh uẩn và tầm .

[44] Pháp hữu tầm hữu tứ liên quan pháp hữu tầm hữu tứ - vô tầm hữu tứ - vô tầm vô tứ sanh khởi ... vào sát na tái tục ba uẩn liên quan một uẩn hữu tầm hữu tứ và tầm và ý vật, hai uẩn ... danh uẩn bất tương ứng duyên với ý vật .

Pháp vô tầm vô tứ liên quan pháp hữu tầm hữu tứ - vô tầm hữu tứ - vô tầm vô tứ sanh khởi ... : sắc sở y tâm liên quan các uẩn hữu tầm hữu tứ và tầm và sắc đại hiện, bất tương ứng duyên với danh uẩn và tầm; vào sát na tái tục ... bất tương ứng duyên với danh uẩn và ý vật .

[45] Pháp hữu tầm hữu tứ và vô tầm vô tứ liên quan pháp hữu tầm hữu tứ - vô tầm hữu tứ - vô tầm vô tứ sanh khởi do bất tương ứng duyên : vào sát na tái tục ba uẩn liên quan một uẩn hữu tầm hữu tứ và tầm và ý vật, hai uẩn ..., sắc nghiệp liên quan các uẩn hữu tầm hữu

tứ và tâm và sắc đại hiển, các danh uẩn bất tương ứng duyên với ý vật, sắc nghiệp bất tương ứng duyên với danh uẩn và tâm.

[46] Pháp hữu tâm hữu tứ liên quan pháp hữu tâm hữu tứ sanh khởi do hiện hữu duyên. Tóm lược ... do vô hữu duyên ... do ly khứ duyên ... do bất ly duyên ...

[47] Trong nhân có ba mươi bảy cách; trong cảnh có hai mươi một cách; trong trưởng có hai mươi ba cách; trong vô gián có hai mươi một cách; trong đẳng vô gián có hai mươi một cách; trong câu sanh có ba mươi bảy cách; trong hỗ tương có hai mươi tám cách; trong y chỉ có ba mươi bảy cách; trong cận y có hai mươi một cách; trong tiền sanh có mười một cách; trong trùng dụng có mười một cách; trong nghiệp có ba mươi bảy cách; trong quả có ba mươi bảy cách; trong vật thực, trong quyền, trong thiền na, trong đồ đạo, có ba mươi bảy cách; trong tương ứng có hai mươi một cách; trong bất tương ứng có ba mươi bảy cách; trong hiện hữu có ba mươi bảy cách; trong vô hữu có hai mươi một cách; trong ly khứ có hai mươi một cách; trong bất ly có ba mươi bảy cách.

Trong cảnh từ nhân duyên có hai mươi một cách.

Tóm lược. Cách tính trong tam đề thiện như thế nào thì đây cũng cần được tính như vậy.

ĐỐI LẬP

[48] Pháp hữu tâm hữu tứ liên quan pháp hữu tâm hữu tứ sanh khởi do phi nhân duyên : ba uẩn liên quan một uẩn hữu tâm hữu tứ vô nhân, hai uẩn liên quan

hai uẩn; vào sát na tái tục vô nhân si câu hành hoại nghi câu hành trạo cử liên quan các uẩn câu hành hoại nghi câu hành trạo cử.

Pháp vô tầm hữu tứ liên quan pháp hữu tầm hữu tứ sanh khởi do phi nhân duyên : tầm liên quan các uẩn hữu tầm hữu tứ vô nhân; vào sát na tái tục vô nhân ...

Pháp vô tầm vô tứ liên quan pháp hữu tầm hữu tứ sanh khởi do phi nhân duyên : sắc sở y tâm liên quan các uẩn hữu tầm hữu tứ vô nhân; vào sát na tái tục vô nhân...

[49] Pháp hữu tầm hữu tứ và vô tầm vô tứ liên quan pháp hữu tầm hữu tứ sanh khởi do phi nhân duyên: ba uẩn và sắc sở y tâm liên quan một uẩn hữu tầm hữu tứ vô nhân hai uẩn và sắc sở y tâm liên quan hai uẩn; vào sát na tái tục vô nhân ...

Pháp vô tầm hữu tứ và vô tầm vô tứ liên quan pháp hữu tầm hữu tứ sanh khởi do phi nhân duyên : tầm và sắc sở y tâm liên quan các uẩn hữu tầm hữu tứ vô nhân; vào sát na tái tục vô nhân ...

Pháp hữu tầm hữu tứ và vô tầm hữu tứ liên quan pháp hữu tầm hữu tứ sanh khởi do phi nhân duyên : ba uẩn và tầm liên quan một uẩn hữu tầm hữu tứ vô nhân, hai uẩn và tầm liên quan hai uẩn; vào sát na tái tục vô nhân...

[50] Pháp hữu tầm hữu tứ - vô tầm hữu tứ - vô tầm vô tứ liên quan pháp hữu tầm hữu tứ sanh khởi do phi nhân duyên : ba uẩn và tầm và sắc sở y tâm liên quan

một uẩn hữu tâm hữu tứ vô nhân; vào sát na tái tục vô nhân ...

[51] Pháp hữu tâm hữu tứ liên quan pháp vô tâm hữu tứ sanh khởi do phi nhân duyên : các uẩn hữu tâm hữu tứ liên quan tâm vô nhân; vào sát na tái tục vô nhân các uẩn hữu tâm hữu tứ liên quan tâm, si câu hành hoại nghi câu hành trạo cử liên quan tâm câu hành hoại nghi câu hành trạo cử .

Pháp vô tâm vô tứ liên quan pháp vô tâm hữu tứ sanh khởi do phi nhân duyên : sắc sở y tâm liên quan tâm vô nhân; vào sát na tái tục vô nhân sắc nghiệp liên quan tâm .

[52] Pháp hữu tâm hữu tứ và vô tâm hữu tứ liên quan pháp vô tâm hữu tứ sanh khởi do phi nhân duyên : các uẩn hữu tâm hữu tứ và sắc sở y tâm liên quan tâm vô nhân; vào sát na tái tục vô nhân các uẩn hữu tâm hữu tứ và sắc nghiệp liên quan tâm .

[53] Pháp vô tâm vô tứ liên quan pháp vô tâm vô tứ sanh khởi do phi nhân duyên : ba uẩn liên quan một uẩn vô tâm vô tứ vô nhân, một uẩn liên quan ba uẩn, hai uẩn liên quan hai uẩn; ba đại hiển liên quan một đại hiển; sắc sở y tâm, sắc nghiệp, sắc y sinh liên quan sắc đại hiển; sắc ngoại ... sắc sở y vật thực ... sắc sở y quý tiết ... đối với sắc loài vô tướng ... liên quan một sắc đại hiển; sắc nghiệp, sắc y sinh liên quan sắc đại hiển .

Pháp hữu tầm hữu tứ liên quan pháp vô tầm vô tứ sinh khởi do phi nhân duyên : vào sát na tái tục vô nhân các uẩn hữu tầm hữu tứ liên quan ý vật .

Pháp vô tầm hữu tứ liên quan pháp vô tầm vô tứ sinh khởi do phi nhân duyên : vào sát na tái tục vô nhân tầm liên quan ý vật .

[54] Pháp hữu tầm hữu tứ và vô tầm vô tứ liên quan pháp vô tầm vô tứ sinh khởi do phi nhân duyên : vào sát na tái tục vô nhân các uẩn hữu tầm hữu tứ liên quan ý vật, sắc nghiệp liên quan sắc đại diện .

[55] Pháp vô tầm hữu tứ và vô tầm vô tứ liên quan pháp vô tầm vô tứ sinh khởi do phi nhân duyên : vào sát na tái tục vô nhân tầm liên quan ý vật, sắc nghiệp liên quan sắc đại diện .

Pháp hữu tầm hữu tứ và vô tầm hữu tứ liên quan pháp vô tầm vô tứ sinh khởi do phi nhân duyên : vào sát na tái tục vô nhân các uẩn hữu tầm hữu tứ và tầm liên quan ý vật .

[56] Pháp hữu tầm hữu tứ - vô tầm hữu tứ - vô tầm vô tứ liên quan pháp vô tầm vô tứ sinh khởi do phi nhân duyên : vào sát na tái tục vô nhân các uẩn hữu tầm hữu tứ và tầm liên quan ý vật , sắc nghiệp liên quan sắc đại diện .

[57] Pháp hữu tầm hữu tứ liên quan pháp hữu tầm hữu tứ và vô tầm vô tứ sinh khởi do phi nhân duyên: vào sát na tái tục vô nhân ba uẩn liên quan một uẩn hữu tầm hữu tứ và ý vật, hai uẩn liên quan hai uẩn và ý vật .

Pháp vô tâm hữu tứ liên quan pháp hữu tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ sanh khởi do phi nhân duyên : vào sát na tái tục vô nhân tâm liên quan các uẩn hữu tâm hữu tứ và ý vật .

Pháp vô tâm vô tứ liên quan pháp hữu tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ sanh khởi do phi nhân duyên : sắc sở y tâm liên quan các uẩn hữu tâm hữu tứ vô nhân và sắc đại hiển; vào sát na tái tục vô nhân sắc nghiệp liên quan các uẩn hữu tâm hữu tứ và sắc đại hiển .

[58] Pháp hữu tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ liên quan pháp hữu tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ sanh khởi do phi nhân duyên : vào sát na tái tục vô nhân ba uẩn liên quan một uẩn hữu tâm hữu tứ và ý vật, hai uẩn liên quan hai uẩn và ý vật, sắc nghiệp liên quan các uẩn hữu tâm hữu tứ và sắc đại hiển .

Pháp vô tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ liên quan pháp hữu tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ sanh khởi do phi nhân duyên : vào sát na tái tục vô nhân tâm liên quan các uẩn hữu tâm hữu tứ và ý vật , sắc nghiệp liên quan các uẩn hữu tâm hữu tứ và sắc đại hiển .

Pháp hữu tâm hữu tứ và vô tâm hữu tứ liên quan pháp hữu tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ sanh khởi do phi nhân duyên : vào sát na tái tục vô nhân ba uẩn và tâm liên quan một uẩn hữu tâm hữu tứ và ý vật, hai uẩn và tâm liên quan hai uẩn và ý vật .

[59] Pháp hữu tâm hữu tứ - vô tâm hữu tứ - vô tâm vô tứ trợ pháp hữu tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ sanh

khởi do phi nhân duyên : vào sát na tái tục vô nhân ba uẩn và tâm liên quan một uẩn hữu tâm hữu tứ và ý vật, hai uẩn và tâm liên quan hai uẩn và ý vật, sắc nghiệp liên quan các uẩn hữu tâm hữu tứ và sắc đại diện .

[60] Pháp hữu tâm hữu tứ liên quan pháp vô tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ sanh khởi do phi nhân duyên : vào sát na tái tục vô nhân các uẩn hữu tâm hữu tứ liên quan tâm và ý vật .

Pháp vô tâm vô tứ liên quan liên quan pháp vô tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ sanh khởi do phi nhân duyên: sắc sở y tâm liên quan tâm vô nhân và sắc đại diện; vào sát na tái tục vô nhân sắc nghiệp liên quan ý vật và sắc đại diện .

[61] Pháp hữu tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ liên quan pháp vô tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ sanh khởi do phi nhân duyên : vào sát na tái tục vô nhân các uẩn hữu tâm hữu tứ liên quan tâm và ý vật, sắc nghiệp liên quan tâm và sắc đại diện .

[62] Pháp hữu tâm hữu tứ liên quan pháp hữu tâm hữu tứ và vô tâm hữu tứ sanh khởi do phi nhân duyên : ba uẩn liên quan một uẩn hữu tâm hữu tứ và tâm, hai uẩn liên quan hai uẩn và tâm; vào sát na tái tục vô nhân ba uẩn liên quan một uẩn hữu tâm hữu tứ và tâm, hai uẩn liên quan hai uẩn và tâm; si câu hành hoài nghi và câu hành trạo cử liên quan các uẩn câu hành hoài nghi câu hành trạo cử và tâm .

Pháp vô tâm vô tứ liên quan pháp hữu tâm hữu tứ và vô tâm hữu tứ sanh khởi do phi nhân duyên : sắc sở y tâm liên quan các uẩn hữu tâm hữu tứ vô nhân và tâm; vào sát na tái tục ...

[63] Pháp hữu tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ liên quan pháp hữu tâm hữu tứ và vô tâm hữu tứ sanh khởi do phi nhân duyên : ba uẩn và sắc sở y tâm liên quan một uẩn hữu tâm hữu tứ và tâm, hai uẩn và sắc sở y tâm liên quan hai uẩn và tâm; vào sát na tái tục vô nhân ...

[64] Pháp hữu tâm hữu tứ liên quan pháp hữu tâm hữu tứ - vô tâm hữu tứ - vô tâm vô tứ sanh khởi do phi nhân duyên : vào sát na tái tục vô nhân ba uẩn liên quan một uẩn hữu tâm hữu tứ và tâm và ý vật, hai uẩn liên quan hai uẩn và tâm và ý vật .

Pháp vô tâm vô tứ liên quan pháp hữu tâm hữu tứ - vô tâm hữu tứ - vô tâm vô tứ sanh khởi do phi nhân duyên : sắc sở y tâm liên quan các uẩn hữu tâm hữu tứ vô nhân và tâm và sắc đại hiển; vào sát na tái tục vô nhân ...

[65] Pháp hữu tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ liên quan pháp hữu tâm hữu tứ -vô tâm hữu tứ -vô tâm vô tứ sanh khởi do phi nhân duyên : vào sát na tái tục vô nhân ba uẩn liên quan một uẩn hữu tâm hữu tứ và tâm và ý vật; hai uẩn liên quan hai uẩn và tâm và ý vật; sắc nghiệp liên quan các uẩn hữu tâm hữu tứ và tâm và sắc đại hiển.

[66] Pháp vô tâm vô tứ liên quan pháp hữu tâm hữu tứ sanh khởi do phi nhân duyên : sắc sở y tâm liên quan các uẩn hữu tâm hữu tứ; vào sát na tái tục sắc nghiệp liên quan các uẩn hữu tâm hữu tứ .

[67] Pháp vô tâm vô tứ liên quan pháp vô tâm hữu tứ sanh khởi do phi cảnh duyên : sắc sở y tâm liên quan các uẩn vô tâm hữu tứ ; sắc sở y tâm liên quan tâm; vào sát na tái tục sắc nghiệp liên quan các uẩn vô tâm hữu tứ; vào sát na tái tục sắc nghiệp liên quan tâm.

[68] Pháp vô tâm vô tứ liên quan pháp vô tâm vô tứ sanh khởi do phi cảnh duyên : sắc sở y tâm liên quan các uẩn vô tâm vô tứ; sắc sở y tâm liên quan tứ; vào sát na tái tục sắc nghiệp liên quan các uẩn vô tâm vô tứ, sắc nghiệp liên quan tứ, ý vật liên quan danh uẩn; ba đại hiện liên quan một đại hiện; đối với sắc ngoại phần . . . sắc sở y vật thực . . . sắc sở y quý tiết . . . đối với sắc loài vô tướng ba đại hiện liên quan một đại hiện .

[69] Pháp vô tâm vô tứ liên quan pháp hữu tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ sanh khởi do phi cảnh duyên : sắc sở y tâm liên quan các uẩn hữu tâm hữu tứ và sắc đại hiện; vào sát na tái tục sắc nghiệp liên quan các uẩn hữu tâm hữu tứ và sắc đại hiện.

[70] Pháp vô tâm vô tứ liên quan pháp vô tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ sanh khởi do phi cảnh duyên : sắc sở y tâm liên quan các uẩn vô tâm hữu tứ và tứ ; sắc sở y tâm liên quan các uẩn vô tâm hữu tứ và sắc đại hiện; sắc sở y tâm liên quan tâm và sắc đại hiện; vào sát na tái tục

sắc nghiệp ... trùng ... liên quan các uẩn vô tâm hữu tứ và tứ .

[71] Pháp vô tâm vô tứ liên quan pháp hữu tâm hữu tứ và vô tâm hữu tứ sanh khởi do phi cảnh duyên : sắc sở y tâm liên quan các uẩn hữu tâm hữu tứ và tâm; vào sát na tái tục ...

[72] Pháp vô tâm vô tứ liên quan pháp hữu tâm hữu tứ - vô tâm hữu tứ - vô tâm vô tứ sanh khởi do phi cảnh duyên : sắc sở y tâm liên quan các uẩn hữu tâm hữu tứ và tâm và sắc đại hiển; vào sát na tái tục sắc nghiệp ...

[73] Pháp hữu tâm hữu tứ liên quan pháp hữu tâm hữu tứ sanh khởi do phi trưởng duyên ... trùng ... bảy cách.

[74] Pháp vô tâm hữu tứ liên quan pháp vô tâm hữu tứ sanh khởi do phi trưởng duyên : trưởng vô tâm hữu tứ liên quan các uẩn vô tâm hữu tứ ; ba uẩn liên quan một uẩn quả vô tâm hữu tứ ; vào sát na tái tục ...

Pháp hữu tâm hữu tứ liên quan pháp vô tâm hữu tứ sanh khởi do phi trưởng duyên; các uẩn hữu tâm hữu tứ liên quan tâm; vào sát na tái tục ...

Pháp vô tâm vô tứ liên quan pháp vô tâm hữu tứ sanh khởi do phi trưởng duyên : tứ và sắc sở y tâm liên quan các uẩn quả vô tâm hữu tứ .

Pháp hữu tâm hữu tứ và vô tâm hữu tứ liên quan pháp vô tâm hữu tứ sanh khởi do phi trưởng duyên : ba

uẩn và tứ và sắc sở y tâm liên quan một uẩn quả vô tầm hữu tứ .

[75] Pháp vô tầm vô tứ liên quan vô tầm vô tứ sanh khởi do phi trưởng duyên : pháp trưởng vô tầm vô tứ liên quan các uẩn vô tầm vô tứ , ba uẩn liên quan một uẩn quả vô tầm vô tứ .

Pháp hữu tầm hữu tứ liên quan pháp vô tầm vô tứ sanh khởi do phi trưởng duyên : vào sát na tái tục các uẩn hữu tầm hữu tứ liên quan ý vật .

Pháp vô tầm hữu tứ liên quan pháp vô tầm vô tứ sanh khởi do phi trưởng duyên : pháp Trưởng vô tầm hữu tứ liên quan tứ, các uẩn vô tầm vô tứ liên quan tứ thuộc quả.

... liên quan pháp vô tầm vô tứ , có bảy cách .

[76] ... Liên quan pháp hữu tầm hữu tứ và vô tầm vô tứ . Tóm lược .

Pháp hữu tầm hữu tứ liên quan pháp vô tầm hữu tứ và vô tầm vô tứ ... pháp vô tầm hữu tứ ... sanh khởi do phi trưởng duyên : pháp trưởng vô tầm hữu tứ liên quan các uẩn vô tầm hữu tứ và tứ, ... liên quan một uẩn quả vô tầm hữu tứ và tứ . Tóm lược .

[77] Pháp vô tầm vô tứ liên quan pháp hữu tầm hữu tứ sanh khởi do phi vô gián duyên phi đẳng vô gián duyên ... phi hỗ tương duyên ... giống như phi cảnh duyên.

[78] Pháp hữu tầm hữu tứ liên quan pháp hữu tầm hữu tứ sanh khởi do phi tiền sanh duyên, có bảy cách .

[79] Pháp vô tâm hữu tứ liên quan pháp vô tâm hữu tứ sanh khởi do phi tiền sanh duyên : ... liên quan một uẩn vô sắc vô tâm hữu tứ .

Pháp hữu tâm hữu tứ liên quan pháp vô tâm hữu tứ sanh khởi do phi tiền sanh duyên : các uẩn hữu tâm hữu tứ liên quan tâm vô sắc, vào sát na tái tục ...

Pháp vô tâm vô tứ liên quan pháp vô tâm hữu tứ sanh khởi do phi tiền sanh duyên : tứ liên quan các uẩn vô sắc vô tâm hữu tứ , sắc sở y tâm liên quan các uẩn vô tâm hữu tứ, sắc sở y tâm liên quan tâm; vào sát na tái tục ...

Pháp hữu tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ liên quan pháp vô tâm hữu tứ sanh khởi do phi tiền sanh duyên : vào sát na tái tục các uẩn hữu tâm hữu tứ và sắc nghiệp liên quan tâm.

Pháp vô tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ liên quan pháp vô tâm hữu tứ sanh khởi do phi tiền sanh duyên : ba uẩn và tứ liên quan một uẩn vô sắc vô tâm hữu tứ ; vào sát na tái tục ...

[80] Pháp vô tâm vô tứ liên quan pháp vô tâm vô tứ sanh khởi do phi tiền sanh duyên : ba uẩn liên quan một uẩn vô sắc vô tâm vô tứ ... trùng ... sắc sở y tâm liên quan các uẩn vô tâm vô tứ, sắc sở y tâm liên quan tứ; vào sát na tái tục ...

Pháp hữu tâm hữu tứ liên quan pháp vô tâm vô tứ sanh khởi do phi tiền sanh duyên : vào sát na tái tục các uẩn hữu tâm hữu tứ liên quan ý vật .

**Pháp vô tâm hữu tứ liên quan pháp vô tâm vô tứ
sinh khởi do phi tiền sinh duyên : các uẩn vô tâm hữu
tứ liên quan tứ vô sắc; vào sát na tái tục ... tóm lược .**

**[81] ... liên quan pháp hữu tâm hữu tứ và vô tâm
vô tứ , có bảy cách.**

**Pháp vô tâm hữu tứ liên quan pháp vô tâm hữu tứ
và pháp vô tâm vô tứ sinh khởi do phi tiền sinh duyên :
ba uẩn liên quan một uẩn vô sắc vô tâm hữu tứ và tứ;
vào sát na tái tục ... tóm lược .**

**Pháp vô tâm vô tứ và pháp vô tâm vô tứ liên
quan pháp vô tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ sinh khởi ...
tóm lược. Vào sát na tái tục, trong duyên gốc phi tiền
sinh phần thuần vô sắc như thế nào thì ở đây pháp vô
sắc cần được tạo thành như thế ấy .**

**... Do phi hậu sinh duyên ... do phi trùng dụng
duyen ...**

**[82] Pháp vô tâm hữu tứ liên quan pháp vô tâm
hữu tứ sinh khởi do phi trùng dụng duyên : ... liên quan
một uẩn quả vô tâm hữu tứ . Tóm lược.**

**[83] Pháp vô tâm vô tứ liên quan pháp vô tâm vô
tứ sinh khởi do phi trùng dụng duyên : ... liên quan một
uẩn quả vô tâm vô tứ . Tóm lược .**

**[84] Pháp hữu tâm hữu tứ liên quan pháp hữu
tâm hữu tứ sinh khởi do phi nghiệp duyên : tứ hữu tâm
hữu tứ liên quan các uẩn hữu tâm hữu tứ .**

[85] Pháp vô tâm hữu tứ liên quan pháp vô tâm hữu tứ sanh khởi do phi nghiệp duyên : tư vô tâm hữu tứ liên quan các uẩn vô tâm hữu tứ .

Pháp hữu tâm hữu tứ liên quan pháp vô tâm hữu tứ sanh khởi do phi nghiệp duyên : tư hữu tâm hữu tứ liên quan tâm .

[86] Pháp vô tâm vô tứ liên quan pháp vô tâm vô tứ sanh khởi do phi nghiệp duyên : tư vô tâm vô tứ liên quan các uẩn vô tâm vô tứ; đối với sắc ngoại phần ... sắc sở y vật thực ... sắc sở y quý tiết ... liên quan một đại diện.

Pháp vô tâm hữu tứ liên quan pháp vô tâm vô tứ sanh khởi do phi nghiệp duyên : tư vô tâm hữu tứ liên quan tứ .

[87] Pháp vô tâm hữu tứ liên quan pháp vô tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ sanh khởi do phi nghiệp duyên : tư vô tâm hữu tứ liên quan các uẩn vô tâm hữu tứ và tứ.

[88] Pháp hữu tâm hữu tứ liên quan pháp hữu tâm hữu tứ và pháp vô tâm vô tứ sanh khởi do phi nghiệp duyên : tư hữu tâm hữu tứ liên quan các uẩn hữu tâm hữu tứ và tâm .

[89] Pháp hữu tâm hữu tứ liên quan pháp hữu tâm hữu tứ . Tóm lược ... do phi vật thực duyên ... đối với sắc ngoại phần ... sắc sở y quý tiết ... trùng ... do phi quyền duyên ... đối với sắc ngoại phần ... sắc sở y vật thực ... sắc sở y quý tiết ... sắc loài vô tướng mạng quyền sắc liên quan sắc đại diện .

... do phi thiên na duyên ... trùng ... liên quan một uẩn câu hành ngũ thức ... đối với sắc ngoại phần ...sắc sở y vật thực ... sắc sở y quý tiết ... sắc loài vô tướng ... (trong duyên gốc phi trùng dụng phần vô tâm hữu tứ cần được tạo ra giống như phi tiền sanh theo cách câu hành pháp quả, và pháp quả vô tâm hữu tứ cần được trình bày theo cách câu hành vô tâm hữu tứ)

... do phi đồ đạo duyên ... do phi tương ứng duyên ...

[90] ... do phi bất tương ứng duyên : trong vô sắc giới ba uẩn liên quan một uẩn hữu tâm hữu tứ , hai uẩn liên quan hai uẩn .

Pháp vô tâm hữu tứ liên quan pháp hữu tâm hữu tứ sanh khởi do phi bất tương ứng duyên : trong vô sắc giới tâm liên quan các uẩn hữu tâm hữu tứ .

Các pháp hữu tâm hữu tứ và vô tâm hữu tứ liên quan pháp hữu tâm hữu tứ sanh khởi do phi bất tương ứng duyên : trong vô sắc giới ba uẩn và tâm liên quan một uẩn hữu tâm hữu tứ, hai uẩn và tâm liên quan hai uẩn .

[91] Pháp vô tâm hữu tứ liên quan pháp vô tâm hữu tứ sanh khởi do phi bất tương ứng duyên : trong vô sắc giới ba uẩn liên quan một uẩn vô tâm hữu tứ , hai uẩn liên quan hai uẩn .

Pháp hữu tâm hữu tứ liên quan pháp vô tâm hữu tứ sanh khởi do phi bất tương ứng duyên : trong vô sắc giới các uẩn hữu tâm hữu tứ liên quan tâm.

Pháp vô tầm vô tứ liên quan pháp vô tầm hữu tứ
sinh khởi do phi bất tương ứng duyên : trong vô sắc giới
tứ liên quan các uẩn vô tầm hữu tứ .

Pháp vô tầm hữu tứ và vô tầm vô tứ liên quan
pháp vô tầm hữu tứ sinh khởi do phi bất tương ứng
duyên : trong vô sắc giới ba uẩn và tứ liên quan một uẩn
vô tầm hữu tứ, hai uẩn và tứ liên quan hai uẩn .

[92] Pháp vô tầm vô tứ liên quan pháp vô tầm vô
tứ sinh khởi do phi bất tương ứng duyên : ba uẩn liên
quan một uẩn vô tầm vô tứ trong cõi vô sắc, hai uẩn liên
quan hai uẩn; đối với sắc ngoại phần sắc sở y vật
thực ... sắc sở y quý tiết ... đối với sắc loài vô tướng ... liên
quan một uẩn.

Pháp vô tầm hữu tứ liên quan pháp vô tầm vô tứ
sinh khởi do phi bất tương ứng duyên : các uẩn vô tầm
hữu tứ liên quan tứ trong cõi vô sắc .

[93] Pháp vô tầm hữu tứ liên quan pháp vô tầm
hữu tứ và vô tầm vô tứ sinh khởi do phi bất tương ứng
duyên : ba uẩn liên quan một uẩn vô tầm hữu tứ và tầm
trong cõi vô sắc, hai uẩn liên quan hai uẩn và tứ .

[94] Pháp hữu tầm hữu tứ liên quan pháp hữu tầm
hữu tứ và vô tầm hữu tứ sinh khởi do phi bất tương ứng
duyên : ba uẩn liên quan một uẩn hữu tầm hữu tứ và tầm
trong cõi vô sắc, hai uẩn liên quan hai uẩn và tầm .

[95] Pháp vô tầm vô tứ liên quan pháp hữu tầm
hữu tứ sinh khởi do phi vô hữu duyên : phi ly khứ
duyên.

[96] Trong phi nhân có ba mươi ba cách, trong phi cảnh có bảy cách, trong phi trưởng có ba mươi bảy cách, trong phi vô gián có bảy cách, trong phi đẳng vô gián có bảy cách, trong phi hổ tương có bảy cách, trong phi cận y có bảy cách, trong phi tiền sanh có ba mươi bảy cách, trong phi hậu sanh có ba mươi bảy cách, trong phi trùng dụng có ba mươi bảy cách, trong phi nghiệp có bảy cách, trong phi quả có hai mươi cách, trong phi vật thực có một cách, trong phi quyền có một cách, trong phi thiên na có một cách, trong phi đồ đạo có ba mươi ba cách, trong phi tương ứng có bảy cách, trong phi bất tương ứng có mười một cách, trong phi vô hữu có bảy cách, trong phi ly khứ có bảy cách.

Cách tính đối lập trong tam đề thiện như thế nào thì đây cần được tính như vậy .

THUẬN TÙNG ĐỐI LẬP

[97] Trong phi cảnh từ nhân duyên có bảy cách. Tóm lược. Cách tính thuận tùng đối lập trong tam đề thiện như thế nào thì đây cần được tính như vậy .

ĐỐI LẬP THUẬN TÙNG

[98] Trong cảnh từ phi nhân duyên có mười bốn cách . Tóm lược. Cách tính thuận tùng đối lập trong tam đề thiện như thế nào thì đây cần được tính như vậy .

DỨT PHẦN LIÊN QUAN .

PHẦN CÂU SANH (sahajātavāro) cũng cần được tạo nên giống như PHẦN LIÊN QUAN (paṭicca-vāro) .

PHẦN TRỢ DUYÊN (Paccayavāro)

THUẬN TÙNG

[99] Pháp hữu tầm hữu tứ nhờ pháp hữu tầm hữu tứ sanh ra do nhân duyên : ba uẩn nhờ một uẩn hữu tầm hữu tứ, hai uẩn ... được bảy vấn đề .

...nhờ pháp vô tầm hữu tứ , được năm vấn đề.
Giống như phần liên quan (paṭiccavāro) .

[100] Pháp vô tầm vô tứ nhờ pháp vô tầm vô tứ sanh khởi do nhân duyên : ba uẩn và sắc sở y tâm nhờ một uẩn vô tầm vô tứ , ... nhờ hai uẩn, sắc sở y tâm nhờ tứ; vào sát na tái tục các uẩn vô tầm vô tứ nhờ ý vật, tứ nhờ ý vật.

Pháp hữu tầm hữu tứ nhờ pháp vô tầm vô tứ sanh khởi ... các uẩn hữu tầm hữu tứ nhờ ý vật; vào sát na tái tục ...

Pháp vô tầm hữu tứ nhờ pháp vô tầm vô tứ ... các uẩn vô tầm hữu tứ nhờ tứ, các uẩn vô tầm hữu tứ nhờ ý vật. tầm nhờ ý vật; vào sát na tái tục ...

[101] Pháp hữu tầm hữu tứ và vô tầm vô tứ nhờ pháp vô tầm vô tứ sanh khởi ... : các uẩn hữu tầm hữu tứ nhờ ý vật , sắc sở y tâm nhờ sắc đại diện; vào sát na tái tục ...

Pháp vô tầm hữu tứ và vô tầm vô tứ nhờ pháp vô tầm vô tứ ... : các uẩn vô tầm hữu tứ và sắc sở y tâm nhờ tứ, các uẩn vô tầm hữu tứ nhờ ý vật, sắc sở y tâm nhờ sắc đại hiển, tầm nhờ ý vật, sắc sở y tâm nhờ sắc đại hiển, các uẩn vô tầm hữu tứ và tứ nhờ ý vật; vào sát na tái tục ...

Pháp hữu tầm hữu tứ và vô tầm hữu tứ nhờ pháp vô tầm vô tứ ... : các uẩn hữu tầm hữu tứ và tầm nhờ ý vật ; vào sát na tái tục ...

Các pháp hữu tầm hữu tứ - vô tầm hữu tứ - vô tầm vô tứ nhờ pháp vô tầm vô tứ ... : các uẩn hữu tầm hữu tứ và tầm nhờ ý vật, sắc sở y tâm nhờ sắc đại hiển; vào sát na tái tục ...

[102] Pháp hữu tầm hữu tứ nhờ pháp hữu tầm hữu tứ và vô tầm vô tứ ...: ba uẩn nhờ một uẩn hữu tầm hữu tứ và ý vật , hai uẩn ... vào sát na tái tục...

Pháp vô tầm hữu tứ nhờ hữu tầm hữu tứ và vô tầm hữu tứ ... trùng ... bảy vấn đề cần được sắp thành trong thời bình nhật và thời tái tục đã dẫn chứng ban đầu .

[103] Pháp hữu tầm hữu tứ nhờ pháp vô tầm hữu tứ và vô tầm vô tứ ...: các uẩn hữu tầm hữu tứ nhờ tầm và ý vật ; vào sát na tái tục ... trùng ...

Pháp vô tầm hữu tứ nhờ pháp vô tầm hữu tứ và vô tầm vô tứ ...: ba uẩn nhờ một uẩn vô tầm hữu tứ và tứ; ba uẩn nhờ một uẩn vô tầm hữu tứ và ý vật ; vào sát na

tái tục ba uẩn nhờ một uẩn vô tầm hữu tứ và tứ; vào sát na tái tục ba uẩn nhờ một uẩn vô tầm hữu tứ và ý vật.

Pháp vô tầm vô tứ nhờ pháp vô tầm hữu tứ và vô tầm vô tứ sanh khởi ...: sắc sở y tâm nhờ các uẩn vô tầm hữu tứ và tứ; sắc sở y tâm nhờ các uẩn vô tầm hữu tứ và sắc đại hiển ; sắc sở y tâm nhờ ý vật và sắc đại hiển; tứ nhờ các uẩn vô tầm hữu tứ và ý vật ; như vậy vào sát na tái tục có bốn trường hợp .

[104] Pháp hữu tầm hữu tứ và vô tầm vô tứ nhờ pháp vô tầm hữu tứ và vô tầm vô tứ sanh khởi ...: các uẩn hữu tầm hữu tứ nhờ tầm và ý vật, sắc sở y tâm nhờ tầm và sắc đại hiển; vào sát na tái tục ...

Pháp vô tầm hữu tứ và pháp vô tầm vô tứ nhờ pháp vô tầm hữu tứ và vô tầm vô tứ sanh khởi ...: ba uẩn và sắc sở y tâm nhờ một uẩn vô tầm hữu tứ và tứ, ba uẩn nhờ một uẩn vô tầm hữu tứ và ý vật, sắc sở y tâm nhờ các uẩn vô tầm hữu tứ và sắc đại hiển, ba uẩn và tứ nhờ một uẩn vô tầm hữu tứ và ý vật; vào sát na tái tục ba uẩn ...

Trong hai duyên hiệp lực còn lại, thời bình nhật và tái tục cần được giải rộng .

DỨT PHẦN NHÂN DUYÊN.

Phần duyên trợ cần được giải rộng theo hệ thống nhân duyên; cách đếm phần liên quan cũng như thế .

Trong trường có ba mươi bảy cách, trong tiền sanh và trong trùng dụng có hai mươi một cách . Đây là sự đặc biệt ở trường hợp này .

ĐỐI LẬP

[105] Trong cách đối lập, phi nhân có ba mươi ba vấn đề, nên rút bảy pháp si trong bảy vị trí. Chỉ có câu gốc trong phi cảnh nên rút bớt bảy câu sắc sở y tâm. Bảy vấn đề có câu gốc hữu tầm hữu tứ, nên sắp thành phi trưởng.

[106] Pháp vô tầm hữu tứ nhờ pháp vô tầm hữu tứ sanh khởi do phi trưởng duyên : trưởng vô tầm hữu tứ nhờ các uẩn vô tầm hữu tứ, ba uẩn nhờ một uẩn quả vô tầm hữu tứ ; vào sát na tái tục ...

... nhờ pháp vô tầm hữu tứ ...

Trong cách thức phần liên quan như thế nào thì năm câu yếu tri nên sắp thành như vậy .

[107] Pháp vô tầm vô tứ nhờ pháp vô tầm vô tứ sanh khởi: trưởng vô tầm vô tứ nhờ các uẩn vô tầm vô tứ, ba uẩn và sắc sở y tâm nhờ một uẩn quả vô tầm vô tứ, sắc sở y tâm nhờ tứ thuộc quả; vào sát na tái tục trưởng vô tầm vô tứ nhờ ý vật, các uẩn quả vô tầm vô tứ và tứ nhờ ý vật ... trùng ...

Pháp hữu tầm hữu tứ nhờ pháp vô tầm vô tứ ...: trưởng các uẩn hữu tầm hữu tứ nhờ ý vật ; vào sát na tái tục ...

Pháp vô tầm hữu tứ nhờ pháp vô tầm hữu tứ ...: trưởng vô tầm hữu tứ nhờ tứ, trưởng vô tầm hữu tứ nhờ ý vật , các uẩn vô tầm hữu tứ nhờ tứ thuộc quả, các uẩn quả vô tầm hữu tứ nhờ ý vật; vào sát na tái tục ...

Pháp hữu tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ nhờ pháp vô tâm vô tứ ...: các uẩn hữu tâm hữu tứ nhờ ý vật, sắc sở y tâm nhờ sắc đại hiển; vào sát na tái tục ... trùng ...

Pháp vô tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ nhờ pháp vô tâm vô tứ ...: các uẩn vô tâm hữu tứ và sắc sở y tâm nhờ tứ thuộc quả, các uẩn quả vô tâm hữu tứ và tứ nhờ ý vật sắc sở y tâm nhờ sắc đại hiển, tâm nhờ ý vật, sắc sở y tâm nhờ sắc đại hiển, các uẩn quả vô tâm hữu tứ và tứ nhờ ý vật; vào sát na tái tục ...

Pháp hữu tâm hữu tứ và vô tâm hữu tứ nhờ pháp vô tâm vô tứ ...: các uẩn hữu tâm hữu tứ và tâm nhờ ý vật; vào sát na tái tục ...

Trong phần hiệp lực sơ khởi có đầy đủ .

[108] Pháp hữu tâm hữu tứ nhờ pháp vô tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ sanh khởi ... : các uẩn hữu tâm hữu tứ nhờ tâm và ý vật; vào sát na tái tục ...

Pháp vô tâm hữu tứ nhờ pháp vô tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ sanh khởi ...: trưởng vô tâm hữu tứ nhờ các uẩn vô tâm hữu tứ và tứ, trưởng vô tâm hữu tứ nhờ các uẩn vô tâm hữu tứ và ý vật, ba uẩn nhờ một uẩn quả vô tâm hữu tứ và tứ, ba uẩn nhờ một uẩn quả vô tâm hữu tứ và ý vật ; vào sát na tái tục ...

Cần phải sắp thành năm vấn đề.

Pháp vô tâm hữu tứ được nói đến ở đâu thì pháp quả cũng cần được trình bày ở đấy. Trong phi trưởng căn co ba mươi bảy vấn đề cần được sắp thành .

Phi vô gián, phi đẳng vô gián, phi hỗ tương, phi cận y cũng đều có bảy vấn đề liên quan sắc. Trong phi

tiền sanh ba mươi bảy cách đều giống như đối lập của phần liên quan (paṭiccavārapaccanīya) .

Trong phi hậu sanh có ba mươi bảy cách. Trong phi trùng dụng cũng giống nhau. Pháp vô tầm hữu tứ được trình bày ở đâu thì pháp quả cũng cần được trình bày ở đấy.

[109] Pháp hữu tầm hữu tứ nhờ pháp hữu tầm hữu tứ sanh khởi do phi nghiệp duyên : tư hữu tầm hữu tứ nhờ các uẩn hữu tầm hữu tứ .

... nhờ pháp vô tầm hữu tứ ... Tư vô tầm hữu tứ ... Tư vô tầm vô tứ .

... nhờ pháp vô tầm vô tứ ... Tư vô tầm vô tứ . Nên sắp thành cho đầy đủ .

... hữu tầm hữu tứ ... Tư hữu tầm hữu tứ nhờ ý vật .

... vô tầm hữu tứ ... Tư vô tầm hữu tứ nhờ tứ, tư vô tầm hữu tứ nhờ ý vật .

[110] Pháp hữu tầm hữu tứ nhờ pháp hữu tầm hữu tứ và vô tầm vô tứ ... : tư hữu tầm hữu tứ nhờ các uẩn hữu tầm hữu tứ và ý vật .

Pháp hữu tầm hữu tứ nhờ pháp vô tầm hữu tứ và vô tầm vô tứ ... : tư hữu tầm hữu tứ nhờ tầm và ý vật .

Pháp vô tầm hữu tứ nhờ pháp vô tầm hữu tứ và vô tầm vô tứ ... : tư vô tầm hữu tứ nhờ các uẩn vô tầm hữu tứ và tứ, tư vô tầm hữu tứ nhờ các uẩn vô tầm hữu tứ và ý vật .

Pháp hữu tâm hữu tứ nhờ pháp hữu tâm hữu tứ và vô tâm hữu tứ ... : tứ hữu tâm hữu tứ nhờ các uẩn hữu tâm hữu tứ và tâm .

[111] Pháp hữu tâm hữu tứ nhờ pháp hữu tâm hữu tứ - vô tâm hữu tứ - vô tâm vô tứ sanh khởi do phi nghiệp duyên : tứ hữu tâm hữu tứ nhờ các uẩn hữu tâm hữu tứ và tâm và ý vật.

[112] Trong phi quả cần được sắp thành ba mươi bảy vấn đề. Cần được giải rộng phi vật thực duyên, phi quyền duyên, phi thiên na duyên, phi đồ đạo duyên, phi tương ứng duyên, phi bất tương ứng duyên, phi vô hữu duyên, phi ly khứ duyên.

[113] Trong phi nhân có ba mươi ba cách, trong phi cảnh có bảy cách, trong phi trưởng có ba mươi bảy cách , trong phi vô gián, phi đẳng vô gián, phi hỗ tương, phi cận y có bảy cách, trong phi tiền sanh, phi hậu sanh, phi trùng dụng có ba mươi bảy cách, trong phi nghiệp có mười một cách, trong phi quả có ba mươi bảy cách, trong phi vật thực có một cách, trong phi quyền có một cách, trong phi thiên na có một cách, trong phi đồ đạo có ba mươi ba cách, trong phi tương ứng có bảy cách, trong phi bất tương ứng có mười một cách, trong phi vô hữu có bảy cách, trong phi ly khứ có bảy cách .

DỨT PHẦN TRỢ DUYÊN .

PHÂN Y CHỈ CŨNG KHÔNG KHÁC .

PHẦN HÒA HỢP

(saṃsaṭṭhavaṃso)

THUẬN TÙNG

[114] Pháp hữu tâm hữu tứ tương hợp pháp hữu tâm hữu tứ sanh khởi do nhân duyên : ba uẩn tương hợp một uẩn hữu tâm hữu tứ , hai uẩn ... vào sát na tái tục ...

Pháp vô tâm hữu tứ tương hợp pháp hữu tâm hữu tứ ... : tâm tương hợp các uẩn hữu tâm hữu tứ; vào sát na tái tục ... trùng ...

Pháp hữu tâm hữu tứ và vô tâm hữu tứ tương hợp pháp hữu tâm hữu tứ ... :ba uẩn và tâm tương hợp một uẩn hữu tâm hữu tứ, hai uẩn ... vào sát na tái tục ... trùng ...

[115] Pháp vô tâm hữu tứ tương hợp pháp vô tâm hữu tứ sanh khởi do nhân duyên : ba uẩn tương hợp một uẩn vô tâm hữu tứ, hai uẩn ... vào sát na tái tục ...

Pháp hữu tâm hữu tứ tương hợp pháp vô tâm hữu tứ ... các uẩn hữu tâm hữu tứ tương hợp Tâm; vào sát na tái tục ...

Pháp vô tâm vô tứ tương hợp pháp vô tâm hữu tứ ... : tứ tương hợp các uẩn vô tâm hữu tứ; vào sát na tái tục tứ tương hợp các uẩn vô tâm hữu tứ .

Pháp vô tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ tương hợp pháp vô tâm hữu tứ ... : ba uẩn và tứ tương hợp một uẩn vô tâm hữu tứ , hai uẩn ... vào sát na tái tục ...

Pháp vô tâm vô tứ tương hợp pháp vô tâm vô tứ
sinh khởi do nhân duyên : ba uẩn tương hợp một uẩn vô
tâm vô tứ , hai uẩn tương hợp hai uẩn; vào sát na tái tục...

Pháp vô tâm hữu tứ tương hợp pháp vô tâm vô
tứ... các uẩn vô tâm hữu tứ tương hợp với tứ; vào sát na
tái tục... tương hợp với tứ .

[115^b] Pháp vô tâm hữu tứ tương hợp pháp vô
tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ ... : ba uẩn tương hợp một
uẩn vô tâm hữu tứ và tứ, hai uẩn ... trùng ... vào sát na
tái tục ...

Pháp hữu tâm hữu tứ tương hợp pháp hữu tâm
hữu tứ và vô tâm hữu tứ sinh khởi do nhân duyên: ba
uẩn tương hợp một uẩn hữu tâm hữu tứ và tâm, hai uẩn
tương hợp hai uẩn và tâm; vào sát na tái tục ...

Tất cả các duyên cần được bậc trí giải rộng theo
nhân duyên .

[116] Trong nhân có mười một cách, trong cảnh,
trưởng vô gián, đẳng vô gián, câu sanh, hỗ tương, y chỉ,
cận y, tiền sanh, trùng dụng, nghiệp, quả, vật thực,
quyền, thiên na, đồ đạo, tương ứng, bất tương ứng, hiện
hữu, vô hữu, ly khứ, bất ly, tất cả đều có mười một cách.

ĐỐI LẬP

PHẦN ĐỐI LẬP NÊN SẮP ĐẶT RÕ RÀNG.

[117] Trong phi nhân có sáu cách, trong phi
trưởng có mười một cách , trong phi tiền sanh có mười
một cách, phi hậu sanh có mười một cách, phi trùng dụng
có mười một cách, trong phi nghiệp có bảy cách, trong

phi quả có mười một cách, trong phi thiên na có một cách, trong phi đồ đạo có sáu cách, trong phi bất tương ứng có mười một cách .

Hai phần kia cần được giải rộng như thế. Phần tương ứng cũng cần được giải rộng.

DỨT PHẦN HÒA HỢP.

PHẦN YẾU TRI

(pañhāvāro)

THUẬN TÙNG

[118] Pháp hữu tầm hữu tứ trợ pháp hữu tầm hữu tứ bằng nhân duyên : các nhân hữu tầm hữu tứ trợ các uẩn tương ứng bằng nhân duyên; vào sát na tái tục ...

[119] Pháp hữu tầm hữu tứ trợ pháp vô tầm hữu tứ bằng nhân duyên : các nhân hữu tầm hữu tứ trợ cho tầm bằng nhân duyên ; vào sát na tái tục ...

[120] Pháp vô tầm hữu tứ trợ pháp vô tầm vô tứ bằng nhân duyên : các nhân hữu tầm hữu tứ trợ các sắc sở y tâm bằng nhân duyên; vào sát na tái tục các nhân hữu tầm hữu tứ trợ các sắc nghiệp bằng nhân duyên .

[121] Pháp hữu tầm hữu tứ trợ pháp hữu tầm hữu tứ và vô tầm vô tứ bằng nhân duyên : các nhân hữu tầm hữu tứ trợ các uẩn tương ứng và sắc sở y tâm bằng nhân duyên; vào sát na tái tục các nhân hữu tầm hữu tứ trợ các uẩn tương ứng và sắc nghiệp bằng nhân duyên .

[122] Pháp hữu tâm hữu tứ trợ pháp vô tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ bằng nhân duyên : các nhân hữu tâm hữu tứ trợ cho tâm và sắc sở y tâm bằng nhân duyên; vào sát na tái tục các nhân hữu tâm hữu tứ trợ cho tâm và các sắc nghiệp .

[123] Pháp hữu tâm hữu tứ trợ pháp hữu tâm hữu tứ và vô tâm hữu tứ bằng nhân duyên: các uẩn hữu tâm hữu tứ trợ các uẩn tương ứng và tâm bằng nhân duyên ... trùng ... vào sát na tái tục các nhân hữu tâm hữu tứ trợ các uẩn tương ứng và ý vật .

[124] Pháp hữu tâm hữu tứ trợ pháp hữu tâm hữu tứ và vô tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ bằng nhân duyên : các nhân hữu tâm hữu tứ trợ các uẩn tương ứng và tâm và sắc sở y tâm bằng nhân duyên ; vào sát na tái tục các nhân hữu tâm hữu tứ trợ các uẩn tương ứng và tâm và sắc nghiệp bằng nhân duyên.

[125] Pháp vô tâm hữu tứ trợ pháp vô tâm hữu tứ bằng nhân duyên : các nhân vô tâm hữu tứ trợ các uẩn tương ứng bằng nhân duyên; vào sát na tái tục các nhân vô tâm hữu tứ trợ các uẩn tương ứng bằng nhân duyên .

[126] Pháp vô tâm hữu tứ trợ pháp vô tâm vô tứ bằng nhân duyên : các nhân vô tâm hữu tứ trợ tứ và sắc sở y tâm bằng nhân duyên; vào sát na tái tục các nhân vô tâm hữu tứ trợ tứ và các sắc nghiệp bằng nhân duyên.

[127] Pháp vô tâm hữu tứ trợ pháp vô tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ bằng nhân duyên : các nhân vô tâm hữu

tứ trợ các uẩn tương ứng và tứ và sắc sở y tâm bằng nhân duyên; vào sát na tái tục các nhân vô tâm hữu tứ trợ các uẩn tương ứng và tứ và sắc nghiệp bằng nhân duyên.

[128] Pháp vô tâm vô tứ trợ pháp vô tâm vô tứ bằng nhân duyên: các nhân vô tâm vô tứ trợ các uẩn tương ứng và sắc sở y tâm bằng nhân duyên; vào sát na tái tục các nhân vô tâm vô tứ trợ các uẩn tương ứng và sắc nghiệp bằng nhân duyên .

[129] Pháp hữu tâm hữu tứ trợ pháp hữu tâm hữu tứ bằng cảnh duyên: sau khi bố thí, trì giới hành bố tát phản khán lại việc thiện ấy, phản khán lại thiện hạnh trước kia, sau khi xuất thiền hữu tâm hữu tứ ... sau khi xuất tâm đạo ... sau khi xuất tâm quả (phala) phản khán lại tâm quả bậc Thánh phản khán lại phiền não đã đoạn trừ, phản khán lại phiền não đã dứt tuyệt, biết rõ phiền não đã chất chứa trước kia, minh sát các uẩn hữu tâm hữu tứ theo lý vô thường, khổ não vô ngã, thỏa thích hân hoan, dựa theo đó mà ái tham sanh khởi ưu phiền sanh khởi, dựa vào các uẩn hữu tâm hữu tứ mà sanh khởi các uẩn hữu tâm hữu tứ .

[130] Pháp hữu tâm hữu tứ trợ pháp vô tâm hữu tứ bằng cảnh duyên : người sau khi bố thí trì giới hành bố tát phản khán lại việc thiện ấy, dựa vào đó tâm sanh khởi; phản khán lại thiện hạnh trước kia, sau khi xuất thiền, hữu tâm hữu tứ ... xuất tâm đạo ... xuất tâm quả rồi phản khán quả dựa vào đó mà tâm sanh khởi; bậc Thánh phản khán phiền não đã đoạn trừ, phản khán

phiền não đã dứt tuyệt, biết rõ phiền não đã chất chứa trước kia, minh sát các uẩn hữu tầm hữu tứ theo lý vô thường, khổ não, vô ngã, rồi hân hoan, thỏa thích dựa theo đó mà tầm sanh khởi; dựa theo các uẩn hữu tầm hữu tứ .

[131] Pháp hữu tầm hữu tứ trợ pháp vô tầm vô tứ bằng cảnh duyên: vị dùng tha tâm thông biết được tâm của người có tâm hữu tầm hữu tứ, các uẩn hữu tầm hữu tứ trợ tha tâm thông, tức mạng thông, tùy nghiệp trí, vị lai trí bằng cảnh duyên; dựa vào các uẩn hữu tầm hữu tứ mà sanh khởi các uẩn vô tầm vô tứ .

[132] Pháp hữu tầm hữu tứ trợ pháp hữu tầm hữu tứ và vô tầm hữu tứ bằng cảnh duyên: người bố thí trì giới hành bố tát rồi phản khán lại việc thiện ấy, dựa vào đó mà các uẩn hữu tầm hữu tứ và tầm sanh khởi; phản khán thiện hạnh trước kia, sau khi xuất thiền hữu tầm hữu tứ ... đạo ... quả phản khán lại tâm quả, dựa vào đó mà các uẩn hữu tầm hữu tứ và tứ sanh khởi; các bậc Thánh phản khán phiền não đã đoạn trừ, phản khán phiền não đã dứt tuyệt, biết rõ phiền não đã chất chứa trước kia; minh sát các uẩn hữu tầm hữu tứ theo lý vô thường, khổ não, vô ngã, hân hoan, thỏa thích dựa theo đó mà các uẩn hữu tầm hữu tứ và tầm sanh khởi; dựa theo đó các uẩn hữu tầm hữu tứ mà các uẩn hữu tầm hữu tứ và tầm sanh khởi .

[133] Pháp vô tầm hữu tứ trợ pháp vô tầm hữu tứ bằng cảnh duyên : người sau khi xuất thiền vô tầm hữu

tứ ... đạo quả ... phản khán lại tâm quả dựa theo đó mà tâm sanh khởi; minh sát các uẩn vô tầm hữu tứ và tầm theo lý vô thường, khổ não, vô ngã, hân hoan, thỏa thích dựa theo đó mà tâm sanh khởi; dựa theo các uẩn vô tầm hữu tứ và tầm mà tâm sanh khởi.

[134] Pháp vô tầm hữu tứ trợ pháp hữu tầm hữu tứ bằng cảnh duyên : người xuất thiền vô tầm hữu tứ ... đạo ... quả ... phản khán lại tâm quả dựa theo đó mà các uẩn hữu tầm hữu tứ mà sanh khởi; minh sát các uẩn vô tầm hữu tứ và tầm theo lý vô thường, khổ não, vô ngã, rồi hoan hỷ thỏa thích, dựa theo đó mà ái tham sanh khởi ... trùng ... ưu phiền sanh khởi; dựa vào các uẩn vô tầm hữu tứ và tầm mà các uẩn hữu tầm hữu tứ sanh khởi ... trùng ...

[135] Pháp vô tầm hữu tứ trợ pháp vô tầm hữu tứ bằng cảnh duyên; dùng tha tâm thông biết được tâm quả của người có tâm vô tầm hữu tứ ; các uẩn vô tầm vô tứ trợ tha tâm trí, trợ túc mạng trí, trợ tùy nghiệp trí, trợ vị lai trí bằng cảnh duyên; dựa vào các uẩn vô tầm hữu tứ và tầm mà các uẩn vô tầm vô tứ sanh khởi .

[136] Pháp vô tầm hữu tứ trợ pháp hữu tầm hữu tứ và vô tầm hữu tứ bằng cảnh duyên : người sau khi xuất thiền vô tầm hữu tứ ... xuất đạo ... xuất quả ... phản khán lại tâm quả dựa theo đó mà các uẩn hữu tầm hữu tứ và tầm sanh khởi, minh sát các uẩn vô tầm hữu tứ và tầm theo lý vô thường, khổ não, vô ngã, hân hoan, thỏa thích, dựa theo đó mà các uẩn hữu tầm hữu tứ và tầm sanh

khởi; dựa vào các uẩn vô tầm hữu tứ và tầm mà các uẩn hữu tầm hữu tứ và tầm sanh khởi.

[137] Pháp vô tầm vô tứ trợ pháp vô tầm vô tứ bằng cảnh duyên : Níp bàn trợ đạo quả vô tầm vô tứ và tứ bằng cảnh duyên; với thiên nhãn thấy cảnh sắc; với thiên nhĩ nghe cảnh thanh; với tha tâm thông biết tâm của người có tâm vô tầm vô tứ; tâm thiền không vô biên xứ trợ tâm thiền thức vô biên xứ; tâm thiền vô sở hữu xứ trợ tâm thiền phi tưởng phi phi tưởng xứ bằng cảnh duyên; sắc xứ trợ nhãn thức ... xúc xứ trợ thân thức bằng cảnh duyên; các uẩn vô tầm vô tứ trợ thần thông trí, trợ tha tâm trí, trợ túc mạng trí, trợ tùy nghiệp trí, trợ vị lai trí bằng cảnh duyên; dựa theo các uẩn vô tầm vô tứ và tứ mà các uẩn vô tầm vô tứ sanh khởi .

[138] Pháp vô tầm vô tứ trợ pháp hữu tầm hữu tứ bằng cảnh duyên : bậc Thánh khi xuất thiền vô tầm vô tứ ... đạo ... xuất quả phản khán tâm quả dựa theo đó các uẩn hữu tầm hữu tứ sanh khởi; bậc Thánh phản khán Níp bàn; Níp bàn trợ tâm chuyển tộc, trợ tâm dũ tịnh, trợ tâm đạo hữu tầm hữu tứ, trợ tâm quả, trợ tâm khai môn bằng cảnh duyên; minh sát mắt theo lý vô thường, khổ não, vô ngã, rồi hân hoan, thỏa thích, dựa theo đó mà ái tham sanh khởi, ưu phiền sanh khởi; minh sát tai ... mũi ... lưỡi ... thân ... sắc ... thanh ... khí ... vị ... xúc ... ý vật ...; minh sát các uẩn vô tầm vô tứ và tứ theo lý vô thường, khổ não, vô ngã, rồi hân hoan, thỏa thích dựa theo đó ái tham sanh khởi, ưu phiền sanh khởi; dựa theo các uẩn vô tầm

vô tứ và tứ mà các uẩn hữu tâm hữu tứ sanh khởi...
trùng ...

[139] Pháp vô tâm vô tứ trợ pháp vô tâm hữu tứ bằng cảnh duyên : bậc Thánh khi xuất thiền vô tâm vô tứ ... đạo ... quả, rồi phản khán tâm quả dựa theo đó mà tâm sanh khởi; bậc Thánh phản khán Níp bàn; Níp bàn trợ tâm đạo vô tâm hữu tứ, trợ tâm quả, và tâm, bằng cảnh duyên; minh sát mắt theo lý vô thường khổ não vô ngã... ý vật ... minh sát các uẩn vô tâm vô tứ và tứ theo lý vô thường khổ não vô ngã rồi hân hoan thỏa thích dựa theo đó mà tâm sanh khởi; dựa theo các uẩn vô tâm vô tứ và tứ mà tâm sanh khởi .

[140] Pháp vô tâm vô tứ trợ pháp vô tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ bằng cảnh duyên : Níp bàn trợ tâm đạo vô tâm hữu tứ, tâm quả, và tứ, bằng cảnh duyên .

[141] Pháp vô tâm vô tứ trợ pháp hữu tâm hữu tứ và vô tâm hữu tứ bằng cảnh duyên: các bậc Thánh sau khi xuất thiền vô tâm vô tứ ... xuất đạo ... xuất tâm quả phản khán tâm quả, dựa theo đó các uẩn hữu tâm hữu tứ và tâm sanh khởi; các bậc Thánh phản khán Níp bàn; Níp bàn trợ tâm chuyển tộc, trợ tâm dữ tịnh và tâm, trợ tâm đạo hữu tâm hữu tứ và tâm, trợ tâm quả hữu tâm hữu tứ và tâm tâm khai môn và tâm bằng cảnh duyên. Minh sát con mắt theo lý vô thường khổ não vô ngã, rồi dựa theo đó các uẩn hữu tâm hữu tứ và tâm sanh khởi; tai ... trùng ... cảnh xúc ... ý vật ... minh sát các uẩn vô tâm

vô tứ và tứ theo lý vô thường khổ não vô ngã, rồi dựa theo đó các uẩn hữu tâm hữu tứ và tâm sanh khởi .

[142] Các pháp vô tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ trợ pháp hữu tâm hữu tứ bằng cảnh duyên : dựa vào các uẩn vô tâm hữu tứ và tứ mà các uẩn hữu tâm hữu tứ sanh khởi .

[143] Các pháp vô tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ trợ pháp vô tâm hữu tứ bằng cảnh duyên : dựa vào các uẩn vô tâm hữu tứ và tứ mà tâm sanh khởi .

[144] Các pháp vô tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ trợ pháp vô tâm vô tứ bằng cảnh duyên: các uẩn vô tâm hữu tứ và tứ trợ tha tâm trí, tức mạng trí, như nghiệp trí, vị lai trí bằng cảnh duyên; dựa vào các uẩn vô tâm hữu tứ và tứ mà các uẩn vô tâm vô tứ sanh khởi .

[145] Các pháp vô tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ trợ pháp hữu tâm hữu tứ và vô tâm hữu tứ bằng cảnh duyên: dựa vào các uẩn vô tâm hữu tứ và tứ mà các uẩn hữu tâm hữu tứ và tâm sanh khởi .

[146] Các pháp hữu tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ trợ pháp hữu tâm hữu tứ bằng cảnh duyên : dựa vào các uẩn hữu tâm hữu tứ và tâm mà các uẩn hữu tâm hữu tứ sanh khởi .

[147] Các pháp hữu tâm hữu tứ và vô tâm hữu tứ trợ pháp vô tâm hữu tứ bằng cảnh duyên: dựa vào các uẩn hữu tâm hữu tứ và tâm mà tâm sanh khởi .

[148] Các pháp hữu tâm hữu tứ và vô tâm hữu tứ trợ pháp vô tâm vô tứ bằng cảnh duyên: các uẩn hữu tâm hữu tứ và tâm trợ tha tâm trí, tức mạng trí, như nghiệp trí, vị lai trí bằng cảnh duyên; dựa vào các uẩn hữu tâm hữu tứ và tâm mà các uẩn vô tâm vô tứ sanh khởi .

[149] Các pháp hữu tâm hữu tứ và vô tâm hữu tứ trợ pháp hữu tâm hữu tứ và vô tâm hữu tứ bằng cảnh duyên; dựa vào các uẩn hữu tâm hữu tứ và tâm mà các uẩn hữu tâm hữu tứ và tâm sanh khởi .

[150] Pháp hữu tâm hữu tứ trợ pháp hữu tâm hữu tứ bằng trường duyên. Có cảnh trường và câu sanh trường.

Cảnh trường: người sau khi bố thí, trì giới, hành bố tát, phản khán công đức ấy một cách khăng khít; phản khán lại thiện hạnh trước kia một cách khăng khít; sau khi xuất thiền hữu tâm hữu tứ ... xuất đạo ... xuất quả phản khán tâm quả một cách khăng khít; người hoan hỷ thỏa thích một cách khăng khít với các uẩn hữu tâm hữu tứ chú trọng theo đó mà ái tham sanh khởi, tà kiến sanh khởi .

Câu sanh trường: pháp trường hữu tâm hữu tứ trợ các uẩn tương ứng bằng trường duyên.

[151] Pháp hữu tâm hữu tứ trợ pháp vô tâm hữu tứ bằng trường duyên. Có cảnh trường và câu sanh trường .

Cảnh trường : sau khi bố thí, trì giới, hành bố tát, phản khán việc ấy một cách khăng khít chăm chú theo đó

mà tâm sanh khởi; phản khán thiện hạnh trước kia một cách khăng khít ... sau khi xuất thiền hữu tâm hữu tứ ... sau khi xuất đạo ... sau khi xuất quả phản khán tâm quả rồi chăm chú theo đó mà tâm sanh khởi; hoan hỷ, thỏa thích một cách khăng khít với các uẩn hữu tâm hữu tứ rồi chăm chú theo đó mà tâm sanh khởi .

Câu sanh trưởng : pháp trưởng hữu tâm hữu tứ trợ cho tâm bằng trưởng duyên .

[152] Pháp hữu tâm hữu tứ trợ pháp vô tâm vô tứ bằng trưởng duyên. Chỉ có câu sanh trưởng : pháp trưởng hữu tâm hữu tứ trợ cho các sắc sở y tâm bằng trưởng duyên .

[153] Pháp hữu tâm hữu tứ trợ pháp hữu tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ bằng trưởng duyên. Chỉ có câu sanh trưởng: pháp trưởng hữu tâm hữu tứ trợ cho các uẩn tương ứng và các sắc sở y tâm bằng trưởng duyên .

[154] Pháp hữu tâm hữu tứ trợ pháp vô tâm hữu tứ và pháp vô tâm vô tứ bằng trưởng duyên. Chỉ có câu sanh trưởng : pháp trưởng hữu tâm hữu tứ trợ cho tâm và các sắc sở y tâm bằng trưởng duyên .

[155] Pháp hữu tâm hữu tứ trợ pháp hữu tâm hữu tứ và vô tâm hữu tứ bằng trưởng duyên. Có cảnh trưởng và câu sanh trưởng .

Cảnh trưởng : người sau khi bố thí, trì giới, hành bố tát, chăm chú phản khán việc ấy, khi chú trọng việc ấy thì các uẩn hữu tâm hữu tứ và tâm sanh khởi; chăm chú phản khán thiện hạnh trước kia ... sau khi xuất thiền hữu

tâm hữu tứ ... đạo ... quả, chăm chú phản khán tâm quả, khi chú trọng việc ấy thì các uẩn hữu tâm hữu tứ và tâm sanh khởi; chăm chú hân hoan thỏa thích với các uẩn hữu tâm hữu tứ, khi chú trọng việc ấy thì các uẩn hữu tâm hữu tứ và tâm sanh khởi .

Câu sanh trưởng : pháp trưởng hữu tâm hữu tứ trợ cho các uẩn tương ứng và tâm bằng trưởng duyên .

[156] Pháp hữu tâm hữu tứ trợ pháp hữu tâm hữu tứ - vô tâm hữu tứ - vô tâm vô tứ bằng trưởng duyên. Chỉ có câu sanh trưởng: pháp trưởng hữu tâm hữu tứ , trợ cho các uẩn tương ứng , tâm, và các sắc sở y tâm bằng trưởng duyên .

[157] Pháp vô tâm hữu tứ trợ pháp vô tâm hữu tứ bằng trưởng duyên . Có cảnh trưởng và câu sanh trưởng.

Cảnh trưởng : sau khi xuất thiền vô tâm hữu tứ ... đạo ... quả, chăm chú phản khán tâm quả, khi chú trọng cảnh ấy tâm sanh khởi; hân hoan thỏa thích một cách chăm chú với các uẩn vô tâm hữu tứ và tâm, khi chú trọng cảnh ấy tâm sanh khởi .

Câu sanh trưởng : pháp trưởng vô tâm hữu tứ trợ cho các uẩn tương ứng bằng trưởng duyên .

[158] Pháp vô tâm hữu tứ trợ pháp hữu tâm hữu tứ bằng trưởng duyên. Chỉ có cảnh trưởng : sau khi xuất thiền vô tâm hữu tứ ... đạo ... quả, chăm chú phản khán tâm quả, khi chú trọng cảnh ấy các uẩn hữu tâm hữu tứ sanh khởi; hân hoan thỏa thích một cách chăm chú với

các uẩn vô tầm hữu tứ và tầm, khi chú trọng cảnh ấy ái tham sanh khởi, tà kiến sanh khởi .

[159] Pháp vô tầm hữu tứ trợ pháp vô tầm vô tứ bằng trưởng duyên. Chỉ có câu sanh trưởng : pháp trưởng vô tầm hữu tứ trợ tứ và các sắc sở y tâm bằng trưởng duyên.

[160] Pháp vô tầm hữu tứ trợ pháp vô tầm hữu tứ và vô tầm vô tứ bằng trưởng duyên chỉ có câu sanh trưởng : pháp trưởng vô tầm hữu tứ trợ các uẩn tương ứng , Tứ, và các sắc sở y tâm bằng trưởng duyên .

[161] Pháp vô tầm hữu tứ trợ pháp hữu tầm hữu tứ và vô tầm hữu tứ bằng trưởng duyên. Chỉ có cảnh trưởng : sau khi xuất thiền vô tầm hữu tứ ... đạo ... quả, chăm chú phản khán tâm quả, khi chú trọng cảnh ấy các uẩn hữu tầm hữu tứ và tầm sanh khởi; hân hoan thỏa thích một cách chăm chú với các uẩn vô tầm hữu tứ và tầm, chú trọng cảnh ấy các uẩn hữu tầm hữu tứ và tầm sanh khởi .

[162] Pháp vô tầm vô tứ trợ pháp vô tầm vô tứ bằng trưởng duyên. Có cảnh trưởng và câu sanh trưởng .

Cảnh trưởng : Níp bàn trợ tâm đạo vô tầm, vô tứ, trợ tâm quả, và tứ bằng trưởng duyên.

Câu sanh trưởng : pháp trưởng vô tầm vô tứ trợ các uẩn tương ứng và các sắc sở y tâm bằng trưởng duyên .

[163] Pháp vô tâm vô tứ trợ pháp hữu tâm hữu tứ bằng trưởng duyên. Chỉ có cảnh trưởng : các bậc Thánh sau khi xuất thiền vô tâm vô tứ ... đạo ... quả, chăm chú phản khán tâm quả, khi chú trọng cảnh ấy các uẩn hữu tâm hữu tứ sanh khởi; các bậc Thánh chăm chú phản khán Níp bàn, Níp bàn trợ tâm chuyển tộc, trợ tâm dũ tịnh, trợ tâm đạo hữu tâm hữu tứ, trợ tâm quả bằng trưởng duyên; hân hoan thỏa thích một cách chăm chú với con mắt, chú trọng cảnh ấy ái tham sanh khởi tà kiến sanh khởi; với tai ... với mũi ... với lưỡi ... với thân ... với sắc ... với thính ... với khí ... với vị ... với xúc ... với ý vật ... hân hoan thỏa thích một cách chăm chú với các uẩn, vô tâm vô tứ và tứ, chú trọng cảnh ấy ái tham sanh khởi tà kiến sanh khởi .

[164] Pháp vô tâm vô tứ trợ pháp vô tâm hữu tứ bằng trưởng duyên. Chỉ có cảnh trưởng: các bậc Thánh sau khi xuất thiền vô tâm vô tứ ... đạo ... quả, chăm chú phản khán tâm quả, khi chú trọng cảnh ấy tâm sanh khởi; các bậc Thánh chăm chú phản khán Níp bàn trợ tâm đạo vô tâm hữu tứ trợ tâm quả, và tâm bằng trưởng duyên; hân hoan thỏa thích một cách chăm chú với mắt ... với ý vật ... với các uẩn vô tâm vô tứ và tứ, chú trọng cảnh ấy tâm sanh khởi .

[165] Pháp vô tâm vô tứ trợ pháp vô tâm hữu tứ và pháp vô tâm vô tứ bằng trưởng duyên. Chỉ có cảnh trưởng : Níp bàn trợ tâm đạo vô tâm hữu tứ, trợ tâm quả, và tứ bằng trưởng duyên .

[166] Pháp vô tầm vô tứ trợ pháp hữu tầm hữu tứ và vô tầm hữu tứ bằng trưởng duyên. Chỉ có cảnh trưởng : các bậc Thánh sau khi xuất thiền vô tầm vô tứ ... đạo ... quả, chăm chú phản khán tâm quả, khi chú trọng cảnh ấy các uẩn hữu tầm hữu tứ và tầm sanh khởi; các bậc Thánh chăm chú phản khán Níp bàn, Níp bàn trợ tâm chuyển tộc, trợ tâm dữ tịnh và tầm, trợ tâm đạo hữu tầm hữu tứ và tầm, trợ tâm quả hữu tầm hữu tứ và tầm, bằng trưởng duyên; chăm chú với con mắt Tóm lược. Với ý vật ... thỏa thích hân hoan một cách chăm chú với các uẩn vô tầm vô tứ và tứ, khi chú trọng cảnh ấy các uẩn hữu tầm hữu tứ và tầm sanh khởi .

[167] Các pháp vô tầm hữu tứ và vô tầm vô tứ trợ pháp hữu tầm hữu tứ bằng trưởng duyên. Chỉ có cảnh trưởng : chú trọng các uẩn vô tầm hữu tứ và tứ nên các uẩn hữu tầm hữu tứ sanh khởi .

[168] Các pháp vô tầm hữu tứ và vô tầm vô tứ trợ pháp vô tầm hữu tứ bằng trưởng duyên. Chỉ có cảnh trưởng : Khi chú trọng đến các uẩn vô tầm hữu tứ và tứ thì Tầm sanh khởi .

[169] Các pháp vô tầm hữu tứ và vô tầm vô tứ trợ pháp hữu tầm hữu tứ và vô tầm hữu tứ bằng trưởng duyên. Chỉ có cảnh trưởng: khi chú trọng các uẩn vô tầm hữu tứ và tứ, các uẩn hữu tầm hữu tứ và tầm sanh khởi .

[170] Các pháp hữu tầm hữu tứ và vô tầm hữu tứ trợ pháp hữu tầm hữu tứ bằng trưởng duyên. Chỉ có cảnh

trưởng : khi chú trọng các uẩn hữu tầm hữu tứ và tầm nên các uẩn hữu tầm hữu tứ sanh khởi .

[171] Các pháp hữu tầm hữu tứ và vô tầm hữu tứ trợ pháp vô tầm hữu tứ bằng trưởng duyên. Chỉ có cảnh trưởng : khi chú trọng các uẩn hữu tầm hữu tứ và tầm thì tầm sanh khởi .

[172] Các pháp hữu tầm hữu tứ và vô tầm hữu tứ trợ các pháp hữu tầm hữu tứ và vô tầm hữu tứ bằng trưởng duyên . Chỉ có cảnh trưởng: khi chú trọng các uẩn hữu tầm hữu tứ và tầm thì các uẩn hữu tầm hữu tứ và tầm sanh khởi .

[173] Pháp hữu tầm hữu tứ trợ pháp hữu tầm hữu tứ bằng vô gián duyên : các uẩn hữu tầm hữu tứ kế trước trợ cho các uẩn hữu tầm hữu tứ kế sau bằng vô gián duyên; tâm thuận thứ trợ tâm chuyển tộc; tâm thuận thứ trợ tâm dữ tịnh; tâm chuyển tộc trợ tâm đạo hữu tầm hữu tứ; tâm dữ tịnh trợ tâm đạo hữu tầm hữu tứ; tâm đạo hữu tầm hữu tứ trợ tâm quả hữu tầm hữu tứ; tâm quả hữu tầm hữu tứ trợ quả hữu tầm hữu tứ; tâm thuận thứ trợ tâm quả thiền nhập hữu tầm hữu tứ, bằng vô gián duyên.

[174] Pháp hữu tầm hữu tứ trợ pháp vô tầm hữu tứ bằng vô gián duyên : các uẩn hữu tầm hữu tứ kế trước trợ cho tầm kế sau bằng vô gián duyên; tâm tử hữu tầm hữu tứ trợ tâm tục sinh vô tầm hữu tứ; các uẩn hữu tầm hữu tứ trợ tâm xuất lộ và tầm; tâm chuẩn bị của thiền vô tầm hữu tứ trợ cho thiền vô tầm hữu tứ; tâm chuyển

tộc trợ cho tâm đạo vô tầm hữu tứ; tâm dữ tịnh trợ cho tâm đạo vô tầm hữu tứ; tâm thuận thứ trợ cho tâm quả thiện nhập vô tầm hữu tứ và tầm, bằng vô gián duyên .

[175] Pháp hữu tầm hữu tứ trợ pháp vô tầm vô tứ bằng vô gián duyên: tâm khai môn trợ năm thức tâm bằng vô gián duyên; tâm tử hữu tầm hữu tứ trợ tâm tục sinh vô tầm vô tứ và tứ bằng vô gián duyên; các uẩn hữu tầm hữu tứ trợ tâm xuất lộ vô tầm vô tứ và tứ; tâm chuẩn bị của nhị thiên trợ cho tứ trong nhị thiên bằng vô gián duyên; tâm chuẩn bị của tam thiên ... tâm chuẩn bị của tứ thiên ... tâm chuẩn bị của thiên không vô biên xứ ... tâm chuẩn bị của thiên thức vô biên xứ ... tâm chuẩn bị của thiên vô sở hữu xứ ... tâm chuẩn bị của thiên phi tướng phi phi tướng xứ ... tâm chuẩn bị của thiên nhãn thông ... tâm chuẩn bị của thiên nhĩ thông ... tâm chuẩn bị của như ý thông ... tâm chuẩn bị của tha tâm thông ... tâm chuẩn bị của túc mạng thông ... của như nghiệp trí ... của vị lai trí ... tâm chuyển tộc trợ cho tâm đạo vô tầm vô tứ và tứ; tâm dữ tịnh trợ cho tâm đạo vô tầm vô tứ và tứ; tâm thuận thứ trợ cho tâm quả thiện nhập vô tầm vô tứ và tứ bằng vô gián duyên .

[176] Pháp hữu tầm hữu tứ trợ pháp vô tầm hữu tứ và vô tầm vô tứ bằng vô gián duyên : tâm tử hữu tầm hữu tứ trợ tâm tục sinh vô tầm hữu tứ và tứ bằng vô gián duyên; các uẩn hữu tầm hữu tứ trợ cho tâm xuất lộ vô tầm hữu tứ và tứ bằng vô gián duyên; tâm chuẩn bị của thiên vô tầm hữu tứ trợ cho tâm thiên vô tầm hữu tứ và

tứ bằng vô gián duyên; tâm chuyển tộc trợ tâm đạo vô tầm hữu tứ và tứ; tâm dữ tịnh trợ tâm đạo vô tầm hữu tứ và tứ; tâm thuận thứ trợ cho tâm quả thiền nhập vô tầm hữu tứ và tứ bằng vô gián duyên .

[177] Pháp hữu tầm hữu tứ trợ pháp hữu tầm hữu tứ và vô tầm hữu tứ bằng vô gián duyên : các uẩn hữu tầm hữu tứ kế trước trợ các uẩn hữu tầm hữu tứ và tầm kế sau bằng vô gián duyên; tâm thuận thứ trợ tâm chuyển tộc và tầm; tâm thuận thứ trợ tâm dữ tịnh và tầm; tâm chuyển tộc trợ tâm đạo hữu tầm hữu tứ và tầm; tâm dữ tịnh trợ tâm đạo hữu tầm hữu tứ và tầm; tâm đạo hữu tầm hữu tứ trợ tâm quả hữu tầm hữu tứ và tầm; tâm quả hữu tầm hữu tứ trợ tâm quả hữu tầm hữu tứ và tầm; tâm thuận thứ trợ tâm quả thiền nhập tầm hữu tứ và tầm bằng vô gián duyên .

[178] Pháp vô tầm hữu tứ trợ pháp vô tầm hữu tứ bằng vô gián duyên : tầm kế trước trợ cho tầm kế sau bằng vô gián duyên; các uẩn vô tầm hữu tứ kế trước trợ cho các uẩn vô tầm hữu tứ kế sau bằng vô gián duyên; tâm đạo vô tầm hữu tứ trợ tâm quả vô tầm hữu tứ ... tâm quả vô tầm hữu tứ trợ tâm quả vô tầm hữu tứ bằng vô gián duyên .

[179] Pháp vô tầm hữu tứ trợ pháp hữu tầm hữu tứ bằng vô gián duyên : tầm kế trước trợ các uẩn hữu tầm hữu tứ kế sau bằng vô gián duyên; tâm tử vô tầm hữu tứ trợ tâm tục sinh hữu tầm hữu tứ bằng vô gián duyên; tâm hữu phần vô tầm hữu tứ trợ tâm khai môn

bằng vô gián duyên; các uẩn vô tầm hữu tứ trợ tâm xuất lộ hữu tầm hữu tứ bằng vô gián duyên .

[180] Pháp vô tầm hữu tứ trợ pháp vô tầm vô tứ bằng vô gián duyên : các uẩn vô tầm hữu tứ kế trước trợ tứ kế sau bằng vô gián duyên; tâm tử vô tầm hữu tứ và tầm trợ tâm tục sinh vô tầm vô tứ và tứ bằng vô gián duyên; các uẩn vô tầm hữu tứ và tầm trợ tâm xuất lộ vô tầm vô tứ và tứ bằng vô gián duyên ... trùng ...

[181] Pháp vô tầm hữu tứ trợ pháp vô tầm hữu tứ và vô tầm vô tứ bằng vô gián duyên: các uẩn vô tầm hữu tứ kế trước trợ các uẩn vô tầm hữu tứ và tứ kế sau bằng vô gián duyên; tâm đạo vô tầm vô tứ trợ tâm quả vô tầm hữu tứ và tứ; tâm quả vô tầm hữu tứ trợ tâm quả vô tầm hữu tứ và tứ bằng vô gián duyên .

[182] Pháp vô tầm hữu tứ trợ pháp hữu tầm hữu tứ và vô tầm hữu tứ bằng vô gián duyên: tầm kế trước trợ các uẩn hữu tầm hữu tứ và tầm kế sau bằng vô gián duyên; tâm tử vô tầm hữu tứ trợ tâm tục sinh hữu tầm hữu tứ và tầm bằng vô gián duyên; tâm hữu phần vô tầm hữu tứ trợ tâm khai môn và tầm bằng vô gián duyên; các uẩn vô tầm hữu tứ trợ tâm xuất lộ hữu tầm hữu tứ và tầm bằng vô gián duyên .

[183] Pháp vô tầm vô tứ trợ pháp vô tầm vô tứ bằng vô gián duyên : tứ kế trước trợ tứ kế sau bằng vô gián duyên ... trùng ... các uẩn vô tầm vô tứ kế trước trợ các uẩn vô tầm vô tứ kế sau bằng vô gián duyên; tâm đạo vô tầm vô tứ trợ tâm quả vô tầm vô tứ ... tâm quả vô tầm

vô tứ trợ tâm quả vô tầm vô tứ bằng vô gián duyên; khi vừa xuất thiền diệt tâm thiền phi tướng phi tướng xứ trợ tâm quả thiền nhập vô tầm vô tứ và tứ bằng vô gián duyên .

[184] Pháp vô tầm vô tứ trợ pháp hữu tầm hữu tứ bằng vô gián duyên: tâm tử vô tầm vô tứ và tứ trợ tâm tục sinh hữu tầm hữu tứ bằng vô gián duyên : tâm hữu phần vô tầm vô tứ và tứ trợ tâm khai môn bằng vô gián duyên; các uẩn vô tầm vô tứ và tứ trợ tâm xuất lộ hữu tầm hữu tứ bằng vô gián duyên; khi vừa xuất thiền diệt tâm thiền phi tướng phi tướng xứ trợ tâm quả thiền nhập hữu tầm hữu tứ bằng vô gián duyên .

[185] Pháp vô tầm vô tứ trợ pháp vô tầm hữu tứ bằng vô gián duyên : tứ kế trước trợ các uẩn vô tầm hữu tứ kế sau bằng vô gián duyên; tâm tử vô tầm vô tứ và tứ trợ tâm tục sinh vô tầm hữu tứ và tầm bằng vô gián duyên; các uẩn vô tầm vô tứ và tứ trợ tâm xuất lộ vô tầm hữu tứ và tầm bằng vô gián duyên; khi vừa xuất thiền diệt tâm thiền phi tướng phi tướng xứ trợ tâm quả thiền nhập vô tầm hữu tứ và tầm bằng vô gián duyên .

[186] Pháp vô tầm vô tứ trợ pháp vô tầm hữu tứ và vô tầm vô tứ bằng vô gián duyên : tâm tử vô tầm vô tứ trợ tâm tục sinh vô tầm hữu tứ và tứ bằng vô gián duyên; các uẩn vô tầm vô tứ trợ tâm xuất lộ vô tầm hữu tứ và tứ bằng vô gián duyên; khi vừa xuất thiền diệt tâm thiền phi tướng phi tướng xứ trợ tâm quả thiền nhập vô tầm vô tứ và tứ bằng vô gián duyên .

[187] Pháp vô tầm vô tứ trợ pháp hữu tầm hữu tứ và vô tầm hữu tứ bằng vô gián duyên: tâm tử vô tầm vô tứ và tứ trợ tâm tục sinh hữu tầm hữu tứ và tầm bằng vô gián duyên; tâm hữu phần vô tầm vô tứ và tứ trợ tâm khai môn và tầm bằng vô gián duyên; các uẩn vô tầm vô tứ và tứ trợ tâm xuất lộ hữu tầm hữu tứ và tầm bằng vô gián duyên; khi vừa xuất thiền diệt tâm thiền phi tướng phi phi tướng xứ trợ tâm quả thiền nhập hữu tầm hữu tứ và tầm bằng vô gián duyên.

[188] Các pháp vô tầm hữu tứ và vô tầm vô tứ trợ pháp hữu tầm hữu tứ bằng vô gián duyên : Tâm tử vô tầm hữu tứ và tứ trợ tâm tục sinh hữu tầm hữu tứ bằng vô gián duyên; tâm hữu phần vô tầm hữu tứ và tứ trợ tâm khai môn bằng vô gián duyên; các uẩn vô tầm hữu tứ và tứ trợ tâm xuất lộ hữu tầm hữu tứ bằng vô gián duyên .

[189] Các pháp vô tầm hữu tứ và vô tầm vô tứ trợ pháp vô tầm hữu tứ bằng vô gián duyên: các uẩn vô tầm hữu tứ và tứ kế trước trợ cho các uẩn vô tầm hữu tứ kế sau bằng vô gián duyên : tâm đạo vô tầm hữu tứ và tứ trợ tâm quả vô tầm hữu tứ bằng vô gián duyên; tâm quả vô tầm hữu tứ và tứ trợ tâm quả vô tầm hữu tứ bằng vô gián duyên .

[190] Các pháp vô tầm hữu tứ và vô tầm vô tứ trợ pháp vô tầm vô tứ bằng vô gián duyên : các uẩn vô tầm vô tứ và tứ kế trước trợ tứ kế sau bằng vô gián duyên; tâm tử vô tầm vô tứ và tứ trợ tâm tục sinh vô tầm vô tứ

bằng vô gián duyên; các uẩn vô tầm vô tứ và tứ trợ tâm xuất lộ vô tầm vô tứ bằng vô gián duyên.

[191] Các pháp vô tầm hữu tứ và vô tầm vô tứ trợ pháp vô tầm hữu tứ và vô tầm vô tứ bằng vô gián duyên: các uẩn vô tầm hữu tứ và tứ kế trước trợ cho các uẩn vô tầm hữu tứ và tứ kế sau bằng vô gián duyên; tâm đạo vô tầm hữu tứ và tứ trợ cho tâm quả vô tầm hữu tứ và tứ bằng vô gián duyên; tâm quả vô tầm hữu tứ và tứ trợ tâm quả vô tầm hữu tứ và tứ bằng vô gián duyên.

[192] Các pháp vô tầm hữu tứ và vô tầm vô tứ trợ pháp hữu tầm hữu tứ và vô tầm hữu tứ bằng vô gián duyên: tâm tử vô tầm hữu tứ và tứ trợ tâm tục sinh hữu tầm hữu tứ và tầm bằng vô gián duyên; tâm hữu phần vô tầm hữu tứ và tứ trợ tâm khai môn và tầm bằng vô gián duyên; các uẩn vô tầm hữu tứ và tứ trợ cho tâm xuất lộ hữu tầm hữu tứ và tầm bằng vô gián duyên.

[193] Các pháp hữu tầm hữu tứ và vô tầm hữu tứ trợ pháp hữu tầm hữu tứ bằng vô gián duyên : các uẩn hữu tầm hữu tứ và tầm kế trước trợ các uẩn hữu tầm hữu tứ kế sau bằng vô gián duyên; tâm thuận thứ và tầm trợ tâm chuyển tộc... tâm thuận thứ và tầm trợ tâm dữ tịnh ... tâm chuyển tộc và tầm trợ tâm đạo hữu tầm hữu tứ ... tâm dữ tịnh và tầm trợ tâm đạo hữu tầm hữu tứ ... trùng ... tâm đạo hữu tầm hữu tứ và tầm trợ tâm quả hữu tầm hữu tứ ... tâm quả hữu tầm hữu tứ và tầm trợ tâm quả hữu tầm hữu tứ ... tâm thuận thứ và tầm trợ tâm quả thiện nhập hữu tầm hữu tứ bằng vô gián duyên .

[194] Các pháp hữu tâm hữu tứ và vô tâm hữu tứ trợ pháp vô tâm hữu tứ bằng vô gián duyên: các uẩn hữu tâm hữu tứ và tâm kế trước trợ tâm kế sau bằng vô gián duyên; tâm tử hữu tâm hữu tứ và tâm trợ tâm tục sinh vô tâm hữu tứ bằng vô gián duyên; các uẩn hữu tâm hữu tứ và tâm trợ tâm xuất lộ vô tâm hữu tứ bằng vô gián duyên; tâm chuẩn bị của thiền vô tâm hữu tứ và tâm trợ tâm thiền vô tâm hữu tứ bằng vô gián duyên; tâm chuyển tộc và tâm trợ tâm đạo vô tâm hữu tứ ... tâm dũ tịnh và tâm trợ tâm đạo vô tâm hữu tứ ... tâm thuận thứ và tâm trợ tâm quả thiền nhập vô tâm hữu tứ bằng vô gián duyên .

[195] Các pháp hữu tâm hữu tứ và vô tâm hữu tứ trợ pháp vô tâm vô tứ bằng vô gián duyên : tâm khai môn và tâm trợ năm thức tâm bằng vô gián duyên; tâm tử hữu tâm hữu tứ và tâm trợ tâm tục sinh vô tâm vô tứ và tứ bằng vô gián duyên; các uẩn hữu tâm hữu tứ và tâm trợ tâm xuất lộ vô tâm vô tứ và tứ bằng vô gián duyên; tâm chuẩn bị của nhị thiền và tâm trợ tâm nhị thiền và tứ bằng vô gián duyên; tâm chuẩn bị của tam thiền và tâm chuẩn bị của tứ thiền và tâm ... tâm chuẩn bị của thiền không vô biên xứ và tâm ... tâm chuẩn bị của thiền thức vô biên xứ và tâm ... tâm chuẩn bị của thiền phi tưởng phi tưởng xứ và tâm ... tâm chuẩn bị của thiền nhĩ thông và tâm ... tâm chuẩn bị của thiền nhĩ thông và tâm ... tâm chuẩn bị của như ý thông và tâm ... tâm chuẩn bị của tha tâm thông và tâm ... trùng ... của túc mạng

thông ... trùng ... của như nghiệp trí thông ... trùng ... tâm chuẩn bị của vị lai trí thông và tầm ... tâm chuyển tộc và tầm trợ cho tâm đạo vô tầm vô tứ và tứ, tâm dữ tịnh và tầm trợ cho tâm đạo vô tầm vô tứ và tứ, tâm thuận thứ và tầm trợ cho tâm quả thiền nhập vô tầm vô tứ và tứ bằng vô gián duyên .

[196] Các pháp hữu tầm hữu tứ và vô tầm hữu tứ trợ pháp vô tầm hữu tứ và vô tầm vô tứ bằng vô gián duyên : tâm tử hữu tầm hữu tứ và tầm trợ cho tâm tục sinh vô tầm hữu tứ và tứ bằng vô gián duyên; các uẩn hữu tầm hữu tứ và tầm trợ cho tâm xuất lộ vô tầm hữu tứ và tứ bằng vô gián duyên; tâm chuẩn bị của thiền vô tầm hữu tứ và tầm trợ cho thiền vô tầm hữu tứ và tứ bằng vô gián duyên; tâm chuyển tộc và tầm trợ cho tâm đạo vô tầm hữu tứ và tứ bằng vô gián duyên; tâm dữ tịnh và tầm trợ cho tâm đạo vô tầm hữu tứ và tứ ... tâm thuận thứ và tầm trợ cho tâm quả thiền nhập vô tầm hữu tứ và tứ bằng vô gián duyên .

[197] Các pháp hữu tầm hữu tứ và vô tầm hữu tứ trợ pháp hữu tầm hữu tứ và vô tầm hữu tứ bằng vô gián duyên : các uẩn hữu tầm hữu tứ và tầm kế trước trợ cho các uẩn hữu tầm hữu tứ và tầm kế sau bằng vô gián duyên; tâm thuận thứ và tầm trợ cho tâm chuyển tộc và tầm ... tâm thuận thứ và tầm trợ cho tâm dữ tịnh và tầm ... tâm chuyển tộc và tầm trợ cho tâm đạo hữu tầm hữu tứ và tầm ... tâm dữ tịnh và tầm trợ cho tâm đạo hữu tầm hữu tứ và tầm bằng vô gián duyên; tâm đạo hữu tầm hữu

tứ và tầm trợ cho tâm quả hữu tầm hữu tứ và tầm ...
tâm quả hữu tầm hữu tứ và tầm trợ cho tâm quả hữu
tầm hữu tứ và tầm ... tâm thuận thứ và tầm trợ cho tâm
quả thiền nhập hữu tầm hữu tứ và tầm bằng vô gián
duyên .

[198] Pháp hữu tầm hữu tứ trợ pháp hữu tầm hữu
tứ bằng đẳng vô gián duyên. Vô gián duyên và đẳng vô
gián duyên cũng đều giống nhau .

[199] Pháp hữu tầm hữu tứ trợ pháp hữu tầm
hữu tứ bằng câu sanh duyên : một uẩn hữu tầm hữu tứ
trợ ba uẩn bằng câu sanh duyên, ba uẩn trợ một uẩn
bằng câu sanh duyên, hai uẩn trợ hai uẩn bằng câu sanh
duyên; vào sát na tái tục một uẩn hữu tầm hữu tứ trợ ba
uẩn ... hai uẩn trợ hai uẩn ...

[200] Pháp hữu tầm hữu tứ trợ pháp vô tầm hữu tứ
bằng câu sanh duyên : các uẩn hữu tầm hữu tứ và tầm trợ
cho tầm bằng câu sanh duyên; vào sát na tái tục...

[201] Pháp hữu tầm hữu tứ trợ pháp vô tầm vô tứ
bằng câu sanh duyên : các uẩn hữu tầm hữu tứ trợ cho
các sắc sở y tâm bằng câu sanh duyên; vào sát na tái tục
trợ cho các sắc nghiệp .

[202] Pháp hữu tầm hữu tứ trợ pháp hữu tầm hữu
tứ và vô tầm vô tứ bằng câu sanh duyên: một uẩn hữu
tầm hữu tứ trợ ba uẩn và các sắc sở y tâm bằng câu sanh
duyên, hai uẩn trợ hai uẩn và các sắc sở y tâm bằng câu
sanh duyên; vào sát na tái tục ... tóm lược .

[203] Pháp hữu tâm hữu tứ trợ pháp vô tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ bằng câu sanh duyên : các uẩn hữu tâm hữu tứ trợ cho tâm và các sắc sở y tâm bằng câu sanh duyên; vào sát na tái tục ...

[204] Pháp hữu tâm hữu tứ trợ pháp hữu tâm hữu tứ và vô tâm hữu tứ bằng câu sanh duyên : một uẩn hữu tâm hữu tứ trợ cho ba uẩn và tâm bằng câu sanh duyên, hai uẩn trợ hai uẩn và tâm bằng câu sanh duyên; vào sát na tái tục ...

[205] Pháp hữu tâm hữu tứ trợ pháp hữu tâm hữu tứ , vô tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ bằng câu sanh duyên: một uẩn hữu tâm hữu tứ trợ ba uẩn, trợ tâm và các sắc sở y tâm bằng câu sanh duyên; hai uẩn trợ hai uẩn, trợ tâm và các sắc sở y tâm; vào sát na tái tục ...

[206] Pháp vô tâm hữu tứ trợ pháp vô tâm hữu tứ bằng câu sanh duyên : một uẩn vô tâm hữu tứ trợ ba uẩn bằng câu sanh duyên; hai uẩn trợ hai uẩn; vào sát na tái tục ...

[207] Pháp vô tâm hữu tứ trợ pháp hữu tâm hữu tứ bằng câu sanh duyên : tâm trợ các uẩn hữu tâm hữu tứ bằng câu sanh duyên; vào sát na tái tục ...

[208] Pháp vô tâm hữu tứ trợ pháp vô tâm vô tứ bằng câu sanh duyên : các uẩn vô tâm hữu tứ trợ cho tứ và các sắc sở y tâm bằng câu sanh duyên; tâm trợ cho các sắc sở y tâm bằng câu sanh duyên; vào sát na tái tục...

[209] Pháp vô tâm hữu tứ trợ pháp hữu tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ bằng câu sanh duyên: tâm trợ các uẩn hữu tâm hữu tứ và các sắc sở y tâm bằng câu sanh duyên; vào sát na tái tục tâm ...

[210] Pháp vô tâm hữu tứ trợ pháp vô tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ bằng câu sanh duyên : một uẩn vô tâm hữu tứ trợ ba uẩn, trợ tứ và các sắc sở y tâm bằng câu sanh duyên; hai uẩn trợ hai uẩn, trợ tứ và các sắc sở y tâm; vào sát na tái tục ...

[211] Pháp vô tâm vô tứ trợ pháp vô tâm vô tứ bằng câu sanh duyên : một uẩn vô tâm vô tứ trợ ba uẩn và các sắc sở y tâm bằng câu sanh duyên, hai uẩn trợ hai uẩn và các sắc sở y tâm bằng câu sanh duyên; tứ trợ các sắc sở y tâm; vào sát na tái tục một uẩn vô tâm vô tứ trợ ba uẩn và các sắc nghiệp, hai uẩn trợ hai uẩn và các sắc nghiệp; tứ trợ cho các sắc nghiệp; các danh uẩn trợ sắc vật; sắc vật trợ các danh uẩn; tứ trợ sắc vật; sắc vật trợ tứ; một đại hiện trợ ba đại hiện; các đại hiện trợ các sắc sở y tâm, trợ các sắc nghiệp, trợ các sắc y sinh; Đối với sắc ngoại ... đối với sắc sở y vật thực ... đối với sắc sở y quý tiết ... đối với sắc loài vô tướng một đại hiện trợ ba ... các đại hiện trợ các sắc nghiệp, trợ các sắc y sinh bằng câu sanh duyên .

[212] Pháp vô tâm vô tứ trợ pháp hữu tâm hữu tứ bằng câu sanh duyên : vào sát na tái tục ý vật trợ các uẩn hữu tâm hữu tứ bằng câu sanh duyên .

[213] Pháp vô tâm vô tứ trợ pháp vô tâm hữu tứ bằng câu sanh duyên : tứ trợ các uẩn vô tâm hữu tứ bằng câu sanh duyên; vào sát na tái tục tứ trợ cho các uẩn vô tâm hữu tứ bằng câu sanh duyên; vào sát na tái tục ý vật trợ các uẩn vô tâm hữu tứ bằng câu sanh duyên; vào sát na tái tục ý vật trợ tâm bằng câu sanh duyên.

[214] Pháp vô tâm vô tứ trợ pháp vô tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ bằng câu sanh duyên : tứ trợ các uẩn vô tâm hữu tứ và các sắc sở y tâm bằng câu sanh duyên; vào sát na tái tục tứ trợ các uẩn vô tâm hữu tứ và các sắc nghiệp; vào sát na tái tục ý vật trợ các uẩn vô tâm hữu tứ và tứ bằng câu sanh duyên .

[215] Pháp vô tâm vô tứ trợ pháp vô tâm hữu tứ và vô tâm hữu tứ bằng câu sanh duyên : vào sát na tái tục ý vật trợ các uẩn hữu tâm hữu tứ và tâm bằng câu sanh duyên .

[216] Pháp hữu tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ trợ pháp hữu tâm hữu tứ bằng câu sanh duyên : vào sát na tái tục một uẩn hữu tâm hữu tứ và ý vật trợ ba uẩn bằng câu sanh duyên; hai uẩn và ý vật trợ hai uẩn bằng câu sanh duyên .

[217] Các pháp hữu tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ trợ pháp vô tâm hữu tứ bằng câu sanh duyên : vào sát na tái tục các uẩn hữu tâm hữu tứ và ý vật trợ tâm bằng câu sanh duyên .

[218] Các pháp hữu tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ trợ pháp vô tâm vô tứ bằng câu sanh duyên : các uẩn hữu tâm hữu tứ và sắc đại hiển trợ các sắc sở y tâm bằng câu sanh duyên; vào sát na tái tục các uẩn hữu tâm hữu tứ và sắc đại hiển trợ các sắc nghiệp .

[219] Các pháp hữu tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ trợ pháp hữu tâm hữu tứ và vô tâm hữu tứ bằng câu sanh duyên: vào sát na tái tục một uẩn hữu tâm hữu tứ và sắc ý vật trợ ba uẩn và tâm; hai uẩn và ý vật trợ hai uẩn và tâm bằng câu sanh duyên .

[220] Các pháp vô tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ trợ pháp hữu tâm hữu tứ bằng câu sanh duyên : vào sát na tái tục tâm và ý vật trợ các uẩn hữu tâm hữu tứ bằng câu sanh duyên .

[221] Các pháp vô tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ trợ pháp vô tâm hữu tứ bằng câu sanh duyên : một uẩn vô tâm hữu tứ và tứ trợ ba uẩn, hai uẩn và tứ trợ hai uẩn bằng câu sanh duyên; vào sát na tái tục một uẩn vô tâm hữu tứ và tứ trợ ba uẩn, hai uẩn và tứ trợ hai uẩn; vào sát na tái tục một uẩn vô tâm hữu tứ và ý vật trợ ba uẩn bằng câu sanh duyên .

[222] Các pháp vô tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ trợ pháp vô tâm vô tứ bằng câu sanh duyên : các uẩn vô tâm hữu tứ và tứ trợ các sắc sở y tâm bằng câu sanh duyên; các uẩn vô tâm hữu tứ và sắc đại hiển trợ các sắc sở y tâm ; tâm và sắc đại hiển trợ các sắc sở y tâm; vào sát na tái tục các uẩn vô tâm hữu tứ và tứ trợ các sắc nghiệp;

vào sát na tái tục các uẩn vô tầm hữu tứ và sắc đại hiển trợ các sắc nghiệp ; vào sát na tái tục tầm và sắc đại hiển trợ các sắc nghiệp; vào sát na tái tục các uẩn vô tầm hữu tứ và ý vật trợ tứ bằng câu sanh duyên.

[223] Các pháp vô tầm hữu tứ và vô tầm vô tứ trợ pháp vô tầm hữu tứ và vô tầm vô tứ bằng câu sanh duyên : một uẩn vô tầm hữu tứ và tứ trợ ba uẩn và các sắc sở y tâm bằng câu sanh duyên, ba uẩn và tứ trợ một uẩn và các sắc sở y tâm bằng câu sanh duyên, hai uẩn và tứ trợ hai uẩn và các sắc sở y tâm bằng câu sanh duyên; vào sát na tái tục một uẩn vô tầm hữu tứ và tứ trợ cho ba uẩn và các sắc nghiệp bằng câu sanh duyên, hai uẩn ... vào sát na tái tục, một uẩn vô tầm hữu tứ và ý vật trợ ba uẩn và tứ bằng câu sanh duyên, hai uẩn và ý vật trợ hai uẩn và tứ bằng câu sanh duyên .

[224] Các pháp hữu tầm hữu tứ và vô tầm hữu tứ trợ pháp hữu tầm hữu tứ bằng câu sanh duyên : một uẩn hữu tầm hữu tứ và tầm trợ ba uẩn bằng câu sanh duyên, hai uẩn và tầm trợ hai uẩn bằng câu sanh duyên; vào sát na tái tục ... trùng ...

[225] Các pháp hữu tầm hữu tứ và vô tầm hữu tứ trợ pháp vô tầm vô tứ bằng câu sanh duyên : các uẩn hữu tầm hữu tứ và tầm trợ các sắc sở y tâm bằng câu sanh duyên ...

[226] Các pháp hữu tầm hữu tứ và vô tầm hữu tứ trợ pháp hữu tầm hữu tứ và vô tầm vô tứ bằng câu sanh duyên: một uẩn hữu tầm hữu tứ và tầm trợ ba uẩn và

các sắc sở y tâm bằng câu sanh duyên, hai uẩn và tâm trợ hai uẩn và các sắc sở y tâm bằng câu sanh duyên; vào sát na tái tục...

[227] Các pháp hữu tâm hữu tứ, vô tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ trợ pháp hữu tâm hữu tứ bằng câu sanh duyên : vào sát na tái tục một uẩn hữu tâm hữu tứ và tâm và ý vật trợ ba uẩn và câu sanh duyên, hai uẩn và tâm và ý vật trợ hai uẩn bằng câu sanh duyên .

[228] Các pháp hữu tâm hữu tứ, vô tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ trợ pháp vô tâm vô tứ bằng câu sanh duyên : các uẩn hữu tâm hữu tứ và tâm và sắc đại diện trợ các sắc sở y tâm bằng câu sanh duyên; vào sát na tái tục các uẩn hữu tâm hữu tứ và tâm và sắc đại diện trợ các sắc nghiệp bằng câu sanh duyên .

[229] Pháp hữu tâm hữu tứ trợ pháp hữu tâm hữu tứ bằng hỗ tương duyên : một uẩn hữu tâm hữu tứ trợ ba uẩn bằng hỗ tương duyên; vào sát na tái tục một uẩn hữu tâm hữu tứ trợ ba uẩn bằng hỗ tương duyên, hai uẩn trợ hai uẩn bằng hỗ tương duyên .

[230] Pháp hữu tâm hữu tứ trợ pháp vô tâm hữu tứ bằng hỗ tương duyên : các uẩn hữu tâm hữu tứ trợ tâm bằng hỗ tương duyên; vào sát na tái tục ...

[231] Pháp hữu tâm hữu tứ trợ pháp vô tâm vô tứ bằng hỗ tương duyên : vào sát na tái tục các uẩn hữu tâm hữu tứ trợ ý vật bằng hỗ tương duyên .

[232] Pháp hữu tâm hữu tứ trợ pháp hữu tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ bằng hỗ tương duyên : vào sát na tái tục một uẩn hữu tâm hữu tứ trợ ba uẩn và ý vật bằng hỗ tương duyên, hai uẩn trợ hai uẩn và ý vật bằng hỗ tương duyên .

[233] Pháp hữu tâm hữu tứ trợ pháp vô tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ bằng hỗ tương duyên: vào sát na tái tục các uẩn hữu tâm hữu tứ trợ tâm và ý vật bằng hỗ tương duyên.

[234] Pháp hữu tâm hữu tứ trợ pháp hữu tâm hữu tứ và vô tâm hữu tứ bằng hỗ tương duyên: một uẩn hữu tâm hữu tứ trợ ba uẩn và tâm bằng hỗ tương duyên, hai uẩn trợ hai uẩn và tâm bằng hỗ tương duyên; vào sát na tái tục ...

[235] Pháp hữu tâm hữu tứ trợ pháp hữu tâm hữu tứ và vô tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ bằng hỗ tương duyên : vào sát na tái tục một uẩn hữu tâm hữu tứ trợ ba uẩn và tâm và ý vật bằng hỗ tương duyên, hai uẩn trợ hai uẩn và tâm và ý vật bằng hỗ tương duyên .

[236] Pháp vô tâm hữu tứ trợ pháp vô tâm hữu tứ bằng hỗ tương duyên : một uẩn vô tâm hữu tứ trợ ba uẩn bằng hỗ tương duyên, hai uẩn trợ hai uẩn bằng hỗ tương duyên; vào sát na tái tục ...

[237] Pháp vô tâm hữu tứ trợ pháp hữu tâm hữu tứ bằng hỗ tương duyên : tâm trợ cho các uẩn hữu tâm hữu tứ bằng hỗ tương duyên ... trùng ... vào sát na tái tục

[238] Pháp vô tâm hữu tứ trợ pháp vô tâm vô tứ bằng hỗ tương duyên : các uẩn vô tâm hữu tứ trợ tứ bằng hỗ tương duyên; vào sát na tái tục các uẩn vô tâm hữu tứ trợ tứ và ý vật bằng hỗ tương duyên; vào sát na tái tục tâm trợ ý vật bằng hỗ tương duyên .

[239] Pháp vô tâm hữu tứ trợ pháp hữu tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ bằng hỗ tương duyên : vào sát na tái tục tâm trợ cho các uẩn hữu tâm hữu tứ và ý vật bằng hỗ tương duyên .

[240] Pháp vô tâm hữu tứ trợ pháp vô tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ bằng hỗ tương duyên ; một uẩn vô tâm hữu tứ trợ ba uẩn và tứ bằng hỗ tương duyên, hai uẩn trợ hai uẩn và tứ bằng hỗ tương duyên; vào sát na tái tục một uẩn vô tâm hữu tứ trợ ba uẩn và tứ và ý vật bằng hỗ tương duyên, hai uẩn trợ hai uẩn và tứ và ý vật bằng hỗ tương duyên.

[241] Pháp hữu tâm hữu tứ trợ pháp vô tâm vô tứ bằng hỗ tương duyên : một uẩn vô tâm vô tứ trợ ba uẩn bằng hỗ tương duyên, hai uẩn trợ hai uẩn bằng hỗ tương duyên; vào sát na tái tục một uẩn vô tâm vô tứ trợ ba uẩn và ý vật bằng hỗ tương duyên, hai uẩn trợ hai uẩn và ý vật bằng hỗ tương duyên; danh uẩn trợ ý vật , ý vật trợ danh uẩn, tứ trợ ý vật , ý vật trợ tứ, một đại diện trợ ba đại diện; đối với sắc ngoại ... đối với sắc sở y vật thực ... đối với sắc sở y quý tiết ... đối với sắc loài vô tướng, một đại diện trợ ba ...

[242] Pháp vô tâm vô tứ trợ pháp hữu tâm hữu tứ bằng hõ tương duyên : vào sát na tái tục tái tục ý vật trợ các uẩn hữu tâm hữu tứ bằng hõ tương duyên .

[243] Pháp vô tâm vô tứ trợ pháp vô tâm hữu tứ bằng hõ tương duyên : tứ trợ các uẩn vô tâm hữu tứ bằng hõ tương duyên; vào sát na tái tục tứ trợ các uẩn vô tâm hữu tứ bằng hõ tương duyên; vào sát na tái tục ý vật trợ các uẩn vô tâm hữu tứ bằng hõ tương duyên; vào sát na tái tục ý vật trợ tâm bằng hõ tương duyên .

[244] Pháp vô tâm vô tứ trợ pháp vô tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ bằng hõ tương duyên : vào sát na tái tục tứ trợ cho các uẩn vô tâm hữu tứ và ý vật bằng hõ tương duyên; vào sát na tái tục ý vật trợ cho các uẩn vô tâm hữu tứ và tứ bằng hõ tương duyên.

[245] Pháp vô tâm vô tứ trợ pháp hữu tâm hữu tứ và vô tâm hữu tứ bằng hõ tương duyên : vào sát na tái tục ý vật trợ cho các uẩn hữu tâm hữu tứ và tâm bằng hõ tương duyên .

[246] Các pháp hữu tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ trợ pháp hữu tâm hữu tứ bằng hõ tương duyên : vào sát na tái tục một uẩn hữu tâm hữu tứ và ý vật trợ ba uẩn, hai uẩn và ý vật trợ hai uẩn bằng hõ tương duyên .

[247] Các pháp hữu tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ trợ pháp vô tâm hữu tứ bằng hõ tương duyên : vào sát na tái tục các uẩn hữu tâm hữu tứ và ý vật trợ cho tâm bằng hõ tương duyên .

[248] Các pháp hữu tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ trợ pháp hữu tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ bằng hõ tương duyên : vào sát na tái tục một uẩn hữu tâm hữu tứ và ý vật trợ ba uẩn và tâm bằng hõ tương duyên, hai uẩn và ý vật trợ hai uẩn và tâm bằng hõ tương duyên .

[249] Các pháp vô tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ trợ pháp hữu tâm hữu tứ bằng hõ tương duyên : vào sát na tái tục tâm và ý vật trợ các uẩn hữu tâm hữu tứ bằng hõ tương duyên .

[250] Các pháp vô tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ trợ pháp vô tâm hữu tứ bằng hõ tương duyên : một uẩn vô tâm hữu tứ và tứ trợ cho ba uẩn bằng hõ tương duyên, hai uẩn và tứ trợ hai uẩn bằng hõ tương duyên; vào sát na tái tục một uẩn vô tâm hữu tứ và tứ và ý vật trợ ba uẩn, hai uẩn và tứ và ý vật trợ hai uẩn bằng hõ tương duyên .

[251] Các pháp vô tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ trợ pháp vô tâm vô tứ bằng hõ tương duyên: vào sát na tái tục các uẩn vô tâm hữu tứ và tứ trợ cho ý vật bằng hõ tương duyên; vào sát na tái tục các uẩn vô tâm hữu tứ và ý vật trợ tứ bằng hõ tương duyên .

[252] Các pháp vô tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ trợ pháp vô tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ bằng hõ tương duyên : vào sát na tái tục một uẩn vô tâm hữu tứ và tứ trợ ba uẩn và ý vật bằng hõ tương duyên, hai uẩn và tứ trợ hai uẩn và ý vật bằng hõ tương duyên ; vào sát na tái tục một vô tâm hữu tứ và ý vật trợ ba uẩn và tứ

bằng hõ tương duyên, hai uẩn và ý vật trợ hai uẩn và tứ bằng hõ tương duyên .

[253] Các pháp hữu tầm hữu tứ và vô tầm hữu tứ trợ pháp hữu tầm hữu tứ bằng hõ tương duyên : một uẩn hữu tầm hữu tứ và tầm trợ ba uẩn bằng hõ tương duyên, hai uẩn và tầm trợ hai uẩn bằng hõ tương duyên; vào sát na tái tục ...

[254] Các pháp hữu tầm hữu tứ và vô tầm hữu tứ trợ pháp vô tầm hữu tứ bằng hõ tương duyên : vào sát na tái tục các uẩn hữu tầm hữu tứ và tầm trợ ý vật bằng hõ tương duyên .

[255] Các pháp hữu tầm hữu tứ và vô tầm hữu tứ trợ pháp hữu tầm hữu tứ và vô tầm vô tứ bằng hõ tương duyên : vào sát na tái tục một uẩn hữu tầm hữu tứ và tầm trợ ba uẩn và ý vật bằng hõ tương duyên, hai uẩn và tầm trợ hai uẩn và ý vật bằng hõ tương duyên .

[256] Các pháp hữu tầm hữu tứ vô tầm hữu tứ và vô tầm vô tứ trợ pháp hữu tầm hữu tứ bằng hõ tương duyên : vào sát na tái tục một uẩn hữu tầm hữu tứ và tầm và ý vật trợ ba uẩn bằng hõ tương duyên, hai uẩn và tầm và ý vật trợ hai uẩn bằng hõ tương duyên .

[257] Pháp hữu tầm hữu tứ trợ pháp hữu tầm hữu tứ bằng y chỉ duyên : một uẩn hữu tầm hữu tứ trợ ba uẩn ... tóm lược ... có bảy trường hợp .

Pháp vô tầm hữu tứ trợ pháp vô tầm hữu tứ bằng y chỉ duyên ... Tóm lược ... có năm trường hợp .

[258] Pháp vô tâm vô tứ trợ pháp vô tâm vô tứ bằng y chỉ duyên : một uẩn vô tâm vô tứ trợ ba uẩn và các sắc sở y tâm bằng y chỉ duyên, hai uẩn trợ hai uẩn và các sắc sở y tâm bằng y chỉ duyên; tứ trợ các sắc sở y tâm bằng y chỉ duyên; vào sát na tái tục một uẩn vô tâm vô tứ trợ ba uẩn và các sắc nghiệp bằng y chỉ duyên, hai uẩn trợ hai uẩn ... Tóm lược ... loài vô tướng một sắc đại hiện trợ ... nhãn xứ trợ nhãn thức ... thân xứ trợ thân thức, ý vật trợ các uẩn vô tâm vô tứ và tứ bằng y chỉ duyên .

[259] Pháp vô tâm vô tứ trợ pháp hữu tâm hữu tứ bằng y chỉ duyên : ý vật trợ các uẩn hữu tâm hữu tứ bằng y chỉ duyên; vào sát na tái tục ý vật trợ ...

[260] Pháp vô tâm vô tứ trợ pháp vô tâm hữu tứ bằng y chỉ duyên : tứ trợ các uẩn vô tâm hữu tứ bằng y chỉ duyên; ý vật trợ các uẩn vô tâm hữu tứ và tâm bằng y chỉ duyên; vào sát na tái tục ... Tóm lược ...

[261] Pháp vô tâm vô tứ trợ pháp vô tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ bằng y chỉ duyên: tứ trợ các uẩn vô tâm hữu tứ và các sắc sở y tâm ; ý vật trợ các uẩn vô tâm hữu tứ và tứ bằng y chỉ duyên; vào sát na tái tục tứ trợ...

[262] Pháp vô tâm vô tứ trợ pháp hữu tâm hữu tứ và vô tâm hữu tứ bằng y chỉ duyên : ý vật trợ các uẩn hữu tâm hữu tứ và tâm bằng y chỉ duyên; vào sát na tái tục ý vật trợ ...

[263] Các pháp hữu tâm hữu tứ và vô tâm hữu tứ trợ pháp hữu tâm hữu tứ bằng y chỉ duyên : một uẩn

**hữu tâm hữu tứ và ý vật trợ ba uẩn bằng y chỉ duyên .
Thời bình nhật và thời tái tục cần được trình bày rõ .**

[264] Các pháp hữu tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ trợ pháp vô tâm hữu tứ bằng y chỉ duyên: các uẩn hữu tâm hữu tứ và ý vật trợ tâm; vào sát na tái tục ...

[265] Các pháp hữu tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ trợ pháp vô tâm vô tứ bằng y chỉ duyên: các uẩn hữu tâm hữu tứ và sắc đại diện trợ các sắc sở y tâm bằng y chỉ duyên; vào sát na tái tục ...

[266] Các pháp hữu tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ trợ pháp hữu tâm hữu tứ và vô tâm hữu tứ bằng y chỉ duyên: một uẩn hữu tâm hữu tứ và ý vật trợ ba uẩn và tâm bằng y chỉ duyên; vào sát na tái tục ...

[267] Các pháp vô tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ trợ pháp hữu tâm hữu tứ bằng y chỉ duyên : tâm và ý vật trợ các uẩn hữu tâm hữu tứ ; vào sát na tái tục ...

[268] Các pháp vô tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ trợ pháp vô tâm hữu tứ bằng y chỉ duyên : một uẩn vô tâm hữu tứ và tứ trợ ba uẩn; một uẩn vô tâm hữu tứ và ý vật trợ ba uẩn; vào sát na tái tục ...

[269] Các pháp vô tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ trợ pháp vô tâm vô tứ bằng y chỉ duyên : các uẩn vô tâm hữu tứ và tứ trợ các sắc sở y tâm bằng y chỉ duyên; các uẩn vô tâm hữu tứ và sắc đại diện trợ các sắc sở y tâm; tâm và sắc đại diện trợ các sắc sở y tâm; các uẩn vô tâm

hữu tứ và ý vật trợ tứ bằng y chỉ duyên; có bốn trường hợp thời tái tục ... tóm lược ...

[270] Các pháp vô tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ trợ pháp vô tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ bằng y chỉ duyên : một uẩn vô tâm hữu tứ và tứ trợ ba uẩn và các sắc sở y tâm bằng y chỉ duyên, hai uẩn và tứ trợ hai uẩn và các sắc sở y tâm bằng y chỉ duyên; một uẩn vô tâm hữu tứ và ý vật trợ ba uẩn và tứ, hai uẩn và ý vật trợ hai uẩn và tứ bằng y chỉ duyên; vào sát na tái tục ...

[271] Các pháp hữu tâm hữu tứ và vô tâm hữu tứ trợ pháp hữu tâm hữu tứ ... trợ pháp vô tâm vô tứ ... trợ pháp hữu tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ ... có ba trường hợp.

[272] Các pháp hữu tâm hữu tứ và vô tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ trợ pháp hữu tâm hữu tứ ... trợ pháp vô tâm vô tứ bằng y chỉ duyên . Hai phần cần được giải rộng .

[273] Pháp hữu tâm hữu tứ trợ pháp hữu tâm hữu tứ bằng cận y duyên . Có cảnh cận y, vô gián cận y và thường cận y . Thường cận y : dựa vào niềm tin hữu tâm hữu tứ mà bố thí, trì giới, hành bố tát, đắc chứng thiền hữu tâm hữu tứ, chứng thiền minh sát, chứng đạo ... trùng ... chứng thiền nhập khởi ngã mạn, chấp tà kiến; giới hữu tâm hữu tứ ... văn, thí, tuệ, ái, sân, si, ngã mạn, tà kiến ... dựa vào tham vọng mà bố thí, trì giới, hành bố tát, chứng đắc thiền hữu tâm hữu tứ, chứng thiền minh sát, chứng đạo ... chứng thiền nhập ... sát sanh ... chia rẽ tăng;

đức tin hữu tâm hữu tứ ... giới, văn, thí, tuệ, ái, sân, si, mạn, kiến ... tham vọng trợ cho đức tin hữu tâm hữu tứ, trợ cho giới, trợ cho văn, trợ cho thí, trợ cho tuệ, trợ cho ái, trợ cho sân, trợ cho si, trợ cho mạn, trợ cho kiến, trợ cho tham vọng bằng cận y duyên .

[274] Pháp hữu tâm hữu tứ trợ pháp vô tâm hữu tứ bằng cận y duyên . Có cảnh cận y, vô gián cận y và thường cận y .

Thường cận y : do dựa vào đức tin hữu tâm hữu tứ mà chứng đắc thiền vô tâm hữu tứ, chứng đạo, chứng thiền nhập ... do dựa vào giới hữu tâm hữu tứ ... tóm lược ... tham vọng mà chứng đắc thiền vô tâm hữu tứ , chứng đạo, chứng thiền nhập; đức tin hữu tâm hữu tứ ... tham vọng trợ cho đức tin vô tâm hữu tứ, trợ cho giới, trợ cho văn, trợ cho thí, trợ cho tuệ và tâm bằng cận y duyên .

[275] Pháp hữu tâm hữu tứ trợ pháp vô tâm vô tứ bằng cận y duyên . Có vô gián cận y và thường cận y .

Thường cận y : do dựa vào đức tin hữu tâm hữu tứ mà đắc chứng thiền vô tâm vô tứ, chứng đạo, chứng thần thông, chứng thiền nhập; do dựa vào giới hữu tâm hữu tứ ... tham vọng mà đắc chứng thiền vô tâm vô tứ, chứng đạo, chứng thông, chứng thiền nhập; đức tin hữu tâm hữu tứ ... tóm lược ... tham vọng trợ cho đức tin vô tâm vô tứ, trợ cho giới, trợ cho văn, trợ cho thí, trợ cho tuệ và tâm, trợ cho thân lạc, trợ cho thân khổ bằng cận y duyên .

[276] Pháp hữu tâm hữu tứ trợ pháp vô tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ bằng cận y duyên . Có vô gián cận y và thường cận y .

Thường cận y : đức tin hữu tâm hữu tứ ... tham vọng trợ cho tín vô tâm hữu tứ ... cho giới ... cho văn ... cho thí ... cho tuệ và tứ bằng cận y duyên .

[277] Các pháp hữu tâm hữu tứ trợ pháp hữu tâm hữu tứ và vô tâm hữu tứ bằng cận y duyên . Có cảnh cận y, vô gián cận y và thường cận y .

Thường cận y : tín Hữu tâm hữu tứ ... tham vọng trợ cho tín hữu tâm hữu tứ ... cho tham vọng và tâm bằng cận y duyên.

[278] Pháp vô tâm hữu tứ trợ cho pháp vô tâm hữu tứ bằng cận y duyên . có cảnh cận y, vô gián cận y và thường cận y .

Thường cận y : do dựa vào tín vô tâm hữu tứ mà đắc chứng thiền vô tâm hữu tứ ... chứng đạo ... chứng thiền nhập; do dựa vào giới vô tâm hữu tứ ... văn... thí ... tuệ... tâm mà đắc chứng thiền vô tâm hữu tứ ... chứng đạo ... chứng thiền nhập; tín vô tâm hữu tứ ... giới ... văn ... thí ... tuệ ... và tâm trợ cho tín vô tâm hữu tứ ... cho giới ... cho văn ... cho thí ... cho tuệ và tâm bằng cận y duyên .

[279] Pháp vô tâm hữu tứ trợ pháp hữu tâm hữu tứ bằng cận y duyên. Có cảnh cận y, vô gián cận y và thường cận y .

Thường cận y : do dựa vào tín vô tâm hữu tứ mà bố thí, trì giới, hành bố tát, đắc chứng thiền hữu tâm hữu

tứ, chứng thiền quán ... chứng đạo ... chứng thiền nhập, khởi ngã mạn, chấp tà kiến; do dựa vào giới vô tâm hữu tứ ... văn ... thí ... tuệ ... tâm mà bố thí, trì giới, hành bố tát, chứng đắc thiền hữu tâm hữu tứ, chứng thiền quán, chứng đạo, chứng thiền nhập sát sanh ... chia rẽ tăng; tín vô tâm hữu tứ , giới ... văn ... thí ... tuệ ... tâm trợ cho tín hữu tâm hữu tứ ... tham vọng bằng cận y duyên .

[280] Pháp vô tâm hữu tứ trợ pháp vô tâm vô tứ bằng cận y duyên. Có vô gián cận y và thường cận y .

Thường cận y : do dựa vào tín vô tâm hữu tứ mà đắc chứng thiền vô tâm vô tứ, chứng đạo, chứng thông, chứng thiền nhập; do dựa vào giới vô tâm hữu tứ, văn .. thí ... tuệ ... tâm mà đắc chứng thiền vô tâm vô tứ, chứng đạo, chứng thông, chứng thiền nhập; tín vô tâm hữu tứ, giới ... văn ... thí ... tuệ ... Tâm trợ cho tín vô tâm vô tứ, cho giới, cho văn, cho thí, cho tuệ và tứ, cho thân lạc, cho thân khổ bằng cận y duyên .

[281] Pháp vô tâm hữu tứ trợ pháp vô tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ bằng cận y duyên . Có vô gián cận y và thường cận y .

Thường cận y : tín vô tâm hữu tứ, giới ... văn ... thí ... tuệ ... Tâm trợ cho tín vô tâm hữu tứ, cho giới ... cho văn ... cho thí ... cho tuệ và tứ bằng cận y duyên .

[282] Pháp vô tâm hữu tứ trợ pháp hữu tâm hữu tứ và vô tâm hữu tứ bằng cận y duyên . Có cảnh cận y, vô gián cận y và thường cận y .

Thường cận y : tín vô tâm hữu tứ, giới ... văn ... thí ... tuệ ... Tâm trợ cho tín hữu tâm hữu tứ tham vọng và tầm bằng cận y duyên .

[283] Pháp vô tâm vô tứ trợ pháp vô tâm vô tứ bằng cận y duyên . Có cảnh cận y, vô gián cận y và thường cận y .

Thường cận y : do dựa vào tín vô tâm vô tứ, mà chứng đắc thiền vô tâm vô tứ, chứng đạo, chứng thông, chứng thiền nhập; do dựa vào giới vô tâm vô tứ, ... văn ... thí ... tuệ ... tứ ... thân lạc ... thân khổ ... thời tiết ... vật thực trú xứ mà chứng thiền vô tâm vô tứ, chứng đạo, chứng thông, chứng thiền nhập; tín vô tâm vô tứ ... giới ... văn ... thí ... tuệ ... tứ ... thân lạc ... thân khổ ... thời tiết ... vật thực ... trú xứ trợ cho tín vô tâm vô tứ, giới, văn, thí, tuệ, tứ, thân lạc, thân khổ bằng cận y duyên .

[284] Pháp vô tâm vô tứ trợ pháp hữu tâm hữu tứ bằng cận y duyên . Có cảnh cận y, vô gián cận y, thường cận y.

Thường cận y : dựa vào tín vô tâm vô tứ mà bố thí, trì giới, hành bố tát, chứng thiền hữu tâm hữu tứ, chứng tuệ quán, chứng đạo, chứng thiền nhập, khởi ngã mạn, chấp tà kiến; do dựa vào giới vô tâm vô tứ ... văn ... thí ... tuệ ... tứ ... thân lạc ... thân khổ ... thời tiết ... vật thực ... trú xứ mà bố thí, trì giới, hành bố tát, chứng thiền hữu tâm hữu tứ, chứng tuệ quán, chứng đạo, chứng thiền nhập, sát sanh ... chia rẽ tăng; tín vô tâm vô tứ ... tóm lược ... trú xứ

trợ cho tín hữu tâm hữu tứ, giới ... trùng ... tham vọng bằng cận y duyên .

[285] Pháp vô tâm vô tứ trợ pháp vô tâm hữu tứ bằng cận y duyên . Có cảnh cận y, vô gián cận y và thường cận y .

Thường cận y : do dựa vào tín vô tâm vô tứ mà chứng đắc thiền vô tâm hữu tứ, chứng tuệ quán, chứng đạo, chứng thiền nhập, do dựa vào giới vô tâm vô tứ ... trú xứ mà chứng đắc thiền vô tâm hữu tứ, chứng tuệ quán, chứng đạo, chứng thiền nhập; tín vô tâm vô tứ ... trú xứ trợ cho tín vô tâm hữu tứ, giới, văn, thí, tuệ và tâm bằng cận y duyên .

[286] Pháp vô tâm vô tứ trợ pháp vô tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ bằng cận y duyên . Có cảnh cận y, vô gián cận y và thường cận y .

Thường cận y : tín vô tâm vô tứ ... trú xứ trợ cho tín vô tâm hữu tứ, giới văn, thí, tuệ và tứ bằng cận y duyên .

[287] Pháp vô tâm vô tứ trợ pháp hữu tâm hữu tứ và vô tâm hữu tứ bằng cận y duyên . Có cảnh cận y, vô gián cận y và thường cận y .

Thường cận y : tín vô tâm vô tứ ... trú xứ trợ tín hữu tâm hữu tứ, giới ... tham vọng và tâm bằng cận y duyên .

[288] Các pháp vô tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ trợ pháp hữu tâm hữu tứ bằng cận y duyên . Có cảnh cận y vô gián cận y và thường cận y. Thường cận y : tín vô tâm

**hữu tứ, giới, văn, thí, tuệ, tứ trợ tín hữu tâm hữu tứ ...
tuệ bằng cận y duyên .**

**[289] Các pháp vô tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ trợ
pháp vô tâm hữu tứ bằng cận y duyên . Có cảnh cận y vô
gián cận y và thường cận y. Thường cận y : tín vô tâm
hữu tứ, giới, văn, thí, tuệ và tứ trợ tín vô tâm hữu tứ,
giới, văn, thí, tuệ và tâm bằng cận y duyên .**

**[290] Các pháp vô tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ trợ
pháp vô tâm vô tứ bằng cận y duyên . Có vô gián cận y
và thường cận y .**

**Thường cận y : tín vô tâm hữu tứ, giới, văn, thí,
tuệ, tứ trợ cho tín vô tâm vô tứ, giới, văn, thí, tuệ và tứ,
thân lạc, thân khổ bằng cận y duyên .**

**[291] Các pháp vô tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ trợ
pháp vô tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ bằng cận y duyên .
Có vô gián cận y và thường cận y .**

**Thường cận y : tín vô tâm hữu tứ, giới, văn, thí,
tuệ và tứ, trợ cho tín vô tâm hữu tứ, giới, văn, thí, tuệ và
tứ bằng cận y duyên .**

**[292] Các pháp vô tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ trợ
pháp hữu tâm hữu tứ và vô tâm hữu tứ bằng cận y
duyên . Có cảnh cận y, vô gián cận y và thường cận y .**

**Thường cận y : tín vô tâm hữu tứ, giới, văn, thí,
tuệ, tứ trợ cho tín hữu tâm hữu tứ, giới, văn, thí, tuệ,
tham, sân, si, mạn, kiến, tham vọng và tâm bằng cận y
duyên .**

[293] Các pháp hữu tầm hữu tứ và vô tầm vô tứ trợ pháp hữu tầm hữu tứ bằng cận y duyên . Có cảnh cận y, vô gián cận y và thường cận y .

Thường cận y : tín hữu tầm hữu tứ , giới, văn, thí, tuệ, tham, sân, si. Mạn, kiến, tham vọng, tầm trợ cho tín hữu tầm hữu tứ, giới ... trùng ... tham vọng bằng cận y duyên .

[294] Pháp hữu tầm hữu tứ và vô tầm hữu tứ trợ pháp vô tầm hữu tứ bằng cận y duyên . Có cảnh cận y, vô gián cận y và thường cận y .

Thường cận y : tín hữu tầm hữu tứ, giới ... trùng ... tham vọng và tầm trợ cho tín vô tầm hữu tứ giới, văn, thí, tuệ và tầm bằng cận y duyên .

[295] Các pháp hữu tầm hữu tứ và vô tầm hữu tứ trợ pháp vô tầm vô tứ bằng cận y duyên. Có vô gián cận y và thường cận y .

Thường cận y : tín hữu tầm hữu tứ giới, văn, thí, tuệ ... trùng ... tham vọng. Tầm trợ cho tín vô tầm vô tứ, giới văn, thí, tuệ và tứ, thân lạc thân khổ bằng cận y duyên .

[296] Các pháp hữu tầm hữu tứ và vô tầm hữu tứ trợ pháp vô tầm hữu tứ và vô tầm vô tứ bằng cận y duyên . Có vô gián cận y và thường cận y .

Thường cận y : tín hữu tầm hữu tứ, giới, văn, thí, tuệ ... trùng ... tham vọng. Tầm trợ cho tín vô tầm hữu tứ, giới văn, thí, tuệ và tứ, bằng cận y duyên .

[297] Các pháp hữu tầm hữu tứ và vô tầm hữu tứ trợ pháp hữu tầm hữu tứ và vô tầm hữu tứ bằng cận y duyên. Có cảnh cận y, vô gián cận y và thường cận y .

Thường cận y : tín hữu tầm hữu tứ, giới ... văn ... thí ... tuệ tham ... sân ... si ... mạn ... kiến ... tham vọng ... tầm trợ cho tín hữu tầm hữu tứ ... trùng ... tham vọng và tầm bằng cận y duyên .

[298] Pháp vô tầm vô tứ trợ pháp vô tầm vô tứ bằng tiền sanh duyên. Có cảnh tiền sanh và vật tiền sanh.

Cảnh tiền sanh : dùng thiên nhãn thấy cảnh sắc; dùng thiên nhĩ nghe cảnh thanh. Sắc xử trợ nhãn thức ... xúc xử trợ thân thức bằng tiền sanh duyên.

Vật tiền sanh : Nhãn xử trợ nhãn thức ... thân xử trợ thân thức; ý vật trợ các uẩn vô tầm vô tứ và tứ bằng tiền sanh duyên .

[299] Pháp vô tầm vô tứ trợ pháp hữu tầm hữu tứ bằng tiền sanh duyên. Có cảnh tiền sanh và vật tiền sanh.

Cảnh tiền sanh : minh sát con mắt theo lý vô thường, khổ não vô ngã ... trùng ... Minh sát cảnh xúc ... minh sát ý vật theo lý vô thường khổ não vô ngã rồi hân hoan thỏa thích, dựa theo đó mà ái tham sanh khởi, sầu ưu sanh khởi .

Vật tiền sanh : ý vật trợ cho các uẩn hữu tầm hữu tứ bằng tiền sanh duyên.

[300] Pháp vô tầm vô tứ trợ pháp vô tầm hữu tứ bằng tiền sanh duyên. Có cảnh tiền sanh và vật tiền sanh .

Cảnh tiền sanh : Quán xét con mắt theo lý vô thường khổ não vô ngã rồi hân hoan thỏa thích dựa theo đó mà tầm sanh khởi ... Tóm lược ... Quán xét ý vật theo lý vô thường khổ não vô ngã rồi hân hoan thỏa thích dựa theo đó mà tầm sanh khởi .

Vật tiền sanh : Ý vật trợ cho các uẩn vô tầm hữu tứ và tầm bằng tiền sanh duyên.

[301] Pháp vô tầm vô tứ trợ pháp vô tầm hữu tứ và vô tầm vô tứ bằng tiền sanh duyên . Chỉ có vật tiền sanh : Ý vật trợ cho các uẩn vô tầm hữu tứ và tứ bằng tiền sanh duyên .

[302] Pháp vô tầm vô tứ trợ pháp hữu tầm hữu tứ và vô tầm hữu tứ bằng tiền sanh duyên. Có cảnh tiền sanh và vật tiền sanh .

Cảnh tiền sanh : Quán xét con mắt theo lý vô thường khổ não vô ngã rồi hân hoan thỏa thích dựa theo đó mà các uẩn hữu tầm hữu tứ và tầm sanh khởi; quán xét tai ... mũi ... lưỡi ... thân ... sắc ... thính ... khí ... vị ... xúc ... ý vật theo lý vô thường khổ não vô ngã rồi hân hoan thỏa thích dựa theo đó mà các uẩn hữu tầm hữu tứ và tầm sanh khởi; dựa theo các uẩn vô tầm vô tứ và tứ mà tầm sanh khởi .

Vật tiền sanh : Ý vật trợ các uẩn hữu tầm hữu tứ và tầm bằng tiền sanh duyên .

[303] Pháp hữu tầm hữu tứ trợ pháp vô tầm vô tứ bằng hậu sanh duyên. Chỉ có hậu sanh : các uẩn hữu tầm hữu tứ trợ cho thân sanh trước này bằng hậu sanh duyên.

[304] Pháp vô tâm hữu tứ trợ pháp vô tâm vô tứ bằng hậu sanh duyên. Chỉ có hậu sanh : các uẩn vô tâm hữu tứ và tâm trợ cho thân sanh trước này bằng hậu sanh duyên .

[305] Pháp vô tâm vô tứ trợ pháp vô tâm vô tứ bằng hậu sanh duyên. Chỉ có hậu sanh : các uẩn vô tâm vô tứ và tứ trợ thân sanh trước này bằng hậu sanh duyên .

[306] Các pháp vô tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ trợ pháp vô tâm vô tứ bằng hậu sanh duyên . Chỉ có hậu sanh : các uẩn vô tâm hữu tứ và tứ trợ thân sanh trước này bằng hậu sanh duyên .

[307] Các pháp hữu tâm hữu tứ và vô tâm hữu tứ trợ pháp vô tâm vô tứ bằng hậu sanh duyên. Chỉ có hậu sanh : các uẩn hữu tâm hữu tứ và tâm trợ cho thân sanh trước này bằng hậu sanh duyên .

[308] Pháp hữu tâm hữu tứ trợ pháp hữu tâm hữu tứ bằng trùng dụng duyên : các uẩn hữu tâm hữu tứ kế trước trợ các uẩn hữu tâm hữu tứ kế sau bằng trùng dụng duyên; tâm thuận thứ trợ tâm chuyển tộc; tâm thuận thứ trợ tâm dữ tịnh; tâm chuyển tộc trợ tâm đạo hữu tâm hữu tứ; tâm dữ tịnh trợ tâm đạo hữu tâm hữu tứ bằng trùng dụng duyên .

[309] Pháp hữu tâm hữu tứ trợ pháp vô tâm hữu tứ bằng trùng dụng duyên : các uẩn hữu tâm hữu tứ kế trước trợ tâm kế sau bằng trùng dụng duyên; tâm chuẩn

bị của thiền vô tâm hữu tứ trợ cho tâm thiền vô tâm hữu tứ bằng trùng dụng duyên ; tâm chuyển tộctrợ tâm đạo vô tâm hữu tứ bằng trùng dụng duyên ; tâm dữ tịnh trợ tâm đạo vô tâm hữu tứ bằng trùng dụng duyên .

[310] Pháp hữu tâm hữu tứ trợ pháp vô tâm vô tứ bằng trùng dụng duyên : Tâm chuẩn bị của nhị thiền trợ cho tứ trong tâm nhị thiền bằng trùng dụng duyên ; tâm chuẩn bị của tam thiền trợ cho tâm tam thiền; tâm chuẩn bị của tứ thiền trợ cho tâm tứ thiền; tâm chuẩn bị của không vô biên xứ thiền trợ cho tâm không vô biên xứ thiền; tâm chuẩn bị của thức vô biên xứ thiền trợ cho tâm thức vô biên xứ thiền; tâm chuẩn bị của phi tưởng phi phi tưởng xứ thiền trợ cho tâm phi tưởng phi phi tưởng xứ thiền; tâm chuẩn bị của thiên nhãn trợ cho thiên nhãn; tâm chuẩn bị của thiên nhĩ trợ cho thiên nhĩ ... trợ cho thần thông ... trùng ... trợ cho tha tâm thông ... trùng ... tâm chuẩn bị của túc mạng thông trợ cho túc mạng thông ... trùng ... trợ cho như nghiệp trí thông ... trùng ... tâm chuẩn bị của vị lai trí thông ... trùng ... tâm chuyển tộctrợ cho tâm đạo vô tâm vô tứ và tứ; tâm dữ tịnh trợ cho tâm đạo vô tâm vô tứ và tứ bằng trùng dụng duyên .

[311] Pháp hữu tâm hữu tứ trợ pháp vô tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ bằng trùng dụng duyên : tâm chuẩn bị của thiền vô tâm hữu tứ trợ cho thiền vô tâm hữu tứ và tứ bằng trùng dụng duyên; tâm chuyển tộctrợ tâm đạo vô tâm hữu tứ và tứ; tâm dữ tịnh trợ tâm đạo vô tâm hữu tứ và tứ bằng trùng dụng duyên .

[312] Pháp hữu tâm hữu tứ trợ pháp hữu tâm hữu tứ và vô tâm hữu tứ bằng trùng dụng duyên : các uẩn hữu tâm hữu tứ kế trước trợ các uẩn hữu tâm hữu tứ và tâm kế sau bằng trùng dụng duyên; tâm thuận thứ trợ tâm chuyển tộcvà tâm; tâm chuyển tộctrợ tâm dữ tịnh và tâm; tâm chuyển tộctrợ tâm đạo hữu tâm hữu tứ và tâm; tâm dữ tịnh trợ tâm đạo và tâm bằng trùng dụng duyên .

[313] Pháp vô tâm hữu tứ trợ pháp vô tâm hữu tứ bằng trùng dụng duyên : tâm kế trước trợ cho tâm kế sau bằng trùng dụng duyên; các uẩn vô tâm hữu tứ kế trước trợ các uẩn vô tâm hữu tứ kế sau bằng trùng dụng duyên .

[314] Pháp vô tâm hữu tứ trợ pháp hữu tâm hữu tứ bằng trùng dụng duyên : tâm kế trước trợ các uẩn hữu tâm hữu tứ kế sau bằng trùng dụng duyên .

[315] Pháp vô tâm hữu tứ trợ pháp vô tâm vô tứ bằng trùng dụng duyên : các uẩn vô tâm hữu tứ kế trước trợ cho tứ kế sau bằng trùng dụng duyên .

[316] Pháp vô tâm hữu tứ trợ pháp vô tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ bằng trùng dụng duyên. Các uẩn vô tâm hữu tứ kế trước trợ các uẩn vô tâm hữu tứ và tứ kế sau bằng trùng dụng duyên .

[317] Pháp vô tâm hữu tứ trợ pháp hữu tâm hữu tứ và vô tâm hữu tứ bằng trùng dụng duyên : tâm kế trước trợ các uẩn hữu tâm hữu tứ và tâm kế sau bằng trùng dụng duyên .

[318] Pháp vô tâm vô tứ trợ pháp vô tâm vô tứ bằng trùng dụng duyên : tứ kế trước trợ tứ kế sau bằng trùng dụng duyên ; các uẩn vô tâm vô tứ kế trước trợ cho các uẩn vô tâm vô tứ bằng trùng dụng duyên .

[319] Pháp vô tâm vô tứ trợ pháp vô tâm hữu tứ bằng trùng dụng duyên : tứ kế trước trợ các uẩn vô tâm hữu tứ kế sau bằng trùng dụng duyên .

[320] Pháp vô tâm vô tứ trợ pháp vô tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ bằng trùng dụng duyên : tứ kế trước trợ các uẩn vô tâm hữu tứ và tứ kế sau bằng trùng dụng duyên.

[321] Các pháp vô tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ trợ trợ pháp vô tâm hữu tứ bằng trùng dụng duyên : các uẩn vô tâm hữu tứ và tứ kế trước trợ các uẩn vô tâm hữu tứ kế sau bằng trùng dụng duyên .

[322] Các pháp vô tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ trợ pháp vô tâm vô tứ bằng trùng dụng duyên : các uẩn vô tâm hữu tứ và tứ kế trước trợ tứ kế sau bằng trùng dụng duyên .

[323] Các pháp vô tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ trợ pháp vô tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ bằng trùng dụng duyên : các uẩn vô tâm hữu tứ và tứ kế trước trợ cho các uẩn vô tâm hữu tứ và tứ kế sau .

[324] Các pháp hữu tâm hữu tứ và vô tâm hữu tứ trợ cho pháp hữu tâm hữu tứ bằng trùng dụng duyên ; các uẩn hữu tâm hữu tứ và tâm kế trước trợ cho các uẩn

hữu tâm hữu tứ kế sau bằng trùng dụng duyên; tâm thuận thứ và tâm trợ tâm chuyển tộc; tâm thuận thứ và tâm trợ tâm dĩ tịnh; tâm chuyển tộc và tâm trợ tâm đạo hữu tâm hữu tứ; tâm dĩ tịnh và tâm trợ tâm đạo hữu tâm hữu tứ bằng trùng dụng duyên .

[325] Các pháp hữu tâm hữu tứ và vô tâm hữu tứ trợ pháp vô tâm hữu tứ bằng trùng dụng duyên : các uẩn hữu tâm hữu tứ và tâm kế trước trợ tâm kế sau bằng trùng dụng duyên ; tâm chuẩn bị của thiền vô tâm hữu tứ và tâm trợ cho tâm thiền vô tâm hữu tứ bằng trùng dụng duyên ; tâm chuyển tộc và tâm trợ tâm đạo vô tâm hữu tứ; tâm dĩ tịnh và tâm trợ tâm đạo vô tâm hữu tứ bằng trùng dụng duyên .

[326] Các pháp hữu tâm hữu tứ và vô tâm hữu tứ trợ pháp vô tâm vô tứ bằng trùng dụng duyên : tâm chuẩn bị của nhị thiền và tâm trợ cho tứ trong nhị thiền bằng trùng dụng duyên ... Tâm chuẩn bị của phi tưởng phi phi tưởng xứ thiền và tâm ... tâm chuẩn bị của thiền nhãn thông và tâm ... tâm chuẩn bị của vị lai trí thông và tâm trợ cho tâm thông vị lai trí bằng trùng dụng duyên; tâm chuyển tộc và tâm trợ cho tâm đạo vô tâm vô tứ và tứ bằng trùng dụng duyên; tâm dĩ tịnh và tâm trợ cho tâm đạo vô tâm vô tứ và tứ bằng trùng dụng duyên .

[327] Các pháp hữu tâm hữu tứ và vô tâm hữu tứ trợ cho pháp vô tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ bằng trùng dụng duyên : tâm chuẩn bị của thiền vô tâm hữu tứ và tâm trợ cho thiền vô tâm hữu tứ và tứ ; tâm chuyển tộc

và tâm trợ cho tâm đạo vô tầm hữu tứ và tứ; tâm dữ tịnh và tâm trợ cho tâm đạo vô tầm hữu tứ và tứ bằng trùng dụng duyên .

[328] Các pháp hữu tầm hữu tứ và vô tầm hữu tứ trợ cho pháp hữu tầm hữu tứ và vô tầm hữu tứ bằng trùng dụng duyên : các uẩn hữu tầm hữu tứ và tầm kế trước trợ cho các uẩn hữu tầm hữu tứ và tầm kế sau bằng trùng dụng duyên; tâm thuận thứ và tầm trợ tâm chuyển tộc và tầm; tâm thuận thứ và tầm trợ tâm dữ tịnh và tầm; tâm chuyển tộc và tầm trợ tâm đạo hữu tầm hữu tứ và tầm; tâm dữ tịnh và tầm trợ tâm đạo hữu tầm hữu tứ và tầm bằng trùng dụng duyên .

[329] Pháp hữu tầm hữu tứ trợ pháp hữu tầm hữu tứ bằng nghiệp duyên. Có câu sanh và dị thời .

Câu sanh : tứ hữu tầm hữu tứ trợ các uẩn tương ứng bằng nghiệp duyên; vào sát na tái tục tứ hữu tầm hữu tứ trợ các uẩn tương ứng bằng nghiệp duyên .

Dị thời : tứ hữu tầm hữu tứ trợ các uẩn quả hữu tầm hữu tứ bằng nghiệp duyên .

[330] Pháp hữu tầm hữu tứ trợ pháp vô tầm hữu tứ bằng nghiệp duyên . Có câu sanh và dị thời .

Câu sanh : tứ hữu tầm hữu tứ trợ cho tầm bằng nghiệp duyên; vào sát na tái tục tứ hữu tầm hữu tứ trợ tầm bằng nghiệp duyên.

Dị thời : tứ hữu tầm hữu tứ trợ cho tầm dị thực quả bằng nghiệp duyên .

[331] Pháp hữu tâm hữu tứ trợ pháp vô tâm vô tứ bằng nghiệp duyên. Có câu sanh và dị thời .

Câu sanh : tứ hữu tâm hữu tứ trợ các sắc sở y tâm bằng nghiệp duyên; vào sát na tái tục tứ hữu tâm hữu tứ trợ các sắc nghiệp bằng nghiệp duyên .

Dị thời : tứ hữu tâm hữu tứ trợ các uẩn quả vô tâm vô tứ và các sắc nghiệp bằng nghiệp duyên .

[332] Pháp hữu tâm hữu tứ trợ pháp hữu tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ bằng nghiệp duyên. Có câu sanh và dị thời .

Câu sanh : tứ hữu tâm hữu tứ trợ các uẩn tương ứng và các sắc sở y tâm bằng nghiệp duyên; vào sát na tái tục tứ hữu tâm hữu tứ trợ các uẩn tương ứng và các sắc nghiệp bằng nghiệp duyên .

Dị thời : tứ hữu tâm hữu tứ trợ các uẩn quả hữu tâm hữu tứ và các sắc nghiệp bằng nghiệp duyên .

[333] Pháp hữu tâm hữu tứ trợ pháp vô tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ bằng nghiệp duyên. Có câu sanh và dị thời .

Câu sanh : tứ hữu tâm hữu tứ trợ cho tâm và các sắc sở y tâm bằng nghiệp duyên; vào sát na tái tục tứ hữu tâm hữu tứ trợ tâm và các sắc nghiệp bằng nghiệp duyên.

Dị thời : tứ hữu tâm hữu tứ trợ tâm dị thực quả và các sắc nghiệp bằng nghiệp duyên.

[334] Pháp hữu tâm hữu tứ trợ pháp hữu tâm hữu tứ và vô tâm hữu tứ bằng nghiệp duyên. Có câu sanh và dị thời .

Câu sanh : tứ hữu tầm hữu tứ trợ các uẩn tương ứng và tầm bằng nghiệp duyên; vào sát na tái tục tứ hữu tầm hữu tứ trợ các uẩn tương ứng và tầm bằng nghiệp duyên .

Dị thời : Tứ hữu tầm hữu tứ trợ các uẩn quả hữu tầm hữu tứ và tầm bằng nghiệp duyên.

[335] Pháp hữu tầm hữu tứ trợ pháp hữu tầm hữu tứ, vô tầm hữu tứ và vô tầm vô tứ bằng nghiệp duyên . Có câu sanh và dị thời .

Câu sanh : tứ hữu tầm hữu tứ trợ các uẩn tương ứng và tầm và các sắc sở y tầm bằng nghiệp duyên; vào sát na tái tục tứ hữu tầm hữu tứ trợ các uẩn tương ứng và tầm và các sắc nghiệp bằng nghiệp duyên .

Dị thời : Tứ hữu tầm hữu tứ trợ các uẩn quả hữu tầm hữu tứ và tầm và các sắc nghiệp bằng nghiệp duyên.

[336] Pháp vô tầm hữu tứ trợ pháp vô tầm hữu tứ bằng nghiệp duyên . Có câu sanh và dị thời .

Câu sanh : tứ vô tầm hữu tứ trợ các uẩn tương ứng bằng nghiệp duyên; vào sát na tái tục ...

Dị thời : tứ vô tầm hữu tứ trợ các uẩn quả vô tầm hữu tứ bằng nghiệp duyên .

[337] Pháp vô tầm hữu tứ trợ pháp vô tầm vô tứ bằng nghiệp duyên . Có câu sanh và dị thời .

Câu sanh : tứ vô tầm hữu tứ trợ tứ và các sắc sở y tầm bằng nghiệp duyên; vào sát na tái tục tứ vô tầm hữu tứ trợ tứ dị thực quả và các sắc nghiệp bằng nghiệp duyên.

Dị thời : tư vô tâm hữu tứ trợ tứ dị thực quả và các sắc nghiệp bằng nghiệp duyên.

[338] Pháp vô tâm hữu tứ trợ pháp vô tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ bằng nghiệp duyên. Có câu sanh và dị thời.

Câu sanh : Tư vô tâm hữu tứ trợ các uẩn tương ứng và tứ và các sắc sở y tâm bằng nghiệp duyên; vào sát na tái tục tư vô tâm hữu tứ trợ các uẩn tương ứng và tứ và các sắc nghiệp bằng nghiệp duyên .

Dị thời : tư vô tâm hữu tứ trợ các uẩn quả vô tâm hữu tứ và tứ và các sắc nghiệp bằng nghiệp duyên .

[339] Pháp vô tâm vô tứ trợ pháp vô tâm vô tứ bằng nghiệp duyên . Có câu sanh và dị thời .

Câu sanh : tư vô tâm vô tứ trợ các uẩn tương ứng và các sắc sở y tâm bằng nghiệp duyên; vào sát na tái tục tư vô tâm vô tứ trợ các uẩn tương ứng và các sắc nghiệp bằng nghiệp duyên .

Dị thời : tư vô tâm vô tứ trợ các uẩn quả vô tâm vô tứ và các sắc nghiệp bằng nghiệp duyên .

[340] Pháp hữu tâm hữu tứ trợ pháp hữu tâm hữu tứ bằng dị thực quả duyên : một uẩn quả hữu tâm hữu tứ trợ ba uẩn bằng dị thực quả duyên; vào sát na tái tục một uẩn hữu tâm hữu tứ trợ ba uẩn bằng dị thực quả duyên .

[341] Pháp hữu tâm hữu tứ trợ pháp vô tâm hữu tứ bằng dị thực quả duyên : các uẩn quả hữu tâm hữu tứ trợ cho tâm bằng dị thực quả duyên : vào sát na tái tục ...

Căn hữu tâm hữu tứ đầy đủ cũng có bảy vấn đề

[342] Pháp vô tâm hữu tứ trợ pháp vô tâm hữu tứ bằng dị thực quả duyên : một uẩn quả vô tâm hữu tứ trợ cho ba uẩn bằng dị thực quả duyên, hai uẩn ... ; vào sát na tái tục một uẩn quả vô tâm hữu tứ ...

Căn vô tâm hữu tứ phải làm thành năm vấn đề. Được nhất định gọi là dị thực quả.

[343] Pháp vô tâm vô tứ trợ pháp vô tâm vô tứ bằng dị thực quả duyên : một uẩn quả vô tâm vô tứ trợ ba uẩn và các sắc sở y tâm bằng dị thực quả duyên; hai uẩn ... trùng ... Tứ dị thực quả trợ cho các sắc sở y tâm bằng dị thực quả duyên; vào sát na tái tục danh uẩn trợ ý vật bằng dị thực quả duyên; tứ trợ ý vật bằng dị thực quả duyên .

[344] Pháp vô tâm vô tứ trợ pháp vô tâm hữu tứ bằng dị thực quả duyên : tứ dị thực quả trợ các uẩn vô tâm hữu tứ bằng dị thực quả duyên; vào sát na tái tục tứ dị thực quả trợ các uẩn vô tâm hữu tứ bằng dị thực quả duyên .

[345] Pháp vô tâm vô tứ trợ pháp vô tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ bằng dị thực quả duyên : tứ dị thực quả trợ các uẩn vô tâm hữu tứ và các sắc sở y tâm bằng dị thực quả duyên; vào sát na tái tục tứ dị thực quả trợ các uẩn vô tâm hữu tứ và sắc nghiệp bằng dị thực quả duyên.

[346] Các pháp vô tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ trợ pháp vô tâm hữu tứ bằng dị thực quả duyên : một uẩn quả vô tâm hữu tứ và tứ trợ cho ba uẩn bằng dị thực quả duyên, hai uẩn ... ; vào sát na tái tục ...

[347] Các pháp vô tầm hữu tứ và vô tầm vô tứ trợ pháp vô tầm vô tứ bằng dị thực quả duyên : các uẩn quả vô tầm hữu tứ và tứ trợ các sắc sở y tâm bằng dị thực quả duyên; vào sát na tái tục các uẩn vô tầm hữu tứ và tứ trợ các sắc nghiệp bằng dị thực quả duyên .

[348] Các pháp vô tầm hữu tứ và vô tầm vô tứ trợ pháp vô tầm hữu tứ và vô tầm vô tứ bằng dị thực quả duyên : một uẩn quả vô tầm hữu tứ và tứ trợ ba uẩn và các sắc sở y tâm bằng dị thực quả duyên; vào sát na tái tục một uẩn quả vô tầm hữu tứ và tứ trợ ba uẩn và các sắc nghiệp bằng dị thực quả duyên .

[349] Các pháp hữu tầm hữu tứ và vô tầm hữu tứ trợ pháp hữu tầm hữu tứ bằng dị thực quả duyên : một uẩn quả hữu tầm hữu tứ và tầm trợ ba uẩn bằng dị thực quả duyên, hai uẩn ... ; vào sát na tái tục ...

[350] Các pháp hữu tầm hữu tứ và vô tầm hữu tứ trợ pháp vô tầm vô tứ bằng dị thực quả duyên : các uẩn quả hữu tầm hữu tứ và tầm trợ sắc sở y tâm bằng dị thực quả duyên; vào sát na tái tục ...

[351] Các pháp hữu tầm hữu tứ và vô tầm hữu tứ trợ pháp hữu tầm hữu tứ và vô tầm vô tứ bằng dị thực quả duyên : một uẩn quả hữu tầm hữu tứ và tầm trợ ba uẩn và các sắc sở y tâm bằng dị thực quả duyên; vào sát na tái tục ...

[352] Pháp hữu tầm hữu tứ trợ pháp hữu tầm hữu tứ bằng vật thực duyên : các danh thực hữu tầm hữu tứ

trợ các uẩn tương ứng bằng vật thực duyên; vào sát na tái tục ...

[353] Pháp hữu tâm hữu tứ trợ pháp vô tâm hữu tứ bằng vật thực duyên : các danh thực hữu tâm hữu tứ trợ cho tâm bằng vật thực duyên; vào sát na tái tục ...

Căn hữu tâm hữu tứ có bảy vấn đề cần được phân tích theo phương cách này .

[354] Pháp vô tâm hữu tứ trợ pháp vô tâm hữu tứ bằng vật thực duyên : các danh thực vô tâm hữu tứ trợ các uẩn tương ứng bằng danh thực duyên; vào sát na tái tục ...

[355] Pháp vô tâm hữu tứ trợ pháp vô tâm vô tứ bằng vật thực duyên : các danh thực vô tâm hữu tứ trợ tứ và các sắc sở y tâm bằng vật thực duyên; vào sát na tái tục...

[356] Pháp vô tâm hữu tứ trợ pháp vô tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ bằng vật thực duyên : các danh thực vô tâm hữu tứ trợ các uẩn tương ứng và tứ và các sắc sở y tâm bằng vật thực duyên; vào sát na tái tục ...

[357] Pháp vô tâm vô tứ trợ pháp vô tâm vô tứ bằng vật thực duyên : các danh thực vô tâm vô tứ trợ các uẩn tương ứng và các sắc sở y tâm bằng vật thực duyên; vào sát na tái tục đoàn thực trợ thân này bằng vật thực duyên .

[358] Pháp vô tâm hữu tứ trợ pháp hữu tâm hữu tứ bằng quyền duyên : các danh quyền hữu tâm hữu tứ

trợ các uẩn tương ứng bằng quyền duyên; vào sát na tái tục ...

[359] Pháp hữu tâm hữu tứ trợ pháp vô tâm hữu tứ bằng quyền duyên : các danh quyền hữu tâm hữu tứ trợ cho tâm bằng quyền duyên; vào sát na tái tục ...

Căn hữu tâm hữu tứ có bảy vấn đề cần được phân tích theo phương cách này .

[360] Pháp vô tâm hữu tứ trợ pháp vô tâm hữu tứ bằng quyền duyên : các danh quyền vô tâm hữu tứ trợ các uẩn tương ứng bằng quyền duyên; vào sát na tái tục...

[361] Pháp vô tâm hữu tứ trợ pháp vô tâm vô tứ bằng quyền duyên : các danh quyền vô tâm hữu tứ trợ cho tứ và các sắc sở y tâm bằng quyền duyên; vào sát na tái tục ...

[362] Pháp vô tâm hữu tứ trợ pháp vô tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ bằng quyền duyên : các danh quyền vô tâm hữu tứ trợ các uẩn tương ứng và tứ và các sắc sở y tâm bằng quyền duyên; vào sát na tái tục ...

[363] Pháp vô tâm vô tứ trợ pháp vô tâm vô tứ bằng quyền duyên : các danh quyền vô tâm vô tứ trợ các uẩn tương ứng và các sắc sở y tâm bằng quyền duyên; vào sát na tái tục nhân quyền trợ nhân thức ... thân quyền trợ thân thức bằng quyền duyên; sắc mạng quyền trợ các sắc nghiệp bằng quyền duyên .

[364] Pháp hữu tâm hữu tứ trợ pháp hữu tâm hữu tứ bằng thiên na duyên : các chi thiên hữu tâm hữu tứ trợ

các uẩn tương ứng bằng thiền na duyên; vào sát na tái tục ...

Căn hữu tâm hữu tứ có bảy vấn đề cần được phân tích theo phương cách này .

[365] Pháp vô tâm hữu tứ trợ pháp vô tâm hữu tứ bằng thiền na duyên các chi thiền vô tâm hữu tứ trợ các uẩn tương ứng bằng thiền na duyên; vào sát na tái tục ...

Căn vô tâm hữu tứ có năm vấn đề cần được phân tích theo phương cách này .

[366] Pháp vô tâm vô tứ trợ pháp vô tâm vô tứ bằng thiền na duyên : các chi thiền vô tâm vô tứ trợ các uẩn tương ứng và các sắc sở y tâm bằng thiền na duyên; tứ trợ các sắc sở y tâm bằng thiền na duyên; vào sát na tái tục tứ trợ các sắc nghiệp bằng thiền na duyên tứ trợ ý vật bằng thiền na duyên .

[367] Pháp vô tâm vô tứ trợ pháp vô tâm hữu tứ bằng thiền na duyên : tứ trợ các uẩn vô tâm hữu tứ bằng thiền na duyên ; vào sát na tái tục tứ trợ các uẩn vô tâm hữu tứ bằng thiền na duyên .

[368] Pháp vô tâm vô tứ trợ pháp vô tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ bằng thiền na duyên : tứ trợ các uẩn vô tâm hữu tứ và các sắc sở y tâm bằng thiền na duyên; vào sát na tái tục tứ trợ cho các uẩn vô tâm hữu tứ và các sắc nghiệp bằng thiền na duyên .

[369] Các pháp vô tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ trợ pháp vô tâm hữu tứ bằng thiền na duyên : các chi thiền

vô tâm hữu tứ và tứ trợ các uẩn tương ứng bằng thiền na duyên; vào sát na tái tục ...

[370] Các pháp vô tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ trợ pháp vô tâm vô tứ bằng thiền na duyên : các chi thiền vô tâm hữu tứ và tứ trợ các sắc sở y tâm bằng thiền na duyên; vào sát na tái tục ...

[371] Các pháp vô tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ trợ pháp vô tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ bằng thiền na duyên : các chi thiền vô tâm hữu tứ và tứ trợ các uẩn tương ứng và các sắc sở y tâm bằng thiền na duyên ; vào sát na tái tục các chi thiền vô tâm hữu tứ và tứ trợ các uẩn tương ứng và các sắc nghiệp bằng thiền na duyên .

[372] Các pháp hữu tâm hữu tứ và vô tâm hữu tứ trợ pháp hữu tâm hữu tứ bằng thiền na duyên : các chi thiền hữu tâm hữu tứ và tứ trợ các uẩn tương ứng bằng thiền na duyên; vào sát na tái tục ...

[373] Các pháp hữu tâm hữu tứ và vô tâm hữu tứ trợ pháp vô tâm vô tứ bằng thiền na duyên : các chi thiền hữu tâm hữu tứ và tứ trợ các sắc sở y tâm bằng thiền na duyên; vào sát na tái tục ...

[374] Các pháp hữu tâm hữu tứ và vô tâm hữu tứ trợ pháp hữu tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ bằng thiền na duyên : các chi thiền hữu tâm hữu tứ và tứ trợ các uẩn tương ứng và các sắc sở y tâm bằng thiền na duyên; vào sát na tái tục ...

[375] Pháp hữu tâm hữu tứ trợ pháp hữu tâm hữu tứ bằng đồ đạo duyên : các chi đạo hữu tâm hữu tứ trợ các uẩn tương ứng bằng đồ đạo duyên ; vào sát na tái tục...

Căn hữu tâm hữu tứ có bảy vấn đề cần được phân tích theo phương cách này .

[376] Pháp vô tâm hữu tứ trợ pháp vô tâm hữu tứ bằng đồ đạo duyên : các chi đạo vô tâm hữu tứ trợ các uẩn tương ứng bằng đồ đạo duyên; vào sát na tái tục ...

Căn vô tâm hữu tứ có năm vấn đề cần được phân tích theo phương cách này .

[377] Pháp vô tâm vô tứ trợ pháp vô tâm vô tứ bằng đồ đạo duyên : các chi đạo vô tâm vô tứ trợ các uẩn tương ứng và các sắc sở y tâm bằng đồ đạo duyên; vào sát na tái tục .

[378] Các pháp hữu tâm hữu tứ và vô tâm hữu tứ trợ pháp hữu tâm hữu tứ bằng đồ đạo duyên : các chi đạo hữu tâm hữu tứ và tâm trợ các uẩn tương ứng bằng đồ đạo duyên ; vào sát na tái tục ...

[379] Các pháp hữu tâm hữu tứ và vô tâm hữu tứ trợ pháp vô tâm vô tứ bằng đồ đạo duyên : các chi đạo hữu tâm hữu tứ và tâm trợ các sắc sở y tâm bằng đồ đạo duyên; vào sát na tái tục ...

[380] Các pháp hữu tâm hữu tứ và vô tâm hữu tứ trợ pháp hữu tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ bằng đồ đạo duyên : các chi đạo hữu tâm hữu tứ và tâm trợ các uẩn

tương ứng và các sắc sở y tâm bằng đồ đạo duyên; vào sát na tái tục ...

[381] Pháp hữu tâm hữu tứ trợ pháp hữu tâm hữu tứ bằng tương ứng duyên : một uẩn hữu tâm hữu tứ trợ ba uẩn bằng tương ứng duyên; hai uẩn trợ hai uẩn ...; vào sát na tái tục ...

[382] Pháp hữu tâm hữu tứ trợ pháp vô tâm hữu tứ bằng tương ứng duyên : các uẩn hữu tâm hữu tứ trợ tâm bằng tương ứng duyên; vào sát na tái tục ...

[383] Pháp hữu tâm hữu tứ trợ pháp hữu tâm hữu tứ và vô tâm hữu tứ bằng tương ứng duyên : một uẩn hữu tâm hữu tứ trợ ba uẩn và tâm bằng tương ứng duyên, hai uẩn trợ hai uẩn và tâm ; vào sát na tái tục ...

[384] Pháp vô tâm hữu tứ trợ pháp vô tâm hữu tứ bằng tương ứng duyên : một uẩn vô tâm hữu tứ trợ ba uẩn bằng tương ứng duyên; hai uẩn trợ hai uẩn; vào sát na tái tục ...

[385] Pháp vô tâm hữu tứ trợ pháp hữu tâm hữu tứ bằng tương ứng duyên : tâm trợ các uẩn hữu tâm hữu tứ bằng tương ứng duyên; vào sát na tái tục ...

[386] Pháp vô tâm hữu tứ trợ pháp vô tâm vô tứ bằng tương ứng duyên : các uẩn vô tâm hữu tứ trợ cho tứ bằng tương ứng duyên; vào sát na tái tục ...

[387] Pháp vô tâm hữu tứ trợ pháp vô tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ bằng tương ứng duyên : một uẩn vô tâm

hữu tử trợ ba uẩn và tứ bằng tương ứng duyên, hai uẩn trợ hai uẩn và tứ ; vào sát na tái tục ...

[388] Pháp vô tầm vô tứ trợ pháp vô tầm vô tứ bằng tương ứng duyên : một uẩn vô tầm vô tứ trợ ba uẩn bằng tương ứng duyên, hai uẩn ... vào sát na tái tục ...

[389] Pháp vô tầm vô tứ trợ pháp vô tầm hữu tứ bằng tương ứng duyên : tứ trợ các uẩn vô tầm hữu tứ bằng tương ứng duyên; vào sát na tái tục ...

[390] Các pháp vô tầm hữu tứ và vô tầm vô tứ trợ pháp vô tầm hữu tứ bằng tương ứng duyên : một uẩn vô tầm hữu tứ và tứ trợ ba uẩn bằng tương ứng duyên, hai uẩn và tứ trợ hai uẩn; vào sát na tái tục ...

[391] Các pháp hữu tầm hữu tứ và vô tầm hữu tứ trợ pháp hữu tầm hữu tứ bằng tương ứng duyên : một uẩn hữu tầm hữu tứ và tầm trợ cho ba uẩn bằng tương ứng duyên, hai uẩn và tầm ... vào sát na tái tục ...

[392] Pháp hữu tầm hữu tứ trợ pháp vô tầm vô tứ bằng bất tương ứng duyên. Có câu sanh và hậu sanh .

Câu sanh : các uẩn hữu tầm hữu tứ trợ cho các sắc sở y tâm bằng bất tương ứng duyên; vào sát na tái tục các uẩn hữu tầm hữu tứ trợ các sắc nghiệp bằng bất tương ứng duyên .

Hậu sanh : các uẩn hữu tầm hữu tứ trợ cho thân sanh trước này bằng bất tương ứng duyên .

[393] Pháp vô tầm hữu tứ trợ pháp vô tầm vô tứ bằng bất tương ứng duyên . Có câu sanh và hậu sanh .

Câu sanh : các uẩn vô tầm hữu tứ và tầm trợ các sắc sở y tâm bằng bất tương ứng duyên; vào sát na tái tục các uẩn vô tầm hữu tứ và tầm trợ các sắc nghiệp bằng bất tương ứng duyên .

Hậu sanh : các uẩn vô tầm hữu tứ và tầm trợ cho thân sanh trước này bằng bất tương ứng duyên .

[394] Pháp vô tầm vô tứ trợ pháp vô tầm vô tứ bằng bất tương ứng duyên. Có câu sanh, tiền sanh và hậu sanh.

Câu sanh : các uẩn vô tầm vô tứ trợ cho các sắc sở y tâm bằng bất tương ứng duyên; Tứ trợ cho các sắc sở y tâm bằng bất tương ứng duyên; vào sát na tái tục các uẩn vô tầm vô tứ trợ cho các sắc nghiệp bằng bất tương ứng duyên; tứ trợ cho các sắc nghiệp bằng bất tương ứng duyên; các danh uẩn trợ cho ý vật bằng bất tương ứng duyên; ý vật trợ cho các danh uẩn bằng bất tương ứng duyên: Tứ trợ cho ý vật bằng bất tương ứng duyên, ý vật trợ cho tứ bằng bất tương ứng duyên.

Tiền sanh : nhãn xứ trợ cho nhãn thức bằng bất tương ứng duyên ... thân xứ trợ cho thân thức bằng bất tương ứng duyên; ý vật trợ cho các uẩn vô tầm vô tứ và tứ bằng bất tương ứng duyên.

Hậu sanh : các uẩn vô tầm vô tứ và tứ trợ cho thân sanh trước này bằng bất tương ứng duyên.

[395] Pháp vô tầm vô tứ trợ cho pháp hữu tầm hữu tứ bằng bất tương ứng duyên. Có câu sanh và tiền sanh .

Câu sanh : vào sát na tái tục tái tục ý vật trợ các uẩn hữu tầm hữu tứ bằng bất tương ứng duyên .

Tiền sanh : ý vật trợ các uẩn hữu tầm hữu tứ bằng bất tương ứng duyên .

[396] Pháp vô tầm vô tứ trợ pháp vô tầm hữu tứ bằng bất tương ứng duyên. Có câu sanh và tiền sanh

Câu sanh : vào sát na tái tục ý vật trợ cho các uẩn vô tầm hữu tứ và tầm bằng bất tương ứng duyên.

Tiền sanh : ý vật trợ cho các uẩn vô tầm hữu tứ và tầm bằng bất tương ứng duyên .

[397] Pháp vô tầm vô tứ trợ pháp vô tầm hữu tứ và vô tầm vô tứ bằng bất tương ứng duyên. Có câu sanh và tiền sanh .

Câu sanh : vào sát na tái tục ý vật trợ cho các uẩn vô tầm hữu tứ và tứ bằng bất tương ứng duyên .

Tiền sanh : ý vật trợ cho các uẩn vô tầm hữu tứ và tứ bằng bất tương ứng duyên .

[398] Pháp vô tầm vô tứ trợ pháp hữu tầm hữu tứ và vô tầm hữu tứ bằng bất tương ứng duyên. Có câu sanh và tiền sanh .

Câu sanh : vào sát na tái tục ý vật trợ cho các uẩn hữu tầm hữu tứ và tầm bằng bất tương ứng duyên.

Tiền sanh : ý vật trợ cho các uẩn hữu tầm hữu tứ và tầm bằng bất tương ứng duyên.

[399] Các pháp vô tầm hữu tứ và vô tầm vô tứ trợ cho pháp vô tầm vô tứ bằng bất tương ứng duyên . Có câu sanh và hậu sanh.

Câu sanh : các uẩn vô tâm hữu tứ và tứ trợ cho các sắc sở y tâm bằng bất tương ứng duyên; vào sát na tái tục các uẩn vô tâm hữu tứ và tứ trợ cho các sắc nghiệp bằng bất tương ứng duyên .

Hậu sanh : các uẩn vô tâm hữu tứ và tứ trợ cho thân sanh trước này bằng bất tương ứng duyên .

[400] Các pháp hữu tâm hữu tứ và vô tâm hữu tứ trợ cho pháp vô tâm vô tứ bằng bất tương ứng duyên. Có câu sanh và hậu sanh .

Câu sanh : các uẩn hữu tâm hữu tứ và tâm trợ cho các sắc sở y tâm bằng bất tương ứng duyên; vào sát na tái tục các uẩn hữu tâm hữu tứ và tâm trợ các sắc nghiệp bằng bất tương ứng duyên .

Hậu sanh : các uẩn hữu tâm hữu tứ và tâm trợ cho thân sanh trước này bằng bất tương ứng duyên .

[401] Pháp hữu tâm hữu tứ trợ pháp hữu tâm hữu tứ bằng hiện hữu duyên : một uẩn hữu tâm hữu tứ trợ ba uẩn bằng hiện hữu duyên, hai uẩn ... vào sát na tái tục...

[402] Pháp hữu tâm hữu tứ trợ pháp vô tâm hữu tứ bằng hiện hữu duyên : các uẩn hữu tâm hữu tứ trợ cho tâm bằng hiện hữu duyên ; vào sát na tái tục ...

[403] Pháp hữu tâm hữu tứ trợ pháp vô tâm vô tứ bằng hiện hữu duyên . Có câu sanh và hậu sanh .

Câu sanh : các uẩn hữu tâm hữu tứ trợ cho các sắc sở y tâm bằng hiện hữu duyên; vào sát na tái tục các uẩn hữu tâm hữu tứ trợ các sắc nghiệp bằng hiện hữu duyên .

Hậu sanh : các uẩn hữu tầm hữu tứ trợ cho thân sanh trước này bằng hiện hữu duyên .

Căn hữu tầm hữu tứ các vấn đề còn lại đều giống như câu sanh duyên .

[404] Pháp vô tầm hữu tứ trợ pháp vô tầm hữu tứ bằng hiện hữu duyên : một uẩn vô tầm hữu tứ trợ ba uẩn bằng hiện hữu duyên, hai uẩn trợ hai uẩn ... vào sát na tái tục ...

[405] Pháp vô tầm hữu tứ trợ pháp hữu tầm hữu tứ bằng hiện hữu duyên : tầm trợ cho các uẩn hữu tầm hữu tứ bằng hiện hữu duyên; vào sát na tái tục ...

[406] Pháp vô tầm hữu tứ trợ pháp vô tầm vô tứ bằng hiện hữu duyên . Có câu sanh và hậu sanh .

Câu sanh : các uẩn vô tầm hữu tứ và tầm trợ cho sắc sở y tâm bằng hiện hữu duyên; vào sát na tái tục các uẩn vô tầm hữu tứ và tầm trợ cho các sắc nghiệp bằng hiện hữu duyên .

Hậu sanh : các uẩn vô tầm hữu tứ và tầm trợ cho thân sanh trước này bằng hiện hữu duyên .

Căn vô tầm hữu tứ năm vấn đề còn lại đều giống như câu sanh duyên .

[407] Pháp vô tầm vô tứ trợ pháp vô tầm vô tứ bằng hiện hữu duyên . Có câu sanh, tiền sanh , hậu sanh, vật thực và quyền .

Câu sanh : một uẩn vô tầm vô tứ trợ ba uẩn và các sắc sở y tâm bằng hiện hữu duyên hai uẩn ... Tứ trợ cho các sắc sở y tâm bằng hiện hữu duyên; vào sát na tái

tục một uẩn vô tâm vô tứ trợ ba uẩn và các sắc nghiệp bằng hiện hữu duyên; các danh uẩn trợ ý vật bằng hiện hữu duyên ; ý vật trợ các danh uẩn bằng hiện hữu duyên ; tứ trợ ý vật bằng hiện hữu duyên ; ý vật trợ tứ bằng hiện hữu duyên ; một sắc đại hiện trợ ba sắc đại hiện bằng hiện hữu duyên; các sắc đại hiện trợ các sắc sở y tâm , các sắc nghiệp , các sắc y sinh bằng hiện hữu duyên; đối với sắc ngoại ... sắc sở y vật thực ... sắc sở y quý tiết ... sắc loài vô tướng thì một đại hiện trợ ba đại hiện, các đại hiện trợ các sắc nghiệp, trợ các sắc y sinh bằng hiện hữu duyên .

Tiền sanh : dùng thiên nhãn thấy cảnh sắc; dùng thiên nhĩ nghe cảnh thanh; sắc xử trợ cho nhãn thức ... xúc xử trợ cho thân thức bằng hiện hữu duyên; nhãn xử trợ cho nhãn thức , thân xử trợ cho thân thức bằng hiện hữu duyên; ý vật trợ cho các uẩn vô tâm vô tứ và tứ bằng hiện hữu duyên .

Hậu sanh : các uẩn vô tâm vô tứ và tứ trợ cho thân sanh trước này bằng hiện hữu duyên . Đoàn thực trợ cho thân này bằng hiện hữu duyên .

Mạng quyền sắc trợ cho các sắc nghiệp bằng hiện hữu duyên .

[408] Pháp vô tâm vô tứ trợ pháp hữu tâm hữu tứ bằng hiện hữu duyên . Có câu sanh và tiền sanh .

Câu sanh : vào sát na tái tục ý vật trợ các uẩn hữu tâm hữu tứ bằng hiện hữu duyên .

Tiền sanh : người quán xét con mắt theo lý vô thường khổ não vô ngã rồi hoan hỷ thỏa thích dựa theo đó mà tham ái sanh khởi; ưu phiền sanh khởi; quán xét cảnh sắc ... cảnh thính ... cảnh khí ... cảnh vị ... cảnh xúc ... ý vật theo lý vô thường khổ não vô ngã ... ưu phiền sanh khởi; ý vật trợ cho các uẩn hữu tầm hữu tứ bằng hiện hữu duyên .

[409] Pháp vô tầm vô tứ trợ pháp vô tầm hữu tứ bằng hiện hữu duyên . Có câu sanh và tiền sanh .

Câu sanh : tứ trợ cho các uẩn vô tầm hữu tứ bằng hiện hữu duyên; vào sát na tái tục tứ trợ cho các uẩn vô tầm hữu tứ bằng hiện hữu duyên; vào sát na tái tục ý vật trợ cho các uẩn vô tầm hữu tứ và tầm bằng hiện hữu duyên .

Tiền sanh : quán xét con mắt theo lý vô thường khổ não vô ngã, hân hoan, thỏa thích rồi dựa theo đó mà tầm sanh khởi; quán xét tai ... mũi ... lưỡi ... thân ... sắc ... thính ... khí ... vị ... xúc ý vật theo lý vô thường khổ não vô ngã, hân hoan, thỏa thích rồi dựa theo đó mà tầm sanh khởi; ý vật trợ các uẩn vô tầm hữu tứ và tầm bằng hiện hữu duyên .

[410] Pháp vô tầm vô tứ trợ pháp vô tầm hữu tứ và vô tầm vô tứ bằng hiện hữu duyên. Có câu sanh và tiền sanh .

Câu sanh : tứ trợ các uẩn vô tầm hữu tứ và các sắc sở y tâm; vào sát na tái tục tứ trợ các uẩn vô tầm hữu tứ và các sắc nghiệp bằng hiện hữu duyên; vào sát na tái

tục ý vật trợ các uẩn vô tầm hữu tứ bằng hiện hữu duyên .

Tiền sanh : ý vật trợ các uẩn vô tầm hữu tứ và tứ bằng hiện hữu duyên .

[411] Pháp vô tầm vô tứ trợ pháp hữu tầm hữu tứ và vô tầm hữu tứ bằng hiện hữu duyên . Có câu sanh và tiền sanh .

Câu sanh : vào sát na tái tục ý vật trợ cho các uẩn hữu tầm hữu tứ và tầm bằng hiện hữu duyên .

Tiền sanh quán xét con mắt theo lý vô thường khổ não vô ngã, hân hoan, thỏa thích rồi dựa theo đó mà các uẩn hữu tầm hữu tứ và tầm sanh khởi; quán xét tai ... mũi ... lưỡi ... thân ... ý vật theo lý vô thường khổ não vô ngã, hân hoan, thỏa thích rồi dựa theo đó mà các uẩn hữu tầm hữu tứ và tầm sanh khởi; ý vật trợ các uẩn hữu tầm hữu tứ và tầm bằng hiện hữu duyên .

[412] Các pháp hữu tầm hữu tứ và vô tầm vô tứ trợ pháp hữu tầm hữu tứ bằng hiện hữu duyên . Có câu sanh và tiền sanh .

Câu sanh : một uẩn hữu tầm hữu tứ và ý vật trợ ba uẩn bằng hiện hữu duyên, hai uẩn và ý vật trợ hai uẩn bằng hiện hữu duyên; vào sát na tái tục một uẩn hữu tầm hữu tứ và ý vật trợ ba uẩn bằng hiện hữu duyên, hai uẩn và ý vật trợ hai uẩn bằng hiện hữu duyên.

[413] Các pháp hữu tầm hữu tứ và vô tầm vô tứ trợ pháp vô tầm hữu tứ bằng hiện hữu duyên . Có câu sanh và tiền sanh .

Câu sanh : các uẩn hữu tâm hữu tứ và ý vật trợ cho tâm bằng hiện hữu duyên ; vào sát na tái tục các uẩn hữu tâm hữu tứ và ý vật trợ cho tâm bằng hiện hữu duyên .

[414] Các pháp hữu tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ trợ pháp vô tâm vô tứ bằng hiện hữu duyên . Có câu sanh, hậu sanh, vật thực và quyền .

Câu sanh : các uẩn hữu tâm hữu tứ và sắc đại hiển trợ cho các sắc tâm bằng hiện hữu duyên; vào sát na tái tục các uẩn hữu tâm hữu tứ và các sắc đại hiển trợ cho các sắc nghiệp bằng hiện hữu duyên .

Hậu sanh : các uẩn hữu tâm hữu tứ và đoàn thực trợ cho thân sanh trước này bằng hiện hữu duyên .

Hậu sanh : các uẩn hữu tâm hữu tứ và mạng quyền sắc trợ cho các sắc nghiệp bằng hiện hữu duyên .

[415] Các pháp hữu tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ trợ pháp hữu tâm hữu tứ và vô tâm hữu tứ bằng hiện hữu duyên . Có câu sanh và tiền sanh .

Câu sanh : một uẩn hữu tâm hữu tứ và ý vật trợ cho ba uẩn và tâm bằng hiện hữu duyên, hai uẩn và ý vật trợ cho hai uẩn và tâm bằng hiện hữu duyên; vào sát na tái tục...

[416] Các pháp vô tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ trợ pháp hữu tâm hữu tứ bằng hiện hữu duyên . Có câu sanh và tiền sanh .

Câu sanh : tâm và ý vật trợ cho các uẩn hữu tâm hữu tứ bằng hiện hữu duyên; vào sát na tái tục tâm và ý

vật trợ cho các uẩn hữu tâm hữu tứ bằng hiện hữu duyên .

[417] Các pháp vô tầm hữu tứ và vô tầm vô tứ trợ pháp vô tầm hữu tứ bằng hiện hữu duyên . Có câu sanh và tiền sanh .

Câu sanh : một uẩn vô tầm hữu tứ và tứ trợ cho ba uẩn bằng hiện hữu duyên, hai uẩn và tứ trợ cho hai uẩn ... trùng ... một uẩn vô tầm hữu tứ và ý vật trợ cho ba uẩn bằng hiện hữu duyên, hai uẩn và ý vật trợ cho hai uẩn bằng hiện hữu duyên; vào sát na tái tục một uẩn vô tầm hữu tứ và tứ trợ ba uẩn bằng hiện hữu duyên, hai uẩn và tứ trợ hai uẩn; vào sát na tái tục một uẩn vô tầm hữu tứ và ý vật trợ ba uẩn, hai uẩn và ý vật trợ hai uẩn bằng hiện hữu duyên .

[418] Các pháp vô tầm hữu tứ và vô tầm vô tứ trợ pháp vô tầm vô tứ bằng hiện hữu duyên . Có câu sanh, tiền sanh, hậu sanh, vật thực và quyền.

Câu sanh các uẩn vô tầm hữu tứ và tứ trợ các sắc sở y tâm bằng hiện hữu duyên .

Câu sanh : các uẩn vô tầm hữu tứ và các sắc đại hiện trợ cho các sắc sở y tâm bằng hiện hữu duyên .

Câu sanh : tầm và các sắc đại hiện trợ cho các sắc sở y tâm bằng hiện hữu duyên .

Câu sanh : các uẩn vô tầm hữu tứ và ý vật trợ cho tứ bằng hiện hữu duyên; vào sát na tái tục các uẩn vô tầm hữu tứ và tứ trợ cho các sắc nghiệp bằng hiện hữu duyên. vào sát na tái tục các uẩn vô tầm hữu tứ và các

sắc đại hiển trợ cho các sắc nghiệp bằng hiện hữu duyên. vào sát na tái tục tâm và các sắc đại hiển trợ cho các sắc nghiệp bằng hiện hữu duyên; vào sát na tái tục các uẩn vô tâm hữu tứ và ý vật trợ cho tứ bằng hiện hữu duyên .

Hậu sanh : các uẩn vô tâm hữu tứ và tứ trợ cho thân sanh trước này bằng hiện hữu duyên .

Hậu sanh : các uẩn vô tâm hữu tứ và tâm và đoàn thực trợ cho thân sanh trước này bằng hiện hữu duyên .

Hậu sanh : các uẩn vô tâm hữu tứ và tâm và mạng quyền sắc trợ cho các sắc nghiệp bằng hiện hữu duyên :

[419] Các pháp vô tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ trợ pháp vô tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ bằng hiện hữu duyên . Có câu sanh và tiền sanh .

Câu sanh : một uẩn vô tâm hữu tứ và tứ trợ cho ba uẩn và các sắc sở y tâm bằng hiện hữu duyên, hai uẩn và tứ ... một uẩn vô tâm hữu tứ và ý vật trợ ba uẩn và tứ bằng hiện hữu duyên, hai uẩn và ý vật ... vào sát na tái tục ... trùng ...

[420] Các pháp hữu tâm hữu tứ và vô tâm hữu tứ trợ pháp hữu tâm hữu tứ bằng hiện hữu duyên : một uẩn hữu tâm hữu tứ và tâm trợ cho ba uẩn bằng hiện hữu duyên, hai uẩn và tâm ... vào sát na tái tục ...

[421] Các pháp hữu tâm hữu tứ và vô tâm hữu tứ trợ pháp vô tâm vô tứ bằng hiện hữu duyên . Có câu sanh và hậu sanh .

Câu sanh : các uẩn hữu tâm hữu tứ và tâm trợ cho các sắc sở y tâm bằng hiện hữu duyên ; vào sát na tái tục

các uẩn hữu tâm hữu tứ và tầm trợ cho các sắc nghiệp bằng hiện hữu duyên .

Hậu sanh : các uẩn hữu tâm hữu tứ và tầm trợ cho thân sanh trước này bằng hiện hữu duyên .

[422] Các pháp hữu tâm hữu tứ và vô tâm hữu tứ trợ pháp hữu tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ bằng hiện hữu duyên : một uẩn hữu tâm hữu tứ và tầm trợ ba uẩn và các sắc sở y tâm bằng hiện hữu duyên, hai uẩn và tầm trợ hai uẩn; vào sát na tái tục ...

[423] Các pháp hữu tâm hữu tứ , vô tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ trợ pháp hữu tâm hữu tứ bằng hiện hữu duyên . Có câu sanh và tiền sanh .

Câu sanh : một uẩn hữu tâm hữu tứ và tầm và ý vật trợ ba uẩn bằng hiện hữu duyên ... vào sát na tái tục .

[424] Các pháp hữu tâm hữu tứ vô tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ trợ pháp vô tâm vô tứ bằng hiện hữu duyên . Có câu sanh, hậu sanh, vật thực và quyền .

Câu sanh : các uẩn hữu tâm hữu tứ và tầm và sắc đại hiển trợ cho các sắc sở y tâm bằng hiện hữu duyên; vào sát na tái tục ...

Hậu sanh : các uẩn hữu tâm hữu tứ và tầm và đoàn thực trợ cho thân sanh trước này bằng hiện hữu duyên .

Hậu sanh : các uẩn hữu tâm hữu tứ và tầm và mạng quyền sắc trợ cho các sắc nghiệp bằng hiện hữu duyên .

[425] Pháp hữu tâm hữu tứ trợ pháp hữu tâm hữu tứ bằng vô hữu duyên ... bằng ly khứ duyên .

Vô hữu duyên và ly khứ duyên đều giống như vô gián duyên. Bất ly duyên giống như hiện hữu duyên .

[426] Trong nhân có mười một cách, trong cảnh có hai mươi một cách, trong trưởng có hai mươi ba cách , trong vô gián có hai mươi lăm cách, trong đẳng vô gián có hai mươi lăm cách, trong câu sanh có ba mươi cách, trong hỗ tương có hai mươi tám cách, trong y chỉ có ba mươi cách, trong cận y có hai mươi lăm cách, trong tiền sanh có năm cách, trong hậu sanh năm cách, trong trùng dụng có hai mươi một cách, trong nghiệp có mười một cách, trong dị thực quả có hai mươi một cách, trong vật thực có mười một cách, trong quyền có mười một cách, trong thiên na có hai mươi một cách, trong đồ đạo có mười sáu cách, trong tương ứng có mười một cách, trong bất tương ứng có chín cách, trong hiện hữu có ba mươi một cách, trong vô hữu có hai mươi lăm cách, trong ly khứ có hai mươi lăm cách, trong bất ly có ba mươi lăm cách .

Phần tấu hợp (ghaṭanā) cũng giống như tam đề thiện . Sự lập trình phân yếu tri cần được tính toán một cách rõ ràng như vậy .

ĐỐI LẬP

[427] Pháp hữu tâm hữu tứ trợ pháp hữu tâm hữu tứ bằng cảnh duyên ... bằng câu sanh duyên ... bằng cận y duyên ... bằng nghiệp duyên .

[428] Pháp hữu tâm hữu tứ trợ pháp vô tâm hữu tứ bằng cảnh duyên ... bằng câu sanh duyên ... bằng cận y duyên ... bằng nghiệp duyên .

[429] Pháp hữu tâm hữu tứ trợ pháp vô tâm vô tứ bằng cảnh duyên ... bằng câu sanh duyên ... bằng cận y duyên ... bằng hậu sanh duyên ... bằng nghiệp duyên .

[430] Pháp hữu tâm hữu tứ trợ pháp hữu tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ bằng câu sanh duyên ... bằng nghiệp duyên.

[431] Pháp hữu tâm hữu tứ trợ pháp vô tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ bằng câu sanh duyên ... bằng cận y duyên ... bằng nghiệp duyên .

[432] Pháp hữu tâm hữu tứ trợ pháp hữu tâm hữu tứ và vô tâm hữu tứ bằng cảnh duyên ... bằng câu sanh duyên ... bằng cận y duyên ... bằng nghiệp duyên .

[433] Pháp hữu tâm hữu tứ trợ pháp hữu tâm hữu tứ, vô tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ bằng câu sanh duyên ... bằng nghiệp duyên .

[434] Pháp vô tâm hữu tứ trợ pháp vô tâm hữu tứ bằng cảnh duyên ... bằng câu sanh duyên ... bằng cận y duyên ... bằng nghiệp duyên .

[435] Pháp vô tâm hữu tứ trợ pháp hữu tâm hữu tứ bằng cảnh duyên ... bằng câu sanh duyên ... bằng cận y duyên .

[436] Pháp vô tâm hữu tứ trợ pháp vô tâm vô tứ bằng cảnh duyên ... bằng câu sanh duyên ... bằng cận y duyên ... bằng hậu sanh duyên ... bằng nghiệp duyên .

[437] Pháp vô tâm hữu tứ trợ pháp hữu tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ bằng câu sanh duyên .

[438] Pháp vô tâm hữu tứ trợ pháp vô tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ bằng câu sanh duyên ... bằng cận y duyên ... bằng nghiệp duyên .

[439] Pháp vô tâm hữu tứ trợ pháp hữu tâm hữu tứ và vô tâm hữu tứ bằng cảnh duyên ... bằng cận y duyên .

[440] Pháp vô tâm vô tứ trợ pháp vô tâm vô tứ bằng cảnh duyên ... bằng câu sanh duyên ... bằng cận y duyên ... bằng tiền sanh duyên ... bằng hậu sanh duyên ... bằng nghiệp duyên ... bằng vật thực duyên ... bằng quyền duyên .

[441] Pháp vô tâm vô tứ trợ pháp hữu tâm hữu tứ bằng cảnh duyên ... bằng câu sanh duyên ... bằng cận y duyên ... bằng tiền sanh duyên .

[442] Pháp vô tâm vô tứ trợ pháp vô tâm hữu tứ bằng cảnh duyên ... bằng câu sanh duyên ... bằng cận y duyên ... bằng tiền sanh duyên .

[443] Pháp vô tâm vô tứ trợ pháp vô tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ bằng cảnh duyên ... bằng câu sanh duyên ... bằng cận y duyên ... bằng tiền sanh duyên .

[444] Pháp vô tâm vô tứ trợ pháp hữu tâm hữu tứ và vô tâm hữu tứ bằng cảnh duyên ... bằng câu sanh duyên ... bằng cận y duyên ... bằng tiền sanh duyên .

[445] Các pháp hữu tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ trợ pháp hữu tâm hữu tứ ... câu sanh, tiền sanh .

[446] Các pháp hữu tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ trợ pháp vô tâm hữu tứ ... câu sanh, tiền sanh .

[447] Các pháp hữu tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ trợ pháp vô tâm vô tứ ... câu sanh, hậu sanh, vật thực, quyền .

[448] Các pháp hữu tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ trợ pháp hữu tâm hữu tứ và vô tâm hữu tứ ... câu sanh, tiền sanh .

[449] Các pháp vô tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ trợ pháp hữu tâm hữu tứ bằng cảnh duyên ... bằng câu sanh duyên ... bằng cận y duyên ... bằng tiền sanh duyên .

[450] Các pháp vô tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ trợ pháp vô tâm hữu tứ bằng cảnh duyên ... bằng câu sanh duyên ... bằng cận y duyên ... bằng tiền sanh duyên .

[451] Các pháp vô tâm hữu tứ và vô tâm vô tứ trợ pháp vô tâm vô tứ bằng cảnh duyên ... bằng câu sanh duyên ... bằng cận y duyên ... bằng tiền sanh duyên ... bằng hậu sanh duyên ... bằng vật thực duyên ... bằng quyền duyên .

[452] Các pháp vô tầm hữu tứ và vô tầm vô tứ trợ pháp vô tầm hữu tứ và vô tầm vô tứ bằng câu sanh duyên ... bằng cận y duyên ... bằng tiền duyên .

[453] Các pháp vô tầm hữu tứ và vô tầm vô tứ trợ pháp hữu tầm hữu tứ và vô tầm hữu tứ bằng cảnh duyên ... bằng cận y duyên .

[454] Các pháp hữu tầm hữu tứ và vô tầm hữu tứ trợ pháp hữu tầm hữu tứ bằng cảnh duyên ... bằng câu sanh duyên ... bằng cận y duyên .

[455] Các pháp hữu tầm hữu tứ và vô tầm hữu tứ trợ pháp vô tầm hữu tứ bằng cảnh duyên ... bằng cận y duyên .

[456] Các pháp hữu tầm hữu tứ và vô tầm hữu tứ trợ pháp vô tầm vô tứ bằng cảnh duyên ... bằng câu sanh duyên ... bằng cận y duyên ... bằng hậu sanh duyên .

[457] Các pháp hữu tầm hữu tứ và vô tầm hữu tứ trợ pháp hữu tầm hữu tứ và vô tầm vô tứ bằng câu sanh duyên.

[458] Các pháp hữu tầm hữu tứ và vô tầm hữu tứ trợ pháp vô tầm hữu tứ và vô tầm vô tứ bằng cận y duyên .

[459] Các pháp hữu tầm hữu tứ và vô tầm hữu tứ trợ pháp hữu tầm hữu tứ và vô tầm hữu tứ bằng cảnh duyên ... bằng cận y duyên .

[460] Các pháp hữu tầm hữu tứ , vô tầm hữu tứ và vô tầm vô tứ trợ pháp hữu tầm hữu tứ ... có câu sanh, tiền sanh .

[461] Các pháp hữu tầm hữu tứ , vô tầm hữu tứ và vô tầm vô tứ trợ pháp vô tầm vô tứ ... có câu sanh, tiền sanh, vật thực, quyền .

DỨT ĐẦU ĐỀ ĐỐI LẬP.

[462] Trong phi nhân có ba mươi lăm cách, trong phi cảnh có ba mươi lăm cách, trong phi trưởng có ba mươi lăm cách , trong phi vô gián ba mươi lăm cách , trong phi đẳng vô gián có ba mươi lăm cách, trong phi câu sanh có hai mươi chín cách, trong phi hỗ tương có hai mươi chín cách, trong phi y chỉ có hai mươi chín cách, trong phi cận y có ba mươi bốn cách, trong phi tiền sanh có ba mươi lăm cách, trong phi hậu sanh , phi trùng dụng phi nghiệp, phi quả, phi vật thực, phi quyền, phi thiên na, phi đồ đạo có ba mươi lăm cách, trong phi tương ứng có hai mươi chín cách, trong phi bất tương ứng có ba mươi bảy cách, trong phi hiện hữu có hai mươi bảy cách, trong phi vô hữu có ba mươi lăm cách, trong phi ly khứ có ba mươi lăm cách, trong phi bất ly có hai mươi bảy cách .

Cách tính đối lập, những câu này cần được tính trôi chảy.

THUẬN TÙNG ĐỐI LẬP

[463] Trong phi cảnh từ nhân duyên có mười một cách, trong phi trưởng ... mười một cách, trong phi vô gián, phi đẳng vô gián ... mười một cách, trong phi hỗ

tương ... ba cách, trong phi cận y ... mười một cách, trong phi tiền sanh, phi hậu sanh, phi trùng dụng, phi nghiệp, phi quả, phi vật thực, phi quyền, phi thiên na, phi đồ đạo, tất cả có mười một cách, trong phi tương ứng ... ba cách, trong phi bất tương ứng ... bảy cách, trong phi vô hữu ... mười một cách, trong phi ly khứ ... mười một cách .

Cách tính thuận từng đối lập cần được tính theo cách làm này .

ĐỐI LẬP THUẬN TỪNG

[464] Trong cảnh từ phi nhân duyên có hai mươi một cách, trong trường ... hai ba cách, trong vô gián ... hai mươi lăm cách, trong đẳng vô gián ... hai mươi lăm cách, trong câu sanh ... ba mươi cách, trong hỗ tương ... hai mươi tám cách, trong y chỉ ... ba mươi cách, trong cận y ... hai mươi lăm cách, trong tiền sanh ... năm cách, trong hậu sanh ... năm cách, trong trùng dụng ... hai mươi một cách, trong nghiệp ... mười một cách, trong quả ... hai mươi một cách, trong vật thực .. mười một cách, trong quyền ... mười một cách, trong thiên na ... hai mươi một cách, trong đồ đạo ... mười sáu cách, trong tương ứng ... mười một cách, trong bất tương ứng ... chín cách, trong hiện hữu ... ba mươi cách, trong vô hữu ... hai mươi lăm cách, trong ly khứ ... hai mươi lăm cách, trong bất ly ... ba mươi cách .

Phân thuận từng đối lập cần được phân tích theo cách thức này .

DỨT TAM ĐỀ TÂM THỨ SÁU.

TAM ĐỀ HỖ

(pīṭittikaṃ)

PHẦN LIÊN QUAN

(paṭiccavāra)

THUẬN TÙNG

[465] Pháp câu hành hỷ liên quan pháp câu hành hỷ sanh khởi do nhân duyên: ba uẩn liên quan một uẩn câu hành hỷ, một uẩn liên quan ba uẩn, hai uẩn liên quan hai uẩn; vào sát na tái tục ba uẩn liên quan một uẩn câu hành hỷ ... hai uẩn liên quan hai uẩn .

Pháp câu hành lạc liên quan pháp câu hành hỷ sanh khởi do nhân duyên: ba uẩn câu hành lạc liên quan một uẩn câu hành hỷ, hai uẩn liên quan hai uẩn; vào sát na tái tục ba uẩn liên quan một uẩn câu hành hỷ, hai uẩn...

Các pháp câu hành hỷ và câu hành lạc liên quan pháp câu hành hỷ sanh khởi do nhân duyên: ba uẩn câu hành hỷ và câu hành lạc liên quan một uẩn câu hành hỷ, hai uẩn liên quan hai uẩn; vào sát na tái tục ba uẩn câu hành hỷ và câu hành lạc liên quan một uẩn câu hành hỷ, hai uẩn liên quan hai uẩn .

[466] Pháp câu hành lạc liên quan pháp câu hành lạc sanh khởi do nhân duyên: hai uẩn liên quan một uẩn câu hành lạc, một uẩn liên quan hai uẩn ; vào sát na tái tục hai uẩn liên quan một uẩn câu hành lạc , một uẩn liên quan hai uẩn .

**Pháp câu hành hỷ liên quan pháp câu hành lạc
sinh khởi do nhân duyên: ba uẩn câu hành hỷ liên quan
một uẩn câu hành lạc, hai uẩn liên quan hai uẩn; vào sát
na tái tục ba uẩn câu hành hỷ liên quan một uẩn câu
hành lạc ... trùng ... hai uẩn liên quan hai uẩn .**

**Các pháp câu hành hỷ và câu hành lạc liên quan
pháp câu hành lạc sinh khởi do nhân duyên: hai uẩn câu
hành hỷ và câu hành lạc liên quan một uẩn câu hành lạc,
một uẩn liên quan hai uẩn; vào sát na tái tục hai uẩn câu
hành hỷ và câu hành lạc liên quan một uẩn câu hành lạc.**

**[467] Pháp câu hành xả liên quan pháp câu hành
xả sinh khởi do nhân duyên: hai uẩn liên quan một uẩn
câu hành xả, một uẩn liên quan hai uẩn; vào sát na tái
tục ...**

**[468] Pháp câu hành hỷ liên quan pháp câu hành
hỷ và câu hành lạc sinh khởi do nhân duyên: ba uẩn câu
hành hỷ liên quan một uẩn câu hành hỷ và câu hành lạc,
hai uẩn liên quan hai uẩn; vào sát na tái tục ba uẩn câu
hành hỷ liên quan một uẩn câu hành hỷ và câu hành lạc,
hai uẩn liên quan hai uẩn .**

**Pháp câu hành lạc liên quan pháp câu hành hỷ và
câu hành lạc sinh khởi do nhân duyên: hai uẩn câu hành
lạc liên quan một uẩn câu hành hỷ và câu hành lạc, một
uẩn liên quan hai uẩn; vào sát na tái tục hai uẩn câu
hành lạc liên quan một uẩn câu hành hỷ và câu hành lạc,
một uẩn liên quan hai uẩn .**

Các pháp câu hành hỷ và câu hành lạc liên quan pháp câu hành hỷ và câu hành lạc sanh khởi do nhân duyên: hai uẩn câu hành hỷ và câu hành lạc liên quan một uẩn câu hành hỷ và câu hành lạc, một uẩn liên quan hai uẩn; vào sát na tái tục hai uẩn câu hành hỷ và câu hành lạc liên quan một uẩn câu hành hỷ và câu hành lạc, một uẩn liên quan hai uẩn .

DỨT NHÂN DUYÊN .

[469] Pháp câu hành hỷ liên quan pháp câu hành hỷ sanh khởi do cảnh duyên: ... vào sát na tái tục không có pháp do trưởng duyên . Do vô gián duyên ... do đẳng vô gián duyên ... do câu sanh duyên ... do hỗ tương duyên ... do y chỉ duyên ... do cận y duyên ... do tiền sanh duyên ...

Trong tiền sanh không có ở sát na tái tục. Do trùng dụng duyên, trong trùng dụng không có dị thực quả .

Do nghiệp duyên ... do quả duyên ... do vật thực duyên ... trùng ... do quyền duyên ... do thiền na duyên ... do đồ đạo duyên ... do tương ứng duyên ... do bất tương ứng duyên ... do hiện hữu duyên ... do vô hữu duyên ... do ly khứ duyên ... do bất ly duyên ...

DỨT ĐẦU ĐỀ .

[470] Trong nhân có mười cách, trong trưởng có mười cách , trong vô gián, đẳng vô gián, câu sanh, hỗ tương, y chỉ, cận y, tiền sanh, trùng dụng, nghiệp, dị thực quả, vật thực, quyền, thiền na, đồ đạo, tương ứng, bất

tương ứng, hiện hữu, vô hữu, ly khứ, bất ly, trong tất cả đều có mười cách .

Cách tính thuận từng cần được tính như vậy .

ĐỐI LẬP

[471] Pháp câu hành hỷ liên quan pháp câu hành hỷ sanh khởi do phi nhân duyên: ba uẩn liên quan một uẩn câu hành hỷ vô nhân, hai uẩn liên quan hai uẩn .

Pháp câu hành lạc liên quan pháp câu hành hỷ sanh khởi do phi nhân duyên: ba uẩn câu hành lạc liên quan một uẩn câu hành hỷ vô nhân, hai uẩn liên quan hai uẩn .

Các pháp câu hành hỷ và câu hành lạc liên quan pháp câu hành hỷ sanh khởi do phi nhân duyên: ba uẩn câu hành hỷ và câu hành lạc liên quan một uẩn câu hành hỷ vô nhân, hai uẩn liên quan hai uẩn .

[472] pháp câu hành lạc liên quan pháp câu hành lạc sanh khởi do phi nhân duyên: hai uẩn liên quan một uẩn câu hành lạc vô nhân, một uẩn liên quan hai uẩn .

Pháp câu hành hỷ liên quan pháp câu hành lạc sanh khởi do phi nhân duyên: ba uẩn câu hành hỷ liên quan một uẩn câu hành lạc vô nhân, hai uẩn liên quan hai uẩn .

Các pháp câu hành hỷ và câu hành lạc liên quan pháp câu hành lạc sanh khởi do phi nhân duyên: hai uẩn câu hành hỷ và câu hành lạc liên quan một uẩn câu hành lạc vô nhân, một uẩn liên quan hai uẩn .

[473] Pháp câu hành xả liên quan pháp câu hành xả sanh khởi do phi nhân duyên: hai uẩn liên quan một uẩn câu hành xả vô nhân, một uẩn liên quan hai uẩn; vào sát na tái tục vô nhân, hai uẩn liên quan một uẩn câu hành xả, một uẩn liên quan hai uẩn ; Si câu hành hoài nghi câu hành trạo cử liên quan các uẩn câu hành hoài nghi câu hành trạo cử .

[474] Pháp câu hành hỷ liên quan pháp câu hành hỷ và câu hành lạc sanh khởi do phi nhân duyên: ba uẩn câu hành hỷ liên quan một uẩn câu hành hỷ và câu hành lạc vô nhân, hai uẩn liên quan hai uẩn .

Pháp câu hành lạc liên quan pháp câu hành hỷ và câu hành lạc sanh khởi do phi nhân duyên: hai uẩn câu hành lạc liên quan một uẩn câu hành hỷ và câu hành lạc vô nhân, một uẩn liên quan hai uẩn .

Các pháp câu hành hỷ và câu hành lạc liên quan pháp câu hành hỷ và câu hành lạc sanh khởi do phi nhân duyên: hai uẩn câu hành hỷ và câu hành lạc liên quan một uẩn câu hành hỷ và câu hành lạc vô nhân, một uẩn liên quan hai uẩn .

[475] Pháp câu hành hỷ liên quan pháp câu hành hỷ sanh khởi do phi trưởng duyên . Trong sát na tái tục hoàn toàn là phi trưởng duyên. Phi tiền sanh duyên nhất định là có trong cõi vô sắc và trong sát na tái tục ... do phi hậu sanh duyên, do phi trùng dụng duyên .

**Pháp câu hành hỷ liên quan pháp câu hành hỷ
sinh khởi do phi nghiệp duyên : tư câu hành hỷ liên quan
các uẩn câu hành hỷ .**

**Pháp câu hành lạc liên quan pháp câu hành hỷ
sinh khởi do phi nghiệp duyên : tư câu hành lạc liên
quan các uẩn câu hành hỷ . Mười vấn đề cần được giải
rộng theo phương thức này .**

**Pháp câu hành hỷ liên quan pháp câu hành hỷ
sinh khởi do phi quả duyên ... trùng ... có đầy đủ . Không
có thời tái tục ... trùng ...**

**[476] Pháp câu hành lạc liên quan pháp câu hành
lạc sinh khởi do phi thiện na duyên: hai uẩn liên quan
một uẩn câu hành thân thức thọ lạc, một uẩn liên quan
hai uẩn .**

**[477] Pháp câu hành xả liên quan pháp câu hành
xả sinh khởi do phi thiện na duyên: hai uẩn liên quan
một uẩn câu hành nhãn thức, một uẩn liên quan hai uẩn.**

**Phi đồ đạo duyên giống như phi nhân duyên,
không có si, phi bất tương ứng duyên hoàn toàn chỉ có
trong cõi vô sắc .**

**[478] Trong phi nhân có mười cách, trong phi
trưởng có mười cách, trong phi tiền sanh, trong phi hậu
sanh, trong phi trùng dụng, trong phi nghiệp, trong phi
quả có mười cách; trong phi thiện na có hai cách, trong
phi đồ đạo có mười cách, trong phi bất tương ứng có
mười cách . Cần phải làm đầy đủ phần đối lập .**

THUẬN TÙNG ĐỐI LẬP

[479] Trong phi trưởng từ nhân duyên có mười cách ... trong phi tiền sanh mười cách; trong phi hậu sanh, trong phi trùng dụng, trong phi nghiệp, trong phi quả, trong phi bất tương ứng có mười cách. Cần phải tính rộng phần thuận tùng đối lập .

ĐỐI LẬP THUẬN TÙNG

[480] Trong cảnh từ phi nhân duyên có mười cách; ... trong vô gián mười cách; trong đẳng vô gián mười cách; trong câu sanh, trong hỗ tương, trong y chỉ, trong cận y, trong tiền sanh, trong trùng dụng, trong nghiệp, trong quả, trong vật thực, trong quyền, trong thiên na, tất cả đều mười cách. Trong đồ đạo một cách; trong tương ứng mười cách; trong bất tương ứng, trong hiện hữu, trong vô hữu, trong ly khứ, trong bất ly, tất cả đều mười cách .

DỨT PHẦN LIÊN QUAN .

Về phần Đồng sanh (*sahajātavāra*) phần Duyên Trợ (*paccayavāra*), phần Y chỉ (*nissaya-vāra*), phần Hòa hợp (*samsatṭhavāra*), phần Tương ứng (*sampayuttavāra*) cũng giống như phần Liên quan (*paṭiccavāra*) .

PHẦN YẾU TRI

(pañhāvāra)

THUẬN TÙNG

[481] Pháp câu hành hỷ trợ pháp câu hành hỷ bằng nhân duyên : các nhân câu hành hỷ trợ cho các uẩn tương ứng bằng nhân duyên; vào sát na tái tục các nhân câu hành hỷ trợ cho các uẩn tương ứng bằng nhân duyên.

[482] Pháp câu hành hỷ trợ pháp pháp câu hành lạc bằng nhân duyên : các nhân câu hành hỷ trợ cho các uẩn tương ứng câu hành lạc bằng nhân duyên; vào sát na tái tục...

[483] Pháp câu hành hỷ trợ pháp câu hành hỷ và câu hành lạc bằng nhân duyên : các nhân câu hành hỷ trợ cho các uẩn tương ứng câu hành hỷ và câu hành lạc bằng nhân duyên; vào sát na tái tục ...

[484] Pháp câu hành lạc trợ pháp câu hành lạc ... trợ pháp câu hành hỷ ... trợ pháp câu hành hỷ và câu hành lạc ... căn thọ lạc có ba cách .

[485] Pháp câu hành xả trợ pháp câu hành xả bằng nhân duyên : các nhân câu hành xả trợ các uẩn tương ứng bằng nhân duyên; vào sát na tái tục ...

[486] Các pháp câu hành hỷ và câu hành lạc trợ pháp câu hành hỷ ... trợ pháp câu hành lạc ... trợ pháp câu hành hỷ và câu hành lạc bằng nhân duyên : các

nhân câu hành hỷ và câu hành lạc trợ các uẩn tương ứng câu hành hỷ và câu hành lạc bằng nhân duyên; vào sát na tái tục .

[487] Pháp câu hành hỷ trợ pháp câu hành hỷ bằng cảnh duyên: sau khi bố thí, trì giới, hành bố tát bằng tâm câu hành hỷ rồi phản khán lại việc ấy bằng tâm câu hành hỷ; sau khi xuất thiền câu hành hỷ ... xuất đạo ... xuất quả, phản khán lại quả ấy bằng tâm câu hành hỷ; các bậc Thánh phản khán phiền não câu hành hỷ đã được đoạn trừ, bằng tâm câu hành hỷ... phản khán các phiền não đã đoạn tận; quán tri các phiền não đã chất chứa trước kia; quán xét các uẩn câu hành hỷ theo lý vô thường khổ não vô ngã, bằng tâm câu hành hỷ, hân hoan, thỏa thích rồi dựa theo đó mà ái tham câu hành hỷ sanh khởi, tà kiến sanh khởi; dựa vào các uẩn câu hành hỷ mà các uẩn câu hành hỷ sanh khởi .

[488] Pháp câu hành hỷ trợ pháp câu hành lạc bằng cảnh duyên : sau khi bố thí, trì giới, hành bố tát bằng tâm câu hành hỷ, phản khán lại việc ấy bằng tâm câu hành lạc; sau khi xuất thiền câu hành hỷ ... xuất đạo ... xuất quả, phản khán lại quả ấy bằng tâm câu hành lạc; bậc Thánh với tâm câu hành lạc phản khán những phiền não câu hành hỷ đã được đoạn trừ, phản khán các phiền não đã dứt tuyệt; quán tri các phiền não đã chất chứa trước kia; với tâm câu hành lạc quán xét các uẩn câu hành hỷ theo lý vô thường khổ não vô ngã, hân hoan, thỏa thích rồi dựa theo đó mà ái tham câu hành lạc sanh

khởi, tà kiến sanh khởi; dựa vào các uẩn câu hành hỷ mà các uẩn câu hành lạc sanh khởi .

[489] Pháp câu hành hỷ trợ pháp câu hành xả bằng cảnh duyên : sau khi bố thí, trì giới, hành bố tát bằng tâm câu hành hỷ rồi phản khán việc ấy bằng tâm câu hành xả; sau khi xuất thiền câu hành hỷ ... xuất đạo ... xuất quả, phản khán quả ấy bằng tâm câu hành xả; bậc Thánh phản khán các phiền não câu hành hỷ đã được đoạn trừ, bằng tâm câu hành xả... phản khán các phiền não đã dứt tuyệt; quán tri các phiền não đã chất chứa trước kia; với tâm câu hành xả quán xét các uẩn câu hành hỷ theo lý vô thường khổ não vô ngã, hân hoan, thỏa thích rồi dựa theo đó mà ái tham câu hành xả sanh khởi, tà kiến sanh khởi; hoài nghi sanh khởi, phóng dật sanh khởi; dùng tha tâm thông biết tâm của người có tâm câu hành hỷ; các uẩn câu hành hỷ trợ cho tha tâm thông, trợ cho túc mạng thông, trợ cho như nghiệp trí thông, trợ cho vị lai trí thông, trợ cho tâm khai môn bằng cảnh duyên; dựa theo các uẩn câu hành hỷ mà các uẩn câu hành xả sanh khởi .

[490] Pháp câu hành hỷ trợ pháp câu hành hỷ và câu hành lạc bằng cảnh duyên : sau khi bố thí, trì giới, hành bố tát bằng tâm câu hành hỷ rồi phản khán việc ấy với tâm câu hành hỷ và câu hành lạc ; sau khi xuất thiền câu hành hỷ ... sau khi xuất đạo ... sau khi xuất quả, phản khán lại tâm quả ấy bằng tâm câu hành hỷ và câu hành lạc; bậc Thánh với tâm câu hành hỷ và câu hành lạc

phản khán phiền não câu hành hỷ đã được đoạn trừ, phản khán phiền não đã dứt tuyệt; quán tri phiền não đã chất chứa trước kia; dùng tâm câu hành hỷ và câu hành lạc quán xét các uẩn câu hành hỷ theo lý vô thường khổ não vô ngã, hân hoan, thỏa thích rồi dựa theo đó mà ái tham câu hành hỷ và câu hành lạc sanh khởi, tà kiến sanh khởi; dựa theo các uẩn câu hành hỷ mà các uẩn câu hành hỷ và câu hành lạc sanh khởi .

[491] Pháp câu hành lạc trợ pháp pháp câu hành lạc bằng cảnh duyên ... pháp câu hành lạc trợ pháp câu hành hỷ ... trợ pháp câu hành xả ... trợ pháp câu hành hỷ và câu hành lạc bằng cảnh duyên : dựa theo các uẩn câu hành lạc mà các uẩn câu hành hỷ và câu hành lạc sanh khởi .

[492] Pháp câu hành xả trợ pháp câu hành xả bằng cảnh duyên : sau khi bố thí với tâm câu hành xả, sau khi trì giới, sau khi hành bố tát, phản khán việc ấy bằng tâm câu hành xả; sau khi xuất thiền câu hành xả ... đạo ... quả, phản khán quả ấy bằng tâm câu hành xả; bậc Thánh với tâm câu hành xả phản khán các phiền não câu hành xả đã đoạn trừ; phản khán phiền não đã dứt tuyệt; quán tri phiền não đã chất chứa trước kia; với tâm câu hành xả quán xét các uẩn câu hành xả theo lý vô thường khổ não vô ngã, hân hoan, thỏa thích rồi dựa theo đó mà ái tham câu hành xả sanh khởi, tà kiến sanh khởi; hoài nghi sanh khởi, phóng dật sanh khởi; dùng tha tâm thông biết tâm của người có tâm câu hành xả; thiền

không vô biên xứ trợ cho thiền thức vô biên xứ bằng cảnh duyên; thiền vô sở hữu xứ trợ cho thiền phi tưởng phi phi tưởng xứ bằng cảnh duyên; các uẩn câu hành xả trợ cho biến hóa thông, Tha Tâm Thông, Túc Mạng Thông, Như Nghiệp Trí Thông, Vị Lai Trí Thông, tâm khai môn bằng cảnh duyên; dựa theo các uẩn câu hành xả mà các uẩn câu hành xả sanh khởi .

[493] Pháp câu hành xả trợ pháp câu hành hỷ ... trợ pháp câu hành lạc ... trợ pháp câu hành hỷ và câu hành lạc bằng cảnh duyên : sau khi bố thí, trì giới, hành bố tát với tâm câu hành xả rồi phản khán việc ấy bằng tâm câu hành hỷ và câu hành lạc; sau khi xuất thiền câu hành xả ... xuất đạo ... xuất quả, phản khán quả ấy bằng câu hành hỷ và câu hành lạc; các bậc Thánh dùng tâm câu hành hỷ và câu hành lạc phản khán phiền não câu hành xả đã đoạn trừ, phản khán phiền não đã dứt tuyệt; quán tri các phiền não đã chất chứa trước kia; dùng tâm câu hành hỷ và câu hành lạc quán xét các uẩn câu hành xả theo lý vô thường khổ não vô ngã, hân hoan, thỏa thích rồi dựa theo đó mà ái tham câu hành hỷ và câu hành lạc sanh khởi, tà kiến sanh khởi; dựa theo các uẩn câu hành xả mà các uẩn câu hành hỷ và câu hành lạc sanh khởi .

[494] Các pháp câu hành hỷ và câu hành lạc trợ pháp câu hành hỷ ... trợ pháp câu hành lạc ... trợ pháp câu hành xả bằng cảnh duyên : sau khi bố thí, trì giới, hành bố tát bằng tâm câu hành hỷ và câu hành lạc ...

Dùng tâm câu hành xả quán xét các uẩn câu hành hỷ và câu hành lạc theo lý vô thường khổ não vô ngã, hân hoan, thỏa thích rồi dựa theo đó mà ái tham câu hành xả sanh khởi, tà kiến ... hoài nghi ... phóng dật sanh khởi; dùng tha tâm thông biết tâm của người có tâm câu hành hỷ - câu hành lạc – các uẩn câu hành hỷ và câu hành lạc trợ cho tha tâm thông, trợ cho túc mạng thông, trợ cho như nghiệp trí thông, trợ cho vị lai trí thông, trợ cho tâm khai môn bằng cảnh duyên; dựa theo các uẩn câu hành hỷ và câu hành lạc mà các uẩn câu hành xả sanh khởi .

[495] Các pháp câu hành hỷ và câu hành lạc trợ pháp câu hành hỷ và câu hành lạc bằng cảnh duyên .
Tóm lược .

[496] Pháp câu hành hỷ trợ câu hành hỷ bằng trưởng duyên. Có cảnh trưởng và câu sanh trưởng.

Cảnh trưởng : sau khi bố thí, trì giới, hành bố tát với tâm câu hành hỷ bèn dùng tâm câu hành hỷ phản khán một cách chăm chú; sau khi xuất thiền, câu hành hỷ, xuất đạo, xuất quả, dùng tâm câu hành hỷ phản khán quả ấy một cách khăng khít; hân hoan, thỏa thích một cách khăng khít với các uẩn câu hành hỷ bằng tâm câu hành hỷ, rồi chú trọng việc ấy mà ái tham câu hành hỷ sanh khởi, tà kiến sanh khởi .

Câu sanh trưởng : pháp trưởng câu hành hỷ trợ cho các uẩn tương ứng bằng trưởng duyên .

[497] Pháp câu hành hỷ trợ pháp câu hành lạc bằng trưởng duyên . Có cảnh trưởng và câu sanh trưởng.

Cảnh trưởng : ... trùng ...

Câu sanh trưởng : pháp trưởng câu hành hỷ trợ cho các uẩn câu hành lạc bằng trưởng duyên .

[498] Pháp câu hành hỷ trợ pháp câu hành xả bằng trưởng duyên . Chỉ có cảnh trưởng : sau khi bố thí với tâm câu hành hỷ bèn phản khán bằng tâm câu hành xả . Tóm lược .

[499] Pháp câu hành hỷ trợ pháp câu hành hỷ và câu hành lạc bằng trưởng duyên, có cảnh trưởng và câu sanh trưởng .

Cảnh trưởng : ... trùng ...

Câu sanh trưởng : pháp trưởng câu hành hỷ trợ cho các uẩn tương ứng câu hành hỷ và câu hành lạc bằng trưởng duyên .

[500] Pháp câu hành lạc trợ pháp câu hành lạc bằng trưởng duyên, có cảnh trưởng và câu sanh trưởng .

Cảnh trưởng : ... trùng ... tóm lược

Câu sanh trưởng : pháp trưởng câu hành lạc trợ cho các uẩn tương ứng bằng trưởng duyên .

[501] Pháp câu hành lạc trợ pháp câu hành hỷ bằng trưởng duyên . Có cảnh trưởng và câu sanh trưởng .

Cảnh trưởng : tóm lược .

Câu sanh trưởng : pháp trưởng câu hành lạc trợ cho các uẩn tương ứng câu hành hỷ bằng trưởng duyên .

[502] Pháp câu hành lạc trợ pháp câu hành xả bằng trưởng duyên . Chỉ có cảnh trưởng : tóm lược .

[503] Pháp câu hành lạc trợ pháp câu hành hỷ và câu hành lạc bằng trưởng duyên, có cảnh trưởng và câu sanh trưởng .

Cảnh trưởng : tóm lược .

Câu sanh trưởng : pháp trưởng câu hành lạc trợ cho các uẩn tương ứng câu hành hỷ và câu hành lạc bằng trưởng duyên .

[504] Pháp câu hành xả trợ pháp câu hành xả bằng trưởng duyên . Có cảnh trưởng và câu sanh trưởng.

Cảnh trưởng : tóm lược .

Câu sanh trưởng : pháp trưởng câu hành xả trợ cho các uẩn tương ứng bằng trưởng duyên .

[505] Pháp câu hành xả trợ pháp câu hành hỷ bằng trưởng duyên . Chỉ có cảnh trưởng : tóm lược .

Pháp câu hành xả trợ pháp câu hành lạc bằng trưởng duyên . Chỉ có cảnh trưởng. Tóm lược .

[506] Pháp câu hành xả trợ pháp câu hành hỷ và câu hành lạc bằng trưởng duyên . Chỉ có cảnh trưởng : tóm lược .

[507] Các pháp câu hành hỷ và câu hành lạc trợ pháp câu hành hỷ bằng trưởng duyên . Có cảnh trưởng và câu sanh trưởng . Cảnh trưởng : ... trùng ...

Câu sanh trưởng : pháp trưởng câu hành hỷ và câu hành lạc trợ cho các uẩn tương ứng câu hành hỷ bằng trưởng duyên .

[508] Các pháp câu hành hỷ và câu hành lạc trợ pháp câu hành lạc bằng trưởng duyên . Có cảnh trưởng, câu sanh trưởng .

Cảnh trưởng : tóm lược .

Câu sanh trưởng : pháp trưởng câu hành hỷ và câu hành lạc trợ cho các uẩn tương ứng câu hành lạc bằng trưởng duyên .

[509] Các pháp câu hành hỷ và câu hành lạc trợ pháp câu hành xả bằng trưởng duyên . Chỉ có cảnh trưởng : tóm lược .

[510] Các pháp câu hành hỷ và câu hành lạc trợ pháp câu hành hỷ và câu hành lạc bằng trưởng duyên . Có cảnh trưởng và câu sanh trưởng .

Cảnh trưởng : ... trùng ...

Câu sanh trưởng : pháp trưởng câu hành hỷ và câu hành lạc trợ cho các uẩn tương ứng câu hành hỷ và câu hành lạc bằng trưởng duyên .

[511] Pháp câu hành hỷ trợ pháp câu hành hỷ bằng vô gián duyên : các uẩn câu hành hỷ kế trước trợ cho các uẩn câu hành hỷ kế sau bằng vô gián duyên; tâm Thuận thứ câu hành hỷ trợ tâm chuyển tộc bằng vô gián duyên. Nên trình bày duyên cho tất cả câu pháp theo cách này. Tâm Thuận thứ trợ cho tâm Dũ tịnh; tâm Chuyển tộc trợ cho tâm Đạo; tâm Dũ tịnh trợ cho tâm đạo; tâm đạo trợ tâm quả. tâm quả trợ tâm quả; tâm Thuận thứ trợ tâm quả thiền nhập câu sanh hỷ bằng vô gián duyên .

[512] Pháp câu hành hỷ trợ pháp câu hành lạc bằng vô gián duyên : các uẩn câu hành hỷ kế trước trợ cho các uẩn câu hành lạc kế sau bằng vô gián duyên; tâm thuận thứ câu hành hỷ trợ tâm Chuyển tộc câu hành lạc bằng vô gián duyên; tâm Thuận thứ câu hành hỷ trợ tâm Dũ tịnh câu hành lạc ... Tóm lược ... tâm Thuận thứ câu hành hỷ trợ tâm Quả thiện nhập câu hành lạc bằng vô gián duyên .

[513] Pháp câu hành hỷ trợ pháp câu hành xả bằng vô gián duyên : tâm tử câu hành hỷ trợ tâm tục sinh câu hành xả bằng vô gián duyên; tâm Hữu phần (bhavaṅga) câu hành hỷ trợ tâm khai môn bằng vô gián duyên : quả ý thức giới câu hành hỷ trợ tâm tố ý thức giới bằng vô gián duyên; tâm Hữu phần câu hành hỷ trợ tâm hữu phần câu hành xả bằng vô gián duyên; tâm thiện và bất thiện câu hành hỷ trợ tâm xuất lộ câu hành xả; tâm tố trợ tâm xuất lộ; tâm quả (siêu thế) trợ tâm xuất lộ bằng vô gián duyên.

[514] Pháp câu hành hỷ trợ pháp câu hành hỷ và câu hành lạc bằng vô gián duyên : các uẩn câu hành hỷ kế trước trợ các uẩn câu hành hỷ và câu hành lạc kế sau bằng vô gián duyên; tâm Thuận thứ câu hành hỷ trợ tâm Chuyển tộc câu hành hỷ và câu hành lạc bằng vô gián duyên; ... Tóm lược ... tâm Thuận thứ câu hành hỷ, trợ tâm quả thiện nhập câu hành hỷ và câu hành lạc bằng vô gián duyên .

[515] Pháp câu hành lạc trợ pháp câu hành lạc bằng vô gián duyên : các uẩn câu hành lạc kế trước trợ các uẩn câu hành lạc kế sau bằng vô gián duyên; tâm Thuận thứ câu hành lạc trợ tâm Chuyển tộc câu hành lạc bằng vô gián duyên ... Tóm Lược ... tâm Thuận thứ câu hành lạc trợ tâm quả thiền nhập câu hành lạc bằng vô gián duyên .

[516] Pháp câu hành lạc trợ pháp câu hành hỷ bằng vô gián duyên : các uẩn câu hành lạc kế trước trợ các uẩn câu hành hỷ kế sau ... Tóm lược ... tâm Thuận thứ câu hành lạc trợ tâm quả thiền nhập câu hành hỷ bằng vô gián duyên .

[517] Pháp câu hành lạc trợ pháp câu hành xả bằng vô gián duyên : tâm tử câu hành lạc trợ tâm tục sinh câu hành xả bằng vô gián duyên; tâm hữu phần câu hành lạc trợ tâm khai môn bằng vô gián duyên; thân thức câu hành lạc trợ tâm quả ý giới bằng vô gián duyên; quả ý thức giới câu hành lạc trợ tâm tố ý thức giới bằng vô gián duyên; tâm hữu phần câu hành lạc trợ tâm Hữu phần câu hành xả bằng vô gián duyên; tâm thiện và bất thiện câu hành lạc trợ tâm xuất lộ câu hành xả, tâm tố trợ tâm xuất lộ, tâm quả (siêu thế) trợ tâm xuất lộ bằng vô gián duyên .

[518] Pháp câu hành lạc trợ pháp câu hành hỷ và câu hành lạc bằng vô gián duyên : các uẩn câu hành lạc kế trước trợ các uẩn câu hành hỷ và câu hành lạc kế sau ... tóm lược ... tâm Thuận thứ câu hành lạc trợ tâm Quả

thiền nhập câu hành hỷ và câu hành lạc bằng vô gián duyên .

[519] Pháp câu hành xả trợ pháp câu hành xả bằng vô gián duyên : tâm khai môn trợ năm thức tâm bằng vô gián duyên; các uẩn câu hành xả kế trước trợ các uẩn câu hành xả kế sau ... tóm lược ... tâm Thuận thứ câu hành xả trợ tâm quả thiền nhập câu hành xả, khi xuất thiền diệt tâm phi tướng phi phi tướng xứ trợ tâm quả thiền nhập câu hành xả bằng vô gián duyên .

[520] Pháp câu hành xả trợ pháp câu hành hỷ bằng vô gián duyên : tâm tử câu hành xả trợ tâm tục sinh câu hành hỷ, tâm khai môn trợ các uẩn câu hành hỷ, Quả ý giới trợ quả ý thức giới câu hành hỷ, tâm Hữu phần câu hành xả trợ tâm Hữu phần câu hành hỷ, tâm thiện và tâm bất thiện câu hành xả trợ tâm xuất lộ câu hành hỷ, tâm tố trợ tâm xuất lộ, tâm quả (siêu thế) trợ tâm xuất lộ, khi xuất thiền diệt tâm phi tướng phi phi tướng xứ trợ tâm quả thiền nhập câu hành hỷ bằng vô gián duyên .

[521] Pháp câu hành xả trợ pháp câu hành lạc ... trợ pháp câu hành hỷ và câu hành lạc bằng vô gián duyên. Các tiến trình ấy cần được định rõ.

[522] Các pháp câu hành hỷ và câu hành lạc trợ pháp câu hành hỷ ... trợ pháp câu hành lạc ... trợ pháp câu hành xả bằng vô gián duyên : tâm tử câu hành hỷ và câu hành lạc trợ tâm tục sinh câu hành xả, tâm hữu phần câu hành hỷ và câu hành lạc trợ tâm khai môn, Quả ý

thức giới câu hành hỷ và câu hành lạc trợ tố ý thức giới, tâm Hữu phần câu hành hỷ và câu hành lạc trợ tâm Hữu phần câu hành xả, tâm thiện và bất thiện câu hành hỷ và câu hành lạc trợ tâm xuất lộ câu hành xả, tâm trợ tâm xuất lộ, tâm quả (siêu thế) trợ tâm xuất lộ bằng vô gián duyên .

[523] Các pháp câu hành hỷ và câu hành lạc trợ pháp câu hành hỷ và câu hành lạc bằng vô gián duyên : các uẩn câu hành hỷ và câu hành lạc kế trước trợ các uẩn câu hành hỷ và câu hành lạc kế sau ... tóm lược ... tâm thuận Thứ câu hành hỷ và câu hành lạc trợ tâm Quả thiện nhập câu hành hỷ và câu hành lạc bằng vô gián duyên .

[524] Pháp câu hành hỷ trợ pháp câu hành hỷ bằng đẳng vô gián duyên . Giống như vô gián duyên .

[525] Pháp câu hành hỷ trợ pháp câu hành hỷ bằng câu sanh duyên : một uẩn câu hành hỷ trợ ba uẩn bằng câu sanh duyên, hai uẩn trợ hai uẩn bằng câu sanh duyên ... giống như phần liên quan (paṭiccavāra) . Trong câu sanh duyên có mười vấn đề .

[526] Pháp câu hành hỷ trợ pháp câu hành hỷ bằng hỗ tương duyên ... bằng y chỉ duyên . Cần làm thành mười vấn đề .

[527] Pháp câu hành hỷ trợ pháp câu hành hỷ bằng cận y duyên . Có cảnh cận y, vô gián cận y và thường cận y .

Thường cận y : nhờ vào niềm tin câu hành hỷ mà
bố thí với tâm câu hành hỷ ... trì giới ... hành bố tát... đắc
chứng thiền câu hành hỷ ... đắc tuệ quán ... đắc đạo ...
nhập thiền ... sanh kiêu mạn ... chấp tà kiến ...

Nhờ vào giới câu hành hỷ ... văn ... thí ... tuệ ... mà
bố thí với tâm câu hành hỷ, trì giới, sanh kiêu mạn, chấp
tà kiến ...

Nhờ vào ái tham câu hành hỷ ... si ... mạn ... tà kiến
... vọng cầu ... mà bố thí với tâm câu hành hỷ, trì giới,
hành bố tát; đắc chứng thiền câu hành hỷ, nhập thiền;
trộm cắp với tâm câu hành hỷ, nói dối, nói ly gián, nói
chuyện phiếm, phá hoại, trấn lột, cướp bóc, chặn đường,
đón ngõ, tư thông vợ người, sát hại xóm làng, chinh phạt
quốc độ .

Niềm tin câu hành hỷ ... giới ... văn ... thí... tuệ ...
tham ái... si ... kiêu mạn ... tà kiến ... vọng cầu trợ cho
niềm tin câu hành hỷ, trợ cho giới ... trợ cho văn ... trợ
cho thí ... trợ cho tuệ ... trợ cho ái tham trợ cho si mê
... trợ cho kiêu mạn ... trợ cho tà kiến ... trợ cho vọng cầu
bằng cận y duyên .

[528] Pháp câu hành hỷ trợ pháp câu hành lạc
bằng cận y duyên. Có cảnh cận y, vô gián cận y và
thường cận y.

Thường cận y : nhờ vào niềm tin câu hành hỷ mà
bố thí với tâm câu hành lạc ... trùng ... nhập thiền ... sanh
kiêu mạn ... chấp tà kiến ...

Nhờ vào Giới câu hành hỷ ... văn ... thí ... tuệ ... ái
tham ... si mê ... kiêu mạn ... tà kiến ... vọng cầu mà bố thí

với tâm câu hành lạc ... trùng ... nhập thiền ... trộm cắp
với tâm câu hành lạc ... chinh phạt quốc độ .

Niềm tin câu hành hỷ ... vọng cầu trợ cho niềm tin
câu hành lạc ... trợ cho vọng cầu, trợ cho thân thức câu
hành là bằng cận y duyên .

[529] Pháp câu hành hỷ trợ pháp câu hành xả
bằng cận y duyên . Có cảnh cận y, vô gián cận y và
thường cận y.

Thường cận y : nhờ vào niềm tin câu hành hỷ mà
bố thí với tâm câu hành xả ... đắc thông, nhập định ...
chấp tà kiến .

Nhờ vào giới câu hành hỷ ... vọng cầu mà bố thí
với tâm câu hành xả ... chinh phạt quốc độ .

Niềm tin câu hành hỷ ... vọng cầu trợ cho đức tin
câu hành xả ... trợ cho vọng cầu bằng cận y duyên .

[530] Pháp câu hành hỷ trợ pháp câu hành lạc trợ
pháp câu hành hỷ và câu hành lạc bằng cận y duyên . Có
cảnh cận y, vô gián cận y và thường cận y .

Thường cận y : nhờ vào niềm tin câu hành hỷ mà
bố thí với tâm câu hành hỷ và câu hành lạc ... chấp tà
kiến .

Nhờ vào giới câu hành hỷ và câu hành lạc mà bố
thí với tâm câu hành hỷ và câu hành lạc ... chinh phạt
quốc độ.

Đức tin câu hành hỷ ... vọng cầu trợ cho đức tin
câu hành hỷ và câu hành lạc ... vọng cầu, bằng cận y
duyên .

[531] Pháp câu hành lạc trợ pháp câu hành lạc bằng cận y duyên . Có cảnh cận y, vô gián cận y và thường cận y.

Thường cận y: nương vào niềm tin câu hành lạc mà bố thí với tâm câu hành lạc ... chấp tà kiến .

Nhờ vào giới câu hành lạc ... vọng cầu ...

Nhờ vào thân thức câu hành lạc mà bố thí với tâm câu hành lạc ... chinh phạt quốc độ.

Đức tin câu hành lạc ... vọng cầu ... thân thức câu hành lạc trợ cho đức tin câu hành lạc ... vọng cầu ... trợ cho thân thức câu hành lạc bằng cận y duyên .

[532] Pháp câu hành lạc trợ cho pháp câu hành hỷ bằng cận y duyên. Có cảnh cận y, vô gián cận y và thường cận y .

Thường cận y : nhờ vào niềm tin câu hành lạc mà bố thí với tâm câu hành hỷ ... chấp tà kiến .

Nhờ vào giới câu hành lạc ... vọng cầu ... thân thức câu hành lạc mà bố thí với tâm câu hành hỷ ... chinh phạt quốc độ .

Đức tin câu hành lạc ... vọng cầu thân thức câu hành lạc trợ cho đức tin câu hành hỷ ... trợ cho vọng cầu bằng thường cận y duyên .

[533] Pháp câu hành lạc trợ pháp câu hành xả bằng cận y duyên . Có cảnh cận y, vô gián cận y và thường cận y.

Thường cận y: nhờ vào đức tin câu hành lạc mà bố thí với tâm câu hành xả ... đắc thần thông ... chấp tà kiến .

Nhờ vào giới câu hành lạc ... vọng cầu ... thân thức câu hành lạc mà bố thí với tâm câu hành xả ... chinh phạt quốc độ .

Đức tin câu hành lạc ... vọng cầu ... thân thức câu hành lạc trợ cho đức tin câu hành xả ... trợ cho vọng cầu bằng cận y duyên .

[534] Pháp câu hành lạc trợ pháp câu hành hỷ và câu hành lạc bằng cận y duyên . Có cảnh cận y, vô gián cận y và thường cận y .

Thường cận y: nhờ vào niềm tin câu hành lạc mà bố thí với tâm câu hành hỷ và câu hành lạc ... chấp tà kiến .

Nhờ vào giới câu hành lạc ... vọng cầu ... thân thức câu hành lạc mà bố thí với tâm câu hành hỷ và câu hành lạc ... chinh phạt quốc độ ... trùng ...

Đức tin câu hành lạc ... vọng cầu ... thân thức câu hành lạc trợ cho niềm tin câu hành hỷ và câu hành lạc ... trợ cho vọng cầu bằng cận y duyên .

[535] Pháp câu hành xả trợ pháp câu hành xả bằng cận y duyên . Có cảnh cận y, vô gián cận y và thường cận y .

Thường cận y: nhờ vào niềm tin câu hành xả mà bố thí với tâm câu hành xả ... đắc thần thông ... chấp tà kiến .

Nhờ vào giới câu hành xả ... vọng cầu ... mà bố thí với tâm câu hành xả ... chinh phạt quốc độ .

Đức tin câu hành xả trợ cho niềm tin câu hành xả ... trợ cho vọng cầu bằng cận y duyên .

[536] Pháp câu hành xả trợ pháp câu hành hỷ bằng cận y duyên . Có cảnh cận y, vô gián cận y và thường cận y.

Thường cận y: nhờ vào niềm tin câu hành xả mà bố thí với tâm câu hành hỷ ... chấp tà kiến .

Nhờ vào giới câu hành xả ... vọng cầu mà bố thí với tâm câu hành hỷ ... chinh phạt quốc độ .

Đức tin câu hành xả... vọng cầu trợ cho niềm tin câu hành hỷ ... trợ cho tham vọng bằng cận y duyên .

[537] Pháp câu hành xả trợ pháp câu hành lạc bằng cận y duyên . Có cảnh cận y, vô gián cận y và thường cận y.

Thường cận y: nhờ vào niềm tin câu hành xả mà bố thí với tâm câu hành lạc ... chấp tà kiến .

Nhờ vào giới câu hành xả ... vọng cầu ... mà bố thí với tâm câu hành lạc ... chinh phạt quốc độ .

Đức tin câu hành xả ... vọng cầu ... trợ cho niềm tin câu hành lạc ... vọng cầu ... trợ cho thân thức câu hành lạc bằng cận y duyên .

[538] Pháp câu hành xả trợ pháp câu hành hỷ và câu hành lạc bằng cận y duyên . Có cảnh cận y, vô gián cận y và thường cận y .

Thường cận y: nhờ vào niềm tin câu hành xả mà bố thí với tâm câu hành hỷ và câu hành lạc ... chấp tà kiến .

Nhờ vào giới câu hành xả ... vọng cầu ... mà bố thí với tâm câu hành hỷ và câu hành lạc ... chinh phạt quốc độ.

Đức tin câu hành xả ... vọng cầu ... trợ cho niềm tin câu hành hỷ và câu hành lạc trợ cho vọng cầu bằng thường cận y duyên .

[539] Các pháp câu hành hỷ và câu hành lạc trợ cho pháp câu hành hỷ bằng cận y duyên . Có cảnh cận y, vô gián cận y và thường cận y .

Thường cận y: nhờ vào niềm tin câu hành hỷ và câu hành lạc mà bố thí với tâm câu hành hỷ ... chấp tà kiến .

Nhờ vào giới câu hành hỷ và câu hành lạc ... vọng cầu ... mà bố thí với tâm câu hành hỷ... chinh phạt quốc độ.

Đức tin câu hành hỷ và câu hành lạc ... vọng cầu ... trợ cho niềm tin câu hành hỷ ... trợ cho vọng cầu bằng cận y duyên .

[540] Các pháp câu hành hỷ và câu hành lạc trợ pháp câu hành lạc bằng cận y duyên . Có cảnh cận y, vô gián cận y và thường cận y .

Thường cận y: nhờ vào niềm tin câu hành hỷ và câu hành lạc mà bố thí với tâm câu hành lạc ... chấp tà kiến .

Nhờ vào giới câu hành hỷ và câu hành lạc ... vọng cầu ... mà bố thí với tâm câu hành lạc ... chinh phạt quốc độ .

Đức tin câu hành hỷ và câu hành lạc ... vọng cầu ... trợ cho đức tin câu hành lạc ... vọng cầu ... trợ cho thân thức câu hành lạc bằng cận y duyên .

[541] Các pháp câu hành hỷ và câu hành lạc trợ pháp câu hành xả bằng cận y duyên . Có cảnh cận y, vô gián cận y và thường cận y .

Thường cận y: nhờ vào niềm tin câu hành hỷ và câu hành lạc mà bố thí với tâm câu hành xả ... đắc thần thông ... chấp tà kiến .

Nhờ vào giới câu hành hỷ và câu hành lạc ... vọng cầu ... mà bố thí với tâm câu hành xả ... chinh phạt quốc độ .

Đức tin câu hành hỷ và câu hành lạc ... vọng cầu ... trợ cho niềm tin câu hành xả ... trợ cho vọng cầu bằng cận y duyên .

[542] Các pháp câu hành hỷ và câu hành xả trợ pháp câu hành hỷ và câu hành lạc bằng cận y duyên . Có cảnh cận y, vô gián cận y và thường cận y .

Thường cận y: nhờ vào niềm tin câu hành hỷ và câu hành lạc mà bố thí với tâm câu hành hỷ và câu hành lạc, trì giới, hành bố tát ... đắc thiền câu hành hỷ và câu hành lạc , đắc tuệ quán ... đắc đạo ... nhập định ... khởi kiên mạn ... chấp tà kiến .

Nhờ vào giới câu hành hỷ và câu hành lạc ... văn...
thí ... tuệ ... ái ... si ... mạn ... kiến ... vọng cầu ... mà bố thí với
tâm câu hành hỷ và câu hành lạc, trì giới, hành bố tát ...
đắc thiền câu hành hỷ và câu hành lạc, đắc tuệ quán ...
đắc đạo ... nhập định; trộm cắp với tâm câu hành hỷ và
câu hành lạc, nói dối, nói ly gián, nói chuyện phiếm, phá
hoại, trấn lột, cướp giựt, chặn đường đón ngõ, tư thông vợ
người, sát hại thôn xóm, chinh phạt quốc độ .

Đức tin câu hành hỷ và câu hành lạc ... vọng cầu
... trợ cho niềm tin câu hành hỷ và câu hành lạc ... vọng
cầu ... trợ cho vọng cầu bằng cận y duyên .

[543] Các pháp câu hành hỷ trợ pháp câu hành
hỷ bằng trùng dụng duyên : các uẩn câu hành hỷ kế
trước trợ cho các uẩn câu hành hỷ kế sau bằng trùng
dụng duyên; tâm thuận thứ câu hành hỷ trợ cho tâm
Chuyển tộc câu hành hỷ, tâm Thuận thứ trợ tâm dũ
tịnh, tâm Chuyển tộc trợ tâm Đạo, tâm Dũ tịnh trợ tâm
Đạo bằng trùng dụng duyên .

[544] Các pháp câu hành hỷ trợ pháp câu hành
lạc bằng trùng dụng duyên : các uẩn câu hành hỷ kế
trước trợ cho các uẩn câu hành lạc kế sau bằng trùng
dụng duyên; tâm thuận thứ câu hành hỷ trợ tâm chuyển
tộc câu hành lạc bằng trùng dụng duyên, tâm Thuận thứ
câu hành hỷ trợ tâm Dũ tịnh câu hành lạc bằng trùng
dụng duyên, tâm Chuyển tộc câu hành hỷ trợ tâm đạo
câu hành lạc, tâm Dũ tịnh câu hành hỷ trợ tâm đạo câu
hành lạc bằng trùng dụng duyên .

[545] pháp câu hành hỷ trợ pháp câu hành hỷ và
câu hành lạc bằng trùng dụng duyên : các uẩn câu hành

hỷ kế trước trợ các uẩn câu hành hỷ và câu hành lạc kế sau bằng trùng dụng duyên, tóm lược . Tâm Dũ tịnh câu hành hỷ trợ tâm Đạo câu hành hỷ và câu hành lạc bằng trùng dụng duyên .

[546] pháp câu hành lạc trợ pháp câu hành lạc ... trợ pháp câu hành hỷ ... trợ pháp câu hành hỷ và câu hành lạc bằng trùng dụng duyên . tóm lược. Nên nhìn cách thức câu hành hỷ mà lập thành .

[547] Pháp câu hành xả trợ pháp câu hành xả bằng trùng dụng duyên : các uẩn câu hành xả kế trước trợ các uẩn câu hành xả kế sau ... tâm Dũ Tịnh câu hành xả trợ tâm Đạo câu hành xả bằng trùng dụng duyên .

[548] Các pháp câu hành hỷ và câu hành lạc trợ pháp câu hành hỷ ... trợ pháp câu hành lạc ... trợ pháp câu hành hỷ và câu hành lạc bằng trùng dụng duyên : các uẩn câu hành hỷ và câu hành lạc kế trước trợ cho các uẩn câu hành hỷ và câu hành lạc kế sau bằng trùng dụng duyên . Tóm lược tâm Dũ tịnh câu hành hỷ và câu hành lạc trợ tâm Đạo câu hành hỷ và câu hành lạc bằng trùng dụng duyên .

[549] Pháp câu hành hỷ trợ pháp câu hành hỷ bằng nghiệp duyên . Có câu sanh và dị thời.

Câu sanh : Tư câu hành hỷ trợ cho các uẩn tương ứng bằng nghiệp duyên; vào sát na tái tục tư câu hành hỷ trợ cho các uẩn tương ứng bằng nghiệp duyên .

Dị thời : Tư câu hành hỷ trợ cho các uẩn quả câu hành hỷ bằng nghiệp duyên .

[550] Pháp câu hành hỷ trợ pháp câu hành lạc bằng nghiệp duyên . Có câu sanh và dị thời.

Câu sanh : Tư câu hành hỷ trợ cho các uẩn tương ứng câu hành lạc bằng nghiệp duyên; vào sát na tái tục tư câu hành hỷ trợ cho các uẩn tương ứng câu hành lạc bằng nghiệp duyên .

Dị thời : Tư câu hành hỷ trợ các uẩn quả câu hành lạc bằng nghiệp duyên .

[551] Pháp câu hành hỷ trợ pháp câu hành xả bằng nghiệp duyên . Chỉ có dị thời: Tư câu hành hỷ trợ các uẩn quả câu hành xả bằng nghiệp duyên .

[552] Pháp câu hành hỷ trợ pháp câu hành hỷ và câu hành lạc bằng nghiệp duyên . Có câu sanh và dị thời.

Câu sanh : Tư câu hành hỷ trợ cho các uẩn tương ứng câu hành hỷ và câu hành lạc bằng nghiệp duyên; vào sát na tái tục ...

Dị thời : Tư câu hành hỷ trợ cho các uẩn quả câu hành hỷ và câu hành lạc bằng nghiệp duyên .

[553] Pháp câu hành lạc trợ pháp câu hành lạc ... nên xem bốn tiến trình mà lập thành .

[554] Pháp câu hành xả trợ pháp câu hành xả bằng nghiệp duyên . Có câu sanh và dị thời ... trợ pháp câu hành hỷ bằng nghiệp duyên . Chỉ có dị thời ... trợ pháp câu hành lạc bằng nghiệp duyên, chỉ có dị thời : Tư câu hành xả ... trợ pháp câu hành hỷ và câu hành lạc bằng nghiệp duyên, chỉ có dị thời : Tư câu hành xả ...

Các pháp câu hành hỷ và câu hành lạc trợ pháp câu hành hỷ ... nên lập thành theo bốn hình thức. Pháp câu sanh hỷ cần được phân tích trôi chảy .

[555] Pháp câu hành hỷ trợ pháp câu hành hỷ bằng quả duyên : một uẩn quả câu hành hỷ trợ ba uẩn bằng quả duyên, hai uẩn trợ hai uẩn; vào sát na tái tục một uẩn câu hành hỷ trợ ba uẩn, hai uẩn trợ hai uẩn ... trùng ... trong nhân duyên phần liên quan như thế nào thì mười vấn đề đây cần được giải rộng như vậy .

[556] Pháp câu hành hỷ trợ pháp câu hành hỷ bằng vật thực duyên ... bằng quyền duyên ... bằng thiên na duyên ... bằng đồ đạo duyên ... bằng tương ứng duyên ... bằng hiện hữu duyên . Cần được giải rộng thành mười vấn đề .

... trợ bằng vô hữu duyên ... bằng ly khứ duyên . Vô hữu duyên và ly khứ duyên đều giống như vô gián duyên ... trợ bằng bất ly duyên .

[557] Trong nhân có mười cách, trong cảnh có mười sáu cách, trong trưởng có mười sáu cách , trong vô gián có mười sáu cách, trong đẳng vô gián có mười sáu cách, trong câu sanh có mười cách, trong hồ tương có mười cách, trong y chỉ có mười cách, trong cận y có mười sáu cách, trong trùng dụng có mười cách, trong nghiệp có mười sáu cách, trong quả có mười cách, trong vật thực, trong quyền, trong thiên na, trong đồ đạo, trong tương ứng, trong hiện hữu đều có mười cách, trong vô hữu có mười sáu cách, trong ly khứ có mười sáu cách, trong bất ly có mười cách. Nên kể thông suốt phần thuận từng như tam đề thiện .

ĐỐI LẬP

[558] Pháp câu hành hỷ trợ pháp câu hành hỷ
bằng cảnh duyên ... bằng câu sanh duyên ... bằng cận y
duyên ... bằng nghiệp duyên ...

[559] Pháp câu hành hỷ trợ pháp câu hành lạc
bằng cảnh duyên ... bằng câu sanh duyên ... bằng cận y
duyên ... bằng nghiệp duyên ...

[560] Pháp câu hành hỷ trợ pháp câu hành xả
bằng cảnh duyên ... bằng cận y duyên ...

[561] Pháp câu hành hỷ trợ pháp câu hành hỷ và
câu hành lạc bằng cảnh duyên ... bằng câu sanh duyên ...
bằng cận y duyên ... bằng nghiệp duyên ...

[562] Pháp câu hành lạc trợ pháp câu hành lạc
bằng cảnh duyên ... bằng câu sanh duyên ... bằng cận y
duyên ... bằng nghiệp duyên ...

[563] Pháp câu hành lạc trợ pháp câu hành hỷ
bằng cảnh duyên ... bằng câu sanh duyên ... bằng cận y
duyên ... bằng nghiệp duyên ...

[564] Pháp câu hành lạc trợ pháp câu hành xả
bằng cảnh duyên ... bằng cận y duyên ... bằng nghiệp
duyên ...

[565] Pháp câu hành lạc trợ pháp câu hành hỷ và
câu hành lạc bằng cảnh duyên ... bằng câu sanh duyên ...
bằng cận y duyên ... bằng nghiệp duyên ...

[566] Pháp câu hành xả trợ pháp câu hành xả
bằng cảnh duyên ... bằng câu sanh duyên ... bằng cận y
duyên ... bằng nghiệp duyên ...

[567] Pháp câu hành xả trợ pháp câu hành hỷ bằng cảnh duyên ... bằng cận y duyên ... bằng nghiệp duyên ...

[568] Pháp câu hành xả trợ pháp câu hành lạc bằng cảnh duyên ... bằng cận y duyên ... bằng nghiệp duyên ...

[569] Pháp câu hành xả trợ pháp câu hành hỷ và câu hành lạc bằng cảnh duyên ... bằng cận y duyên ... bằng nghiệp duyên ...

[570] Pháp câu hành hỷ và câu hành lạc trợ pháp câu hành hỷ bằng cảnh duyên ... bằng câu sanh duyên ... bằng cận y duyên ... bằng nghiệp duyên ...

[571] Pháp câu hành hỷ và câu hành lạc trợ pháp câu hành lạc bằng cảnh duyên ... bằng câu sanh duyên ... bằng cận y duyên ... bằng nghiệp duyên ...

[572] Pháp câu hành hỷ và câu hành lạc trợ pháp câu hành xả bằng cảnh duyên ... bằng cận y duyên ... bằng nghiệp duyên ...

[573] Pháp câu hành hỷ và câu hành lạc trợ pháp câu hành hỷ và câu hành lạc bằng cảnh duyên ... bằng câu sanh duyên ... bằng cận y duyên ... bằng nghiệp duyên...

[574] Trong phi nhân có mười sáu cách, trong phi cảnh, phi tưởng, phi vô gián, phi đẳng vô gián, phi câu sanh, phi hỗ tương, phi y chỉ, phi cận y, phi tiền sanh, phi hậu sanh, phi trùng dụng, phi nghiệp, phi quả, phi vật thực, phi quyền, phi thiện na, phi đồ đạo, phi tương ưng

phi bất tương ứng, phi hiện hữu, phi vô hữu, phi ly khứ, phi bất ly, tất cả đều có mười sáu cách .

Nên kể phần Đối Lập cho thông suốt.

THUẬN TÙNG ĐỐI LẬP

[575] Trong phi cảnh từ nhân duyên có mười cách, trong phi trưởng ... mười cách, trong phi vô gián, phi đẳng vô gián, phi cận y, phi tiền sanh, phi hậu sanh, phi trùng dụng, phi nghiệp, phi quả, phi vật thực, phi quyền, phi thiên na, phi đồ đạo, phi bất tương ứng, phi vô hữu, phi ly khứ ... tất cả đều có mười cách .

Nên kể phần Thuận Tùng Đối Lập cho thông suốt.

ĐỐI LẬP THUẬN TÙNG

[576] Trong cảnh từ phi nhân duyên có mười sáu cách; trong trưởng, trong vô gián, trong đẳng vô gián ... có mười sáu cách; trong câu sanh ... mười cách; trong hỗ tương ... mười cách; trong y chỉ ... mười cách; trong cận y... mười sáu cách; trong trùng dụng ... mười cách; trong nghiệp ... mười sáu cách; trong quả ... mười cách; trong vật thực ... mười cách, trong quyền ... mười cách, trong thiên na mười cách; trong đồ đạo ... mười cách; trong tương ứng ... mười cách; trong hiện hữu mười cách; trong vô hữu ... mười sáu cách, trong ly khứ ... mười sáu cách; trong bất ly ... mười cách .

Nên kể phần Đối Lập Thuận Tùng cho thông suốt.

DỨT ĐỀ THỨ BẢY, TAM ĐỀ HỖ.

TAM ĐỀ KIẾN ĐẠO

(Dassanattikam)

PHÂN liên quan (paṭiccavāro)

THUẬN TÙNG

[577] Pháp kiến đạo ứng trừ liên quan pháp kiến đạo ứng trừ sanh khởi do nhân duyên : ba uẩn liên quan một uẩn kiến đạo ứng trừ, hai uẩn liên quan hai uẩn .

Pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ liên quan pháp kiến đạo ứng trừ sanh khởi do nhân duyên : sắc sở y tâm liên quan các uẩn kiến đạo ứng trừ .

Pháp kiến đạo ứng trừ và pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ liên quan pháp kiến đạo ứng trừ sanh khởi do nhân duyên : ba uẩn và sắc sở y tâm liên quan một uẩn kiến đạo ứng trừ, hai uẩn và sắc sở y tâm liên quan hai uẩn.

[578] Pháp tiến đạo ứng trừ liên quan pháp tiến đạo ứng trừ sanh khởi do nhân duyên : ba uẩn liên quan một uẩn tiến đạo ứng trừ, hai uẩn liên quan hai uẩn .

Pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ liên quan pháp tiến đạo ứng trừ sanh khởi do nhân duyên : sắc sở y tâm liên quan các uẩn tiến đạo ứng trừ .

Pháp tiến đạo ứng trừ và pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ liên quan pháp tiến đạo ứng trừ sanh khởi do nhân duyên : ba uẩn và sắc sở y tâm liên quan

một uẩn tiến đạo ứng trừ , hai uẩn và sắc sở y tâm liên quan hai uẩn .

[579] Pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ liên quan pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ sanh khởi do nhân duyên : ba uẩn và sắc sở y tâm liên quan một uẩn phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ, hai uẩn và sắc sở y tâm liên quan hai uẩn ; vào sát na tái tục ba uẩn và sắc nghiệp liên quan một uẩn phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ, hai uẩn và sắc nghiệp liên quan hai uẩn ; sắc vật liên quan các danh uẩn, các danh uẩn liên quan sắc vật; ba sắc đại hiển liên quan một sắc đại hiển, hai sắc đại hiển liên quan hai sắc đại hiển; sắc sở y tâm, sắc nghiệp , sắc y sinh liên quan các sắc đại hiển .

[580] Pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ liên quan pháp kiến đạo ứng trừ và pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ sanh khởi do nhân duyên : sắc sở y tâm liên quan các uẩn kiến đạo ứng trừ và các sắc đại hiển .

[581] Pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ liên quan pháp tiến đạo ứng trừ và pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ sanh khởi do nhân duyên : sắc sở y tâm liên quan các uẩn tiến đạo ứng trừ và các sắc đại hiển .

[582] Pháp kiến đạo ứng trừ liên quan pháp kiến đạo ứng trừ sanh khởi do cảnh duyên : ba uẩn liên quan một uẩn kiến đạo ứng trừ , hai uẩn liên quan hai uẩn .

[583] Pháp tiến đạo ứng trừ liên quan pháp tiến đạo ứng trừ sanh khởi do cảnh duyên : ba uẩn liên quan một uẩn tiến đạo ứng trừ , hai uẩn liên quan hai uẩn .

[584] Pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ liên quan pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ sanh khởi do cảnh duyên : ba uẩn liên quan một uẩn phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ, hai uẩn liên quan hai uẩn ; vào sát na tái tục ba uẩn liên quan một uẩn phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ, hai uẩn liên quan hai uẩn; các danh uẩn liên quan sắc vật .

[585] Pháp kiến đạo ứng trừ liên quan pháp kiến đạo ứng trừ sanh khởi do trưởng duyên, ba trường hợp .

Pháp tiến đạo ứng trừ liên quan pháp tiến đạo ứng trừ sanh khởi do trưởng duyên, ba trường hợp .

Pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ liên quan pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ sanh khởi do trưởng duyên : ba uẩn và sắc sở y tâm liên quan một uẩn phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ, hai uẩn và sắc sở y tâm liên quan hai uẩn; ba sắc đại hiện liên quan một sắc đại hiện, hai sắc đại hiện liên quan hai sắc đại hiện; sắc sở y tâm, sắc y sinh liên quan các sắc đại hiện.

Pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ liên quan pháp kiến đạo ứng trừ và pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ sanh khởi do trưởng duyên : sắc sở y tâm liên quan các uẩn kiến đạo ứng trừ và các sắc đại hiện .

Pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ liên quan pháp tiến đạo ứng trừ và pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ sanh khởi do trưởng duyên : sắc sở y tâm liên quan các uẩn tiến đạo ứng trừ và các sắc đại hiện .

[586] Pháp kiến đạo ứng trừ liên quan pháp kiến đạo ứng trừ sanh khởi do vô gián duyên ... do đẳng vô gián duyên. Giống như cảnh duyên .

[587] Pháp kiến đạo ứng trừ liên quan pháp kiến đạo ứng trừ sanh khởi do câu sanh duyên, ba trường hợp. Pháp tiến đạo ... ba trường hợp. Pháp phi kiến đạo ... trùng lập ... liên quan một sắc đại hiển; ... đối với sắc ngoại ... đối với sắc sở y vật thực ... đối với sắc sở y quý tiết ... đối với sắc loài vô tướng ... liên quan một sắc đại hiển .

Pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ liên quan pháp kiến đạo ứng trừ và pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ sanh khởi do câu sanh duyên : sắc sở y tâm liên quan các uẩn tiến đạo ứng trừ và các sắc đại hiển .

[588] Pháp kiến đạo ứng trừ liên quan pháp kiến đạo ứng trừ sanh khởi do hồ tương duyên, một trường hợp. liên quan pháp tiến đạo ứng trừ ... một trường hợp .

Pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ liên quan pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ sanh khởi do hồ tương duyên : ba uẩn liên quan một uẩn phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ , hai uẩn liên quan hai uẩn; vào sát na tái tục ba uẩn liên quan một uẩn phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ , hai uẩn liên quan hai uẩn, sắc vật liên quan danh uẩn, danh uẩn liên quan sắc vật; ba sắc đại hiển liên quan một sắc đại hiển, hai sắc đại hiển liên quan hai sắc đại hiển; đối với sắc ngoại ... đối với sắc sở y vật thực ... đối với sắc sở y quý tiết ... đối với sắc loài vô tướng ... hai sắc đại hiển liên quan hai sắc đại hiển .

[589] Pháp kiến đạo ứng trừ liên quan pháp kiến đạo ứng trừ sanh khởi do y chỉ duyên . Giống như nhân duyên .

... do cận y duyên, ba trường hợp .

... do tiền sanh duyên, ba trường hợp. Không có thời tái tục .

... do trùng dụng duyên, không có quả tái tục .

... do nghiệp duyên, đầy đủ các sắc đại hiện nội phần và sắc loài vô tướng .

[590] Pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ liên quan pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ sanh khởi do quả duyên : ba uẩn và sắc sở y tâm liên quan một uẩn quả; vào sát na tái tục ý vật liên quan danh uẩn, danh uẩn liên quan ý vật; ... liên quan một đại hiện; sắc sở y tâm, sắc nghiệp, sắc y sinh liên quan các sắc đại hiện .

[591] Pháp kiến đạo ứng trừ liên quan pháp kiến đạo ứng trừ sanh khởi do vật thực duyên . Đầy đủ các đại hiện nội phần và sắc sở y vật thực .

... do quyền duyên, giống như nghiệp duyên .

... do thiền na duyên ... do đồ đạo duyên, giống như nhân duyên .

... do tương ứng duyên, giống như cảnh duyên .

... do bất tương ứng duyên, giống như bất tương ứng duyên trong tam đề thiện .

... do hiện hữu duyên giống như câu sanh duyên .

... do vô hữu duyên ... trùng ... do ly khứ duyên ... do bất ly duyên .

[592] Trong nhân có chín cách; trong cảnh có ba cách; trong trưởng có chín cách; trong vô gián có ba cách; trong đẳng vô gián có ba cách; trong câu sanh có chín cách; trong hỗ tương có ba cách; trong y chỉ có chín cách; trong cận y có ba cách; trong tiền sanh có ba cách; trong trùng dụng có ba cách; trong nghiệp có chín cách;

trong quả có một cách; trong vật thực có chín cách; trong quyền có chín cách, trong thiền na có chín cách; trong đồ đạo có chín cách; trong tương ứng có ba cách; trong bất tương ứng có chín cách; trong hiện hữu có chín cách; trong vô hữu có ba cách, trong ly khứ có ba cách; trong bất ly có chín cách .

Nên sắp những câu này theo thuận từng một cách thông suốt .

ĐỐI LẬP

[593] Pháp kiến đạo ứng trừ liên quan pháp kiến đạo ứng trừ sanh khởi do phi nhân duyên : si câu hành hoại nghi liên quan các uẩn câu hành hoại nghi .

[594] Pháp tiến đạo ứng trừ liên quan pháp tiến đạo ứng trừ sanh khởi do phi nhân duyên : si câu hành trạo cử liên quan các uẩn câu hành trạo cử .

[595] Pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ liên quan pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ sanh khởi do phi nhân duyên : ba uẩn và sắc sở y tâm liên quan một uẩn vô nhân phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ , ... liên quan hai uẩn; vào sát na tái tục vô nhân ba uẩn và sắc nghiệp liên quan một uẩn phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ, ... liên quan hai uẩn; ý vật liên quan các danh uẩn, các danh uẩn liên quan ý vật; ba đại hiển liên quan một đại hiển ... sắc sở y tâm, sắc nghiệp, sắc y sinh liên quan các sắc đại hiển; đối với sắc ngoại ... đối với sắc sở y vật thực ... đối với sắc sở y quý tiết ... đối với sắc loài vô tướng ba đại hiển liên quan một đại hiển; sắc nghiệp, sắc y sinh liên quan các sắc đại hiển .

[596] Pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ liên quan pháp kiến đạo ứng trừ sanh khởi do phi cảnh duyên: sắc sở y tâm liên quan các uẩn kiến đạo ứng trừ .

[597] Pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ liên quan pháp tiến đạo ứng trừ sanh khởi do phi cảnh duyên: sắc sở y tâm liên quan các uẩn tiến đạo ứng trừ .

[598] Pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ liên quan pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ sanh khởi do phi cảnh duyên : sắc sở y tâm liên quan các uẩn phi tiến đạo phi kiến đạo ứng trừ; vào sát na tái tục sắc nghiệp liên quan các uẩn phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ ; ý vật liên quan các danh uẩn ... liên quan một đại hiện ... đối với sắc ngoại ... đối với sắc sở y vật thực ... đối với sắc sở y quý tiết ... đối với sắc loài vô tướng ... liên quan một đại hiện .

[599] Pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ liên quan pháp kiến đạo ứng trừ và pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ sanh khởi do phi cảnh duyên : sắc sở y tâm liên quan các uẩn kiến đạo ứng trừ và các sắc đại hiện .

[600] Pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ liên quan pháp tiến đạo ứng trừ và pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ sanh khởi do phi cảnh duyên : sắc sở y tâm liên quan các uẩn tiến đạo ứng trừ và các sắc đại hiện .

[601] Pháp kiến đạo ứng trừ liên quan pháp kiến đạo ứng trừ sanh khởi do phi tướng duyên. Đây đủ giống như nhân duyên .

... do phi vô gián duyên .

... do phi đẳng vô gián duyên.

... do phi hồ tương duyên .

... do phi cận y duyên .

[602] ... do phi tiền sanh duyên : ba uẩn liên quan một uẩn kiến đạo ứng trừ trong cõi vô sắc .

Pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ liên quan pháp kiến đạo ứng trừ sanh khởi do phi tiền sanh duyên : sắc sở y tâm liên quan các uẩn kiến đạo ứng trừ .

Pháp tiến đạo ứng trừ liên quan pháp tiến đạo ứng trừ ... trùng ... : ba uẩn liên quan một uẩn tiến đạo ứng trừ trong cõi vô sắc, hai uẩn liên quan hai uẩn .

Pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ liên quan pháp tiến đạo ứng trừ ... trùng ... : sắc sở y tâm liên quan pháp tiến đạo ứng trừ .

Pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ liên quan pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ sanh khởi do phi tiền sanh duyên : ba uẩn liên quan một uẩn phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ trong cõi vô sắc, hai uẩn liên quan hai uẩn; sắc sở y tâm liên quan các uẩn phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ; vào sát na tái tục ba uẩn và sắc nghiệp liên quan một uẩn phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ, hai uẩn và sắc nghiệp liên quan hai uẩn, ý vật liên quan các danh uẩn, các danh uẩn liên quan ý vật; ba đại hiển liên quan một đại hiển ... trùng ... Đối với sắc ngoại ... đối với sắc vật thực ... đối với sắc quý tiết ... đối với sắc loài vô tưởng ... liên quan một đại hiển .

Pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ liên quan pháp kiến đạo ứng trừ và pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ ... trùng ... : sắc sở y tâm liên quan các uẩn kiến đạo ứng trừ và các sắc đại hiển .

Pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ liên quan pháp tiến đạo ứng trừ và pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ sanh khởi do phi tiền sanh duyên : sắc sở y tâm liên quan các uẩn tiến đạo ứng trừ và các sắc đại hiện .

[603] Pháp kiến đạo ứng trừ liên quan pháp kiến đạo ứng trừ sanh khởi do phi hậu sanh duyên ... do phi trùng dụng duyên ... do phi nghiệp duyên : Tư kiến đạo ứng trừ liên quan các uẩn kiến đạo ứng trừ .

[604] Pháp tiến đạo ứng trừ liên quan pháp tiến đạo ứng trừ sanh khởi do phi nghiệp duyên : Tư tiến đạo ứng trừ liên quan các uẩn tiến đạo ứng trừ .

Pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ liên quan pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ sanh khởi do phi nghiệp duyên : Tư phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ liên quan các uẩn phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ ; đối với sắc ngoại ... đối với sắc sở y vật thực ... đối với sắc sở y quý tiết ... đối với sắc loài vô tướng ... liên quan một đại hiện .

[605] Pháp kiến đạo ứng trừ liên quan pháp kiến đạo ứng trừ sanh khởi do phi quả duyên . Giống như phi trưởng duyên ... trùng ... không có thời tái tục .

[606] Pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ liên quan pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ sanh khởi do phi vật thực duyên : đối với sắc ngoại ... đối với sắc sở y quý tiết ... đối với sắc loài vô tướng ... liên quan một đại hiện .

[607] ... liên quan pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ ... trùng ... do phi quyền duyên : đối với sắc ngoại ... đối với sắc sở y vật thực ... đối với sắc sở y quý tiết ... liên

quan một đại hiển . Đối với sắc loài vô tướng mạng quyền sắc liên quan các sắc đại hiển .

[608] ... liên quan pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ ... trùng ... do phi thiên na duyên : ba uẩn liên quan một uẩn câu hành ngũ thức, hai uẩn ... Đối với sắc ngoại ... đối với sắc sở y vật thực ... đối với sắc sở y quý tiết ... đối với sắc loài vô tướng liên quan một sắc đại hiển.

[609] ... liên quan pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ ... trùng ... do phi đồ đạo duyên : ... liên quan uẩn phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ vô nhân; vào sát na tái tục vô nhân ... liên quan một đại hiển ... Đối với sắc ngoại ... đối với sắc sở y vật thực ... đối với sắc sở y quý tiết ... đối với sắc loài vô tướng ... liên quan một đại hiển .

[610] Pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ liên quan pháp kiến đạo ứng trừ sanh khởi do phi tương ứng duyên . Giống như phi cảnh duyên .

[611] ... liên quan pháp kiến đạo ứng trừ ... trùng ... do phi bất tương ứng duyên : ... liên quan một uẩn kiến đạo ứng trừ trong cõi vô sắc .

... liên quan pháp tiến đạo ứng trừ ... trùng ... do phi bất tương ứng duyên : ... liên quan một uẩn tiến đạo ứng trừ trong cõi vô sắc .

... liên quan pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ ... trùng ... do phi bất tương ứng duyên : liên quan một uẩn phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ trong cõi vô sắc. Đối với sắc ngoại ... đối với sắc sở y vật thực ... đối với sắc sở y quý tiết ... đối với sắc loài vô tướng ...

[612] Pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ liên quan pháp kiến đạo ứng trừ ... do phi vô hữu duyên ... do phi ly khứ duyên . Giống như phi cảnh duyên .

[613] Trong phi nhân có ba cách; trong phi cảnh có năm cách; trong phi tướng có chín cách; trong phi vô gián có năm cách; trong phi đẳng vô gián có năm cách; trong phi hỗ tương có năm cách; trong phi cận y có năm cách; trong phi tiền sanh có bảy cách; trong phi hậu sanh có chín cách; trong phi trùng dụng có chín cách; trong phi nghiệp có ba cách; trong phi quả có chín cách; trong phi vật thực có một cách; trong phi quyền có một cách; trong phi thiên na có một cách; trong phi đồ đạo có một cách; trong phi tương ứng có năm cách; trong phi bất tương ứng có ba cách; trong phi vô hữu có năm cách; trong phi ly khứ có năm cách . Biết rồi nên sắp xếp .

THUẬN TÙNG ĐỐI LẬP

[614] Trong phi cảnh từ nhân duyên có năm cách; trong phi tướng ... chín cách; trong phi vô gián ... năm cách; trong phi đẳng vô gián ... năm cách; trong phi hỗ tương ... năm cách; trong phi cận y ... năm cách; trong phi tiền sanh ... bảy cách; trong phi hậu sanh ... chín cách; trong phi trùng dụng ... chín cách; trong phi nghiệp ... ba cách; trong phi quả... chín cách; trong phi tương ứng ... năm cách; trong phi bất tương ứng ... ba cách, trong phi vô hữu ... năm cách, trong phi ly khứ ... năm cách .

Nên sắp xếp thông suốt như vậy .

ĐỐI LẬP THUẬN TÙNG

[615] Trong cảnh từ phi nhân duyên có ba cách; trong vô gián ... ba cách; trong đẳng vô gián ... ba cách; trong câu sanh ... ba cách; trong hổ tương ... ba cách; trong y chỉ ... ba cách; trong cận y ... ba cách; trong tiền sanh ... ba cách; trong trùng dụng ... ba cách, trong nghiệp ... ba cách; trong quả ... một cách; trong vật thực ... ba cách; trong quyền ... ba cách; trong thiên na ... ba cách; trong đồ đạo ... hai cách; trong tương ứng ... ba cách, trong bất tương ứng ... ba cách, trong hiện hữu ... ba cách; trong vô hữu ... ba cách, trong ly khứ ... ba cách, trong bất ly ... ba cách .

Nên sắp xếp như vậy cho thông suốt .

DỨT PHẦN LIÊN QUAN .

PHẦN CÂU SANH

(sahajātavāra)

[616] Pháp kiến đạo ứng trừ câu sanh với pháp kiến đạo ứng trừ sanh khởi do nhân duyên : ba uẩn câu sanh một uẩn kiến đạo ứng trừ, ... câu sanh hai uẩn ... trùng ...

Phần câu sanh giống như phần liên quan .

PHẦN DUYÊN

(paccayavāra)

THUẬN TÙNG

[617] Pháp kiến đạo ứng trừ nhờ pháp kiến đạo ứng trừ sanh khởi do nhân duyên, ba trường hợp .

Pháp tiến đạo ứng trừ nhờ pháp tiến đạo ứng trừ ... ba trường hợp .

[618] Pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ nhờ pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ sanh khởi do nhân duyên : ba uẩn và sắc sở y tâm nhờ một uẩn phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ ... nhờ hai uẩn; vào sát na tái tục ba uẩn và sắc nghiệp nhờ một uẩn phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ, hai uẩn nhờ hai uẩn, ý vật nhờ danh uẩn, danh uẩn nhờ ý vật; ba sắc đại hiển nhờ một sắc đại hiển; sắc sở y tâm, sắc nghiệp, sắc y sinh nhờ các sắc đại hiển; các danh uẩn phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ nhờ sắc vật .

Pháp kiến đạo ứng trừ nhờ pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ sanh khởi do nhân duyên : các danh uẩn kiến đạo ứng trừ nhờ sắc vật.

Pháp tiến đạo ứng trừ nhờ pháp phi kiến đạo phi tiến đạo sanh khởi do nhân duyên : các danh uẩn tiến đạo ứng trừ nhờ sắc vật .

Các pháp kiến đạo ứng trừ và phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ nhờ pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ sanh khởi do nhân duyên : các danh uẩn kiến đạo ứng trừ nhờ sắc ý vật , sắc sở y tâm nhờ sắc đại hiển .

Các pháp tiến đạo ứng trừ và phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ nhờ pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ sanh khởi do nhân duyên : các danh uẩn tiến đạo ứng trừ nhờ sắc ý vật, sắc sở y tâm nhờ sắc đại hiển .

[619] Pháp kiến đạo ứng trừ nhờ pháp kiến đạo ứng trừ và pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ sanh khởi do phi nhân duyên : ba uẩn nhờ một uẩn kiến đạo ứng trừ và ý vật, hai uẩn nhờ hai uẩn và ý vật .

Pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ nhờ pháp kiến đạo ứng trừ và pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ sanh khởi do nhân duyên : sắc sở y tâm nhờ các uẩn kiến đạo ứng trừ và sắc đại hiển .

Các pháp kiến đạo ứng trừ và pháp phi kiến đạo tiến đạo ứng trừ nhờ pháp kiến đạo ứng trừ và pháp phi kiến đạo tiến đạo ứng trừ sanh khởi do nhân duyên : ba uẩn nhờ một uẩn kiến đạo ứng trừ và sắc ý vật, hai uẩn nhờ hai uẩn và sắc ý vật, sắc sở y tâm nhờ các danh uẩn kiến đạo ứng trừ và sắc đại hiển .

[620] Pháp tiến đạo ứng trừ nhờ pháp tiến đạo ứng trừ và pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ sanh khởi do nhân duyên : ba uẩn nhờ một uẩn tiến đạo ứng trừ và sắc ý vật, ... nhờ hai uẩn và sắc ý vật .

Pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ nhờ pháp tiến đạo ứng trừ và pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ sanh khởi do nhân duyên : sắc sở y tâm nhờ các uẩn tiến đạo ứng trừ và sắc đại hiển .

Pháp tiến đạo ứng trừ và pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ nhờ pháp tiến đạo ứng trừ và pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ sanh khởi do nhân duyên : ba uẩn nhờ một uẩn tiến đạo ứng trừ và sắc ý vật, ... nhờ hai uẩn và sắc ý vật, sắc sở y tâm nhờ các uẩn tiến đạo ứng trừ và sắc đại hiển .

[621] Pháp kiến đạo ứng trừ nhờ pháp kiến đạo ứng trừ sanh khởi do cảnh duyên : ba uẩn nhờ một uẩn kiến đạo ứng trừ , hai uẩn ...

[622] Pháp tiến đạo ứng trừ nhờ pháp tiến đạo ứng trừ sanh khởi do cảnh duyên : ba uẩn nhờ một uẩn tiến đạo ứng trừ ...

[623] Pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ nhờ pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ sanh khởi do cảnh duyên : ba uẩn nhờ một uẩn phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ , hai uẩn ...; vào sát na tái tục ba uẩn nhờ một uẩn phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ, hai uẩn ...; các danh uẩn nhờ ý vật; nhãn thức nhờ nhãn xứ ... thân thức nhờ thân xứ; các uẩn phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ nhờ sắc ý vật .

Pháp kiến đạo ứng trừ nhờ pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ sanh khởi do cảnh duyên : các uẩn kiến đạo ứng trừ nhờ sắc ý vật .

Pháp tiến đạo ứng trừ nhờ pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ sanh khởi do cảnh duyên : các uẩn tiến đạo ứng trừ nhờ sắc ý vật .

[624] Pháp kiến đạo ứng trừ nhờ pháp kiến đạo ứng trừ và pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ sanh khởi do cảnh duyên : ba uẩn nhờ một uẩn kiến đạo ứng trừ và sắc ý vật; ... nhờ hai uẩn và sắc ý vật .

[625] Pháp tiến đạo ứng trừ nhờ pháp tiến đạo ứng trừ và pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ sanh khởi do cảnh duyên : ba uẩn nhờ một uẩn tiến đạo ứng trừ và sắc ý vật, hai uẩn nhờ hai uẩn và sắc ý vật .

[626] Pháp kiến đạo ứng trừ nhờ pháp kiến đạo ứng trừ sanh khởi do trưởng duyên . Hoàn bị. Không có thời tục sinh.

Do vô gián duyên, do đẳng vô gián duyên giống như cảnh duyên .

[627] ... do câu sanh duyên : ... nhờ một uẩn kiến đạo ứng trừ ... ba trường hợp.

... nhờ pháp tiến đạo ứng trừ ... ba trường hợp .

Pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ nhờ pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ sanh khởi do câu sanh duyên : ba uẩn và sắc sở y tâm nhờ một uẩn phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ, hai uẩn ... nhờ hai uẩn; vào sát na tái tục sắc vật nhờ các danh uẩn, các danh uẩn nhờ sắc vật; ba sắc đại hiện nhờ một sắc đại hiện; ... nhờ các sắc đại hiện; ... đối với sắc ngoại ... đối với sắc sở y vật thực ... đối với sắc sở y quý tiết ... đối với sắc loài vô tướng ... nhờ một đại hiện ...; nhãn thức nhờ nhãn xứ ... thân thức nhờ thân

xử; các uẩn phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ nhờ sắc ý vật .

Pháp sơ đạo ứng trừ nhờ pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ sanh khởi do câu sanh duyên. Phần còn lại giống như nhân duyên .

[628] Pháp sơ đạo ứng trừ nhờ pháp sơ đạo ứng trừ sanh khởi do hỗ tương duyên ... do y chỉ duyên ... do cận y duyên ... do tiền sanh duyên ... không có thời tái tục.

... do trùng dụng duyên, không có thời tái tục và di thực quả .

... do nghiệp duyên ... do quả duyên ... do vật thực duyên ... do quyền duyên ... do thiền na duyên ... do đồ đạo duyên ... do tương ứng duyên ... do bất tương ứng duyên ... do hiện hữu duyên ... do vô hữu duyên ... do ly khứ duyên ... do bất ly duyên ...

[629] Trong nhân có mười bảy cách; trong cảnh có bảy cách; trong trưởng có mười bảy cách; trong vô gián có bảy cách; trong đẳng vô gián có bảy cách; trong câu sanh có mười bảy cách; trong hỗ tương có bảy cách; trong y chỉ có mười bảy cách; trong cận y có bảy cách; trong tiền sanh có bảy cách; trong trùng dụng có bảy cách; trong nghiệp có mười bảy cách; trong quả có một cách; trong vật thực có mười bảy cách; trong quyền có mười bảy cách; trong thiền na có mười bảy cách; trong đồ đạo có mười bảy cách; trong tương ứng có bảy cách; trong bất tương ứng có mười bảy cách; trong hiện hữu có mười bảy cách; trong vô hữu có bảy cách, trong ly khứ có bảy cách, trong bất ly có mười bảy cách . Cần sắp xếp như vậy .

ĐỐI LẬP

[630] Pháp kiến đạo ứng trừ nhờ pháp kiến đạo ứng trừ sanh khởi do phi nhân duyên : si câu hành hoại nghi nhờ các uẩn câu hành hoại nghi .

[631] Pháp tiến đạo ứng trừ nhờ pháp tiến đạo ứng trừ sanh khởi do phi nhân duyên :

Si câu hành trạo cử nhờ các uẩn câu hành trạo cử.

[632] Pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ nhờ pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ sanh khởi do phi nhân duyên : ba uẩn và sắc sở y tâm nhờ một uẩn phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ vô nhân, hai uẩn ... vào sát na tái tục vô nhân sắc vật nhờ danh uẩn, các danh uẩn nhờ sắc vật; nhờ một đại hiển ... đối với sắc ngoại ... đối với sắc sở y vật thực ... đối với sắc sở y quý tiết ... đối với sắc loài vô tướng ... nhãn thức nhờ nhãn xứ ... thân thức nhờ thân xứ; các uẩn phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ vô nhân nhờ sắc vật .

Pháp kiến đạo ứng trừ nhờ pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ sanh khởi do phi nhân duyên : si câu hành hoại nghi nhờ ý vật .

Pháp tiến đạo ứng trừ nhờ pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ sanh khởi do phi nhân duyên : si câu hành trạo cử nhờ ý vật .

[633] Pháp kiến đạo ứng trừ nhờ pháp kiến đạo ứng trừ và pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ sanh khởi do phi nhân duyên : si câu hành hoại nghi nhờ các uẩn câu hành hoại nghi và ý vật .

[634] Pháp tiến đạo ứng trừ nhờ pháp tiến đạo ứng trừ và pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ sanh khởi do phi nhân duyên : si câu hành trạo cử nhờ các uẩn câu hành trạo cử và ý vật .

[635] Pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ nhờ pháp kiến đạo ứng trừ sanh khởi do phi cảnh duyên : sắc sở y tâm nhờ các uẩn kiến đạo ứng trừ .

[636] Pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ nhờ pháp tiến đạo ứng trừ sanh khởi do phi cảnh duyên : sắc sở y tâm nhờ các uẩn tiến đạo ứng trừ .

[637] Pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ nhờ pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ sanh khởi do phi cảnh duyên : sắc sở y tâm nhờ các uẩn phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ ; vào sát na tái tục sắc nghiệp nhờ các uẩn phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ, sắc vật nhờ các danh uẩn; ... nhờ một đại hiển; đối với sắc ngoại ... đối với sắc sở y vật thực ... đối với sắc sở y quý tiết ... đối với sắc loài vô tướng ... trùng ...

[638] Pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ nhờ pháp kiến đạo ứng trừ và pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ sanh khởi do phi cảnh duyên : sắc sở y tâm nhờ các uẩn kiến đạo ứng trừ và các sắc đại hiển .

[639] Pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ nhờ pháp tiến đạo ứng trừ và pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ sanh khởi do phi cảnh duyên : sắc sở y tâm nhờ các uẩn tiến đạo ứng trừ và các sắc đại hiển .

[640] Pháp kiến đạo ứng trừ nhờ pháp kiến đạo ứng trừ sanh khởi do phi tướng duyên. Giống như câu sanh .

... do phi vô gián duyên ... do phi đẳng vô gián duyên ... do phi hỗ tương duyên ... do phi cận y duyên .

[641] Pháp kiến đạo ứng trừ nhờ pháp kiến đạo ứng trừ sanh khởi do phi tiền sanh duyên : ... nhờ một uẩn kiến đạo ứng trừ trong cõi vô sắc .

Pháp phi kiến đạo phi tiền đạo ứng trừ nhờ pháp kiến đạo ứng trừ sanh khởi do phi tiền sanh duyên : sắc sở y tâm nhờ các uẩn kiến đạo ứng trừ .

[642] Pháp tiền đạo ứng trừ nhờ pháp tiền đạo ứng trừ sanh khởi do phi tiền sanh duyên : ... nhờ một uẩn tiền đạo ứng trừ trong cõi vô sắc ...

Pháp phi kiến đạo phi tiền đạo ứng trừ nhờ pháp kiến đạo ứng trừ sanh khởi do phi tiền sanh duyên : sắc sở y tâm nhờ các uẩn tiền đạo ứng trừ .

Pháp phi kiến đạo phi tiền đạo ứng trừ nhờ pháp phi kiến đạo phi tiền đạo ứng trừ sanh khởi do phi tiền sanh duyên : ba uẩn nhờ một uẩn phi kiến đạo phi tiền đạo ứng trừ trong cõi vô sắc ... sắc sở y tâm nhờ các uẩn phi kiến đạo phi tiền đạo ứng trừ ; vào sát na tái tục sắc nghiệp nhờ các danh uẩn, ý vật nhờ các danh uẩn, các danh uẩn nhờ ý vật ... nhờ một đại hiển; đối với sắc ngoại, đối với sắc sở y vật thực; đối với sắc sở y quý tiết ... đối với sắc loài vô tướng ...

Pháp phi kiến đạo phi tiền đạo ứng trừ nhờ pháp kiến đạo ứng trừ và pháp phi kiến đạo phi tiền đạo ứng

trừ sanh khởi do phi tiền sanh duyên : sắc sở y tâm nhờ các uẩn kiến đạo ứng trừ và các đại hiển .

Pháp phi kiến đạo phi tiền đạo ứng trừ nhờ pháp tiền đạo ứng trừ và pháp phi kiến đạo phi tiền đạo ứng trừ sanh khởi do phi tiền sanh duyên : sắc sở y tâm nhờ các uẩn tiền đạo ứng trừ và các sắc đại hiển .

... Pháp kiến đạo ứng trừ ... trùng ... nhờ hậu sanh duyên ... nhờ trùng dụng duyên ...

[643] ... do phi nghiệp duyên : Tư sơ đạo ứng trừ nhờ các uẩn sơ đạo ứng trừ .

... nhờ pháp tiền đạo ứng trừ sanh khởi do phi nghiệp duyên : Tư tiền đạo ứng trừ nhờ các uẩn tiền đạo ứng trừ .

... nhờ pháp phi kiến đạo phi tiền đạo ứng trừ sanh khởi do phi nghiệp duyên : Tư phi kiến đạo phi tiền đạo ứng trừ nhờ các uẩn phi kiến đạo phi tiền đạo ứng trừ . Đối với sắc ngoại ... đối với sắc sở y vật thực ... đối với sắc sở y quý tiết .

Pháp kiến đạo ứng trừ nhờ pháp phi kiến đạo phi tiền đạo ứng trừ sanh khởi do phi nghiệp duyên : Tư kiến đạo ứng trừ nhờ sắc ý vật .

Pháp tiền đạo ứng trừ nhờ pháp phi kiến đạo phi tiền đạo ứng trừ sanh khởi do phi nghiệp duyên : Tư tiền đạo ứng trừ nhờ sắc ý vật .

[644] Pháp kiến đạo ứng trừ nhờ pháp kiến đạo ứng trừ và pháp phi kiến đạo phi tiền đạo ứng trừ sanh khởi do phi nghiệp duyên : Tư kiến đạo ứng trừ nhờ các uẩn kiến đạo ứng trừ và ý vật .

Pháp tiến đạo ứng trừ nhờ pháp tiến đạo ứng trừ và pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ sanh khởi do phi nghiệp duyên : Tư tiến đạo ứng trừ nhờ các uẩn tiến đạo ứng trừ và ý vật .

[645] Pháp kiến đạo ứng trừ nhờ pháp kiến đạo ứng trừ sanh khởi do quả duyên : hoàn bị. Không có thời tái tục .

... do phi vật thực duyên : đối với sắc ngoại ... đối với sắc sở y quý tiết ... đối với sắc loài vô tướng ...

... do phi quyền duyên : đối với sắc ngoại ... đối với sắc sở y vật thực ... đối với sắc sở y quý tiết ... đối với sắc loài vô tướng mạng quyền sắc nhờ sắc đại hiển.

... do phi thiền na duyên : năm thức ... Đối với sắc ngoại ... trùng ... đối với sắc loài vô tướng ...

... do phi đồ đạo duyên : ba uẩn và sắc sở y tâm nhờ một uẩn phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ vô nhân; vào sát na tái tục vô nhân ... nhờ một đại hiển ... Đối với sắc loài vô tướng ...

... do phi tương ứng duyên ... do phi bất tương ứng duyên : ... nhờ một uẩn kiến đạo ứng trừ cõi vô sắc; ba uẩn nhờ một uẩn tiến đạo ứng trừ cõi vô sắc .

Pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ ... nhờ pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ ... trùng ... ba uẩn nhờ một uẩn phi kiến đạo phi tiến đạo cõi vô sắc ... nhờ hai uẩn ; đối với sắc ngoại ... đối với sắc sở y vật thực ... đối với sắc sở y quý tiết ... đối với sắc loài vô tướng ...

... do phi vô hữu duyên ... do phi ly khứ duyên .

[646] Trong phi nhân có bảy cách; trong phi cảnh có năm cách, trong phi trưởng có mười bảy cách; trong

phi vô gián có năm cách; trong phi đẳng vô gián có năm cách; trong phi hỗ tương có năm cách; trong phi cận y có năm cách; trong phi tiền sanh có bảy cách; trong phi hậu sanh có mười bảy cách; trong phi trùng dụng có mười bảy cách; trong phi nghiệp có bảy cách; trong phi quả có mười bảy cách, trong phi vật thực có một cách; trong phi quyền có một cách; trong phi thiên na có một cách; trong phi đồ đạo có một cách; trong phi tương ứng có năm cách; trong phi bất tương ứng có ba cách; trong phi vô hữu có năm cách; trong phi ly khứ có năm cách .

THUẬN TÙNG ĐỐI LẬP

[647] Trong phi cảnh từ nhân duyên có năm cách; trong phi trưởng ... mười bảy cách; trong phi vô gián... năm cách; trong phi đẳng vô gián ... năm cách; trong phi hỗ tương ... năm cách; trong phi cận y ... năm cách; trong phi tiền sanh ... bảy cách; trong phi hậu sanh ... mười bảy cách; trong phi trùng dụng ... mười bảy cách; trong phi nghiệp ... bảy cách; trong phi quả... mười bảy cách; trong phi tương ứng ... năm cách; trong phi bất tương ứng ... ba cách; trong phi vô hữu ... năm cách; trong phi ly khứ ... năm cách .

ĐỐI LẬP THUẬN TÙNG

[648] Trong cảnh từ phi nhân duyên có bảy cách; trong vô gián ... bảy cách; trong đẳng vô gián ... bảy cách; trong câu sanh ... bảy cách; trong hỗ tương ... bảy cách; trong y chỉ ... bảy cách; trong cận y ... bảy cách; trong tiền sanh ... bảy cách; trong trùng dụng ... bảy cách; trong nghiệp ... bảy cách; trong quả... một cách; trong vật thực ...

bảy cách; trong quyền ... bảy cách; trong thiên na ... bảy cách; trong đồ đạo ... sáu cách; trong tương ứng ... bảy cách; trong bất tương ứng ... bảy cách; trong hiện hữu ... bảy cách; trong vô hữu ... bảy cách; trong ly khứ ... bảy cách; trong bất ly ... bảy cách . Nên sắp xếp như vậy .

DỨT PHẦN DUYÊN .

PHẦN Y CHỈ (Nissayavāra) nên làm giống như **PHẦN DUYÊN** .

PHẦN HÒA HỢP **(Saṃsaṭṭhavāro)**

THUẬN TÙNG

[649] Pháp kiến đạo ứng trừ hòa hợp pháp kiến đạo ứng trừ sanh khởi do nhân duyên : ba uẩn hòa hợp một uẩn kiến đạo ứng trừ, hai uẩn hòa hợp hai uẩn .

[650] Pháp tiến đạo ứng trừ hòa hợp pháp tiến đạo ứng trừ sanh khởi do nhân duyên : ba uẩn hòa hợp một uẩn tiến đạo ứng trừ ...

[651] Pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ hòa hợp pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ ... ba uẩn hòa hợp một uẩn phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ ... trùng ... vào sát na tái tục ... hòa hợp một uẩn phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ .

[652] Pháp kiến đạo ứng trừ hòa hợp pháp kiến đạo ứng trừ sanh khởi do cảnh duyên : tất cả các câu pháp cần được giải rộng theo ba trường hợp .

[653] Trong nhân có ba cách; trong cảnh có ba cách; trong trường có ba cách; trong vô gián có ba cách; trong đẳng vô gián có ba cách; trong câu sanh có ba cách; trong hỗ tương có ba cách; trong y chỉ có ba cách; trong cận y có ba cách; trong tiền sanh có ba cách; trong trùng dụng có ba cách; trong quả có một cách; trong vật thực có ba cách; trong quyền có ba cách; trong thiền na có ba cách; trong đồ đạo có ba cách; trong tương ứng có ba cách; trong bất tương ứng có ba cách; trong hiện hữu có ba cách; trong vô hữu có ba cách; trong ly khứ có ba cách; trong bất ly có ba cách .

ĐỐI LẬP

[654] Pháp kiến đạo ứng trừ hòa hợp pháp kiến đạo ứng trừ sanh khởi do phi nhân duyên : si câu hành hoại nghi hòa hợp với các uẩn câu hành hoại nghi .

[655] Pháp tiến đạo ứng trừ hòa hợp pháp tiến đạo ứng trừ sanh khởi do phi nhân duyên : si câu hành trạo cử hòa hợp các uẩn câu hành điệu cử .

[656] Pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ hòa hợp pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ sanh khởi do phi nhân duyên : ba uẩn hòa hợp một uẩn phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ vô nhân; vào sát na tái tục vô nhân...

[657] Pháp kiến đạo ứng trừ hòa hợp kiến đạo ứng trừ sanh khởi do phi trưởng duyên ... do phi tiền sanh duyên ... do phi hậu sanh duyên ... do phi trùng dụng duyên ... do phi nghiệp duyên ... do phi quả duyên ...

... Pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ ... trùng
... .. do phi thiên na duyên : năm thức do phi đồ đạo
duyên : vô nhân ...

Pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ ... trùng ...
do bất tương ứng duyên, ba trường hợp .

[658] Trong phi nhân có ba cách, trong phi
trưởng có ba cách; trong phi tiền sanh có ba cách; trong
phi hậu sanh có ba cách; trong phi trùng dụng có ba
cách; trong phi nghiệp có ba cách; trong phi quả có ba
cách; trong phi thiên na có một cách; trong phi đồ đạo
có một cách; trong phi bất tương ứng có ba cách .

THUẬN TÙNG ĐỐI LẬP

[659] Trong phi trưởng tử nhân duyên có ba
cách; trong phi tiền sanh ... ba cách; trong phi hậu sanh ...
ba cách; trong phi trùng dụng ... ba cách; trong phi
nghiệp ... ba cách; trong phi quả... ba cách; trong phi bất
tương ứng ... ba cách .

ĐỐI LẬP THUẬN TÙNG

[660] Trong cảnh tử phi nhân duyên có ba cách;
trong vô gián ... ba cách; trong đẳng vô gián ... ba cách;
trong câu sanh ... ba cách; trong hỗ tương ... ba cách;
trong y chỉ ... ba cách; trong cận y ... ba cách; trong tiền
sanh ... ba cách; trong trùng dụng ... ba cách; trong
nghiệp ... ba cách; trong quả... một cách; trong vật thực ...
có ba cách; trong quyền ... ba cách; trong đồ đạo ... hai
cách; trong tương ứng ... ba cách; trong bất tương ứng ...
ba cách; trong hiện hữu ... ba cách; trong vô hữu ... ba
cách; trong ly khứ ... ba cách; trong bất ly ... ba cách .

DỨT PHẦN HÒA HỢP .

PHẦN TƯƠNG ỨNG

(sampayuttavāro)

[661] Pháp kiến đạo ứng trừ tương ứng pháp kiến
đạo ứng trừ sanh khởi do nhân duyên ...

PHẦN TƯƠNG ỨNG giống như **PHẦN HÒA
HỢP.**

PHÂN YẾU TRI

(pañhāvāro)

THUẬN TÙNG

[662] Pháp kiến đạo ứng trừ trợ pháp kiến đạo ứng trừ bằng nhân duyên : các nhân kiến đạo ứng trừ trợ cho các uẩn tương ứng bằng nhân duyên :

[663] Pháp kiến đạo ứng trừ trợ pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ bằng nhân duyên : các nhân kiến đạo ứng trừ trợ cho các sắc sở y tâm bằng nhân duyên .

[664] Pháp kiến đạo ứng trừ trợ pháp kiến đạo ứng trừ và pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ bằng nhân duyên : các nhân kiến đạo ứng trừ trợ cho các uẩn tương ứng và các sắc sở y tâm bằng nhân duyên .

[665] Pháp tiến đạo ứng trừ trợ pháp tiến đạo ứng trừ bằng nhân duyên; các nhân tiến đạo ứng trừ trợ cho các uẩn tương ứng bằng nhân duyên .

[666] Pháp tiến đạo ứng trừ trợ cho pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ : các nhân tiến đạo ứng trừ trợ cho các sắc sở y tâm bằng nhân duyên .

[667] Pháp tiến đạo ứng trừ trợ pháp tiến đạo ứng trừ và pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ ... : các nhân tiến đạo ứng trừ trợ cho các uẩn tương ứng và các sắc sở y tâm bằng nhân duyên .

[668] Pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ trợ pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ ... : các nhân phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ trợ cho các uẩn tương ứng và các sắc sở y tâm bằng nhân duyên; vào sát na tái

tục. Các nhân phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ trợ cho các uẩn tương ứng và các sắc nghiệp bằng nhân duyên .

[669] Pháp kiến đạo ứng trừ trợ cho pháp kiến đạo ứng trừ bằng cảnh duyên : hân hoan thỏa thích với ái tham kiến đạo ứng trừ rồi dựa theo đó mà ái tham kiến đạo ứng trừ sanh khởi, tà kiến sanh khởi, hoài nghi sanh khởi, ưu kiến đạo ứng trừ sanh khởi; hân hoan thỏa thích với tà kiến rồi dựa theo đó mà ái tham kiến đạo ứng trừ sanh khởi, tà kiến sanh khởi, hoài nghi sanh khởi, ưu kiến đạo ứng trừ sanh khởi; dựa theo hoài nghi mà hoài nghi sanh khởi, tà kiến sanh khởi, ưu kiến đạo ứng trừ sanh khởi; dựa theo ưu kiến đạo ứng trừ mà ưu kiến đạo ứng trừ sanh khởi, hoài nghi sanh khởi .

[670] Pháp kiến đạo ứng trừ trợ pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ bằng cảnh duyên : bậc Thánh phản khán các phiền não kiến đạo ứng trừ đã đoạn diệt; quán tri các phiền não đã chất chứa trước kia; minh sát các uẩn kiến đạo ứng trừ theo lý vô thường khổ não vô ngã; dùng tha tâm thông biết được tâm của người có tâm kiến đạo ứng trừ; các uẩn kiến đạo ứng trừ trợ cho tha tâm trí, trợ cho túc mạng trí, trợ cho Như nghiệp vãng trí, vị lai phần trí, trợ cho tâm khai môn bằng cảnh duyên .

[671] Pháp tiến đạo ứng trừ trợ pháp tiến đạo ứng trừ bằng cảnh duyên : hân hoan thỏa thích với ái tham tiến đạo ứng trừ rồi dựa theo đó mà ái tham tiến đạo ứng trừ sanh khởi, trạo cử sanh khởi, ưu tiến đạo ứng trừ sanh khởi; dựa theo trạo cử mà trạo cử sanh khởi, ưu tiến đạo ứng trừ mà ưu tiến đạo ứng trừ sanh khởi, trạo cử sanh khởi .

[672] Pháp tiến đạo ứng trừ trợ pháp kiến đạo ứng trừ do cảnh duyên : hân hoan thỏa thích với ái tham tiến đạo ứng trừ rồi dựa theo đó mà ái tham kiến đạo ứng trừ sanh khởi, tà kiến sanh khởi, hoài nghi sanh khởi, ưu kiến đạo ứng trừ sanh khởi; dựa theo trạo cử mà tà kiến sanh khởi, hoài nghi sanh khởi, ưu kiến đạo ứng trừ sanh khởi; dựa theo ưu tiến đạo ứng trừ mà ưu kiến đạo ứng trừ sanh khởi, tà kiến sanh khởi, hoài nghi sanh khởi .

[673] Pháp tiến đạo ứng trừ trợ pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ bằng cảnh duyên : các bậc Thánh phản khán phiền não tiến đạo đoạn trừ đã đoạn diệt, phản khán phiền não đã tuyệt trừ, quán tri phiền não đã chất chứa trước kia, minh sát các uẩn tiến đạo ứng trừ theo lý vô thường khổ não vô ngã; dùng tha tâm thông biết được tâm của người có tâm tiến đạo ứng trừ; các uẩn tiến đạo ứng trừ trợ cho tha tâm trí, trợ cho túc mạng trí, trợ cho Như nghiệp vãng trí, trợ cho vị lai phần trí, trợ cho tâm khai môn bằng cảnh duyên .

[674] Pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ trợ pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ bằng cảnh duyên: sau khi bố thí, trì giới, hành bố tát, bèn phản khán lại việc ấy; phản khán lại các công đức tích lũy trước kia; sau khi xuất thiền bèn phản khán thiền; các bậc Thánh khi xuất đạo bèn phản khán tâm Đạo, phản khán Níp bàn; Níp bàn trợ tâm Chuyển tộc, trợ tâm Dũ tịnh, trợ tâm đạo, trợ tâm quả, trợ tâm khán môn bằng cảnh duyên . Minh sát con mắt theo lý vô thường khổ não vô ngã ... tai ... mũi ... lưỡi ... thân ... sắc ... thanh ... khí ... vị ... xúc ... ý vật ... minh sát các uẩn phi kiến đạo phi tiến đạo ứng

trừ theo lý vô thường khổ não vô ngã; dùng thiên nhãn thấy cảnh sắc; dùng thiên nhĩ nghe tiếng ... dùng tha tâm thông biết được tâm của người có tâm phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ; tâm không vô biên xứ trợ tâm thức vô biên xứ; tâm vô sở hữu xứ trợ tâm phi tướng phi phi tướng xứ; sắc xứ trợ nhãn thức bằng cảnh duyên ... Xúc xứ trợ thân thức bằng cảnh duyên; các uẩn phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ trợ thần thông trí, trợ tha tâm trí, trợ túc mạng trí, trợ như nghiệp vãng trí, trợ vị lai trí phân trí, trợ tâm khai môn bằng cảnh duyên .

[675] Pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ trợ pháp kiến đạo ứng trừ bằng cảnh duyên : sau khi bố thí, trì giới, hành bố tát, hân hoan thỏa thích với việc ấy rồi dựa theo đó mà ái tham kiến đạo ứng trừ sanh khởi, tà kiến sanh khởi, hoài nghi sanh khởi, ưu kiến đạo ứng trừ sanh khởi; xét lại các công đức tích lũy trước kia; sau khi xuất thiên bèn vui thích với thiên, rồi dựa theo đó mà ái tham kiến đạo ứng trừ ... tà kiến ... hoài nghi ... Đối với người hối tiếc thiên bị hoại... ưu kiến đạo ứng trừ sanh khởi; hân hoan thỏa thích với con mắt ... tai ... mũi ... lưỡi ... thân ... sắc ... thính ... khí ... vị ... xúc ... ý vật ... hân hoan thỏa thích với các uẩn phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ rồi dựa theo đó mà ái tham kiến đạo ứng trừ ... tà kiến ... hoài nghi ...

[676] Pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ trợ pháp tiến đạo ứng trừ bằng cảnh duyên : sau khi bố thí, trì giới, hành bố tát, hân hoan thỏa thích với việc ấy rồi dựa theo đó mà ái tham sanh khởi, trạo cử sanh khởi, ưu tiến đạo ứng trừ sanh khởi... các công đức tích lũy trước

kia; xuất thiên ... thỏa thích với mắt ... ý vật ... với các uẩn phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ rồi dựa theo đó mà ái tham tiến đạo ứng trừ sanh khởi, trạo cử sanh khởi, ưu tiến đạo ứng trừ sanh khởi .

[677] Pháp kiến đạo ứng trừ trợ pháp kiến đạo ứng trừ bằng trưởng duyên . Có cảnh trưởng và câu sanh trưởng.

Cảnh trưởng : hân hoan thỏa thích với ái tham kiến đạo ứng trừ một cách khăng khít , chú trọng điều ấy khiến ái tham kiến đạo ứng trừ sanh khởi, tà kiến sanh khởi; hân hoan thỏa thích với tà kiến một cách khăng khít , chú trọng điều ấy khiến ái tham kiến đạo ứng trừ sanh khởi, tà kiến sanh khởi .

Câu sanh trưởng : pháp trưởng kiến đạo ứng trừ trợ cho các uẩn tương ứng bằng trưởng duyên .

[678] Pháp kiến đạo ứng trừ trợ pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ bằng trưởng duyên . Chỉ có câu sanh trưởng : pháp trưởng kiến đạo ứng trừ trợ cho các sắc sở y tâm .

[679] Pháp kiến đạo ứng trừ trợ pháp kiến đạo ứng trừ và pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ bằng trưởng duyên . Chỉ có câu sanh trưởng : pháp trưởng kiến đạo ứng trừ trợ cho các uẩn tương ứng và các sắc sở y tâm bằng trưởng duyên .

[680] Pháp tiến đạo ứng trừ trợ pháp tiến đạo ứng trừ bằng trưởng duyên . Có cảnh trưởng và câu sanh trưởng .

Cảnh trưởng : hân hoan thỏa thích với ái tham tiến đạo ứng trừ một cách khẳng khít, chú trọng việc ấy khiến ái tham tiến đạo ứng trừ sanh khởi .

Câu sanh trưởng : pháp trưởng tiến đạo ứng trừ trợ cho các uẩn tương ứng bằng trưởng duyên .

[681] **Pháp tiến đạo ứng trừ trợ pháp kiến đạo ứng trừ bằng trưởng duyên .** Chỉ có cảnh trưởng : hân hoan thỏa thích với ái tham kiến đạo ứng trừ một cách khẳng khít , chú trọng điều ấy khiến ái tham kiến đạo ứng trừ sanh khởi và tà kiến sanh khởi .

[682] **Pháp tiến đạo ứng trừ trợ pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ bằng trưởng duyên .** Chỉ có câu sanh trưởng : pháp trưởng tiến đạo ứng trừ trợ các sắc sở y tâm .

[683] **Pháp tiến đạo ứng trừ trợ pháp tiến đạo ứng trừ và pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ bằng trưởng duyên .** Chỉ có câu sanh trưởng : pháp trưởng tiến đạo ứng trừ trợ cho các uẩn tương ứng và các sắc sở y tâm.

[684] **Pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ trợ pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ bằng trưởng duyên .** Có cảnh trưởng và câu sanh trưởng .

Cảnh trưởng : sau khi bố thí, trì giới, hành bố tát bèn phản khán việc ấy một cách chăm chú ...:thiện hạnh trước kia; sau khi xả thiện bèn phản khán thiện một cách chăm chú; các bậc Thánh sau khi xuất đạo bèn phản khán tâm đạo một cách khẳng khít; phản khán tâm quả một cách khẳng khít; phản khán níp bàn một cách khẳng

khít; Níp Bàn trợ tâm chuyển tộc, trợ tâm dũ tịnh, trợ tâm Đạo, trợ tâm quả bằng trưởng duyên .

Câu sanh trưởng : pháp trưởng phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ trợ cho các uẩn tương ứng và các sắc tâm bằng trưởng duyên .

[685] Pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ trợ pháp kiến đạo ứng trừ bằng trưởng duyên : chỉ có cảnh trưởng : sau khi bố thí, trì giới, hành bố tát bèn hân hoan thỏa thích với việc ấy một cách khăng khít, chú trọng điều ấy khiến ái tham kiến đạo ứng trừ sanh khởi, tà kiến sanh khởi, ... thiện hạnh trước kia; sau khi xuất thiền ... một cách khăng khít với thiền ... ý vật ... hân hoan thỏa thích một cách chăm chú với các uẩn phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ, chú trọng điều ấy khiến ái tham kiến đạo ứng trừ sanh khởi, tà kiến sanh khởi .

[686] Pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ trợ pháp tiến đạo ứng trừ ... chỉ có cảnh trưởng : sau khi bố thí, trì giới, hành bố tát bèn hân hoan thỏa thích một cách khăng khít với việc ấy, chú trọng điều ấy khiến ái tham, tiến đạo ứng trừ sanh khởi, ... trùng ... hân hoan thỏa thích một cách khăng khít với các uẩn phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ, chú trọng điều ấy khiến ái tham tiến đạo ứng trừ sanh khởi .

[687] Pháp kiến đạo ứng trừ trợ pháp kiến đạo ứng trừ bằng vô gián duyên : các uẩn kiến đạo ứng trừ kế trước trợ cho các uẩn kiến đạo ứng trừ kế sau bằng vô gián duyên.

[688] Pháp kiến đạo ứng trừ trợ pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ ... các uẩn kiến đạo ứng trừ trợ cho tâm xuất lộ, bằng vô gián duyên .

[689] Pháp tiến đạo ứng trừ trợ pháp tiến đạo ứng trừ bằng vô gián duyên : các uẩn tiến đạo ứng trừ kế trước trợ các uẩn tiến đạo ứng trừ kế sau bằng vô gián duyên .

[690] Pháp tiến đạo ứng trừ trợ pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ bằng vô gián duyên : các uẩn tiến đạo ứng trừ trợ cho tâm xuất lộ bằng vô gián duyên .

[691] Pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ trợ pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ bằng vô gián duyên : các uẩn phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ kế trước trợ các uẩn phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ kế sau bằng vô gián duyên; tâm Thuận thứ trợ tâm Chuyển tộc, tâm Thuận thứ trợ tâm Dĩ tịnh, tâm Chuyển tộc trợ tâm đạo, tâm Dĩ tịnh trợ tâm đạo, tâm đạo trợ tâm quả, tâm quả trợ tâm quả, tâm Thuận thứ trợ tâm quả thiền nhập; khi xuất thiền diệt tâm phi tướng phi phi tướng xứ trợ tâm quả thiền nhập bằng vô gián duyên .

[692] Pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ trợ pháp kiến đạo ứng trừ ... trùng ... tâm khai môn trợ các uẩn kiến đạo ứng trừ bằng vô gián duyên .

[693] Pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ trợ pháp tiến đạo ứng trừ bằng vô gián duyên : tâm khai môn trợ các uẩn tiến đạo ứng trừ bằng vô gián duyên .

[694] Pháp kiến đạo ứng trừ trợ pháp kiến đạo ứng trừ bằng đẳng vô gián duyên . Giống như vô gián duyên .

[695] Pháp kiến đạo ứng trừ trợ pháp kiến đạo ứng trừ bằng câu sanh duyên, ba trường hợp .

[696] Pháp tiến đạo ứng trừ trợ pháp tiến đạo ứng trừ ... ba trường hợp .

[697] Pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ trợ pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ bằng câu sanh duyên : một uẩn phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ trợ ba uẩn và các sắc sở y tâm bằng câu sanh duyên, hai uẩn ...; vào sát na tái tục các uẩn trợ sắc ý vật bằng câu sanh duyên; ý vật trợ các uẩn; một sắc đại hiện trợ ba sắc đại hiện; các sắc đại hiện trợ các sắc sở y tâm ... đối với sắc ngoại ... đối với sắc sở y vật thực ... đối với sắc sở y quý tiết ... đối với sắc loài vô tướng ...

[698] Pháp kiến đạo ứng trừ và pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ trợ pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ ... : các uẩn kiến đạo ứng trừ và các sắc đại hiện trợ các sắc sở y tâm .

[699] Pháp tiến đạo ứng trừ và pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ trợ pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ bằng câu sanh duyên : các uẩn tiến đạo ứng trừ và các sắc đại hiện trợ các sắc sở y tâm .

[700] Pháp kiến đạo ứng trừ trợ pháp kiến đạo ứng trừ bằng hỗ tương duyên : một uẩn kiến đạo ứng trừ...

[701] Pháp tiến đạo ứng trừ trợ pháp tiến đạo ứng trừ ... : một uẩn tiến đạo ứng trừ trợ ba uẩn ... :

[702] Pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ trợ pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ ... : một uẩn phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ trợ ba uẩn bằng hồ tương duyên, hai uẩn ...; vào sát na tái tục một uẩn phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ trợ cho ba uẩn và sắc ý vật bằng hồ tương duyên, hai uẩn ... ; các danh uẩn trợ ý vật; ý vật trợ các danh uẩn; một sắc đại hiển trợ ba sắc đại hiển bằng hồ tương duyên; đối với loài vô tướng ...

[703] Pháp kiến đạo ứng trừ trợ pháp kiến đạo ứng trừ bằng y chỉ duyên, ba trường hợp, pháp tiến đạo ứng trừ ... ba trường hợp .

Pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ trợ pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ ... trùng ... Một uẩn phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ trợ ba uẩn và các sắc sở y tâm , hai uẩn ...; vào sát na tái tục các danh uẩn trợ ý vật, ý vật trợ các danh uẩn; một đại hiển ... Đối với loài vô tướng ... nhãn xứ trợ nhãn thức ... trùng ... thân xứ trợ thân thức, ý vật ...

[704] Pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ trợ pháp kiến đạo ứng trừ bằng y chỉ duyên : ý vật trợ các uẩn kiến đạo ứng trừ bằng y chỉ duyên .

Pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ trợ pháp tiến đạo ứng trừ ...: ý vật trợ các uẩn tiến đạo ứng trừ bằng y chỉ duyên .

[705] Pháp kiến đạo ứng trừ và pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ trợ pháp kiến đạo ứng trừ bằng y chỉ duyên : một uẩn kiến đạo ứng trừ và ý vật trợ ba uẩn bằng y chỉ duyên , hai uẩn ...

[706] Pháp kiến đạo ứng trừ và pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ trợ pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ ... : các uẩn kiến đạo ứng trừ và các sắc đại hiển trợ các sắc sở y tâm .

[707] Pháp tiến đạo ứng trừ và pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ trợ pháp tiến đạo ứng trừ bằng y chỉ duyên : một uẩn tiến đạo ứng trừ và ý vật trợ ba uẩn bằng y chỉ duyên, hai uẩn ...

[708] Pháp tiến đạo ứng trừ và pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ trợ pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ bằng y chỉ duyên : các uẩn tiến đạo ứng trừ và các sắc đại hiển trợ các sắc sở y tâm .

[709] Pháp kiến đạo ứng trừ trợ pháp kiến đạo ứng trừ bằng cận y duyên . Có cảnh cận y, vô gián cận y và thường cận y .

Thường cận y : nương vào ái kiến đạo ứng trừ mà sát sanh, trộm cắp ... chia rẽ tăng . Nương vào sân kiến đạo ứng trừ ... si ... tà kiến ... vọng cầu mà sát sanh ... chia rẽ tăng . Ái kiến đạo ứng trừ ... sân ... si ... tà kiến ... vọng cầu trợ cho ái kiến đạo ứng trừ ... trợ cho sân ... trợ cho si ... trợ cho tà kiến ... trợ cho vọng cầu bằng cận y duyên .

[710] Pháp kiến đạo ứng trừ trợ pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ ... có vô gián cận y và thường cận y .

Thường cận y : nương vào ái kiến đạo ứng trừ mà bố thí, trì giới, hành bố tát. Tóm lược ... nhập thiền . Nương vào sân kiến đạo ứng trừ ... vọng cầu mà bố thí ... nhập thiền . Ái kiến đạo ứng trừ ... sân ... si ... tà kiến ...

vọng cầu trợ niềm tin, trí tuệ, thân khổ, thân lạc, trợ quả thiền nhập bằng cận y duyên .

[711] Pháp tiến đạo ứng trừ trợ pháp tiến đạo ứng trừ bằng cận y duyên . Có cảnh cận y, vô gián cận y và thường cận y.

Thường cận y : ái tiến đạo ứng trừ ... sân ... si ... ngã mạn ... vọng cầu trợ ái tiến đạo ứng trừ , trợ sân, trợ si, trợ ngã mạn , trợ vọng cầu bằng cận y duyên .

[712] Pháp tiến đạo ứng trừ trợ pháp kiến đạo ứng trừ bằng cận y duyên . Có cảnh cận y, và thường cận y :

Thường cận y : nương vào ái tiến đạo ứng trừ mà sát sanh ... chia rẽ Tăng. Nương vào sân tiến đạo ứng trừ ... Si mạn ... vọng cầu mà sát sanh ... chia rẽ Tăng. ái tiến đạo ứng trừ ... sân ... si ... mạn ... vọng cầu trợ cho ái kiến đạo ứng trừ, trợ cho sân, trợ si, trợ tà kiến, trợ vọng cầu bằng cận y duyên . Sự dục tham tài sản của mình trợ cho dục tham tài sản người khác bằng cận y duyên . Sự dục tham vật sở hữu của mình trợ cho dục tham vật sở hữu của người khác bằng cận y duyên .

[713] Pháp tiến đạo ứng trừ trợ pháp phi kiến đạo phi kiến đạo ứng trừ bằng cận y duyên . Có vô gián cận y và thường cận y .

Thường cận y : nương vào ái tiến đạo ứng trừ mà bố thí ... nhập thiền . Nương vào sân tiến đạo ứng trừ ... Si ... mạn ... vọng cầu mà bố thí ... nhập thiền . Ái tiến đạo ứng trừ ... sân ... si ... mạn ... vọng cầu trợ cho niềm tin ... trợ cho quả thiền nhập bằng cận y duyên .

[714] Pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ trợ pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ bằng cận y duyên. Có cảnh cận y, vô gián cận y và thường cận y .

Thường cận y : nường vào niềm tin mà bố thí ... nhập thiên; nường vào giới hạnh ... thính văn ... xả thí ... trí tuệ ... lạc thân ... khổ thân ... thời tiết ... thực phẩm ... sàng tọa mà bố thí ... nhập thiên; tín ... giới ... văn ... thí ... tuệ ... lạc thân ... khổ thân ... thời tiết ... thực phẩm ... sàng tọa trợ cho niềm tin ... trợ cho trí tuệ ... trợ lạc thân ... trợ khổ thân ... trợ tâm quả thiên nhập bằng cận y duyên .

[715] Pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ trợ pháp kiến đạo ứng trừ bằng cận y duyên . Có cảnh cận y, vô gián cận y và thường cận y .

Thường cận y : nường vào niềm tin, mà ... chấp tà kiến; nường vào giới hạnh ... sàng tọa mà sát sanh ... chia rẽ Tăng; đức tin ... sàng tọa trợ cho ái kiến đạo ứng trừ ... trợ cho sân ... trợ cho si ... trợ cho tà kiến ... trợ cho vọng cầu bằng cận y duyên .

[716] Pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ trợ pháp tiến đạo ứng trừ bằng cận y duyên . Có cảnh cận y, vô gián cận y và thường cận y .

Thường cận y : nường vào niềm tin, mà khởi ngã mạn; nường vào giới hạnh ... trí tuệ, lạc thân, khổ thân, thời tiết ... sàng tọa mà khởi ngã mạn; đức tin ... trí tuệ, lạc thân, khổ thân, thời tiết, thực phẩm ... sàng tọa trợ cho ái tiến đạo ứng trừ ... trợ cho sân ... trợ cho si ... trợ cho ngã mạn ... trợ cho vọng cầu bằng cận y duyên .

[717] Pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ trợ pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ bằng tiền sanh duyên . Có cảnh tiền sanh, vật tiền sanh .

Cảnh tiền sanh : quán xét con mắt theo lý vô thường khổ não vô ngã ... tai ... mũi ... lưỡi ... thân ... sắc .. thỉnh ... hương ... vị ... xúc ... ý vật ...; dùng thiên nhãn thấy cảnh sắc; dùng thiên nhĩ nghe cảnh thỉnh; sắc xử trợ nhãn thức ... xúc xử trợ thân thức bằng tiền sanh duyên .

Vật tiền sanh : nhãn xử trợ nhãn thức ... thân xử trợ thân thức, ý vật trợ các uẩn phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ bằng tiền sanh duyên .

[718] Pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ trợ pháp kiến đạo ứng trừ bằng tiền sanh duyên , có cảnh tiền sanh, vật tiền sanh .

Cảnh tiền sanh : hân hoan thỏa thích với con mắt dựa theo đó mà ái kiến đạo ứng trừ sanh khởi, tà kiến sanh khởi, hoài nghi sanh khởi, ưu kiến đạo ứng trừ sanh khởi... trùg ... hân hoan thỏa thích với ý vật dựa theo đó mà ái kiến đạo ứng trừ sanh khởi, tà kiến sanh khởi, hoài nghi sanh khởi, ưu kiến đạo ứng trừ sanh khởi.

Vật tiền sanh : ý vật trợ cho các uẩn kiến đạo ứng trừ bằng tiền sanh duyên .

[719] Pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ trợ pháp tiến đạo ứng trừ bằng tiền sanh duyên . Có cảnh tiền sanh, vật tiền sanh .

Cảnh tiền sanh : hân hoan thỏa thích với con mắt dựa theo đó mà ái tiến đạo ứng trừ sanh khởi, trạo cử sanh khởi, ưu tiến đạo ứng trừ sanh khởi ... tai ... thân ... cảnh sắc ... cảnh xúc ... hân hoan thỏa thích với ý vật dựa

theo đó mà ái tiến đạo ứng trừ sanh khởi, trạo cử sanh khởi, ưu tiến đạo ứng trừ sanh khởi .

Vật tiền sanh : ý vật trợ các uẩn tiến đạo ứng trừ bằng tiền sanh duyên .

[720] Pháp kiến đạo ứng trừ trợ pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ bằng hậu sanh duyên; chỉ có hậu sanh : các uẩn kiến đạo ứng trừ trợ cho thân sắc sanh trước này bằng hậu sanh duyên .

[721] Pháp tiến đạo ứng trừ trợ pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ bằng hậu sanh duyên . Chỉ có hậu sanh : các uẩn tiến đạo ứng trừ trợ cho thân sắc sanh trước này bằng hậu sanh duyên .

[722] Pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ trợ pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ bằng hậu sanh duyên . Chỉ có hậu sanh : các uẩn phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ trợ cho thân sắc sanh trước này bằng hậu sanh duyên .

[723] Pháp kiến đạo ứng trừ trợ pháp kiến đạo ứng trừ bằng trùng dụng duyên : các uẩn kiến đạo ứng trừ kế trước trợ cho các uẩn kế sau bằng trùng dụng duyên .

[724] Pháp tiến đạo ứng trừ trợ pháp tiến đạo ứng trừ bằng trùng dụng duyên : các uẩn tiến đạo ứng trừ kế trước trợ cho các uẩn kế sau bằng trùng dụng duyên .

[725] Pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ trợ pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ bằng trùng dụng duyên; các uẩn phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ kế trước trợ cho các uẩn kế sau bằng trùng dụng duyên; tâm

Thuận thứ trợ tâm Chuyển tộc; tâm Thuận thứ trợ tâm
Dĩ tịnh; tâm Chuyển tộc trợ tâm Đạo; tâm Dĩ tịnh trợ
tâm Đạo bằng trùng dụng duyên .

[726] Pháp kiến đạo ứng trừ trợ pháp kiến đạo
ứng trừ bằng nghiệp duyên : Tư kiến đạo ứng trừ trợ
cho các uẩn tương ứng bằng nghiệp duyên .

[727] Pháp kiến đạo ứng trừ trợ pháp phi kiến
đạo phi tiến đạo ứng trừ bằng nghiệp duyên . Có câu
sinh và dị thời .

Câu sinh : Tư kiến đạo ứng trừ trợ cho các sắc sở
y tâm bằng nghiệp duyên .

Dị thời : Tư kiến đạo ứng trừ trợ cho các uẩn quả
và các sắc nghiệp bằng nghiệp duyên .

[728] Pháp kiến đạo ứng trừ trợ pháp kiến đạo
ứng trừ và pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ bằng
nghiệp duyên : Tư kiến đạo ứng trừ trợ cho các uẩn
tương ứng và các sắc sở y tâm bằng nghiệp duyên .

[729] Pháp tiến đạo ứng trừ trợ pháp tiến đạo
ứng trừ bằng nghiệp duyên : Tư tiến đạo ứng trừ trợ
cho các uẩn tương ứng bằng nghiệp duyên .

[730] Pháp tiến đạo ứng trừ trợ pháp phi kiến đạo
phi tiến đạo ứng trừ bằng nghiệp duyên : Tư tiến đạo
ứng trừ trợ cho các sắc sở y tâm bằng nghiệp duyên .

[731] Pháp tiến đạo ứng trừ trợ pháp tiến đạo
ứng trừ và phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ bằng
nghiệp duyên : Tư tiến đạo ứng trừ trợ cho các uẩn tương
ứng và các sắc sở y tâm bằng nghiệp duyên .

[732] Pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ trợ pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ bằng nghiệp duyên. Có câu sanh và dị thời .

Câu sanh : Tư phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ trợ cho các uẩn tương ứng và các sắc sở y tâm bằng nghiệp duyên; vào sát na tái tục tư phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ trợ cho các uẩn tương ứng và các sắc nghiệp...

Dị thời : Tư phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ trợ cho các uẩn quả và các sắc nghiệp bằng nghiệp duyên .

[733] Pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ trợ cho pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ bằng quả duyên : một uẩn quả phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ trợ cho ba uẩn và các sắc sở y tâm bằng quả duyên; vào sát na tái tục các danh uẩn trợ sắc ý vật bằng quả duyên.

[734] Pháp kiến đạo ứng trừ trợ pháp kiến đạo ứng trừ bằng vật thực duyên ... Tóm lược ... đoàn thực. Bảy câu yếu tri .

... Bằng quyền duyên : nhãn quyền và sắc mạng quyền ... bảy câu yếu tri .

... Bằng thiền na duyên ...

... Bằng đồ đạo duyên ...

... Bằng tương ứng duyên ...

... Bằng bất tương ứng duyên . Có câu sanh và hậu sanh . Câu sanh : các uẩn kiến đạo ứng trừ trợ cho các sắc sở y tâm bằng bất tương ứng duyên . Hậu sanh : các uẩn kiến đạo ứng trừ trợ cho thân sắc sanh trước này bằng bất tương ứng duyên .

[735] Pháp tiến đạo ứng trừ trợ pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ bằng bất tương ứng duyên . Có câu

sanh và hậu sanh . Đây cũng giống pháp kiến đạo ứng trừ .

[736] Pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ trợ pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ . Có câu sanh, tiền sanh và hậu sanh .

Câu sanh : các uẩn phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ trợ cho các sắc sở y tâm bằng bất tương ứng duyên; vào sát na tái tục các uẩn phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ trợ cho các sắc nghiệp bằng bất tương ứng duyên; các danh uẩn trợ sắc vật bằng bất tương ứng duyên; sắc vật trợ các danh uẩn bằng bất tương ứng duyên .

Tiền sanh : nhãn xứ trợ nhãn thức ... thân xứ trợ thân thức; sắc ý vật trợ các uẩn phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ bằng bất tương ứng duyên .

Hậu sanh : các uẩn phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ trợ cho thân sắc sanh trước này bằng bất tương ứng duyên .

[737] Pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ trợ pháp kiến đạo ứng trừ bằng bất tương ứng duyên. Chỉ có tiền sanh : ý vật trợ các uẩn kiến đạo ứng trừ bằng bất tương ứng duyên .

[738] Pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ trợ pháp tiến đạo ứng trừ bằng bất tương ứng duyên. Chỉ có tiền sanh: ý vật trợ các uẩn tiến đạo ứng trừ bằng bất tương ứng duyên .

[739] Pháp kiến đạo ứng trừ trợ pháp kiến đạo ứng trừ bằng hiện hữu duyên : một uẩn kiến đạo ứng trừ trợ ba uẩn bằng hiện hữu duyên; hai uẩn ...

[740] Pháp kiến đạo ứng trừ trợ pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ bằng hiện hữu duyên . Có câu sanh và hậu sanh.

Câu sanh : các uẩn kiến đạo ứng trừ trợ cho các sắc sở y tâm bằng hiện hữu duyên.

Hậu sanh : các uẩn kiến đạo ứng trừ trợ cho thân sắc sanh trước này bằng hiện hữu duyên .

[741] Pháp kiến đạo ứng trừ trợ pháp kiến đạo ứng trừ và pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ bằng hiện hữu duyên : một uẩn kiến đạo ứng trừ trợ ba uẩn và các sắc sở y tâm, hai uẩn ...

Pháp tiến đạo ứng trừ trợ pháp tiến đạo ứng trừ ... ba vấn đề . Nên làm giống như pháp kiến đạo ứng trừ .

[742] Pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ trợ pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ bằng hiện hữu duyên. Có câu sanh, tiền sanh, hậu sanh, vật thực và quyền.

Câu sanh : một uẩn phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ trợ ba uẩn và các sắc sở y tâm bằng hiện hữu duyên; vào sát na tái tục các danh uẩn trợ sắc ý vật, ý vật trợ các danh uẩn bằng hiện hữu duyên; một đại hiện ... tóm lược ... đối với loài vô tướng một đại hiện ...

Tiền sanh : quán sát con mắt theo lý vô thường khổ não vô ngã, ... tai ... thân ... cảnh sắc ... cảnh xúc ... ý vật theo lý vô thường khổ não vô ngã; dùng thiên nhãn thấy cảnh sắc; dùng thiên nhĩ nghe cảnh thanh; Sắc xứ trợ nhãn thức ... xúc xứ trợ thân thức; Nhãn xứ trợ nhãn thức ... thân xứ trợ thân thức; ý vật trợ các uẩn phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ bằng hiện hữu duyên .

Hậu sanh : các uẩn phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ trợ cho thân sắc sanh trước này bằng hiện hữu duyên.

Đoàn thực trợ thân sắc này .

Mạng quyền sắc trợ cho các sắc nghiệp .

[743] Pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ trợ pháp kiến đạo ứng trừ bằng hiện hữu duyên. Chỉ có tiền sanh : hân hoan thỏa thích với con mắt dựa theo đó mà ái kiến đạo ứng trừ sanh khởi, tà kiến sanh khởi, hoài nghi sanh khởi, ưu sanh khởi; hân hoan với tai ... ý vật ...; sắc ý vật trợ các uẩn kiến đạo ứng trừ bằng hiện hữu duyên .

[744] Pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ trợ pháp tiến đạo ứng trừ bằng hiện hữu duyên . Chỉ có tiền sanh : hân hoan thỏa thích với con mắt dựa theo đó mà ái tiến đạo ứng trừ sanh khởi, tà kiến sanh khởi, ưu tiến đạo ứng trừ sanh khởi... hân hoan thỏa thích với tai ... ý vật ... ; sắc ý vật trợ cho các uẩn tiến đạo ứng trừ bằng hiện hữu duyên .

[745] Các pháp kiến đạo ứng trừ và phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ trợ pháp kiến đạo ứng trừ bằng hiện hữu duyên . Có câu sanh và tiền sanh .

Câu sanh : một uẩn kiến đạo ứng trừ và ý vật trợ ba uẩn bằng hiện hữu duyên . Hai uẩn và ý vật ...

[746] Các pháp kiến đạo ứng trừ và phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ trợ pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ bằng hiện hữu duyên . Có câu sanh, hậu sanh, vật thực và quyền .

Câu sanh : các uẩn kiến đạo ứng trừ và các sắc đại hiển trợ cho các sắc sở y tâm bằng hiện hữu duyên .

Hậu sanh : các uẩn kiến đạo ứng trừ và đoàn thực trợ cho thân sắc này bằng hiện hữu duyên .

Hậu sanh : các uẩn kiến đạo ứng trừ và sắc mạng quyền trợ cho các sắc nghiệp bằng hiện hữu duyên .

[747] Các pháp tiến đạo ứng trừ và phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ trợ pháp tiến đạo ứng trừ ... trùng ... nên làm thành hai vấn đề .

[748] Pháp kiến đạo ứng trừ trợ pháp kiến đạo ứng trừ bằng vô hữu duyên ... bằng ly khứ duyên ... bằng bất ly duyên ...

[749] Trong nhân có bảy cách; trong cảnh có tám cách; trong trưởng có mười cách ; trong vô gián có bảy cách; trong đẳng vô gián có bảy cách; trong câu sanh có chín cách; trong hỗ tương có ba cách; trong y chỉ có mười ba cách, trong cận y có tám cách; trong tiền sanh có ba cách; trong hậu sanh có ba cách; trong trùng dụng có ba cách; trong nghiệp có bảy cách; trong quả có một cách; trong vật thực có bảy cách; trong quyền có bảy cách; trong thiền na có bảy cách; trong đồ đạo có bảy cách; trong tương ứng có ba cách, trong bất tương ứng có năm cách; trong hiện hữu có mười ba cách; trong vô hữu có bảy cách; trong ly khứ có bảy cách; trong bất ly có mười ba cách . Nên sắp xếp như vậy .

ĐỐI LẬP

[750] Pháp kiến đạo ứng trừ trợ pháp kiến đạo ứng trừ bằng cảnh duyên ... bằng câu sanh duyên ... bằng cận y duyên ...

[751] Pháp kiến đạo ứng trừ trợ pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ bằng cảnh duyên ... bằng câu sanh duyên ... bằng cận y duyên ... bằng hậu sanh duyên ... bằng nghiệp duyên .

[752] Pháp kiến đạo ứng trừ trợ pháp kiến đạo ứng trừ và pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ bằng câu sanh duyên ...

[753] Pháp tiến đạo ứng trừ trợ pháp tiến đạo ứng trừ bằng cảnh duyên ... bằng câu sanh duyên ... bằng cận y duyên...

[754] Pháp tiến đạo ứng trừ trợ pháp kiến đạo ứng trừ ... bằng cảnh duyên ... bằng cận y duyên .

[755] Pháp tiến đạo ứng trừ trợ pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ ... bằng cảnh duyên ... bằng câu sanh duyên ... bằng cận y duyên ... bằng hậu sanh duyên .

[756] Pháp tiến đạo ứng trừ trợ pháp tiến đạo ứng trừ và pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ bằng câu sanh duyên .

[757] Pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ trợ pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ bằng cảnh duyên... bằng câu sanh duyên ... bằng cận y duyên ... bằng tiền sanh duyên ... bằng hậu sanh duyên ... bằng nghiệp duyên ... bằng vật thực duyên ... bằng quyền duyên ...

[758] Pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ trợ pháp kiến đạo ứng trừ bằng cảnh duyên ... bằng cận y duyên ... bằng tiền sanh duyên ...

[759] Pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ trợ pháp tiến đạo ứng trừ bằng cảnh duyên ... bằng cận y duyên ... bằng tiền sanh duyên ...

[760] Pháp kiến đạo ứng trừ và pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ trợ pháp kiến đạo ứng trừ ... có câu sanh và tiền sanh ...

[761] Pháp kiến đạo ứng trừ và pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ trợ pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ ... có câu sanh, hậu sanh, vật thực và quyền ...

[762] Pháp tiến đạo ứng trừ và pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ ... có câu sanh và tiền sanh ...

[763] Pháp tiến đạo ứng trừ và pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ trợ pháp phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ ... có câu sanh, hậu sanh, vật thực và quyền ...

[764] Trong phi nhân có mười bốn cách; trong phi cảnh có mười bốn cách; trong phi trưởng có mười bốn cách; trong phi vô gián có mười bốn cách; trong phi đẳng vô gián có mười bốn cách; trong phi câu sanh có mười cách; trong phi hỗ tương có mười cách; trong phi y chỉ có mười cách; trong phi cận y có mười bốn cách; trong phi tiền sanh có mười hai cách ; trong phi hậu sanh có mười bốn cách; trong phi trùng dụng có mười bốn cách; trong phi nghiệp có mười bốn cách; trong phi quả có mười bốn cách; trong phi vật thực có mười bốn cách; trong phi

quyền có mười bốn cách; trong phi thiên na có mười bốn cách; trong phi đồ đạo có mười bốn cách; trong phi tương ứng có mười cách; trong phi bất tương ứng có tám cách; trong phi hiện hữu có tám cách; trong phi vô hữu có mười bốn cách; trong phi ly khứ có mười bốn cách; trong phi bất ly có tám cách . Nên sắp xếp như vậy .

THUẬN TÙNG ĐỐI LẬP

[765] Trong phi cảnh từ nhân duyên có bảy cách; trong phi trưởng ... bảy cách; trong phi vô gián ... bảy cách; trong phi đẳng vô gián ... bảy cách; trong phi hỗ tương ... ba cách; trong phi cận y ... bảy cách; trong phi tiền sanh ... bảy cách; trong phi hậu sanh ... bảy cách; trong phi trùng dụng ... bảy cách; trong phi nghiệp ... bảy cách; trong phi quả... bảy cách; trong phi vật thực ... bảy cách; trong phi quyền ... bảy cách; trong phi thiên na ... bảy cách; trong phi đồ đạo ... bảy cách; trong phi tương ứng ... ba cách; trong phi bất tương ứng ... ba cách; trong phi vô hữu ... bảy cách; trong phi ly khứ ... bảy cách . Nên sắp xếp như vậy .

ĐỐI LẬP THUẬN TÙNG

[766] Trong cảnh từ phi nhân duyên có tám cách; trong trưởng ... mười cách; trong vô gián ... bảy cách; trong đẳng vô gián ... bảy cách; trong câu sanh ... chín cách; trong hỗ tương ... ba cách; trong y chỉ ... mười ba cách; trong cận y ... tám cách; trong tiền sanh ... ba cách; trong hậu sanh ... ba cách; trong trùng dụng ... ba cách; trong nghiệp ... bảy cách; trong quả... một cách; trong vật thực ... bảy cách; trong quyền ... bảy cách; trong thiên na

... bảy cách; trong đồ đạo ... bảy cách; trong tương ứng ... ba cách; trong bất tương ứng ... năm cách; trong hiện hữu ... mười ba cách; trong vô hữu ... bảy cách; trong ly khứ ... bảy cách; trong bất ly ... mười ba cách . Nên sắp xếp như vậy .

DỨT PHẦN THỨ TÁM TAM ĐỀ KIẾN ĐẠO .

TAM ĐỀ HỮU NHÂN KIẾN ĐẠO ỨNG TRỪ

(Dassanenapahātabbahetukattika)

PHÂN LIÊN QUAN

(paṭiccavāro)

THUẬN TÙNG

[767] Pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ liên quan pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ sanh khởi do nhân duyên : ba uẩn liên quan một uẩn hữu nhân kiến đạo ứng trừ , hai uẩn ...

Pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ liên quan pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ sanh khởi do nhân duyên : sắc sở y tâm liên quan các uẩn hữu nhân kiến đạo ứng trừ .

Các pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ liên quan pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ sanh khởi do nhân duyên : ba uẩn và sắc sở y tâm liên quan một uẩn hữu nhân kiến đạo ứng trừ , ... liên quan hai uẩn .

[768] Pháp hữu nhân tiến đạo ứng trừ liên quan pháp hữu nhân tiến đạo ứng trừ tiến đạo ứng trừ sanh khởi do nhân duyên : ba uẩn liên quan một uẩn hữu nhân tiến đạo ứng trừ , hai uẩn ...

Pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ liên quan pháp hữu nhân tiến đạo ứng trừ sanh khởi do nhân duyên : sắc sở y tâm liên quan các uẩn hữu nhân tiến đạo ứng trừ .

Các pháp hữu nhân tiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ liên quan pháp hữu nhân tiến đạo ứng trừ sanh khởi do nhân duyên : ba uẩn và sắc sở y tâm liên quan một uẩn hữu nhân tiến đạo ứng trừ , hai uẩn, ...

[769] Pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ liên quan pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ sanh khởi do nhân duyên :ba uẩn và sắc sở y tâm liên quan một uẩn phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ, hai uẩn và sắc sở y tâm liên quan hai uẩn; sắc sở y tâm liên quan si câu hành hoài nghi; vào sát na tái tục ba uẩn và sắc nghiệp liên quan một uẩn hữu nhân phi kiến đạo phi tiến đạo ứng trừ , hai uẩn ... sắc ý vật liên quan các danh uẩn, các danh uẩn liên quan sắc ý vật; ba đại hiển liên quan một đại hiển; sắc sở y tâm, sắc nghiệp, sắc y sinh liên quan các sắc đại hiển .

Pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ liên quan pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ sanh khởi do nhân duyên : các danh uẩn tương ứng liên quan si câu hành hoài nghi .

Pháp hữu nhân tiến đạo ứng trừ liên quan pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ ... các uẩn tương ứng liên quan si câu hành trạo cử .

Các pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ ...

Các uẩn tương ứng và sắc sở y tâm liên quan si câu hành hoài nghi .

Các pháp hữu nhân tiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân sơ đạo tiến đạo ứng trừ liên quan pháp phi hữu nhân sơ đạo tiến đạo ứng trừ ... các uẩn tương ứng và sắc sở y tâm liên quan sicâu hành trạo cử .

[770] Pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ liên quan pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ sanh khởi do nhân duyên :ba uẩn liên quan một uẩn câu hành hoại nghi và si; hai uẩn liên quan hai uẩn và si.

Pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ liên quan pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ sanh khởi do nhân duyên: sắc sở y tâm liên quan các uẩn hữu nhân kiến đạo ứng trừ và các sắc đại hiển; sắc sở y tâm liên quan các uẩn câu hành hoại nghi và si .

Các pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ liên quan pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ ... : ba uẩn và sắc sở y tâm liên quan một uẩn câu hành hoại nghi và si; ... liên quan hai uẩn và si .

[771] Pháp hữu nhân tiến đạo ứng trừ liên quan pháp hữu nhân tiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ ... : ba uẩn liên quan một uẩn câu hành trạo cử và si; hai uẩn liên quan hai uẩn và si .

Pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ liên quan pháp hữu nhân tiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ ... : sắc sở y tâm liên quan các uẩn hữu nhân tiến đạo ứng trừ và các sắc đại hiển; sắc sở y tâm liên quan các uẩn câu hành trạo cử và si .

Pháp hữu nhân tiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ liên quan pháp hữu nhân tiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ ... : ba uẩn và sắc sở y tâm liên quan một uẩn câu hành tạo cử và si.

[772] Pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ liên quan pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ sanh khởi do cảnh duyên: ba uẩn liên quan một uẩn hữu nhân kiến đạo ứng trừ ; hai uẩn liên quan hai uẩn .

Pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ liên quan pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ sanh khởi do cảnh duyên : si câu hành hoài nghi liên quan các uẩn câu hành hoài nghi .

Các pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ liên quan pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ sanh khởi do cảnh duyên : ba uẩn và si liên quan một uẩn câu hành hoài nghi; hai uẩn và si liên quan hai uẩn .

[773] Pháp hữu nhân tiến đạo ứng trừ liên quan pháp hữu nhân tiến đạo ứng trừ sanh khởi do cảnh duyên, ba trường hợp. Nên phân tích giống như pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ .

[774] Pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ liên quan pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ sanh khởi do cảnh duyên : ba uẩn liên quan một uẩn phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ; hai uẩn liên quan hai uẩn; vào sát na tái tục các danh uẩn liên quan ý vật .

[775] Pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ liên quan pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ ... do cảnh duyên : các uẩn tương ứng liên quan si câu hành hoại nghi .

[776] Pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ liên quan pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ ... do cảnh duyên : các uẩn tương ứng liên quan si câu hành tạo cử.

[777] Pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ liên quan pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ ... do cảnh duyên : ba uẩn liên quan một uẩn câu hành hoại nghi và si; hai uẩn liên quan hai uẩn và si.

[778] Pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ liên quan pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ sanh khởi do cảnh duyên : ba uẩn liên quan một uẩn câu hành tạo cử và si; hai uẩn liên quan hai uẩn và si .

[779] Pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ liên quan pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ sanh khởi do trưởng duyên, ba trường hợp . Giống như nhân duyên .

... liên quan pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ ... ba trường hợp. Giống như nhân duyên . Do trưởng, không có si.

[780] Pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ liên quan pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ ... do trưởng duyên : ba uẩn và sắc sở y tâm liên quan một uẩn phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ, hai uẩn ... :

ba sắc đại hiển liên quan một sắc đại hiển; sắc sở y tâm và sắc y sinh liên quan các sắc đại hiển .

[781] Pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ liên quan pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ ... do trưởng duyên : sắc sở y tâm liên quan các uẩn hữu nhân kiến đạo ứng trừ và các sắc đại hiển .

[782] Pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ liên quan pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ ... do trưởng duyên : sắc sở y tâm liên quan các uẩn hữu nhân kiến đạo ứng trừ và các sắc đại hiển .

... Pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ ... trùng ... do vô gián duyên ... do đẳng vô gián duyên. Giống như cảnh duyên .

[783] Pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ liên quan pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ sanh khởi do câu sanh duyên : ba uẩn liên quan một uẩn hữu nhân kiến đạo ứng trừ , hai uẩn liên quan hai uẩn .

Pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ liên quan pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ ... do câu sanh duyên : sắc sở y tâm liên quan các uẩn hữu nhân kiến đạo ứng trừ ; si và sắc sở y tâm liên quan các uẩn câu hành hoại nghi .

Pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ liên quan pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ ... do câu sanh duyên : ba uẩn và sắc sở y tâm liên quan một uẩn hữu nhân kiến đạo ứng trừ ; hai

uẩn và sắc tâm liên quan hai uẩn; ba uẩn cùng si và sắc tâm liên quan một uẩn câu hành hoài nghi ...

[784] Pháp hữu nhân tiến đạo ứng trừ liên quan pháp hữu nhân tiến đạo ứng trừ sanh khởi do câu sanh duyên : ba uẩn liên quan một uẩn hữu nhân tiến đạo ứng trừ ; hai uẩn liên quan hai uẩn .

Pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ liên quan pháp hữu nhân tiến đạo ứng trừ ... do câu sanh duyên : sắc sở y tâm liên quan các uẩn hữu nhân tiến đạo ứng trừ; si và sắc sở y tâm liên quan các uẩn câu sanh trạo cử .

Pháp hữu nhân tiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ liên quan pháp hữu nhân tiến đạo ứng trừ ... do câu sanh duyên :ba uẩn và sắc sở y tâm liên quan một uẩn hữu nhân tiến đạo ứng trừ, hai uẩn và sắc sở y tâm liên quan hai uẩn; ba uẩn cùng si và sắc sở y tâm liên quan một uẩn câu hành trạo cử ...

[785] Pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ liên quan pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ ... do câu sanh duyên : ba uẩn và sắc sở y tâm liên quan một uẩn phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ, hai uẩn ... ; sắc sở y tâm liên quan si câu hành hoài nghi câu hành trạo cử; vào sát na tái tục ý vật liên quan các danh uẩn, các danh uẩn liên quan ý vật; ba sắc đại hiển liên quan một sắc đại hiển; đối với sắc ngoại ... đối với sắc sở y vật thực ... đối với sắc sở y quý tiết ... đối với loài vô tướng ... liên quan một đại hiển ...

Pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ liên quan pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ ... do câu sanh

duyên : các uẩn tương ứng liên quan si câu hành hoại
nghĩ .

Pháp hữu nhân tiến đạo ứng trừ liên quan pháp
phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ ... do câu sanh
duyên : tóm lược . Nên làm giống như nhân duyên .

[786] Pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ liên quan
pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ ... do hồ tương duyên ...
do y chỉ duyên ... do cận y duyên ... do tiền sanh duyên ...
do trùng dụng duyên ... do nghiệp duyên ... do quả duyên
... do vật thực duyên ... do quyền duyên ... do thiền na
duyên ... do đồ đạo duyên ... do tương ứng duyên ... do bất
tương ứng duyên ... do hiện hữu duyên ... do vô hữu duyên
... do ly khứ duyên ... do bất ly duyên .

[787] Trong nhân có mười bảy cách; trong cảnh
có mười một cách; trong trưởng có chín cách ; trong vô
gián có mười một cách; trong đẳng vô gián có mười một
cách; trong câu sanh có mười bảy cách; trong hồ tương
có mười một cách; trong y chỉ có mười bảy cách, trong
cận y có mười một cách; trong tiền sanh có mười một
cách; trong trùng dụng có mười một cách; trong nghiệp
có mười bảy cách; trong quả có một cách; trong vật thực
có mười bảy cách; trong quyền có mười bảy cách; trong
thiền na có mười bảy cách; trong đồ đạo có mười bảy
cách; trong tương ứng có mười một cách, trong bất
tương ứng có mười bảy cách; trong hiện hữu có mười
bảy cách; trong vô hữu có mười một cách; trong ly khứ
có mười một cách; trong bất ly có mười bảy cách . Nên
xếp đặt như vậy .

ĐỐI LẬP

[788] Pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ liên quan pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ sanh khởi do phi nhân duyên : si câu hành hoài nghi liên quan các uẩn câu hành hoài nghi .

[789] Pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ liên quan pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ sanh khởi do phi nhân duyên : si câu hành trạo cử liên quan các uẩn câu hành trạo cử .

[790] Pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ liên quan pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ sanh khởi do phi nhân duyên : ba uẩn và sắc sở y tâm liên quan một uẩn phi nhân kiến đạo ứng trừ thuộc vô nhân, hai uẩn ...; vào sát na tái tục vô nhân ý vật liên quan các danh uẩn, các danh uẩn liên quan ý vật, ... liên quan một sắc đại diện; đối với sắc ngoại .. đối với sắc sở y vật thực ... đối với sắc sở y quý tiết ... đối với loài vô tướng ...

[791] Pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ liên quan pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ sanh khởi do phi cảnh duyên : sắc sở y tâm liên quan các uẩn kiến đạo ứng trừ .

[792] Pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ liên quan pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ sanh khởi do phi cảnh duyên : sắc sở y tâm liên quan các uẩn tiến đạo ứng trừ ; ... câu hành hoài nghi .

[793] Pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ liên quan pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ sanh khởi do phi cảnh duyên : sắc sở y tâm liên quan các uẩn phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ ; sắc sở y tâm

liên quan si câu hành hoài nghi câu hành trạo cử ; vào sát na tái tục sắc nghiệp liên quan các uẩn phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ ; ý vật liên quan các danh uẩn ... liên quan một đại hiển . Tóm lược . Đối với loài vô tưởng ...

[794] Pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ liên quan pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ sanh khởi do phi cảnh duyên : sắc sở y tâm liên quan các uẩn hữu nhân kiến đạo ứng trừ và các sắc đại hiển; sắc sở y tâm liên quan các uẩn câu hành hoài nghi và si .

[795] Pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ liên quan pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ sanh khởi do phi cảnh duyên : sắc sở y tâm liên quan các uẩn hữu nhân kiến đạo ứng trừ và các sắc đại hiển, sắc sở y tâm liên quan các uẩn câu hành trạo cử và si .

[796] Pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ liên quan pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ sanh khởi do phi trưởng duyên . Giống như câu sanh duyên .

... Do phi vô gián duyên, do phi đẳng vô gián duyên, do phi hỗ tương duyên, do phi cận y duyên .

[797] Pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ liên quan pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ sanh khởi do phi tiền sanh duyên ... liên quan một uẩn hữu nhân kiến đạo ứng trừ trong cõi vô sắc .

Pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ liên quan pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ sanh khởi do phi tiền sanh duyên : si câu hành hoài nghi liên quan các uẩn

câu hành hoài nghi trong cõi vô sắc; sắc sở y tâm liên quan các uẩn hữu nhân kiến đạo ứng trừ .

Các pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ liên quan pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ ... ba uẩn và si liên quan một uẩn câu hành hoài nghi trong cõi vô sắc, hai uẩn ...

... liên quan pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ .
Tóm lược. Có ba trường hợp giống như kiến đạo ứng trừ.

[798] Pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ liên quan pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ sanh khởi do phi tiền sanh duyên : ba uẩn liên quan một uẩn phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ trong cõi vô sắc, hai uẩn ... ; sắc sở y tâm liên quan các uẩn phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ ; sắc sở y tâm liên quan si câu hành hoài nghi câu hành trạo cử ; vào sát na tái tục . Tóm lược . Đối với loài vô tướng ...

Pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ liên quan pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ sanh khởi do phi tiền sanh duyên : các uẩn tương ứng liên quan si câu hành hoài nghi .

Pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ liên quan pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ sanh khởi do phi tiền sanh duyên: các uẩn tương ứng liên quan si câu hành trạo cử trong cõi vô sắc .

[799] Pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ liên quan pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ sanh khởi do phi tiền sanh duyên : ba uẩn liên quan một uẩn câu hành hoài nghi và si trong cõi vô sắc.

Pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ liên quan pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ ... sắc sở y tâm liên quan các uẩn hữu nhân kiến đạo ứng trừ và các sắc đại hiển; sắc sở y tâm liên quan các uẩn câu hành hoại nghi và si .

[800] Pháp hữu nhân tiến đạo ứng trừ liên quan pháp hữu nhân tiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ sanh khởi do phi tiền sanh duyên . Đây cũng nên làm thành hai câu .

[801] Pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ liên quan pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ sanh khởi do phi hậu sanh duyên ... do phi trùng dụng duyên ... do phi nghiệp duyên : Tư hữu nhân kiến đạo ứng trừ liên quan các uẩn hữu nhân kiến đạo ứng trừ .

[802] Pháp hữu nhân tiến đạo ứng trừ liên quan pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ ... do phi nghiệp duyên : Tư hữu nhân tiến đạo ứng trừ liên quan các uẩn hữu nhân kiến đạo ứng trừ .

[803] Pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ liên quan pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ ... do phi nghiệp duyên: Tư phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ liên quan các uẩn phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ . Đối với sắc ngoại .. đối với sắc sở y vật thực ... đối với sắc sở y quý tiết .

Pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ liên quan pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ .. phi nghiệp duyên : Tư tương ứng liên quan si câu hành hoại nghi .

Pháp hữu nhân tiến đạo ứng trừ liên quan pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ ... Tư tương ứng liên quan si câu hành trạo cử .

[804] Pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ liên quan pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ ... Tư tương ứng liên quan các uẩn và si câu hành hoài nghi .

[805] Pháp hữu nhân tiến đạo ứng trừ liên quan pháp hữu nhân tiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ sanh khởi do phi nhân duyên : Tư tương ứng liên quan các uẩn và si câu hành trạo cử .

[806] Pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ liên quan pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ sanh khởi do phi quả duyên . Không có thời tái tục .

[807] ... pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ ... trùng ... do phi vật thực duyên . Đối với sắc ngoại ... đối với sắc sở y quý tiết ... đối với loài vô tướng ...

... do phi quyền duyên . Đối với sắc ngoại ... đối với sắc sở y vật thực ... đối với sắc sở y quý tiết ... đối với loài vô tướng : sắc mạng quyền liên quan các đại hiện ...

... do phi thiện na duyên : ngũ thức . Nên sắp thêm các sắc đại hiện .

... do phi đồ đạo duyên : ... liên quan một uẩn vô nhân phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ ... đối với loài vô tướng ...

... do phi tương ứng duyên ...

[808] Pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ liên quan pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ sanh khởi do phi bất

tương ứng duyên : ba uẩn liên quan một uẩn hữu nhân kiến đạo ứng trừ trong cõi vô sắc .

Pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ liên quan pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ sanh khởi do phi bất tương ứng duyên : si câu hành hoại nghi liên quan các uẩn câu hành hoại nghi trong cõi vô sắc .

Các pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ liên quan pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ sanh khởi do phi bất tương ứng duyên : ba uẩn và si liên quan một uẩn câu hành hoại nghi trong cõi vô sắc, hai uẩn ...

[809] Pháp hữu nhân tiến đạo ứng trừ liên quan pháp hữu nhân tiến đạo ứng trừ sanh khởi do phi bất tương ứng duyên : ... pháp hữu nhân tiến đạo ứng trừ trong cõi vô sắc .. ba trường hợp .

[810] Pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ liên quan pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ sanh khởi do phi bất tương ứng duyên : ba uẩn liên quan một uẩn phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ trong cõi vô sắc, ... liên quan hai uẩn . Đối với sắc ngoại .. đối với sắc sở y vật thực ... đối với sắc sở y quý tiết ... đối với loài vô tưởng ...

Pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ liên quan pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ sanh khởi do phi bất tương ứng duyên : các uẩn tương ứng liên quan si câu hành hoại nghi trong cõi vô sắc .

Pháp hữu nhân tiến đạo ứng trừ liên quan pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ sanh khởi do phi

bất tương ứng duyên : các uẩn tương ứng liên quan si câu hành trạo cử trong cõi vô sắc .

[811] Pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ liên quan pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ sanh khởi do phi bất tương ứng duyên :ba uẩn liên quan một uẩn và si câu hành hoại nghi trong cõi vô sắc, ... liên quan hai uẩn .

[812] Pháp hữu nhân tiến đạo ứng trừ liên quan pháp hữu nhân tiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ sanh khởi do phi bất tương ứng duyên : ba uẩn liên quan một uẩn và si câu hành trạo cử trong cõi vô sắc, hai uẩn .

... do phi vô hữu duyên ...

... do phi ly khứ duyên ...

[813] Trong phi nhân có ba cách; trong phi cảnh có năm cách; trong phi trưởng có mười bảy cách; trong phi vô gián có năm cách; trong phi đẳng vô gián có năm cách; trong phi hỗ tương có năm cách; trong phi cận y có năm cách; trong phi tiền sanh có mười ba cách ; trong phi hậu sanh có mười bảy cách; trong phi trùng dụng có mười bảy cách; trong phi nghiệp có bảy cách; trong phi quả có mười bảy cách; trong phi vật thực có một cách; trong phi quyền có một cách; trong phi thiền na có một cách; trong phi đồ đạo có một cách; trong phi tương ứng có năm cách; trong phi bất tương ứng có mười một cách; trong phi vô hữu có năm cách; trong phi ly khứ có năm cách . Nên tính toán như vậy .

THUẬN TÙNG ĐỐI LẬP

[814] Trong phi cảnh từ nhân duyên có năm cách; trong phi trưởng ... mười bảy cách; trong phi vô gián ... năm cách; trong phi đẳng vô gián ... năm cách; trong phi hổ tương ... năm cách; trong phi cận y ... năm cách; trong phi tiền sanh ... mười ba cách; trong phi hậu sanh ... mười bảy cách; trong phi trùng dụng ... mười bảy cách; trong phi nghiệp ... bảy cách; trong phi quả... mười bảy cách; trong phi tương ứng ... năm cách; trong phi bất tương ứng ... mười một cách; trong phi vô hữu ... năm cách; trong phi ly khứ ... năm cách . Nên tính toán như vậy .

ĐỐI LẬP THUẬN TÙNG

[815] Trong cảnh từ phi nhân duyên có ba cách; trong vô gián ... ba cách; trong đẳng vô gián ... ba cách; trong câu sanh ... ba cách; trong hổ tương ... ba cách; trong y chỉ ... ba cách; trong cận y ... ba cách; trong tiền sanh ... ba cách; trong trùng dụng ... ba cách; trong nghiệp ... ba cách; trong quả... một cách; trong vật thực ... ba cách; trong quyền ... ba cách; trong thiền na ... ba cách; trong đồ đạo ... ba cách; trong tương ứng ... ba cách; trong bất tương ứng ... ba cách; trong hiện hữu ... ba cách; trong vô hữu ... ba cách; trong ly khứ ... ba cách; trong bất ly ... ba cách . Nên tính toán như vậy .

DỨT PHẦN LIÊN QUAN .

PHẦN CÂU SANH (sahajātavāra) cũng giống như PHẦN LIÊN QUAN (paṭiccavāra) .

PHẦN DUYÊN SỞ

(paccayavāro)

THUẬN TÙNG

[816] Pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ nhờ pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ sanh khởi do nhân duyên . Có ba trường hợp giống như phần liên quan .

... nhờ pháp hữu nhân tiến đạo ứng trừ ... có ba trường hợp . Giống như phần liên quan .

Pháp phi hữu nhân sơ đạo kiến đạo ứng trừ nhờ pháp phi hữu nhân sơ đạo kiến đạo ứng trừ ... có một trường hợp . Giống như phần liên quan, các uẩn phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ nhờ sắc ý vật .

[817] Pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ nhờ pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ sanh khởi do nhân duyên : các uẩn hữu nhân kiến đạo ứng trừ nhờ ý vật; các uẩn tương ứng nhờ si câu hành hoại nghi .

Pháp hữu nhân tiến đạo ứng trừ nhờ pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ sanh khởi do nhân duyên : các uẩn hữu nhân tiến đạo ứng trừ nhờ ý vật; các uẩn tương ứng nhờ si câu hành trạo cử .

Pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ nhờ pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ ... các uẩn hữu nhân kiến đạo ứng trừ nhờ ý vật, sắc sở y tâm nhờ các sắc đại hiển; các uẩn tương ứng và sắc sở y tâm nhờ si câu hành hoại nghi.

Pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ nhờ pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ ... các uẩn hữu nhân tiến đạo

ứng trừ nhờ ý vật, sắc sở y tâm nhờ các sắc đại hiển; các uẩn tương ứng và sắc sở y tâm nhờ si câu hành trạo cử .

[818] Pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ nhờ pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ ... ba uẩn nhờ một uẩn hữu nhân kiến đạo ứng trừ và ý vật, ... nhờ hai uẩn; ba uẩn nhờ một uẩn câu hành hoài nghi và si, hai uẩn nhờ hai uẩn và si .

Pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ nhờ pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ ... sắc sở y tâm nhờ các uẩn hữu nhân kiến đạo ứng trừ và các sắc đại hiển; sắc sở y tâm nhờ các uẩn câu hành hoài nghi và các sắc đại hiển.

Pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ nhờ pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ ... ba uẩn nhờ một uẩn hữu nhân kiến đạo ứng trừ và ý vật, hai uẩn nhờ hai uẩn và ý vật; sắc sở y tâm nhờ các uẩn hữu nhân kiến đạo ứng trừ và các sắc đại hiển; ba uẩn và sắc sở y tâm nhờ một uẩn câu hành hoài nghi và si.

[819] Pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ nhờ pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ sanh khởi do nhân duyên , có ba trường hợp .

[820] Pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ nhờ pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ sanh khởi do cảnh duyên, có ba trường hợp. Giống như cảnh duyên trong phần liên quan (paṭiccavāro) .

Pháp hữu nhân tiến đạo ... ba trường hợp . Giống như phần liên quan .

Pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ nhờ pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ ... ba uẩn nhờ một uẩn phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ, hai uẩn ... ; vào sát na tái tục các danh uẩn nhờ ý vật; nhãn thức nhờ nhãn xứ ... thân thức nhờ thân xứ; các uẩn phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ nhờ ý vật .

[821] Pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ nhờ pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ ... do cảnh duyên: các uẩn hữu nhân kiến đạo ứng trừ nhờ ý vật ; các uẩn tương ứng nhờ si câu hành hoài nghi .

Pháp hữu nhân tiến đạo ứng trừ nhờ pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ ... do cảnh duyên : các uẩn hữu nhân tiến đạo ứng trừ nhờ ý vật ; các uẩn tương ứng nhờ si câu hành trạo cử .

Pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ nhờ pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ ... do cảnh duyên : các uẩn câu hành hoài nghi và si nhờ ý vật .

Pháp hữu nhân tiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ nhờ pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ ... do cảnh duyên : các uẩn câu hành trạo cử và si nhờ ý vật .

[822] Pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ nhờ pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ ... do cảnh duyên : ba uẩn nhờ một uẩn hữu nhân kiến đạo ứng trừ và ý vật, hai uẩn ...; ba

uẩn nhờ một uẩn câu hành hoài nghi và si, hai uẩn nhờ hai uẩn và si.

Pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ nhờ pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ ... do cảnh duyên : si câu hành hoài nghi nhờ các uẩn câu hành hoài nghi và ý vật.

Pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ nhờ pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ ... ba uẩn và si nhờ một uẩn câu hành hoài nghi và ý vật, ... nhờ hai uẩn và ý vật .

[823] Pháp hữu nhân tiến đạo ứng trừ nhờ pháp hữu nhân tiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ sanh khởi do cảnh duyên : ba uẩn nhờ một uẩn hữu nhân tiến đạo ứng trừ và ý vật, hai uẩn ...; ba uẩn nhờ một uẩn câu hành trạo cử và si, hai uẩn ...

Pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ nhờ pháp hữu nhân tiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ sanh khởi do cảnh duyên : si câu hành trạo cử nhờ các uẩn câu hành trạo cử và ý vật.

Pháp hữu nhân tiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ nhờ pháp hữu nhân tiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ sanh khởi do cảnh duyên : ba uẩn và si nhờ một uẩn câu hành trạo cử và ý vật; hai uẩn ...

[824] Pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ nhờ pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ sanh khởi do trưởng duyên, có ba trường hợp .

Pháp hữu nhân tiến đạo ... có ba trường hợp .

Pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ nhờ pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ ... do trưởng duyên, có một trường hợp . các uẩn phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ nhờ ý vật .

Pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ nhờ pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ sanh khởi do trưởng duyên : các uẩn hữu nhân kiến đạo ứng trừ nhờ ý vật .

Pháp hữu nhân tiến đạo ứng trừ nhờ pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ sanh khởi do trưởng duyên : các uẩn hữu nhân tiến đạo ứng trừ nhờ ý vật .

Pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ nhờ pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ sanh khởi do trưởng duyên : các uẩn hữu nhân kiến đạo ứng trừ nhờ ý vật , sắc sở y tâm nhờ các sắc đại hiện .

Pháp hữu nhân tiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ nhờ pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ sanh khởi do trưởng duyên : các uẩn hữu nhân tiến đạo ứng trừ nhờ ý vật , sắc sở y tâm nhờ các sắc đại hiện .

[825] Pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ nhờ pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ sanh khởi do trưởng duyên : ba uẩn nhờ một uẩn kiến đạo ứng trừ và ý vật , ... nhờ hai uẩn ...

Pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ nhờ pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ sanh khởi do trưởng duyên: sắc

sở y tâm nhờ các uẩn hữu nhân kiến đạo ứng trừ và các sắc đại hiển .

Pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ nhờ pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ sanh khởi do trưởng duyên : ba uẩn nhờ một uẩn kiến đạo ứng trừ và ý vật, ... nhờ hai uẩn ...; sắc sở y tâm nhờ các uẩn hữu nhân kiến đạo ứng trừ và các sắc đại hiển.

[826] Pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ nhờ pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ sanh khởi do trưởng duyên : ba uẩn nhờ một uẩn hữu nhân kiến đạo ứng trừ và ý vật , có ba trưởng hợp. Giống như pháp hữu nhân kiến đạo.

... do vô gián duyên.

... do đẳng vô gián duyên.

[827] Pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ nhờ pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ sanh khởi do câu sanh duyên: ba uẩn nhờ một uẩn hữu nhân kiến đạo ứng trừ .

Pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ nhờ pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ sanh khởi do câu sanh duyên : sắc sở y tâm nhờ các uẩn hữu nhân kiến đạo ứng trừ; si câu hành hoài nghi và sắc sở y tâm nhờ các uẩn câu hành hoài nghi .

Pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ nhờ pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ ... ba uẩn và sắc sở y tâm nhờ một uẩn hữu nhân kiến đạo ứng trừ ; ba uẩn và si và sắc sở y tâm nhờ một uẩn câu hành hoài nghi , hai uẩn ...

... nhờ pháp hữu nhân tiến đạo ứng trừ . Tóm lược, có ba trường hợp, giống như pháp hữu nhân kiến đạo .

[828] Pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ nhờ pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ sanh khởi do câu sanh duyên : ba uẩn và sắc sở y tâm nhờ một uẩn phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ; sắc sở y tâm nhờ si câu hành hoại nghi câu hành trạo cử ; vào sát na tái tục ý vật nhờ các danh uẩn, các danh uẩn nhờ ý vật; ba sắc đại hiển nhờ một sắc đại hiển; đối với loài vô tướng ...; nhãn thức nhờ nhãn xứ ... nhờ thân xứ; các uẩn phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ nhờ ý vật .

Pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ nhờ pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ sanh khởi do câu sanh duyên : các uẩn hữu nhân kiến đạo ứng trừ nhờ ý vật; các uẩn tương ứng nhờ si câu hành hoại nghi .

Pháp hữu nhân tiến đạo ứng trừ nhờ pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ ... các uẩn hữu nhân kiến đạo ứng trừ nhờ ý vật; các uẩn tương ứng nhờ si câu hành trạo cử .

Pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ nhờ pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ ... các uẩn hữu nhân kiến đạo ứng trừ nhờ ý vật, sắc sở y tâm nhờ các sắc đại hiển; các uẩn tương ứng và sắc sở y tâm nhờ si câu hành hoại nghi; các danh uẩn và si câu hành hoại nghi nhờ ý vật .

Pháp hữu nhân tiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ nhờ pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ ... các uẩn hữu nhân kiến đạo ứng trừ nhờ ý vật, sắc sở y tâm nhờ các sắc đại hiển; các

uẩn tương ứng và sắc sở y tâm nhờ si câu hành trạo cử ; các uẩn và câu hành trạo cử nhờ ý vật.

[829] Pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ nhờ pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ sanh khởi do câu sanh duyên : ba uẩn nhờ một uẩn hữu nhân kiến đạo ứng trừ và ý vật ; ba uẩn nhờ một uẩn và si câu hành hoại nghi .

Pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ nhờ pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ sanh khởi do câu sanh duyên : sắc sở y tâm nhờ các uẩn hữu nhân kiến đạo ứng trừ và các sắc đại hiển ; sắc sở y tâm nhờ các uẩn câu hành hoại nghi và si ; si câu hành hoại nghi nhờ các uẩn câu hành hoại nghi và ý vật .

Pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ nhờ pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ sanh khởi do câu sanh duyên : ba uẩn nhờ một uẩn hữu nhân kiến đạo ứng trừ và ý vật, hai uẩn ... ; sắc sở y tâm nhờ các uẩn hữu nhân kiến đạo ứng trừ và các sắc đại hiển ; ba uẩn và sắc sở y tâm nhờ một uẩn và si câu hành hoại nghi, hai uẩn ... ; ba uẩn và si nhờ một uẩn câu hành hoại nghi và ý vật, hai uẩn và si nhờ hai uẩn và ý vật.

[830] Pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ nhờ pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ sanh khởi do câu sanh duyên, có ba trường hợp.

[831] Pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ nhờ pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ sanh khởi do hỗ tương duyên ... do y chỉ duyên ... do cận y duyên ... do tiền sanh duyên ... do trùng dụng duyên ... do nghiệp duyên ... do quả duyên ... do vật thực duyên ... do quyền duyên ... do thiện na duyên ... do đồ đạo duyên ... do tương ứng duyên ...

[832] ... do bất tương ứng duyên : ba uẩn nhờ một uẩn hữu nhân kiến đạo ứng trừ , hai uẩn ... trùng ... danh uẩn nhờ ý vật do bất tương ứng duyên .

Pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ nhờ pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ sanh khởi bất tương ứng duyên : sắc sở y tâm nhờ các uẩn hữu nhân kiến đạo ứng trừ , bất tương ứng duyên đối với danh uẩn; si và sắc sở y tâm nhờ các uẩn câu hành hoại nghi, si bất tương ứng duyên đối với vật, sắc sở y tâm bất tương ứng duyên đối với danh uẩn .

Pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ nhờ pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ ... ba uẩn và sắc sở y tâm nhờ một uẩn hữu nhân kiến đạo ứng trừ, hai uẩn ... trùng ... danh uẩn bất tương ứng duyên đối với ý vật , sắc sở y tâm bất tương ứng duyên đối với danh uẩn ; ba uẩn và si và sắc sở y tâm nhờ một uẩn câu hành hoại nghi, hai uẩn ... danh uẩn và si bất tương ứng duyên với ý vật, sắc sở y tâm bất tương ứng duyên với danh uẩn .

[833] Pháp hữu nhân tiến đạo ứng trừ nhờ pháp hữu nhân tiến đạo ứng trừ ... có ba trường hợp. Giống như pháp hữu nhân kiến đạo.

[834] Pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ nhờ pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ sanh khởi do bất tương ứng duyên : ba uẩn và sắc sở y tâm nhờ một uẩn hữu nhân tiến đạo ứng trừ, hai uẩn ... danh uẩn bất tương ứng duyên với ý vật, sắc sở y tâm bất tương ứng duyên với danh uẩn; nhờ si câu hành hoại nghi ... nhờ si câu hành trạo cử , sắc sở y tâm bất tương ứng với si; vào sát na tái tục ý vật nhờ danh uẩn, danh uẩn nhờ ý vật, danh uẩn bất tương ứng duyên với ý vật, ý vật bất tương ứng duyên với danh uẩn; ba sắc đại hiển nhờ một sắc đại hiển, sắc sở y tâm ... sắc nghiệp ... sắc y sinh nhờ các sắc đại hiển, bất tương ứng duyên với danh uẩn .

Pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ nhờ pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ ... do bất tương ứng duyên : các uẩn hữu nhân kiến đạo ứng trừ nhờ ý vật , bất tương ứng duyên với ý vật; các uẩn tương ứng nhờ si câu hành hoại nghi; bất tương ứng duyên với ý vật .

Pháp hữu nhân tiến đạo ứng trừ nhờ pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ ... các uẩn hữu nhân tiến đạo ứng trừ nhờ ý vật, bất tương ứng với ý vật; các uẩn tương ứng nhờ si câu hành trạo cử bất tương ứng với ý vật .

Pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ nhờ pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ ... các uẩn hữu nhân kiến đạo ứng trừ nhờ ý vật , sắc sở y tâm nhờ sắc đại hiển, danh uẩn bất tương ứng duyên với ý vật, sắc sở y tâm bất tương ứng duyên với danh uẩn; các uẩn tương ứng và sắc sở y tâm nhờ si câu hành hoại nghi. Danh uẩn bất tương ứng duyên với ý vật, sắc sở y tâm bất tương ứng duyên với si;

các uẩn câu hành hoài nghi và si nhờ ý vật, bất tương ứng duyên với ý vật .

Pháp hữu nhân tiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ nhờ pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ ... uẩn hữu nhân tiến đạo ứng trừ nhờ ý vật ... trùng ... giống như pháp hữu nhân kiến đạo.

[835] Pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ nhờ pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ ... ba uẩn nhờ một uẩn hữu nhân kiến đạo ứng trừ và ý vật , hai uẩn ... bất tương ứng duyên với ý vật; ba uẩn nhờ một uẩn câu hành hoài nghi và si, hai uẩn ... bất tương ứng duyên với ý vật .

Pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ nhờ pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ ... sắc sở y tâm nhờ các uẩn hữu nhân kiến đạo ứng trừ và các sắc đại hiển, bất tương ứng duyên với danh uẩn; sắc sở y tâm nhờ các uẩn câu hành hoài nghi và si, bất tương ứng duyên với các danh uẩn và si; si câu hành hoài nghi nhờ các uẩn câu hành hoài nghi và ý vật, bất tương ứng duyên với ý vật .

Pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ nhờ pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ ... ba uẩn nhờ một uẩn hữu nhân kiến đạo ứng trừ và ý vật, hai uẩn ... sắc sở y tâm nhờ các uẩn hữu nhân kiến đạo ứng trừ và sắc đại hiển, danh uẩn bất tương ứng duyên với ý vật, sắc sở y tâm bất tương ứng duyên với danh uẩn; ba uẩn và sắc sở y tâm nhờ một uẩn câu hành

hoài nghi và ý vật và si, hai uẩn ... danh uẩn bất tương ứng duyên với ý vật, sắc sở y tâm bất tương ứng duyên với danh uẩn và si; ba uẩn và si nhờ một uẩn câu hành hoài nghi và ý vật, hai uẩn ... bất tương ứng duyên với ý vật .

... pháp hữu nhân tiến đạo ứng trừ , có ba trường hợp . Giống như pháp hữu nhân kiến đạo.

Pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ nhờ pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ ... do hiện hữu duyên ... do vô hữu duyên ... do ly khứ duyên ... do bất ly duyên ...

[836] Trong nhân có mười bảy cách; trong cảnh có mười bảy cách; trong trưởng có mười bảy cách ; trong vô gián có mười bảy cách; trong đẳng vô gián có mười bảy cách; trong câu sanh có mười bảy cách; trong hỗ tương có mười bảy cách; trong y chỉ có mười bảy cách, trong cận y có mười bảy cách; trong tiền sanh có mười bảy cách; trong trùng dụng có mười bảy cách; trong nghiệp có mười bảy cách; trong quả có một cách; trong vật thực có mười bảy cách; trong quyền có mười bảy cách; trong thiên na có mười bảy cách; trong đồ đạo có mười bảy cách; trong tương ứng có mười bảy cách, trong bất tương ứng có mười bảy cách; trong hiện hữu có mười bảy cách; trong vô hữu có mười bảy cách; trong ly khứ có mười bảy cách; trong bất ly có mười bảy cách . Nên tính toán như vậy .

ĐỐI LẬP

[837] Pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ nhờ pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ sanh khởi do phi

nhân duyên : si câu hành hoài nghi nhờ các uẩn câu hành hoài nghi .

[838] Pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ nhờ pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ ... Si câu hành trạo cử nhờ các uẩn câu hành trạo cử .

[839] Pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ nhờ pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ ... ba uẩn và sắc sở y tâm nhờ một uẩn phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ ; vào sát na tái tục vô nhân ... hoàn bị. Nhãn thức nhờ nhãn xứ ... thân thức nhờ thân xứ; các uẩn phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ vô nhân nhờ ý vật; si câu hành hoài nghi câu hành trạo cử nhờ ý vật .

[840] Pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ nhờ pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ ... Si câu hành hoài nghi nhờ các uẩn câu hành hoài nghi và ý vật.

[841] Pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ nhờ pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ sanh khởi do phi nhân duyên : si câu hành trạo cử nhờ các uẩn câu hành trạo cử và ý vật .

[842] Pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ nhờ pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ sanh khởi do phi cảnh duyên : sắc sở y tâm nhờ các uẩn hữu nhân kiến đạo ứng trừ .

[843] Pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ nhờ pháp hữu nhân tiến đạo ứng trừ ... : sắc sở y tâm nhờ các uẩn hữu nhân tiến đạo ứng trừ .

[844] Pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ nhờ pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ ... : sắc sở y tâm nhờ các uẩn phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ; vào sát na tái tục sắc nghiệp nhờ các uẩn phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ ; ý vật nhờ các danh uẩn ; ... nhờ một sắc đại hiển; đối với sắc ngoại .. đối với sắc sở y vật thực ... đối với sắc sở y qui tiết ... đối với loài vô tướng ...

[845] Pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ nhờ pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ ... : sắc sở y tâm nhờ các uẩn hữu nhân kiến đạo ứng trừ và các sắc đại hiển; sắc sở y tâm nhờ các uẩn câu hành hoại nghi và si.

[846] Pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ nhờ pháp hữu nhân tiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ sanh khởi do phi cảnh duyên : sắc sở y tâm nhờ các uẩn hữu nhân tiến đạo ứng trừ và các sắc đại hiển; sắc sở y tâm nhờ các uẩn câu hành trạo cử và si . .

[847] Pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ nhờ pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ sanh khởi do phi trưởng duyên ... Giống như câu sanh duyên .

... do phi vô gián duyên ... do phi đẳng vô gián duyên ... do phi hỗ tương duyên ... do phi cận y duyên ... do phi tiền sanh duyên Giống như đối lập trong phần liên

quan . (paṭiccavāre) . Có mười ba vấn đề không khác nhau .

... do phi hữu sanh duyên ... do phi trùng dụng duyên ...

[848] Pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ nhờ pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ sanh khởi do phi nghiệp duyên : Tư hữu nhân kiến đạo ứng trừ nhờ các uẩn hữu nhân kiến đạo ứng trừ .

[849] Pháp hữu nhân tiến đạo ứng trừ nhờ pháp hữu nhân tiến đạo ứng trừ sanh khởi do phi nghiệp duyên : Tư hữu nhân tiến đạo ứng trừ nhờ các uẩn hữu nhân tiến đạo ứng trừ .

[850] Pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ nhờ pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ sanh khởi do phi nghiệp duyên : Tư phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ nhờ các uẩn phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ; đối với sắc ngoại .. đối với sắc sở y vật thực ... đối với sắc sở y quý tiết ... Tư phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ nhờ ý vật .

Pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ nhờ pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ sanh khởi do phi nghiệp duyên : Tư hữu nhân kiến đạo ứng trừ nhờ ý vật; tư tương ứng nhờ si câu hành hoài nghi .

Pháp hữu nhân tiến đạo ứng trừ nhờ pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ ... Tư hữu nhân tiến đạo ứng trừ nhờ ý vật ; tư tương ứng nhờ si câu hành trạo cử .

[851] Pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ nhờ pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ ... Tư hữu nhân kiến đạo ứng trừ nhờ các uẩn hữu nhân kiến đạo ứng trừ và ý vật; tư tương ứng nhờ các uẩn câu hành hoài nghi và si .

[852] Pháp hữu nhân tiến đạo ứng trừ nhờ pháp hữu nhân tiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ sanh khởi do phi nghiệp duyên; tư hữu nhân tiến đạo ứng trừ nhờ các uẩn hữu nhân tiến đạo ứng trừ và ý vật; tư tương ứng nhờ các uẩn câu hành trạo cử và si .

[853] Pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ nhờ pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ sanh khởi do phi quả duyên . Hoàn bị. Không có thời tái tục .

... do phi vật thực duyên : đối với sắc ngoại ... đối với sắc sở y quý tiết ... đối với loài vô tưởng ...

... do phi quyền duyên : đối với sắc ngoại .. đối với sắc sở y vật thực ... đối với sắc sở y quý tiết ... đối với loài vô tưởng mạng quyền sắc nhờ các sắc đại hiển ...

... do phi thiên na duyên : ... nhờ một uẩn câu hành ngũ thức đối với sắc ngoại .. đối với sắc sở y vật thực ... đối với sắc sở y quý tiết ... đối với loài vô tưởng ...

... do phi đồ đạo duyên : nhờ một uẩn vô nhân ...

... do phi tương ứng duyên ... do phi bất tương ứng duyên ... giống như phi bất tương ứng duyên trong đối lập phần liên quan (*paṭiccavāre*), không khác nhau . Có mười một trường hợp .

... do phi vô hữu duyên ... do phi ly khứ duyên ...

[854] Trong phi nhân có năm cách; trong phi cảnh có năm cách; trong phi trưởng có mười bảy cách; trong phi vô gián có năm cách; trong phi đẳng vô gián có năm cách; trong phi hỗ tương có năm cách; trong phi cận y có năm cách; trong phi tiền sanh có mười ba cách; trong phi hậu sanh có mười bảy cách; trong phi trùng dụng có mười bảy cách; trong phi nghiệp có bảy cách; trong phi quả có mười bảy cách; trong phi vật thực có một cách; trong phi quyền có một cách; trong phi thiên na có một cách; trong phi đồ đạo có một cách; trong phi tương ứng có năm cách; trong phi bất tương ứng có mười một cách; trong phi vô hữu có năm cách; trong phi ly khứ có năm cách. Nên tính toán như vậy .

THUẬN TÙNG ĐỐI LẬP

[855] Trong phi cảnh từ nhân duyên có năm cách; trong phi trưởng ... mười bảy cách; trong phi vô gián ... năm cách; trong phi đẳng vô gián ... năm cách; trong phi hỗ tương ... năm cách; trong phi cận y ... năm cách; trong phi tiền sanh ... mười ba cách; trong phi hậu sanh ... mười bảy cách; trong phi trùng dụng ... mười bảy cách; trong phi nghiệp ... bảy cách; trong phi quả... mười bảy cách; trong phi tương ứng ... năm cách; trong phi bất tương ứng ... mười một cách; trong phi vô hữu ... năm cách; trong phi ly khứ ... năm cách . Nên tính toán như vậy .

ĐỐI LẬP THUẬN TÙNG

[856] Trong cảnh từ phi nhân duyên có năm cách; trong vô gián ... năm cách; trong đẳng vô gián ... năm cách; trong câu sanh ... năm cách; trong hỗ tương ... năm cách; trong y chỉ ... năm cách; trong cận y ... năm cách;

trong tiền sanh ... năm cách; trong trùng dụng ... năm cách; trong nghiệp ... năm cách; trong quả... một cách; trong vật thực ... năm cách; trong quyền ... năm cách; trong thiền na ... năm cách; trong đồ đạo ... năm cách; trong tương ứng ... năm cách; trong bất tương ứng ... năm cách; trong hiện hữu ... năm cách; trong vô hữu ... năm cách; trong ly khứ ... năm cách; trong bất ly ... năm cách .
Nên tính toán như vậy .

DỨT PHẦN TRỢ DUYÊN

PHẦN Y CHỈ (Nissayavāro) giống như PHẦN TRỢ DUYÊN (paccayavāro) .

PHẦN HÒA HỢP

(Samsaṭṭhavāro)

THUẬN TÙNG

[857] Pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ hòa hợp pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ sanh khởi do nhân duyên : ba uẩn hòa hợp một uẩn hữu nhân kiến đạo ứng trừ, hai uẩn hòa hợp hai uẩn .

[858] Pháp hữu nhân tiến đạo ứng trừ hòa hợp pháp hữu nhân tiến đạo ứng trừ ... ba uẩn hòa hợp một uẩn hữu nhân tiến đạo ứng trừ, hai uẩn hòa hợp hai uẩn.

[859] Pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ hòa hợp pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ ... ba uẩn hòa hợp một uẩn phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ ... vào sát na tái tục ...

Pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ hòa hợp pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ ... các uẩn tương ứng hòa hợp si câu hành hoại nghi .

Pháp hữu nhân tiến đạo ứng trừ hòa hợp pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ ... các uẩn tương ứng hòa hợp si câu hành trạo cử .

[860] Pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ hòa hợp pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ ... ba uẩn hòa hợp một uẩn câu hành hoại nghi và si, hai uẩn ...

[861] Pháp hữu nhân tiến đạo ứng trừ hòa hợp pháp hữu nhân tiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân

kiến đạo tiến đạo ứng trừ ... ba uẩn hòa hợp một uẩn câu hành trạo cử và si, hai uẩn ...

[862] Pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ hòa hợp pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ sanh khởi do cảnh duyên : ba uẩn hòa hợp một uẩn hữu nhân kiến đạo ứng trừ, hai uẩn ...

Pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ hòa hợp pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ ... si câu hành hoại nghi hòa hợp các uẩn câu hành hoại nghi .

Pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ hòa hợp pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ ... ba uẩn và si hòa hợp một uẩn câu hành hoại nghi, hai uẩn ...

... hòa hợp pháp hữu nhân tiến đạo ứng trừ ... ba trường hợp .

[863] Pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ hòa hợp pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ ... ba uẩn hòa hợp một uẩn phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ, hai uẩn hòa hợp hai uẩn; vào sát na tái tục ...

Pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ hòa hợp pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ ... các uẩn tương ứng hòa hợp si câu hành hoại nghi .

Pháp hữu nhân tiến đạo ứng trừ hòa hợp pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ ... các uẩn tương ứng hòa hợp si câu hành trạo cử .

[864] Pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ hòa hợp pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ ... ba uẩn hòa hợp một uẩn câu hành hoại nghi và si; ... hòa hợp hai uẩn và si.

[865] Pháp hữu nhân tiến đạo ứng trừ hòa hợp pháp hữu nhân tiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ sanh khởi do cảnh duyên : ba uẩn hòa hợp một uẩn câu hành trạo cử và si, hai uẩn ...

[866] Pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ hòa hợp pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ sanh khởi do trưởng duyên : ba uẩn hòa hợp một uẩn hữu nhân kiến đạo ứng trừ, hai uẩn ...

... hòa hợp pháp hữu nhân tiến đạo ứng trừ ... một trưởng hợp .

Pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ hòa hợp pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ sanh khởi do trưởng duyên : ba uẩn hòa hợp một uẩn phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ, hai uẩn ...

... do vô gián duyên ... do đẳng vô gián duyên .

[867] Pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ hòa hợp pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ sanh khởi do câu sanh duyên ... do hỗ tương duyên ... do y chỉ duyên ... do cận y duyên ... do tiền sanh duyên ... do trùng dụng duyên ... do nghiệp duyên ... do quả duyên ... do vật thực duyên ... do quyền duyên ... do thiện na duyên ... do đồ đạo duyên ... do tương ứng duyên ... do bất tương ứng duyên ... do hiện hữu duyên ... do vô hữu duyên... do ly khứ duyên ... do bất ly duyên ...

[868] Trong nhân có bảy cách; trong cảnh có mười một cách; trong trưởng có ba cách ; trong vô gián có mười một cách; trong đẳng vô gián có mười một cách; trong câu sanh có mười một cách; trong hỗ tương có mười

một cách; trong y chỉ có mười một cách, trong cận y có mười một cách; trong tiền sanh có mười một cách; trong trùng dụng có mười một cách; trong nghiệp có mười một cách; trong quả có một cách; trong vật thực có mười một cách; trong quyền có mười một cách; trong thiên na có mười một cách; trong đồ đạo có mười một cách; trong tương ứng có mười một cách, trong bất tương ứng có mười một cách; trong hiện hữu có mười một cách; trong vô hữu có mười một cách; trong ly khứ có mười một cách; trong bất ly có mười một cách . Nên tính toán như vậy .

ĐỐI LẬP

[869] Pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ hòa hợp pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ sanh khởi do phi nhân duyên : si câu hành hoại nghi hòa hợp các uẩn câu hành hoại nghi .

[870] Pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ hòa hợp pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ sanh khởi do phi nhân duyên : si câu hành trạo cử hòa hợp các uẩn câu hành trạo cử .

[871] Pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ hòa hợp pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ sanh khởi do phi nhân duyên : ba uẩn hòa hợp một uẩn vô nhân phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ, hai uẩn hòa hợp hai uẩn; vào sát na tái tục vô nhân ...

[872] Pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ do phi trưởng duyên . Giống như câu sanh .

... do phi tiền sanh duyên ... do phi hậu sanh duyên
... do phi trùng dụng duyên ... do phi nghiệp duyên, có bảy
trường hợp .

... do phi quả duyên ... do phi thiên na duyên ... do
phi đồ đạo duyên ... do phi bất tương ứng duyên ...

[873] Trong phi nhân có ba cách; trong phi
trưởng có mười một cách; trong phi tiền sanh có mười
một cách ; trong phi hậu sanh có mười một cách; trong
phi trùng dụng có mười một cách; trong phi nghiệp có
bảy cách; trong phi quả có mười một cách; trong phi
thiên na có một cách; trong phi đồ đạo có một cách;
trong phi bất tương ứng có mười một cách. Nên tính
toán như vậy .

THUẬN TÙNG ĐỐI LẬP

[874] Trong phi trưởng từ nhân duyên có bảy
cách; trong phi tiền sanh ... bảy cách; trong phi hậu sanh
... bảy cách; trong phi trùng dụng ... bảy cách; trong phi
nghiệp ... bảy cách; trong phi quả... bảy cách; trong phi
bất tương ứng ... bảy cách . Nên tính toán như vậy .

ĐỐI LẬP THUẬN TÙNG

[875] Trong cảnh từ phi nhân duyên có ba cách;
trong vô gián ... ba cách; trong đẳng vô gián ... ba cách;
trong câu sanh ... ba cách; trong hỗ tương ... ba cách;
trong y chỉ ... ba cách; trong cận y ... ba cách; trong tiền
sanh ... ba cách; trong trùng dụng ... ba cách; trong nghiệp
... ba cách; trong quả... một cách; trong vật thực ... ba
cách; trong quyền ... ba cách; trong thiên na ... ba cách;
trong đồ đạo ... hai cách; trong tương ứng ... ba cách; trong
bất tương ứng ... ba cách; trong hiện hữu ... ba cách; trong

vô hữu ... ba cách; trong ly khứ ... ba cách; trong bất ly ... ba cách . Nên tính toán như vậy .

PHẦN TƯƠNG ƯNG (sampayuttavāro) giống như **PHẦN HÒA HỢP** (saṃsaṭṭhavāro) .

PHẦN YẾU TRI (pañhāvāra)

THUẬN TÙNG

[876] Pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ trợ pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ bằng nhân duyên : các nhân hữu nhân kiến đạo ứng trừ trợ cho các uẩn tương ứng bằng nhân duyên ... trùng ...

[877] Pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ trợ pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ bằng nhân duyên : các nhân hữu nhân kiến đạo ứng trừ trợ cho các sắc sở y tâm bằng nhân duyên .

[878] Pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ trợ pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ bằng nhân duyên : các nhân hữu nhân kiến đạo ứng trừ trợ các uẩn tương ứng và sắc sở y tâm bằng nhân duyên .

Pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ ... ba trường hợp ... trùng ...

Pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ trợ pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ... một trường hợp .

[879] Pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ trợ pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ bằng nhân duyên: si

câu hành hoài nghi trợ pháp các uẩn tương ứng bằng nhân duyên .

[880] Pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ trợ pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ bằng nhân duyên: si câu hành trạo cử trợ pháp các uẩn tương ứng bằng nhân duyên .

[881] Pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ trợ pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ bằng nhân duyên : si câu hành hoài nghi trợ các uẩn tương ứng và các sắc sở y tâm bằng nhân duyên .

[882] Pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ trợ pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ bằng nhân duyên: si câu hành trạo cử trợ pháp các uẩn tương ứng và các sắc sở y tâm bằng nhân duyên .

[883] Pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ trợ pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ bằng cảnh duyên : người hoan hỷ thỏa thích với ái tham hữu nhân kiến đạo ứng trừ, dựa theo đó mà ái tham hữu nhân kiến đạo ứng trừ sanh khởi, tà kiến sanh khởi, hoài nghi sanh khởi, ưu hữu nhân kiến đạo ứng trừ sanh khởi; hoan hỷ thỏa thích với tà kiến, dựa theo đó mà ái tham hữu nhân kiến đạo ứng trừ sanh khởi, tà kiến sanh khởi, hoài nghi sanh khởi, ưu hữu nhân kiến đạo ứng trừ sanh khởi ; dựa theo hoài nghi mà hoài nghi sanh khởi, tà kiến sanh khởi, ưu hữu nhân kiến đạo ứng trừ sanh khởi; dựa theo ưu hữu nhân kiến đạo ứng

trừ mà ưu hữu nhân kiến đạo ứng trừ sanh khởi, tà kiến sanh khởi, hoài nghi sanh khởi.

[884] Pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ trợ pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ do cảnh duyên : các bậc Thánh phẫn khán phiền não hữu nhân kiến đạo ứng trừ đã đoạn lìa ... đã dứt tuyệt ... trước kia ... trùng ... quán các uẩn hữu nhân kiến đạo ứng trừ theo lý vô thường khổ não vô ngã ... dùng Tha Tâm Thông ... các uẩn hữu nhân kiến đạo ứng trừ trợ cho Tha Tâm Thông, trợ cho Túc Mạng Thông, trợ cho Như Nghiệp Vãng Trí thông, trợ cho Vị Lai Phần trí, trợ cho tâm khai môn, trợ cho si bằng cảnh duyên .

[885] Pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ trợ pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ ... dựa theo các uẩn hữu nhân kiến đạo ứng trừ mà các uẩn câu hành hoài nghi và si sanh khởi .

[886] Pháp hữu nhân tiến đạo ứng trừ trợ pháp hữu nhân tiến đạo ứng trừ bằng cảnh duyên : hoan hỷ thỏa thích với ái tham hữu nhân tiến đạo ứng trừ, dựa theo đó mà ái tham hữu nhân tiến đạo ứng trừ sanh khởi, trạo cử sanh khởi, ưu hữu nhân tiến đạo ứng trừ sanh khởi; dựa theo trạo cử mà trạo cử sanh khởi, ưu hữu nhân tiến đạo ứng trừ sanh khởi; dựa theo ưu hữu nhân tiến đạo ứng trừ mà ưu hữu nhân tiến đạo ứng trừ sanh khởi, trạo cử sanh khởi.

[887] Pháp hữu nhân tiến đạo ứng trừ trợ pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ ... Hoan hỷ thỏa thích với ái

hữu nhân tiến đạo ứng trừ, dựa theo đó mà ái hữu nhân kiến đạo ứng trừ sanh khởi, tà kiến sanh khởi, hoài nghi sanh khởi, ưu hữu nhân tiến đạo ứng trừ sanh khởi; dựa theo trạo cử mà tà kiến sanh khởi, hoài nghi sanh khởi, ưu hữu nhân kiến đạo ứng trừ sanh khởi; dựa theo ưu hữu nhân tiến đạo ứng trừ mà ưu hữu nhân kiến đạo ứng trừ sanh khởi, tà kiến sanh khởi, hoài nghi sanh khởi .

[888] Pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ trợ pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ ... Chư Thánh phản khán các phiền não hữu nhân tiến đạo ứng trừ đã đoạn lìa, ... phiền não đã dứt tuyệt ... đã chất chứa trước kia; quán các uẩn hữu nhân tiến đạo ứng trừ theo lý vô thường ... dùng Tha Tâm Thông ... dùng các uẩn hữu nhân tiến đạo ứng trừ trợ cho Tha Tâm Thông, trợ cho Túc Mạng Thông, trợ cho Như Nghiệp Vãng Trí, trợ cho Vị Lai Phần Trí, trợ cho tâm khai môn, trợ cho si bằng cảnh duyên .

[889] Pháp hữu nhân tiến đạo ứng trừ trợ pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ bằng cảnh duyên : dựa theo các uẩn hữu nhân kiến đạo ứng trừ mà các uẩn câu hành hoài nghi và si sanh khởi.

[890] Pháp hữu nhân tiến đạo ứng trừ trợ pháp hữu nhân tiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ ... dựa theo các uẩn tiến đạo ứng trừ mà các uẩn câu hành trạo cử và si sanh khởi.

[891] Pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ trợ pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ do cảnh

duyên sau khi bố thí ... Nên giải rộng giống như Tam đề kiến đạo (dassanattika) ... trợ cho tâm khai Môn và si bằng cảnh duyên .

[892] Pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ trợ pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ bằng cảnh duyên : sau khi bố thí ... cũng như tam đề kiến đạo (dassanattika) .

[893] Pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ trợ pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ bằng cảnh duyên: sau khi bố thí ... cũng như tam đề kiến đạo (dassanattika) .

[894] Pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ trợ pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ ... dựa theo mắt mà các uẩn câu hành hoại nghi và si sanh khởi; dựa theo tai ... ý vật ... Các uẩn phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ mà các uẩn câu hành hoại nghi và si sanh khởi .

[895] Pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ trợ pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ bằng cảnh duyên : dựa theo mắt ... ý vật ... các uẩn phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ mà các uẩn câu hành trạo cử và si sanh khởi.

[896] Pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ trợ pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ ... Dựa theo các uẩn câu hành hoại nghi và si mà các uẩn hữu nhân kiến đạo ứng trừ sanh khởi.

[897] Pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ trợ pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ bằng cảnh duyên : dựa theo các uẩn câu hành hoại nghi và si mà các uẩn phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ và si sanh khởi .

[898] Các pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ trợ pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ Dựa theo các uẩn câu hành hoại nghi và si mà các uẩn câu hành hoại nghi và si sanh khởi.

[899] Các pháp hữu nhân tiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ trợ pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ ... Dựa theo các uẩn câu hành trạo cử và si mà các uẩn hữu nhân kiến đạo ứng trừ sanh khởi.

[900] Pháp hữu nhân tiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ trợ pháp hữu nhân tiến đạo ứng trừ ... Dựa theo các uẩn câu hành trạo cử và si mà các uẩn hữu nhân tiến đạo ứng trừ sanh khởi.

[901] Các pháp hữu nhân tiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ trợ pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ ... Dựa vào các uẩn câu hành trạo cử và si mà các uẩn phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ và si sanh khởi .

[902] Các pháp hữu nhân tiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ trợ pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo

tiến đạo ứng trừ ... Dựa theo các uẩn câu hành trạo cử và si mà các uẩn câu hành hoại nghi và si sanh khởi .

[903] Các pháp hữu nhân tiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ trợ pháp hữu nhân tiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân ... Dựa theo các uẩn câu hành trạo cử và si mà các uẩn câu hành trạo cử và si sanh khởi .

[904] Pháp hữu nhân tiến đạo ứng trừ trợ pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ bằng trưởng duyên . Giống như tam đề kiến đạo (dassanattika) . Mười vấn đề .

[905] Pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ trợ pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ bằng vô gián duyên : các uẩn hữu nhân kiến đạo ứng trừ kế trước trợ cho các uẩn hữu nhân kiến đạo ứng trừ kế sau bằng vô gián duyên .

[906] Pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ trợ pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ bằng vô gián duyên : các uẩn câu hành hoại nghi kế trước trợ cho si kế sau bằng vô gián duyên : các uẩn hữu nhân kiến đạo ứng trừ trợ cho tâm xuất lộ bằng vô gián duyên .

[907] Pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ trợ cho pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ bằng vô gián duyên : các uẩn câu hành hoại nghi kế trước trợ cho các uẩn câu hành hoại nghi và si kế sau bằng vô gián duyên .

[908] Pháp hữu nhân tiến đạo ứng trừ trợ pháp hữu nhân tiến đạo ứng trừ bằng vô gián duyên : các uẩn

hữu nhân tiến đạo ứng trừ kế trước trợ cho các uẩn hữu nhân tiến đạo ứng trừ kế sau bằng vô gián duyên .

[909] Pháp hữu nhân tiến đạo ứng trừ trợ pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ ... các uẩn câu hành trạo cử kế trước trợ cho si kế sau bằng vô gián duyên; các uẩn hữu nhân kiến đạo ứng trừ trợ cho tâm xuất lộ bằng vô gián duyên .

[910] Pháp hữu nhân tiến đạo ứng trừ trợ pháp hữu nhân tiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ ... các uẩn câu hành trạo cử kế trước trợ cho các uẩn câu hành trạo cử và si kế sau bằng vô gián duyên .

[911] Pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ trợ pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ ... si câu hành hoài nghi câu hành trạo cử kế trước trợ cho si câu hành hoài nghi câu hành trạo cử kế sau bằng vô gián duyên; các uẩn phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ kế trước trợ các uẩn phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ kế sau bằng vô gián duyên ; tâm Thuận tùng trợ tâm Chuyển tộc; tâm Thuận tùng trợ tâm Dữ tịnh . Tóm lược, khi xuất thiền diệt, tâm phi tướng phi phi tướng xử trợ cho tâm quả thiền nhập bằng vô gián duyên .

[912] Pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ trợ tâm hữu nhân kiến đạo ứng trừ ... si câu hành hoài nghi kế trước trợ cho các uẩn câu hành hoài nghi kế sau bằng vô gián duyên; tâm khai môn trợ cho các uẩn hữu nhân kiến đạo ứng trừ bằng vô gián duyên .

[913] Pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ trợ pháp hữu nhân tiến đạo ứng trừ ... si câu hành trạo cử kế trước trợ cho các uẩn câu hành trạo cử kế sau bằng vô gián duyên; tâm khai môn trợ cho các uẩn hữu nhân tiến đạo ứng trừ bằng vô gián duyên .

[914] Pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ trợ pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ ... si câu hành hoại nghi kế trước trợ cho các uẩn câu hành hoại nghi kế sau và si bằng vô gián duyên ; tâm khai môn trợ cho các uẩn câu hành hoại nghi và si bằng vô gián duyên .

[915] Pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ trợ pháp hữu nhân tiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ ... si câu hành trạo cử kế trước trợ các uẩn câu hành trạo cử và si kế sau bằng vô gián duyên; tâm khai môn trợ cho các uẩn câu hành trạo cử và si bằng vô gián duyên .

[916] Các pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ trợ pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ bằng vô gián duyên : các uẩn câu hành hoại nghi và si kế trước trợ cho các uẩn câu hành hoại nghi kế sau bằng vô gián duyên.

[917] Các pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ trợ pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ ... các uẩn câu hành hoại nghi và si kế trước trợ cho si kế sau bằng vô gián duyên; các uẩn câu hành hoại nghi và si trợ cho tâm xuất lộ bằng vô gián duyên .

[918] Các pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ trợ pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ ... các uẩn câu hành hoài nghi và si kế trước trợ cho các uẩn câu hành hoài nghi và si kế sau bằng vô gián duyên .

[919] Các pháp hữu nhân tiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ trợ pháp hữu nhân tiến đạo ứng trừ bằng vô gián duyên, ba trường hợp. Quá trình giống như pháp hữu nhân kiến đạo .

[920] Pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ trợ pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ bằng đẳng vô gián duyên . Giống như vô gián .

... trợ bằng câu sanh duyên . Tóm lược. Giống như câu sanh trong phần liên quan (paṭiccavāre) .

... trợ bằng hỗ tương duyên . Tóm lược. Giống như hỗ tương trong phần liên quan (paṭiccavāre) .

... trợ bằng y chỉ duyên . Tóm lược. Giống như y chỉ trong phần duyên trợ (paccayavāre) . không có Tấu hợp (ghaṭanā) riêng biệt.

[921] Pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ trợ pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ bằng cận y duyên. Có cảnh cận y, vô gián cận y và thường cận y .

Thường cận y : do nường ái tham hữu nhân kiến đạo ứng trừ mà sát sanh ... chia rẽ Tăng; do nường sân hữu nhân kiến đạo ứng trừ ... Si ... tà kiến ... vọng cầu mà sát sanh ... chia rẽ Tăng; ái tham hữu nhân kiến đạo ứng trừ ... sân ... si ... tà kiến ... vọng cầu trợ cho ái tham hữu

nhân kiến đạo ứng trừ ... trợ cho vọng cầu bằng cận y duyên .

[922] Pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ trợ pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ bằng cận y duyên. Có vô gián cận y và thường cận y .

Thường cận y : do nương ái tham hữu nhân kiến đạo ứng trừ mà bố thí ... nhập định; chia rẽ Tăng; do nương sân hữu nhân kiến đạo ứng trừ ... Si ... tà kiến ... vọng cầu mà bố thí ... nhập định; ái tham hữu nhân kiến đạo ứng trừ ... vọng cầu trợ cho niềm tin, trợ cho trí tuệ, trợ cho lạc thân, trợ cho khổ thân, trợ cho quả thiện nhập, trợ cho si bằng cận y duyên .

[923] Pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ trợ pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ bằng cận y duyên . Có vô gián cận y và thường cận y .

Thường cận y : ái tham hữu nhân kiến đạo ứng trừ ... Sân ... si ... tà kiến ... vọng cầu trợ cho các uẩn cấu hành hoại nghi và si bằng cận y duyên .

[924] Pháp hữu nhân tiến đạo ứng trừ trợ pháp hữu nhân tiến đạo ứng trừ bằng cận y duyên . Có cảnh cận y, vô gián cận y và thường cận y .

Thường cận y : ái tham hữu nhân tiến đạo ứng trừ ... Sân ... si ... mạn ... vọng cầu trợ cho ái tham hữu nhân tiến đạo ứng trừ, trợ sân, trợ si, trợ mạn, trợ vọng cầu bằng cận y duyên .

[925] Pháp hữu nhân tiến đạo ứng trừ trợ pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ bằng cận y duyên . Chỉ có

thường cận y : do nương ái tham hữu nhân tiến đạo ứng trừ mà bố thí ... chia rẽ Tăng; do nương sân hữu nhân tiến đạo ứng trừ ... si ... mạn ... vọng cầu mà sát sanh ... chia rẽ Tăng; ái tham hữu nhân tiến đạo ứng trừ ... vọng cầu trợ cho ái tham hữu nhân kiến đạo ứng trừ , trợ sân, trợ si, trợ tà kiến, trợ vọng cầu bằng cận y duyên; sự tham muốn tài sản của mình trợ cho sự tham muốn tài sản của kẻ khác bằng cận y duyên; sự tham muốn vật sở hữu của mình trợ cho sự tham muốn vật sở hữu của người khác bằng cận y duyên .

[926] Pháp hữu nhân tiến đạo ứng trừ trợ pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ bằng cận y duyên. Có vô gián cận y và thường cận y .

Thường cận y : do nương ái tham hữu nhân tiến đạo ứng trừ mà bố thí ... nhập định; do nương sân hữu nhân tiến đạo ứng trừ ... Si ... mạn ... vọng cầu mà sát sanh ... nhập định; ái tham hữu nhân tiến đạo ứng trừ ... vọng cầu trợ cho niềm tin, trợ trí tuệ, trợ lạc thân, trợ khổ thân, trợ cho quả thiện nhập, trợ cho si bằng cận y duyên.

[927] Pháp hữu nhân tiến đạo ứng trừ trợ pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ ... Chỉ có thường cận y : ái tham hữu nhân tiến đạo ứng trừ ... vọng cầu trợ cho các uẩn câu hành hoại nghi và si bằng cận y duyên .

[928] Pháp hữu nhân tiến đạo ứng trừ trợ pháp hữu nhân tiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ bằng cận y duyên. Có vô gián cận y và thường cận y .

Thường cận y : ái tham hữu nhân tiến đạo ứng trừ ... vọng cầu trợ cho các uẩn câu hành trạo cử và si bằng cận y duyên.

[929] Pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ trợ pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ bằng cận y duyên . Có cảnh cận y, vô gián cận y và thường cận y .

Thường cận y : do nương đức tin mà bố thí ... nhập định; do nương giới hạnh ... trí tuệ ... lạc thân ... khổ thân ... thời tiết ... thực phẩm ... sàng tọa ... si mà bố thí ...; đức tin ... si trợ cho niềm tin ... trợ cho quả thiện nhập, trợ cho si bằng cận y duyên.

[930] Pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ trợ pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ bằng cận y duyên. Có cảnh cận y, vô gián cận y và thường cận y .

Thường cận y : do nương đức tin mà chấp tà kiến; do nương giới hạnh ... trí tuệ ... lạc thân ... khổ thân... sàng tọa ... do nương si mà sát sanh ... chia rẽ Tăng; đức tin ... sàng tọa ... si trợ cho ái tham hữu nhân kiến đạo ứng trừ ... trợ vọng cầu bằng cận y duyên.

[931] Pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ trợ pháp hữu nhân tiến đạo ứng trừ bằng cận y duyên . Có cảnh cận y, vô gián cận y và thường cận y.

Thường cận y : do nương đức tin ... sanh kiêu mạn; do nương si ... sanh kiêu mạn; đức tin ... sàng tọa ... Si trợ cho ái tham hữu nhân tiến đạo ứng trừ, trợ cho vọng cầu bằng cận y duyên .

[932] Pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ trợ pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ bằng cận y duyên. Có vô gián cận y và thường cận y .

Thường cận y : đức tin ... trí tuệ ... lạc thân ... khổ thân ... sàng tọa ... si trợ cho các uẩn câu hành hoại nghi và si bằng cận y duyên .

[933] Pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ trợ pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ bằng cận y duyên. Có vô gián cận y và thường cận y .

Thường cận y : Đức tin ... sàng tọa ... Si trợ cho các uẩn câu hành trạo cử và si bằng cận y duyên .

[934] Pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ trợ pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ bằng cận y duyên . Có vô gián cận y và thường cận y .

Thường cận y : các uẩn câu hành hoại nghi và si trợ cho ái tham hữu nhân kiến đạo ứng trừ ... trợ vọng cầu bằng cận y duyên.

[935] Pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ trợ pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ bằng cận y duyên. Có vô gián cận y và thường cận y .

Thường cận y : các uẩn câu hành hoại nghi và si trợ cho niềm tin, trợ trí tuệ, trợ lạc thân, trợ khổ thân, trợ quả thiện nhập, trợ si bằng cận y duyên .

[936] Pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ trợ pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ bằng cận y duyên. Có vô gián cận y và thường cận y .

Thường cận y : các uẩn câu hành hoại nghi và si trợ cho các uẩn câu hành hoại nghi và si bằng cận y duyên.

[937] Pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ trợ pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ bằng cận y duyên. Có vô gián cận y và thường cận y .

Thường cận y : các uẩn câu hành trạo cử và si trợ cho ái tham hữu nhân kiến đạo ứng trừ ... trợ vọng cầu bằng cận y duyên .

[938] Pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ trợ pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ bằng cận y duyên , có vô gián cận y và thường cận y .

Thường cận y : các uẩn câu hành trạo cử và si trợ cho ái tham hữu nhân kiến đạo ứng trừ ... trợ vọng cầu bằng cận y duyên .

[939] Pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ trợ pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ bằng cận y duyên, có vô gián cận y và thường cận y .

Thường cận y : các uẩn câu hành trạo cử và si trợ cho niềm tin ... trợ cho quả thiên nhập ... trợ cho si bằng cận y duyên .

[940] Pháp hữu nhân tiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ trợ pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ . Các uẩn câu hành trạo cử và si trợ cho các uẩn câu hành hoài nghi và si bằng cận y duyên .

[941] Pháp hữu nhân tiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ trợ pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ bằng cận y duyên . Có vô gián cận y và thường cận y .

Thường cận y : các uẩn câu hành trạo cử và si trợ cho các uẩn câu hành trạo cử và si bằng cận y duyên .

[942] Pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ trợ pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ bằng tiền sanh duyên . Có cảnh tiền sanh và vật tiền sanh .

Cảnh tiền sanh : người quán xét con mắt theo lý vô thường khổ não vô ngã... , quán xét tai ... ý vật theo lý vô thường ... ; dùng thiên nhãn thấy cảnh sắc ... ; dùng thiên nhĩ nghe ... ; sắc xứ trợ nhãn thức ... xúc xứ trợ thân thức bằng tiền sanh duyên .

Vật tiền sanh : nhãn xứ ... thân xứ trợ thân thức; ý vật trợ các uẩn phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ và si bằng tiền sanh duyên .

[943] Pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ trợ pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ bằng tiền sanh duyên . Có cảnh tiền sanh và vật tiền sanh .

Cảnh tiền sanh : hoan hỷ thỏa thích với con mắt ... với ý vật, dựa theo đó mà ái tham hữu nhân kiến đạo ứng

trừ ... tà kiến ... hoài nghi ... ưu hữu nhân kiến đạo ứng trừ sanh khởi.

Vật tiền sanh : ý vật trợ các uẩn hữu nhân kiến đạo ứng trừ bằng tiền sanh duyên .

[944] Pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ trợ pháp hữu nhân tiến đạo ứng trừ bằng tiền sanh duyên . Có cảnh tiền sanh và vật tiền sanh .

Cảnh tiền sanh : hoan hỷ thỏa thích với con mắt ... với ý vật, dựa theo đó mà ái tham hữu nhân tiến đạo ứng trừ sanh khởi, trạo cử sanh khởi, ưu hữu nhân tiến đạo ứng trừ sanh khởi .

Vật tiền sanh : ý vật trợ các uẩn hữu nhân tiến đạo ứng trừ bằng tiền sanh duyên .

[945] Pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ trợ pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ bằng tiền sanh duyên . Có cảnh tiền sanh và vật tiền sanh .

Cảnh tiền sanh : dựa theo con mắt ... ý vật mà các uẩn câu hành hoài nghi và si sanh khởi.

Vật tiền sanh : ý vật trợ cho các uẩn câu hành hoài nghi và si bằng tiền sanh duyên .

[946] Pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ trợ pháp hữu nhân tiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ bằng tiền sanh duyên . Có cảnh tiền sanh và vật tiền sanh .

Cảnh tiền sanh : dựa theo con mắt ... ý vật mà các uẩn câu hành trạo cử và si sanh khởi.

Vật tiền sanh : ý vật trợ các uẩn câu hành trạo cử và si bằng tiền sanh duyên .

[947] Pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ trợ pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ bằng hậu sanh duyên . Chỉ có hậu sanh : các uẩn hữu nhân kiến đạo ứng trừ trợ cho thân sắc sanh trước này bằng hậu sanh duyên .

[948] Pháp hữu nhân tiến đạo ứng trừ trợ pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ bằng hậu sanh duyên. Chỉ có hậu sanh : các uẩn hữu nhân tiến đạo ứng trừ trợ cho thân sắc sanh trước này bằng hậu sanh duyên .

[949] Pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ trợ pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ bằng hậu sanh duyên. Chỉ có hậu sanh : các uẩn phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ trợ thân sắc sanh trước này bằng hậu sanh duyên .

[950] Pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ trợ pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ bằng hậu sanh duyên. Chỉ có hậu sanh : các uẩn câu hành hoại nghi và si trợ cho thân sắc sanh trước này bằng hậu sanh duyên .

[951] Pháp hữu nhân tiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ trợ pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ bằng hậu sanh duyên . Chỉ có hậu sanh : các uẩn câu hành trạo cử và si trợ cho thân sắc sanh trước này bằng hậu sanh duyên .

[952] Pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ trợ pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ bằng trùng dụng duyên : các uẩn hữu nhân kiến đạo ứng trừ kế trước trợ cho các uẩn

hữu nhân kiến đạo ứng trừ kế sau bằng trùng dụng duyên .

[953] Pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ trợ pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ ... : các uẩn câu hành hoại nghi kế trước trợ cho si kế sau bằng hậu sanh duyên .

[954] Pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ trợ pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ bằng trùng dụng duyên : các uẩn câu hành hoại nghi kế trước trợ cho các uẩn câu hành hoại nghi và si kế sau bằng trùng dụng duyên .

[955] Pháp hữu nhân tiến đạo ứng trừ trợ pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ . Tóm lược . Đây có ba trường hợp

Pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ ... trùng ... trong căn trùng dụng nên bỏ bớt điều trợ cho tâm xuất lộ (vuttahāna) và trợ cho tâm khai môn (āvajjana) . Có mười bảy vấn đề đầy đủ giống như vô gián duyên .

[956] Pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ trợ pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ bằng nghiệp duyên : Tư hữu nhân kiến đạo ứng trừ trợ các uẩn tương ứng bằng nghiệp duyên .

[957] Pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ trợ pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ bằng nghiệp duyên . Có câu sanh và Dị thời .

Câu sanh : Tư hữu nhân kiến đạo ứng trừ trợ si và các sắc sở y tâm bằng nghiệp duyên .

Dị thời : Tư hữu nhân kiến đạo ứng trừ trợ các uẩn quả và các sắc nghiệp bằng nghiệp duyên .

[958] Pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ trợ pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ ... Tư hữu nhân kiến đạo ứng trừ trợ cho các uẩn tương ứng và si và các sắc sở y tâm bằng nghiệp duyên .

[959] Pháp hữu nhân tiến đạo ứng trừ trợ pháp hữu nhân tiến đạo ứng trừ bằng nghiệp duyên : Tư hữu nhân tiến đạo ứng trừ trợ các uẩn và tâm bằng nghiệp duyên .

[960] Pháp hữu nhân tiến đạo ứng trừ trợ pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ bằng nghiệp duyên : Tư hữu nhân tiến đạo ứng trừ trợ si và các sắc sở y tâm bằng nghiệp duyên .

[961] Pháp hữu nhân tiến đạo ứng trừ trợ pháp hữu nhân tiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ bằng nghiệp duyên : Tư hữu nhân tiến đạo ứng trừ trợ các uẩn tương ứng và si và các sắc sở y tâm bằng nghiệp duyên .

[962] Pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ trợ pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ bằng nghiệp duyên. Có câu sanh và dị thời .

Câu sanh : Tư phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ trợ các uẩn tương ứng và các sắc sở y tâm bằng nghiệp duyên; vào sát na tái tục ...

Dị thời : Tư phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ trợ các uẩn quả và các sắc nghiệp bằng nghiệp duyên .

[963] Pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ trợ pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ bằng quả duyên. Có cả thời bình nhật (pavatti) và thời tái tục (paæisandhi). Các uẩn quả trợ ý vật .

[964] Pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ trợ pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ bằng vật thực duyên : các danh thực hữu nhân kiến đạo ứng trừ trợ các uẩn tướng ứng bằng vật thực duyên .

[965] Pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ trợ pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ ... Các danh thực hữu nhân kiến đạo ứng trừ trợ cho si và các sắc sở y tâm bằng vật thực duyên .

[966] Pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ trợ pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ ... Các danh thực hữu nhân kiến đạo ứng trừ trợ các uẩn tướng ứng và si và các sắc sở y tâm bằng vật thực duyên .

Pháp hữu nhân tiến đạo ứng trừ ... ba trường hợp . Giống như hữu nhân kiến đạo ứng trừ .

[967] Pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ trợ pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ bằng vật thực duyên : các danh thực phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ trợ các uẩn tướng ứng và các sắc sở y tâm bằng vật thực duyên; vào sát na tái tục đoàn thực trợ thân này ...

[968] Pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ trợ ... bằng quyền duyên, ba trường hợp . Giống như vật thực duyên. Si nên thêm vào .

Pháp hữu nhân tiến đạo ... ba trường hợp .

[969] Pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ trợ pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ trợ ... Các danh quyền phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ trợ các uẩn tương ứng . Tóm lược . Nhân quyền trợ nhãn thức ... thân quyền ... Mạng quyền sắc trợ các sắc nghiệp bằng quyền duyên .

... bằng thiền na duyên ...

... bằng đồ đạo duyên ...

Những pháp hữu nhân này nên sắp như thế .

... bằng tương ứng duyên . Giống như phần tương ứng trong phần liên quan (paṭiccavāre) .

[970] Pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ trợ pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ bằng bất tương ứng duyên . Có câu sanh và hậu sanh . Giống như tam đề kiến đạo (dassanattika) .

[971] Pháp hữu nhân tiến đạo ứng trừ trợ pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ bằng bất tương ứng duyên . Có câu sanh và hậu sanh . Giống như tam đề kiến đạo (dassanattika) .

[972] Pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ trợ pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ ... Có câu sanh, tiền sanh và hậu sanh. Giống như tam đề kiến đạo (dassanattika) . Hậu sanh : các uẩn phi hữu nhân

kiến đạo tiến đạo ứng trừ và si trợ cho thân sắc sanh trước này ...

[973] Pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ trợ cho pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ ... Tiền sanh: ý vật trợ các uẩn hữu nhân kiến đạo ứng trừ .

[974] Pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ trợ pháp hữu nhân tiến đạo ứng trừ ... Tiền sanh : ý vật trợ các uẩn hữu nhân tiến đạo ứng trừ .

[975] Pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ trợ pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ ... Tiền sanh : ý vật trợ cho các uẩn câu hành hoại nghi và Si bằng bất tương ứng duyên .

[976] Pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ trợ pháp hữu nhân tiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ ... Tiền sanh : ý vật trợ các uẩn câu hành trạo cử và si bằng bất tương ứng duyên .

[977] Các pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ trợ pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ bằng bất tương ứng duyên . Có câu sanh và hậu sanh .

Câu sanh : các uẩn câu hành hoại nghi và si trợ cho các sắc sở y tâm bằng bất tương ứng duyên .

Hậu sanh : các uẩn câu hành hoại nghi và si trợ thân sắc sanh trước này bằng bất tương ứng duyên .

[978] Các pháp hữu nhân tiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ trợ pháp phi hữu

nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ bằng bất tương ứng duyên . . Có câu sanh và hậu sanh .

Câu sanh : các uẩn câu hành trạo cử và si trợ cho các sắc sở y tâm .

Hậu sanh : các uẩn câu hành trạo cử và si trợ thân sắc sanh trước này bằng bất tương ứng duyên .

[979] Pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ trợ pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ bằng hiện hữu duyên : một uẩn hữu nhân kiến đạo ứng trừ

[980] Pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ trợ pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ bằng hiện hữu duyên. Có câu sanh và hậu sanh.

Câu sanh : các uẩn hữu nhân kiến đạo ứng trừ trợ các sắc sở y tâm bằng hiện hữu duyên.

Câu sanh : các uẩn câu hành hoại nghi trợ si và các sắc sở y tâm bằng hiện hữu duyên.

Hậu sanh : các uẩn hữu nhân kiến đạo ứng trừ trợ thân sắc sanh trước này bằng hiện hữu duyên.

[981] pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ trợ pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ ... một uẩn hữu nhân kiến đạo ứng trừ trợ ba uẩn và sắc sở y tâm bằng hiện hữu duyên ; một uẩn câu hành hoại nghi trợ ba uẩn và si và các sắc sở y tâm bằng hiện hữu duyên .

Pháp hữu nhân tiến đạo ứng trừ ... ba trường hợp.

[982] Pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ trợ pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ bằng

hiện hữu duyên . Có câu sanh, tiền sanh, hậu sanh, vật thực và quyền .

Câu sanh : một uẩn phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ trợ ba uẩn và các sắc sở y tâm bằng hiện hữu duyên; si câu hành hoài nghi câu hành trạo cử trợ các sắc sở y tâm bằng hiện hữu duyên; vào sát na tái tục ... đối với loài vô tưởng ...

Tiền sanh : mắt ... ý vật ... theo lý vô thường ... Dùng thiên nhãn thấy cảnh sắc, dùng thiên nhĩ nghe tiếng; sắc xứ trợ nhãn thức ... xúc xứ trợ thân xứ; nhãn xứ ... thân xứ ... ý vật trợ các uẩn phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ và si bằng hiện hữu duyên .

Hậu sanh : các uẩn phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ và si trợ thân sắc sanh trước này bằng hiện hữu duyên .

Đoàn thực trợ cho thân sắc này .

Mạng quyền sắc trợ cho các sắc nghiệp .

[983] Pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ trợ pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ bằng hiện hữu duyên . Có câu sanh và tiền sanh .

Câu sanh : si câu hành hoài nghi trợ các uẩn tương ứng bằng hiện hữu duyên .

Tiền sanh : hoan hỷ thỏa thích với con mắt ... ý vật dựa theo đó ái tham hữu nhân kiến đạo ứng trừ sanh khởi, tà kiến sanh khởi, hoài nghi sanh khởi, ưu hữu nhân kiến đạo ứng trừ sanh khởi; ý vật trợ các uẩn hữu nhân kiến đạo ứng trừ bằng hiện hữu duyên .

[984] Pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ trợ pháp hữu nhân tiến đạo ứng trừ bằng hiện hữu duyên. Có câu sanh và tiền sanh .

Câu sanh : si câu hành trạo cử trợ các uẩn tương ứng bằng hiện hữu duyên .

Tiền sanh : hoan hỷ thỏa thích với con mắt ... ý vật trợ cho các uẩn tiến đạo ứng trừ bằng hiện hữu duyên .

[985] Pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ và pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ trợ pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ bằng hiện hữu duyên có câu sanh và tiền sanh .

Câu sanh : si câu hành hoại nghi trợ các uẩn tương ứng và các sắc sở y tâm bằng hiện hữu duyên.

Tiền sanh : dựa theo con mắt mà các uẩn câu hành hoại nghi và si sanh khởi; dựa theo ý vật mà ...; ý vật trợ cho các uẩn câu hành hoại nghi và si bằng hiện hữu duyên .

[986] Pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ trợ cho pháp hữu nhân tiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ bằng hiện hữu duyên. Có câu sanh và tiền sanh .

Câu sanh : si câu hành trạo cử trợ cho các uẩn tương ứng và các sắc sở y tâm bằng hiện hữu duyên.

Tiền sanh : dựa theo con mắt mà các uẩn câu hành trạo cử và si sanh khởi; dựa theo ý vật ...; ý vật trợ cho các uẩn câu hành trạo cử và si bằng hiện hữu duyên.

[987] Các pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ trợ cho

**pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ bằng hiện hữu duyên.
có câu sanh và tiền sanh.**

Câu sanh : một uẩn hữu nhân kiến đạo ứng trừ và ý vật trợ ba uẩn bằng hiện hữu duyên; hai uẩn v.v...; một uẩn câu hành hoại nghi và si trợ ba uẩn bằng hiện hữu duyên, hai uẩn v.v...

[988] Các pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ trợ pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ ... có câu sanh, tiền sanh, hậu sanh, vật thực và quyền .

Câu sanh : các uẩn hữu nhân kiến đạo ứng trừ và các sắc đại hiển trợ cho các sắc sở y tâm bằng hiện hữu duyên.

Câu sanh : các uẩn câu hành hoại nghi và si trợ các sắc sở y tâm bằng hiện hữu duyên .

Câu sanh : các uẩn câu hành hoại nghi và ý vật trợ si bằng hiện hữu duyên .

Hậu sanh : các uẩn câu hành hoại nghi và si trợ thân sắc sanh trước này bằng hiện hữu duyên .

Hậu sanh : các uẩn hữu nhân kiến đạo ứng trừ và đoàn thực trợ cho thân này bằng hiện hữu duyên .

Hậu sanh : các uẩn hữu nhân kiến đạo ứng trừ và mạng quyền sắc trợ cho các sắc nghiệp bằng hiện hữu duyên .

[989] Các pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ trợ pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ bằng hiện hữu duyên. Có câu sanh và tiền sanh .

Câu sanh : một uẩn câu hành hoài nghi và ý vật trợ ba uẩn và si bằng hiện hữu duyên, hai uẩn ...; một uẩn câu hành hoài nghi và si trợ ba uẩn và các sắc sở y tâm bằng hiện hữu duyên, hai uẩn và si ...

[990] Các pháp hữu nhân tiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ trợ pháp hữu nhân tiến đạo ... Tóm lược . Có ba vấn đề cần được phân tích theo cách thức như pháp hữu nhân kiến đạo. Nên chú ý là trạo cử . Không có ly khứ duyên và bất ly duyên .

[991] Trong nhân có mười một cách; trong cảnh có hai mươi một cách; trong trưởng có mười cách ; trong vô gián có mười bảy cách; trong đẳng vô gián có mười bảy cách; trong câu sanh có mười bảy cách; trong hỗ tương có mười một cách; trong y chỉ có mười bảy cách, trong cận y có hai mươi một cách; trong tiền sanh có năm cách; trong hậu sanh có năm cách; trong trùng dụng có mười bảy cách; trong nghiệp có bảy cách; trong quả có một cách; trong vật thực có bảy cách; trong quyền có bảy cách; trong thiên na có bảy cách; trong đồ đạo có bảy cách; trong tương ứng có mười một cách, trong bất tương ứng có chín cách; trong hiện hữu có mười bảy cách; trong vô hữu có mười bảy cách; trong ly khứ có mười bảy cách; trong bất ly có mười bảy cách . Nên tính toán như vậy .

ĐỐI LẬP

[992] Pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ trợ pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ bằng cảnh duyên ... bằng câu sanh duyên ... bằng cận y duyên .

**[993] Pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ trợ pháp
phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ bằng cảnh duyên
... bằng câu sanh duyên ... bằng cận y duyên ... bằng hậu
sanh duyên ... bằng nghiệp duyên .**

**[994] Pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ trợ pháp
hữu nhân kiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến
đạo tiến đạo ứng trừ bằng cảnh duyên ... bằng câu sanh
duyên ... bằng cận y duyên .**

**[995] Pháp hữu nhân tiến đạo ứng trừ trợ pháp
hữu nhân tiến đạo ứng trừ bằng cảnh duyên ... bằng câu
sanh duyên ... bằng cận y duyên .**

**[996] Pháp hữu nhân tiến đạo ứng trừ trợ pháp
hữu nhân kiến đạo ứng trừ bằng cảnh duyên ... bằng cận
y duyên .**

**[997] Pháp hữu nhân tiến đạo ứng trừ trợ pháp
phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ ... bằng cảnh
duyên ... bằng câu sanh duyên ... bằng cận y duyên ...
bằng hậu sanh duyên .**

**[998] Pháp hữu nhân tiến đạo ứng trừ trợ pháp
hữu nhân kiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến
đạo tiến đạo ứng trừ bằng cảnh duyên ... bằng cận y
duyên .**

**[999] Pháp hữu nhân tiến đạo ứng trừ trợ pháp
hữu nhân tiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến
đạo tiến đạo ứng trừ bằng cảnh duyên ... bằng câu sanh
duyên ... bằng cận y duyên .**

[1000] Pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ trợ pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ bằng cảnh duyên ... bằng câu sanh duyên ... bằng cận y duyên ... bằng tiền sanh duyên ... bằng hậu sanh duyên ... bằng nghiệp duyên ... bằng vật thực duyên ... bằng quyền duyên .

[1001] Pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ trợ pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ bằng cảnh duyên ... bằng câu sanh duyên ... bằng cận y duyên ... bằng tiền sanh duyên .

[1002] Pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ trợ pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ bằng cảnh duyên ... bằng câu sanh duyên ... bằng cận y duyên ... bằng tiền sanh duyên .

[1003] Pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ trợ pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ bằng cảnh duyên ... bằng câu sanh duyên ... bằng cận y duyên ... bằng tiền sanh duyên .

[1004] Pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ trợ pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ bằng cảnh duyên ... bằng câu sanh duyên ... bằng cận y duyên ... bằng tiền sanh duyên .

[1005] Các pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ trợ pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ bằng cảnh duyên ... bằng câu sanh duyên ... bằng cận y duyên . Ở đây có sự lẫn lộn giữa

câu sanh và tiền sanh, nên sắp thành văn pāli, cần phải nghiên cứu cách đếm mới nên tính toán .

[1006] Các pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ trợ pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ ... có câu sanh, tiền sanh, hậu sanh, vật thực và quyền . Ở đây có do cảnh duyên và cận y duyên, không có trong Pāli, cần nghiên cứu cách đếm mới nên tính toán .

[1007] Các pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ trợ pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ bằng cảnh duyên ... bằng câu sanh duyên ... bằng cận y duyên. Những cách này cũng có câu sanh và tiền sanh là vấn đề lẫn lộn, nhưng không cần sắp thành văn pāli .

[1008] Các pháp hữu nhân tiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ trợ pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ bằng cảnh duyên ... bằng cận y duyên .

[1009] Các pháp hữu nhân tiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ trợ pháp hữu nhân tiến đạo ứng trừ bằng cảnh duyên ... bằng câu sanh duyên ... bằng cận y duyên . Những cách này cũng có câu sanh và tiền sanh là vấn đề lẫn lộn .

[1010] Các pháp hữu nhân tiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ trợ pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ ... Có câu sanh,

tiền sanh, hậu sanh, vật thực và Quyền . Đây cũng có cảnh duyên và cận y duyên .

[1011] Các pháp hữu nhân tiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ trợ pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ bằng cảnh duyên ... bằng cận y duyên .

[1012] Các pháp hữu nhân tiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ trợ pháp hữu nhân kiến đạo ứng trừ và pháp phi hữu nhân kiến đạo tiến đạo ứng trừ bằng cảnh duyên ... bằng câu sanh duyên ... bằng cận y duyên . Đây cũng có câu sanh và tiền sanh; những vấn đề nào không ghi lại, những vấn đề ấy không đồng văn tự về cách tính trong Pāli, những vấn đề ấy không được ghi lại trong Pāli, có cách tính toán dễ dàng, nếu sanh nghi ngờ thì nên xem lại trong hiện hữu duyên cách Thuận Tùng .

[1013] Trong phi nhân duyên có hai mươi một cách; trong phi cảnh, trong phi trưởng, trong phi vô gián, trong phi đẳng vô gián, trong phi câu sanh, trong phi hỗ tương, trong phi y chỉ, trong phi cận y, trong phi tiền sanh, trong phi hậu sanh, trong phi trùng dụng, trong phi nghiệp, trong phi quả, trong phi vật thực, trong phi quyền, trong phi thiền na, trong phi đồ đạo, trong phi tương ứng, trong phi bất tương ứng, trong phi hiện hữu, trong phi vô hữu, trong phi ly khứ, trong phi bất ly, tất cả đều có hai mươi một cách. Nên tính toán như vậy .

THUẬN TÙNG ĐỐI LẬP

[1014] Trong phi cảnh từ nhân duyên có mười một cách; trong phi trưởng, trong phi vô gián, trong phi đẳng vô gián mười một cách; trong phi hỗ tương ... ba cách; trong phi cận y, trong phi tiền sanh, trong phi hậu sanh, trong phi trùng dụng, trong phi nghiệp, trong phi quả, trong phi vật thực, trong phi quyền, trong phi thiên na, trong phi đồ đạo ... có mười một cách; trong phi tương ứng ... ba cách; trong phi bất tương ứng ... năm cách; trong phi vô hữu ... mười một cách; trong phi ly khứ ... mười một cách . Nên tính toán như vậy .

ĐỐI LẬP THUẬN TÙNG

[1015] Trong cảnh từ phi nhân duyên có hai mươi một cách; trong trưởng ... mười cách; trong vô gián ... mười bảy cách; trong đẳng vô gián ... mười bảy cách; trong câu sanh ... mười bảy cách; trong hỗ tương ... mười một cách; trong y chỉ ... mười bảy cách; trong cận y ... hai mươi một cách; trong tiền sanh ... năm cách; trong hậu sanh ... năm cách; trong trùng dụng ... mười bảy cách; trong nghiệp ... bảy cách; trong quả ... một cách; trong vật thực ... bảy cách; trong quyền ... bảy cách; trong thiên na ... bảy cách; trong đồ đạo ... bảy cách; trong tương ứng ... mười một cách; trong bất tương ứng ... chín cách; trong hiện hữu ... mười bảy cách; trong vô hữu ... mười bảy cách; trong ly khứ ... mười bảy cách; trong bất ly ... mười bảy cách . Nên tính toán như vậy .

**DỨT ĐỀ THỨ CHÍN TAM ĐỀ
HỮU NHÂN KIẾN ĐẠO ỨNG TRỪ.**

TAM ĐỀ NHÂN TÍCH TẬP

(Ācayagāmittika)

PHẦN LIÊN QUAN

(paṭiccavāro)

THUẬN TÙNG

[1016] Pháp nhân tích tập ¹ liên quan pháp nhân tích tập sanh khởi do nhân duyên : ba uẩn liên quan một uẩn nhân tích tập, hai uẩn liên quan hai uẩn .

Pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt ² liên quan pháp nhân tích tập sanh khởi do nhân duyên : sắc sở y tâm liên quan các uẩn nhân tích tập .

Các pháp nhân tích tập và phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt liên quan pháp nhân tích tập sanh khởi do nhân duyên : ba uẩn và sắc sở y tâm liên quan một uẩn nhân tích tập, hai uẩn và sắc sở y tâm liên quan hai uẩn .

[1017] Pháp nhân tịch diệt ³ liên quan pháp nhân nhân tịch diệt sanh khởi do nhân duyên : ba uẩn liên quan một uẩn nhân tịch diệt, hai uẩn liên quan hai uẩn .

Pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt liên quan pháp phi nhân tịch diệt sanh khởi do nhân duyên : sắc sở y tâm liên quan các uẩn nhân tịch diệt .

¹ Ācayagāmi, nhân tích tập là pháp đưa đến luân hồi, tức là nghiệp thiện và bất thiện hiệp thế .

² Nevācayagāmināpaccayagāmī, là pháp không thành nhân .

³ Apacayagāmi, là pháp thành nhân dẫn đến Níp bàn, tức là tâm đạo (magga).

Pháp nhân tịch diệt và phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt liên quan pháp nhân tịch diệt sanh khởi do nhân duyên : ba uẩn và sắc sở y tâm liên quan một uẩn nhân tịch diệt, hai uẩn và sắc sở y tâm liên quan hai uẩn .

[1018] Pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt liên quan pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt sanh khởi do nhân duyên : ba uẩn và sắc sở y tâm liên quan một uẩn phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt, hai uẩn ... vào sát na tái tục ba uẩn và sắc nghiệp liên quan một uẩn phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt ... liên quan hai uẩn; ý vật liên quan các danh uẩn, các danh uẩn liên quan ý vật; ba sắc đại hiển liên quan một sắc đại hiển, hai sắc đại hiển liên quan hai sắc đại hiển; sắc sở y tâm, sắc nghiệp, sắc y sinh liên quan các sắc đại hiển.

[1019] Pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt liên quan pháp nhân tích tập và pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt sanh khởi do nhân duyên : sắc sở y tâm liên quan các uẩn nhân tích tập và các sắc đại hiển .

Pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt liên quan pháp nhân tịch diệt và pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt sanh khởi do nhân duyên : sắc sở y tâm liên quan các uẩn nhân tịch diệt và các sắc đại hiển .

[1020] Pháp nhân tích tập liên quan pháp nhân tích tập sanh khởi do cảnh duyên : ba uẩn liên quan một uẩn nhân tích tập ... liên quan hai uẩn .

[1021] Pháp nhân tịch diệt liên quan pháp nhân tịch diệt sanh khởi do cảnh duyên : ba uẩn liên quan một uẩn nhân tịch diệt, ... liên quan hai uẩn .

[1022] Pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt liên quan pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt sanh khởi do cảnh duyên : ba uẩn liên quan một uẩn phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt, ... liên quan hai uẩn; vào sát na tái tục các danh uẩn liên quan ý vật ...

[1023] Pháp nhân tích tập liên quan pháp nhân tích tập sanh khởi do trưởng duyên, ba trường hợp .

Pháp nhân tịch diệt ... do trưởng duyên, ba trường hợp .

Pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt liên quan pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt ... một trường hợp. Không có thời tái tục . Ba sắc đại hiện liên quan một sắc đại hiện ... trùng ... sắc sở y tâm, sắc y sinh liên quan các sắc đại hiện .

Pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt liên quan pháp nhân tích tập và pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt sanh khởi do trưởng duyên : sắc sở y tâm liên quan các uẩn nhân tích tập và các sắc đại hiện .

Pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt liên quan pháp nhân tịch diệt và pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt ... do trưởng duyên : sắc sở y tâm liên quan các uẩn nhân tịch diệt và các sắc đại hiện .

[1024] Pháp nhân tích tập liên quan pháp nhân tích tập ... do vô gián duyên ... do đẳng vô gián duyên ... do câu sanh duyên, tất cả đều nên sắp thành các sắc đại hiện .

... do hỗ tương duyên : không có sắc sở y tâm cũng không có sắc nghiệp, sắc y sinh .

... do y chí duyên ... do cận y duyên ... do tiền sanh duyên ... do trùng dụng duyên ... do nghiệp duyên ... do quả duyên ... do vật thực duyên ... do quyền duyên ... do thiền na duyên ... do đồ đạo duyên ... do tương ứng duyên ... do bất tương ứng duyên ... do hiện hữu duyên ... do vô hữu duyên... do ly khứ duyên ... do bất ly duyên ...

[1025] Trong nhân có chín cách; trong cảnh có ba cách; trong trường có chín cách ; trong vô gián có ba cách; trong đẳng vô gián có ba cách; trong câu sanh có chín cách; trong hỗ tương có ba cách; trong y chỉ có chín cách, trong cận y có ba cách; trong tiền sanh có ba cách; trong trùng dụng có ba cách; trong nghiệp có chín cách; trong quả có một cách; trong vật thực có chín cách; trong quyền có chín cách; trong thiền na có chín cách; trong đồ đạo có chín cách; trong tương ứng có ba cách, trong bất tương ứng có chín cách; trong hiện hữu có chín cách; trong vô hữu có ba cách; trong ly khứ có ba cách; trong bất ly có chín cách . Nên tính toán như vậy .

ĐỐI LẬP

[1026] Pháp nhân tích tập liên quan pháp nhân tích tập sanh khởi do phi nhân duyên : si câu hành hoại nghi câu hành trạo cử liên quan các uẩn câu hành hoại nghi câu hành trạo cử .

[1027] Pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt liên quan pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt ... do phi nhân duyên : ba uẩn và sắc sở y tâm liên quan một uẩn vô nhân phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt, hai uẩn...; vào sát na tái tục vô nhân ý vật liên quan các danh uẩn, các danh uẩn liên quan ý vật ; ... liên quan một đại

hiển . Đối với sắc ngoại .. đối với sắc sở y vật thực ... đối với sắc sở y quý tiết ... đối với loài vô tướng ... liên quan một đại hiển .

[1028] Pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt liên quan pháp nhân tích tập ... do phi cảnh duyên : sắc sở y tâm liên quan các uẩn nhân tích tập .

Pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt liên quan pháp nhân tịch diệt ... bằng phi cảnh duyên : sắc sở y tâm liên quan các uẩn nhân tịch diệt .

[1029] Pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt liên quan pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt ... do phi cảnh duyên : sắc sở y tâm liên quan các uẩn phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt; vào sát na tái tục ý vật liên quan các danh uẩn... liên quan một đại hiển ... đối với sắc ngoại ... đối với sắc sở y vật thực ... đối với sắc sở y quý tiết ... đối với sắc loài vô tướng ...

[1030] Pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt liên quan pháp nhân tích tập và pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt ... do phi cảnh duyên : sắc sở y tâm liên quan các uẩn nhân tích tập và các sắc đại hiển .

[1031] Pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt liên quan pháp nhân tịch diệt và pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt ... do phi cảnh duyên : sắc sở y tâm liên quan các uẩn nhân tịch diệt và các sắc đại hiển .

[1032] Pháp nhân tích tập liên quan pháp nhân tích tập sanh khởi do phi trưởng duyên, ba trường hợp .

**Pháp nhân tịch diệt liên quan pháp nhân tịch diệt
sinh khởi do phi trưởng duyên : pháp trưởng nhân tịch
diệt liên quan các uẩn nhân tịch diệt .**

**Pháp phi nhân tịch tập phi nhân tịch diệt liên
quan pháp phi nhân tịch tập phi nhân tịch diệt ... do phi
trưởng duyên : ba uẩn và sắc sở y tâm liên quan một
uẩn phi nhân tịch tập phi nhân tịch diệt, ... liên quan hai
uẩn; vào sát na tái tục ý vật liên quan các danh uẩn, các
danh uẩn liên quan ý vật; ... liên quan một sắc đại diện;
đối với sắc ngoại .. tóm lược ... đối với loài vô tướng ... liên
quan một sắc đại diện ...**

**[1033] Pháp phi nhân tịch tập phi nhân tịch diệt
liên quan pháp nhân tịch tập và pháp phi nhân tịch tập
phi nhân tịch diệt ... do phi trưởng duyên : sắc sở y tâm
liên quan các uẩn nhân tịch tập và các sắc đại diện .**

**[1034] Pháp phi nhân tịch tập phi nhân tịch diệt
liên quan pháp nhân tịch tập ... do phi vô gián duyên ... do
phi đẳng vô gián duyên ... do phi hỗ tương duyên ... do
phi cận y duyên ... do phi tiền sanh duyên ... có bảy vấn
đề giống như tam đề thiện .**

... do phi hậu sanh duyên .

**[1035] Pháp nhân tịch tập liên quan pháp nhân
tịch tập sinh khởi do phi trùng dụng duyên, ba trường
hợp .**

**Pháp phi nhân tịch tập phi nhân tịch diệt liên
quan pháp nhân tịch diệt sinh khởi do phi trùng dụng
duyên : sắc sở y tâm liên quan các uẩn nhân tịch diệt .**

**Pháp phi nhân tịch tập phi nhân tịch diệt liên quan
pháp phi nhân tịch tập phi nhân tịch diệt ... do phi trùng**

dụng duyên, một câu yếu tri . Tất cả nên sắp thành sắc đại hiển .

[1036] Pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt liên quan pháp nhân tích tập pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt ... do phi trùng dụng duyên : sắc sở y tâm liên quan các uẩn nhân tích tập và các sắc đại hiển .

Pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt liên quan pháp nhân tịch diệt và pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt sanh khởi do phi trùng dụng duyên : sắc sở y tâm liên quan các uẩn nhân tịch diệt và các sắc đại hiển.

[1037] Pháp nhân tích tập liên quan pháp nhân tích tập sanh khởi do phi nghiệp duyên : Tư nhân tích tập liên quan các uẩn nhân tích tập .

Pháp nhân tịch diệt liên quan pháp nhân tịch diệt ... do phi nghiệp duyên : Tư nhân tịch diệt liên quan các uẩn nhân tịch diệt .

Pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt liên quan pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt ... do phi nghiệp duyên: Tư phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt liên quan các uẩn phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt ; đối với sắc ngoại .. đối với sắc sở y vật thực ... đối với sắc sở y quý tiết ... liên quan một đại hiển .

[1038] Pháp nhân tích tập liên quan pháp nhân tích tập sanh khởi do phi quả duyên; hoàn bị, không có thời tái tục ... trùng ...

... do phi vật thực duyên ... do phi quyền duyên ... do phi thiền na duyên ... do phi đồ đạo duyên ... do phi tương ưng duyên ... do phi bất tương ưng duyên, ba trường hợp .

... do phi vô hữu duyên ... do phi ly khứ duyên .

[1039] Trong phi nhân có hai cách; trong phi cảnh có năm cách; trong phi trường có sáu cách; trong phi vô gián có năm cách; trong phi đẳng vô gián có năm cách; trong phi hỗ tương có năm cách; trong phi cận y có năm cách; trong phi tiền sanh có bảy cách ; trong phi hậu sanh có chín cách; trong phi trùng dụng có bảy cách; trong phi nghiệp có ba cách; trong phi quả có chín cách; trong phi vật thực có một cách; trong phi quyền có một cách; trong phi thiên na có một cách; trong phi đồ đạo có một cách; trong phi tương ứng có năm cách; trong phi bất tương ứng có ba cách; trong phi vô hữu có năm cách; trong phi ly khứ có năm cách. Nên tính toán như vậy .

THUẬN TÙNG ĐỐI LẬP

[1040] Trong phi cảnh từ nhân duyên có năm cách; trong phi trường ... sáu cách; trong phi vô gián ... năm cách; trong phi đẳng vô gián ... năm cách; trong phi hỗ tương ... năm cách; trong phi cận y ... năm cách; trong phi tiền sanh ... bảy cách; trong phi hậu sanh ... chín cách; trong phi trùng dụng ... bảy cách; trong phi nghiệp ... ba cách; trong phi quả... chín cách; trong phi tương ứng ... năm cách; trong phi bất tương ứng ... ba cách; trong phi vô hữu ... năm cách; trong phi ly khứ ... năm cách . Nên tính toán như vậy .

ĐỐI LẬP THUẬN TÙNG

[1041] Trong cảnh từ phi nhân duyên có hai cách; trong vô gián ... hai cách; trong đẳng vô gián ... hai cách; trong câu sanh ... hai cách; trong hỗ tương, trong y chỉ, trong tiền sanh , trong trùng dụng , trong nghiệp ... hai cách; trong quả... một cách; trong vật thực ... hai cách;

trong quyền ... hai cách; trong thiên na ... hai cách; trong đồ đạo ... một cách; trong tương ứng ... hai cách; trong bất tương ứng, trong hiện hữu, trong vô hữu, trong ly khứ, trong bất ly ... hai cách . Nên tính toán như vậy .

DỨT PHẦN LIÊN QUAN

PHẦN CÂU SANH (sahajātavāro) giống như **PHẦN LIÊN QUAN (paṭiccavāro)** .

PHẦN DUYÊN SỞ

(paccayavāro)

THUẬN TÙNG

[1042] Pháp nhân tích tập nhờ pháp nhân tích tập sanh khởi do nhân duyên : ba uẩn nhờ một uẩn nhân tích tập, hai uẩn nhờ hai uẩn .

Pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt nhờ pháp nhân tích tập ... do nhân duyên : sắc sở y tâm nhờ các uẩn nhân tích tập .

Pháp nhân tích tập và pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt nhờ pháp nhân tích tập ... : ba uẩn và sắc sở y tâm nhờ một uẩn nhân tích tập, ... nhờ hai uẩn .

... nhờ pháp nhân tịch diệt, ba trường hợp .

[1043] Pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt nhờ pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt ... do nhân duyên : ba uẩn và sắc sở y tâm nhờ một uẩn phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt. ... nhờ hai uẩn; vào sát na tái tục ý vật nhờ các danh uẩn, các danh uẩn nhờ ý vật; ... nhờ một sắc đại hiển; các danh uẩn phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt nhờ ý vật .

Pháp nhân tích tập nhờ pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt ... do nhân duyên : các uẩn nhân tích tập nhờ ý vật .

Pháp nhân tịch diệt nhờ pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt ... các uẩn nhân tịch diệt nhờ ý vật .

Pháp nhân tích tập và pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt nhờ pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt ... các uẩn nhân tích tập nhờ ý vật, sắc sở y tâm nhờ các sắc đại hiện .

Pháp nhân tịch diệt và pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt nhờ pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt ... các uẩn nhân tịch diệt nhờ ý vật, sắc sở y tâm nhờ các sắc đại hiện .

[1044] Pháp nhân tích tập nhờ pháp nhân tích tập và pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt ... do nhân duyên : ba uẩn nhờ một uẩn nhân tích tập và ý vật ... nhờ hai uẩn .

Pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt nhờ pháp nhân tích tập và pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt ... do nhân duyên : sắc sở y tâm nhờ các uẩn nhân tích tập và các sắc đại hiện . “

Các pháp nhân tích tập và pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt nhờ pháp nhân tích tập và pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt sanh khởi do nhân duyên: ba uẩn nhờ một uẩn nhân tích tập và ý vật, ... nhờ hai uẩn ... sắc sở y tâm nhờ các uẩn nhân tích tập và các sắc đại hiện.

Pháp nhân tịch diệt nhờ pháp nhân tịch diệt và pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt ... ba trường hợp .

**[1045] Pháp nhân tích tập nhờ pháp nhân tích tập sanh khởi do cảnh duyên : ... nhờ một uẩn nhân tích tập .
... nhờ pháp nhân tịch diệt, một trường hợp .**

[1046] Pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt nhờ pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt ... ba uẩn nhờ một uẩn phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt, ... nhờ hai uẩn, vào sát na tái tục các danh uẩn nhờ ý vật; nhãn thức nhờ nhãn xứ ... thân thức nhờ thân xứ, các uẩn phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt nhờ ý vật .

Pháp nhân tích tập nhờ pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt ... các uẩn nhân tích tập nhờ ý vật.

Pháp nhân tịch diệt nhờ pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt ... các uẩn nhân tịch diệt nhờ ý vật .

[1047] Pháp nhân tích tập nhờ pháp nhân tích tập và pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt ... ba uẩn nhờ một uẩn nhân tích tập và ý vật, ... nhờ hai uẩn .

[1048] Pháp nhân tịch diệt nhờ pháp nhân tịch diệt và pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt sanh khởi do cảnh duyên : ba uẩn nhờ một uẩn nhân tịch diệt và ý vật, ... nhờ hai uẩn .

[1049] Pháp nhân tích tập nhờ pháp nhân tích tập sanh khởi do trường duyên, ba trường hợp .

... pháp nhân tịch diệt, ba trường hợp .

... Pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt ... nhờ một uẩn phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt ... các uẩn phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt nhờ ý vật .

Pháp nhân tích tập nhờ pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt ...

Ở đây phần tấu hợp (ghaṭanā) cũng giống như nhân duyên .

[1050] Pháp nhân tích tập nhờ pháp nhân tích tập sanh khởi do vô gián duyên ... do đẳng vô gián duyên ... do câu sanh duyên, ba trường hợp .

... Pháp nhân tịch diệt, ba trường hợp.

Pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt nhờ pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt ... do câu sanh duyên : ba uẩn và sắc sở y tâm nhờ một uẩn phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt ,... nhờ hai uẩn; vào sát na tái tục ... tóm lược . Đối với loài vô tưởng ... nhờ một đại hiển; nhãn thức nhờ nhãn xứ ... thân thức nhờ thân xứ, danh uẩn nhờ ý vật .

Pháp nhân tích tập nhờ pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt ... do câu sanh duyên ... tóm lược . Nên làm thành tất cả câu tấu hợp (ghaṭanā) .

[1051] ... nhờ pháp nhân tịch diệt ... do hỗ tương duyên ... do y chỉ duyên ... do cận y duyên ... do tiền sanh duyên ... do trùng dụng duyên ... do nghiệp duyên ... do quả duyên ... do vật thực duyên ... do quyền duyên ... do thiên na duyên ... do đồ đạo duyên ... do tương ưng duyên ... do bất tương ưng duyên ... do hiện hữu duyên ... do vô hữu duyên... do ly khứ duyên ... do bất ly duyên .

[1052] Trong nhân có mười bảy cách; trong cảnh có bảy cách; trong trường có mười bảy cách ; trong vô gián có bảy cách; trong đẳng vô gián có bảy cách; trong câu sanh có mười bảy cách; trong hỗ tương có bảy cách; trong y chỉ có mười bảy cách, trong cận y có bảy cách; trong tiền sanh có bảy cách; trong trùng dụng có bảy cách; trong nghiệp có mười bảy cách; trong quả có một cách; trong vật thực có mười bảy cách; trong quyền, trong thiên na, trong đồ đạo có mười bảy cách; trong tương ứng có bảy cách; trong bất tương ứng có mười bảy cách; trong hiện hữu có mười bảy cách; trong vô hữu có bảy cách; trong ly khứ có bảy cách; trong bất ly có mười bảy cách . Nên tính toán như vậy .

ĐỐI LẬP

[1053] Pháp nhân tích tập nhờ pháp nhân tích tập sanh khởi do phi nhân duyên : si câu hành hoại nghi câu hành trạo cử nhờ các uẩn câu hành hoại nghi câu hành trạo cử .

Pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt nhờ pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt ... do phi nhân duyên : ba uẩn và sắc sở y tâm nhờ một uẩn vô nhân phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt, nhờ hai uẩn ...; vào sát na tái tục vô nhân . Tóm lược. Đối với loài vô tướng ... nhờ một sắc đại hiển; nhãn thức nhờ nhãn xứ ... thân thức nhờ thân xứ; các uẩn vô nhân phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt nhờ ý vật .

Pháp nhân tích tập nhờ pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt ... do phi nhân duyên : si câu hành hoại nghi câu hành trạo cử nhờ ý vật .

[1054] Pháp nhân tích tập nhờ pháp nhân tích tập và pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt ... do phi nhân duyên : si câu hành hoại nghi câu hành trạo cử nhờ các uẩn câu hành hoại nghi câu hành trạo cử và ý vật .

[1055] Pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt nhờ pháp nhân tích tập ... do phi cảnh duyên . Tóm lược . Giống như phần liên quan .

[1056] Pháp nhân tích tập nhờ pháp nhân tích tập sanh khởi do phi trưởng duyên, ba trường hợp.

Pháp nhân tịch diệt nhờ pháp nhân tịch diệt ... do phi trưởng duyên : trưởng nhân tịch diệt nhờ các uẩn nhân tịch diệt .

... nhờ pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt ... Tóm lược ... đối với loài vô tướng ... nhãn thức nhờ nhãn xứ ... nhờ thân xứ; các uẩn phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt nhờ ý vật .

Pháp nhân tích tập nhờ pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt ... do phi trưởng duyên : các uẩn nhân tích tập nhờ ý vật .

Pháp nhân tịch diệt nhờ pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt ... do phi trưởng duyên : trưởng nhân tịch diệt nhờ ý vật .

Pháp nhân tích tập và pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt nhờ pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt ... do phi trưởng duyên : các uẩn nhân tích tập nhờ ý vật, sắc sở y tâm nhờ các sắc đại diện .

[1057] Pháp nhân tích tập nhờ pháp nhân tích tập và pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt ... do phi trưởng duyên ba uẩn nhờ một uẩn nhân tích tập và ý vật; ... nhờ hai uẩn ...

Pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt nhờ pháp nhân tích tập và pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt ... sắc sở y tâm nhờ các uẩn nhân tích tập và các sắc đại hiển .

Pháp nhân tích tập và pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt nhờ pháp nhân tích tập và pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt ... ba uẩn nhờ một uẩn nhân tích tập và ý vật, ... nhờ hai uẩn ... sắc sở y tâm nhờ các uẩn nhân tích tập và các sắc đại hiển.

[1058] Pháp nhân tịch diệt nhờ pháp nhân tịch diệt và pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt ... do phi trưởng duyên : trưởng nhân tịch diệt nhờ các uẩn nhân tịch diệt và ý vật .

... do phi vô gián duyên ... do phi đẳng vô gián duyên ... do phi hỗ tương duyên ... do phi cận y duyên ... do phi tiền sanh duyên . Có bảy vấn đề giống như phần liên quan (paṭiccavāro) .

... do phi hậu sanh duyên, đầy đủ .

[1059] Pháp nhân tích tập nhờ pháp nhân tích tập ... do phi trùng dụng duyên, ba trường hợp .

Pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt nhờ pháp nhân tịch diệt ... do phi trùng dụng duyên : sắc sở y tâm nhờ các uẩn nhân tịch diệt .

Pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt nhờ pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt . Tóm lược . Đối

với loài vô tướng ... nhờ nhãn xứ ... nhờ thân xứ ... các uẩn phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt nhờ ý vật .

Pháp nhân tích tập nhờ pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt ... do phi trùng dụng duyên : các uẩn nhân tích tập nhờ ý vật .

Pháp nhân tích tập và pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt nhờ pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt ... các uẩn nhân tích tập nhờ ý vật, sắc sở y tâm nhờ các sắc đại hiển .

[1060] Pháp nhân tích tập nhờ pháp nhân tích tập và pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt ... ba uẩn nhờ một uẩn nhân tích tập và ý vật, hai uẩn ...

Pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt nhờ pháp nhân tích tập và pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt ... sắc sở y tâm nhờ các uẩn nhân tích tập và các sắc đại hiển .

Pháp nhân tích tập và pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt nhờ pháp nhân tích tập và pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch tập phi nhân tịch diệt ... ba uẩn nhờ một uẩn nhân tích tập và ý vật ... nhờ hai uẩn và ý vật; sắc sở y tâm nhờ các uẩn nhân tích tập và các sắc đại hiển.

Pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt nhờ pháp nhân tích tập và pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt ... do phi trùng dụng duyên : sắc sở y tâm nhờ các uẩn nhân tịch diệt và các sắc đại hiển .

[1061] Pháp nhân tích tập nhờ pháp nhân tích tập sanh khởi do phi nghiệp duyên : Tư (cetanā) nhân tích tập nhờ các uẩn nhân tích tập .

Pháp nhân tịch diệt nhờ pháp nhân tịch diệt ... do phi nghiệp duyên : Tư (cetana) nhân tịch diệt nhờ các uẩn nhân tịch diệt .

Pháp phi nhân tịch tập phi nhân tịch diệt nhờ pháp phi nhân tịch tập phi nhân tịch diệt do phi nghiệp duyên : Tư (cetana) phi nhân tịch tập phi nhân tịch diệt nhờ các uẩn phi nhân tịch tập phi nhân tịch diệt; đối với sắc ngoại .. đối với sắc sở y vật thực ... đối với sắc sở y quý tiết ... Tư (cetana) phi nhân tịch tập phi nhân tịch diệt nhờ ý vật .

Pháp nhân tịch tập nhờ pháp phi nhân tịch tập phi nhân tịch diệt ... do phi nghiệp duyên : Tư (cetana) nhân tịch tập nhờ ý vật .

Pháp nhân tịch diệt nhờ pháp phi nhân tịch tập phi nhân tịch diệt ... do phi nghiệp duyên : Tư (cetana) nhân tịch diệt nhờ ý vật .

[1062] Pháp nhân tịch tập nhờ pháp nhân tịch tập và pháp phi nhân tịch tập phi nhân tịch diệt ... do phi nghiệp duyên : Tư (cetana) nhân tịch tập nhờ các uẩn nhân tịch tập và ý vật.

[1063] Pháp nhân tịch diệt nhờ pháp nhân tịch diệt và pháp phi nhân tịch diệt phi nhân tịch tập ... do phi nghiệp duyên : Tư (cetana) nhân tịch diệt nhờ các uẩn nhân tịch diệt và ý vật.

[1064] Pháp nhân tịch tập nhờ pháp nhân tịch tập ... do phi quả duyên. Nên làm thành đầy đủ. Không có trong sát na tái tục .

[1065] Pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt nhờ pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt ... do phi vật thực duyên đối với sắc ngoại ... đối với sắc sở y quý tiết ... đối với loài vô tướng ...

[1066] ... do phi quyền duyên : ... đối với sắc ngoại ... đối với sắc sở y vật thực ... đối với sắc sở y quý tiết ... đối với loài vô tướng mạng quyền sắc nhờ các sắc đại hiển .

[1067] ... do phi thiên na duyên : ngũ thức ... đối với sắc ngoại ... đối với sắc sở y vật thực ... đối với sắc sở y quý tiết ... đối với loài vô tướng ... nhãn thức nhờ nhãn xứ ... nhờ thân xứ .

[1068] ... do phi đồ đạo duyên : pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt vô nhân . Tóm lược ... đối với loài vô tướng ... nhờ một sắc đại hiển; nhãn thức nhờ nhãn xứ ... nhờ thân xứ; uẩn vô nhân phi nhân tích tập ... nhờ ý vật .

... do phi tương ứng duyên ... do phi bất tương ứng duyên, có ba trường hợp giống như phần liên quan (paṭiccavāra) .

... do phi vô hữu duyên ... do phi ly khứ duyên .

[1069] Trong phi nhân có bốn cách; trong phi cảnh có năm cách; trong phi tướng có mười hai cách; trong phi vô gián có năm cách; trong phi đẳng vô gián, trong phi hỗ tương, trong phi cận y có năm cách; trong phi tiền sanh có bảy cách ; trong phi hậu sanh có mười bảy cách; trong phi trùng dụng có mười một cách; trong phi nghiệp có bảy cách; trong phi quả có mười bảy cách; trong phi vật thực, trong phi quyền, trong phi thiên na, trong phi đồ

đạo có một cách; trong phi tương ứng có năm cách; trong phi bất tương ứng có ba cách; trong phi vô hữu, trong phi ly khứ có năm cách. Nên tính toán như vậy .

THUẬN TÙNG ĐỐI LẬP

[1070] Trong phi cảnh từ nhân duyên có năm cách; trong phi trưởng ... mười hai cách; trong phi vô gián, trong phi đẳng vô gián, trong phi hỗ tương, trong phi cận y ... năm cách; trong phi tiền sanh ... bảy cách; trong phi hậu sanh ... mười bảy cách; trong phi trùng dụng ... mười một cách; trong phi nghiệp ... bảy cách; trong phi quả... mười bảy cách; trong phi tương ứng ... năm cách; trong phi bất tương ứng ... ba cách; trong phi vô hữu, trong phi ly khứ ... năm cách . Nên tính toán như vậy .

ĐỐI LẬP THUẬN TÙNG

[1071] Trong cảnh từ phi nhân duyên có bốn cách; trong vô gián, trong đẳng vô gián, trong câu sanh, trong hỗ tương, trong y chỉ, trong cận y, trong tiền sanh, trong trùng dụng, trong nghiệp ... bốn cách; trong quả... một cách; trong vật thực ... bốn cách; trong quyền, trong thiên na ... bốn cách; trong đồ đạo ... ba cách; trong tương ứng, trong bất tương ứng, trong hiện hữu, trong vô hữu, trong ly khứ ... bốn cách; trong bất ly ... bốn cách . Nên tính toán như vậy .

TRỌN VẸN PHẦN DUYÊN SỞ (PACCAYAVĀRA)

PHẦN Y CHỈ (nissayavāra) giống NHƯ PHẦN DUYÊN SỞ (paccayavāra) .

PHẦN HÒA HỢP

(Samsatṭhavāro)

THUẬN TÙNG

[1072] Pháp nhân tích tập hòa hợp pháp nhân tích tập sanh khởi do nhân duyên : ba uẩn hòa hợp một uẩn nhân tích tập; ... hòa hợp hai uẩn .

[1073] Pháp nhân tịch diệt hòa hợp pháp nhân tịch diệt sanh khởi do nhân duyên : ba uẩn hòa hợp một uẩn nhân tịch diệt; ... hòa hợp hai uẩn .

[1074] Pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt hòa hợp pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt ... ba uẩn hòa hợp một uẩn phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt, ... hòa hợp hai uẩn; vào sát na tái tục ...

[1075] Pháp nhân tích tập hòa hợp pháp nhân tích tập sanh khởi do cảnh duyên ... do trưởng duyên ... do vô gián duyên ... do đẳng vô gián duyên ... do câu sanh duyên ... do hỗ tương duyên ... do y chỉ duyên ... do cận y duyên ... do tiền sanh duyên ... do trùng dụng duyên ... do nghiệp duyên ... do quả duyên ... do vật thực duyên ... do quyền duyên ... do thiện na duyên ... do đồ đạo duyên ... do tương ưng duyên ... do bất tương ưng duyên ... do hiện hữu duyên ... do vô hữu duyên... do ly khứ duyên ... do bất ly duyên ...

[1076] Trong nhân có ba cách; trong cảnh, trong trưởng, trong vô gián, trong đẳng vô gián, trong câu sanh, trong hỗ tương, trong y chỉ, trong cận y, trong tiền sanh, trong trùng dụng, trong nghiệp, tất cả đều có ba cách. Trong quả có một cách; trong vật thực có ba cách; trong

quyền, trong thiên na, trong đồ đạo, trong tương ứng, trong bất tương ứng, trong hiện hữu, trong vô hữu, trong ly khứ, trong bất ly, đều có ba cách . Nên tính toán như vậy .

ĐỐI LẬP

[1077] Pháp nhân tích tập hòa hợp pháp nhân tích tập sanh khởi do phi nhân duyên : si câu hành hoại nghi câu hành trạo cử hòa hợp các uẩn câu hành hoại nghi câu hành trạo cử .

[1078] Pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt hòa hợp pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt ... do phi nhân duyên : ba uẩn hòa hợp một uẩn vô nhân phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt , hai uẩn ... vào sát na tái tục vô nhân ...

[1079] Pháp nhân tích tập hòa hợp pháp nhân tích tập ... do phi trưởng duyên ... do phi tiền sanh duyên ... do phi hậu sanh duyên ... do phi trùng dụng duyên : ba uẩn hòa hợp một uẩn nhân tích tập, hai uẩn ...

[1080] Pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt hòa hợp pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt ... do phi trùng dụng duyên : ... hòa hợp một uẩn phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt; vào sát na tái tục ...

... do phi nghiệp duyên ... do phi quả duyên ... do phi thiên na duyên ... do phi đồ đạo duyên ... do phi bất tương ứng duyên .

[1081] Trong phi nhân có hai cách; trong phi trưởng có ba cách; trong phi tiền sanh có ba cách ; trong phi hậu sanh có ba cách; trong phi trùng dụng có hai

cách; trong phi nghiệp có ba cách; trong phi quả có ba cách; trong phi thiên na có một cách; trong phi đồ đạo có một cách; trong phi bất tương ứng có ba cách. Nên tính toán như vậy .

THUẬN TÙNG ĐỐI LẬP

[1082] Trong phi trưởng tử nhân duyên có ba cách; trong phi tiền sanh ... ba cách; trong phi hậu sanh ... ba cách; trong phi trùng dụng ... hai cách; trong phi nghiệp ... ba cách; trong phi quả ... ba cách; trong phi bất tương ứng ... ba cách . Nên tính toán như vậy .

ĐỐI LẬP THUẬN TÙNG

[1083] Trong cảnh tử phi nhân duyên có hai cách; trong vô gián, trong đẳng vô gián, trong câu sanh trong hỗ tương, trong y chỉ, trong cận y, trong tiền sanh, trong trùng dụng, trong nghiệp ... tất cả đều có hai cách. trong quả... một cách; trong vật thực ... hai cách; trong quyền ... hai cách; trong thiên na ... hai cách; trong đồ đạo ... một cách; trong tương ứng ... hai cách; trong hiện hữu, trong vô hữu, trong ly khứ, trong bất ly ... hai cách . Nên tính toán như vậy .

DỨT PHẦN HÒA HỢP.

PHẦN TƯƠNG ỨNG (Sampayuttavāro) giống như **PHẦN HÒA HỢP (Samsaṭṭhavāra)** .

PHẦN YẾU TRI

(pañhāvāra)

THUẬN TÙNG

[1084] Pháp nhân tích tập trợ pháp nhân tích tập bằng nhân duyên : các nhân (hetu) tích tập trợ cho các uẩn tương ứng bằng nhân duyên .

[1085] Pháp nhân tích tập trợ pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt bằng nhân duyên : các Nhân nhân tích tập trợ cho các sắc sở y tâm bằng nhân duyên .

[1086] Pháp nhân tích tập trợ pháp nhân tích tập và pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt bằng nhân duyên : các Nhân nhân tích tập trợ cho các uẩn tương ứng và các sắc sở y tâm bằng nhân duyên .

[1087] Pháp nhân tịch diệt trợ pháp nhân tịch diệt bằng nhân duyên, ba trường hợp .

[1088] Pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt trợ pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt bằng nhân duyên : các nhân phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt trợ cho các uẩn tương ứng và các sắc sở y tâm bằng nhân duyên; vào sát na tái tục các nhân phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt trợ cho các uẩn tương ứng và các sắc nghiệp bằng nhân duyên .

[1089] Pháp nhân tích tập trợ pháp nhân tích tập bằng cảnh duyên : sau khi bố thí, trì giới, hành bố tát, suy xét lại việc ấy, suy xét lại những thiện hạnh (suciṇṇa) trước kia; sau khi xuất thiền bèn phản khán thiền; vị hữu

học phản khán các phiền não đã đoạn trừ, phản khán các phiền não đã dứt tuyệt; biết rõ phiền não đã từng khởi dậy; bậc hữu học hoặc người phạm phu quán vô thường khổ não vô ngã đối với các uẩn nhân tích tập, hoan hỷ, thích thú rồi dựa theo đó mà ái tham sanh khởi, tà kiến ... hoài nghi ... trạo cử ... ưu sanh khởi; dùng tha tâm thông biết được tâm của người có tâm nhân tích tập; thiện không vô biên xứ trợ cho thiện thức vô biên xứ bằng cảnh duyên; thiện vô sở hữu xứ trợ cho thiện phi tưởng phi phi tưởng xứ; các uẩn nhân tích tập trợ cho Biến hóa thông, trợ cho Tha tâm thông, trợ cho Túc mạng thông, trợ cho Như nghiệp vãng thông, trợ cho Vị lai phần trí bằng cảnh duyên .

[1090] Pháp nhân tích tập trợ cho pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt bằng cảnh duyên : bậc A La Hán phản khán phiền não đã đoạn trừ; hiểu biết các phiền não đã từng khởi dậy; quán vô thường khổ não vô ngã đối với các uẩn nhân tích tập; dùng tha tâm thông biết được tâm của người có tâm nhân tích tập . Bậc hữu học hay người phạm phu quán vô thường khổ não vô ngã đối với các uẩn nhân tích tập; khi tâm thiện diệt rồi tâm quả sanh khởi làm na cảnh (*tadārammana*) . Hoan hỷ thỏa thích với các uẩn nhân tích tập rồi dựa theo đó mà ái tham sanh khởi ... ưu sanh khởi; khi tâm bất thiện diệt rồi tâm quả sanh khởi làm na cảnh . Thiện không vô biên xứ trợ cho tâm quả và tố (*kiriyā*) thức vô biên xứ bằng cảnh duyên; thiện vô sở hữu xứ trợ cho tâm quả và tố phi tưởng phi phi tưởng xứ bằng cảnh duyên ; các uẩn nhân

tích tập trợ cho Tha Tâm Thông, trợ cho Túc Mạng Thông, trợ cho Như Nghiệp Vãng Trí, trợ cho Vị Lai Phần Trí, trợ cho tâm khai môn bằng cảnh duyên .

[1091] Pháp nhân tịch diệt trợ pháp nhân tích tập bằng cảnh duyên : bậc hữu học sau khi xuất tâm đạo phản khán tâm đạo; dùng Tha Tâm Thông biết tâm của người có tâm nhân tịch diệt; các uẩn nhân tịch diệt trợ cho Tha Tâm Thông, trợ cho Túc Mạng Thông, trợ cho Vị lai phần trí bằng cảnh duyên .

[1092] Pháp nhân tịch diệt trợ pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt bằng cảnh duyên : Vị A La Hán sau khi xuất tâm đạo phản khán tâm đạo; dùng Tha Tâm Thông biết tâm của người có tâm nhân tịch diệt; các uẩn nhân tịch diệt trợ cho Tha Tâm Thông, trợ cho Túc Mạng Thông, trợ cho Vị Lai Phần Trí, trợ cho tâm khai môn bằng cảnh duyên.

[1093] Pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt trợ pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt bằng cảnh duyên: vị A La Hán phản khán tâm quả(phala), phản khán Níp bàn; Níp bàn trợ cho tâm quả(phala) , trợ cho tâm khai môn bằng cảnh duyên; vị A La Hán quán vô thường, khổ não, vô ngã đối với con mắt, quán vô thường, khổ não, vô ngã đối với tai ... ý vật ... đối với các uẩn phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt; dùng thiên nhãn thấy cảnh sắc; dùng thiên nhĩ nghe tiếng; dùng Tha Tâm Thông biết tâm của người có tâm phi nhân tích tập phi

nhân tịch diệt; tâm tố không vô biên xứ trợ tâm tố thức vô biên xứ bằng cảnh duyên ; tâm tố vô sở hữu xứ trợ tâm tố phi tướng phi phi tướng xứ; sắc xứ trợ nhân thức ... xúc xứ trợ thân thức; các uẩn phi nhân tịch tập phi nhân tịch diệt trợ cho Biến Hóa Thông, trợ cho Tha Tâm Thông, trợ cho Túc Mạng Thông, trợ cho Vị Lai Phần Trí Thông, trợ cho tâm khai môn bằng cảnh duyên .

[1094] Pháp phi nhân tịch tập phi nhân tịch diệt trợ pháp nhân tịch tập bằng cảnh duyên : bậc Hữu học phản khán tâm quả(phala), phản khán Níp bàn; Níp bàn trợ tâm Chuyển tộc, trợ tâm Dũ tịnh bằng cảnh duyên; vị hữu học hay kẻ phàm phu quán vô thường, khổ não, vô ngã đối với con mắt, hoan hỷ, thỏa thích rồi dựa theo đó mà ái tham sanh khởi ... ưu sanh khởi; quán vô thường, khổ não, vô ngã đối với tai ... ý vật ... đối với các uẩn phi nhân tịch tập phi nhân tịch diệt, hoan hỷ thỏa thích rồi dựa theo đó mà ái tham sanh khởi, tà kiến ... hoài nghi ... ưu ..., dùng thiên nhãn thấy cảnh sắc; dùng thiên nhĩ nghe tiếng; dùng Tha Tâm Thông biết tâm của người có tâm phi nhân tịch tập phi nhân tịch diệt các uẩn phi nhân tịch tập phi nhân tịch diệt trợ cho Biến hóa thông, trợ cho Tha Tâm Thông, trợ cho Túc Mạng Thông, trợ cho Vị Lai Phần Trí bằng cảnh duyên .

[1095] Pháp phi nhân tịch tập phi nhân tịch diệt trợ pháp nhân tịch diệt bằng cảnh duyên : Níp bàn trợ tâm đạo bằng cảnh duyên .

[1096] Pháp nhân tịch tập trợ pháp nhân tịch tập bằng trường duyên. Có cảnh trường và câu sanh trường .

Cảnh trưởng : sau khi bố thí, trì giới, hành bố-tát phản khán việc ấy một cách chăm chú; phản khán các thiện hạnh trước đây một cách chăm chú; xuất thiền phản khán thiền một cách chăm chú; hoan hỷ thỏa thích đối với các uẩn nhân tích tập một cách chăm chú, rồi quan trọng hóa mà ái tham sanh khởi, tà kiến sanh khởi .

Câu sanh trưởng : pháp trưởng nhân tích tập trợ cho các uẩn tương ứng bằng trưởng duyên .

[1097] Pháp nhân tích tập trợ pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt bằng trưởng duyên . Chỉ có câu sanh trưởng : pháp trưởng nhân tích tập trợ các sắc sở y tâm bằng trưởng duyên .

[1098] Pháp nhân tích tập trợ pháp nhân tích tập và pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt bằng trưởng duyên. Chỉ có câu sanh trưởng : pháp trưởng nhân tích tập trợ các uẩn tương ứng và các sắc sở y tâm bằng trưởng duyên .

[1099] Pháp nhân tịch diệt trợ pháp nhân tịch diệt bằng trưởng duyên. Chỉ có câu sanh trưởng pháp trưởng nhân tịch diệt trợ các uẩn tương ứng bằng trưởng duyên .

[1100] Pháp nhân tịch diệt trợ pháp nhân tích tập bằng trưởng duyên . Chỉ có cảnh trưởng : bậc hữu học khi xuất khỏi tâm đạo phản khán tâm đạo một cách chăm chú .

[1101] Pháp nhân tịch diệt trợ pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt bằng trưởng duyên. Có cảnh trưởng và câu sanh trưởng .

Cảnh trưởng : vị A La Hán khi xuất khỏi tâm đạo phản khán tâm đạo một cách chăm chú .

Câu sanh trưởng : pháp trưởng nhân tịch diệt trợ các sắc sở y tâm .

[1102] Pháp nhân tịch diệt trợ pháp nhân tịch diệt và pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt bằng trưởng duyên . Chỉ có câu sanh trưởng : pháp trưởng nhân tịch diệt trợ các uẩn tương ứng và các sắc sở y tâm bằng trưởng duyên .

[1103] Pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt trợ pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt bằng trưởng duyên. Có cảnh trưởng và câu sanh trưởng .

Cảnh trưởng : vị A La Hán phản khán tâm quả(phala) một cách chăm chú, phản khán Níp bàn một cách chăm chú; Níp bàn trợ tâm quả(phala) bằng trưởng duyên.

Câu sanh trưởng : pháp trưởng phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt trợ các uẩn tương ứng và các sắc sở y tâm bằng trưởng duyên .

[1104] Pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt trợ pháp nhân tích tập bằng trưởng duyên. Chỉ có cảnh trưởng : vị hữu học phản khán tâm quả(phala) một cách chăm chú; phản khán Níp bàn một cách chăm chú; Níp bàn trợ tâm Chuyển tộc, trợ tâm Dĩ tịnh bằng trưởng duyên; hoan hỷ với con mắt một cách khăng khít ... hoan hỷ thỏa thích với ý vật ... với các uẩn phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt một cách chăm chú rồi quan trọng hóa nên ái tham sanh khởi, tà kiến ...

[1105] Pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt trợ pháp nhân tịch diệt bằng trưởng duyên . Chỉ có cảnh trưởng : Níp Bàn trợ tâm đạo bằng trưởng duyên ... trùng ...

[1106] Pháp nhân tích tập trợ pháp nhân tích tập bằng vô gián duyên : các uẩn nhân tích tập kế trước trợ các uẩn nhân tích tập kế sau bằng vô gián duyên ; tâm Thuận thứ trợ tâm Chuyển tộc; tâm Thuận thứ trợ tâm Dũ tịnh bằng vô gián duyên .

[1107] Pháp nhân tích tập trợ pháp nhân tích tập ... tâm Chuyển tộc trợ tâm đạo; tâm Dũ tịnh trợ tâm đạo bằng vô gián duyên .

[1108] Pháp nhân tích tập trợ pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt bằng vô gián duyên : các uẩn nhân tích tập trợ tâm xuất lộ (vuttahāna) bằng vô gián duyên; tâm Thuận thứ của bậc hữu học trợ tâm quả thiện nhập; khi xuất thiện diệt, tâm thiện phi tướng phi phi tướng trợ tâm quả thiện nhập bằng vô gián duyên .

[1109] Pháp nhân tịch diệt trợ pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt bằng vô gián duyên : tâm đạo trợ tâm quả(phala) bằng vô gián duyên .

[1110] Pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt trợ pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt bằng vô gián duyên : các uẩn phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt kế trước trợ cho các uẩn kế sau; tâm Hữu phần (bhavaṅga) trợ tâm khai môn; tâm tố (kiriya) trợ tâm xuất lộ (vuttahāna); tâm Thuận thứ của bậc A La

Hán trợ tâm quả thiền nhập; khi xuất thiền diệt, tâm tố phi tướng phi phi tướng trợ tâm quả thiền nhập bằng vô gián duyên .

[1111] Pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt trợ pháp nhân tích tập ... tâm khai môn trợ các uẩn nhân tích tập bằng vô gián duyên .

[1112] Pháp nhân tích tập trợ pháp nhân tích tập bằng đẳng vô gián duyên : giống như vô gián duyên .

... bằng câu sanh duyên, có chín vấn đề như câu sanh trong phần Liên quan .

... bằng Hổ tương duyên, có ba vấn đề như Hổ Tương trong phần Liên quan .

... bằng y chỉ duyên, giống như Y chỉ trong phần Duyên sở. Dù vậy bốn duyên đây không có riêng duyên tấu hợp (ghaṭanā) . Có mười ba vấn đề .

[1113] Pháp nhân tích tập trợ pháp nhân tích tập bằng cận y duyên . Có cảnh cận y, vô gián cận y và thường cận y .

Thường cận y: do nương theo đức tin nhân tích tập mà bố thí ... giới ... bố tát ... thiền ... tuệ quán ... thần thông ... nhập định, khởi kiêu mạn, chấp tà kiến; do nương theo giới ... văn ... thí ... tuệ ... ái ... sân ... si ... mạn ... tà kiến ... vọng cầu mà bố thí, ... giới ... bố-tát ... thiền, ... tuệ quán ... thần thông ... nhập định ... sát sanh chia rẽ tăng; đức tin nhân tích tập ... Tuệ ái tham ... vọng cầu trợ niềm tin nhân tích tập, trợ trí tuệ, trợ ái tham, trợ vọng cầu bằng cận y duyên. Tâm Chuẩn bị (parikamma) của Sơ thiền trợ tâm nhị thiền bằng cận y duyên ... trùng ... Tâm Chuẩn

bị của phi tướng phi phi tướng xứ bằng cận y duyên; Sơ thiên trợ nhị thiên ... trùng ... không vô biên xứ thiên trợ phi tướng phi phi tướng xứ thiên bằng cận y duyên .

[1114] Pháp nhân tích tập trợ pháp nhân tịch diệt bằng cận y duyên . Có vô gián cận y và thường cận y .

Thường cận y : tâm Chuẩn bị của sơ đạo trợ tâm sơ đạo ... Tâm Chuẩn bị của tứ đạo trợ tâm tứ đạo bằng cận y duyên .

[1115] Pháp nhân tích tập trợ pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt bằng cận y duyên. Có vô gián cận y và thường cận y .

Thường cận y : do nương theo niềm tin nhân tích tập mà tự mình ray rứt, nhiệt não, khởi lên sự khổ thâm căn; do nương theo giới nhân tích tập ... tuệ ... ái tham ... vọng cầu mà tự mình ray rứt, nhiệt não, khởi lên sự khổ thâm căn; đức tin nhân tích tập ... Tuệ ... ái tham ... vọng cầu trợ cho lạc thân, trợ khổ thân, trợ tâm quả thiên nhập bằng cận y duyên; nghiệp thiện và bất thiện trợ tâm quả dị thực bằng cận y duyên .

[1116] Pháp nhân tịch diệt trợ pháp nhân tịch diệt bằng cận y duyên. Chỉ có thường cận y : sơ đạo trợ tâm nhị đạo ... tam đạo trợ tâm tứ đạo bằng cận y duyên.

[1117] Pháp nhân tịch diệt trợ pháp nhân tịch ... Cảnh cận y và thường cận y .

Thường cận y : vị hữu học do nương tâm đạo mà chứng được thiên chưa chứng nhập thiên đã chứng; quán vô thường, khổ não, vô ngã đối với pháp hữu vi; tâm đạo trợ tuệ nghĩa đạt thông, pháp đạt thông, ngữ đạt thông,

biện đạt thông của bậc hữu học, trợ trí thiện xảo lý phi lý bằng cận y duyên.

[1118] Pháp nhân tích tập trợ pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt ... có cảnh cận y, vô gián cận y, và thường cận y .

Thường cận y : vị A La Hán do nương tâm đạo mà chứng được thiền tố chưa chứng, nhập thiền đã chứng ... trợ trí thiện xảo lý phi lý bằng cận y duyên; tâm đạo trợ tâm quả thiền nhập bằng cận y duyên .

[1119] Pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt trợ pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt bằng cận y duyên, có cảnh cận y, vô gián cận y và thường cận y .

Thường cận y : do nương lạc thân mà tự mình ray rút, nhiệt não, khởi dậy khổ thâm căn; do nương khổ thân ... thời tiết ... thực phẩm ... sàng tọa mà tự mình ray rút nhiệt não; lạc thân ... khổ thân ... thời tiết ... thực phẩm ... sàng tọa trợ cho lạc thân, trợ cho khổ thân, trợ cho quả thiền nhập bằng cận y duyên; vị A La Hán do nương lạc thân mà chứng thiền chưa chứng ... trùng ... minh sát; do nương khổ thân ... thời tiết ... thực phẩm ... sàng tọa ... trùng ... minh sát .

[1120] Pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt trợ pháp nhân tích tập bằng cận y duyên có cảnh cận y, vô gián cận y và thường cận y .

Thường cận y : do nương lạc thân mà bố thí ... nhập thiền, sát sanh, chia rẽ tăng; do nương khổ thân ... thời tiết ... thực phẩm ... sàng tọa mà bố thí ... chia rẽ tăng; lạc thân ... sàng tọa trợ cho đức tin nhân tích tập, trợ trí tuệ, trợ ái tham, trợ vọng cầu bằng cận y duyên .

[1121] Pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt trợ pháp nhân tịch diệt bằng cận y duyên . Có cảnh cận y, vô gián cận y và thường cận y .

Thường cận y : do nương lạc thân mà chứng đắc đạo; do nương khổ thân ... sàng tọa mà chứng đắc đạo; lạc thân ... khổ thân ... sàng tọa trợ tâm đạo bằng cận y duyên .

[1122] Pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt trợ pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt bằng tiền sanh duyên có cảnh tiền sanh và vật tiền sanh .

Cảnh tiền sanh : vị A La Hán quán vô thường khổ não vô ngã đối với mắt ... ý vật; dùng thiên nhãn thấy cảnh sắc; dùng thiên nhĩ nghe tiếng; sắc xử trợ nhãn thức ... xúc xử trợ thân thức bằng tiền sanh duyên .

Vật tiền sanh : nhãn xử trợ nhãn thức ... thân xử trợ thân thức; ý vật trợ các uẩn phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt bằng tiền sanh duyên .

[1123] Pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt trợ pháp nhân tích tập bằng tiền sanh duyên. Có cảnh tiền sanh và vật tiền sanh .

Cảnh tiền sanh : vị hữu học hay phàm phu quán vô thường khổ não vô ngã đối mắt ... ý vật, hoan hỷ, thỏa thích rồi dựa theo đó mà ái sanh khởi ... ưu sanh khởi; dùng thiên nhãn thấy cảnh sắc; dùng thiên nhĩ nghe tiếng .

Vật tiền sanh : ý vật trợ các uẩn nhân tích tập bằng tiền sanh duyên .

[1124] Pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt trợ pháp nhân tịch diệt bằng tiền sanh duyên. Chỉ có vật

tiền sanh : ý vật trợ các uẩn nhân tịch diệt bằng tiền sanh duyên.

[1125] Pháp nhân tịch tập trợ pháp phi nhân tịch tập phi nhân tịch diệt . Chỉ có hậu sanh : các uẩn nhân tịch tập trợ cho thân sắc sanh trước này bằng hậu sanh duyên .

[1126] Pháp nhân tịch diệt trợ pháp phi nhân tịch tập phi nhân tịch diệt bằng hậu sanh duyên. Chỉ có hậu sanh: các uẩn nhân tịch diệt trợ cho thân sắc sanh trước này bằng hậu sanh duyên .

[1127] Pháp phi nhân tịch tập phi nhân tịch diệt trợ pháp phi nhân tịch tập phi nhân tịch diệt bằng hậu sanh duyên . Chỉ có hậu sanh : các uẩn phi nhân tịch tập phi nhân tịch diệt trợ cho thân sắc sanh trước này bằng hậu sanh duyên .

[1128] Pháp nhân tịch tập trợ pháp nhân tịch tập bằng trùng dụng duyên : các uẩn nhân tịch tập kế trước trợ các uẩn nhân tịch tập kế sau bằng trùng dụng duyên; tâm Thuận từng trợ tâm Chuyển tộc tâm Thuận Từng trợ tâm Dũ tịnh bằng trùng dụng duyên .

[1129] Pháp nhân tịch tập trợ pháp nhân tịch diệt bằng trùng dụng duyên : tâm Chuyển tộc trợ tâm đạo; tâm Dũ tịnh trợ tâm đạo bằng trùng dụng duyên .

[1130] Pháp phi nhân tịch tập phi nhân tịch diệt trợ pháp phi nhân tịch tập phi nhân tịch diệt ... các uẩn phi nhân tịch tập phi nhân tịch diệt kế trước trợ các uẩn

phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt kế sau bằng trùng dụng duyên .

[1131] Pháp nhân tích tập trợ pháp nhân tích tập bằng nghiệp duyên : tư (cetana) nhân tích tập trợ các uẩn tương ứng bằng nghiệp duyên .

[1132] Pháp nhân tích tập trợ pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt bằng nghiệp duyên : có câu sanh và dị thời .

Câu sanh : Tư (cetana) nhân tích tập trợ các sắc sở y tâm bằng nghiệp duyên .

Dị thời : Tư (cetana) nhân tích tập trợ các uẩn quả và các sắc nghiệp bằng nghiệp duyên .

[1133] Pháp nhân tích tập trợ pháp nhân tích tập và pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt ... Tư (cetana) nhân tích tập trợ các uẩn tương ứng và các sắc sở y tâm bằng nghiệp duyên .

[1134] Pháp nhân tịch diệt trợ pháp nhân tịch diệt bằng nghiệp duyên : tư (cetana) nhân tịch diệt trợ các uẩn tương ứng bằng nghiệp duyên .

[1135] Pháp nhân tịch diệt trợ pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt bằng nghiệp duyên . Có câu sanh và dị thời .

Câu sanh : Tư (cetana) nhân tịch diệt trợ các sắc sở y tâm .

Dị thời : Tư (cetana) nhân tịch diệt trợ các uẩn quả bằng nghiệp duyên .

[1136] Pháp nhân tịch diệt trợ pháp nhân tịch diệt và pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt bằng

nghiệp duyên: Tư (cetanā) nhân tịch diệt trợ các uẩn tương ứng và các sắc sở y tâm bằng nghiệp duyên .

[1137] Pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt trợ pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt bằng nghiệp duyên : tư (cetanā) phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt trợ các uẩn tương ứng và các sắc sở y tâm bằng nghiệp duyên; vào sát na tái tục tư phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt trợ các uẩn tương ứng và các sắc nghiệp bằng nghiệp duyên.

[1138] Pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt trợ pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt bằng quả duyên : một uẩn quả phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt trợ ba uẩn; vào sát na tái tục các danh uẩn trợ ý vật bằng quả duyên .

[1139] Pháp nhân tích tập trợ pháp nhân tích tập bằng vật thực duyên ... bằng quyền duyên ... bằng thiện na duyên... bằng đồ đạo duyên ... bằng tương ứng duyên .

[1140] Pháp nhân tích tập trợ pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt bằng bất tương ứng duyên . Có câu sanh và hậu sanh.

Câu sanh : các uẩn nhân tích tập trợ các sắc sở y tâm bằng bất tương ứng duyên .

Hậu sanh : các uẩn nhân tích tập trợ thân sắc sanh trước này bằng bất tương ứng duyên .

[1141] Pháp nhân tịch diệt trợ pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt bằng bất tương ứng duyên. Có câu sanh và hậu sanh .

Câu sanh : các uẩn nhân tịch diệt trợ các sắc sở y tâm bằng bất tương ứng duyên .

Hậu sanh : các uẩn nhân tịch diệt trợ thân sắc sanh trước này bằng bất tương ứng duyên .

[1142] Pháp phi nhân tịch tập phi nhân tịch diệt trợ pháp phi nhân tịch tập phi nhân tịch diệt bằng bất tương ứng duyên . Có câu sanh, tiền sanh và hậu sanh .

Câu sanh : các uẩn phi nhân tịch tập phi nhân tịch diệt trợ các sắc sở y tâm bằng bất tương ứng duyên; vào sát na tái tục các uẩn phi nhân tịch tập phi nhân tịch diệt trợ các sắc nghiệp bằng bất tương ứng duyên, các danh uẩn trợ ý vật bằng bất tương ứng duyên, ý vật trợ các danh uẩn bằng bất tương ứng duyên .

Tiền sanh : nhân xứ ... thân xứ trợ thân thức; ý vật trợ các uẩn phi nhân tịch tập phi nhân tịch diệt bằng bất tương ứng duyên .

Hậu sanh : các uẩn phi nhân tịch tập phi nhân tịch diệt trợ thân sắc sanh trước này .

[1143] Pháp phi nhân tịch tập phi nhân tịch diệt trợ pháp nhân tịch tập bằng bất tương ứng duyên . Chỉ có tiền sanh : ý vật trợ các uẩn nhân tịch tập bằng bất tương ứng duyên .

[1144] Pháp phi nhân tịch tập phi nhân tịch diệt trợ pháp nhân tịch diệt bằng bất tương ứng duyên . Chỉ có tiền sanh : ý vật trợ các uẩn nhân tịch diệt bằng bất tương ứng duyên .

[1145] Pháp nhân tịch tập trợ pháp nhân tịch tập bằng hiện hữu duyên : một uẩn nhân tịch tập trợ ba uẩn...

[1146] Pháp nhân tích tập trợ pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt bằng hiện hữu duyên . Có câu sanh và hậu sanh .

Câu sanh : các uẩn nhân tích tập trợ các sắc sở y tâm bằng hiện hữu duyên .

Hậu sanh : các uẩn nhân tích tập trợ thân sắc sanh trước này bằng hiện hữu duyên .

[1147] Pháp nhân tích tập trợ pháp nhân tích tập và pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt bằng hiện hữu duyên : một uẩn nhân tích tập trợ ba uẩn và các sắc sở y tâm bằng hiện hữu duyên, hai uẩn ...

Pháp nhân tịch diệt ... ba trường hợp . Nên làm thành theo cách pháp nhân tích tập .

[1148] Pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt trợ pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt bằng hiện hữu duyên. Có câu sanh, tiền sanh, hậu sanh, vật thực và quyền.

Câu sanh : một uẩn phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt trợ ba uẩn và các sắc sở y tâm bằng hiện hữu duyên, hai uẩn ...; vào sát na tái tục các danh uẩn trợ ý vật bằng hiện hữu duyên, ý vật trợ các danh uẩn bằng hiện hữu duyên . Một sắc đại hiện ... đối với sắc ngoại ... đối với sắc sở y vật thực ... đối với sắc sở y quý tiết ... đối với loài vô tướng ...

Tiền sanh : vị A La Hán quán vô thường, khổ não, vô ngã đối với mắt ... ý vật; dùng thiên nhãn thấy sắc ... dùng thiên nhĩ nghe tiếng; sắc xứ trợ nhãn thức ... xúc xứ trợ thân thức ; ý vật trợ các uẩn phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt bằng hiện hữu duyên .

Hậu sanh : các uẩn phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt trợ thân sắc sanh trước này bằng hiện hữu duyên .

Đoàn thực (kabalinkāro āhāro) trợ cho thân này .

Mạng quyền sắc trợ cho các sắc nghiệp .

[1149] **Pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt** trợ pháp nhân tích tập bằng hiện hữu duyên . Chỉ có tiền sanh: vị hữu học hay kẻ phàm phu quán vô thường khổ não vô ngã đối với mắt, hoan hỷ, thỏa thích rồi dựa theo đó mà ái tham ... ưu phiền sanh khởi; quán vô thường ... đối với tai ... ý vật, hoan hỷ, thỏa thích, rồi dựa theo đó mà ái tham ... ưu phiền sanh khởi; dùng thiên nhãn thấy cảnh sắc, dùng thiên nhĩ nghe tiếng; ý vật trợ các uẩn nhân tích tập bằng hiện hữu duyên .

[1150] **Pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt** trợ pháp nhân tịch diệt bằng hiện hữu duyên . Chỉ có tiền sanh: ý vật trợ các uẩn nhân tịch diệt bằng hiện hữu duyên .

[1151] **Pháp nhân tích tập và pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt** trợ pháp nhân tích tập bằng hiện hữu duyên. Có câu sanh và tiền sanh .

Câu sanh : một uẩn nhân tích tập và ý vật trợ ba uẩn bằng hiện hữu duyên, hai uẩn ...

[1152] **Pháp nhân tích tập và pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt** trợ pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt bằng hiện hữu duyên, có câu sanh, hậu sanh, vật thực và quyền .

Câu sanh : các uẩn nhân tích tập và các sắc đại
hiển trợ các sắc sở y tâm bằng hiện hữu duyên .

Hậu sanh : các uẩn nhân tích tập và đoàn thực trợ
thân sắc này bằng hiện hữu duyên .

Hậu sanh : các uẩn nhân tích tập và mạng quyền
sắc trợ các sắc nghiệp bằng hiện hữu duyên .

[1153] Pháp nhân tịch diệt và pháp phi nhân tích
tập phi nhân tịch diệt trợ pháp nhân tịch diệt bằng hiện
hữu duyên . Nên làm thành hai câu theo cách đã hiểu .

... bằng vô hữu duyên ... bằng ly khứ duyên ... bằng
bất ly duyên .

[1154] Trong nhân có bảy cách; trong cảnh có
bảy cách; trong trường có mười cách ; trong vô gián có
sáu cách; trong đẳng vô gián có sáu cách; trong câu sanh
có chín cách; trong hỗ tương có ba cách; trong y chỉ có
mười ba cách, trong cận y có chín cách; trong tiền sanh
có ba cách; trong hậu sanh có ba cách; trong trùng dụng
có ba cách; trong nghiệp có bảy cách; trong quả có một
cách; trong vật thực có bảy cách; trong quyền có bảy
cách; trong thiền na có bảy cách; trong đồ đạo có bảy
cách; trong tương ứng có ba cách, trong bất tương ứng
có năm cách; trong hiện hữu có mười ba cách; trong vô
hữu có sáu cách; trong ly khứ có sáu cách; trong bất ly
có mười ba cách .

ĐỐI LẬP

[1155] Pháp nhân tích tập trợ pháp nhân tích tập
bằng cảnh duyên ... trùng ... bằng câu sanh duyên ... bằng
cận y duyên .

[1156] Pháp nhân tích tập trợ pháp nhân tích tập bằng cận y duyên .

[1157] Pháp nhân tích tập trợ pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt ... bằng cảnh duyên ... bằng câu sanh duyên ... bằng cận y duyên ... bằng hậu sanh duyên ... bằng nghiệp duyên .

[1158] Pháp nhân tích tập trợ pháp nhân tích tập và pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt bằng câu sanh duyên .

[1159] Pháp nhân tịch diệt trợ pháp nhân tịch diệt bằng câu sanh duyên ... bằng cận y duyên .

[1160] Pháp nhân tịch diệt trợ pháp nhân tích tập bằng cảnh duyên ... bằng cận y duyên .

[1161] Pháp nhân tịch diệt trợ pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt ... bằng cảnh duyên ... bằng câu sanh duyên ... bằng cận y duyên ... bằng hậu sanh duyên .

[1162] Pháp nhân tịch diệt trợ pháp nhân tịch diệt và pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt bằng câu sanh duyên .

[1163] Pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt trợ pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt ... bằng cảnh duyên ... bằng câu sanh duyên ... bằng cận y duyên ... bằng tiền sanh duyên ... bằng hậu sanh duyên ... bằng vật thực duyên ... bằng quyền duyên .

[1164] Pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt trợ pháp nhân tích tập ... bằng cảnh duyên ... bằng cận y duyên ... bằng tiền sanh duyên .

[1165] Pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt trợ pháp nhân tịch diệt bằng cận y duyên ... bằng tiền sanh duyên .

[1166] Pháp nhân tích tập và pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt trợ pháp nhân tích tập ... có câu sanh và tiền sanh .

[1167] Pháp nhân tích tập và pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt trợ pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt ... có câu sanh, hậu sanh, vật thực và quyền .

[1168] Pháp nhân tịch diệt và pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt trợ pháp nhân tịch diệt ... có câu sanh và tiền sanh .

[1169] Pháp nhân tịch diệt và pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt trợ pháp phi nhân tích tập phi nhân tịch diệt ... có câu sanh, hậu sanh, vật thực và quyền

[1170] Trong phi nhân có mười lăm cách; trong phi cảnh, trong phi trưởng, phi vô gián, phi đẳng vô gián, đều có mười lăm cách; trong phi câu sanh có mười một cách; trong phi hỗ tương có mười một cách; trong phi y chỉ có mười một cách; trong phi cận y có mười bốn cách; trong phi tiền sanh có mười ba cách ; trong phi hậu sanh có mười lăm cách; trong phi trùng dụng, phi nghiệp, phi quả, phi vật thực, phi quyền, phi thiền na, phi đồ đạo đều có mười lăm cách; trong phi tương ứng có mười một cách; trong phi bất tương ứng có chín cách; trong phi hiện hữu có chín cách; trong phi vô hữu có mười lăm cách; trong

phi ly khứ có mười lăm cách; trong phi bất ly có chín cách . Nên tính toán như vậy .

THUẬN TÙNG ĐỐI LẬP

[1171] Trong phi cảnh từ phi nhân duyên có bảy cách; trong phi trưởng, phi vô gián, phi đẳng vô gián ... bảy cách; trong phi hỗ tương ... ba cách; trong phi cận y ... bảy cách; trong phi tiền sanh, phi hậu sanh, phi trùng dụng, phi nghiệp, phi quả, phi vật thực, phi quyền, phi thiên na, phi đồ đạo ... bảy cách; trong phi tương ứng ... ba cách; trong phi bất tương ứng ... ba cách; trong phi vô hữu ... bảy cách; trong phi ly khứ ... bảy cách . Nên tính toán như vậy .

ĐỐI LẬP THUẬN TÙNG

[1172] Trong cảnh từ phi nhân duyên có bảy cách; trong trưởng ... mười cách; trong vô gián ... sáu cách; trong đẳng vô gián ... sáu cách; trong câu sanh ... chín cách; trong hỗ tương ... ba cách; trong y chỉ ... mười ba cách; trong cận y ... chín cách; trong tiền sanh ... ba cách; trong hậu sanh ... ba cách; trong trùng dụng ... ba cách; trong nghiệp ... bảy cách; trong quả... một cách; trong vật thực ... bảy cách; trong quyền, thiên na, đồ đạo ... bảy cách; trong tương ứng ... ba cách; trong bất tương ứng ... năm cách; trong hiện hữu ... mười ba cách; trong vô hữu ... sáu cách; trong ly khứ ... sáu cách; trong bất ly ... mười ba cách . Nên tính toán như vậy .

DỨT ĐỐI LẬP THUẬN TÙNG .

DỨT ĐỀ THỨ MƯỜI TAM ĐỀ NHÂN TÍCH TẬP.

TAM ĐỀ HỮU HỌC

(sekkhattika)

PHẦN LIÊN QUAN

(paṭiccavāra)

THUẬN TÙNG

[1173] Pháp hữu học liên quan pháp hữu học sanh khởi do nhân duyên : ba uẩn liên quan một uẩn hữu học, ... liên quan hai uẩn .

Pháp phi hữu học phi vô học liên quan pháp hữu học sanh khởi do nhân duyên : sắc sở y tâm liên quan các uẩn hữu học .

Pháp hữu học và pháp phi hữu học phi vô học liên quan pháp hữu học sanh khởi do nhân duyên : ba uẩn và sắc sở y tâm liên quan một uẩn hữu học ... hai uẩn .

[1174] Pháp vô học liên quan pháp vô học sanh khởi do nhân duyên : ... liên quan một uẩn vô học ...

Pháp phi hữu học phi vô học liên quan pháp vô học ... : sắc sở y tâm liên quan các uẩn vô học .

Pháp vô học và pháp phi hữu học phi vô học liên quan pháp vô học ... : ba uẩn và sắc sở y tâm liên quan một uẩn vô học , ... hai uẩn .

[1175] Pháp phi hữu học phi vô học liên quan pháp phi hữu học phi vô học ... : ba uẩn và sắc sở y tâm liên quan một uẩn phi hữu học phi vô học , ... hai uẩn . Vào sát na tái tục ý vật liên quan các danh uẩn phi hữu học phi

vô học , các danh uẩn liên quan ý vật ; ba sắc đại hiển liên quan một đại hiển, hai sắc đại hiển liên quan hai sắc đại hiển; sắc sở y tâm, sắc nghiệp, sắc y sinh liên quan các sắc đại hiển .

[1176] Pháp phi hữu học phi vô học liên quan pháp hữu học và pháp phi hữu học phi vô học sanh khởi do nhân duyên : sắc sở y tâm liên quan các uẩn hữu học và các sắc đại hiển .

[1177] Pháp phi hữu học phi vô học liên quan pháp vô học và pháp phi hữu học phi vô học sanh khởi do nhân duyên : sắc sở y tâm liên quan các uẩn vô học và các sắc đại hiển .

[1178] Pháp hữu học liên quan pháp hữu học sanh khởi do cảnh duyên ... do trưởng duyên : không có thời tái tục ... do vô gián duyên ... do đẳng vô gián duyên ... do câu sanh duyên, tất cả đều nên sắp thành có sắc đại hiển ... do hỗ tương duyên ... do y chỉ duyên ... do cận y duyên ... do tiền sanh duyên ... do trùng dụng duyên : ba uẩn liên quan một uẩn hữu học , ... hai uẩn .

[1179] Pháp phi hữu học phi vô học liên quan pháp phi hữu học phi vô học ... do trùng dụng duyên : ba uẩn liên quan một uẩn phi hữu học phi vô học, ... hai uẩn.
... do nghiệp duyên ... do quả duyên : ba uẩn liên quan một uẩn quả hữu học , ... hai uẩn . Hoàn bị có ba vấn đề .

[1180] Pháp vô học liên quan pháp vô học ... do quả duyên : ... liên quan một uẩn vô học ... ba vấn đề .

[1181] Pháp phi hữu học phi vô học liên quan pháp phi hữu học phi vô học ... do quả duyên : ba uẩn và sắc sở y tâm liên quan một uẩn quả phi hữu học phi vô học, ... hai uẩn ; vào sát na tái tục ý vật liên quan các danh uẩn, các danh uẩn liên quan ý vật; ... một đại hiển ...

[1182] Pháp phi hữu học phi vô học liên quan pháp hữu học và pháp phi hữu học phi vô học ... do quả duyên : sắc sở y tâm liên quan các uẩn quả hữu học và các sắc đại hiển .

[1183] Pháp phi hữu học phi vô học liên quan pháp vô học và pháp phi hữu học phi vô học ... do quả duyên : sắc sở y tâm liên quan các uẩn vô học và các sắc đại hiển.

[1184] Pháp hữu học liên quan pháp hữu học ... do vật thực duyên ... do quyền duyên ... do thiền na duyên ... do đồ đạo duyên ... do tương ứng duyên ... do bất tương ứng duyên ... do hiện hữu duyên ... do vô hữu duyên... do ly khứ duyên ... do bất ly duyên ...

[1185] Trong nhân có chín cách; trong cảnh có ba cách; trong trưởng có chín cách ; trong vô gián có ba cách; trong đẳng vô gián có ba cách; trong câu sanh có chín cách; trong hỗ tương có ba cách; trong y chỉ có chín cách, trong cận y có ba cách; trong tiền sanh có ba cách; trong trùng dụng có hai cách; trong nghiệp có chín cách; trong quả, vật thực, quyền, thiền na, đồ đạo đều có chín cách; trong tương ứng có ba cách, trong bất tương ứng có chín cách; trong hiện hữu có chín cách; trong vô hữu có ba cách; trong ly khứ có ba cách; trong bất ly có chín cách . Nên tính toán như vậy .

ĐỐI LẬP

[1186] Pháp phi hữu học phi vô học liên quan pháp phi hữu học phi vô học sanh khởi do phi nhân duyên : ba uẩn và sắc sở y tâm liên quan một uẩn vô nhân phi hữu học phi vô học, ... hai uẩn; vào sát na tái tục vô nhân ý vật liên quan các danh uẩn, các danh uẩn liên quan ý vật; ... liên quan một sắc đại diện ... đối với sắc ngoại đối với sắc sở y vật thực ... đối với sắc sở y quý tiết ... đối với loài vô tướng ... một sắc đại diện; si câu hành hoài nghi câu hành trạo cử liên quan các uẩn câu hành hoài nghi câu hành trạo cử .

[1187] Pháp phi hữu học phi vô học liên quan pháp hữu học ... do phi cảnh duyên : sắc sở y tâm liên quan các uẩn hữu học .

[1188] Pháp phi hữu học phi vô học liên quan pháp vô học ... do phi cảnh duyên : sắc sở y tâm liên quan các uẩn vô học .

[1189] Pháp phi hữu học phi vô học liên quan pháp phi hữu học phi vô học ... do phi cảnh duyên : sắc sở y tâm liên quan các uẩn phi hữu học phi vô học; vào sát na tái tục ý vật liên quan các danh uẩn; ... một sắc đại diện ... đối với loài vô tướng ...

[1190] Pháp phi hữu học phi vô học liên quan pháp hữu học và pháp phi hữu học và phi vô học ... do phi cảnh duyên : sắc sở y tâm liên quan các uẩn hữu học và các sắc đại diện .

[1191] Pháp phi hữu học phi vô học liên quan pháp vô học và pháp phi hữu học phi vô học ... do phi cảnh

duyên : sắc sở y tâm liên quan các uẩn vô học và các sắc đại hiển.

[1192] Pháp hữu học liên quan pháp hữu học ... do phi trưởng duyên : pháp trưởng hữu học liên quan các uẩn hữu học .

Pháp vô học liên quan pháp vô học ... do phi trưởng duyên : pháp trưởng vô học liên quan các uẩn vô học .

Pháp phi hữu học phi vô học liên quan pháp phi hữu học phi vô học ... do phi trưởng duyên : hoàn bị, mọi trường hợp đều có thời tục sinh và sắc đại hiển .

... do phi vô gián duyên ... do phi đẳng vô gián duyên ... do phi hỗ tương duyên ... do phi cận y duyên ... do phi tiền sanh duyên, có bảy trường hợp giống như tam đề thiện .

... do hậu sanh duyên ...

[1193] ... do phi trùng dụng duyên : ba uẩn liên quan một uẩn quả hữu học, ... hai uẩn .

Pháp phi hữu học phi vô học liên quan pháp hữu học ... do phi trùng dụng duyên : sắc sở y tâm liên quan các uẩn hữu học .

Pháp hữu học và pháp phi hữu học phi vô học liên quan pháp hữu học ... do phi trùng dụng duyên : ba uẩn và sắc sở y tâm liên quan một uẩn quả hữu học , ... hai uẩn .

Pháp vô học liên quan pháp vô học ... ba trường hợp .

Pháp phi hữu học phi vô học liên quan pháp phi hữu học phi vô học ... do phi trùng dụng duyên : ... một uẩn phi hữu học phi vô học ... hoàn bị .

... Pháp hữu học và pháp phi hữu học phi vô học ... Duyên tấu hợp (ghāṭana) đầy đủ, dù hai duyên nên làm thành chín trường hợp .

[1194] ... do phi nghiệp duyên : tư hữu học liên quan các uẩn hữu học .

Pháp phi hữu học phi vô học liên quan pháp phi hữu học phi vô học ... do phi nghiệp duyên : tư phi hữu học phi vô học liên quan các uẩn phi hữu học phi vô học ; đối với sắc ngoại ... đối với sắc sở y vật thực ... đối với sắc sở y quý tiết ... một sắc đại hiển.

[1195] Pháp hữu học liên quan pháp hữu học ... do phi quả duyên : ... liên quan một uẩn hữu học .

Pháp phi hữu học phi vô học liên quan pháp hữu học ... do phi quả duyên : sắc sở y tâm liên quan các uẩn hữu học .

Pháp hữu học và pháp phi hữu học phi vô học liên quan pháp hữu học ... do phi quả duyên : ba uẩn và sắc sở y tâm liên quan một uẩn hữu học .

[1196] Pháp phi hữu học phi vô học liên quan pháp phi hữu học phi vô học ... do phi quả duyên : hoàn bị không có thời tái tục .

[1197] Pháp phi hữu học phi vô học liên quan pháp hữu học và pháp phi hữu học phi vô học ... do phi quả duyên : sắc sở y tâm liên quan các uẩn hữu học và các sắc đại hiển .

[1198] Pháp phi hữu học phi vô học liên quan pháp phi hữu học phi vô học ... do phi vật thực duyên ... do phi quyền duyên ... do phi thiền na duyên ... do phi đồ đạo duyên .

Pháp phi hữu học phi vô học liên quan pháp hữu học ... do phi tương ứng duyên .

[1199] Pháp hữu học liên quan pháp hữu học ... do phi bất tương ứng duyên : ... một uẩn hữu học trong cõi vô sắc .

Pháp vô học liên quan pháp vô học ... do phi bất tương ứng duyên : ... một uẩn vô học trong cõi vô sắc .

Pháp phi hữu học phi vô học liên quan pháp phi hữu học phi vô học ... do phi bất tương ứng duyên : ... một uẩn phi hữu học phi vô học trong cõi vô sắc . Đối với sắc ngoại ... đối với sắc sở y vật thực ... đối với sắc sở y quý tiết ... đối với loài vô tưởng ... do phi vô hữu duyên ... do phi ly khứ duyên .

[1200] Trong phi nhân có một cách; trong phi cảnh có năm cách; trong phi trưởng có ba cách; trong phi vô gián, phi đẳng vô gián, phi hỗ tương, phi cận y đều có năm cách; trong phi tiền sanh có bảy cách ; trong phi hậu sanh có chín cách; trong phi trùng dụng có chín cách; trong phi nghiệp có hai cách; trong phi quả có năm cách; trong phi vật thực có một cách; trong phi quyền có một cách; trong phi thiền na có một cách; trong phi đồ đạo có một cách; trong phi tương ứng có năm cách; trong phi bất tương ứng có ba cách; trong phi vô hữu có năm cách; trong phi ly khứ có năm cách . Nên tính toán như vậy .

THUẬN TÙNG ĐỐI LẬP

[1201] Trong phi cảnh từ nhân duyên có năm cách; trong phi trưởng ... ba cách; trong phi vô gián, phi đẳng vô gián, phi hỗ tương, phi cận y ... năm cách; trong phi tiền sanh ... bảy cách; trong phi hậu sanh, trong phi trùng dụng ... chín cách; trong phi nghiệp ... chín cách; trong phi quả... năm cách; trong phi tương ứng ... năm cách; trong phi bất tương ứng ... ba cách; trong phi vô hữu ... năm cách; trong phi ly khứ ... năm cách . Nên tính toán như vậy .

ĐỐI LẬP THUẬN TÙNG

[1202] Trong cảnh từ phi nhân duyên có một cách; trong vô gián, đẳng vô gián, câu sanh, hỗ tương, y chỉ, cận y, tiền sanh, trùng dụng, nghiệp, quả, vật thực, quyền, thiên na, đồ đạo, tương ứng, bất tương ứng, hiện hữu, vô hữu, ly khứ, bất ly. Nên tính toán như vậy .

DỨT PHẦN LIÊN QUAN .

**PHẦN CÂU SANH (sahajātavāro) giống như
PHẦN LIÊN QUAN (paṭiccavāra) .**

PHẦN DUYÊN SỞ

(paccayavāro)

THUẬN TÙNG

[1203] Pháp hữu học nhờ pháp hữu học sanh khởi do nhân duyên : có ba cách giống như phần Liên quan .

Pháp vô học nhờ pháp vô học ... do nhân duyên : có ba cách giống như phần Liên quan .

[1204] Pháp phi hữu học phi vô học nhờ pháp phi hữu học phi vô học ... do nhân duyên hoàn bị ... sắc sở y tâm, sắc nghiệp, sắc y sinh nhờ các sắc đại hiển; các danh uẩn phi hữu học phi vô học nhờ ý vật .

Pháp hữu học nhờ pháp phi hữu học phi vô học sanh khởi do nhân duyên : các danh uẩn hữu học nhờ ý vật .

Pháp vô học nhờ pháp phi hữu học phi vô học sanh khởi do nhân duyên : các uẩn vô học nhờ ý vật .

Pháp hữu học và pháp phi hữu học phi vô học nhờ pháp phi hữu học phi vô học sanh khởi do nhân duyên : các uẩn hữu học nhờ sắc ý vật; sắc sở y tâm nhờ các sắc đại hiển.

Pháp vô học và pháp phi hữu học phi vô học nhờ pháp phi hữu học phi vô học sanh khởi do nhân duyên : các uẩn vô học nhờ ý vật; sắc sở y tâm nhờ các sắc đại hiển .

[1205] Pháp hữu học nhờ pháp hữu học và pháp phi hữu học phi vô học sanh khởi do nhân duyên : ba uẩn nhờ một uẩn hữu học và ý vật, ... hai uẩn .

Pháp phi hữu học phi vô học nhờ pháp hữu học và pháp phi hữu học phi vô học sanh khởi do nhân duyên : sắc sở y tâm nhờ các uẩn hữu học và các sắc đại hiển .

Pháp hữu học và pháp phi hữu học phi vô học nhờ pháp hữu học và pháp phi hữu học phi vô học sanh khởi do nhân duyên : ba uẩn nhờ một uẩn hữu học và ý vật, ... hai uẩn; sắc sở y tâm nhờ các uẩn hữu học và các sắc đại hiển .

... nhờ pháp vô học và pháp phi hữu học phi vô học
... có ba trường hợp giống như pháp hữu học .

[1206] Pháp hữu học nhờ pháp hữu học sanh khởi
do phi cảnh duyên, có một trường hợp .

... nhờ pháp vô học, có một trường hợp.

... nhờ pháp phi hữu học phi vô học, có một trường
hợp ... các uẩn phi hữu học. phi vô học nhờ ý vật; nhãn
thức nhờ nhãn xứ ... thân thức nhờ thân xứ; các uẩn phi
hữu học phi vô học nhờ ý vật .

Pháp hữu học nhờ pháp phi hữu học phi vô học ...
do cảnh duyên : các uẩn hữu học nhờ ý vật.

Pháp vô học nhờ pháp phi hữu học phi vô học ...
do cảnh duyên : các uẩn vô học nhờ ý vật .

[1207] Pháp hữu học nhờ pháp hữu học và pháp
phi hữu học phi vô học ... do cảnh duyên :ba uẩn nhờ
một uẩn hữu học và ý vật, ... hai uẩn .

[1208] Pháp vô học nhờ pháp vô học và pháp phi
hữu học phi vô học ... do cảnh duyên :ba uẩn nhờ một
uẩn vô học và ý vật, ... hai uẩn .

[1209] Pháp hữu học nhờ pháp hữu học sanh khởi
do trưởng duyên ... do vô gián duyên ... do đẳng vô gián
duyên ... do câu sanh duyên ... do hỗ tương duyên ... do y
chỉ duyên ... do cận y duyên ... do tiền sanh duyên ... do
trùng dụng duyên : ba uẩn nhờ một uẩn hữu học .

[1210] Pháp phi hữu học phi vô học nhờ pháp phi
hữu học phi vô học ... do trùng dụng duyên : ... nhờ một
uẩn phi hữu học phi vô học; các uẩn phi hữu học phi vô
học nhờ ý vật .

**Pháp hữu học nhờ pháp phi hữu học phi vô học ...
các uẩn hữu học nhờ ý vật.**

**[1211] Pháp hữu học nhờ pháp hữu học và pháp
phi hữu học phi vô học ... do trùng dụng duyên : ba uẩn
nhờ một uẩn hữu học và ý vật, ... hai uẩn .**

**[1212] Pháp hữu học nhờ pháp hữu học sanh khởi
do nghiệp duyên ... do quả duyên : ... nhờ một uẩn quả
hữu học ...**

**... do vật thực duyên ... do quyền duyên ... do thiên
na duyên ... do đồ đạo duyên ... do tương ứng duyên ... do
bất tương ứng duyên ... do hiện hữu duyên ... do vô hữu
duyen... do ly khứ duyên ... do bất ly duyên .**

**[1213] Trong nhân có mười bảy cách; trong cảnh
có bảy cách; trong trưởng có mười bảy cách ; trong vô
gián có bảy cách; trong đẳng vô gián có bảy cách; trong
câu sanh có mười bảy cách; trong hỗ tương có bảy cách;
trong y chỉ có mười bảy cách, trong cận y có bảy cách;
trong tiền sanh có bảy cách; trong trùng dụng có bốn
cách; trong nghiệp có mười bảy cách; trong quả có mười
bảy cách; trong vật thực có mười bảy cách; trong quyền,
thiên na, đồ đạo có mười bảy cách; trong tương ứng có
bảy cách, trong bất tương ứng có mười bảy cách; trong
hiện hữu có mười bảy cách; trong vô hữu có bảy cách;
trong ly khứ có bảy cách; trong bất ly có mười bảy cách .
Nên tính toán như vậy .**

ĐỐI LẬP

**[1214] Pháp phi hữu học phi vô học nhờ pháp phi
hữu học phi vô học sanh khởi do phi nhân duyên : ba uẩn**

và sắc sở y tâm nhờ một uẩn vô nhân phi hữu học, phi vô học, hai uẩn ... vào sát na tái tục vô nhân ý vật nhờ các danh uẩn, các danh uẩn nhờ ý vật; ... nhờ một sắc đại hiển ... đối với sắc ngoại ... sắc sở y vật thực ... sắc sở y quý tiết ... loài vô tướng ... nhờ nhân xứ ... thân thức nhờ thân xứ; các uẩn vô nhân phi hữu học phi vô học nhờ ý vật; si câu hành hoại nghi câu hành trạo cử nhờ các uẩn câu hành hoại nghi câu hành trạo cử và ý vật .

Pháp phi hữu học phi vô học nhờ pháp hữu học ... do phi cảnh duyên .

[1215] Pháp hữu học nhờ pháp hữu học ... do phi trưởng duyên : pháp trưởng hữu học nhờ các uẩn hữu học .

Pháp vô học nhờ pháp vô học ... do phi trưởng duyên: pháp trưởng vô học nhờ các uẩn vô học .

Pháp phi hữu học phi vô học nhờ pháp phi hữu học phi vô học ... do phi trưởng duyên : hoàn bị ... đối với loài vô tướng ... nhờ nhân xứ ... Pháp trưởng phi hữu học phi vô học nhờ ý vật .

Pháp hữu học nhờ pháp phi hữu học phi vô học ... do phi trưởng duyên : pháp trưởng hữu học nhờ ý vật .

Pháp vô học nhờ pháp phi hữu học phi vô học ... do phi trưởng duyên : pháp trưởng vô học nhờ ý vật .

[1216] ... nhờ pháp hữu học và pháp phi hữu học phi vô học ... do phi trưởng duyên : pháp trưởng hữu học nhờ các uẩn hữu học và ý vật .

Pháp vô học nhờ pháp vô học và pháp phi hữu học phi vô học ... do phi trưởng duyên : pháp trưởng vô học nhờ các uẩn vô học và ý vật .

[1217] Pháp phi hữu học phi vô học nhờ pháp hữu học ... do phi vô gián duyên ... do phi đẳng vô gián duyên ... do phi hỗ tương duyên ... do phi cận y duyên ... do phi tiền sanh duyên ... do phi hậu sanh duyên, có bảy trường hợp ... do phi trùng dụng duyên .

[1218] ... do phi nghiệp duyên : tư hữu học nhờ các uẩn hữu học .

Pháp phi hữu học phi vô học nhờ pháp phi hữu học phi vô học ... do phi nghiệp duyên : tư phi hữu học phi vô học nhờ các uẩn phi hữu học phi vô học . Đối với sắc ngoại ... sắc sở y vật thực ... sắc sở y quý tiết ... Tư phi hữu học phi vô học nhờ ý vật .

Pháp hữu học nhờ pháp phi hữu học phi vô học ... do phi nghiệp duyên : tư hữu học nhờ ý vật .

Pháp hữu học nhờ pháp hữu học và pháp phi hữu học phi vô học ... do phi nghiệp duyên : tư hữu học nhờ các uẩn hữu học và ý vật .

[1219] Pháp hữu học nhờ pháp hữu học ... do phi quả duyên . Căn hữu học có ba trường hợp .

Pháp phi hữu học phi vô học nhờ pháp phi hữu học phi vô học ... do phi quả duyên . Căn phi hữu học phi vô học có ba trường hợp .

Pháp hữu học nhờ pháp hữu học và pháp phi hữu học phi vô học sanh khởi do phi quả duyên . Trong sáu hợp hữu học (sekkhaghaṭana) có ba câu .

[1220] Pháp phi hữu học phi vô học nhờ pháp phi hữu học phi vô học ... do phi vật thực duyên ... do phi quyền duyên ... do phi thiền na duyên ... do phi đồ đạo

duyên ... do phi tương ứng duyên ... do phi bất tương ứng
duyên ... do phi vô hữu duyên ... do phi ly khứ duyên .

[1221] Trong phi nhân có một cách; trong phi
cảnh có năm cách; trong phi trưởng có bảy cách; trong
phi vô gián có năm cách; trong phi đẳng vô gián có năm
cách; trong phi hỗ tương có năm cách; trong phi cận y có
năm cách; trong phi tiền sanh có bảy cách ; trong phi
hậu sanh có mười bảy cách; trong phi trùng dụng có
mười bảy cách; trong phi nghiệp có bốn cách; trong phi
quả có chín cách; trong phi vật thực có một cách; trong
phi quyền có một cách; trong phi thiên na có một cách;
trong phi đồ đạo có một cách; trong phi tương ứng có
năm cách; trong phi bất tương ứng có ba cách; trong phi
vô hữu có năm cách; trong phi ly khứ có năm cách . Nên
tính toán như vậy .

THUẬN TÙNG ĐỐI LẬP

[1222] Trong phi cảnh từ nhân duyên có năm
cách; trong phi trưởng ... bảy cách; trong phi vô gián, phi
đẳng vô gián, phi hỗ tương, phi cận y ... năm cách; trong
phi tiền sanh ... bảy cách; trong phi hậu sanh ... mười bảy
cách; trong phi trùng dụng ... mười bảy cách; trong phi
nghiệp ... bốn cách; trong phi quả... chín cách; trong phi
tương ứng ... năm cách; trong phi bất tương ứng ... ba
cách; trong phi vô hữu ... năm cách; trong phi ly khứ ...
năm cách . Nên tính toán như vậy .

ĐỐI LẬP THUẬN TÙNG

[1223] Trong cảnh từ phi nhân duyên có một cách;
trong vô gián, đẳng vô gián, câu sanh, hỗ tương ... một

cách . Tóm lược . Trong bất ly ... một cách . Nên tính toán như vậy .

DỨT PHẦN DUYÊN SỞ.

PHẦN Y CHỈ (Nissayavāro) giống như **PHẦN DUYÊN SỞ (paccayavāro)**

PHẦN HÒA HỢP **(saṃsaṭṭhavāro)**

THUẬN TÙNG

[1224] Pháp hữu học hòa hợp pháp hữu học sanh khởi do nhân duyên : ba uẩn hòa hợp một uẩn hữu học, ... hai uẩn .

Pháp vô học hòa hợp pháp vô học ... do nhân duyên : ba uẩn hòa hợp một uẩn vô học , ... hai uẩn .

Pháp phi hữu học phi vô học hòa hợp pháp phi hữu học phi vô học ... do nhân duyên : ba uẩn hòa hợp một uẩn phi hữu học phi vô học , ... hai uẩn ; vào sát na tái tục ...

[1225] Pháp hữu học hòa hợp pháp hữu học sanh khởi do cảnh duyên ... do trưởng duyên . Tóm lược ... do tiền sanh duyên do trùng dụng duyên, nên sắp thành hai câu ... trùng ... do bất ly duyên .

[1226] Trong nhân có ba cách; trong cảnh có ba cách; trong trưởng có ba cách ; trong vô gián, đẳng vô gián, câu sanh, hỗ tương, y chỉ, cận y, tiền sanh có ba cách; trong trùng dụng có hai cách; trong nghiệp có ba cách ... tóm lược ... trong bất ly có ba cách . Nên tính toán như vậy .

ĐỐI LẬP

[1227] Pháp phi hữu học phi vô học hòa hợp pháp phi hữu học phi vô học sanh khởi do phi nhân duyên : ba uẩn hòa hợp một uẩn vô nhân phi hữu học phi vô học , ... hai uẩn; vào sát na tái tục vô nhân ... si câu hành hoài nghi câu hành trạo cử hòa hợp các uẩn câu hành hoài nghi câu hành trạo cử .

[1228] Pháp hữu học hòa hợp pháp hữu học sanh khởi do phi trưởng duyên : pháp trưởng hữu học hòa hợp các uẩn hữu học .

Pháp vô học hòa hợp pháp vô học ... pháp trưởng vô học hòa hợp các uẩn vô học .

Pháp phi hữu học phi vô học hòa hợp pháp phi hữu học phi vô học ... do phi trưởng duyên, hoàn bị một cách .

[1229] Pháp hữu học hòa hợp pháp hữu học sanh khởi do phi tiền sanh duyên ... do phi hậu sanh duyên ... do phi trùng dụng duyên ... do phi nghiệp duyên nên làm thành hai câu ... do phi quả duyên, nên làm thành hai câu ... do phi thiện na duyên ... do phi đồ đạo duyên ... do phi bất tương ứng duyên .

[1230] Trong phi nhân có một cách; trong phi trưởng có ba cách; trong phi tiền sanh có ba cách ; trong phi hậu sanh có ba cách; trong phi trùng dụng có ba cách; trong phi nghiệp có hai cách; trong phi quả có hai cách; trong phi thiện na có một cách; trong phi đồ đạo có một cách; trong phi bất tương ứng có ba cách. Nên tính toán như vậy .

THUẬN TÙNG ĐỐI LẬP

[1231] Trong phi trường từ nhân duyên có ba cách; trong phi tiền sanh ... ba cách ; trong phi hậu sanh, phi trùng dụng ba cách; trong phi nghiệp hai cách; trong phi quả ... hai cách; trong phi bất tương ứng ... ba cách . Nên tính toán như vậy .

ĐỐI LẬP THUẬN TÙNG

[1232] Trong cảnh từ phi nhân duyên có một cách; trong vô gián, đẳng vô gián, câu sanh, hỗ tương, y chỉ , cận y, tiền sanh, trùng dụng, nghiệp, quả, vật thực, quyền, thiền na, đồ đạo, tương ứng, bất tương ứng, hiện hữu, vô hữu, ly khứ , bất ly ... một cách . Nên tính toán như vậy .

DỨT PHẦN HÒA HỢP .

PHẦN TƯƠNG ỨNG (sampayuttavāro) giống như **PHẦN HOÀ HỢP (Samsatṭhavāra)**.

PHẦN YẾU TRI

(pañhāvāro)

THUẬN TÙNG

[1233] Pháp hữu học trợ pháp hữu học bằng nhân duyên : các nhân hữu học trợ các uẩn tương ứng bằng nhân duyên .

[1234] Pháp hữu học trợ pháp phi hữu học phi vô học bằng nhân duyên : các nhân hữu học trợ các sắc sở y tâm bằng nhân duyên .

[1235] Pháp hữu học trợ pháp hữu học và pháp phi hữu học phi vô học bằng nhân duyên : các nhân hữu học trợ các uẩn tương ứng và các sắc sở y tâm .

[1236] Pháp vô học trợ pháp vô học ... ba trường hợp.

Pháp phi hữu học phi vô học trợ pháp phi hữu học phi vô học bằng nhân duyên : các nhân phi hữu học phi vô học trợ các uẩn tương ứng và các sắc sở y tâm; vào sát na tái tục .

[1237] Pháp hữu học trợ pháp phi hữu học phi vô học bằng nhân duyên : vị Thánh khi xuất tâm đạo phản khán tâm đạo, phản khán tâm quả hữu học, dùng Tha Tâm Thông biết tâm của người có tâm hữu học; các uẩn hữu học trợ Tha Tâm Thông, trợ Túc Mạng Thông, trợ Vị Lai Phần Trí, trợ tâm khai môn bằng cảnh duyên .

[1238] Pháp vô học trợ pháp hữu học phi vô học bằng cảnh duyên : vị A La Hán phản khán tâm quả vô học; dùng Tha Tâm Thông biết tâm của người có tâm vô học; các uẩn vô học trợ Tha Tâm Thông, Trợ Túc Mạng Thông, trợ Vị Lai Phần Trí, trợ tâm khai môn bằng cảnh duyên .

[1239] Pháp phi hữu học phi vô học trợ pháp phi hữu học phi vô học bằng cảnh duyên : sau khi bố thí, trì giới, hành bố tát, suy xét lại việc ấy; ... các hạnh lành trước đây; sau khi xuất thiền, phản khán thiền; vị Thánh phản khán Níp bàn; Níp bàn trợ tâm Chuyển tộc, trợ tâm Dũ tịnh, trợ tâm khai môn bằng cảnh duyên; vị Thánh phản khán các phiền não đã đoạn trừ, phản khán

các phiên não đã dứt tuyệt, hiểu biết các phiên não đã chất chứa trước kia; quán vô thường, khổ não, vô ngã đối với con mắt, hoan hỷ thỏa thích rồi dựa theo đó mà ái tham sanh khởi ... ưu sanh khởi; quán vô thường khổ não vô ngã đối với tai ... ý vật ... các uẩn phi hữu học phi vô học, hoan hỷ ... ưu sanh khởi ... dùng thiên nhãn thấy sắc, dùng thiên nhĩ nghe tiếng, dùng Tha Tâm Thông biết tâm của người có tâm phi hữu học phi vô học; thiền không vô biên xứ trợ tâm thiền thức vô biên xứ; thiền vô sở hữu xứ trợ tâm thiền phi tưởng phi phi tưởng xứ bằng cảnh duyên; sắc xứ trợ tâm nhãn thức ... xúc xứ trợ thân thức; các uẩn phi hữu học phi vô học trợ biến hóa thông, trợ Tha Tâm Thông, trợ Túc Mạng Thông, trợ Như Nghiệp Vãng Trí, trợ Vị Lai Phần Trí, trợ tâm khai môn bằng cảnh duyên .

[1240] Pháp phi hữu học phi vô học trợ pháp hữu học bằng cảnh duyên : Níp bàn trợ tâm đạo, trợ tâm quả hữu học bằng cảnh duyên .

[1241] Pháp phi hữu học phi vô học trợ pháp vô học bằng cảnh duyên : Níp bàn trợ tâm quả vô học bằng cảnh duyên .

[1242] Pháp hữu học trợ pháp hữu học bằng trưởng duyên . Chỉ có câu sanh trưởng : pháp trưởng hữu học trợ các uẩn tương ứng bằng trưởng duyên .

[1243] Pháp hữu học trợ pháp phi hữu học phi vô học bằng trưởng duyên . Có cảnh trưởng và câu sanh trưởng .

Cảnh trưởng : vị Thánh khi xuất khỏi tâm đạo phản khán tâm đạo một cách chăm chú, phản khán tâm quả hữu học một cách chăm chú .

Câu sanh trưởng : pháp trưởng hữu học trợ các sắc sở y tâm bằng trưởng duyên .

[1244] Pháp hữu học trợ pháp hữu học và pháp phi hữu học phi vô học bằng trưởng duyên. Chỉ có câu sanh trưởng : pháp trưởng hữu học trợ các uẩn tương ứng và các sắc sở y tâm bằng trưởng duyên .

[1245] Pháp vô học trợ pháp vô học bằng trưởng duyên . Chỉ có câu sanh trưởng : pháp trưởng vô học trợ các uẩn tương ứng bằng trưởng duyên .

[1246] Pháp vô học trợ pháp phi hữu học phi vô học bằng trưởng duyên . Có cảnh trưởng và câu sanh trưởng .

Cảnh trưởng : vị A La Hán phản khán tâm quả vô học một cách chăm chú .

Câu sanh trưởng : pháp trưởng vô học trợ các sắc sở y tâm bằng trưởng duyên .

[1247] Pháp vô học trợ pháp vô học và pháp phi hữu học phi vô học bằng trưởng duyên . Chỉ có câu sanh trưởng: pháp trưởng vô học trợ các uẩn tương ứng và sắc sở y tâm bằng trưởng duyên .

[1248] Pháp phi hữu học phi vô học trợ pháp phi hữu học phi vô học ... có cảnh trưởng và câu sanh trưởng.

Cảnh trưởng : sau khi bố thí, trì giới, hành bố tát, suy xét lại việc ấy một cách chăm chú, suy xét lại các thiện hạnh trước đây một cách chăm chú; khi xuất khỏi

thiền phản khán thiền một cách chăm chú; vị Thánh phản khán Níp bàn một cách chăm chú : Níp bàn trợ tâm Chuyển tộc, trợ tâm Dũ tịnh bằng trưởng duyên; hoan hỷ thỏa thích một cách chăm chú đối với mắt, quan trọng hóa việc ấy nên ái tham sanh khởi, tà kiến sanh khởi; hoan hỷ thỏa thích một cách chăm chú đối với tai ... ý vật ... các uẩn phi hữu học phi vô học, quan trọng hóa việc ấy nên ái tham sanh khởi, tà kiến sanh khởi .

Câu sanh trưởng : pháp trưởng phi hữu học phi vô học trợ các uẩn tương ứng và các sắc sở y tâm bằng trưởng duyên .

[1249] Pháp phi hữu học phi vô học trợ pháp hữu học bằng trưởng duyên. Chỉ có cảnh trưởng : Níp bàn trợ tâm đạo, trợ tâm quả hữu học bằng trưởng duyên .

[1250] Pháp phi hữu học phi vô học trợ pháp vô học bằng trưởng duyên . Chỉ có cảnh trưởng : Níp bàn trợ tâm quả vô học bằng trưởng duyên .

[1251] Pháp hữu học trợ pháp hữu học bằng vô gián duyên : các uẩn hữu học kế trước trợ các uẩn hữu học kế sau bằng vô gián duyên; tâm đạo trợ tâm quả hữu học, tâm quả hữu học trợ tâm quả hữu học bằng vô gián duyên .

[1252] Pháp hữu học trợ pháp vô học bằng vô gián duyên : tâm đạo trợ tâm quả vô học bằng vô gián duyên .

[1253] Pháp hữu học trợ pháp phi hữu học phi vô học bằng vô gián duyên : tâm quả hữu học trợ tâm xuất lộ bằng vô gián duyên .

[1254] Pháp vô học trợ pháp vô học bằng vô gián duyên : các uẩn vô học kế trước trợ các uẩn vô học kế sau bằng vô gián duyên; tâm quả vô học trợ tâm quả vô học bằng vô gián duyên .

[1255] Pháp vô học trợ pháp phi hữu học phi vô học bằng vô gián duyên; tâm quả vô học trợ tâm xuất lộ bằng vô gián duyên .

[1256] Pháp phi hữu học phi vô học trợ tâm phi hữu học phi vô học bằng vô gián duyên : các uẩn phi hữu học phi vô học kế trước trợ các uẩn phi hữu học phi vô học kế sau ; tâm Thuận thứ trợ tâm Chuyển tộc, tâm Thuận thứ trợ tâm Dĩ tịnh, tâm khai môn trợ các uẩn phi hữu học phi vô học bằng vô gián duyên .

[1257] Pháp phi hữu học phi vô học trợ pháp hữu học bằng vô gián duyên : tâm Chuyển tộc trợ tâm đạo; tâm Dĩ tịnh trợ tâm đạo; tâm Thuận thứ trợ tâm quả thiền nhập hữu học; khi xuất thiền diệt tâm phi tưởng phi phi tưởng xứ trợ tâm quả thiền nhập hữu học bằng vô gián duyên .

[1258] Pháp phi hữu học phi vô học trợ pháp vô học bằng vô gián duyên : tâm Thuận thứ trợ tâm quả thiền nhập vô học, khi xuất thiền diệt tâm phi tưởng phi phi tưởng trợ tâm quả thiền nhập vô học bằng vô gián duyên .

[1259] Pháp hữu học trợ pháp hữu học bằng đẳng vô gián duyên, giống như vô gián duyên có tám câu yếu tri (pañhā) .

[1260] Pháp hữu học trợ pháp hữu học bằng câu sanh duyên : giống như câu sanh duyên trong phần Liên quan (paṭiccavāre) có chín câu yếu tri .

Hỗ tương duyên giống như hỗ tương duyên trong phần Liên quan có ba câu yếu tri .

Y chỉ duyên giống như Y chỉ duyên trong tam đề thiện, có mười ba câu yếu tri .

[1261] Pháp hữu học trợ pháp hữu học bằng cận y duyên . Có vô gián cận y và thường cận y .

Thường cận y : sơ đạo trợ nhị đạo bằng thường cận y duyên; nhị đạo trợ tam đạo bằng cận y duyên ; tam đạo trợ tứ đạo bằng cận y duyên; tâm đạo trợ tâm quả thiền nhập hữu học bằng cận y duyên .

[1262] Pháp hữu học trợ pháp vô học bằng cận y duyên . Có vô gián cận y và thường cận y .

Thường cận y : tâm đạo trợ tâm quả thiền nhập vô học bằng cận y duyên .

[1263] Pháp hữu học trợ pháp phi hữu học phi vô học bằng cận y duyên . Có cảnh cận y, vô gián cận y và thường cận y .

Thường cận y : vị Thánh do nương tâm đạo mà chứng thiền chưa chứng, nhập thiền đã chứng; quán vô thường ... đối với pháp hữu vi; tâm đạo trợ nghĩa đạt thông của chư Thánh, trợ pháp đạt thông, trợ ngữ đạt thông, trợ biện tài đạt thông, trợ trí thiện xảo lý phi lý bằng cận y duyên; tâm quả thiền nhập hữu học trợ lạc thân bằng cận y duyên .

[1264] Pháp vô học trợ pháp vô học bằng cận y duyên . Chỉ có vô gián cận y : các uẩn vô học kế trước trợ

uẩn kế sau ... tâm quả vô học trợ tâm quả vô học bằng
cận y duyên .

[1265] Pháp vô học trợ pháp phi vô học phi hữu
học ... có cảnh cận y, vô gián cận y và thường cận y .

Thường cận y : Quả thiền nhập vô học trợ cho
Lạc thân bằng cận y duyên .

[1266] Pháp phi hữu học phi vô học trợ pháp phi
hữu học phi vô học bằng cận y duyên . Có cảnh cận y, vô
gián cận y, và thường cận y .

Thường cận y : do nương niềm tin phi hữu học phi
vô học mà bố thí ... trì giới ... hành bố tát ... chứng thiền ...
chứng tuệ quán ... chứng thần thông ... nhập định ... khởi
kiêu mạn; do nương tà kiến ... giới phi hữu học phi vô học
... trí tuệ ... ái ... si ... lạc thân ... thời tiết ... thực phẩm ...
sàng tọa mà bố thí, trì giới ... nhập định, sát sanh, chia rẽ
tăng; đức tin phi hữu học phi vô học ... trí tuệ ... ái tham ...
vọng cầu ... lạc thân ... sàng tọa trợ cho niềm tin phi hữu
học, trợ cho trí tuệ, trợ ái tham, trợ vọng cầu, trợ lạc
thân, trợ khổ thân bằng cận y duyên ; tâm Chuẩn bị của
Sơ thiền trợ tâm Sơ thiền bằng cận y duyên ... tâm
Chuẩn bị của thiền phi tưởng phi phi tưởng xứ trợ tâm
thiền phi tưởng phi phi tưởng xứ; Sơ thiền trợ tâm nhị
thiền bằng cận y duyên ... thiền vô sở hữu xứ trợ tâm
thiền phi tưởng phi phi tưởng xứ bằng cận y duyên .

[1267] Pháp phi hữu học phi vô học trợ pháp hữu
học bằng cận y duyên . Có cảnh cận y, vô gián cận y và
thường cận y .

Thường cận y : tâm Chuẩn bị của sơ đạo trợ tâm
sơ đạo bằng cận y duyên ... tâm Chuẩn bị của tứ đạo trợ
tâm tứ đạo bằng cận y duyên .

[1268] Pháp phi hữu học phi vô học trợ pháp hữu
học bằng cận y duyên . Có cảnh cận y, vô gián cận y và
thường cận y .

Thường cận y : lạc thân ... khổ thân ... thời tiết ...
thực phẩm ... sàng tọa trợ cho tâm quả thiền nhập vô học
bằng cận y duyên .

[1269] Pháp phi hữu học phi vô học trợ pháp phi
hữu học phi vô học bằng tiền sanh duyên . Có cảnh tiền
sanh và vật tiền sanh .

Cảnh tiền sanh : quán vô thường ... đối với mắt,
hoan hỷ thỏa thích, dựa theo đó mà ái tham sanh khởi ưu
sanh khởi; quán vô thường khổ não vô ngã đối với tai ... ý
vật ... ưu sanh khởi; dùng thiên nhãn thấy sắc, dùng thiên
nhĩ nghe tiếng; sắc xứ trợ nhãn thức ... xúc xứ trợ thân
thức bằng tiền sanh duyên.

Vật tiền sanh : Nhãn xứ trợ nhãn thức ... thân xứ
trợ thân thức; ý vật trợ các uẩn phi hữu học phi vô học
bằng tiền sanh duyên .

[1270] Pháp phi hữu học phi vô học trợ pháp hữu
học bằng tiền sanh duyên . Chỉ có vật tiền sanh : ý vật
trợ các uẩn hữu học bằng tiền sanh duyên .

[1271] Pháp phi hữu học phi vô học trợ pháp vô
học bằng tiền sanh duyên . Chỉ có vật tiền sanh : ý vật
trợ các uẩn vô học bằng tiền sanh duyên .

[1272] Pháp hữu học trợ pháp phi hữu học phi vô học bằng hậu sanh duyên . Chỉ có hậu sanh : các uẩn hữu học trợ thân sắc sanh trước này bằng hậu sanh duyên .

[1273] Pháp vô học trợ pháp phi hữu học phi vô học bằng hậu sanh duyên . chỉ có hậu sanh : các uẩn vô học trợ thân sắc sanh trước này ...

[1274] Pháp phi hữu học phi vô học trợ pháp phi hữu học phi vô học bằng hậu sanh duyên . Chỉ có hậu sanh : các uẩn phi hữu học phi vô học trợ thân sắc sanh trước này ...

[1275] Pháp phi hữu học phi vô học trợ pháp phi hữu học phi vô học bằng trùng dụng duyên : các uẩn phi hữu học phi vô học kế trước trợ các uẩn phi hữu học phi vô học kế sau bằng trùng dụng duyên ; tâm Thuận thứ trợ tâm Chuyển tộc; tâm Thuận thứ trợ tâm Dĩ tịnh bằng trùng dụng duyên .

[1276] Pháp phi hữu học phi vô học trợ pháp hữu học bằng trùng dụng duyên : tâm Chuyển tộc trợ tâm đạo; tâm Dĩ tịnh trợ tâm đạo bằng trùng dụng duyên .⁴

[1277] Pháp hữu học trợ pháp hữu học bằng nghiệp duyên . Có câu sanh và dị thời .

Câu sanh : Tư (Cetanā) hữu học trợ các uẩn tương ứng bằng nghiệp duyên .

Dị thời : Tư (cetanā) hữu học trợ các uẩn quả hữu học bằng nghiệp duyên .

[1278] Pháp hữu học trợ pháp vô học bằng nghiệp duyên . Chỉ có dị thời : Tư (Cetanā) hữu học trợ các uẩn quả vô học bằng nghiệp duyên .

[1279] Pháp hữu học trợ pháp phi hữu học phi vô học bằng nghiệp duyên . Chỉ có câu sanh : Tư (Cetanā) hữu học trợ các sắc sở y tâm bằng nghiệp duyên .

[1280] Pháp hữu học trợ pháp hữu học và pháp phi hữu học phi vô học bằng nghiệp duyên : tư (Cetanā) hữu học trợ các uẩn tương ứng và các sắc sở y tâm bằng nghiệp duyên .

[1281] Pháp vô học trợ pháp vô học bằng nghiệp duyên : tư vô học trợ các uẩn tương ứng bằng nghiệp duyên .

[1282] Pháp vô học trợ pháp phi hữu học phi vô học bằng nghiệp duyên : tư vô học trợ các sắc sở y tâm bằng nghiệp duyên .

[1283] Pháp vô học trợ pháp vô học và pháp phi hữu học phi vô học bằng nghiệp duyên : tư vô học trợ các uẩn tương ứng và các sắc sở y tâm bằng nghiệp duyên .

[1284] Pháp phi hữu học phi vô học trợ pháp phi hữu học phi vô học bằng nghiệp duyên. Có câu sanh và dị thời .

Câu sanh : Tư phi hữu học phi vô học trợ các uẩn tương ứng và các sắc sở y tâm bằng nghiệp duyên; vào sát na tái tục ...

Dị thời : Tư phi hữu học phi vô học trợ các uẩn quả phi hữu học phi vô học và các sắc nghiệp bằng nghiệp duyên .

[1285] Pháp hữu học trợ pháp hữu học bằng quả duyên : một uẩn quả hữu học trợ ba uẩn . Căn hữu học có ba câu .

[1286] Pháp vô học trợ cho vô học bằng quả duyên : một uẩn vô học trợ ba ... căn vô học , ba câu .

[1287] Pháp phi hữu học phi vô học trợ pháp hữu học phi vô học bằng quả duyên : một uẩn quả phi vô học phi hữu học trợ ba uẩn ... vào sát na tái tục các danh uẩn trợ ý vật bằng quả duyên .

[1288] Pháp hữu học trợ pháp hữu học bằng quyền duyên ... bằng thiện na duyên ... bằng đồ đạo duyên ... bằng tương ứng duyên ...

[1289] Pháp hữu học trợ pháp phi hữu học phi vô học bằng bất tương ứng duyên có câu sanh và hậu sanh .

Câu sanh : các uẩn hữu học trợ các sắc sở y tâm bằng bất tương ứng duyên .

Hậu sanh : các uẩn hữu học trợ thân sắc sanh trước này bằng bất tương ứng duyên .

[1290] Pháp vô học trợ pháp phi hữu học phi vô học bằng bất tương ứng duyên . Có câu sanh và hậu sanh, giống như pháp hữu học .

[1291] Pháp phi vô học phi hữu học trợ pháp phi hữu học phi vô học bằng bất tương ứng duyên . Có câu sanh, tiền sanh và hậu sanh .

Câu sanh : các uẩn phi hữu học phi vô học trợ các sắc sở y tâm bằng bất tương ứng duyên; vào sát na tái tục các uẩn phi hữu học phi vô học trợ các sắc nghiệp bằng bất tương ứng duyên; các danh uẩn trợ ý vật bằng bất tương ứng duyên; ý vật trợ các danh uẩn bằng bất tương ứng duyên .

Tiền sanh : nhãn xứ trợ nhãn thức ... thân xứ trợ thân thức; ý vật trợ các uẩn phi hữu học phi vô học bằng bất tương ứng duyên .

Hậu sanh : các uẩn phi hữu học phi vô học trợ thân sanh trước này bằng bất tương ứng duyên .

[1292] Pháp phi hữu học phi vô học trợ pháp hữu học bằng bất tương ứng duyên . Chỉ có tiền sanh : ý vật trợ các uẩn hữu học bằng bất tương ứng duyên .

[1293] Pháp phi hữu học phi vô học trợ pháp vô học bằng bất tương ứng duyên. Chỉ có tiền sanh : ý vật trợ các uẩn vô học bằng bất tương ứng duyên .

[1294] Pháp hữu học trợ pháp hữu học bằng hiện hữu duyên : một uẩn hữu học trợ ba uẩn .

[1295] Pháp hữu học trợ pháp phi hữu học phi vô học bằng hiện hữu duyên . Có câu sanh và hậu sanh .

Câu sanh : các uẩn hữu học trợ các sắc sở y tâm bằng hiện hữu duyên .

Hậu sanh : các uẩn hữu học trợ cho thân sanh trước này bằng hiện hữu duyên .

[1296] Pháp hữu học trợ pháp hữu học và pháp phi hữu học phi vô học bằng hiện hữu duyên : một uẩn

hữu học trợ ba uẩn và các sắc sở y tâm bằng hiện hữu duyên, hai uẩn ...

[1297] Pháp vô học trợ pháp vô học bằng hiện hữu duyên, có ba câu giống như pháp hữu học .

[1298] Pháp phi hữu học phi vô học trợ pháp phi hữu học phi vô học bằng hiện hữu duyên . Có câu sanh, tiền sanh, hậu sanh, vật thực và quyền .

Câu sanh : một uẩn phi hữu học phi vô học trợ ba uẩn và các sắc sở y tâm bằng hiện hữu duyên, hai uẩn ... vào sát na tái tục các danh uẩn trợ ý vật bằng hiện hữu duyên, ý vật trợ các danh uẩn bằng hiện hữu duyên... trùng ... trợ một sắc đại diện ... đối với sắc ngoại . Tóm lược. Đối với loài vô tưởng ...

Tiền sanh : quán vô thường khổ não vô ngã đối với con mắt, hoan hỷ thỏa thích, dựa theo đó mà ái tham sanh khởi, ưu sanh khởi; quán vô thường ... đối với tai ... ý vật ... dùng thiên nhãn thấy cảnh sắc, dùng thiên nhĩ nghe tiếng ... sắc xử trợ cho nhãn thức ... xúc xử trợ thân thức, nhãn xử trợ nhãn thức ... thân xử trợ thân thức; ý vật trợ các uẩn phi hữu học phi vô học bằng hiện hữu duyên .

Hậu sanh : các uẩn phi hữu học phi vô học trợ thân sắc sanh trước này bằng hiện hữu duyên .

Đoàn thực (*kabalīṅkāro āhāro*) trợ thân này...

Mạng quyền sắc trợ các sắc nghiệp bằng hiện hữu duyên .

[1299] Pháp phi hữu học phi vô học trợ pháp hữu học bằng hiện hữu duyên . Chỉ có tiền sanh : ý vật trợ các uẩn hữu học bằng hiện hữu duyên .

[1300] Pháp phi hữu học phi vô học trợ pháp vô học bằng hiện hữu duyên. Chỉ có tiền sanh : ý vật trợ các uẩn vô học bằng hiện hữu duyên .

[1301] Pháp hữu học và phi hữu học phi vô học trợ pháp hữu học bằng hiện hữu duyên . Có câu sanh và tiền sanh .

Câu sanh : một uẩn hữu học và ý vật trợ ba uẩn bằng hiện hữu duyên, hai uẩn ...

[1302] Pháp hữu học và pháp phi hữu học phi vô học trợ pháp phi hữu học phi vô học bằng hiện hữu duyên. Có câu sanh, hậu sanh, vật thực và quyền .

Câu sanh : các uẩn hữu học và các sắc đại diện trợ các sắc sở y tâm bằng hiện hữu duyên .

Hậu sanh : các uẩn hữu học và đoànthực trợ thân sắc này bằng hiện hữu duyên.

Hậu sanh : các uẩn hữu học và mạng quyền sắc trợ các sắc nghiệp bằng hiện hữu duyên .

[1303] Pháp vô học và pháp phi hữu học phi vô học trợ pháp vô học bằng hiện hữu duyên . Nên làm thành hai câu giống như pháp hữu học .

[1304] Trong nhân có bảy cách; trong cảnh có năm cách; trong trưởng có chín cách ; trong vô gián có tám cách; trong đẳng vô gián có tám cách; trong câu sanh có chín cách; trong hỗ tương có ba cách; trong y chỉ có mười ba cách, trong cận y có tám cách; trong tiền sanh có ba cách; trong hậu sanh có ba cách; trong trùng dụng có hai cách; trong nghiệp có tám cách; trong quả, vật thực, quyền, thiên na, đồ đạo có bảy cách; trong tương ứng có

ba cách, trong bất tương ứng có năm cách; trong hiện hữu có mười ba cách; trong vô hữu có tám cách; trong ly khứ có tám cách; trong bất ly có mười ba cách . Nên tính toán như vậy .

ĐỐI LẬP

[1305] Pháp hữu học trợ pháp hữu học bằng câu sanh duyên ... bằng cận y duyên .

Pháp hữu học trợ pháp vô học bằng cận y duyên .

[1306] Pháp hữu học trợ pháp phi hữu học phi vô học bằng cảnh duyên ... bằng câu sanh duyên ... bằng cận y duyên ... bằng hậu sanh duyên .

[1307] Pháp hữu học trợ pháp hữu học và pháp phi hữu học phi vô học ... bằng câu sanh duyên .

[1308] Pháp vô học trợ pháp vô học bằng câu sanh duyên ... bằng cận y duyên .

[1309] Pháp vô học trợ pháp phi hữu học phi vô học bằng cảnh duyên ... bằng câu sanh duyên ... bằng cận y duyên ... bằng hậu sanh duyên .

[1310] Pháp vô học trợ pháp vô học và pháp phi hữu học phi vô học bằng câu sanh duyên .

[1311] Pháp phi hữu học phi vô học trợ pháp phi hữu học phi vô học bằng cảnh duyên ... bằng câu sanh duyên ... bằng cận y duyên ... bằng tiền sanh duyên ... bằng hậu sanh duyên ... bằng nghiệp duyên ... bằng vật thực duyên ... bằng quyền duyên .

[1312] Pháp phi hữu học phi vô học trợ pháp hữu học bằng cận y duyên ... bằng tiền sanh duyên .

[1313] Pháp phi hữu học phi vô học trợ pháp vô học bằng cận y duyên ... bằng tiền sanh duyên .

[1314] Pháp hữu học và pháp phi hữu học phi vô học trợ pháp hữu học ... có câu sanh và tiền sanh .

[1315] Pháp hữu học và pháp phi hữu học phi vô học trợ pháp phi hữu học phi vô học ... có câu sanh, hậu sanh, vật thực và quyền .

[1316] Pháp vô học và pháp phi hữu học phi vô học trợ pháp vô học ... có câu sanh và tiền sanh .

[1317] Pháp vô học và pháp phi hữu học phi vô học trợ pháp phi hữu học phi vô học ... có câu sanh, hậu sanh, vật thực và quyền .

[1318] Trong phi nhân có mười bốn cách; trong phi cảnh, phi trưởng, phi vô gián, đẳng vô gián có mười bốn cách; trong phi câu sanh có mười cách; trong phi hỗ tương có mười cách; trong phi y chỉ có mười cách; trong phi cận y có mười ba cách; trong phi tiền sanh có mười hai cách ; trong phi hậu sanh có mười bốn cách; trong phi trùng dụng, phi nghiệp, phi quả, phi vật thực, phi quyền, phi thiên na, phi đồ đạo có mười bốn cách; trong phi tương ứng có mười cách; trong phi bất tương ứng có tám cách; trong phi hiện hữu có tám cách; trong phi vô hữu có mười bốn cách; trong phi ly khứ có mười bốn cách; trong phi bất ly có tám cách . Nên tính toán như vậy .

THUẬN TÙNG ĐỐI LẬP

[1319] Trong phi cảnh từ nhân duyên có bảy cách; trong phi trưởng ... bảy cách; trong phi vô gián ... bảy

cách; trong phi đẳng vô gián ... bảy cách; trong phi hỗ tương ... ba cách; trong phi cận y, phi tiền sanh, phi hậu sanh, phi trùng dụng, phi nghiệp, phi quả, trong phi vật thực, phi quyền, phi thiên na, phi đồ đạo ... bảy cách; trong phi tương ứng ... ba cách; trong phi bất tương ứng ... ba cách; trong phi vô hữu ... bảy cách; trong phi ly khứ ... bảy cách . Nên tính toán như vậy .

ĐỐI LẬP THUẬN TÙNG

[1320] Trong cảnh từ phi nhân duyên có năm cách; trong trường ... chín cách; trong vô gián ... tám cách; trong đẳng vô gián ... tám cách; trong câu sanh ... chín cách; trong hỗ tương ... ba cách; trong y chỉ ... mười ba cách; trong cận y ... tám cách; trong tiền sanh ... ba cách; trong hậu sanh ... ba cách; trong trùng dụng ... hai cách; trong nghiệp ... tám cách; trong quả, vật thực, quyền, thiên na, đồ đạo ... bảy cách; trong tương ứng ... ba cách; trong bất tương ứng ... năm cách; trong hiện hữu ... mười ba cách; trong vô hữu ... tám cách; trong ly khứ ... tám cách; trong bất ly ... mười ba cách . Nên tính toán như vậy .

DỨT PHẦN YẾU TRI .

KẾT THÚC ĐỀ THỨ MƯỜI MỘT, TAM ĐỀ HỮU HỌC

TAM ĐỀ HY THIỂU

(parittattika)

PHẦN LIÊN QUAN

(paṭiccavāro)

THUẬN TÙNG

[1321] Pháp hy thiếu liên quan pháp hy thiếu sanh khởi do nhân duyên : ba uẩn và sắc sở y tâm liên quan một uẩn hy thiếu, ... hai uẩn ; vào sát na tái tục ba uẩn và sắc nghiệp liên quan một uẩn hy thiếu, ... hai uẩn; ý vật liên quan các danh uẩn ; các danh uẩn liên quan ý vật; ba sắc đại diện liên quan một sắc đại diện, hai sắc đại diện ...; sắc sở y tâm liên quan các sắc đại diện .

Pháp đạo đại liên quan pháp hy thiếu sanh khởi do nhân duyên : vào sát na tái tục các uẩn đạo đại liên quan ý vật .

Pháp hy thiếu và pháp đạo đại liên quan pháp hy thiếu sanh khởi do nhân duyên : vào sát na tái tục các uẩn đạo đại liên quan ý vật, sắc nghiệp liên quan sắc đại diện .

[1322] Pháp đạo đại liên quan pháp đạo đại ... do nhân duyên : ba uẩn liên quan một uẩn đạo đại, ... hai uẩn ... vào sát na tái tục ...

Pháp hy thiếu liên quan pháp đạo đại ... do nhân duyên : sắc sở y tâm liên quan các uẩn đạo đại : vào sát na tái tục sắc nghiệp liên quan các uẩn đạo đại .

Pháp hy thiếu và pháp đạo đại liên quan pháp đạo đại ... do nhân duyên : ba uẩn và sắc sở y tâm liên quan

một uẩn đáo đại; vào sát na tái tục ba uẩn và sắc nghiệp liên quan một uẩn đáo đại, ... hai uẩn .

[1323] Pháp vô lượng liên quan pháp vô lượng ... do nhân duyên : ba uẩn liên quan một uẩn vô lượng, ... hai uẩn.

Pháp hy thiếu liên quan pháp vô lượng ... do nhân duyên : sắc sở y tâm liên quan các uẩn vô lượng .

Pháp hy thiếu và pháp vô lượng liên quan pháp vô lượng ... do nhân duyên : ba uẩn và sắc sở y tâm liên quan một uẩn vô lượng , ... hai uẩn .

[1324] Pháp hy thiếu liên quan pháp hy thiếu và pháp vô lượng ... do nhân duyên : sắc sở y tâm liên quan các uẩn vô lượng và các sắc đại hiển .

[1325] Pháp hy thiếu liên quan pháp hy thiếu và pháp đáo đại ... do nhân duyên : sắc sở y tâm liên quan các uẩn đáo đại và các sắc đại hiển; vào sát na tái tục ...

Pháp đáo đại liên quan pháp hy thiếu và pháp đáo đại ... do nhân duyên : vào sát na tái tục ba uẩn liên quan một uẩn đáo đại và ý vật, ... hai uẩn .

Các pháp hy thiếu và đáo đại liên quan pháp hy thiếu và pháp đáo đại ... do nhân duyên : vào sát na tái tục ba uẩn liên quan một uẩn đáo đại, ... hai uẩn ; sắc sở y tâm liên quan các uẩn đáo đại và các sắc đại hiển .

[1326] Pháp hy thiếu liên quan pháp hy thiếu sanh khởi do cảnh duyên : ba uẩn liên quan một uẩn hy thiếu , ... hai uẩn ; vào sát na tái tục các danh uẩn liên quan ý vật .

Pháp đáo đại liên quan pháp hy thiếu sanh khởi do cảnh duyên vào sát na tái tục các uẩn đáo đại liên quan ý vật .

[1327] Pháp đáo đại liên quan pháp đáo đại ... do cảnh duyên : ba uẩn liên quan một uẩn đáo đại, ... hai uẩn ; vào sát na tái tục ...

[1328] Pháp vô lượng liên quan pháp vô lượng ... do cảnh duyên : ba uẩn liên quan một uẩn vô lượng , ... hai uẩn.

[1329] Pháp đáo đại liên quan pháp hy thiếu và pháp đáo đại ... do cảnh duyên : vào sát na tái tục ba uẩn liên quan một uẩn đáo đại và ý vật, ... hai uẩn .

[1330] Pháp hy thiếu liên quan pháp hy thiếu ... do trường duyên : ba uẩn và sắc sở y tâm liên quan một uẩn hy thiếu, ... hai uẩn ; ba sắc đại hiển liên quan một sắc đại hiển; sắc sở y tâm và sắc y sinh liên quan các sắc đại hiển .

[1331] Pháp đáo đại liên quan pháp đáo đại ... do trường duyên : ba uẩn liên quan một uẩn đáo đại , ... hai uẩn .

Pháp hy thiếu liên quan pháp đáo đại ... do trường duyên : sắc sở y tâm liên quan các uẩn đáo đại .

Các pháp hy thiếu và đáo đại liên quan pháp đáo đại ... do trường duyên :ba uẩn và sắc sở y tâm liên quan một uẩn đáo đại , ... hai uẩn .

[1332] Pháp vô lượng liên quan pháp vô lượng ... do trưởng duyên : ba uẩn liên quan một uẩn vô lượng, ... hai uẩn .

Pháp hy thiếu liên quan pháp vô lượng ... do trưởng duyên : sắc sở y tâm liên quan các uẩn vô lượng .

Các pháp hy thiếu và vô lượng liên quan pháp vô lượng ... do trưởng duyên : ba uẩn và sắc sở y tâm liên quan một uẩn vô lượng, ... hai uẩn .

[1333] Pháp hy thiếu liên quan pháp hy thiếu và vô lượng ... do trưởng duyên : sắc sở y tâm liên quan các uẩn vô lượng và các sắc đại hiển .

[1334] Pháp hy thiếu liên quan pháp hy thiếu và đáo đại ... do trưởng duyên : sắc sở y tâm liên quan các uẩn đáo đại và các sắc đại hiển .

[1335] Pháp hy thiếu liên quan pháp hy thiếu sanh khởi do vô gián duyên ... do đẳng vô gián duyên ... do câu sanh duyên : tất cả nên làm có sắc đại hiển .

... do hỗ tương duyên ... do y chỉ duyên ... do cận y duyên ... do tiền sanh duyên nên làm thành ba câu yếu tri .

... do trùng dụng duyên, nên làm thành ba câu yếu tri.

... do nghiệp duyên ... do quả duyên mười ba câu yếu tri .

... do vật thực duyên ... do quyền duyên ... do thiền na duyên ... do đồ đạo duyên ... do tương ứng duyên ... do bất tương ứng duyên ... do hiện hữu duyên ... do vô hữu duyên ... do ly khứ duyên ... do bất ly duyên .

[1336] Trong nhân có mười ba cách; trong cảnh có năm cách; trong trường có chín cách ; trong vô gián có năm cách; trong đẳng vô gián có năm cách; trong câu sanh có mười ba cách; trong hỗ tương có bảy cách; trong y chỉ có mười ba cách, trong cận y có năm cách; trong tiền sanh có ba cách; trong trùng dụng có ba cách; trong nghiệp có mười ba cách; trong quả có mười ba cách; trong vật thực, trong quyền, thiền na, đồ đạo có mười ba cách; trong tương ứng có năm cách, trong bất tương ứng có mười ba cách; trong hiện hữu có mười ba cách; trong vô hữu có năm cách; trong ly khứ có năm cách; trong bất ly có mười ba cách .

ĐỐI LẬP

[1337] Pháp hy thiếu liên quan pháp hy thiếu sanh khởi do phi nhân duyên ba uẩn và sắc sở y tâm liên quan một uẩn hy thiếu vô nhân, ... hai uẩn, vào sát na tái tục vô nhân ý vật liên quan các danh uẩn, các danh uẩn liên quan ý vật, ... liên quan một đại hiển; đối với sắc ngoại ... đối với sắc sở y vật thực ... đối với sắc sở y quý tiết ... đối với loài vô tướng ... liên quan một sắc đại hiển; si câu hành hoài nghi câu hành trạo cử liên quan các uẩn câu hành hoài nghi câu hành trạo cử .

[1338] Pháp hy thiếu liên quan pháp hy thiếu sanh khởi do phi cảnh duyên : sắc sở y tâm liên quan các uẩn hy thiếu; vào sát na tái tục sắc nghiệp liên quan các uẩn hy thiếu; ý vật liên quan các danh uẩn ... một đại hiển ... đối với sắc ngoại đối với sắc sở y vật thực ... sắc sở y quý tiết ... chúng sanh vô tướng ... một đại hiển .

[1339] Pháp hy thiếu liên quan pháp đáo đại sanh khởi do phi cảnh duyên : sắc sở y tâm liên quan các uẩn đáo đại; vào sát na tái tục sắc nghiệp liên quan các uẩn đáo đại .

[1340] Pháp hy thiếu liên quan pháp vô lượng ... do phi cảnh duyên : sắc sở y tâm liên quan các uẩn vô lượng.

[1341] Pháp hy thiếu liên quan pháp hy thiếu và pháp vô lượng sanh khởi do phi cảnh duyên : sắc sở y tâm liên quan các uẩn vô lượng và các sắc đại hiển .

[1342] Pháp hy thiếu liên quan pháp hy thiếu và pháp đáo đại sanh khởi do phi cảnh duyên : sắc sở y tâm liên quan các uẩn đáo đại và các sắc đại hiển; vào sát na tái tục các sắc nghiệp liên quan các uẩn đáo đại và các sắc đại hiển .

[1343] Pháp hy thiếu liên quan pháp hy thiếu sanh khởi do phi trưởng duyên : ba uẩn liên quan một uẩn hy thiếu; vào sát na tái tục ý vật liên quan các danh uẩn, các danh uẩn liên quan ý vật, ... một đại hiển . Tóm lược. Đối với chúng sanh vô tướng ... trùng ...

Pháp đáo đại liên quan pháp hy thiếu sanh khởi do phi trưởng duyên : vào sát na tái tục các uẩn đáo đại liên quan ý vật .

Các pháp hy thiếu và đáo đại liên quan pháp hy thiếu sanh khởi do phi trưởng duyên : vào sát na tái tục các uẩn đáo đại liên quan ý vật, sắc nghiệp liên quan các sắc đại hiển .

[1344] Pháp đáo đại liên quan pháp đáo đại sanh khởi do phi trưởng duyên : trưởng đáo đại liên quan các

uẩn đáo đại; ... liên quan một uẩn quả đáo đại ... vào sát na tái tục ...

Pháp hy thiếu liên quan pháp đáo đại sanh khởi do phi trưởng duyên : sắc sở y tâm liên quan các uẩn quả đáo đại; vào sát na tái tục sắc nghiệp liên quan các uẩn đáo đại.

Các pháp hy thiếu và đáo đại liên quan pháp đáo đại sanh khởi do phi trưởng duyên : ba uẩn và sắc sở y tâm liên quan một uẩn quả đáo đại, ... hai uẩn; vào sát na tái tục ...

[1345] Pháp vô lượng liên quan pháp vô lượng sanh khởi do phi trưởng duyên : trưởng vô lượng liên quan các uẩn vô lượng .

[1346] Pháp hy thiếu liên quan pháp hy thiếu và đáo đại sanh khởi do phi trưởng duyên : sắc sở y tâm liên quan các uẩn quả đáo đại và các sắc đại hiển; vào sát na tái tục sắc nghiệp liên quan các uẩn đáo đại và các sắc đại hiển .

Pháp đáo đại liên quan pháp hy thiếu và đáo đại sanh khởi do phi trưởng duyên : vào sát na tái tục ba uẩn liên quan một uẩn đáo đại và ý vật, ... hai uẩn .

Pháp hy thiếu và đáo đại liên quan pháp hy thiếu và đáo đại sanh khởi do phi trưởng duyên : vào sát na tái tục ba uẩn liên quan một uẩn đáo đại, ... hai uẩn, sắc sở y tâm liên quan các uẩn đáo đại và các sắc đại hiển .

[1347] Pháp hy thiếu liên quan pháp hy thiếu ... do phi vô gián duyên ... do phi đẳng vô gián duyên ... do phi hỗ tương duyên ... do phi cận y duyên .

[1348] Pháp hy thiếu liên quan pháp hy thiếu sanh khởi do phi tiền sanh duyên : ba uẩn liên quan một uẩn hy thiếu cõi vô sắc, ... hai uẩn; sắc sở y tâm liên quan các uẩn hy thiếu; vào sát na tái tục ba uẩn và sắc nghiệp liên quan một uẩn hy thiếu, hai uẩn ... trùng ... tất cả cần được giải rộng có sắc đại diện. Căn hy thiếu có ba vấn đề .

[1349] Pháp đáo đại liên quan pháp đáo đại sanh khởi do phi tiền sanh duyên : ... một uẩn đáo đại cõi vô sắc ... vào sát na tái tục .

Pháp hy thiếu liên quan pháp đáo đại ... trùng ... do phi tiền sanh duyên : sắc sở y tâm liên quan các uẩn đáo đại; vào sát na tái tục sắc nghiệp liên quan các uẩn đáo đại.

Các pháp hy thiếu và đáo đại liên quan pháp đáo đại ... do phi tiền sanh duyên : vào sát na tái tục ba uẩn và sắc nghiệp liên quan một uẩn đáo đại, ... hai uẩn .

[1350] Pháp vô lượng liên quan pháp vô lượng ... do phi tiền sanh duyên : ... một uẩn vô lượng trong cõi vô sắc ...

Pháp hy thiếu liên quan pháp vô lượng ... do phi tiền sanh duyên : sắc sở y tâm liên quan các uẩn vô lượng .

[1351] Pháp hy thiếu liên quan pháp hy thiếu và vô lượng ... do phi tiền sanh duyên : sắc sở y tâm liên quan các uẩn vô lượng và các sắc đại diện .

[1352] Pháp hy thiếu liên quan pháp hy thiếu và đáo đại ... do phi tiền sanh duyên : sắc sở y tâm liên quan các uẩn đáo đại và các sắc đại diện; vào sát na tái tục ...

Pháp đáo đại liên quan pháp hy thiếu và đáo đại ... do phi tiền sanh duyên : vào sát na tái tục ba uẩn liên quan một uẩn đáo đại và ý vật .

Các pháp hy thiếu và đáo đại liên quan pháp hy thiếu và đáo đại ... sanh khởi do phi tiền sanh duyên : vào sát na tái tục ba uẩn liên quan một uẩn đáo đại và ý vật, ... hai uẩn, sắc nghiệp liên quan các uẩn đáo đại và các sắc đại hiện .

[1353] Pháp hy thiếu liên quan pháp hy thiếu sanh khởi do phi hậu sanh duyên ... do phi trùng dụng duyên : ba uẩn và sắc sở y tâm liên quan một uẩn hy thiếu, ... hai uẩn vào sát na tái tục ý vật liên quan các danh uẩn, các danh uẩn liên quan ý vật, ... một sắc đại hiện . Tóm lược. Đối với chúng sanh vô tướng ... một đại hiện .

[1354] Pháp đáo đại liên quan pháp hy thiếu sanh khởi do phi trùng dụng duyên : vào sát na tái tục các uẩn đáo đại liên quan ý vật .

Các pháp hy thiếu và đáo đại liên quan pháp hy thiếu ... do phi trùng dụng duyên : vào sát na tái tục các uẩn đáo đại liên quan ý vật, sắc nghiệp liên quan các sắc đại hiện .

[1355] Pháp đáo đại liên quan pháp đáo đại sanh khởi do phi trùng dụng duyên : ba uẩn liên quan một uẩn quả đáo đại, ... hai uẩn; vào sát na tái tục ba uẩn liên quan một uẩn đáo đại .

Pháp hy thiếu liên quan pháp đáo đại ... do phi trùng dụng duyên : sắc sở y tâm liên quan các uẩn đáo đại ; vào sát na tái tục ...

Các pháp hy thiếu và đáo đại liên quan pháp đáo đại ... do phi trùng dụng duyên : ba uẩn và sắc sở y tâm liên quan một uẩn quả đáo đại, hai uẩn ... vào sát na tái tục ... một uẩn đáo đại ...

[1356] Pháp vô lượng liên quan pháp vô lượng ... do phi trùng dụng duyên : ba uẩn liên quan một uẩn quả vô lượng, hai uẩn liên quan hai uẩn .

Pháp hy thiếu liên quan pháp vô lượng ... do phi trùng dụng duyên : sắc sở y tâm liên quan các uẩn vô lượng.

Các pháp hy thiếu và vô lượng liên quan pháp vô lượng ... do phi trùng dụng duyên : ba uẩn và sắc sở y tâm liên quan một uẩn quả vô lượng .

[1357] Pháp hy thiếu liên quan pháp hy thiếu và vô lượng ... do phi trùng dụng duyên : sắc sở y tâm liên quan các uẩn vô lượng và các sắc đại hiển .

[1358] Pháp hy thiếu liên quan pháp hy thiếu và đáo đại ... do phi trùng dụng duyên : sắc sở y tâm liên quan các uẩn đáo đại và các sắc đại hiển; vào sát na tái tục sắc nghiệp liên quan các uẩn đáo đại và các sắc đại hiển .

Pháp đáo đại liên quan pháp hy thiếu và đáo đại ... do phi trùng dụng duyên : vào sát na tái tục ba uẩn liên quan một uẩn và ý vật, ... hai uẩn .

Pháp hy thiếu và đáo đại liên quan pháp hy thiếu và đáo đại sanh khởi do phi trùng dụng duyên : vào sát na tái tục : ba uẩn liên quan một uẩn đáo đại và ý vật, ... hai uẩn, sắc nghiệp liên quan các uẩn đáo đại và các sắc đại hiển .

[1359] Pháp hy thiếu liên quan pháp hy thiếu sanh khởi do phi nghiệp duyên : tư hy thiếu liên quan các uẩn hy thiếu; đối với sắc ngoại ... sắc sở y vật thực ... sắc sở y quý tiết ... một đại hiển ...

[1360] Pháp đáo đại liên quan pháp đáo đại ... do phi nghiệp duyên : tư đáo đại liên quan các uẩn đáo đại .

[1361] Pháp vô lượng liên quan pháp vô lượng ... phi nghiệp duyên : tư vô lượng liên quan các uẩn vô lượng .

[1362] Pháp hy thiếu liên quan pháp hy thiếu ... do phi quả duyên : ba uẩn và sắc sở y tâm liên quan một uẩn hy thiếu, ... hai uẩn; ba sắc đại hiển liên quan một sắc đại hiển; sắc sở y tâm sắc y sinh liên quan các sắc đại hiển. Đối với sắc ngoại sắc sở y vật thực ... sắc sở y quý tiết ... chúng sanh vô tướng ... một sắc đại hiển ...

[1363] Pháp đáo đại liên quan pháp đáo đại ... do phi quả duyên : ba uẩn và sắc sở y tâm liên quan một uẩn đáo đại, ... hai uẩn .

Pháp hy thiếu liên quan pháp đáo đại ... do phi quả duyên : sắc sở y tâm liên quan các uẩn đáo đại .

Pháp hy thiếu và đáo đại liên quan pháp đáo đại sanh khởi do phi quả duyên : ba uẩn và sắc sở y tâm liên quan một uẩn đáo đại, ... hai uẩn .

[1364] Pháp vô lượng liên quan pháp vô lượng sanh khởi do phi quả duyên : ba uẩn liên quan một uẩn vô lượng ...

Pháp hy thiếu liên quan pháp vô lượng sanh khởi do phi quả duyên : sắc sở y tâm liên quan các uẩn vô lượng .

Các pháp hy thiếu và vô lượng liên quan pháp vô lượng sanh khởi do phi quả duyên : ba uẩn và sắc sở y tâm liên quan một uẩn vô lượng, ... hai uẩn .

[1365] Pháp hy thiếu liên quan pháp hy thiếu và vô lượng sanh khởi do phi quả duyên : sắc sở y tâm liên quan các uẩn vô lượng và các sắc đại hiển .

[1366] Pháp hy thiếu liên quan pháp hy thiếu và đạo đại sanh khởi do phi quả duyên : sắc sở y tâm liên quan các uẩn đạo đại và sắc đại hiển .

[1367] Pháp hy thiếu liên quan pháp hy thiếu sanh khởi do phi vật thực duyên : đối với sắc ngoại ... sắc sở y quý tiết ... chúng sanh vô tướng . Nên giải rộng .

... do phi quyền duyên : đối với sắc ngoại ... sắc sở y vật thực ... sắc sở y quý tiết ... chúng sanh vô tướng, mạng quyền sắc liên quan các sắc đại hiển .

... do phi thiên na duyên : ... một uẩn câu hành ngũ thức ... đối với sắc ngoại ... tóm lược ... đối với chúng sanh vô tướng ... một đại hiển ... trùng ... tất cả nên làm thành sắc đại hiển .

... do phi đồ đạo duyên : ... một uẩn hy thiếu vô nhân; vào sát na tái tục vô nhân ... một uẩn ... tóm lược ... tất cả nên làm thành sắc đại hiển .

... do phi tương ứng duyên .

[1368] ... do phi bất tương ứng duyên : ba uẩn liên quan một uẩn hy thiếu cõi vô sắc, ... hai uẩn; đối với sắc

ngoại ... sắc sở y vật thực ... sắc sở y quý tiết ... chúng sanh vô tướng ...

Pháp đáo đại liên quan pháp đáo đại sanh khởi do phi bất tương ứng duyên : ... một uẩn đáo đại cỗi vô sắc ...

[1369] Pháp vô lượng liên quan pháp vô lượng sanh khởi do phi bất tương ứng duyên : một uẩn vô lượng cỗi vô sắc ...

... do phi vô hữu duyên ... do phi ly khứ duyên .

[1370] Trong phi nhân có một cách; trong phi cảnh có năm cách; trong phi trưởng có mười cách; trong phi vô gián có năm cách; trong phi đẳng vô gián có năm cách; trong phi hỗ tương, phi cận y có năm cách; trong phi tiền sanh có mười hai cách ; trong phi hậu sanh có mười ba cách; trong phi trùng dụng có mười ba cách; trong phi nghiệp có ba cách; trong phi quả có chín cách; trong phi vật thực có một cách; trong phi quyền, phi thiên na, phi đồ đạo có một cách; trong phi tương ứng có năm cách; trong phi bất tương ứng có ba cách; trong phi vô hữu có năm cách; trong phi ly khứ có năm cách. Nên tính toán như vậy .

THUẬN TÙNG ĐỐI LẬP

[1371] Trong phi cảnh từ nhân duyên có năm cách; trong phi trưởng ... mười cách; trong phi vô gián ... năm cách; trong phi đẳng vô gián, phi hỗ tương, phi cận y ... năm cách; trong phi tiền sanh ... mười hai cách; trong phi hậu sanh ... mười ba cách; trong phi trùng dụng ... mười ba cách; trong phi nghiệp ... ba cách; trong phi quả ... chín cách; trong phi tương ứng ... năm cách; trong phi

bất tương ứng ... ba cách; trong phi vô hữu ... năm cách; trong phi ly khứ ... năm cách . Nên tính toán như vậy .

ĐỐI LẬP THUẬN TÙNG

[1372] Trong cảnh từ phi nhân duyên có một cách; trong vô gián ... một cách. Tóm lược. Trong ly khứ ... một cách; trong bất ly một cách. Nên tính toán như vậy .

DỨT PHẦN LIÊN QUAN .

PHẦN CÂU SANH (sahajātavāro) cũng giống như PHẦN LIÊN QUAN (paṭiccavāro) .

PHẦN DUYÊN SỞ (paccayavāro)

THUẬN TÙNG

[1373] Pháp hy thiếu nhờ pháp hy thiếu sanh khởi do nhân duyên : ba uẩn và sắc sở y tâm nhờ một uẩn hy thiếu, hai uẩn; vào sát na tái tục ý vật nhờ các danh uẩn, các danh uẩn nhờ ý vật; sắc y sinh nhờ một sắc đại hiển; các uẩn hy thiếu nhờ ý vật .

Pháp đáo đại nhờ pháp hy thiếu sanh khởi do nhân duyên : các danh uẩn đáo đại nhờ ý vật; vào sát na tái tục, các danh uẩn đáo đại nhờ ý vật .

Pháp vô lượng nhờ pháp hy thiếu sanh khởi do nhân duyên : các danh uẩn vô lượng nhờ ý vật.

Các pháp hy thiếu và vô lượng nhờ pháp hy thiếu sanh khởi do nhân duyên : các uẩn vô lượng nhờ ý vật; sắc sở y tâm nhờ các sắc đại hiển .

Các pháp hy thiếu và đáo đại nhờ pháp hy thiếu sanh khởi do nhân duyên : các uẩn đáo đại nhờ ý vật; sắc sở y tâm nhờ các sắc đại hiển; vào sát na tái tục ... nhờ ý vật .

[1374] Pháp đáo đại nhờ pháp đáo đại sanh khởi do nhân duyên ... nhờ một uẩn đáo đại; vào sát na tái tục ... nhờ một uẩn đáo đại .

Pháp hy thiếu nhờ pháp đáo đại sanh khởi do nhân duyên sắc sở y tâm nhờ các uẩn đáo đại; vào sát na tái tục...

Pháp hy thiếu và đáo đại nhờ pháp đáo đại sanh khởi do nhân duyên : ba uẩn và sắc sở y tâm nhờ một uẩn đáo đại, ... hai uẩn ; vào sát na tái tục ... nhờ một uẩn đáo đại .

[1375] Pháp vô lượng nhờ pháp vô lượng sanh khởi do nhân duyên : có ba câu trong pháp vô lượng .

[1376] Pháp hy thiếu nhờ pháp hy thiếu và pháp vô lượng sanh khởi do nhân duyên : sắc sở y tâm nhờ các uẩn vô lượng và các sắc đại hiển .

Pháp vô lượng nhờ pháp hy thiếu và pháp vô lượng sanh khởi do nhân duyên : ba uẩn nhờ một uẩn vô lượng và ý vật.

Pháp hy thiếu và vô lượng nhờ pháp hy thiếu và vô lượng sanh khởi do nhân duyên : ba uẩn nhờ một uẩn vô lượng và ý vật, ... hai uẩn; sắc sở y tâm nhờ các uẩn vô lượng và các sắc đại hiển .

[1377] Pháp hy thiếu nhờ pháp hy thiếu và đáo đại sanh khởi do nhân duyên có ba câu : vào sát na tái tục, cũng nên làm thành ba câu .

[1378] Pháp hy thiếu nhờ pháp hy thiếu sanh khởi do cảnh duyên : ba uẩn nhờ một uẩn hy thiếu ,... hai uẩn ; vào sát na tái tục các danh uẩn nhờ ý vật; nhân thức nhờ

nhân xứ ... nhờ thân xứ; các uẩn hy thiếu nhờ ý vật. Sáu vấn đề còn lại nên làm thành bảy câu giống như nhân duyên .

... do trưởng duyên, không có thời tái tục, đầy đủ mười bảy vấn đề .

... do vô gián duyên . Tóm lược . Do bất ly duyên .

[1379] Trong nhân có mười bảy cách; trong cảnh có bảy cách; trong trưởng có mười bảy cách ; trong vô gián có bảy cách; trong đẳng vô gián có bảy cách; trong câu sanh có mười bảy cách; trong hỗ tương có chín cách; trong y chỉ có mười bảy cách, trong cận y có bảy cách; trong tiền sanh có bảy cách; trong trùng dụng có bảy cách; trong nghiệp có mười bảy cách; trong quả có mười bảy cách; trong vật thực có mười bảy cách; trong quyền, thiên na, đồ đạo có mười bảy cách; trong tương ứng có bảy cách, trong bất tương ứng có mười bảy cách; trong hiện hữu có mười bảy cách; trong vô hữu có bảy cách; trong ly khứ có bảy cách; trong bất ly có mười bảy cách . Nên tính toán như vậy .

ĐỐI LẬP

[1380] Pháp hy thiếu nhờ pháp hy thiếu sanh khởi do phi nhân duyên : ba uẩn và sắc sở y tâm nhờ một uẩn hy thiếu vô nhân, ... hai uẩn; vào sát na tái tục vô nhân ý vật nhờ các danh uẩn, danh uẩn nhờ ý vật ... nhờ một đại diện. Tóm lược. Đối với chúng sanh vô tướng ...; nhãn thức nhờ nhãn xứ ... nhờ thân xứ; các uẩn hy thiếu vô nhân nhờ ý vật; si câu hành hoài nghi câu hành trạo cử nhờ các uẩn câu hành hoài nghi câu hành trạo cử và ý vật .

[1381] Pháp hy thiếu nhờ pháp hy thiếu sanh khởi do phi cảnh duyên : có năm câu giống như phần liên quan (paṭiccavāra) .

[1382] Pháp hy thiếu nhờ pháp hy thiếu sanh khởi do phi trưởng duyên : ba uẩn và sắc sở y tâm nhờ một uẩn hy thiếu, ... hai uẩn; vào sát na tái tục, đối với chúng sanh vô tướng ... nhờ nhân xứ .. nhờ thân xứ ... các danh uẩn hy thiếu nhờ ý vật .

Pháp đáo đại nhờ pháp hy thiếu sanh khởi do phi trưởng duyên : pháp trưởng đáo đại nhờ ý vật; các uẩn quả đáo đại nhờ ý vật; vào sát na tái tục, các uẩn đáo đại nhờ ý vật .

Pháp vô lượng nhờ pháp hy thiếu sanh khởi do phi trưởng duyên : pháp trưởng vô lượng nhờ ý vật .

Các pháp hy thiếu và đáo đại nhờ pháp hy thiếu ... do phi trưởng duyên : các uẩn quả đáo đại nhờ ý vật; sắc sở y tâm nhờ các sắc đại hiển ; vào sát na tái tục ...

[1383] Pháp đáo đại nhờ pháp đáo đại ... do phi trưởng duyên : pháp trưởng đáo đại nhờ các uẩn đáo đại; ba uẩn nhờ một uẩn quả đáo đại, ... hai uẩn; vào sát na tái tục ...

Pháp hy thiếu nhờ pháp đáo đại sanh khởi do phi trưởng duyên : sắc sở y tâm nhờ các uẩn quả đáo đại; vào sát na tái tục ...

Pháp hy thiếu và đáo đại nhờ pháp đáo đại sanh khởi do phi trưởng duyên : ba uẩn và sắc sở y tâm nhờ một uẩn quả đáo đại, ... hai uẩn; vào sát na tái tục ...

[1384] Pháp vô lượng nhờ pháp vô lượng sanh khởi do phi trưởng duyên : pháp trưởng vô lượng nhờ các uẩn vô lượng .

[1385] Pháp vô lượng nhờ pháp hy thiếu và pháp vô lượng sanh khởi do phi trưởng duyên : pháp trưởng vô lượng nhờ các uẩn vô lượng và ý vật .

[1386] Pháp hy thiếu nhờ pháp hy thiếu và pháp đáo đại sanh khởi do phi trưởng duyên : sắc sở y tâm nhờ các uẩn quả đáo đại và các sắc đại hiển; vào sát na tái tục ...

Pháp đáo đại nhờ pháp hy thiếu và pháp đáo đại ... do trưởng duyên : pháp trưởng đáo đại nhờ các uẩn đáo đại và ý vật; ba uẩn nhờ một uẩn quả đáo đại và ý vật; ... hai uẩn; vào sát na tái tục ...

Các pháp hy thiếu và đáo đại nhờ pháp hy thiếu và pháp đáo đại ... do trưởng duyên : ba uẩn nhờ một uẩn quả đáo đại và ý vật, ... hai uẩn, sắc sở y tâm nhờ các uẩn quả và các sắc đại hiển; vào sát na tái tục ... nhờ các uẩn đáo đại .

[1387] Pháp hy thiếu nhờ pháp hy thiếu sanh khởi do phi vô gián duyên ... do phi đẳng vô gián duyên ... do phi hỗ tương duyên ... do phi cận y duyên ... do phi tiền sanh duyên, có mười hai vấn đề giống như phần Liên quan (paṭiccavāra) .

... do phi hậu sanh duyên, ... do phi trùng dụng duyên, hoàn bị . Nên trình bày là quả (vipāko) ; sắc sở y tâm không nên làm thành quả (vipāko) .

... do phi nghiệp duyên ... do phi quả duyên, không có thời tái tục, cũng không có quả (vipāka) .

... do phi vật thực duyên ... do phi quyền duyên ... do phi thiền na duyên ... do phi đồ đạo duyên ... do phi tương ứng duyên ... do phi bất tương ứng duyên ... do phi vô hữu duyên ... do phi ly khứ duyên .

[1388] Trong phi nhân có một cách; trong phi cảnh có năm cách; trong phi trưởng có mười hai cách; trong phi vô gián có năm cách; trong phi đẳng vô gián, phi hỗ tương, phi cận y, phi tiền sanh có mười hai cách; trong phi hậu sanh có mười bảy cách; trong phi trùng dụng có mười bảy cách; trong phi nghiệp có bảy cách; trong phi quả có mười bảy cách; trong phi vật thực, phi quyền, phi thiền na, phi đồ đạo, có một cách; trong phi tương ứng có năm cách; trong phi bất tương ứng có ba cách; trong phi vô hữu có năm cách; trong phi ly khứ có năm cách . Nên tính toán như vậy.

THUẬN TÙNG ĐỐI LẬP

[1389] Trong phi cảnh từ nhân duyên có năm cách; trong phi trưởng ... mười hai cách; trong phi vô gián ... năm cách; trong phi đẳng vô gián ... năm cách; trong phi hỗ tương ... năm cách; trong phi cận y ... năm cách; trong phi tiền sanh ... mười hai cách; trong phi hậu sanh ... mười bảy cách; trong phi trùng dụng ... mười bảy cách; trong phi nghiệp ... bảy cách; trong phi quả ... mười bảy cách; trong phi tương ứng ... năm cách; trong phi bất tương ứng ... ba cách; trong phi vô hữu ... năm cách; trong phi ly khứ ... năm cách . Nên tính toán như vậy .

ĐỐI LẬP THUẬN TÙNG

[1390] Trong cảnh từ phi nhân duyên có một cách; trong vô gián, đẳng vô gián, trong câu sanh, trong ly khứ, trong bất ly ... một cách . Nên tính toán như vậy .

DỨT PHẦN DUYÊN SỞ .

PHÂN Y CHỈ (nissayavāro) giống như **PHẦN DUYÊN SỞ** (paccayavāro) .

PHẦN HÒA HỢP

(saṃsaṭṭhavāro)

THUẬN TÙNG

[1391] Pháp hy thiếu hòa hợp pháp hy thiếu sanh khởi do nhân duyên : ba uẩn hòa hợp một uẩn hy thiếu, ... hai uẩn; vào sát na tái tục ...

[1392] Pháp đáo đại hòa hợp pháp đáo đại sanh khởi do nhân duyên : ba uẩn hòa hợp một uẩn đáo đại, ... hai uẩn; vào sát na tái tục ...

[1393] Pháp vô lượng hòa hợp pháp vô lượng sanh khởi do nhân duyên : ba uẩn hòa hợp một uẩn vô lượng, ... hai uẩn .

[1394] Pháp hy thiếu hòa hợp pháp hy thiếu sanh khởi do cảnh duyên ... do trưởng duyên : không có thời tái tục .

... do vô gián duyên ... do đẳng vô gián duyên ... do câu sanh duyên ... do hỗ tương duyên ... do y chỉ duyên ... do cận y duyên ... do tiền sanh duyên : không có thời tái tục .

... do trùng dụng duyên : không có quả, cũng không có thời tái tục .

... do nghiệp duyên ... do quả duyên ... do vật thực duyên ... do quyền duyên ... do thiền na duyên ... do đồ đạo duyên ... do tương ứng duyên ... do bất tương ứng duyên ... do hiện hữu duyên ... do vô hữu duyên ... do ly khứ duyên ... do bất ly duyên .

[1395] Trong nhân có ba cách; trong cảnh có ba cách; trong tướng có ba cách. Tóm lược . Trong bất ly có ba cách . Nên tính toán như vậy .

ĐỐI LẬP

[1396] Pháp hy thiếu hòa hợp pháp hy thiếu sanh khởi do phi nhân duyên : ba uẩn hòa hợp một uẩn hy thiếu vô nhân, ... hai uẩn; vào sát na tái tục vô nhân si câu hành hoài nghi câu hành trạo cử hòa hợp các uẩn câu hành hoài nghi câu hành trạo cử .

[1397] Pháp hy thiếu hòa hợp pháp hy thiếu sanh khởi do phi trưởng duyên : ba uẩn hòa hợp một uẩn hy thiếu; ... hai uẩn; vào sát na tái tục ...

[1398] Pháp đáo đại hòa hợp pháp đáo đại sanh khởi do phi trưởng duyên : pháp trưởng đáo đại hòa hợp các uẩn đáo đại; ... hòa hợp một uẩn quả đáo đại; vào sát na tái tục ...

[1399] Pháp vô lượng hòa hợp pháp vô lượng sanh khởi do phi trưởng duyên : pháp trưởng vô lượng hòa hợp các uẩn vô lượng .

[1400] Pháp hy thiếu hòa hợp pháp hy thiếu sanh khởi do phi tiền sanh duyên : ... hòa hợp một uẩn hy thiếu cõi vô sắc; vào thời tái tục ...

[1401] Pháp đáo đại hòa hợp pháp đáo đại sanh khởi do phi tiền sanh duyên : ba uẩn hòa hợp một uẩn đáo đại cõi vô sắc; vào sát na tái tục ...

[1402] Pháp vô lượng hòa hợp pháp vô lượng sanh khởi do phi tiền sanh duyên : ba uẩn hòa hợp một uẩn vô lượng cõi vô sắc .

[1403] Pháp hy thiếu hòa hợp pháp hy thiếu sanh khởi do phi hậu sanh duyên ... do phi trùng dụng duyên : ba uẩn hòa hợp một uẩn hy thiếu; vào sát na tái tục ...

[1404] Pháp đáo đại hòa hợp pháp đáo đại sanh khởi do phi trùng dụng duyên : hòa hợp một uẩn quả đáo đại; vào sát na tái tục ...

[1405] Pháp vô lượng hòa hợp pháp vô lượng sanh khởi do phi trùng dụng duyên : hòa hợp một uẩn quả vô lượng .

[1406] Pháp hy thiếu hòa hợp pháp hy thiếu sanh khởi do phi nghiệp duyên : tư hy thiếu hòa hợp các uẩn hy thiếu .

[1407] Pháp đáo đại hòa hợp pháp đáo đại sanh khởi do phi nghiệp duyên : tư đáo đại hòa hợp các uẩn đáo đại .

[1408] Pháp vô lượng hòa hợp pháp vô lượng sanh khởi do phi nghiệp duyên : tư vô lượng hòa hợp các uẩn vô lượng .

[1409] Pháp hy thiếu hòa hợp pháp hy thiếu sanh khởi do phi quả duyên : ba uẩn hòa hợp một uẩn hy thiếu...

[1410] Pháp đáo đại hòa hợp pháp đáo đại sanh khởi do phi quả duyên : ba uẩn hòa hợp một uẩn đáo đại...

[1411] Pháp vô lượng hòa hợp pháp vô lượng sanh khởi do phi quả duyên : ba uẩn hòa hợp một uẩn vô lượng ...

[1412] Pháp hy thiếu hòa hợp pháp hy thiếu sanh khởi do phi thiên na duyên ... do phi đồ đạo duyên ... do phi bất tương ứng duyên : ... một uẩn hy thiếu cõi vô sắc .

[1413] Pháp đáo đại hòa hợp pháp đáo đại sanh khởi do phi bất tương ứng duyên : ... một uẩn đáo đại cõi vô sắc .

[1414] Pháp vô lượng hòa hợp pháp vô lượng sanh khởi do phi bất tương ứng duyên : ... một uẩn vô lượng cõi vô sắc .

[1415] Trong phi nhân có một cách; trong phi trưởng có ba cách; trong phi tiền sanh có ba cách ; trong phi hậu sanh có ba cách; trong phi trùng dụng có ba cách; trong phi nghiệp có ba cách; trong phi quả có ba cách; trong phi thiên na có một cách; trong phi đồ đạo có một cách; trong phi bất tương ứng có ba cách. Nên tính toán như vậy .

THUẬN TÙNG ĐỐI LẬP

[1416] Trong phi trường từ nhân duyên có ba cách; trong phi tiền sanh, phi hậu sanh, phi trùng dụng, phi nghiệp, phi quả, phi bất tương ứng ... ba cách. Nên tính toán như vậy .

ĐỐI LẬP THUẬN TÙNG

[1417] Trong cảnh trong phi nhân duyên có một cách; trong vô gián ... một cách. Tóm lược. Trong ly khứ ... một cách . Nên tính toán như vậy .

PHẦN TƯƠNG ỨNG (sampayuttavāro) giống như **PHẦN HÒA HỢP** (Samsatṭhavāro) .

PHẦN YẾU TRI

(pañhāvāro)

THUẬN TÙNG

[1418] Pháp hy thiếu trợ pháp hy thiếu bằng nhân duyên : các nhân hy thiếu trợ các uẩn tương ứng và các sắc sở y tâm bằng nhân duyên; vào sát na tái tục ...

[1419] Pháp đáo đại trợ pháp đáo đại bằng nhân duyên, có ba câu . Nên sắp thành thời bình nhật và thời tái tục .

[1420] Pháp vô lượng trợ pháp vô lượng bằng nhân duyên, có ba câu .

[1421] Pháp hy thiếu trợ pháp hy thiếu bằng cảnh duyên : sau khi bố thí, trì giới, hành bố tát, suy xét lại việc ấy; suy xét lại các thiện hạnh trước kia; các bậc Thánh phản khán tâm Chuyển tộc, phản khán tâm Dũ tịnh, phản khán các phiền não đã đoạn trừ, phản khán các phiền

não đã dứt tuyệt biết rõ các phiền não đã chất chứa trước kia; quán vô thường ... đối với mắt ý vật ... các uẩn hy thiếu, hoan hỷ thỏa thích, dựa theo đó mà ái tham sanh khởi, ưu sanh khởi; sắc xứ trợ nhãn thức ... xúc xứ trợ thân thức bằng cảnh duyên .

[1422] Pháp hy thiếu trợ pháp đáo đại bằng cảnh duyên : Dùng thiên nhãn thấy cảnh sắc, dùng thiên nhĩ nghe tiếng ... dùng Tha Tâm Thông biết được tâm của người có tâm hy thiếu; các uẩn hy thiếu trợ cho Biến Hóa Thông, trợ cho Tha Tâm Thông, trợ cho Túc Mạng Thông, trợ cho Như Nghiệp Vãng Thông, trợ cho Vị Lai Phần Thông bằng cảnh duyên .

[1423] Pháp đáo đại trợ pháp đáo đại bằng cảnh duyên : Tâm không vô biên xứ trợ cho tâm thức vô biên xứ, tâm vô sở hữu xứ trợ cho tâm phi tướng phi phi tướng xứ bằng cảnh duyên; dùng Tha Tâm Thông biết tâm của người có tâm đáo đại ; các uẩn đáo đại trợ cho Biến Hóa Thông, trợ cho Tha Tâm Thông, trợ cho Túc Mạng Thông, trợ cho Như Nghiệp Vãng Thông, trợ cho Vị Lai Phần Thông bằng cảnh duyên .

[1424] Pháp đáo đại trợ pháp hy thiếu bằng cảnh duyên : phản khán sơ thiền ... phản khán phi tướng phi phi tướng xứ thiền, phản khán thiên nhãn , ... thiên nhĩ, phản khán Biến Hóa Thông, ... Tha Tâm Thông, ... Túc Mạng Thông,... Như Nghiệp Trí thông, phản khán Vị Lai Phần Thông ; quán vô thường ... đối với các uẩn đáo đại, hoan hỷ thỏa thích, dựa theo đó mà ái tham sanh khởi, ưu sanh khởi .

[1425] Pháp vô lượng trợ pháp vô lượng bằng cảnh duyên : Níp bàn trợ tâm đạo, trợ tâm quả bằng cảnh duyên .

[1426] Pháp vô lượng trợ pháp hy thiếu bằng cảnh duyên : các bậc Thánh khi xuất tâm đạo phản khán tâm đạo ... phản khán tâm quả, phản khán Níp bàn; Níp bàn trợ tâm Chuyển tộc, trợ tâm Dũ tịnh, trợ tâm khai môn bằng cảnh duyên .

[1427] Pháp vô lượng trợ pháp đáo đại bằng cảnh duyên : các bậc Thánh dùng Tha Tâm Thông biết tâm của người có tâm vô lượng; các uẩn vô lượng trợ Tha Tâm Thông, trợ Túc Mạng Thông, trợ Vị Lai Phần Thông bằng cảnh duyên .

[1428] Pháp hy thiếu trợ pháp hy thiếu bằng trưởng duyên . Có cảnh trưởng và câu sanh trưởng .

Cảnh trưởng : sau khi bố thí, trì giới, hành bố tát, suy xét lại việc ấy một cách chăm chú; suy xét lại các thiện hạnh trước kia một cách chăm chú; các bậc hữu học phản khán tâm Chuyển tộc... tâm Dũ tịnh một cách khăng khít; hoan hỷ thỏa thích một cách khăng khít đối với mắt ... ý vật ... các uẩn hy thiếu, quan trọng quá điều ấy nên ái tham sanh khởi, tà kiến sanh khởi .

Câu sanh trưởng : pháp trưởng hy thiếu trợ các uẩn tương ứng và các sắc sở y tâm bằng trưởng duyên .

[1429] Pháp đáo đại trợ pháp đáo đại bằng trưởng duyên .

Câu sanh trưởng : trưởng đáo đại trợ các uẩn tương ứng bằng trưởng duyên .

[1430] Pháp đáo đại trợ pháp hy thiếu bằng trưởng duyên . Có cảnh trưởng và câu sanh trưởng .

Cảnh trưởng : phản khán sơ thiên một cách khẳng khít ... phi tướng phi phi tướng xứ Thiên ... Thiên nhãn ... Vị Lai Phần Thông một cách khẳng khít; hoan hỷ thỏa thích một cách khẳng khít đối với các uẩn đáo đại, quan trọng quá điều ấy nên ái tham sanh khởi, tà kiến sanh khởi .

Câu sanh trưởng : pháp trưởng đáo đại trợ các sắc sở y tâm bằng trưởng duyên .

[1431] Pháp đáo đại trợ pháp hy thiếu và đáo đại bằng trưởng duyên . Chỉ có câu sanh trưởng : trưởng đáo đại trợ các uẩn tương ứng và các sắc sở y tâm bằng trưởng duyên .

[1432] Pháp vô lượng trợ pháp vô lượng bằng trưởng duyên . Có cảnh trưởng và câu sanh trưởng .

Cảnh trưởng : Níp bàn trợ tâm đạo, trợ tâm quả bằng trưởng duyên .

Câu sanh trưởng : trưởng vô lượng trợ các uẩn tương ứng bằng trưởng duyên .

[1433] Pháp vô lượng trợ pháp hy thiếu bằng trưởng duyên . Có cảnh trưởng và câu sanh trưởng .

Cảnh trưởng : các bậc Thánh khi xuất tâm đạo phản khán Đạo một cách khẳng khít, ... Quả một cách khẳng khít,... Níp bàn một cách khẳng khít; Níp bàn trợ tâm Chuyển tộc, trợ tâm Dũ tịnh bằng trưởng duyên .

Câu sanh trưởng : trưởng vô lượng trợ các sắc sở y tâm bằng trưởng duyên .

[1434] Pháp vô lượng trợ pháp hy thiếu và pháp vô lượng bằng trưởng duyên. Chỉ có câu sanh trưởng : trưởng vô lượng trợ các uẩn tương ứng và các sắc sở y tâm bằng trưởng duyên .

[1435] Pháp hy thiếu trợ pháp hy thiếu bằng vô gián duyên : các uẩn hy thiếu kế trước trợ các uẩn hy thiếu kế sau bằng vô gián duyên; tâm Thuận thứ trợ tâm Chuyển tộc; tâm Thuận thứ trợ tâm Dũ tịnh; tâm khai môn trợ các uẩn hy thiếu bằng vô gián duyên .

[1436] Pháp hy thiếu trợ pháp đáo đại bằng vô gián duyên : tâm tử (cuticitta) hy thiếu trợ tâm tục sinh đáo đại bằng vô gián duyên; các uẩn hy thiếu trợ tâm xuất lộ đáo đại ... trợ Vị Lai Phần Thông bằng vô gián duyên; tâm Chuẩn bị của Sơ thiền ... tâm Chuẩn bị của phi tưởng phi phi tưởng xứ thiền ... tâm Chuẩn bị của thiền nhân ... tâm Chuẩn bị của Vị Lai Phần Thông trợ cho Vị Lai Phần Thông bằng vô gián duyên .

[1437] Pháp hy thiếu trợ pháp vô lượng bằng vô gián duyên : tâm Chuyển tộc trợ tâm đạo; tâm Dũ tịnh trợ tâm đạo; tâm Thuận thứ trợ tâm quả thiền nhập bằng vô gián duyên .

[1438] Pháp đáo đại trợ pháp đáo đại bằng vô gián duyên : các uẩn đáo đại kế trước trợ các uẩn đáo đại kế sau bằng vô gián duyên .

[1439] Pháp đáo đại trợ pháp hy thiếu bằng vô gián duyên : tâm tử đáo đại trợ tâm tục sinh hy thiếu bằng vô gián duyên; tâm Hữu phần (bhavaṅga) đáo đại trợ tâm khai môn bằng vô gián duyên; các uẩn đáo đại trợ tâm xuất lộ hy thiếu bằng vô gián duyên .

[1440] Pháp đáo đại trợ pháp vô lượng bằng vô gián duyên : khi xuất thiền diệt, tâm phi tướng phi phi tướng xứ trợ tâm quả thiền nhập bằng vô gián duyên .

[1441] Pháp vô lượng trợ pháp vô lượng bằng vô gián duyên : các uẩn vô lượng kế trước trợ ... kế sau bằng vô gián duyên; tâm đạo trợ tâm quả, tâm quả trợ tâm quả (phala) bằng vô gián duyên .

[1442] Pháp vô lượng trợ pháp hy thiếu bằng vô gián duyên: tâm quả (phala) trợ tâm xuất lộ hy thiếu bằng vô gián duyên .

[1443] Pháp vô lượng trợ pháp đáo đại bằng vô gián duyên: tâm quả (phala) trợ tâm xuất lộ đáo đại bằng vô gián duyên .

Đẳng vô gián duyên giống như vô gián duyên .

[1444] Pháp hy thiếu trợ pháp hy thiếu bằng câu sanh duyên : một uẩn hy thiếu trợ ba uẩn và các sắc sở y tâm bằng câu sanh duyên, hai uẩn ...; vào sát na tái tục các danh uẩn trợ ý vật, ý vật trợ các danh uẩn bằng câu sanh duyên; một uẩn ... tóm lược . Đối với chúng sanh vô tướng ...

[1445] Pháp hy thiếu trợ pháp đáo đại ... vào sát na tái tục ý vật trợ các uẩn đáo đại bằng câu sanh duyên.

[1446] Pháp đáo đại trợ pháp đáo đại ... một uẩn đáo đại trợ ba uẩn , hai uẩn ... vào sát na tái tục ...

[1447] Pháp đáo đại trợ pháp hy thiếu ... các uẩn đáo đại trợ các sắc sở y tâm bằng câu sanh duyên; vào sát na tái tục các uẩn đáo đại trợ các sắc nghiệp bằng câu sanh duyên.

[1448] Pháp đáo đại trợ pháp hy thiếu và đáo đại ... một uẩn đáo đại trợ ba uẩn và các sắc sở y tâm bằng câu sanh duyên, hai uẩn ..., vào sát na tái tục ...

[1449] Pháp vô lượng trợ pháp vô lượng ... một uẩn vô lượng trợ ba uẩn bằng câu sanh duyên .

[1450] Pháp vô lượng trợ pháp hy thiếu ... các uẩn vô lượng trợ các sắc sở y tâm bằng câu sanh duyên .

[1451] Pháp vô lượng trợ pháp hy thiếu và vô lượng ... một uẩn vô lượng trợ ba uẩn và các sắc sở y tâm bằng câu sanh duyên .

[1452] Pháp hy thiếu và vô lượng trợ pháp hy thiếu ... các uẩn vô lượng và các sắc đại hiển trợ các sắc sở y tâm bằng câu sanh duyên .

[1453] Các pháp hy thiếu và đáo đại trợ cho hy thiếu ... các uẩn đáo đại và các sắc đại hiển trợ các sắc sở y tâm bằng câu sanh duyên; vào sát na tái tục các uẩn đáo đại và các sắc đại hiển trợ các sắc nghiệp bằng câu sanh duyên .

[1454] Các pháp hy thiếu và đáo đại trợ pháp đáo đại bằng câu sanh duyên: vào sát na tái tục một uẩn đáo đại và ý vật trợ ba uẩn bằng câu sanh duyên .

[1455] Pháp hy thiếu trợ pháp hy thiếu bằng hồ tương duyên một uẩn hy thiếu trợ ba uẩn; vào sát na tái tục các danh uẩn trợ ý vật, ý vật trợ các danh uẩn bằng hồ tương duyên; một sắc đại hiện ... đối với chúng sanh vô tướng ...

[1456] Pháp hy thiếu trợ pháp đảo đại bằng hồ tương duyên : vào sát na tái tục ý vật trợ các uẩn đảo đại bằng hồ tương duyên .

[1457] Pháp đảo đại trợ pháp đảo đại ... một uẩn đảo đại trợ ba uẩn bằng hồ tương duyên ; vào sát na tái tục ...

[1458] Pháp đảo đại trợ pháp hy thiếu .. vào sát na tái tục các uẩn đảo đại trợ ý vật bằng hồ tương duyên.

[1459] Pháp đảo đại trợ pháp hy thiếu và đảo đại ... vào sát na tái tục một uẩn đảo đại trợ ba uẩn và ý vật bằng hồ tương duyên .

[1460] Pháp vô lượng trợ pháp vô lượng ... một uẩn vô lượng trợ ba uẩn bằng hồ tương duyên, hai uẩn ...

[1461] Các pháp hy thiếu và đảo đại trợ pháp đảo đại bằng hồ tương duyên : vào sát na tái tục một uẩn đảo đại và ý vật trợ ba uẩn bằng hồ tương duyên .

[1462] Pháp hy thiếu trợ pháp hy thiếu bằng y chỉ duyên : một uẩn hy thiếu trợ ba uẩn và sắc sở y tâm bằng y chỉ duyên, hai uẩn ...; vào sát na tái tục các danh uẩn trợ ý vật, ý vật trợ các danh uẩn bằng y chỉ duyên; một sắc đại hiện ... trùng ... đối với chúng sanh vô tướng một đại

hiển ... nhãn xứ trợ nhãn thức ... thân xứ trợ thân thức; ý vật trợ các uẩn hy thiếu bằng y chỉ duyên .

[1463] Pháp hy thiếu trợ pháp đáo đại ... ý vật trợ các uẩn đáo đại bằng y chỉ duyên; vào sát na tái tục ý vật trợ các uẩn đáo đại bằng y chỉ duyên.

[1464] Pháp hy thiếu trợ pháp vô lượng ... ý vật trợ các uẩn vô lượng bằng y chỉ duyên.

[1465] Pháp đáo đại trợ pháp đáo đại ... một uẩn đáo đại trợ ba uẩn, hai uẩn ...; vào sát na tái tục ...

[1466] Pháp đáo đại trợ pháp hy thiếu ... các uẩn đáo đại trợ các sắc sở y tâm bằng y chỉ duyên; vào sát na tái tục các uẩn đáo đại trợ các sắc nghiệp bằng y chỉ duyên .

[1467] Pháp đáo đại trợ pháp hy thiếu và đáo đại ... một uẩn đáo đại trợ ba uẩn và các sắc sở y tâm bằng y chỉ duyên, hai uẩn ... vào sát na tái tục ...

[1468] Pháp vô lượng trợ pháp vô lượng ... một uẩn vô lượng trợ ba uẩn bằng y chỉ duyên .

[1469] Pháp vô lượng trợ pháp hy thiếu ... các uẩn vô lượng trợ các sắc sở y tâm bằng y chỉ duyên.

[1470] Pháp vô lượng trợ pháp hy thiếu và vô lượng ... một uẩn vô lượng trợ ba uẩn và các sắc sở y tâm bằng y chỉ duyên.

[1471] Các pháp hy thiếu và vô lượng trợ pháp hy thiếu ... các uẩn vô lượng và các sắc đại hiển trợ các sắc sở y tâm bằng y chỉ duyên .

[1472] Các pháp hy thiếu và vô lượng trợ pháp vô lượng ... một uẩn vô lượng và ý vật trợ ba uẩn bằng y chỉ duyên, hai uẩn ...

[1473] Các pháp hy thiếu và đáo đại trợ pháp hy thiếu ... các uẩn đáo đại và các sắc đại hiển trợ các sắc sở y tâm bằng y chỉ duyên; vào sát na tái tục các uẩn đáo đại và các sắc đại hiển trợ các sắc nghiệp bằng y chỉ duyên .

[1474] Các pháp hy thiếu và đáo đại trợ pháp đáo đại ... một uẩn đáo đại và ý vật trợ ba uẩn bằng y chỉ duyên; vào sát na tái tục một uẩn đáo đại và ý vật trợ ba uẩn bằng y chỉ duyên, hai uẩn ...

[1475] Pháp hy thiếu trợ pháp hy thiếu bằng cận y duyên . Có cảnh cận y, vô gián cận y và thường cận y .

Thường cận y : do nương niềm tin hy thiếu mà bố thí, trì giới, hành bố tát, đắc tuệ quán, khởi kiêu mạn, chấp tà kiến; do nương giới hy thiếu ... tuệ... ái ... vọng cầu ... lạc thân ... sàng tọa mà bố thí, trì giới, hành bố tát, đắc tuệ quán, sát sanh, chia rẽ tăng; đức tin hy thiếu ... trí tuệ ... ái tham ... vọng cầu ... lạc thân ... sàng tọa trợ cho đức tin hy thiếu ... trợ trí tuệ ... trợ ái tham ... trợ vọng cầu, trợ lạc thân, trợ khổ thân, bằng cận y duyên. Nghiệp thiện và nghiệp bất thiện trợ quả dị thực bằng cận y duyên; sự sát sanh trợ hạnh sát sanh bằng cận y duyên . Nên làm xoay vòng. Nghiệp giết mẹ trợ nghiệp giết mẹ bằng cận y duyên ... Nên làm xoay vòng giống như tam đề thiện (kusalattika) .

[1476] Pháp hy thiếu trợ pháp đáo đại ... có vô gián cận y và thường cận y .

Thường cận y : do nương đức tin hy thiếu mà chứng thiên đáo đại, ... thần thông, nhập định; do nương giới hạnh hy thiếu ... trí tuệ ái tham ... sàng tọa mà chứng thiên đáo đại ... thần thông, nhập định; đức tin hy thiếu ... sàng tọa trợ cho đức tin đáo đại ... trợ trí tuệ bằng cận y duyên; tâm Chuẩn bị của Sơ thiên ... tâm Chuẩn bị của phi tướng phi phi tướng xử thiên trợ tâm thiên phi tướng phi phi tướng bằng cận y duyên; tâm Chuẩn bị của thiên nhân thông ... trợ Vị Lai Phần Thông ...

[1477] Pháp hy thiếu trợ pháp vô lượng bằng cận y duyên . Có vô gián cận y và thường cận y .

Thường cận y : do nương đức tin hy thiếu mà chứng thiên vô lượng ... Đạo; chứng quả thiên nhập; do nương giới hy thiếu ... trí tuệ... ái tham ... vọng cầu ... lạc thân ... sàng tọa mà chứng thiên vô lượng ... Đạo, chứng quả thiên nhập; đức tin hy thiếu ... sàng tọa trợ đức tin vô lượng, trợ trí tuệ, trợ đạo, trợ quả thiên nhập, bằng cận y duyên, tâm Chuẩn bị của sơ đạo trợ tâm sơ đạo ... tâm Chuẩn bị của tứ đạo trợ tâm tứ đạo bằng cận y duyên .

[1478] Pháp đáo đại trợ pháp đáo đại bằng cận y duyên . Có vô gián cận y và thường cận y .

Thường cận y : do nương đức tin đáo đại, mà chứng thiên đáo đại ... thần thông ... chứng thiên nhập; do nương giới đáo đại ... trí tuệ mà chứng thiên đáo đại ... thần thông ... chứng thiên nhập; đức tin đáo đại ... trí tuệ trợ cho đức tin đáo đại ... trợ trí tuệ bằng cận y duyên; sơ thiên trợ nhị thiên ... Thiên không vô biên xử trợ thiên phi tướng phi phi tướng xử bằng cận y duyên .

[1479] Pháp đáo đại trợ pháp hy thiếu ... có cảnh cận y, vô gián cận y và thường cận y .

Thường cận y : do nương đức tin đáo đại mà bố thí, trì giới, hành bố tát, chứng tuệ quán, khởi kiên mạn, chấp tà kiến; do nương giới hạnh đáo đại ... trí tuệ mà bố thí ... chứng tuệ quán ... trùng ... Đức tin đáo đại ... trí tuệ trợ cho đức tin hy thiếu, trợ trí tuệ, trợ lạc thân, trợ khổ thân bằng cận y duyên .

[1480] Pháp đáo đại trợ pháp vô lượng ... có vô gián cận y và thường cận y .

Thường cận y : do nương đức tin đáo đại mà chứng thiền vô lượng ... Đạo ... chứng quả thiền nhập; do nương giới đáo đại ... trí tuệ mà chứng thiền vô lượng ... Đạo ... quả thiền nhập; đức tin đáo đại ... trí tuệ trợ đức tin vô lượng, trợ trí tuệ, trợ tâm đạo, trợ tâm quả thiền nhập bằng cận y duyên.

[1481] Pháp vô lượng trợ pháp vô lượng ... có cảnh cận y, vô gián cận y và thường cận y .

Thường cận y : do nương đức tin vô lượng mà chứng thiền vô lượng ... Đạo ... quả thiền nhập; do nương giới vô lượng ... trí tuệ mà chứng thiền vô lượng ... Đạo ... quả thiền nhập; đức tin vô lượng ... trí tuệ trợ cho đức tin vô lượng ... trợ trí tuệ bằng cận y duyên; sơ đạo trợ nhị đạo ... tam đạo trợ tứ đạo .

[1482] Pháp vô lượng trợ pháp hy thiếu bằng cận y duyên . Có cảnh cận y, vô gián cận y và thường cận y .

Thường cận y : do nương đức tin vô lượng mà bố thí, trì giới, hành bố tát, chứng tuệ quán; do nương giới vô lượng ... trí tuệ mà bố thí, trì giới, hành bố tát, chứng

tuệ quán; đức tin vô lượng ... trí tuệ trợ cho đức tin hy
thiếu, trợ trí tuệ, trợ lạc thân, trợ khổ thân bằng cận y
duyên; quả thiền nhập trợ cho lạc thân bằng cận y
duyên; các bậc Thánh nương tâm đạo mà quán vô
thường ... đối với các pháp hữu vi; tâm đạo trợ cho nghĩa
đạt thông của chư Thánh, trợ pháp đạt thông, trợ ngữ
đạt thông, trợ biện đạt thông, trợ trí thiện xảo lý phi lý
bằng cận y duyên .

[1483] Pháp vô lượng trợ pháp đáo đại bằng cận y
duyên . Có vô gián cận y và thường cận y .

Thường cận y : do nương đức tin vô lượng mà
chứng thiền đáo đại ... thần thông ... thiền nhập; do nương
giới vô lượng ... trí tuệ mà chứng thiền đáo đại ... thần
thông ... thiền nhập; đức tin vô lượng ... trí tuệ trợ cho
đức tin đáo đại ... trợ trí tuệ bằng cận y duyên; các bậc
Thánh do nương tâm đạo mà chứng thiền chưa sanh,
nhập thiền đã sanh .

[1484] Pháp hy thiếu trợ pháp hy thiếu bằng tiền
sanh duyên. Có cảnh tiền sanh và vật tiền sanh .

Cảnh tiền sanh : quán vô thường ... đối với mắt,
hoan hỷ thỏa thích, dựa theo đó mà ái tham ... ưu sanh
khởi; quán vô thường ... đối với tai ... ý vật ... ưu sanh khởi;
sắc xử trợ nhãn thức ... xúc xử trợ thân thức bằng tiền
sanh duyên .

Vật tiền sanh : nhãn xử trợ nhãn thức, thân xử ...
trùng ... ý vật trợ các uẩn hy thiếu bằng tiền sanh duyên .

[1485] Pháp hy thiếu trợ pháp đáo đại bằng tiền
sanh duyên . Có cảnh tiền sanh và vật tiền sanh .

Cảnh tiền sanh : dùng thiên nhãn thấy cảnh sắc, dùng thiên nhĩ nghe tiếng ...

Vật tiền sanh : ý vật trợ các uẩn đáo đại bằng tiền sanh duyên .

[1486] Pháp hy thiếu trợ pháp vô lượng bằng tiền sanh duyên: ý vật trợ các uẩn vô lượng bằng tiền sanh duyên .

[1487] Pháp hy thiếu trợ pháp hy thiếu bằng hậu sanh duyên . Chỉ có hậu sanh : các uẩn hy thiếu trợ thân sắc sanh trước này bằng hậu sanh duyên .

[1488] Pháp đáo đại trợ pháp hy thiếu bằng hậu sanh duyên . Chỉ có hậu sanh các uẩn đáo đại trợ thân sắc sanh trước này bằng hậu sanh duyên .

[1489] Pháp vô lượng trợ pháp hy thiếu bằng hậu sanh duyên. Chỉ có hậu sanh : các uẩn vô lượng trợ thân sắc sanh trước này bằng hậu sanh duyên .

[1490] Pháp hy thiếu trợ pháp hy thiếu bằng trùng dụng duyên : các uẩn hy thiếu kế trước trợ ... kế sau; tâm Thuận thứ trợ tâm Chuyển tộc, tâm Thuận thứ trợ tâm Dũ tịnh bằng trùng dụng duyên .

[1491] Pháp hy thiếu trợ pháp đáo đại bằng trùng dụng duyên : tâm Chuẩn bị của sơ thiền trợ cho thiền ấy bằng trùng dụng duyên; tâm Chuẩn bị của thiền phi tưởng phi phi tưởng xứ trợ cho thiền ấy bằng trùng dụng duyên; tâm Chuẩn bị của thiên nhãn thông ... tâm Chuẩn bị của Vị Lai Phần Thông trợ cho Vị Lai Phần Thông bằng trùng dụng duyên .

[1492] Pháp hy thiếu trợ pháp vô lượng bằng trùng dụng duyên : tâm Chuyển tộc trợ tâm đạo, tâm Dũ tịnh trợ tâm đạo bằng trùng dụng duyên .

[1493] Pháp đáo đại trợ pháp đáo đại bằng trùng dụng duyên : các uẩn đáo đại kế trước trợ các uẩn kế sau bằng trùng dụng duyên .

[1494] Pháp hy thiếu trợ pháp hy thiếu bằng nghiệp duyên . Có câu sanh và dị thời .

Câu sanh : Tư hy thiếu trợ các uẩn tương ứng và các sắc sở y tâm bằng nghiệp duyên; vào sát na tái tục tư hy thiếu trợ các uẩn tương ứng và các sắc nghiệp bằng nghiệp duyên .

Dị thời : Tư hy thiếu trợ các uẩn quả hy thiếu và các sắc nghiệp bằng nghiệp duyên.

[1495] Pháp đáo đại trợ pháp đáo đại bằng nghiệp duyên . Có câu sanh và dị thời .

Câu sanh : Tư đáo đại trợ các uẩn tương ứng bằng nghiệp duyên; vào sát na tái tục tư đáo đại trợ các uẩn tương ứng bằng nghiệp duyên .

Dị thời : Tư đáo đại trợ các uẩn quả đáo đại bằng nghiệp duyên .

[1496] Pháp đáo đại trợ pháp hy thiếu bằng nghiệp duyên . Có câu sanh và dị thời .

Câu sanh : Tư đáo đại trợ các sắc sở y tâm bằng nghiệp duyên; vào sát na tái tục tư đáo đại trợ các sắc nghiệp bằng nghiệp duyên .

Dị thời : Tư đáo đại trợ các sắc nghiệp bằng nghiệp duyên .

[1497] Pháp đáo đại trợ pháp hy thiếu và đáo đại bằng nghiệp duyên. Có câu sanh và dị thời .

Câu sanh : Tư đáo đại trợ các uẩn tương ứng và các sắc sở y tâm bằng nghiệp duyên. vào sát na tái tục tư đáo đại trợ các uẩn tương ứng và các sắc nghiệp bằng nghiệp duyên .

Dị thời : Tư đáo đại trợ các uẩn quả đáo đại và các sắc nghiệp bằng nghiệp duyên .

[1498] Pháp vô lượng trợ pháp vô lượng bằng nghiệp duyên. Có câu sanh và dị thời .

Câu sanh : Tư vô lượng trợ các uẩn tương ứng bằng nghiệp duyên .

Dị thời : Tư vô lượng trợ các uẩn quả vô lượng bằng nghiệp duyên .

[1499] Pháp vô lượng trợ pháp hy thiếu bằng nghiệp duyên : tư vô lượng trợ các sắc sở y tâm bằng nghiệp duyên .

[1500] Pháp vô lượng trợ pháp hy thiếu và vô lượng bằng nghiệp duyên : tư vô lượng trợ các uẩn tương ứng và các sắc sở y tâm bằng nghiệp duyên .

[1501] Pháp hy thiếu trợ pháp hy thiếu bằng quả duyên : một uẩn quả hy thiếu trợ ba uẩn và các sắc sở y tâm bằng quả duyên; vào sát na tái tục các danh uẩn trợ ý vật bằng quả duyên .

[1502] Pháp đáo đại trợ pháp đáo đại bằng quả duyên : ba vấn đề, cần làm thành thời bình nhật và thời tái tục .

[1503] Pháp vô lượng trợ pháp vô lượng bằng quả duyên, ba câu . Chỉ có thời bình nhật .

[1504] Pháp hy thiếu trợ pháp hy thiếu bằng vật thực duyên ... bằng quyền duyên ... bằng thiền na duyên ... bằng đồ đạo duyên ... bằng tương ứng duyên ... bằng bất tương ứng duyên . Có câu sanh, tiền sanh và hậu sanh .

Câu sanh : các uẩn hy thiếu trợ các sắc sở y tâm bằng bất tương ứng duyên; vào sát na tái tục các uẩn hy thiếu trợ sắc nghiệp bằng bất tương ứng duyên, các danh uẩn trợ ý vật, ý vật trợ các danh uẩn bằng bất tương ứng duyên .

Tiền sanh : Nhãn xứ trợ nhãn thức bằng bất tương ứng duyên ... thân xứ trợ thân thức bằng bất tương ứng duyên, ý vật trợ các uẩn hy thiếu bằng bất tương ứng duyên.

Hậu sanh : các uẩn hy thiếu trợ thân sắc sanh trước này bằng bất tương ứng duyên .

[1505] Pháp hy thiếu trợ pháp đáo đại bằng bất tương ứng duyên . Có câu sanh và tiền sanh .

Câu sanh : vào sát na tái tục ý vật trợ các danh uẩn đáo đại bằng bất tương ứng duyên.

Tiền sanh : ý vật trợ các danh uẩn đáo đại bằng bất tương ứng duyên .

[1506] Pháp hy thiếu trợ pháp vô lượng bằng bất tương ứng duyên . Chỉ có tiền sanh : ý vật trợ các uẩn vô lượng bằng bất tương ứng duyên .

[1507] Pháp đáo đại trợ pháp hy thiếu bằng bất tương ứng duyên . Có câu sanh và hậu sanh .

Câu sanh : các uẩn đáo đại trợ các sắc sở y tâm bằng bất tương ứng duyên .

Hậu sanh : các uẩn đáo đại trợ thân sắc sanh trước này bằng bất tương ứng duyên .

[1508] Pháp vô lượng trợ pháp hy thiếu bằng bất tương ứng duyên . Có câu sanh và hậu sanh .

Câu sanh : các uẩn vô lượng trợ các sắc sở y tâm bằng bất tương ứng duyên .

Hậu sanh : các uẩn vô lượng trợ thân sắc sanh trước này bằng bất tương ứng duyên .

[1509] Pháp hy thiếu trợ pháp hy thiếu bằng hiện hữu duyên . Có câu sanh, tiền sanh, hậu sanh, vật thực và quyền .

Câu sanh : một uẩn hy thiếu trợ ba uẩn và các sắc sở y tâm bằng hiện hữu duyên, hai uẩn ...; vào sát na tái tục, các danh uẩn trợ ý vật bằng hiện hữu duyên, ý vật trợ các danh uẩn bằng hiện hữu duyên; một sắc đại hiện. tóm lược ... đối với chúng sanh vô tướng ...

Tiền sanh : quán vô thường ... đối với mắt ... ý vật, hoan hỷ thỏa thích, dựa theo đó mà ái tham sanh khởi, ưu sanh khởi; sắc xử trợ nhãn thức ... xúc xử trợ thân thức bằng hiện hữu duyên; nhãn xử trợ nhãn thức bằng hiện hữu duyên ... thân xử trợ thân thức, ý vật trợ các danh uẩn hy thiếu bằng hiện hữu duyên .

Hậu sanh : các uẩn hy thiếu trợ thân sắc sanh trước này bằng hiện hữu duyên .

Đoàn thực (kabalinkāro āhāro) trợ thân sắc này bằng hiện hữu duyên .

Mạng quyền (Rūpājīvitindriyam) sắc trợ các sắc nghiệp bằng hiện hữu duyên.

[1510] Pháp hy thiếu trợ pháp đáo đại bằng hiện hữu duyên . Có câu sanh và tiền sanh .

Câu sanh : vào sát na tái tục ý vật trợ các uẩn đáo đại bằng hiện hữu duyên .

Tiền sanh : dùng thiên nhãn thấy cảnh sắc, dùng thiên nhĩ nghe tiếng, ý vật trợ các uẩn đáo đại bằng hiện hữu duyên .

[1511] Pháp hy thiếu trợ pháp vô lượng bằng hiện hữu duyên. Chỉ có tiền sanh : ý vật trợ các uẩn vô lượng bằng hiện hữu duyên .

[1512] Pháp đáo đại trợ cho đáo đại bằng hiện hữu duyên : một uẩn đáo đại trợ ba uẩn, hai uẩn ...; vào sát na tái tục ...

[1513] Pháp đáo đại trợ pháp hy thiếu bằng hiện hữu duyên . Có câu sanh và hậu sanh.

Câu sanh : các uẩn đáo đại trợ các sắc sở y tâm bằng hiện hữu duyên; vào sát na tái tục : các uẩn đáo đại trợ các sắc nghiệp bằng hiện hữu duyên .

Hậu sanh : các uẩn đáo đại trợ thân sanh trước này bằng hiện hữu duyên .

[1514] Pháp đáo đại trợ pháp hy thiếu và đáo đại bằng hiện hữu duyên : một uẩn đáo đại trợ ba uẩn và các

sắc sở y tâm bằng hiện hữu duyên, hai uẩn ... vào sát na tái tục .

[1515] Pháp vô lượng trợ pháp vô lượng bằng hiện hữu duyên : một uẩn vô lượng trợ ba uẩn ...

[1516] Pháp vô lượng trợ pháp hy thiếu bằng hiện hữu duyên . Có câu sanh và hậu sanh .

Câu sanh : các uẩn vô lượng trợ các sắc sở y tâm bằng hiện hữu duyên.

Hậu sanh : các uẩn vô lượng trợ thân sắc sanh trước này bằng hiện hữu duyên .

[1517] Pháp vô lượng trợ pháp hy thiếu và pháp vô lượng bằng hiện hữu duyên : một uẩn vô lượng trợ ba uẩn và các sắc sở y tâm bằng hiện hữu duyên ...

[1518] Các pháp hy thiếu và vô lượng trợ pháp hy thiếu bằng hiện hữu duyên . Có câu sanh, hậu sanh, vật thực và quyền .

Câu sanh : các uẩn vô lượng và các sắc đại hiển trợ các sắc sở y tâm bằng hiện hữu duyên .

Hậu sanh : các uẩn vô lượng và đoàn thực trợ thân sắc này bằng hiện hữu duyên.

Hậu sanh : các uẩn vô lượng và mạng quyền sắc trợ các sắc nghiệp bằng hiện hữu duyên .

[1519] Các pháp hy thiếu và vô lượng trợ pháp vô lượng bằng hiện hữu duyên . Có câu sanh và tiền sanh.

Câu sanh : một uẩn vô lượng và ý vật trợ ba uẩn bằng hiện hữu duyên, hai uẩn ...

[1520] Các pháp hy thiếu và đáo đại trợ pháp hy thiếu bằng hiện hữu duyên . Có Câu sanh, hậu sanh, vật thực và quyền .

Câu sanh : các uẩn đáo đại và các sắc đại hiển trợ các sắc sở y tâm bằng hiện hữu duyên; vào sát na tái tục các uẩn đáo đại và các sắc đại hiển trợ các sắc nghiệp bằng hiện hữu duyên .

Hậu sanh : các uẩn đáo đại và đoàn thực trợ thân này ...

Hậu sanh : các uẩn đáo đại và mạng quyền sắc trợ các sắc nghiệp bằng hiện hữu duyên .

[1521] Các pháp hy thiếu và đáo đại trợ pháp đáo đại bằng hiện hữu duyên . Có câu sanh và tiền sanh .

Câu sanh : một uẩn đáo đại và ý vật trợ ba uẩn bằng hiện hữu duyên, hai uẩn ...; vào sát na tái tục một uẩn đáo đại và ý vật trợ ba uẩn bằng hiện hữu duyên, hai uẩn và ý vật ...

... bằng vô hữu duyên ... bằng ly khứ duyên ... bằng bất ly duyên ...

[1522] Trong nhân có bảy cách; trong cảnh có bảy cách; trong tưởng có bảy cách ; trong vô gián có chín cách; trong đẳng vô gián có chín cách; trong câu sanh có mười một cách; trong hỗ tương có bảy cách; trong y chỉ có mười ba cách, trong cận y có chín cách; trong tiền sanh có ba cách; trong hậu sanh có ba cách; trong trùng dụng có bốn cách; trong nghiệp có bảy cách; trong quả, vật thực, quyền, thiền na, đồ đạo có bảy cách; trong tương ứng có ba cách, trong bất tương ứng có năm cách; trong hiện hữu có mười ba cách; trong vô hữu có chín cách;

trong ly khứ có chín cách; trong bất ly có mười ba cách .
Nên tính toán như vậy .

ĐỐI LẬP

[1523] Pháp hy thiếu trợ pháp hy thiếu bằng cảnh duyên ... bằng câu sanh duyên ... bằng cận y duyên ... bằng tiền sanh duyên ... bằng hậu sanh duyên ... bằng nghiệp duyên ... bằng vật thực duyên ... bằng quyền duyên ...

[1524] Pháp hy thiếu trợ đáo đại ... bằng cảnh duyên ... bằng câu sanh duyên ... bằng cận y duyên ... bằng tiền sanh duyên ...

[1525] Pháp hy thiếu trợ pháp vô lượng bằng cận y duyên ... bằng tiền sanh duyên.

[1526] Pháp đáo đại trợ pháp đáo đại ... bằng cảnh duyên ... bằng câu sanh duyên ... bằng cận y duyên ...

[1527] Pháp đáo đại trợ pháp hy thiếu ... bằng cảnh duyên ... bằng câu sanh duyên ... bằng cận y duyên ... bằng hậu sanh duyên ... bằng nghiệp duyên.

[1528] Pháp đáo đại trợ pháp vô lượng bằng cận y duyên ...

[1529] Pháp đáo đại trợ cho hy thiếu và đáo đại bằng câu sanh duyên ... bằng nghiệp duyên ...

[1530] Pháp vô lượng trợ pháp vô lượng bằng câu sanh duyên ... bằng cận y duyên ...

[1531] Pháp vô lượng trợ pháp hy thiếu bằng cảnh duyên ... bằng câu sanh duyên ... bằng cận y duyên ... bằng hậu sanh duyên .

[1532] Pháp vô lượng trợ pháp đáo đại bằng cảnh duyên ... bằng cận y duyên .

[1533] Pháp vô lượng trợ pháp hy thiếu và pháp vô lượng bằng câu sanh duyên ...

[1534] Pháp hy thiếu và vô lượng trợ pháp hy thiếu ... có câu sanh, hậu sanh, vật thực và quyền .

[1535] Pháp hy thiếu và pháp vô lượng trợ pháp vô lượng ... có câu sanh và tiền sanh .

[1536] Các pháp hy thiếu và đáo đại trợ pháp hy thiếu ... có câu sanh, hậu sanh, vật thực và quyền .

[1537] Các pháp hy thiếu và đáo đại trợ pháp đáo đại ... có câu sanh và tiền sanh.

[1538] Trong phi nhân duyên có mười lăm cách; trong phi cảnh có mười lăm cách; trong phi trưởng, phi vô gián phi đẳng vô gián có mười lăm cách; trong phi câu sanh có mười hai cách; trong phi hỗ tương có mười hai cách; trong phi y chỉ có mười hai cách; trong phi cận y có mười bốn cách; trong phi tiền sanh có mười bốn cách; trong phi hậu sanh có mười lăm cách; trong phi trùng dụng có ... tóm lược ... trong phi đồ đạo có mười lăm cách; trong phi tương ứng có mười hai cách; trong phi bất tương ứng có mười cách; trong phi hiện hữu có mười cách; trong phi vô hữu có mười lăm cách; trong phi ly khứ có mười lăm cách; trong phi bất ly có mười cách. Nên tính toán như vậy .

THUẬN TÙNG ĐỐI LẬP

[1539] Trong phi cảnh từ nhân duyên có bảy cách; trong phi trưởng, phi vô gián, phi đẳng vô gián ... bảy cách; trong phi hổ tương ... ba cách; trong phi cận y ... bảy cách; trong phi tiền sanh ... tóm lược ... trong phi đồ đạo ... bảy cách; trong phi tương ứng ... ba cách; trong phi bất tương ứng ... ba cách; trong phi vô hữu ... bảy cách; trong phi ly khứ ... bảy cách . Nên tính toán như vậy .

ĐỐI LẬP THUẬN TÙNG

[1540] Trong cảnh từ phi nhân duyên có bảy cách; trong trưởng ... bảy cách; trong vô gián ... chín cách; trong đẳng vô gián ... chín cách; trong câu sanh ... mười một cách; trong hổ tương ... bảy cách; trong y chỉ ... mười ba cách; trong cận y ... chín cách; trong tiền sanh ... ba cách; trong hậu sanh ... ba cách; trong trùng dụng ... bốn cách; trong nghiệp ... bảy cách . Tóm lược ... trong đồ đạo ... bảy cách; trong tương ứng ... ba cách; trong bất tương ứng ... năm cách; trong hiện hữu ... mười ba cách; trong vô hữu ... chín cách; trong ly khứ ... chín cách; trong bất ly ... mười ba cách .

DÚT ĐỀ THỨ MƯỜI HAI TAM ĐỀ HY THIỂU .

TAM ĐỀ CẢNH HY THIỂU

(parittārammanattikam)

PHẦN LIÊN QUAN

(paṭiccavāro)

THUẬN TÙNG

[1541] Pháp tri cảnh hy thiếu liên quan pháp tri cảnh hy thiếu sanh khởi do nhân duyên : ba uẩn liên quan một uẩn tri cảnh hy thiếu , ... hai uẩn; vào sát na tái tục ba uẩn liên quan một uẩn tri cảnh hy thiếu, ... hai uẩn.

[1542] Pháp tri cảnh đáo đại liên quan pháp tri cảnh đáo đại sanh khởi do nhân duyên : ba uẩn liên quan một uẩn tri cảnh đáo đại, ... hai uẩn; vào sát na tái tục ... uẩn tri cảnh đáo đại ...

[1543] Pháp tri cảnh vô lượng liên quan pháp tri cảnh vô lượng sanh khởi do nhân duyên : ba uẩn liên quan một uẩn tri cảnh vô lượng , ... hai uẩn .

[1544] Pháp tri cảnh hy thiếu liên quan pháp tri cảnh hy thiếu sanh khởi do cảnh duyên ... do trưởng duyên . Tóm lược ... do bất ly duyên ...

[1545] Trong nhân có ba cách; trong cảnh có ba cách; trong trưởng có ba cách. Tóm lược . Trong bất ly có ba cách . Nên tính toán như vậy .

ĐỐI LẬP

[1546] Pháp tri cảnh hy thiếu liên quan pháp tri cảnh hy thiếu sanh khởi do phi nhân duyên : ba uẩn liên quan một uẩn tri cảnh hy thiếu vô nhân, ... hai uẩn; vào sát na tái tục vô nhân ba uẩn liên quan một uẩn tri cảnh hy thiếu, ... hai uẩn; si câu hành hoài nghi câu hành trạo cử liên quan các uẩn câu hành hoài nghi câu hành trạo cử .

[1547] Pháp tri cảnh đáo đại liên quan pháp tri cảnh đáo đại ... do phi nhân duyên : ba uẩn liên quan một uẩn tri cảnh đáo đại vô nhân, ... hai uẩn; si câu hành hoài nghi câu hành trạo cử liên quan các uẩn câu hành hoài nghi câu hành trạo cử .

[1548] Pháp tri cảnh vô lượng liên quan pháp tri cảnh vô lượng ... do phi nhân duyên : ba uẩn liên quan một uẩn tri cảnh vô lượng vô nhân, ... hai uẩn .

[1549] Pháp tri cảnh hy thiếu liên quan pháp tri cảnh hy thiếu sanh khởi do phi trưởng duyên : ba uẩn liên quan một uẩn tri cảnh hy thiếu, ... hai uẩn; vào sát na tái tục ...

[1550] Pháp tri cảnh đáo đại liên quan pháp tri cảnh đáo đại sanh khởi do phi trưởng duyên : ba uẩn liên quan một uẩn tri cảnh đáo đại; ... hai uẩn; vào sát na tái tục ...

[1551] Pháp tri cảnh vô lượng liên quan pháp tri cảnh vô lượng ... do phi trưởng duyên : ba uẩn liên quan một uẩn tri cảnh vô lượng , ... hai uẩn .

[1552] Pháp tri cảnh hy thiếu liên quan pháp tri cảnh hy thiếu ... do phi tiền sanh duyên : ... liên quan một uẩn tri cảnh hy thiếu trong cõi vô sắc vào sát na tái tục...

[1553] Pháp tri cảnh vô lượng liên quan pháp tri cảnh hy thiếu ... do phi tiền sanh duyên : ba uẩn liên quan một uẩn tri cảnh đạo đại trong cõi vô sắc, ... hai uẩn .

... do phi tiền sanh duyên, trong pháp tri cảnh đạo đại không có thời tái tục .

[1554] Pháp tri cảnh vô lượng liên quan pháp tri cảnh vô lượng ... do phi tiền sanh duyên : ba uẩn liên quan một uẩn tri cảnh vô lượng trong cõi vô sắc, ... hai uẩn .

Phi hậu sanh duyên và phi trùng dụng duyên đều giống như phi trưởng duyên .

[1555] Pháp tri cảnh hy thiếu liên quan pháp tri cảnh hy thiếu ... do phi nghiệp duyên : tư tri cảnh hy thiếu liên quan, các uẩn tri cảnh hy thiếu.

[1556] Pháp tri cảnh đạo đại liên quan pháp tri cảnh đạo đại ... do phi nghiệp duyên : tư tri cảnh đạo đại liên quan các uẩn tri cảnh đạo đại .

[1557] Pháp tri cảnh vô lượng liên quan pháp tri cảnh vô lượng ... do phi nghiệp duyên : tư tri cảnh vô lượng liên quan các uẩn tri cảnh vô lượng.

[1558] Pháp tri cảnh hy thiếu liên quan pháp tri cảnh hy thiếu ... do phi quả duyên, không có thời tái tục .

... do phi thiên na duyên : ba uẩn liên quan một uẩn câu hành ngũ thức, ... hai uẩn.

... do phi đồ đạo duyên : ... một uẩn tri cảnh hy thiếu vô nhân... hai uẩn ... vào sát na tái tục vô nhân ... hai uẩn .

[1559] Pháp tri cảnh đáo đại liên quan pháp tri cảnh đáo đại ... do phi đồ đạo duyên: ... một uẩn tri cảnh đáo đại vô nhân, ... hai uẩn .

[1560] Pháp tri cảnh vô lượng liên quan pháp tri cảnh vô lượng ... do phi đồ đạo duyên :... một uẩn tri cảnh vô lượng vô nhân, ... hai uẩn.

[1561] Pháp tri cảnh hy thiếu liên quan pháp tri cảnh hy thiếu ... do phi bất tương ứng duyên : ... một uẩn tri cảnh hy thiếu trong cõi vô sắc .

[1562] Pháp tri cảnh đáo đại liên quan pháp tri cảnh đáo đại ... do phi bất tương ứng duyên : ... một uẩn tri cảnh đáo đại trong cõi vô sắc .

[1563] Pháp tri cảnh vô lượng liên quan pháp tri cảnh vô lượng ... do phi bất tương ứng duyên : ... một uẩn tri cảnh vô lượng trong cõi vô sắc, ... hai uẩn .

[1564] Trong phi nhân có ba cách; trong phi trưởng có ba cách ... trùng ... trong phi tiền sanh có ba cách; trong phi hậu sanh có ba cách; trong phi trùng dụng có ba cách; trong nghiệp có ba cách; trong quả có ba cách; trong thiên na có một cách; trong đồ đạo có ba cách; trong bất tương ứng có ba cách. Nên tính toán như vậy .

THUẬN TÙNG ĐỐI LẬP

[1565] Trong phi trưởng tử nhân duyên có ba cách; trong phi tiền sanh ... ba cách; trong phi hậu sanh ... ba cách; trong phi trùng dụng ... ba cách; trong phi nghiệp ... ba cách; trong phi quả ... ba cách; trong phi bất tương ứng ... ba cách. Nên tính toán như vậy .

ĐỐI LẬP THUẬN TÙNG

[1566] Trong cảnh tử phi nhân duyên có ba cách; trong vô gián ... ba cách; trong đẳng vô gián ... ba cách; trong câu sanh ... ba cách; trong hỗ tương ... ba cách; trong y chỉ ... ba cách; trong cận y ... ba cách; trong tiền sanh ... ba cách; trong trùng dụng ... hai cách; trong nghiệp ... ba cách; trong quả... một cách; trong vật thực ... ba cách; trong quyền ... ba cách; trong thiên na ... ba cách; trong đồ đạo ... hai cách; trong tương ứng ... ba cách; trong bất tương ứng ... ba cách; trong hiện hữu ... ba cách; trong vô hữu ... ba cách; trong ly khứ ... ba cách; trong bất ly ... ba cách . Nên tính toán như vậy .

DỨT PHẦN LIÊN QUAN .

Phần Câu sanh (sahajātavāro), phần Duyên sở (paccayavāro), phần Y chỉ, (nissayavāro) phần Hòa hợp (saṃsaṭṭhavāro), phần Tương ứng (sampa-yuttavāro) đều giống như phần Liên quan (pa-ṭiccavāro) .

PHẦN YẾU TRI

(pañhāvāro)

THUẬN TÙNG

[1567] Pháp tri cảnh hy thiếu trợ pháp tri cảnh hy thiếu bằng nhân duyên : các nhân tri cảnh hy thiếu trợ các uẩn tương ứng bằng nhân duyên; vào sát na tái tục các nhân tri cảnh hy thiếu trợ các uẩn tương ứng bằng nhân duyên .

[1568] Pháp tri cảnh đáo đại trợ pháp tri cảnh đáo đại bằng nhân duyên : các nhân tri cảnh đáo đại trợ các uẩn tương ứng bằng nhân duyên; vào sát na tái tục ...

[1569] Pháp tri cảnh vô lượng trợ pháp tri cảnh vô lượng bằng nhân duyên : các nhân tri cảnh vô lượng trợ các uẩn tương ứng bằng nhân duyên .

[1570] Pháp tri cảnh hy thiếu trợ pháp tri cảnh hy thiếu bằng cảnh duyên : sau khi bố thí, trì giới, hành bố tát, suy xét lại việc ấy, suy xét lại các thiện hạnh trước kia; các bậc Thánh phản khán những phiền não tri cảnh hy thiếu đã bị đoạn trừ, phản khán những phiền não đã dứt tuyệt, biết rõ những phiền não đã chắt chứa trước kia; quán vô thường khổ não vô ngã đối với các uẩn hy thiếu tri cảnh hy thiếu, hoan hỷ thỏa thích dựa theo đó mà ái tham tri cảnh hy thiếu sanh khởi, ưu sanh khởi; dùng Tha Tâm Thông biết tâm của người có tâm hy thiếu tri cảnh hy thiếu; các uẩn hy thiếu tri cảnh hy thiếu trợ Tha Tâm Thông, trợ Túc Mạng Thông, trợ Như nghiệp

vãng thông, trợ Vị Lai Phần Thông, trợ tâm khai môn bằng cảnh duyên .

[1571] Pháp tri cảnh hy thiếu trợ pháp tri cảnh đáo đại sanh khởi do cảnh duyên : phản khán thiên nhân, phản khán thiên nhĩ, phản khán thần thông tri cảnh hy thiếu, phản khán Tha Tâm Thông ... Túc Mạng Thông... Như Nghiệp Vãng Thông ... Vị Lai Phần Thông; quán vô thường ... đối với các uẩn đáo đại tri cảnh hy thiếu, hoan hỷ thỏa thích, dựa theo đó mà ái tham tri cảnh đáo đại ... ưu sanh khởi; Tha Tâm Thông biết tâm của người có tâm đáo đại tri cảnh hy thiếu; các uẩn đáo đại tri cảnh hy thiếu trợ Tha Tâm Thông, trợ Túc Mạng Thông, trợ Vị Lai Phần Thông, trợ tâm khai môn bằng cảnh duyên .

[1572] Pháp tri cảnh đáo đại trợ pháp tri cảnh đáo đại bằng cảnh duyên ... trùng ... phản khán tâm thức vô biên xứ, phản khán phi tướng phi phi tướng xứ, phản khán uẩn tri cảnh đáo đại; phản khán Tha Tâm Thông ... Túc Mạng Thông... Như Nghiệp Vãng Thông ... Vị Lai Phần Thông ...; quán vô thường ... đối với các uẩn đáo đại tri cảnh đáo đại, hoan hỷ, dựa theo đó mà ái tham tri cảnh đáo đại ... ưu sanh khởi; dùng Tha Tâm Thông biết tâm của người có tâm đáo đại tri cảnh đáo đại; các uẩn đáo đại tri cảnh đáo đại trợ Tha Tâm Thông, Túc Mạng Thông, trợ Như Nghiệp Vãng Thông, trợ Vị Lai Phần Thông, trợ tâm khai môn bằng cảnh duyên .

[1573] Pháp tri cảnh đáo đại trợ pháp tri cảnh hy thiếu bằng cảnh duyên : xét lại tâm phản khán Sơ thiên, xét lại tâm phản khán phi tướng phi phi tướng xứ, xét lại

tâm phản khán thiên nhãn, xét lại tâm phản khán thiên
nhĩ, xét lại tâm phản khán thần thông ... Tha Tâm Thông
... Túc Mạng Thông... Như Nghiệp Vãng Thông ... tâm
phản khán Vị Lai Phần Thông; các bậc Thánh phản
khán những phiền não tri cảnh đáo đại đả đoạn trừ,
phản khán những phiền não đã dứt tuyệt, ... phiền não
đã chất chứa trước kia, quán vô thường ... đối với các uẩn
hy thiếu tri cảnh đáo đại, hoan hỷ thỏa thích, dựa theo
đó mà ái tham tri cảnh hy thiếu ... ưu sanh khởi; dùng
Tha Tâm Thông biết tâm của người có tâm hy thiếu tri
cảnh đáo đại; các uẩn hy thiếu tri cảnh đáo đại trợ Tha
Tâm Thông, trợ Túc Mạng Thông, trợ Như Nghiệp Vãng
Thông, trợ Vị Lai Phần Thông, trợ tâm khai môn bằng
cảnh duyên.

[1574] Pháp tri cảnh vô lượng trợ pháp tri cảnh
vô lượng bằng cảnh duyên : các bậc Thánh khi xuất tâm
đạo phản khán tâm đạo ... phản khán tâm quả; dùng Tha
Tâm Thông biết tâm của người có tâm hy thiếu tri cảnh
vô lượng; các uẩn tri cảnh vô lượng trợ Tha Tâm Thông,
trợ Túc Mạng Thông, trợ Như Nghiệp Vãng Thông, trợ
Vị Lai Phần Thông, trợ tâm khai môn bằng cảnh duyên.

[1575] Pháp tri cảnh vô lượng trợ pháp tri cảnh hy
thiếu bằng cảnh duyên : các bậc Thánh phản khán tâm
Chuyển tộc , phản khán tâm Dũ tịnh, xét lại tâm phản
khán đạo, xét lại tâm phản khán quả, xét lại tâm phản
khán Níp-Bàn, quán vô thường ... đối với các uẩn hy thiếu
tri cảnh vô lượng; dùng Tha Tâm Thông biết tâm của
người có tâm hy thiếu tri cảnh vô lượng; các uẩn hy thiếu
tri cảnh vô lượng trợ Tha Tâm Thông, trợ Túc Mạng

Thông, trợ Như Nghiệp Vãng Thông, trợ Vị Lai Phần Thông, trợ tâm khai môn bằng cảnh duyên.

[1576] Pháp tri cảnh vô lượng trợ pháp tri cảnh đáo đại bằng cảnh duyên : các bậc Thánh phản khán Tha Tâm Thông tri cảnh vô lượng ... trợ Túc Mạng Thông, trợ Vị Lai Phần Thông, trợ tâm khai môn bằng cảnh duyên.

[1577] Pháp tri cảnh hy thiếu trợ pháp tri cảnh hy thiếu bằng trường duyên. Có cảnh trường và câu sanh trường .

Cảnh trường : sau khi bố thí, trì giới, hành bố tát, xét lại việc ấy một cách khăng khít, xét lại các thiện hạnh trước kia một cách khăng khít; hoan hỷ thỏa thích với các uẩn hy thiếu tri cảnh hy thiếu một cách khăng khít, quan tâm việc ấy nên ái tham sanh khởi tà kiến sanh khởi .

Câu sanh trường : pháp trường tri cảnh hy thiếu trợ các uẩn tương ứng bằng trường duyên .

[1578] Pháp tri cảnh hy thiếu trợ pháp tri cảnh đáo đại bằng trường duyên. Chỉ có cảnh trường : phản khán thiên nhãn một cách khăng khít; phản khán thiên nhĩ ... thần thông tri cảnh hy thiếu ... Tha Tâm Thông ... Túc Mạng Thông... Như Nghiệp Vãng Trí Thông ... Vị Lai Phần Thông; hoan hỷ với các uẩn đáo đại tri cảnh hy thiếu một cách khăng khít, chú tâm điều ấy nên ái tham tri cảnh đáo đại ... tà kiến sanh khởi .

[1579] Pháp tri cảnh đáo đại trợ pháp tri cảnh đáo đại bằng trường duyên. Có cảnh trường và câu sanh trường .

Cảnh trưởng : khăng khít tâm thức vô biên xứ ... tâm phi tướng phi phi tướng xứ ... thần thông tri cảnh đáo đại ... Tha Tâm Thông ... Túc Mạng Thông... Như Nghiệp Vãng Thông ... Vị Lai Phần Thông ... hoan hỷ khăng khít với các uẩn đáo đại tri cảnh đáo đại, chú tâm điều ấy nên ái tham tri cảnh đáo đại ... tà kiến ...

Câu sanh trưởng : pháp trưởng tri cảnh đáo đại trợ các uẩn tương ứng bằng trưởng duyên .

[1580] Pháp tri cảnh đáo đại trợ pháp tri cảnh hy thiếu bằng trưởng duyên. Chỉ có cảnh trưởng : xét lại tâm phản khán Sơ thiền một cách khăng khít ... tâm phản khán Vị Lai Phần Thông một cách khăng khít; hoan hỷ khăng khít với các uẩn hy thiếu tri cảnh đáo đại, chú tâm điều ấy nên ái tham tri cảnh hy thiếu ... tà kiến sanh khởi .

[1581] Pháp tri cảnh vô lượng trợ pháp tri cảnh vô lượng bằng trưởng duyên . Có cảnh trưởng và câu sanh trưởng .

Cảnh trưởng : các bậc Thánh sau khi xuất tâm đạo, phản khán tâm đạo một cách khăng khít, ... tâm quả một cách khăng khít .

Câu sanh trưởng : pháp trưởng tri cảnh vô lượng trợ các uẩn tương ứng .

[1582] Pháp tri cảnh vô lượng trợ pháp tri cảnh hy thiếu ... chỉ có cảnh trưởng : bậc Hữu học phản khán tâm Chuyển tộc một cách khăng khít, phản khán tâm Dĩ tịnh một cách khăng khít; xét lại tâm phản khán đạo một cách khăng khít, xét lại tâm phản khán quả ... tâm phản khán Níp Bàn một cách khăng khít.

[1583] Pháp tri cảnh vô lượng trợ pháp tri cảnh vô lượng đáo đại bằng trưởng duyên . Chỉ có cảnh trưởng : các bậc Hữu học phản khán Tha Tâm Thông tri cảnh vô lượng một cách khăng khít ... Túc Mạng Thông... Vị Lai Phần Thông một cách khăng khít.

[1584] Pháp tri cảnh hy thiếu trợ pháp tri cảnh hy thiếu bằng vô gián duyên : các uẩn tri cảnh hy thiếu kế trước trợ các uẩn tri cảnh hy thiếu kế sau bằng vô gián duyên .

[1585] Pháp tri cảnh hy thiếu trợ pháp tri cảnh đáo đại bằng vô gián duyên : tâm tử (cuticitta) tri cảnh hy thiếu trợ tâm tục sanh (upapatticitta) tri cảnh đáo đại bằng vô gián duyên; tâm Hữu phần (bhavaṅga) tri cảnh hy thiếu trợ tâm khai môn tri cảnh đáo đại bằng vô gián duyên; các uẩn tri cảnh hy thiếu trợ tâm xuất lộ (vutṭhāna) tri cảnh đáo đại bằng vô gián duyên .

[1586] Pháp tri cảnh hy thiếu trợ pháp tri cảnh vô lượng bằng vô gián duyên : tâm Thuận thứ (anuloma) trợ tâm Chuyển tộc (Gotrabhū), tâm Thuận thứ trợ tâm Dữ tịnh (vodāna), tâm Thuận thứ trợ tâm quả thiện nhập bằng vô gián duyên .

[1587] Pháp tri cảnh đáo đại trợ pháp tri cảnh đáo đại bằng vô gián duyên : các uẩn tri cảnh đáo đại kế trước trợ các uẩn kế sau bằng vô gián duyên .

[1588] Pháp tri cảnh đáo đại trợ pháp tri cảnh hy thiếu bằng vô gián duyên : tâm tử tri cảnh đáo đại trợ tâm tục sinh tri cảnh hy thiếu bằng vô gián duyên; tâm

Hữu phần tri cảnh đáo đại trợ tâm khai môn tri cảnh hy thiếu bằng vô gián duyên; các uẩn tri cảnh đáo đại trợ tâm xuất lộ tri cảnh hy thiếu bằng vô gián duyên.

[1589] Pháp tri cảnh đáo đại trợ pháp tri cảnh vô lượng bằng vô gián duyên : tâm Thuận thứ tri cảnh đáo đại trợ tâm Chuyển tộc; tâm Thuận thứ trợ tâm Dũ tịnh; tâm Thuận thứ trợ tâm quả thiền nhập; khi xuất thiền diệt, tâm phi tướng phi phi tướng trợ tâm quả thiền nhập bằng vô gián duyên .

[1590] Pháp tri cảnh vô lượng trợ pháp tri cảnh vô lượng bằng vô gián duyên : các uẩn tri cảnh vô lượng kế trước trợ các uẩn tri cảnh vô lượng kế sau bằng vô gián duyên; tâm Chuyển tộc trợ tâm đạo; tâm Dũ tịnh trợ tâm đạo; tâm đạo trợ tâm quả; tâm quả trợ tâm quả bằng vô gián duyên .

[1591] Pháp tri cảnh vô lượng trợ pháp tri cảnh hy thiếu bằng vô gián duyên; tâm phản khán Đạo trợ tâm xuất lộ tri cảnh, hy thiếu; tâm phản khán quả trợ tâm xuất lộ tri cảnh hy thiếu; tâm phản khán Níp Bàn trợ tâm xuất lộ tri cảnh hy thiếu. Tha Tâm Thông tri cảnh vô lượng trợ tâm xuất lộ tri cảnh hy thiếu; Túc Mạng Thông trợ tâm xuất lộ tri cảnh hy thiếu; Vị Lai Phần Thông trợ tâm xuất lộ tri cảnh hy thiếu; tâm quả (phala) trợ tâm xuất lộ tri cảnh hy thiếu bằng vô gián duyên .

[1592] Pháp tri cảnh vô lượng trợ pháp tri cảnh đáo đại bằng vô gián duyên : tâm phản khán đạo trợ tâm xuất lộ tri cảnh đáo đại; tâm phản khán quả ... tri cảnh đáo đại; tâm phản khán Níp bàn ... tri cảnh đáo đại ... tâm

quả (phala) trợ tâm xuất lộ tri cảnh đáo đại bằng vô gián duyên .

[1593] Pháp tri cảnh hy thiếu trợ pháp tri cảnh hy thiếu bằng đẳng vô gián duyên, giống như vô gián duyên.

[1594] Pháp tri cảnh hy thiếu trợ pháp tri cảnh hy thiếu bằng câu sanh duyên ... bằng hỗ tương duyên ... bằng y chỉ duyên ... có ba câu, nên làm giống như phần Liên quan (paṭiccavāra) .

... bằng cận y duyên. Có cảnh cận y, vô gián cận y và thường cận y .

Thường cận y : do nương đức tin tri cảnh hy thiếu mà bố thí ... giới ... bố tát, chứng thiền tri cảnh hy thiếu, chứng tuệ quán ... thần thông ... thiền nhập, khởi kiêu mạn, chấp tà kiến; do nương giới tri cảnh hy thiếu ... tuệ ... ái ... sân ... si ... mạn ... kiến ... vọng cầu ... lạc thân ... khổ thân mà bố thí ... giới ... bố tát chứng thiền tri cảnh hy thiếu, chứng tuệ quán ... thần thông ... thiền nhập ... sát sanh ... chia rẽ tăng; các uẩn tri cảnh hy thiếu ... trí tuệ ... ái ... vọng cầu ... lạc thân ... khổ thân trợ cho đức tin tri cảnh hy thiếu, trợ trí tuệ ... trợ ái tham ... trợ vọng cầu ... trợ lạc thân ... trợ khổ thân ... bằng cận y duyên.

[1595] Pháp tri cảnh hy thiếu trợ pháp tri cảnh đáo đại bằng cận y duyên. Có cảnh cận y, vô gián cận y và thường cận y.

Thường cận y : do nương đức tin tri cảnh hy thiếu mà chứng thiền tri cảnh đáo đại, chứng tuệ quán ... thần thông ... thiền nhập ... khởi kiêu mạn ... chấp tà kiến; do nương giới tri cảnh hy thiếu ... trí tuệ ... ái tham ... vọng cầu

... lạc thân ... khổ thân mà chứng thiền tri cảnh đáo đại, chứng tuệ quán ... thần thông ... thiền nhập ... khởi kiêu mạn ... chấp tà kiến; đức tin tri cảnh hy thiếu ... lạc thân, khổ thân trợ cho đức tin tri cảnh đáo đại ... trợ trí tuệ ... trợ ái tham ... trợ vọng cầu bằng cận y duyên.

[1596] Pháp tri cảnh hy thiếu trợ pháp tri cảnh vô lượng bằng cận y duyên. Có vô gián cận y và thường cận y.

Thường cận y : do nương đức tin tri cảnh hy thiếu mà chứng thiền tri cảnh vô lượng, chứng đạo ... thần thông ... thiền nhập; do nương giới tri cảnh hy thiếu ... trí tuệ ... ái tham ... lạc thân ... khổ thân mà chứng thiền tri cảnh vô lượng, chứng đạo ... thần thông ... thiền nhập; đức tin tri cảnh hy thiếu ... lạc thân ... khổ thân trợ cho đức tin tri cảnh vô lượng ... trợ trí tuệ bằng cận y duyên .

[1597] Pháp tri cảnh đáo đại trợ pháp tri cảnh đáo đại bằng cận y duyên. Có cảnh cận y, vô gián cận y và thường cận y.

Thường cận y : do nương đức tin tri cảnh đáo đại mà chứng thiền tri cảnh đáo đại ... tuệ quán ... thần thông ... thiền nhập ... khởi kiêu mạn ... chấp tà kiến; do nương giới tri cảnh đáo đại ... trí tuệ ... ái tham ... vọng cầu mà chứng thiền tri cảnh đáo đại ... chấp tà kiến; đức tin tri cảnh đáo đại ... trí tuệ ... ái tham ... vọng cầu trợ cho đức tin tri cảnh đáo đại ... trợ vọng cầu bằng cận y duyên.

[1598] Pháp tri cảnh đáo đại trợ pháp tri cảnh hy thiếu bằng cận y duyên. Có cảnh cận y, vô gián cận y và thường cận y.

Thường cận y : do nương đức tin tri cảnh đáo đại mà , trì giới, hành bố tát, chứng thiền tri cảnh hy thiếu ... tuệ quán ... thần thông ... thiền nhập ... khởi kiêu mạn ... chấp tà kiến; do nương giới tri cảnh đáo đại ... vọng cầu mà bố thí ... chấp tà kiến; đức tin tri cảnh đáo đại ... vọng cầu trợ đức tin tri cảnh hy thiếu ... trợ vọng cầu ... trợ lạc thân, trợ khổ thân bằng cận y duyên.

[1599] Pháp tri cảnh đáo đại trợ pháp tri cảnh đáo đại bằng cận y duyên. Có vô gián cận y và thường cận y.

Thường cận y : do nương đức tin tri cảnh đáo đại mà chứng thiền tri cảnh vô lượng ... Đạo ... thần thông ... thiền nhập; do nương giới tri cảnh đáo đại ... vọng cầu mà chứng thiền tri cảnh vô lượng ... thiền nhập; đức tin tri cảnh đáo đại ... vọng cầu trợ cho đức tin tri cảnh vô lượng ... trợ trí tuệ bằng cận y duyên .

[1600] Pháp tri cảnh vô lượng trợ pháp tri cảnh vô lượng bằng cận y duyên. Có cảnh cận y, vô gián cận y và thường cận y.

Thường cận y : do nương đức tin tri cảnh vô lượng mà chứng thiền tri cảnh vô lượng ... Đạo ... thần thông ... thiền nhập; do nương giới tri cảnh vô lượng ... trí tuệ mà chứng thiền tri cảnh vô lượng ... Đạo ... thiền nhập; đức tin tri cảnh vô lượng ... trí tuệ trợ cho đức tin tri cảnh vô lượng ... trợ trí tuệ ... trợ tâm quả thiền nhập bằng cận y duyên .

[1601] Pháp tri cảnh vô lượng trợ pháp tri cảnh hy thiếu bằng cận y duyên. Có cảnh cận y, vô gián cận y và thường cận y.

Thường cận y : do nương đức tin tri cảnh vô lượng mà bố thí, trì giới, hành bố tát, chứng thiền tri cảnh hy thiếu, chứng tuệ quán ... thần thông ... thiền nhập; do nương giới tri cảnh vô lượng ... trí tuệ mà bố thí ... chứng thiền nhập; đức tin tri cảnh vô lượng ... trí tuệ trợ cho đức tin tri cảnh hy thiếu ... trợ trí tuệ ... trợ lạc thân ... trợ khổ thân bằng cận y duyên.

[1602] Pháp tri cảnh vô lượng trợ pháp tri cảnh đáo đại bằng cận y duyên. Có cảnh cận y, vô gián cận y và thường cận y.

Thường cận y : do nương đức tin tri cảnh vô lượng mà chứng thiền tri cảnh đáo đại ... chứng tuệ quán ... thần thông ... thiền nhập; do nương giới tri cảnh vô lượng ... trí tuệ mà chứng thiền tri cảnh đáo đại ... tuệ quán ... thần thông ... thiền nhập; đức tin tri cảnh vô lượng ... trí tuệ trợ cho đức tin tri cảnh đáo đại ... trợ trí tuệ bằng cận y duyên .

[1603] Pháp tri cảnh hy thiếu trợ pháp tri cảnh hy thiếu bằng trùng dụng duyên : các uẩn tri cảnh hy thiếu kế trước trợ các uẩn tri cảnh hy thiếu kế sau bằng trùng dụng duyên.

[1604] Pháp tri cảnh hy thiếu trợ pháp tri cảnh vô lượng bằng trùng dụng duyên : tâm Thuận thứ tri cảnh hy thiếu trợ tâm Chuyển tộc; tâm Thuận thứ trợ tâm Dữ tịnh bằng trùng dụng duyên.

[1605] Pháp tri cảnh đáo đại trợ pháp tri cảnh đáo đại bằng trùng dụng duyên : các uẩn tri cảnh đáo đại kế

trước trợ các uẩn tri cảnh đáo đại kế sau bằng trùng dụng duyên.

[1606] Pháp tri cảnh đáo đại trợ pháp tri cảnh vô lượng bằng trùng dụng duyên : tâm Thuận thứ tri cảnh đáo đại trợ tâm Chuyển tộc, tâm Thuận thứ trợ tâm Dũ tịnh bằng trùng dụng duyên.

[1607] Pháp tri cảnh vô lượng trợ pháp tri cảnh vô lượng bằng trùng dụng duyên : các uẩn tri cảnh vô lượng kế trước trợ các uẩn tri cảnh vô lượng kế sau bằng trùng dụng duyên; tâm Chuyển tộc trợ tâm đạo, tâm Dũ tịnh trợ tâm đạo bằng trùng dụng duyên .

[1608] Pháp tri cảnh hy thiếu trợ pháp tri cảnh hy thiếu bằng nghiệp duyên. Có câu sanh và dị thời.

Câu sanh : Tư tri cảnh hy thiếu trợ các uẩn tương ứng bằng nghiệp duyên.

Dị thời : Tư tri cảnh hy thiếu trợ các uẩn quả tri cảnh hy thiếu bằng nghiệp duyên.

[1609] Pháp tri cảnh đáo đại trợ pháp tri cảnh đáo đại bằng nghiệp duyên. Có câu sanh và dị thời.

Câu sanh : Tư tri cảnh đáo đại trợ các uẩn tương ứng bằng nghiệp duyên.

Dị thời : Tư tri cảnh đáo đại trợ các uẩn quả tri cảnh đáo đại bằng nghiệp duyên.

[1610] Pháp tri cảnh đáo đại trợ pháp tri cảnh hy thiếu bằng nghiệp duyên. Chỉ có dị thời : Tư tri cảnh đáo đại trợ các uẩn quả tri cảnh hy thiếu bằng nghiệp duyên.

[1611] Pháp tri cảnh vô lượng trợ pháp tri cảnh vô lượng bằng nghiệp duyên. Có câu sanh và dị thời.

Câu sanh : Tư tri cảnh vô lượng trợ các uẩn tương ứng bằng nghiệp duyên.

Dị thời : Tư tri cảnh vô lượng trợ các uẩn quả tri cảnh vô lượng bằng nghiệp duyên.

[1612] Pháp tri cảnh vô lượng trợ pháp tri cảnh hy thiếu bằng nghiệp duyên. Chỉ có dị thời : Tư tri cảnh vô lượng trợ các uẩn quả tri cảnh hy thiếu bằng nghiệp duyên.

[1613] Pháp tri cảnh hy thiếu trợ pháp tri cảnh hy thiếu bằng quả duyên ... bằng vật thực duyên ... bằng quyền duyên ... bằng thiền na duyên ... bằng đồ đạo duyên ... bằng tương ứng duyên ... bằng hiện hữu duyên ... bằng vô hữu duyên ... bằng ly khứ duyên ... bằng bất ly duyên.

[1614] Trong nhân có ba cách; trong cảnh có bảy cách; trong trưởng có bảy cách ; trong vô gián có chín cách; trong đẳng vô gián có chín cách; trong câu sanh có ba cách; trong hỗ tương có ba cách; trong y chỉ có ba cách, trong cận y có chín cách; trong trùng dụng có năm cách; trong nghiệp có năm cách; trong quả có ba cách; trong vật thực có ba cách; trong quyền, trong thiền na, trong đồ đạo, trong tương ứng, trong hiện hữu có ba cách; trong vô hữu có chín cách; trong ly khứ có chín cách; trong bất ly có ba cách . Nên tính toán như vậy .

ĐỐI LẬP

[1615] Pháp tri cảnh hy thiếu trợ pháp tri cảnh hy thiếu bằng cảnh duyên ... bằng câu sanh duyên ... bằng cận y duyên ... bằng nghiệp duyên..

[1616] Pháp tri cảnh hy thiếu trợ pháp tri cảnh đáo đại bằng cảnh duyên ... bằng cận y duyên ...

[1617] Pháp tri cảnh hy thiếu trợ pháp tri cảnh vô lượng bằng cận y duyên.

[1618] Pháp tri cảnh đáo đại trợ pháp tri cảnh đáo đại bằng cảnh duyên ... bằng câu sanh duyên ... bằng cận y duyên.

[1619] Pháp tri cảnh đáo đại trợ pháp tri cảnh hy thiếu bằng cảnh duyên ... bằng cận y duyên ... bằng nghiệp duyên..

[1620] Pháp tri cảnh đáo đại trợ pháp tri cảnh vô lượng bằng cận y duyên ...

[1621] Pháp tri cảnh vô lượng trợ pháp tri cảnh vô lượng bằng cảnh duyên ... bằng câu sanh duyên ... bằng cận y duyên ...

[1622] Pháp tri cảnh vô lượng trợ pháp tri cảnh hy thiếu bằng cảnh duyên.. bằng cận y duyên.. bằng nghiệp duyên.

[1623] Pháp tri cảnh vô lượng trợ pháp tri cảnh đáo đại bằng cảnh duyên ... bằng cận y duyên ...

[1624] Trong phi nhân có chín cách; trong phi cảnh có chín cách; trong phi trưởng có chín cách; trong phi vô gián có chín cách; trong phi đẳng vô gián có chín

cách; trong phi hổ tương có chín cách; trong phi y chỉ có chín cách; trong phi cận y có bảy cách; trong phi tiền sanh có chín cách ; trong phi hậu sanh có chín cách; trong phi trùng dụng có chín cách. Tóm lược. Trong phi đồ đạo có chín cách; trong phi tương ứng có chín cách; trong phi bất tương ứng có chín cách; trong phi hiện hữu có chín cách; trong phi vô hữu có chín cách; trong phi ly khứ có chín cách; trong phi bất ly có chín cách . Nên tính toán như vậy .

THUẬN TÙNG ĐỐI LẬP

[1625] Trong phi cảnh từ nhân duyên có ba cách; trong phi trưởng, phi vô gián, phi đẳng vô gián, phi cận y, phi tiền sanh, phi hậu sanh, phi trùng dụng ... ba cách; tóm lược. Trong phi đồ đạo, phi bất tương ứng, phi vô hữu, phi ly khứ ... ba cách . Nên tính toán như vậy .

ĐỐI LẬP THUẬN TÙNG

[1626] Trong cảnh từ phi nhân duyên có bảy cách; trong trưởng ... bảy cách; trong vô gián ... chín cách; trong đẳng vô gián ... chín cách; trong câu sanh ... ba cách; trong hổ tương ... ba cách; trong y chỉ ... ba cách; trong cận y ... chín cách; trong trùng dụng ... năm cách; trong nghiệp ... năm cách; trong quả... ba cách. Tóm lược. Trong tương ứng ... ba cách; trong hiện hữu ... ba cách; trong vô hữu ... chín cách; trong ly khứ ... chín cách; trong bất ly ... ba cách . Nên tính toán như vậy .

DỨT ĐỀ THỨ MƯỜI BA. TAM ĐỀ CẢNH HY THIỂU.

TAM ĐỀ TI HẠ

(Hīnattika)

PHẦN LIÊN QUAN

(Paṭiccavāro)

THUẬN TÙNG

[1627] Pháp ti hạ liên quan pháp ti hạ sanh khởi do nhân duyên : ba uẩn liên quan một uẩn ti hạ, hai uẩn liên quan hai uẩn.

Pháp trung bình liên quan pháp ti hạ sanh khởi do nhân duyên : sắc sở y tâm liên quan các uẩn ti hạ.

Pháp ti hạ và pháp trung bình liên quan pháp ti hạ sanh khởi do nhân duyên : ba uẩn và sắc sở y tâm liên quan một uẩn ti hạ, hai uẩn ...

[1628] Pháp trung bình liên quan pháp trung bình ... ba uẩn và sắc tâm liên quan một uẩn trung bình, ... hai uẩn; vào sát na tái tục ý vật liên quan các danh uẩn, các danh uẩn liên quan ý vật, ... một sắc đại hiển; sắc sở y tâm, sắc nghiệp, sắc y sinh liên quan các sắc đại hiển.

[1629] Pháp tinh lương liên quan pháp tinh lương sanh khởi do nhân duyên, ba câu.

[1630] Pháp trung bình liên quan pháp trung bình và pháp tinh lương ... do nhân duyên : sắc sở y tâm liên quan các uẩn tinh lương và các sắc đại hiển .

[1631] Pháp trung bình liên quan pháp ti hạ và pháp trung bình ... do nhân duyên : sắc sở y tâm liên quan các uẩn ti hạ và các sắc đại hiển.

Tam đề ti hạ cần được giải rộng giống như tam đề phiên toái (Saṅkilitthattika) . Hoàn bị.

DỨT ĐỀ THỨ MƯỜI BỐN, TAM ĐỀ TI HẠ. .

TAM ĐỀ TÀ TÁNH

(Micchattattika)

PHẦN LIÊN QUAN

(Paṭiccavāro)

THUẬN TÙNG

[1632] Pháp tà tánh cố định liên quan pháp tà tánh cố định sanh khởi do nhân duyên : ba uẩn liên quan một uẩn tà tánh cố định, ... hai uẩn.

Pháp phi cố định liên quan pháp tà tánh cố định sanh khởi do nhân duyên : sắc sở y tâm liên quan các uẩn tà tánh cố định.

Các pháp tà tánh cố định và phi cố định liên quan pháp tà tánh cố định sanh khởi do nhân duyên : ba uẩn và sắc sở y tâm liên quan một uẩn tà tánh cố định, ... hai uẩn.

[1633] Pháp chánh tánh cố định liên quan pháp chánh tánh cố định ... do nhân duyên, có ba câu .

[1634] Pháp phi cố định liên quan pháp phi cố định ... do nhân duyên : ba uẩn và sắc sở y tâm liên quan một uẩn phi cố định, ... hai uẩn; vào sát na tái tục ba uẩn và sắc nghiệp liên quan một uẩn phi cố định, ... hai uẩn; ý vật liên quan các danh uẩn, các danh uẩn liên quan ý vật; ba sắc đại hiển liên quan một sắc đại hiển, hai ... sắc sở y tâm, sắc nghiệp, sắc y sinh liên quan các sắc đại hiển .

[1635] Pháp phi cố định liên quan pháp tà tánh cố định và pháp phi cố định ... do nhân duyên : sắc sở y tâm liên quan các uẩn tà tánh cố định và các sắc đại hiển.

[1636] Pháp phi cố định liên quan pháp chánh tánh cố định và pháp phi cố định ... do nhân duyên : sắc sở y tâm liên quan các uẩn chánh tánh cố định và các sắc đại hiện.

[1637] Pháp tà tánh cố định liên quan pháp tà tánh cố định ... do cảnh duyên : ba uẩn liên quan một uẩn chánh tánh cố định, ... hai uẩn .

[1638] Pháp chánh tánh cố định liên quan pháp chánh tánh cố định ... do cảnh duyên : ba uẩn liên quan một uẩn chánh tánh cố định, ... hai uẩn.

[1639] Pháp phi cố định liên quan pháp phi cố định sanh khởi do cảnh duyên : ba uẩn liên quan một uẩn phi cố định, ... hai uẩn; vào sát na tái tục ba uẩn liên quan một uẩn phi cố định, ... hai uẩn; các danh uẩn liên quan ý vật ...

Tất cả các duyên nên giải rộng theo cách thức này. Tóm lược.

[1640] Trong nhân có chín cách; trong cảnh có ba cách; trong trường có chín cách ; trong vô gián có ba cách; trong đẳng vô gián có ba cách; trong câu sanh có chín cách; trong hỗ tương có ba cách; trong y chỉ có chín cách, trong cận y có ba cách; trong tiền sanh có ba cách; trong trùng dụng có ba cách; trong nghiệp có chín cách; trong quả có một cách; trong vật thực có chín cách; trong quyền có chín cách; trong thiền na có chín cách; trong đồ đạo có chín cách; trong tương ứng có ba cách, trong bất tương ứng có chín cách; trong hiện hữu có chín cách;

trong vô hữu có ba cách; trong ly khứ có ba cách; trong bất ly có chín cách . Nên tính toán như vậy .

ĐỐI LẬP

[1641] Pháp phi bất định liên quan pháp phi bất định sanh khởi do phi nhân duyên : ba uẩn và sắc sở y tâm liên quan một uẩn phi bất định vô nhân, ... hai uẩn; vào sát na tái tục vô nhân ... liên quan một sắc đại hiện; đối với sắc ngoại ... sắc sở y vật thực ... sắc sở y quý tiết ... chúng sanh vô tướng ... si câu hành hoại nghi câu hành trạo cử liên quan các uẩn câu hành hoại nghi câu hành trạo cử .

[1642] Pháp phi cố định liên quan pháp tà tánh cố định sanh khởi do phi cảnh duyên : sắc sở y tâm liên quan các uẩn tà tánh cố định. Tóm lược.

[1643] Pháp tà tánh cố định liên quan pháp tà tánh cố định sanh khởi do phi trưởng duyên : pháp trưởng tà tánh cố định liên quan các uẩn tà tánh cố định.

[1644] Pháp chánh tánh cố định liên quan pháp chánh tánh cố định sanh khởi do phi trưởng duyên : pháp trưởng chánh tánh cố định liên quan các uẩn chánh tánh cố định .

[1645] Pháp phi cố định liên quan pháp phi cố định sanh khởi do phi trưởng duyên : ba uẩn và sắc sở y tâm liên quan một uẩn phi cố định, ... hai uẩn; vào sát na tái tục ý vật liên quan các danh uẩn, các danh uẩn liên quan ý vật; ... một sắc đại hiện. Tóm lược. Đối với chúng sanh vô tướng ... trùng ...

[1646] Pháp phi cố định liên quan pháp tà tánh cố định ... do phi vô gián duyên. Tóm lược. Tất cả các duyên cần được giải rộng .

[1647] Trong phi nhân có một cách; trong phi cảnh có năm cách; trong phi trưởng có ba cách; trong phi vô gián có năm cách; trong phi đẳng vô gián có năm cách; trong phi hỗ tương có năm cách; trong phi cận y có năm cách; trong phi tiền sanh có sáu cách ; trong phi hậu sanh có chín cách; trong phi trùng dụng có năm cách; trong phi nghiệp có ba cách; trong phi quả có chín cách; trong phi vật thực có một cách; trong phi quyền có một cách; trong phi thiên na có một cách; trong phi đồ đạo có một cách; trong phi tương ứng có năm cách; trong phi bất tương ứng có hai cách; trong phi vô hữu có năm cách; trong phi ly khứ có năm cách. Nên tính toán như vậy .

THUẬN TÙNG ĐỐI LẬP

[1648] Trong phi cảnh từ nhân duyên có năm cách; trong phi trưởng ... ba cách; trong phi vô gián, ... phi đẳng vô gián, phi hỗ tương, phi cận y, năm cách; trong phi tiền sanh ... sáu cách; trong phi hậu sanh ... chín cách; trong phi trùng dụng ... năm cách; trong phi nghiệp ... ba cách; trong phi quả... chín cách; trong phi tương ứng ... năm cách; trong phi bất tương ứng ... hai cách; trong phi vô hữu ... năm cách; trong phi ly khứ ... năm cách . Nên tính toán như vậy .

ĐỐI LẬP THUẬN TÙNG

[1649] Trong cảnh từ phi nhân duyên có một cách; trong vô gián ... một cách; trong đẳng vô gián ... một cách;

trong câu sanh ... một cách. Tóm lược. Trong ly khứ ... một cách. Nên tính toán như vậy .

DỨT PHẦN LIÊN QUAN.

Phần CÂU SANH (Sahajātavāro) giống như phần LIÊN QUAN (Paṭiccavāro).

PHẦN DUYÊN SỞ **(paccayavāra)**

THUẬN TÙNG

[1650] Pháp tà tánh cố định nhờ pháp tà tánh cố định ... do nhân duyên, ba câu ... trùng ...

Pháp chánh tánh cố định nhờ pháp chánh tánh cố định ... do nhân duyên, ba câu .

[1651] Pháp phi cố định nhờ pháp phi cố định ... do nhân duyên : ba uẩn và sắc sở y tâm nhờ một uẩn phi cố định, ... hai uẩn; vào sát na tái tục ý vật nhờ các danh uẩn, các danh uẩn nhờ ý vật; ... nhờ một sắc đại hiển; các uẩn phi cố định nhờ ý vật .

Pháp tà tánh cố định nhờ pháp phi cố định ... do nhân duyên : các uẩn tà tánh cố định nhờ ý vật .

Pháp chánh tánh cố định nhờ pháp phi cố định ... do nhân duyên : các uẩn chánh tánh cố định nhờ ý vật .

Các pháp tà tánh cố định và phi cố định nhờ pháp phi cố định ... do nhân duyên : các uẩn tà tánh cố định nhờ ý vật; sắc sở y tâm nhờ các sắc đại hiển.

Các pháp chánh tánh cố định và pháp phi cố định nhờ pháp phi cố định ... do nhân duyên : các uẩn chánh tánh cố định nhờ ý vật; sắc sở y tâm nhờ các sắc đại hiển.

[1652] Pháp tà tánh cố định nhờ pháp tà tánh cố định và pháp phi cố định ... do nhân duyên : ba uẩn nhờ một uẩn tà tánh cố định và ý vật, ... hai uẩn.

Pháp phi cố định nhờ pháp tà tánh cố định và pháp phi cố định ... do nhân duyên : sắc sở y tâm nhờ các uẩn tà tánh cố định và các sắc đại hiển.

Các pháp tà tánh cố định và phi cố định nhờ pháp tà tánh cố định và pháp phi cố định ... do nhân duyên : ba uẩn nhờ một uẩn tà tánh cố định và ý vật, ... hai uẩn; sắc sở y tâm nhờ các uẩn tà tánh cố định và các sắc đại hiển.

[1653] Pháp phi chánh tánh cố định nhờ pháp chánh tánh cố định và pháp phi cố định ... do nhân duyên: ba vấn đề giống như pháp tà tánh. Nên tính toán như vậy.

[1654] Pháp tà tánh cố định nhờ pháp tà tánh cố định ... do cảnh duyên. Tóm lược. Nên phân tích giống như phần Duyên sở (*paccayavāro*) trong Tam đề Thiện (*kusalattika*) ... do bất ly duyên.

[1655] Trong nhân có mười bảy cách; trong cảnh có bảy cách; trong trưởng có mười bảy cách ; trong vô gián có bảy cách; trong đẳng vô gián có bảy cách; trong câu sanh có mười bảy cách; trong hỗ tương có bảy cách; trong y chỉ có mười bảy cách, trong cận y có bảy cách; trong tiền sanh có bảy cách; trong trùng dụng có bảy cách; trong nghiệp có mười bảy cách; trong quả có một cách; trong vật thực có mười bảy cách; trong quyền có mười bảy cách; trong thiên na có mười bảy cách; trong đồ đạo có mười bảy cách; trong tương ứng có bảy cách, trong bất tương ứng có mười bảy cách; trong hiện hữu có mười bảy cách; trong vô hữu có bảy cách; trong ly khứ có bảy cách; trong bất ly có mười bảy cách . Nên tính toán như vậy .

ĐỐI LẬP

[1656] Pháp phi cố định nhờ pháp phi cố định ... do phi nhân duyên : ba uẩn và sắc sở y tâm nhờ một uẩn vô nhân phi cố định, ... hai uẩn; vào sát na tái tục vô nhân ý vật nhờ các danh uẩn, danh uẩn nhờ ý vật; ... một sắc đại hiện ... đối với chúng sanh vô tướng ... nhân thức nhờ nhân xứ ... thân thức nhờ thân xứ; các uẩn vô nhân phi cố định nhờ ý vật; Si câu hành hoài nghi câu hành trạo cử nhờ các uẩn câu hành hoài nghi câu hành trạo cử và ý vật.

[1657] Pháp phi cố định nhờ pháp tà tánh cố định ... do phi cảnh duyên : sắc sở y tâm nhờ các uẩn tà tánh cố định. Nên làm thành năm câu như Tam đề Thiện (kusalattika).

[1658] Pháp tà tánh cố định nhờ pháp tà tánh cố định ... do phi trưởng duyên : pháp trưởng tà tánh cố định nhờ các uẩn tà tánh cố định.

[1659] Pháp chánh tánh cố định nhờ pháp chánh tánh cố định ... do phi trưởng duyên : pháp trưởng chánh tánh cố định nhờ các uẩn chánh tánh cố định.

[1660] Pháp phi cố định nhờ pháp phi cố định ... do phi trưởng duyên : ba uẩn và sắc sở y tâm nhờ một uẩn phi cố định ... hai uẩn; vào sát na tái tục ... tóm lược ... Đối với chúng sanh vô tướng ... nhờ nhân xứ ... nhờ thân xứ ... các uẩn phi cố định nhờ ý vật.

Pháp tà tánh cố định nhờ pháp phi cố định ... do phi trưởng duyên : pháp trưởng tà tánh cố định nhờ ý vật.

Pháp chánh tánh cố định nhờ pháp phi cố định ... do phi trưởng duyên : pháp trưởng chánh tánh cố định nhờ ý vật.

[1661] Pháp tà tánh cố định nhờ pháp tà tánh cố định và pháp phi cố định ... do phi trưởng duyên: pháp trưởng tà tánh cố định nhờ các uẩn tà tánh cố định và ý vật.

[1662] Pháp chánh tánh cố định nhờ pháp chánh tánh cố định và pháp phi cố định ... do phi trưởng duyên : pháp trưởng chánh tánh cố định nhờ các uẩn chánh tánh cố định và ý vật.

[1663] Pháp phi cố định nhờ pháp tà tánh cố định ... do phi vô gián duyên. Tóm lược. ... do phi vô hữu duyên ... do phi ly khứ duyên.

[1664] Trong phi nhân có một cách; trong phi cảnh có năm cách; trong phi trưởng có bảy cách; trong phi vô gián có năm cách; trong phi đẳng vô gián có năm cách; trong phi hỗ tương có năm cách; trong phi cận y có năm cách; trong phi tiền sanh có sáu cách ; trong phi hậu sanh có mười bảy cách; trong phi trùng dụng có năm cách; trong phi nghiệp có bảy cách; trong phi quả có mười bảy cách; trong phi vật thực có một cách; trong phi quyền, trong phi thiên na, phi đồ đạo có một; trong phi tương ứng có năm cách; trong phi bất tương ứng có hai cách; trong phi vô hữu có năm cách; trong phi ly khứ có năm cách. Nên tính toán như vậy .

THUẬN TÙNG ĐỐI LẬP

[1665] Trong phi cảnh từ nhân duyên có năm cách; trong phi trường ... bảy cách; trong phi vô gián ... năm cách; trong phi đẳng vô gián, phi hỗ tương, phi cận y có năm cách; trong phi tiền sanh ... sáu cách; trong phi hậu sanh ... mười bảy cách; trong phi trùng dụng ... năm cách; trong phi nghiệp ... bảy cách; trong phi quả... mười bảy cách; trong phi tương ứng ... năm cách; trong phi bất tương ứng ... hai cách; trong phi vô hữu ... năm cách; trong phi ly khứ ... năm cách . Nên tính toán như vậy .

ĐỐI LẬP THUẬN TÙNG

[1666] Trong cảnh từ phi nhân duyên có một cách; trong vô gián ... một cách. Tóm lược. Trong bất ly ... một cách. Nên tính toán như vậy .

PHÂN Y CHỈ (nissayavāro) giống như **PHÂN DUYÊN SỞ** (paccayavāra).

PHẦN HÒA HỢP

(Samsaṭṭhavāro)

THUẬN TÙNG

[1667] Pháp tà tánh cố định hòa hợp pháp tà tánh cố định sanh khởi do nhân duyên : ba uẩn hòa hợp một uẩn tà tánh cố định, hai uẩn ...

[1668] Pháp chánh tánh cố định hòa hợp pháp chánh tánh cố định ... do nhân duyên : ba uẩn hòa hợp một uẩn chánh tánh cố định, hai uẩn ...

[1669] Pháp phi cố định hòa hợp pháp phi cố định ... do nhân duyên : ba uẩn hòa hợp một uẩn một uẩn phi cố định, hai uẩn ... trùng ... vào sát na tái tục ...

[1670] Pháp tà tánh cố định hòa hợp pháp tà tánh cố định ... do cảnh duyên ... tóm lược ... do bất ly duyên.

[1671] Trong nhân có ba cách; trong cảnh có ba cách ... tóm lược ... trong nghiệp có ba cách; trong quả có một cách; trong vật thực có ba; trong bất ly có ba cách. Nên tính toán như vậy.

ĐỐI LẬP

[1672] Pháp phi cố định hòa hợp pháp phi cố định ... do phi nhân duyên : ba uẩn hòa hợp một uẩn vô nhân phi cố định, hai uẩn ...; vào sát na tái tục vô nhân ...

[1673] Pháp tà tánh cố định hòa hợp pháp tà tánh cố định sanh khởi do phi trưởng duyên : pháp trưởng tà tánh cố định hòa hợp các uẩn tà tánh cố định.

[1674] Pháp chánh tánh cố định hòa hợp pháp chánh tánh cố định ... do phi trưởng duyên : pháp trưởng chánh tánh cố định hòa hợp các uẩn chánh tánh cố định.

[1675] Pháp phi cố định hòa hợp pháp phi cố định ... do phi trưởng duyên : ba uẩn hòa hợp một uẩn phi cố định, hai uẩn ...; vào sát na tái tục ...

[1676] Pháp chánh tánh cố định hòa hợp pháp chánh tánh cố định ... do phi tiền sanh duyên: ba uẩn hòa hợp một uẩn chánh tánh cố định cõi vô sắc, hai uẩn ...

[1677] Pháp phi cố định hòa hợp pháp phi cố định ... do phi tiền sanh duyên: ba uẩn hòa hợp một uẩn phi cố định cõi vô sắc, hai uẩn ...; vào sát na tái tục ...

[1678] Pháp tà tánh cố định hòa hợp pháp tà tánh cố định ... do phi hậu sanh duyên : hoàn bị .

[1679] Pháp phi cố định hòa hợp pháp phi cố định ... do phi trùng dụng duyên : ... hòa hợp một uẩn phi cố định ... hai uẩn ... vào sát na tái tục ...

[1680] Pháp phi cố định hòa hợp pháp phi cố định ... do phi nghiệp duyên ... do phi quả duyên.

[1681] Pháp phi cố định hòa hợp pháp phi cố định ... do phi thiên na duyên : ngũ song thức.

... do phi đồ đạo duyên : ... vô nhân phi cố định .

[1682] Pháp chánh tánh cố định hòa hợp pháp chánh tánh cố định ... do phi bất tương ứng duyên : ba uẩn hòa hợp một uẩn chánh tánh cố định trong cõi vô sắc, ... hai uẩn.

[1683] Pháp phi cố định hòa hợp pháp phi cố định ... do phi bất tương ứng duyên : ... một uẩn phi cố định cõi vô sắc; ... hai uẩn.

[1684] Trong phi nhân có một cách; trong phi trưởng có ba cách; trong phi tiền sanh có hai cách ; trong phi hậu sanh có ba cách; trong phi trùng dụng có một cách; trong phi nghiệp có ba cách; trong phi quả có ba cách; trong phi thiền na có một cách; trong phi đồ đạo có một cách; trong phi bất tương ứng có hai cách. Nên tính toán như vậy .

THUẬN TÙNG ĐỐI LẬP

[1685] Trong phi trưởng từ nhân duyên có ba cách; trong phi tiền sanh ... hai cách; trong phi hậu sanh ... ba cách; trong phi trùng dụng ... một cách; trong phi nghiệp ... ba cách; trong phi quả... ba cách; trong phi bất tương ứng ... hai cách. Nên tính toán như vậy .

ĐỐI LẬP THUẬN TÙNG

[1686] Trong cảnh từ phi nhân duyên có một cách; trong vô gián ... một cách. Tóm lược. Trong bất ly ... một cách. Nên tính toán như vậy.

PHÂN TƯƠNG ỨNG (sampayuttavāro) giống như **PHÂN HÒA HỢP** (samsatṭhavāro) .

PHẦN YẾU TRI

(pañhāvāro)

THUẬN TÙNG

[1687] Pháp tà tánh cố định trợ pháp tà tánh cố định bằng nhân duyên : các nhân tà tánh cố định trợ các uẩn tương ứng bằng nhân duyên.

[1688] Pháp tà tánh cố định trợ pháp phi cố định bằng nhân duyên : các nhân tà tánh cố định trợ các sắc sở y tâm.

[1689] Pháp tà tánh cố định trợ pháp tà tánh cố định và pháp phi cố định bằng nhân duyên : các nhân tà tánh cố định trợ các uẩn tương ứng và các sắc sở y tâm bằng nhân duyên.

[1690] Pháp chánh tánh cố định trợ pháp chánh tánh cố định bằng nhân duyên : ba câu.

[1691] Pháp phi cố định trợ pháp phi cố định bằng nhân duyên : các nhân phi cố định trợ các uẩn tương ứng và các sắc sở y tâm; vào sát na tái tục ...

[1692] Pháp tà tánh cố định trợ pháp phi cố định bằng cảnh duyên : các bậc Thánh phần khán các phiền não tà tánh cố định đã đoạn trừ ... biết rõ các phiền não đã chất chứa trước kia; quán vô thường ... đối với các uẩn tà tánh cố định; dùng Tha Tâm Thông biết tâm của người có tâm tà tánh cố định; các uẩn tà tánh cố định trợ Tha Tâm Thông, trợ Túc Mạng Thông, trợ Như Nghiệp Vãng Thông, trợ Vị Lai Phần Thông, trợ tâm khai môn bằng cảnh duyên.

[1693] Pháp chánh tánh cố định trợ pháp phi cố định bằng cảnh duyên : các bậc Thánh sau khi xuất tâm đạo phản khán tâm đạo; dùng Tha Tâm Thông biết tâm của người có tâm chánh tánh cố định; các uẩn chánh tánh cố định trợ cho Tha Tâm Thông, trợ cho Túc Mạng Thông, trợ cho Vị Lai Phần Thông, trợ cho tâm khai môn bằng cảnh duyên.

[1694] Pháp phi cố định trợ pháp phi cố định bằng cảnh duyên : sau khi bố thí, trì giới, hành bố tát, suy xét lại việc ấy; ... các thiện hạnh trước kia; sau khi xuất thiền phản khán tâm thiền; các bậc Thánh phản khán tâm quả, phản khán Níp bàn; Níp bàn trợ tâm Chuyển tộc, trợ tâm Dũ tịnh, trợ tâm quả, trợ tâm khai môn bằng cảnh duyên; các bậc Thánh phản khán phiền não phi cố định đã đoạn trừ ... phiền não đã dứt tuyệt ... đã chất chứa trước kia; quán vô thường, khổ não, vô ngã đối với con mắt ... ý vật ... các uẩn phi cố định, hoan hỷ thỏa thích, dựa theo đó mà ái tham phi cố định ... ưu sanh khởi; dùng thiên nhãn thấy cảnh sắc, dùng thiên nhĩ nghe tiếng, dùng Tha Tâm Thông biết tâm của người có tâm phi cố định; thiền không vô biên xứ trợ thiền thức vô biên xứ, thiền vô sở hữu xứ trợ thiền phi tưởng phi phi tưởng xứ bằng cảnh duyên; sắc xứ trợ nhãn thức ... xúc xứ trợ thân thức bằng cảnh duyên; các uẩn phi cố định trợ biến hóa thông, trợ Tha Tâm Thông, trợ Túc Mạng Thông, trợ như nghiệp vãng thông, trợ vị lai phần thông, trợ tâm khai môn bằng cảnh duyên.

[1695] Pháp phi cố định trợ pháp tà tánh cố định bằng cảnh duyên : mạng quyền sắc trợ hành động giết

mẹ, trợ hành động giết cha, trợ hành động giết A La Hán, trợ hành động trích máu Phật, bằng cảnh duyên các uẩn tà tánh cố định nương sắc vật nào sanh khởi thì sắc vật ấy trợ các uẩn tà tánh cố định bằng cảnh duyên.

[1696] Pháp phi cố định trợ pháp chánh tánh cố định sanh khởi do cảnh duyên : Níp bàn trợ tâm đạo bằng cảnh duyên.

[1697] Pháp tà tánh cố định trợ pháp tà tánh cố định bằng trường duyên. Chỉ có câu sanh trưởng : pháp trưởng tà tánh cố định trợ pháp uẩn tương ứng bằng trường duyên.

[1698] Pháp tà tánh cố định trợ pháp phi cố định bằng trường duyên. Chỉ có câu sanh trưởng : pháp trưởng tà tánh cố định trợ các sắc sở y tâm bằng trường duyên.

[1699] Pháp tà tánh cố định trợ pháp tà tánh cố định và pháp phi cố định bằng trường duyên. Chỉ có câu sanh trưởng : pháp trưởng tà tánh cố định trợ các uẩn tương ứng và các sắc sở y tâm bằng trường duyên.

[1700] Pháp chánh tánh cố định trợ pháp chánh tánh cố định bằng trường duyên. Chỉ có câu sanh trưởng: pháp trưởng chánh tánh cố định trợ các uẩn tương ứng bằng trường duyên.

[1701] Pháp chánh tánh cố định trợ pháp phi cố định bằng trường duyên. Có cảnh trưởng và câu sanh trưởng.

Cảnh trưởng : các bậc Thánh sau khi xuất khỏi tâm đạo bèn phản khán tâm đạo một cách khẳng khái.

Câu sanh trưởng : pháp trưởng chánh tánh cố định trợ các sắc sở y tâm bằng trưởng duyên.

[1702] Pháp chánh tánh cố định trợ pháp chánh tánh cố định và pháp phi cố định bằng trưởng duyên. Chỉ có câu sanh trưởng : pháp trưởng chánh tánh cố định trợ các uẩn tương ứng và các sắc sở y tâm.

[1703] Pháp phi cố định trợ pháp phi cố định bằng trưởng duyên. Có cảnh trưởng và Câu sanh trưởng .

Cảnh trưởng : sau khi bố thí ... trì giới ... bố tát, suy xét lại việc ấy một cách khăng khít, suy xét lại thiện hạnh trước kia một cách khăng khít; các bậc Thánh phản khán tâm quả một cách khăng khít ... Níp bàn một cách khăng khít; Níp bàn trợ tâm Chuyển tộc, trợ tâm Dũ tịnh; trợ tâm quả bằng trưởng duyên; hoan hỷ thỏa thích với con mắt ... ý vật ... các uẩn phi cố định một cách khăng khít rồi chú trọng theo đó mà ái tham sanh khởi.

Câu sanh trưởng: pháp trưởng phi cố định trợ các uẩn tương ứng và các sắc sở y tâm bằng trưởng duyên.

[1704] Pháp phi cố định trợ pháp chánh tánh cố định bằng trưởng duyên. Chỉ có cảnh trưởng: Níp bàn trợ tâm đạo bằng trưởng duyên.

[1705] Pháp tà tánh cố định trợ pháp phi cố định bằng vô gián duyên : các uẩn tà tánh cố định trợ tâm xuất lộ bằng vô gián duyên.

[1706] Pháp chánh tánh cố định trợ pháp phi cố định bằng vô gián duyên: tâm đạo trợ tâm quả (phala) bằng vô gián duyên.

[1707] Pháp phi cố định trợ pháp phi cố định bằng vô gián duyên: các uẩn phi cố định kế trước trợ các uẩn phi cố định kế sau bằng vô gián duyên; tâm Thuận thứ trợ tâm Chuyển tộc; tâm Thuận thứ trợ tâm Dũ tịnh; tâm quả (phala) trợ tâm quả; tâm Thuận thứ trợ tâm quả thiền nhập; khi xuất thiền diệt, tâm phi tướng phi phi tướng xứ trợ tâm quả thiền nhập bằng vô gián duyên.

[1708] Pháp phi cố định trợ pháp tà tánh cố định bằng vô gián duyên tà kiến phi cố định trợ tà kiến cố định bằng vô gián duyên.

[1709] Pháp phi cố định trợ pháp chánh tánh cố định bằng vô gián duyên: tâm Chuyển tộc trợ tâm đạo, tâm Dũ tịnh trợ tâm đạo bằng vô gián duyên.

[1710] Pháp tà tánh cố định trợ pháp phi cố định bằng đẳng vô gián duyên. Giống như vô gián duyên.

... bằng câu sanh duyên. Giống như phần Liên quan (paṭiccavāra), có chín câu yếu tri .

... bằng hổ tương duyên. Giống như phần Liên quan (paṭiccavāra), có ba câu yếu tri .

... bằng y chỉ duyên. Giống như Tam đề Thiện (kusalattika), có mười ba câu yếu tri .

[1711] Pháp tà tánh cố định trợ pháp tà tánh cố định bằng cận y duyên. Chỉ có Thường cận y : nghiệp giết mẹ trợ cho nghiệp giết cha bằng cận y duyên : nghiệp giết mẹ ... nghiệp giết cha ... nghiệp giết A La Hán ... nghiệp trích máu Phật ... nghiệp chia rẽ tăng ... trợ cho tà kiến cố định bằng thường cận y duyên. Nên làm xoay vòng. Tà kiến cố định trợ cho tà kiến cố định bằng cận y duyên; tà

kiến cố định trợ cho nghiệp giết mẹ ... trợ cho nghiệp chia rẽ tăng bằng cận y duyên .

[1712] Pháp tà tánh cố định trợ pháp phi cố định bằng cận y duyên. Có vô gián cận y và thường cận y :

Thường cận y : sau khi đoạn mạng sống mẹ, vì để tiêu trừ nghiệp ấy nên bố thí, trì giới, hành bố tát; sau khi đoạn mạng sống cha ... mạng sống vị A La Hán ... trích máu đức Như Lai bằng tâm ác ... sau khi chia rẽ tăng vì để tiêu trừ nghiệp ấy nên bố thí, trì giới, hành bố tát.

[1713] Pháp chánh tánh cố định trợ pháp chánh tánh cố định bằng cận y duyên. Chỉ có thường cận y : sơ đạo trợ tâm nhị đạo bằng thường cận y duyên ... tam đạo trợ tâm tứ đạo bằng thường cận y duyên.

[1714] Pháp chánh tánh cố định trợ pháp phi cố định bằng thường cận y duyên, có cảnh cận y, vô gián cận y và thường cận y.

Thường cận y : các bậc Thánh do nương tâm đạo mà chứng thiền nhập chưa chứng, nhập thiền đã chứng; quán vô thường khổ não vô ngã đối với các pháp hữu vi; tâm đạo trợ nghĩa đạt thông của bậc Thánh ... trợ trí thiện xảo lý phi lý bằng cận y duyên; tâm đạo trợ quả thiền nhập bằng cận y duyên.

[1715] Pháp phi cố định trợ pháp phi cố định bằng cận y duyên. Có cảnh cận y, vô gián cận y và thường cận y.

Thường cận y : do nương đức tin phi cố định mà bố thí ... giới hạnh ... bố tát ... thiền ... thông ... nhập định .. ngã mạn ... chấp tà kiến; do nương giới phi cố định ... văn

... thí ... tuệ ... ái ... vọng cầu ... lạc thân ... khổ thân ... thời tiết ... thực phẩm ... do nương sàng tọa mà bố thí ... tàn sát dân cư; đức tin phi cố định ... tuệ ... ái tham ... sàng tọa trợ cho đức tin phi cố định ... trợ cho lạc thân, trợ khổ thân, trợ quả thiền nhập bằng cận y duyên; tâm Chuẩn bị (parikamma) của Sơ thiền trợ cho chính tâm thiền ấy ... tâm Chuẩn bị của thiền phi tưởng phi phi tưởng trợ cho chính tâm thiền ấy; Sơ thiền trợ nhị thiền ... thiền vô sở hữu xứ trợ thiền phi tưởng phi phi tưởng; sự sát sanh trợ sự sát sanh bằng cận y duyên. Nên làm xoay vòng.

[1716] Pháp phi cố định trợ pháp tà tánh cố định bằng cận y duyên. Có vô gián cận y và thường cận y.

Thường cận y : do nương ái tham phi cố định mà sau khi đoạn mạng sống mẹ ... chia rẽ tăng; do nương Sân phi cố định ... vọng cầu ... lạc thân ... sàng tọa mà sau khi đoạn mạng sống mẹ ... chia rẽ tăng; ái tham phi cố định ... sàng tọa trợ nghiệp giết mẹ, trợ nghiệp giết cha, trợ nghiệp giết A La hán; trợ nghiệp trích máu Phật, trợ nghiệp chia rẽ tăng, trợ tà kiến cố định bằng cận y duyên.

[1717] Pháp phi cố định trợ pháp chánh tánh cố định bằng cận y duyên. Có cảnh cận y, vô gián cận y và thường cận y.

Thường cận y : tâm Chuẩn bị của sơ đạo trợ tâm sơ đạo ... tâm Chuẩn bị của tứ đạo trợ tâm tứ đạo bằng cận y duyên.

[1718] Pháp phi cố định trợ pháp phi cố định bằng tiền sanh duyên. Có cảnh tiền sanh và vật tiền sanh.

Cảnh tiền sanh : quán vô thường ... đối với con mắt ... ý vật, hoan hỷ thỏa thích, dựa theo đó mà ái tham sanh

khởi; dùng thiên nhãn thấy cảnh sắc; dùng thiện nhĩ nghe tiếng; sắc xứ trợ nhãn thức ... xúc xứ trợ thân thức bằng tiền sanh duyên.

Vật tiền sanh : nhãn xứ trợ nhãn thức ... ý vật trợ các uẩn phi cố định bằng tiền sanh duyên.

[1719] Pháp phi cố định trợ pháp tà tánh cố định bằng tiền sanh duyên. Có cảnh tiền sanh và vật tiền sanh.

Cảnh tiền sanh : mạng quyền sắc trợ nghiệp giết mẹ, trợ nghiệp giết cha, trợ nghiệp giết A La hán, trợ nghiệp trích máu Phật ... trùng ... bằng tiền sanh duyên.

Vật tiền sanh : ý vật trợ các uẩn tà tánh cố định bằng tiền sanh duyên.

[1720] Pháp phi cố định trợ pháp chánh tánh cố định bằng tiền sanh duyên. Chỉ có vật tiền sanh: ý vật trợ các uẩn chánh tánh cố định bằng tiền sanh duyên.

[1721] Pháp tà tánh cố định trợ pháp phi cố định bằng hậu sanh duyên. Chỉ có hậu sanh: các uẩn tà tánh cố định trợ thân sắc sanh trước này bằng hậu sanh duyên.

[1722] Pháp chánh tánh cố định trợ pháp phi cố định bằng hậu sanh duyên. Chỉ có hậu sanh : các uẩn chánh tánh cố định trợ thân sắc sanh trước này bằng hậu sanh duyên.

[1723] Pháp phi cố định trợ pháp phi cố định bằng hậu sanh duyên. Chỉ có hậu sanh : các uẩn phi cố định trợ thân sắc sanh trước này bằng hậu sanh duyên.

[1724] Pháp phi cố định trợ pháp phi cố định bằng trùng dụng duyên: các uẩn phi cố định kế trước trợ các

uẩn phi cố định kế sau bằng trùng dụng duyên; tâm Thuận thứ trợ tâm Chuyển tộc tâm Thuận thứ trợ tâm Dĩ tịnh bằng trùng dụng duyên.

[1725] Pháp phi cố định trợ pháp tà tánh cố định bằng trùng dụng duyên : ưu phi cố định trợ ưu tà tánh cố định bằng trùng dụng duyên; tà kiến phi cố định trợ tà kiến cố định bằng trùng dụng duyên.

[1726] Pháp phi cố định trợ pháp chánh tánh cố định bằng trùng dụng duyên : tâm Chuyển tộc trợ tâm đạo; tâm Dĩ tịnh trợ tâm đạo bằng trùng dụng duyên.

[1727] Pháp tà tánh cố định trợ pháp tà tánh cố định bằng nghiệp duyên: Tư tà tánh cố định trợ các uẩn tương ứng bằng nghiệp duyên.

[1728] Pháp tà tánh cố định trợ pháp phi cố định bằng nghiệp duyên. Có câu sanh và dị thời.

Câu sanh: Tư tà tánh cố định trợ các sắc sở y tâm bằng nghiệp duyên.

Dị thời : Tư tà tánh cố định trợ các uẩn quả và các sắc nghiệp bằng nghiệp duyên.

[1729] Pháp tà tánh cố định trợ pháp tà tánh cố định và pháp phi cố định bằng nghiệp duyên. Tư tà tánh cố định trợ các uẩn tương ứng và các sắc sở y tâm bằng nghiệp duyên.

[1730] Pháp chánh tánh cố định trợ pháp chánh tánh cố định bằng nghiệp duyên : tư chánh tánh cố định trợ các uẩn tương ứng bằng nghiệp duyên.

[1731] Pháp chánh tánh cố định trợ pháp phi cố định bằng nghiệp duyên. Có câu sanh và dị thời.

Câu sanh: Tư chánh tánh cố định trợ các sắc sở y tâm bằng nghiệp duyên.

Dị thời : Tư chánh tánh cố định trợ các uẩn quả bằng nghiệp duyên.

[1732] Pháp chánh tánh cố định trợ pháp chánh tánh cố định và pháp phi cố định bằng nghiệp duyên: Tư chánh tánh cố định trợ các uẩn tương ứng và các sắc sở y tâm bằng nghiệp duyên.

[1733] Pháp phi cố định trợ pháp phi cố định bằng nghiệp duyên. Có câu sanh và dị thời.

Câu sanh : Tư phi cố định trợ các uẩn tương ứng và các sắc sở y tâm bằng nghiệp duyên; vào sát na tái tục ...

Dị thời : Tư phi cố định trợ các uẩn quả và các sắc nghiệp bằng nghiệp duyên.

[1734] Pháp phi cố định trợ pháp phi cố định bằng quả duyên: một uẩn quả phi cố định trợ ba uẩn và các sắc sở y tâm bằng quả duyên; vào sát na tái tục các danh uẩn trợ ý vật.

[1735] Pháp tà tánh cố định trợ pháp tà tánh cố định bằng vật thực duyên ... bằng quyền duyên ... bằng thiên na duyên ... bằng đồ đạo duyên ... bằng tương ứng duyên .

[1736] Pháp tà tánh cố định trợ pháp phi cố định bằng bất tương ứng duyên. Có câu sanh và hậu sanh.

Câu sanh : các uẩn tà tánh cố định trợ các sắc sở y tâm bằng tương ứng duyên.

Hậu sanh : các uẩn tà tánh cố định trợ thân sắc sanh trước này bằng bất tương ứng duyên.

[1737] Pháp chánh tánh cố định trợ pháp phi cố định bằng bất tương ứng duyên. Có câu sanh và hậu sanh.

Câu sanh: các uẩn tà tánh cố định trợ các sắc sở y tâm bằng bất tương ứng duyên.

Hậu sanh : các uẩn chánh tánh cố định trợ thân sắc sanh trước này bằng bất tương ứng duyên.

[1738] Pháp phi cố định trợ pháp phi cố định bằng bất tương ứng duyên. Có câu sanh, tiền sanh và hậu sanh.

Câu sanh : các uẩn phi cố định trợ các sắc sở y tâm; vào sát na tái tục các danh uẩn trợ ý vật bằng bất tương ứng duyên.

Tiền sanh : nhãn xứ trợ nhãn thức ... thân xứ trợ thân thức, ý vật trợ các uẩn phi cố định bằng bất tương ứng duyên.

Hậu sanh : các danh uẩn phi cố định trợ thân sắc sanh trước này bằng bất tương ứng duyên.

[1739] Pháp phi cố định trợ pháp tà tánh cố định bằng bất tương ứng duyên. Chỉ có tiền sanh : ý vật trợ các uẩn tà tánh cố định bằng bất tương ứng duyên.

[1740] Pháp phi cố định trợ pháp chánh tánh cố định bằng tương ứng duyên. Chỉ có tiền sanh: ý vật trợ các uẩn chánh tánh cố định bằng bất tương ứng duyên.

[1741] Pháp tà tánh cố định trợ pháp tà tánh cố định bằng hiện hữu duyên: một uẩn tà tánh cố định trợ ba uẩn, hai uẩn trợ hai uẩn.

[1742] Pháp tà tánh cố định trợ pháp phi cố định bằng hiện hữu duyên. Có câu sanh và hậu sanh.

Câu sanh : các uẩn tà tánh cố định trợ các sắc sở y tâm bằng hiện hữu duyên.

Hậu sanh : các uẩn tà tánh cố định trợ thân sắc sanh trước này bằng hiện hữu duyên.

[1743] Pháp tà tánh cố định trợ pháp tà tánh cố định và pháp phi cố định bằng hiện hữu duyên : một uẩn tà tánh cố định trợ ba uẩn và các sắc sở y tâm, hai uẩn ...

[1744] Pháp chánh tánh cố định trợ pháp chánh tánh cố định bằng hiện hữu duyên, có ba câu yếu tri.

[1745] Pháp phi cố định trợ pháp phi cố định bằng hiện hữu duyên. Có câu sanh, tiền sanh, hậu sanh, vật thực và quyền.

Câu sanh : một uẩn phi cố định trợ ba uẩn và các sắc sở y tâm bằng hiện hữu duyên, hai uẩn ... vào sát na tái tục các danh uẩn trợ ý vật bằng hiện hữu duyên, ý vật trợ các danh uẩn bằng hiện hữu duyên; một sắc đại hiện ... đối với chúng sanh vô tướng, một sắc đại hiện ...

Tiền sanh : quán vô thường khổ não vô ngã đối với con mắt ... ý vật, hoan hỷ thỏa thích rồi dựa theo đó mà ái tham sanh khởi, ưu sanh khởi; dùng thiên nhãn thấy cảnh sắc, dùng thiên nhĩ nghe tiếng; sắc xứ trợ nhãn thức ... xúc xứ trợ thân thức; nhãn xứ trợ nhãn thức ... thân xứ trợ

thân thức, ý vật trợ các uẩn phi cố định bằng hiện hữu duyên.

Hậu sanh : các uẩn phi cố định trợ thân sắc sanh trước này bằng hiện hữu duyên.

Đoàn thực trợ cho thân này bằng hiện hữu duyên.

Mạng quyền sắc trợ cho các sắc nghiệp bằng hiện hữu duyên.

[1746] Pháp phi cố định trợ pháp tà tánh cố định bằng hiện hữu duyên. Chỉ có câu sanh: mạng quyền sắc trợ cho nghiệp giết mẹ ... trùng ... trợ cho nghiệp trích máu Phật bằng hiện hữu duyên; ý vật trợ các uẩn tà tánh cố định bằng hiện hữu duyên.

[1747] Pháp phi cố định trợ pháp chánh tánh cố định bằng hiện hữu duyên. Chỉ có tiền sanh : ý vật trợ cho các uẩn chánh tánh cố định bằng hiện hữu duyên.

[1748] Các pháp tà tánh cố định và pháp phi cố định trợ pháp tà tánh cố định ... có câu sanh và tiền sanh.

Câu sanh : một uẩn tà tánh cố định và ý vật trợ ba uẩn, hai uẩn ...

[1749] Các pháp tà tánh cố định và pháp phi cố định trợ pháp phi cố định ... có câu sanh, hậu sanh, vật thực và quyền.

Câu sanh : các uẩn tà tánh cố định và các sắc đại hiển trợ các sắc sở y tâm bằng hiện hữu duyên.

Hậu sanh : các uẩn tà tánh cố định và đoàn thực trợ thân này bằng hiện hữu duyên.

Hậu sanh : các uẩn tà tánh cố định và mạng quyền sắc trợ các sắc nghiệp bằng hiện hữu duyên.

[1750] Các pháp chánh tánh cố định và pháp phi cố định trợ pháp chánh tánh cố định bằng hiện hữu duyên, có hai câu yếu tri giống như pháp tà tánh cố định.

[1751] Trong nhân có bảy cách; trong cảnh có năm cách; trong trưởng có tám cách ; trong vô gián có năm cách; trong đẳng vô gián có năm cách; trong câu sanh có chín cách; trong hỗ tương có ba cách; trong y chỉ có mười ba cách, trong cận y có bảy cách; trong tiền sanh có ba cách; trong hậu sanh có ba cách; trong trùng dụng có ba cách; trong nghiệp có bảy cách; trong quả có một cách; trong vật thực có bảy cách; trong quyền có bảy cách; trong thiên na có bảy cách; trong đồ đạo có bảy cách; trong tương ứng có ba cách, trong bất tương ứng có năm cách; trong hiện hữu có mười ba cách; trong vô hữu có năm cách; trong ly khứ có năm cách; trong bất ly có mười ba cách . Nên tính toán như vậy .

ĐỐI LẬP

[1752] Pháp tà tánh cố định trợ pháp tà tánh cố định bằng câu sanh duyên ... bằng cận y duyên.

[1753] Pháp tà tánh cố định trợ pháp phi cố định bằng cảnh duyên ... bằng câu sanh duyên ... bằng cận y duyên ... bằng hậu sanh duyên ... bằng nghiệp duyên.

[1754] Pháp tà tánh cố định trợ pháp tà tánh cố định và pháp phi cố định bằng câu sanh duyên.

[1755] Pháp chánh tánh cố định trợ pháp chánh tánh cố định bằng câu sanh duyên ... bằng cận y duyên.

[1756] Pháp chánh tánh cố định trợ pháp phi cố định bằng cảnh duyên ... bằng câu sanh duyên ... bằng cận y duyên ... bằng hậu sanh duyên.

[1757] Pháp chánh tánh cố định trợ pháp chánh tánh cố định và pháp phi cố định bằng câu sanh duyên.

[1758] Pháp phi cố định trợ pháp phi cố định bằng cảnh duyên ... bằng câu sanh duyên ... bằng cận y duyên ... bằng tiền sanh ... bằng hậu sanh duyên ... bằng nghiệp duyên ... bằng vật thực duyên ... bằng quyền duyên.

[1759] Pháp phi cố định trợ pháp tà tánh cố định bằng cảnh duyên ... bằng cận y duyên ... bằng tiền sanh duyên .

[1760] Pháp phi cố định trợ pháp chánh tánh cố định bằng cảnh duyên ... bằng cận y duyên ... bằng tiền sanh duyên.

[1761] Các pháp tà tánh cố định và pháp phi cố định trợ pháp tà tánh cố định ... có câu sanh và tiền sanh.

[1762] Các pháp tà tánh cố định và pháp phi cố định trợ pháp phi cố định ... có câu sanh, hậu sanh, vật thực và quyền.

[1763] Các pháp chánh tánh cố định và pháp phi cố định trợ pháp chánh tánh cố định ... có câu sanh và tiền sanh.

[1764] Các pháp chánh tánh cố định và pháp phi cố định trợ pháp phi cố định ... có câu sanh, hậu sanh, vật thực và quyền.

[1765] Trong phi nhân có mười ba cách; trong phi cảnh, phi trưởng, phi vô gián, phi đẳng vô gián, có mười ba cách; trong phi câu sanh có chín cách; trong phi hỗ tương có chín cách; trong phi y chỉ có chín cách; trong phi cận y có mười ba cách; trong phi tiền sanh có mười một cách ; trong phi hậu sanh có mười ba cách; trong phi trùng dụng có mười ba cách; trong phi nghiệp, phi quả, phi vật thực có mười ba cách. Tóm lược. Trong phi đồ đạo có mười ba cách; trong phi tương ứng có chín cách; trong phi bất tương ứng có bảy cách; trong phi hiện hữu có bảy cách; trong phi vô hữu có mười ba cách; trong phi ly khứ có mười ba cách; trong phi bất ly có bảy cách . Nên tính toán như vậy .

THUẬN TÙNG ĐỐI LẬP

[1766] Trong phi cảnh từ nhân duyên có bảy cách; trong phi trưởng ... bảy cách; trong phi vô gián ... bảy cách; trong phi đẳng vô gián ... bảy cách; trong phi hỗ tương ... ba cách; trong phi cận y ... bảy cách ... trùng ... trong phi đồ đạo ... bảy cách; trong phi tương ứng ... ba cách; trong phi bất tương ứng ... ba cách; trong phi vô hữu ... bảy cách; trong phi ly khứ ... bảy cách . Nên tính toán như vậy .

ĐỐI LẬP THUẬN TÙNG

[1767] Trong cảnh từ phi nhân duyên có năm cách; trong trưởng ... tám cách; trong vô gián ... năm cách; trong đẳng vô gián ... năm cách; trong câu sanh ... chín

cách; trong hõ tương ... ba cách; trong y chỉ ... mười ba cách; trong cận y ... bảy cách; trong tiền sanh ... ba cách; trong hậu sanh ... ba cách; trong trùng dụng ... ba cách; trong nghiệp ... bảy cách; trong quả... một cách; trong vật thực ... bảy cách; trong quyền, thiên na, đồ đạo ... bảy cách; trong tương ứng ... ba cách; trong bất tương ứng ... năm cách; trong hiện hữu ... mười ba cách; trong vô hữu ... bảy cách; trong ly khứ ... bảy cách; trong bất ly ... mười ba cách . Nên tính toán như vậy.

DỨT ĐỀ THỨ MƯỜI LĂM TAM ĐỀ TÀ TÁNH.

TAM ĐỀ ĐẠO THÀNH CẢNH

(maggārammaṇattikaṃ)

PHẦN LIÊN QUAN

(paṭiccavāro)

THUẬN TÙNG

[1768] Pháp có đạo thành cảnh liên quan pháp có đạo thành cảnh sanh khởi do nhân duyên : ba uẩn liên quan một uẩn có đạo thành cảnh, hai uẩn ...

Pháp có đạo thành trưởng liên quan pháp có đạo thành cảnh sanh khởi do nhân duyên : ba uẩn có đạo thành trưởng liên quan một uẩn có đạo thành cảnh, một uẩn liên quan ba uẩn, hai uẩn ...

Các pháp có đạo thành cảnh và pháp có đạo thành trưởng liên quan pháp có đạo thành cảnh sanh khởi do nhân duyên : ba uẩn có đạo thành cảnh và có đạo thành trưởng liên quan một uẩn có đạo thành cảnh, hai uẩn ...

[1769] Pháp có đạo thành nhân liên quan pháp có đạo thành nhân sanh khởi do nhân duyên: ba uẩn liên quan một uẩn có đạo thành nhân, hai uẩn ...

Pháp có đạo thành trưởng liên quan pháp có đạo thành nhân sanh khởi do nhân duyên : ba uẩn có đạo thành trưởng liên quan một uẩn có đạo thành nhân, hai uẩn ...

Các pháp có đạo thành nhân và có đạo thành trưởng liên quan pháp có đạo thành nhân sanh khởi do nhân duyên : ba uẩn có đạo thành nhân và có đạo thành trưởng liên quan một uẩn có đạo thành nhân, hai uẩn ...

[1770] Pháp có đạo thành trưởng liên quan pháp có đạo thành trưởng sanh khởi do nhân duyên : ba uẩn liên quan một uẩn có đạo thành trưởng, hai uẩn ...

Pháp có đạo thành cảnh liên quan pháp có đạo thành trưởng sanh khởi do nhân duyên: ba uẩn có đạo thành cảnh liên quan một uẩn có đạo thành trưởng, hai uẩn ...

Pháp có đạo thành nhân liên quan pháp có đạo thành trưởng sanh khởi do nhân duyên : ba uẩn có đạo thành nhân liên quan một uẩn có đạo thành trưởng, hai uẩn ...

Các pháp có đạo thành cảnh và có đạo thành trưởng liên quan pháp có đạo thành trưởng sanh khởi do nhân duyên : ba uẩn có đạo thành cảnh và có đạo thành trưởng liên quan một uẩn có đạo thành trưởng, hai uẩn ...

Các pháp có đạo thành nhân và có đạo thành trưởng liên quan pháp có đạo thành trưởng sanh khởi do nhân duyên : ba uẩn có đạo thành nhân và có đạo thành trưởng liên quan một uẩn có đạo thành trưởng, hai uẩn ...

[1771] Pháp có đạo thành cảnh liên quan pháp có đạo thành cảnh và có đạo thành trưởng sanh khởi do nhân duyên : ba uẩn có đạo thành cảnh liên quan một uẩn có đạo thành cảnh và có đạo thành trưởng, hai uẩn ...

Pháp có đạo thành trưởng liên quan pháp có đạo thành cảnh và có đạo thành trưởng sanh khởi do nhân duyên : ba uẩn có đạo thành trưởng liên quan một uẩn có đạo thành cảnh và có đạo thành trưởng, hai uẩn ...

Các pháp có đạo thành cảnh và có đạo thành trưởng liên quan pháp có đạo thành cảnh và có đạo thành

trưởng sanh khởi do nhân duyên : ba uẩn có đạo thành cảnh và có đạo thành trưởng liên quan một uẩn có đạo thành cảnh và có đạo thành trưởng.

[1772] Pháp có đạo thành nhân liên quan pháp có đạo thành nhân và có đạo thành trưởng sanh khởi do nhân duyên : ba uẩn có đạo thành nhân liên quan một uẩn có đạo thành nhân và có đạo thành trưởng, hai uẩn ...

Pháp có đạo thành trưởng liên quan pháp có đạo thành nhân và có đạo thành trưởng sanh khởi do nhân duyên : ba uẩn có đạo thành trưởng liên quan một uẩn có đạo thành nhân và có đạo thành trưởng, hai uẩn ...

Các pháp có đạo thành nhân và có đạo thành trưởng liên quan pháp có đạo thành nhân và có đạo thành trưởng sanh khởi do nhân duyên : ba uẩn có đạo thành nhân và có đạo thành trưởng liên quan một uẩn có đạo thành nhân và có đạo thành trưởng, hai uẩn ...

[1773] Pháp có đạo thành cảnh liên quan pháp có đạo thành cảnh sanh khởi do cảnh duyên ... do trưởng duyên ... do vô gián duyên ... do đẳng vô gián duyên ... do câu sanh duyên ... do hỗ tương duyên ... do y chỉ duyên ... do cận y duyên ... do tiền sanh duyên ... do trùng dụng duyên ... do nghiệp duyên ... do vật thực duyên ... do quyền duyên ... do thiên na duyên ... do đồ đạo duyên ... do tương ứng duyên ... do bất tương ứng duyên ... do hiện hữu duyên ... do vô hữu duyên ... do ly khứ duyên ... do bất ly duyên ...

[1774] Trong nhân có mười bảy cách; trong cảnh, trưởng, vô gián, đẳng vô gián, câu sanh, hỗ tương, y chỉ, cận y, tiền sanh, trùng dụng, nghiệp, vật thực, quyền, thiên na, đồ đạo, tương ứng, bất tương ứng, hiện hữu, vô

hữu, ly khứ, bất ly có mười bảy cách . Nên tính toán như vậy .

ĐỐI LẬP

[1775] Pháp có đạo thành cảnh liên quan pháp có đạo thành cảnh sanh khởi do phi nhân duyên : ba uẩn liên quan một uẩn vô nhân có đạo thành cảnh, hai uẩn ...

[1776] Pháp có đạo thành cảnh liên quan pháp có đạo thành cảnh sanh khởi do phi trưởng duyên : ba uẩn liên quan một uẩn có đạo thành cảnh, hai uẩn ...

Pháp có đạo thành trưởng liên quan pháp có đạo thành cảnh sanh khởi do phi trưởng duyên: ba uẩn có đạo thành trưởng liên quan một uẩn có đạo thành cảnh, hai uẩn ...

Pháp có đạo thành cảnh và pháp có đạo thành trưởng liên quan pháp có đạo thành cảnh sanh khởi do phi trưởng duyên : ba uẩn có đạo thành cảnh và có đạo thành trưởng liên quan một uẩn có đạo thành cảnh, hai uẩn ...

[1777] Pháp có đạo thành nhân liên quan pháp có đạo thành nhân sanh khởi do phi trưởng duyên : Trưởng có đạo thành nhân liên quan các uẩn có đạo thành nhân.

Pháp có đạo thành trưởng liên quan pháp có đạo thành nhân sanh khởi do phi trưởng duyên : Trưởng có đạo thành trưởng liên quan các uẩn có đạo thành nhân.

Pháp có đạo thành nhân và có đạo thành trưởng liên quan pháp có đạo thành nhân sanh khởi do phi trưởng duyên : Trưởng có đạo thành nhân và có đạo thành trưởng liên quan các uẩn có đạo thành nhân.

[1778] Pháp có đạo thành trưởng liên quan pháp có đạo thành trưởng sanh khởi do phi trưởng duyên: Trưởng có đạo thành trưởng liên quan các uẩn có đạo thành trưởng; ba uẩn liên quan một uẩn có đạo thành trưởng, hai uẩn ...

Pháp có đạo thành cảnh liên quan pháp có đạo thành trưởng sanh khởi do phi trưởng duyên : ba uẩn có đạo thành cảnh liên quan một uẩn có đạo thành trưởng, hai uẩn ...

Pháp có đạo thành nhân liên quan pháp có đạo thành trưởng sanh khởi do phi trưởng duyên : Trưởng có đạo thành nhân liên quan các uẩn có đạo thành trưởng.

Pháp có đạo thành cảnh và có đạo thành trưởng liên quan pháp có đạo thành trưởng sanh khởi do phi trưởng duyên : ba uẩn có đạo thành cảnh và có đạo thành trưởng liên quan một uẩn có đạo thành trưởng, hai uẩn ...

Pháp có đạo thành nhân và có đạo thành trưởng liên quan pháp có đạo thành trưởng sanh khởi do phi trưởng duyên : Trưởng có đạo thành nhân và có đạo thành trưởng liên quan các uẩn có đạo thành trưởng.

[1779] Pháp có đạo thành cảnh liên quan pháp có đạo thành cảnh và có đạo thành trưởng sanh khởi do phi trưởng duyên : ba uẩn có đạo thành cảnh liên quan một uẩn có đạo thành cảnh và có đạo thành trưởng, hai uẩn ...

Pháp có đạo thành trưởng liên quan pháp có đạo thành cảnh và có đạo thành trưởng ... do phi trưởng duyên: ba uẩn có đạo thành trưởng liên quan một uẩn có đạo thành cảnh và có đạo thành trưởng, hai uẩn ...

Pháp có đạo thành cảnh và có đạo thành trưởng liên quan pháp có đạo thành cảnh và có đạo thành trưởng

sanh khởi do phi trưởng duyên : ba uẩn có đạo thành cảnh và có đạo thành trưởng liên quan một uẩn có đạo thành cảnh và có đạo thành trưởng, hai uẩn ...

[1780] Pháp có đạo thành nhân liên quan pháp có đạo thành nhân và có đạo thành trưởng sanh khởi do phi trưởng duyên : Trưởng có đạo thành nhân liên quan pháp có đạo thành nhân và có đạo thành trưởng.

Pháp có đạo thành trưởng liên quan pháp có đạo thành nhân và có đạo thành trưởng ... Trưởng có đạo thành trưởng liên quan các uẩn có đạo thành nhân và có đạo thành trưởng.

Pháp có đạo thành nhân và có đạo thành trưởng liên quan pháp có đạo thành nhân và có đạo thành trưởng ... do phi trưởng duyên : Trưởng có đạo thành nhân và có đạo thành trưởng liên quan các uẩn có đạo thành nhân và có đạo thành trưởng.

[1781] Pháp có đạo thành cảnh liên quan pháp có đạo thành cảnh sanh khởi do phi tiền sanh duyên ... do phi hậu sanh duyên. Đầy đủ cả hai câu.

[1782] Pháp có đạo thành cảnh trợ pháp có đạo thành cảnh ... bằng phi trùng dụng duyên : ba uẩn liên quan một uẩn có đạo thành cảnh, hai uẩn ...

Pháp có đạo thành trưởng liên quan pháp có đạo thành cảnh sanh khởi do phi trùng dụng duyên : ba uẩn có đạo thành trưởng liên quan một uẩn có đạo thành cảnh, hai uẩn ...

Pháp có đạo thành cảnh và có đạo thành trưởng liên quan pháp có đạo thành cảnh ... do phi trùng dụng

duyên : ba uẩn có đạo thành cảnh và có đạo thành trưởng liên quan một uẩn có đạo thành cảnh, hai uẩn ...

[1783] Pháp có đạo thành trưởng liên quan pháp có đạo thành trưởng ... do phi trùng dụng duyên : ba uẩn liên quan một uẩn có đạo thành trưởng, hai uẩn ...

Pháp có đạo thành cảnh liên quan pháp có đạo thành trưởng ... do phi trùng dụng duyên : ba uẩn có đạo thành cảnh liên quan một uẩn có đạo thành trưởng, hai uẩn...

Pháp có đạo thành cảnh và có đạo thành trưởng liên quan pháp có đạo thành trưởng ... do phi trùng dụng duyên : ba uẩn có đạo thành cảnh và có đạo thành trưởng liên quan một uẩn có đạo thành trưởng, hai uẩn ...

[1784] Pháp có đạo thành cảnh liên quan pháp có đạo thành cảnh và có đạo thành trưởng ... do phi trùng dụng duyên : ba uẩn có đạo thành cảnh liên quan một uẩn có đạo thành cảnh và có đạo thành trưởng, hai uẩn...

Pháp có đạo thành trưởng liên quan pháp có đạo thành cảnh và có đạo thành trưởng ... do phi trùng dụng duyên : ba uẩn có đạo thành trưởng liên quan một uẩn có đạo thành cảnh và có đạo thành trưởng, hai uẩn ...

Pháp có đạo thành cảnh và có đạo thành trưởng liên quan pháp có đạo thành cảnh và có đạo thành trưởng ... do phi trùng dụng duyên : ba uẩn có đạo thành cảnh và có đạo thành trưởng liên quan một uẩn có đạo thành cảnh và có đạo thành trưởng, hai uẩn ...

[1785] Pháp có đạo thành cảnh liên quan pháp có đạo thành cảnh sanh khởi do phi nghiệp duyên : Tư có đạo thành cảnh liên quan các uẩn có đạo thành cảnh.

Pháp có đạo thành trưởng liên quan pháp có đạo thành cảnh sanh khởi do phi nghiệp duyên : Tư có đạo thành trưởng liên quan các uẩn có đạo thành cảnh.

Pháp có đạo thành cảnh và có đạo thành trưởng liên quan pháp có đạo thành cảnh ... do phi nghiệp duyên: Tư có đạo thành cảnh và có đạo thành trưởng liên quan các uẩn có đạo thành cảnh.

[1786] Pháp có đạo thành nhân liên quan pháp có đạo thành nhân sanh khởi do phi nghiệp duyên : Tư có đạo thành nhân liên quan các đạo có uẩn thành nhân.

Pháp có đạo thành trưởng liên quan pháp có đạo thành nhân ... do phi nghiệp duyên : Tư có đạo thành trưởng liên quan các uẩn có đạo thành nhân.

Pháp có đạo thành nhân và có đạo thành trưởng liên quan pháp có đạo thành nhân ... do phi nghiệp duyên: Tư có đạo thành nhân và có đạo thành trưởng liên quan các uẩn có đạo thành nhân.

[1787] Pháp có đạo thành trưởng liên quan pháp có đạo thành trưởng ... do phi nghiệp duyên : Tư có đạo thành trưởng liên quan các uẩn có đạo thành trưởng, có năm vấn đề.

[1788] Pháp có đạo thành cảnh liên quan pháp có đạo thành cảnh và có đạo thành trưởng ... do phi nghiệp duyên. Trong phần đầu tấu hợp có ba câu.

[1789] Pháp có đạo thành nhân liên quan pháp có đạo thành nhân và có đạo thành trưởng sanh khởi do phi nghiệp duyên. Trong phần tấu hợp thứ hai có ba vấn đề.

[1790] Pháp có đạo thành cảnh liên quan pháp có đạo thành cảnh sanh khởi do phi quả duyên. Nên làm đầy đủ.

[1791] Pháp có đạo thành cảnh liên quan pháp có đạo thành cảnh sanh khởi do phi đồ đạo duyên : ba uẩn liên quan một uẩn vô nhân có đạo thành cảnh, hai uẩn ...

[1792] Pháp có đạo thành cảnh liên quan pháp có đạo thành cảnh sanh khởi do phi bất tương ứng duyên, nên làm đầy đủ. Nhất định là cõi vô sắc.

[1793] Trong phi nhân có một cách; trong phi trưởng có mười bảy cách; trong phi tiền sanh có mười bảy cách ; trong phi hậu sanh có mười bảy cách; trong phi trùng dụng có chín cách; trong phi nghiệp có mười bảy cách; trong phi quả có mười bảy cách; trong phi đồ đạo có một cách; trong phi bất tương ứng có mười bảy cách. Nên tính toán như vậy .

THUẬN TÙNG ĐỐI LẬP

[1794] Trong phi trưởng từ nhân duyên có mười bảy cách; trong phi tiền sanh ... mười bảy cách; trong phi hậu sanh ... mười bảy cách; trong phi trùng dụng; trong phi nghiệp ... chín cách; trong phi quả, trong phi bất tương ứng ... mười bảy cách. Nên tính toán như vậy .

ĐỐI LẬP THUẬN TÙNG

[1795] Trong cảnh từ phi nhân duyên có một cách; trong vô gián ... một cách; trong đẳng vô gián ... một cách. Tóm lược. Tất cả đều một cách. Trong thiền na, trong tương ứng, trong bất tương ứng, trong vô hữu, trong ly khứ, trong bất ly ... một cách . Nên tính toán như vậy .

DỨT PHẦN LIÊN QUAN.

Phần câu sanh (*sahajātavāro*), phần Duyên sở (*paccayavāro*), phần Y chỉ (*nissayavāro*), phần Hoà hợp (*samsaṭṭhavāro*), phần Tương ứng (*sampayuttavāro*), đều giống như Phần Liên quan (*paṭiccavāro*).

PHẦN YẾU TRI

(*pañhāvāro*)

THUẬN TÙNG

[1796] Pháp có đạo thành cảnh trợ pháp có đạo thành cảnh bằng nhân duyên : các nhân có đạo thành cảnh trợ các uẩn tương ứng bằng nhân duyên ... trùng ...

[1797] Pháp có đạo thành cảnh trợ pháp có đạo thành trưởng bằng nhân duyên : các nhân có đạo thành cảnh trợ các uẩn có đạo thành trưởng tương ứng bằng nhân duyên.

[1798] Pháp có đạo thành cảnh trợ pháp có đạo thành cảnh và có đạo thành trưởng bằng nhân duyên ... trùng ... Nên làm thành mười bảy câu yếu tri theo cách thức này.

[1799] Pháp có đạo thành nhân trợ pháp có đạo thành cảnh bằng cảnh duyên : các bậc Thánh sau khi xuất tâm đạo phản khán tâm đạo; dùng tha tâm thông biết tâm của người hữu tâm có đạo thành nhân; các uẩn có đạo thành nhân trợ cho Tha Tâm Thông, trợ cho Túc Mạng Thông, trợ cho Vị Lai Phần Thông, trợ cho tâm khai môn bằng cảnh duyên.

[1800] Pháp có đạo thành nhân trợ pháp có đạo thành trưởng bằng cảnh duyên : các bậc Thánh sau khi xuất tâm đạo bèn phản khán tâm đạo một cách khẳng khít.

[1801] Pháp có đạo thành nhân trợ pháp có đạo thành cảnh và có đạo thành trưởng bằng cảnh duyên : các bậc Thánh sau khi xuất tâm đạo bèn phản khán tâm đạo một cách khẳng khít.

[1802] Pháp có đạo thành trưởng trợ pháp có đạo thành trưởng bằng cảnh duyên : các bậc Thánh sau khi xuất tâm đạo bèn phản khán tâm đạo một cách khẳng khít.

[1803] Pháp có đạo thành trưởng trợ pháp có đạo thành cảnh bằng cảnh duyên : các bậc Thánh sau khi xuất tâm đạo bèn phản khán tâm đạo; dùng Tha Tâm Thông biết tâm của người hữu tâm có đạo thành trưởng; các uẩn có đạo thành trưởng trợ Tha Tâm Thông, trợ Túc Mạng Thông, trợ Vị Lai Phần Thông, trợ tâm khai môn bằng cảnh duyên.

[1804] Pháp có đạo thành trưởng trợ pháp có đạo thành cảnh và có đạo thành trưởng bằng cảnh duyên : các bậc Thánh sau khi xuất tâm đạo bèn phản khán tâm đạo một cách khẳng khít.

[1805] Các pháp có đạo thành nhân và có đạo thành trưởng trợ pháp có đạo thành cảnh bằng cảnh duyên : các bậc Thánh sau khi xuất tâm đạo bèn phản khán tâm đạo; dùng Tha Tâm Thông biết tâm của người hữu tâm có đạo thành nhân, có đạo thành trưởng; các uẩn có đạo thành nhân có đạo thành trưởng trợ Tha Tâm Thông, trợ Túc Mạng Thông, trợ Vị Lai Phần Thông, trợ tâm khai môn bằng cảnh duyên.

[1806] Các pháp có đạo thành nhân và có đạo thành trưởng trợ pháp có đạo thành trưởng bằng cảnh duyên : các bậc Thánh sau khi xuất tâm đạo bèn phản khán tâm đạo một cách khẳng khít.

[1807] Các pháp có đạo thành nhân và có đạo thành trưởng trợ pháp có đạo thành cảnh và có đạo thành trưởng bằng cảnh duyên : các bậc Thánh sau khi xuất tâm đạo bèn phản khán tâm đạo một cách khẳng khít.

[1808] Pháp có đạo thành cảnh trợ pháp có đạo thành cảnh bằng trưởng duyên. chỉ là câu sanh trưởng : Trưởng có đạo thành cảnh trợ các uẩn tương ứng bằng trưởng duyên.

[1809] Pháp có đạo thành cảnh trợ pháp có đạo thành trưởng bằng trưởng duyên : Chỉ là câu sanh trưởng : Trưởng có đạo thành cảnh trợ các uẩn tương ứng có đạo thành trưởng bằng trưởng duyên.

[1810] Pháp có đạo thành cảnh trợ pháp có đạo thành cảnh và có đạo thành trưởng bằng trưởng duyên. Chỉ là câu sanh trưởng : Trưởng có đạo thành cảnh trợ các uẩn tương ứng có đạo thành cảnh và có đạo thành trưởng bằng trưởng duyên.

[1811] Pháp có đạo thành nhân trợ pháp có đạo thành nhân bằng trưởng duyên. Chỉ là câu sanh trưởng : Trưởng có đạo thành nhân trợ các uẩn tương ứng bằng trưởng duyên.

[1812] Pháp có đạo thành nhân trợ pháp có đạo thành cảnh bằng trưởng duyên. Chỉ là cảnh trưởng : các bậc Thánh sau khi xuất tâm đạo bèn phản khán tâm đạo một cách khăng khít.

[1813] Pháp có đạo thành nhân trợ pháp có đạo thành trưởng bằng trưởng duyên : có cảnh trưởng và câu sanh trưởng.

Cảnh trưởng : các bậc Thánh sau khi xuất tâm đạo bèn phản khán tâm đạo một cách khăng khít.

Câu sanh trưởng : Trưởng có đạo thành nhân trợ các uẩn tương ứng có đạo thành trưởng bằng trưởng duyên.

[1814] Pháp có đạo thành nhân trợ pháp có đạo thành cảnh và có đạo thành trưởng bằng trưởng duyên. Có cảnh trưởng và câu sanh trưởng.

Cảnh trưởng : các bậc Thánh sau khi xuất tâm đạo bèn phản khán tâm đạo một cách khăng khít.

[1815] Pháp có đạo thành nhân trợ pháp có đạo thành nhân và có đạo thành trưởng. Chỉ có câu sanh : Trưởng có đạo thành nhân trợ các uẩn tương ứng có đạo thành nhân và có đạo thành trưởng bằng trưởng duyên.

[1816] Pháp có đạo thành trưởng trợ pháp có đạo thành trưởng bằng trưởng duyên. Có cảnh trưởng và câu sanh trưởng.

Cảnh trưởng : các bậc Thánh sau khi xuất đạo bèn phản khán ... trùng ...

Câu sanh trưởng : Trưởng có đạo thành trưởng trợ các uẩn tương ứng bằng trưởng duyên.

[1817] Pháp có đạo thành trưởng trợ pháp có đạo thành cảnh bằng trưởng duyên. Có cảnh trưởng và câu sanh trưởng.

Cảnh trưởng : các bậc Thánh sau khi xuất tâm đạo bèn phản khán ... trùng ...

Câu sanh trưởng : Trưởng có đạo thành trưởng trợ các uẩn tương ứng có đạo thành cảnh bằng trưởng duyên.

[1818] Pháp có đạo thành trưởng trợ pháp có đạo thành nhân bằng trưởng duyên. Chỉ có câu sanh trưởng :

Trưởng có đạo thành trưởng trợ các uẩn tương ứng có đạo thành nhân bằng trưởng duyên.

[1819] Pháp có đạo thành trưởng trợ pháp có đạo thành cảnh và có đạo thành trưởng bằng trưởng duyên. Có cảnh trưởng và câu sanh trưởng.

Cảnh trưởng : các bậc Thánh sau khi xuất tâm đạo ... trùng ...

Câu sanh trưởng : Trưởng có đạo thành trưởng trợ các uẩn tương ứng có đạo thành cảnh và có đạo thành trưởng bằng trưởng duyên.

[1820] Pháp có đạo thành trưởng trợ pháp có đạo thành nhân và có đạo thành trưởng bằng trưởng duyên. Chỉ có câu sanh trưởng : Trưởng có đạo thành trưởng trợ các uẩn tương ứng có đạo thành nhân và có đạo thành trưởng bằng trưởng duyên.

[1821] Pháp có đạo thành cảnh và có đạo thành trưởng trợ pháp có đạo thành cảnh bằng trưởng duyên. Chỉ có câu sanh trưởng: Trưởng có đạo thành cảnh và có đạo thành trưởng trợ các uẩn tương ứng có đạo thành cảnh bằng trưởng duyên.

[1822] Pháp có đạo thành cảnh và có đạo thành trưởng trợ pháp có đạo thành trưởng bằng trưởng duyên. Chỉ có câu sanh trưởng : Trưởng có đạo thành cảnh và có đạo thành trưởng trợ các uẩn tương ứng có đạo thành trưởng bằng trưởng duyên.

[1823] Pháp có đạo thành cảnh và có đạo thành trưởng trợ pháp có đạo thành cảnh có đạo thành trưởng bằng trưởng duyên. Chỉ có câu sanh trưởng : Trưởng có

đạo thành cảnh và có đạo thành trưởng trợ các uẩn tương ứng có đạo thành cảnh và có đạo thành trưởng bằng trưởng duyên.

[1824] Pháp có đạo thành nhân và có đạo thành trưởng trợ pháp có đạo thành cảnh bằng trưởng duyên. Chỉ có cảnh trưởng : các bậc Thánh sau khi xuất tâm đạo bèn phản khán tâm đạo một cách khăng khít.

[1825] Pháp có đạo thành nhân và có đạo thành trưởng trợ pháp có đạo thành nhân bằng trưởng duyên. Chỉ có câu sanh trưởng : Trưởng có đạo thành nhân và có đạo thành trưởng trợ các uẩn tương ứng có đạo thành nhân bằng trưởng duyên.

[1826] Pháp có đạo thành nhân và có đạo thành trưởng trợ pháp có đạo thành trưởng bằng trưởng duyên. Có cảnh trưởng và câu sanh trưởng.

Cảnh trưởng : các bậc Thánh sau khi xuất khỏi tâm đạo ... trùng ...

Câu sanh trưởng : Trưởng có đạo thành nhân và có đạo thành trưởng trợ các uẩn tương ứng có đạo thành trưởng bằng trưởng duyên.

[1827] Pháp có đạo thành nhân và có đạo thành trưởng trợ pháp có đạo thành cảnh và có đạo thành trưởng bằng trưởng duyên. Chỉ có cảnh trưởng : các bậc Thánh xuất tâm đạo rồi phản khán ... trùng ...

[1828] Pháp có đạo thành nhân và có đạo thành trưởng trợ pháp có đạo thành nhân và có đạo thành trưởng bằng trưởng duyên. Chỉ có câu sanh trưởng : Pháp trưởng có đạo thành nhân và có đạo thành trưởng

trợ các uẩn tương ưng có đạo thành nhân có đạo thành trưởng bằng trưởng duyên.

[1829] Pháp có đạo thành cảnh trợ pháp có đạo thành cảnh bằng vô gián duyên : các uẩn có đạo thành cảnh kế trước trợ các uẩn có đạo thành cảnh kế sau bằng vô gián duyên; tâm khai môn trợ các uẩn có đạo thành cảnh bằng vô gián duyên.

[1830] Pháp có đạo thành cảnh trợ pháp có đạo thành trưởng bằng vô gián duyên : các uẩn có đạo thành cảnh kế trước trợ các uẩn có đạo thành trưởng kế sau bằng vô gián duyên; tâm khai môn trợ các uẩn có đạo thành trưởng bằng vô gián duyên.

[1831] Pháp có đạo thành cảnh trợ pháp có đạo thành cảnh và có đạo thành trưởng bằng vô gián duyên : các uẩn có đạo thành cảnh kế trước trợ các uẩn có đạo thành cảnh và có đạo thành trưởng kế sau bằng vô gián duyên; tâm khai môn trợ các uẩn có đạo thành cảnh và có đạo thành trưởng bằng vô gián duyên.

[1832] Pháp có đạo thành trưởng trợ pháp có đạo thành trưởng bằng vô gián duyên : các uẩn có đạo thành trưởng kế trước trợ các uẩn có đạo thành trưởng kế sau bằng vô gián duyên.

[1833] Pháp có đạo thành trưởng trợ pháp có đạo thành cảnh bằng vô gián duyên : các uẩn có đạo thành trưởng kế trước trợ các uẩn có đạo thành cảnh kế sau bằng vô gián duyên.

[1834] Pháp có đạo thành trưởng trợ pháp có đạo thành cảnh và có đạo thành trưởng bằng vô gián duyên: các uẩn có đạo thành trưởng kế trước trợ các uẩn có đạo thành cảnh và có đạo thành trưởng kế sau bằng vô gián duyên.

[1835] Các pháp có đạo thành cảnh và có đạo thành trưởng trợ pháp có đạo thành cảnh bằng vô gián duyên : các uẩn có đạo thành cảnh và có đạo thành trưởng kế trước trợ các uẩn có đạo thành cảnh kế sau bằng vô gián duyên.

[1836] Các pháp có đạo thành cảnh và có đạo thành trưởng trợ pháp có đạo thành trưởng bằng vô gián duyên: các uẩn có đạo thành cảnh và có đạo thành trưởng kế trước trợ các uẩn có đạo thành trưởng kế sau bằng vô gián duyên.

[1837] Các pháp có đạo thành cảnh và có đạo thành trưởng trợ pháp có đạo thành cảnh và có đạo thành trưởng bằng vô gián duyên : các uẩn có đạo thành cảnh và có đạo thành trưởng kế trước trợ các uẩn có đạo thành cảnh và có đạo thành trưởng kế sau bằng vô gián duyên .

[1838] Pháp có đạo thành cảnh trợ pháp có đạo thành cảnh bằng đẳng vô gián duyên, giống như vô gián duyên.

... Bằng câu sanh duyên ... bằng hỗ tương duyên
... bằng y chỉ duyên. Nên làm thành mười bảy câu yếu tri trong cả ba duyên.

[1839] Pháp có đạo thành cảnh trợ pháp có đạo thành cảnh bằng cận y duyên. Có vô gián cận y và thường cận y.

Thường cận y : tâm phản khán trợ tâm phản khán bằng cận y duyên .

[1840] Pháp có đạo thành cảnh trợ pháp có đạo thành trưởng bằng cận y duyên. Có vô gián cận y và thường cận y.

Thường cận y : tâm phản khán trợ tâm phản khán bằng cận y duyên .

[1841] Pháp có đạo thành cảnh trợ pháp có đạo thành cảnh và có đạo thành trưởng bằng cận y duyên . Có vô gián cận y và thường cận y.

Thường cận y : tâm phản khán trợ tâm phản khán bằng cận y duyên .

[1842] Pháp có đạo thành nhân trợ pháp có đạo thành nhân bằng cận y duyên. Chỉ có thường cận y : tâm sơ đạo trợ tâm nhị đạo bằng cận y duyên. Tóm lược. Tâm tam đạo trợ tâm tứ đạo bằng cận y duyên.

[1843] Pháp có đạo thành nhân trợ pháp có đạo thành cảnh bằng cận y duyên. Chỉ có cảnh cận y : các bậc Thánh sau khi xuất tâm đạo rồi phản khán tâm đạo một cách khăng khít.

[1844] Pháp có đạo thành nhân trợ pháp có đạo thành trưởng bằng cận y duyên. Có cảnh cận y, vô gián cận y và thường cận y. Thường cận y: tâm sơ đạo trợ tâm Nhị Đạo ... tâm Tam Đạo trợ tâm Tứ Đạo bằng thường cận y duyên.

[1845] Pháp có đạo thành nhân trợ pháp có đạo thành cảnh và có đạo thành trưởng bằng cận y duyên. Chỉ có cảnh cận y : các bậc Thánh khi xuất tâm đạo rồi phản khán tâm đạo một cách khẳng khít.

[1846] Pháp có đạo thành nhân trợ pháp có đạo thành nhân và có đạo thành trưởng bằng cận y duyên. Chỉ có thường cận y : tâm sơ đạo trợ tâm nhị đạo ... trùng ... bằng cận y duyên.

[1847] Pháp có đạo thành trưởng trợ pháp có đạo thành trưởng bằng cận y duyên, có cảnh cận y, vô gián cận y và thường cận y. Thường cận y : tâm sơ đạo trợ tâm nhị đạo ... tâm tam đạo trợ tâm tứ đạo bằng cận y duyên; tâm phản khán trợ tâm phản khán bằng cận y duyên.

[1848] Pháp có đạo thành trưởng trợ pháp có đạo thành cảnh bằng cận y duyên. Có cảnh cận y, vô gián cận y và thường cận y. Thường cận y: tâm phản khán trợ tâm phản khán bằng cận y duyên.

[1849] Pháp có đạo thành trưởng trợ pháp có đạo thành nhân bằng cận y duyên. Chỉ có Thường cận y : tâm sơ đạo ... trùng ... trợ tâm tứ đạo bằng cận y duyên.

[1850] Pháp có đạo thành trưởng trợ pháp có đạo thành cảnh và có đạo thành trưởng bằng cận y duyên. Có cảnh cận y, vô gián cận y và thường cận y. Thường cận y : tâm phản khán trợ tâm phản khán bằng cận y duyên.

[1851] Pháp có đạo thành trưởng trợ pháp có đạo thành nhân và có đạo thành trưởng bằng cận y duyên.

Chỉ có Thường cận y : tâm sơ đạo ... trùng ... trợ tâm tứ đạo bằng cận y duyên.

[1852] Các pháp có đạo thành cảnh và có đạo thành trưởng trợ pháp có đạo thành cảnh bằng cận y duyên. Có vô gián cận y và thường cận y. Thường cận y : tâm phản khán trợ tâm phản khán bằng cận y duyên.

[1853] Các pháp có đạo thành cảnh và có đạo thành trưởng trợ pháp có đạo thành trưởng bằng cận y duyên. Có vô gián cận y và thường cận y. Thường cận y : tâm phản khán trợ tâm phản khán bằng cận y duyên.

[1854] Các pháp có đạo thành cảnh và có đạo thành trưởng trợ pháp có đạo thành cảnh có đạo thành trưởng bằng cận y duyên. Có vô gián cận y và thường cận y. Thường cận y : tâm phản khán trợ tâm phản khán bằng cận y duyên.

[1855] Các pháp có đạo thành nhân và có đạo thành trưởng trợ pháp có đạo thành cảnh bằng cận y duyên. Chỉ có cảnh cận y : các bậc Thánh sau khi xuất tâm đạo rồi phản khán tâm đạo một cách khăng khít.

[1856] Các pháp có đạo thành nhân và có đạo thành trưởng trợ pháp có đạo thành nhân bằng cận y duyên. Chỉ có thường cận y : tâm sơ đạo trợ tâm nhị đạo ... tâm tam đạo trợ tâm tứ đạo bằng cận y duyên.

[1857] Các pháp có đạo thành nhân và có đạo thành trưởng trợ pháp có đạo thành trưởng bằng cận y duyên. Có cảnh cận y, vô gián cận y và thường cận y.

Thường cận y ; tâm sơ đạo trợ tâm nhị đạo ... tâm tam đạo trợ tâm tứ đạo bằng cận y duyên.

[1858] Các pháp có đạo thành nhân và có đạo thành trưởng trợ pháp có đạo thành cảnh và có đạo thành trưởng bằng cận y duyên. Chỉ có cảnh cận y : các bậc Thánh khi xuất tâm Đạo rồi phản khán tâm đạo một cách khẳng khít.

[1859] Các pháp có đạo thành nhân và có đạo thành trưởng trợ pháp có đạo thành nhân và có đạo thành trưởng bằng cận y duyên. Chỉ có thường cận y : tâm sơ đạo trợ tâm nhị đạo ... tâm tam đạo trợ tâm tứ đạo bằng cận y duyên.

[1860] Pháp có đạo thành cảnh trợ pháp có đạo thành cảnh bằng trùng dụng duyên : các uẩn có đạo thành cảnh kế trước trợ các uẩn có đạo thành cảnh kế sau bằng trùng dụng duyên.

[1861] Pháp có đạo thành cảnh trợ pháp có đạo thành trưởng bằng trùng dụng duyên. Giống như vô gián duyên, nên làm thành chín câu yếu tri, không nên làm có tám khai môn.

[1862] Pháp có đạo thành cảnh trợ pháp có đạo thành cảnh bằng nghiệp duyên ... bằng câu sanh duyên; không có dị thời; nên làm thành mười bảy câu yếu tri.

Pháp có đạo thành cảnh trợ pháp có đạo thành cảnh bằng vật thực duyên ... bằng quyền duyên ... bằng thiền na duyên bằng đồ đạo duyên bằng tương ứng duyên bằng hiện hữu duyên. Bảy duyên này có mười bảy câu yếu tri giống như nhân duyên.

... bằng vô hữu duyên bằng ly khứ duyên, giống như vô gián duyên.

... bằng bất ly duyên, có mười bảy câu yếu tri.

[1863] Trong nhân có mười bảy cách; trong cảnh có chín cách; trong trưởng có hai mươi một cách ; trong vô gián có chín cách; trong đẳng vô gián có chín cách; trong câu sanh có mười bảy cách; trong hồ tương có mười bảy cách; trong y chỉ có mười bảy cách, trong cận y có hai mươi một cách; trong trùng dụng có chín cách; trong nghiệp có mười bảy cách; trong vật thực, trong quyền, trong thiền na, trong đồ đạo, trong tướng ứng có mười bảy cách; trong hiện hữu có mười bảy cách; trong vô hữu có chín cách; trong ly khứ có chín cách; trong bất ly có mười bảy cách . Nên tính toán như vậy.

ĐỐI LẬP

[1864] Pháp có đạo thành cảnh trợ pháp có đạo thành cảnh bằng câu sanh duyên ... bằng cận y duyên.

[1865] Pháp có đạo thành cảnh trợ pháp có đạo thành trưởng bằng câu sanh duyên ... bằng cận y duyên.

[1866] Pháp có đạo thành cảnh trợ pháp có đạo thành cảnh và có đạo thành trưởng bằng câu sanh duyên ... bằng cận y duyên.

[1867] Pháp có đạo thành nhân trợ pháp có đạo thành nhân bằng câu sanh duyên ... bằng cận y duyên.

[1868] Pháp có đạo thành nhân trợ pháp có đạo thành cảnh bằng cảnh duyên ... bằng cận y duyên.

[1869] Pháp có đạo thành nhân trợ pháp có đạo thành trưởng bằng cảnh duyên ... bằng câu sanh duyên ... bằng cận y duyên.

[1870] Pháp có đạo thành nhân trợ pháp có đạo thành cảnh và có đạo thành trưởng bằng cảnh duyên ... bằng cận y duyên.

[1871] Pháp có đạo thành nhân trợ pháp có đạo thành nhân và có đạo thành trưởng bằng câu sanh duyên ... bằng cận y duyên.

[1872] Pháp có đạo thành trưởng trợ pháp có đạo thành trưởng bằng câu sanh duyên ... bằng cận y duyên.

[1873] Pháp có đạo thành trưởng trợ pháp có đạo thành cảnh bằng cảnh duyên ... bằng câu sanh duyên ... bằng cận y duyên.

[1874] Pháp có đạo thành trưởng trợ pháp có đạo thành nhân bằng câu sanh duyên ... bằng cận y duyên.

[1875] Pháp có đạo thành trưởng trợ pháp có đạo thành cảnh và có đạo thành trưởng bằng câu sanh duyên ... bằng cận y duyên.

[1876] Pháp có đạo thành trưởng trợ pháp có đạo thành nhân và có đạo thành trưởng bằng câu sanh duyên ... bằng cận y duyên.

[1877] Pháp có đạo thành cảnh và có đạo thành trưởng trợ pháp có đạo thành cảnh bằng câu sanh duyên ... bằng cận y duyên.

[1878] Pháp có đạo thành cảnh và có đạo thành trưởng trợ pháp có đạo thành trưởng bằng câu sanh duyên ... bằng cận y duyên.

[1879] Pháp có đạo thành cảnh và có đạo thành trưởng trợ pháp có đạo thành cảnh và có đạo thành trưởng bằng câu sanh duyên ... bằng cận y duyên.

[1880] Pháp có đạo thành nhân và có đạo thành trưởng trợ pháp có đạo thành cảnh bằng cảnh duyên ... bằng cận y duyên.

[1881] Pháp có đạo thành nhân và có đạo thành trưởng trợ pháp có đạo thành nhân bằng câu sanh duyên ... bằng cận y duyên.

[1882] Pháp có đạo thành nhân và có đạo thành trưởng trợ pháp có đạo thành trưởng bằng câu sanh duyên ... bằng cận y duyên.

[1883] Pháp có đạo thành nhân và có đạo thành trưởng trợ pháp có đạo thành cảnh và có đạo thành trưởng bằng cận y duyên.

[1884] Pháp có đạo thành nhân và có đạo thành trưởng trợ pháp có đạo thành nhân và có đạo thành trưởng bằng câu sanh duyên ... bằng cận y duyên.

[1885] Trong phi nhân có hai mươi một cách; trong phi cảnh có mười bảy cách; trong phi cảnh nên lãnh hội là bị cắt xén hai phần Thường cảnh (*paka-tārammaṇa*) và cận y cảnh (*upanissayārammaṇa*); trong phi trưởng có hai mươi một cách; trong phi vô gián, phi đẳng vô gián, phi câu sanh, phi hỗ tương, phi y

chỉ, phi cận y, phi tiền sanh, phi hậu sanh, phi trùng dụng, phi nghiệp, phi quả, phi vật thực, phi quyền, phi thiên na, phi đồ đạo, trong phi tương ứng, phi bất tương ứng, phi hiện hữu, phi vô hữu, phi ly khứ, phi bất ly, đều có hai mươi một cách . Nên tính toán như vậy .

THUẬN TÙNG ĐỐI LẬP

[1886] Trong phi cảnh từ nhân duyên có mười bảy cách; trong phi trưởng, trong phi vô gián, phi đẳng vô gián, phi cận y, phi tiền sanh, phi hậu sanh, phi trùng dụng, phi nghiệp, phi quả, phi vật thực, phi quyền, phi thiên na, phi đồ đạo, phi bất tương ứng, phi vô hữu, phi ly khứ ... mười bảy cách. Nên tính toán như vậy .

ĐỐI LẬP THUẬN TÙNG

[1887] Trong cảnh từ phi nhân duyên có chín cách; trong trưởng ... hai mươi một cách; trong vô gián ... chín cách; trong đẳng vô gián ... chín cách; trong câu sanh ... mười bảy cách; trong hỗ tương ... mười bảy cách; trong y chỉ ... mười bảy cách; trong cận y ... hai mươi một cách; trong trùng dụng ... chín cách; trong nghiệp ... mười bảy cách; trong vật thực ... mười bảy cách; trong quyền, thiên na, đồ đạo, tương ứng ... mười bảy cách; trong hiện hữu ... mười bảy cách; trong vô hữu ... chín cách; trong ly khứ ... chín cách; trong bất ly ... mười bảy cách . Nên tính toán như vậy .

DỨT PHẦN YẾU TRI.

**KẾT THÚC ĐỀ THỨ MƯỜI SÁU,
TAM ĐỀ ĐẠO THÀNH CẢNH**

TAM ĐỀ DĨ SANH

(Uppannattika)

PHẦN YẾU TRI

(pañhāvāro)

THUẬN TÙNG

[1888] Pháp dĩ sanh trợ pháp dĩ sanh¹ bằng nhân duyên : các nhân dĩ sanh trợ các uẩn tương ứng và các sắc sở y tâm bằng nhân duyên; vào sát na tái tục các nhân dĩ sanh trợ các uẩn tương ứng và các sắc nghiệp bằng nhân duyên.

[1889] Pháp dĩ sanh trợ pháp dĩ sanh bằng cảnh duyên : quán vô thường, khổ não, vô ngã đối với nhân dĩ sanh, hoan hỷ thỏa thích rồi dựa theo đó mà ái tham sanh khởi, tà kiến sanh khởi, hoài nghi ... trạo cử ... ưu sanh khởi; quán vô thường, khổ não, vô ngã đối với nhĩ dĩ sanh ... tử ... thiệt ... thân ... sắc ... thỉnh ... khí ... vị ... xúc ... ý vật ... trùng ... ưu sanh khởi; dùng thiên nhãn thấy cảnh sắc; dùng thiên nhĩ nghe tiếng; các uẩn dĩ sanh trợ biến hóa thông, trợ tâm khai môn bằng cảnh duyên.

[1890] Pháp vị sanh² trợ pháp dĩ sanh bằng cảnh duyên : quán vô thường, khổ não, vô ngã đối với cảnh sắc vị sanh ... thỉnh ... khí ... vị ... xúc ... các uẩn vị sanh ...

¹ Pháp dĩ sanh (uppannadhamma) là pháp đã sanh và đang hiện hữu, tức các pháp hữu vi đang sanh trụ diệt.

² Pháp vị sanh (anuppannadhamma) là pháp chưa sanh ra, sanh khởi không xác định, tức là tâm bất thiện, tâm thiện, tâm tố, sở hữu hợp và sắc phi nghiệp.

trùng ... ưu sanh khởi; các uẩn vị sanh trợ Biến Hóa Thông, trợ Tha Tâm Thông, trợ Vị Lai Phần Thông, trợ tâm khai môn bằng cảnh duyên.

[1891] Pháp chuẩn sanh³ trợ pháp dĩ sanh bằng cảnh duyên : quán vô thường, khổ não, vô ngã đối với nhãn chuẩn sanh ... thân ... sắc ... tinh ... khí ... vị .. xúc ... ý vật ... các uẩn chuẩn sanh ... trùng ... ưu sanh khởi; các uẩn chuẩn sanh trợ cho Biến Hoá Thông trợ Tha Tâm Thông ... trùng ... trợ tâm khai môn bằng cảnh duyên.

[1892] Pháp dĩ sanh trợ pháp dĩ sanh bằng trưởng duyên. Có cảnh trưởng và câu sanh trưởng. Cảnh trưởng: hoan hỷ thỏa thích với nhãn dĩ sanh một cách khăng khít, chăm chú điều ấy... trùng... tà kiến sanh khởi; hoan hỷ thỏa thích với nhĩ dĩ sanh... tử... thiệt... thân... sắc... tinh... khí... vị... xúc... ý vật... các uẩn dĩ sanh một cách khăng khít, khi chăm chú điều ấy ái tham sanh khởi... trùng ...

Câu sanh trưởng : Trưởng dĩ sanh trợ các uẩn tương ứng và các sắc sở y tâm bằng trưởng duyên.

[1893] Pháp vị sanh trợ pháp dĩ sanh bằng trưởng duyên. Chỉ có cảnh trưởng : hoan hỷ thỏa thích với cảnh sắc vị sanh ... tinh ... khí ... vị ... xúc ... các uẩn vị sanh một cách khăng khít, chăm chú điều ấy mà ái tham sanh khởi, tà kiến sanh khởi.

[1894] Pháp chuẩn sanh trợ pháp dĩ sanh bằng trưởng duyên. Chỉ có cảnh trưởng : hoan hỷ thỏa thích

³ Pháp chuẩn sanh (uppādīdhamma) là pháp sẽ sanh vì đã có chủng tử, tức là các tâm quả và sắc nghiệp .

với nhãn chuẩn sanh ... thân ... cảnh sắc .. cảnh xúc ... ý vật ... các uẩn chuẩn sanh một cách khăng khít, chăm chú điều ấy mà ái tham sanh khởi, tà kiến sanh khởi.

[1895] Pháp dĩ sanh trợ pháp dĩ sanh bằng câu sanh duyên : một uẩn dĩ sanh trợ ba uẩn và các sắc sở y tâm bằng câu sanh duyên, hai uẩn trợ hai uẩn và các sắc sở y tâm bằng câu sanh duyên : vào sát na tái tục một uẩn dĩ sanh trợ ba uẩn và các sắc nghiệp bằng câu sanh duyên; hai uẩn trợ hai uẩn và các sắc nghiệp bằng câu sanh duyên; các danh uẩn trợ các sắc nghiệp bằng câu sanh duyên, ý vật trợ các danh uẩn bằng câu sanh duyên; một sắc đại hiện trợ ba sắc đại hiện bằng câu sanh duyên; hai sắc đại hiện ... các sắc đại hiện trợ các sắc sở y tâm, trợ các sắc y sinh bằng câu sanh duyên; đối với sắc ngoại... sắc vật thực ... sắc quý tiết ... đối với chúng sanh vô tướng một sắc đại hiện ... hai sắc đại hiện ... các sắc đại hiện trợ các sắc nghiệp, trợ các sắc y sinh bằng câu sanh duyên.

[1896] Pháp dĩ sanh trợ pháp dĩ sanh bằng hồ tương duyên : một uẩn dĩ sanh trợ ba uẩn bằng hồ tương duyên, hai uẩn ...; vào sát na tái tục một uẩn dĩ sanh trợ ba uẩn và ý vật bằng hồ tương duyên, hai uẩn ... các danh uẩn trợ ý vật bằng hồ tương duyên, ý vật trợ các danh uẩn bằng hồ tương duyên; một sắc đại hiện ... đối với sắc ngoại ..sắc vật thực ... sắc quý tiết ... chúng sanh vô tướng ... một sắc đại hiện trợ ba sắc đại hiện bằng hồ tương duyên; hai sắc đại hiện ...

[1897] Pháp dĩ sanh trợ pháp dĩ sanh bằng y chỉ duyên : một uẩn dĩ sanh trợ ba uẩn và các sắc sở y tâm

bằng y chỉ duyên, hai uẩn ...; vào sát na tái tục các danh uẩn trợ ý vật, ý vật trợ các danh uẩn; một đại hiển ... đối với sắc ngoại .. sắc vật thực ... sắc quý tiết ... đối với chúng sanh vô tướng một đại hiển ... các sắc đại hiển trợ các sắc nghiệp, trợ các sắc y sinh nhãn xứ trợ nhãn thức ... thân xứ trợ thân thức; ý vật trợ các uẩn dĩ sanh bằng y chỉ duyên.

[1898] Pháp dĩ sanh trợ pháp dĩ sanh bằng cận y duyên. Có cảnh cận y, vô gián cận y và thường cận y. Thường cận y: do nương thời tiết dĩ sanh mà chứng thiền ... tuệ quán ... đạo ... thần thông ... nhập định, khởi kiêu mạn, chấp tà kiến; do nương thực phẩm ... sàng tọa mà chứng thiền ... tuệ quán ... đạo ... thông ... nhập định ... khởi kiêu mạn, chấp tà kiến; thời tiết ... thực phẩm ... sàng tọa trợ cho đức tin dĩ sanh ... trợ trí tuệ, trợ lạc thân, trợ khổ thân, trợ đạo, trợ quả thiền nhập bằng cận y duyên.

[1899] Pháp vị sanh trợ pháp dĩ sanh bằng cận y duyên. có cảnh cận y, vô gián cận y và thường cận y. Thường cận y : người đang mong cầu sắc cụ túc (vaṇṇasampadam) vị sanh nên bố thí, trì giới, hành bố tát; đang mong cầu tinh cụ túc (saddasampadam) dĩ sanh ... hương cụ túc (gandhasampa-dam) vị cụ túc (rasasampadam ... xúc cụ túc (phoṭṭhasampadam) ... các uẩn vị sanh nên bố thí ... trì giới ... bố tát; sắc cụ túc vị sanh ... các uẩn vị sanh trợ cho đức tin dĩ sanh, trợ trí tuệ, trợ lạc thân, trợ khổ thân, trợ đạo, trợ quả thiền nhập bằng cận y duyên.

[1900] Pháp chuẩn sanh (uppadī) trợ pháp dĩ sanh (uppanna) bằng cận y duyên. Có cảnh cận y, vô gián cận y và thường cận y. Thường cận y : người đang mong cầu nhãn cụ túc (cakkhusampadam) chuẩn sanh nên bố thí ... trì giới ... bố tát ...; người đang mong cầu nhĩ cụ túc chuẩn sanh ... thân cụ túc ... sắc cụ túc ... hương cụ túc ... vị cụ túc ... xúc cụ túc ... các uẩn cụ túc mà bố thí ... trì giới ... bố tát; nhãn cụ túc chuẩn sanh ... thân cụ túc, sắc cụ túc ... trùng ... xúc cụ túc ... các uẩn cụ túc trợ đức tin dĩ sanh, trợ trí tuệ, trợ lạc thân, trợ khổ thân, trợ tâm đạo, trợ tâm quả thiền nhập bằng cận y duyên.

[1901] Pháp dĩ sanh trợ pháp dĩ sanh bằng tiền sanh duyên. Có cảnh tiền sanh và vật tiền sanh .

Cảnh tiền sanh : quán vô thường khổ não vô ngã đối với con mắt ... ý vật, hoan hỷ thỏa thích rồi dựa theo đó mà ái tham sanh khởi, ưu sanh khởi; dùng thiên nhãn thấy sắc, dùng thiên nhĩ nghe tiếng; sắc xử trợ nhãn thức ... xúc xử trợ thân thức bằng tiền sanh duyên.

Vật tiền sanh : nhãn xử trợ nhãn thức ... trùng ... ý vật trợ các uẩn dĩ sanh bằng tiền sanh duyên.

[1902] Pháp dĩ sanh trợ pháp dĩ sanh bằng hậu sanh duyên . Chỉ có hậu sanh : các uẩn dĩ sanh trợ thân sắc sanh trước này bằng hậu sanh duyên.

[1903] Pháp dĩ sanh trợ pháp dĩ sanh bằng nghiệp duyên : Tư dĩ sanh trợ các uẩn tương ứng và các sắc sở y tâm bằng nghiệp duyên; vào sát na tái tục tư dĩ sanh trợ các uẩn tương ứng và các sắc nghiệp bằng nghiệp duyên.

[1904] Pháp dĩ sanh trợ pháp dĩ sanh bằng quả duyên : một uẩn quả dĩ sanh trợ ba uẩn và các sắc sở y tâm sanh bằng quả duyên, hai uẩn ...; vào sát na tái tục một uẩn dĩ sanh trợ ba uẩn và các sắc nghiệp, hai uẩn ...; các danh uẩn trợ ý vật sanh bằng quả duyên.

[1905] Pháp dĩ sanh trợ pháp dĩ sanh bằng vật thực duyên : các danh thực dĩ sanh trợ các uẩn tương ứng và các sắc sở y tâm bằng vật thực duyên; vào sát na tái tục đoàn thực trợ thân này bằng vật thực duyên.

[1906] Pháp dĩ sanh trợ pháp dĩ sanh bằng quyền duyên : các danh quyền dĩ sanh trợ các uẩn tương ứng và các sắc sở y tâm bằng quyền duyên; vào sát na tái tục nhãn quyền trợ nhãn thức ... thân quyền trợ thân thức; sắc mạng quyền trợ các sắc nghiệp bằng quyền duyên.

[1907] Pháp dĩ sanh trợ pháp dĩ sanh bằng thiên na duyên bằng đồ đạo duyên ... bằng tương ứng duyên ... bằng bất tương ứng duyên. Có câu sanh, tiền sanh và hậu sanh.

Câu sanh : các uẩn dĩ sanh trợ các sắc sở y tâm bằng bất tương ứng duyên ; vào sát na tái tục các uẩn dĩ sanh trợ các sắc nghiệp bằng bất tương ứng duyên; các danh uẩn trợ ý vật, ý vật trợ các danh uẩn bằng bất tương ứng duyên.

Tiền sanh : nhãn xứ trợ nhãn thức .. thân xứ ... ý vật trợ các uẩn dĩ sanh bằng bất tương ứng duyên.

Hậu sanh : các uẩn dĩ sanh trợ thân sắc sanh trước này bằng bất tương ứng duyên.

[1908] Pháp dĩ sanh trợ pháp dĩ sanh bằng hiện hữu duyên. Có câu sanh, tiền sanh, hậu sanh, vật thực và quyền.

Câu sanh : một uẩn dĩ sanh trợ ba uẩn và các sắc sở y tâm bằng hiện hữu duyên, hai uẩn ...; vào sát na tái tục .. tóm lược ... một sắc đại hiện đối với sắc ngoại .. .sắc vật thực ... sắc quý tiết ... chúng sanh vô tướng ...

Tiền sanh : quán vô thường, khổ não ... đối với mắt ... đối với ý vật ... ưu sanh khởi; dùng thiên nhãn ... dùng thiên nhĩ nghe tiếng; sắc xử trợ nhãn thức ... xúc xử trợ thân thức bằng hiện hữu duyên; nhãn xử trợ nhãn thức ... thân xử trợ thân thức; ý vật trợ các uẩn dĩ sanh bằng hiện hữu duyên.

Hậu sanh : các uẩn dĩ sanh trợ thân sắc sanh trước này bằng hiện hữu duyên.

Đoàn thực trợ thân này. Mạng quyền sắc trợ các sắc nghiệp bằng hiện hữu duyên.

[1909] Pháp dĩ sanh trợ pháp dĩ sanh bằng bất ly duyên.

[1910] Trong nhân có một cách; trong cảnh có ba cách; trong trường có ba cách ; trong câu sanh có một cách; trong hỗ tương có một cách; trong y chỉ có một cách, trong cận y có ba cách; trong tiền sanh có một cách; trong hậu sanh, nghiệp, quả, vật thực, quyền, thiên na, đồ đạo, tương ứng, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, có một cách . Nên tính toán như vậy .

ĐỐI LẬP

[1911] Pháp dĩ sanh trợ pháp dĩ sanh bằng cảnh duyên ... bằng câu sanh duyên ... bằng cận y duyên ... bằng

tiền sanh ... bằng hậu sanh duyên ... bằng vật thực duyên
... bằng quyền duyên .

[1912] Pháp vị sanh trợ pháp dĩ sanh bằng cảnh
duyên ... bằng cận y duyên.

[1913] Pháp chuẩn sanh trợ pháp dĩ sanh bằng
cảnh duyên ... bằng cận y duyên.

[1914] Trong phi nhân có ba cách; trong phi cảnh
có ba cách; trong phi tướng có ba cách ... trùng ... trong
phi bất tương ứng có ba cách; trong phi hiện hữu có hai
cách; trong phi vô hữu có ba cách; trong phi ly khứ có
ba cách; trong phi bất ly có hai cách . Nên tính toán như
vậy.

THUẬN TÙNG ĐỐI LẬP

[1915] Trong phi cảnh từ phi nhân duyên có một
cách ... Tóm lược ... trong phi vô hữu, phi ly khứ ... một
cách.

ĐỐI LẬP THUẬN TÙNG.

[1916] Trong cảnh từ phi nhân duyên có ba cách;
trong tướng ... ba cách; trong câu sanh ... một cách;
trong hỗ tương ... một cách; trong y chỉ ... một cách;
trong cận y ... ba cách; trong tiền sanh ... một cách; trong
hậu sanh ... một cách; trong nghiệp, quả, vật thực,
quyền, thiền na, đồ đạo, tương ứng, bất tương ứng, hiện
hữu, bất ly ... một cách.

DỨT PHẦN YẾU TRI .

KẾT THÚC ĐỀ THỨ MƯỜI BẢY, TAM ĐỀ DĨ SANH .

TAM ĐỀ QUÁ KHỨ

(atītattika)

PHẢN YẾU TRI

(pañhāvāro)

THUẬN TÙNG

[1917] Pháp hiện tại trợ pháp hiện tại bằng nhân duyên : các nhân hiện tại trợ các uẩn tương ứng và các sắc sở y tâm bằng nhân duyên; vào sát na tái tục ...

[1918] Pháp quá khứ trợ pháp hiện tại bằng cảnh duyên : sau khi bố thí, trì giới, hành bố tát rồi suy xét lại...; suy xét lại các thiện hạnh trước kia; sau khi xuất thiền phản khán tâm thiền; các bậc Thánh khi xuất tâm đạo rồi phản khán tâm đạo ... phản khán tâm quả; phản khán phiền não đã đoạn trừ; phản khán phiền não đã dứt tuyệt; quán vô thường, khổ não, vô ngã đối với nhãn quá khứ ... trùng ... ưu sanh khởi; quán vô thường, khổ não, vô ngã đối với nhĩ quá khứ ... tử ... thiết ... thân ... sắc ... thính ... khí ... vị ... xúc ... ý vật ... đối với các uẩn quá khứ, hoan hỷ thỏa thích, dựa theo đó mà ái tham sanh khởi, tà kiến sanh khởi, hoài nghi ... phóng dật ... ưu sanh khởi; thiền không vô biên xứ trợ thiền thức vô biên xứ bằng cảnh duyên thiền vô sở hữu xứ trợ thiền phi tưởng phi phi tưởng xứ bằng cảnh duyên; các uẩn quá khứ trợ Biến Hóa Thông, trợ Tha Tâm Thông, trợ Túc Mạng Thông, trợ Như Nghiệp Vãng Thông, trợ tâm khai môn bằng cảnh duyên.

[1919] Pháp vị lai trợ pháp hiện tại bằng cảnh duyên: quán vô thường ... đối với nhãn vị lai ... ý vật ... các uẩn vị lai ... ưu sanh khởi; các uẩn vị lai trợ Biến Hóa Thông, trợ Tha Tâm Thông, trợ Vị Lai Phần Thông, trợ tâm khai môn bằng cảnh duyên.

[1920] Pháp hiện tại trợ pháp hiện tại bằng cảnh duyên : quán vô thường ... đối với nhãn hiện tại ... thân ... sắc ... thính ... khí ... vị ... xúc ... ý vật ... các uẩn hiện tại ... ưu sanh khởi; dùng thiên nhãn thông ... dùng thiên nhĩ thông nghe cảnh thính; sắc xử trợ nhãn thức ... xúc xử trợ thân thức; các uẩn hiện tại trợ Biến Hóa Thông ... trợ tâm khai môn bằng cảnh duyên.

[1921] Pháp quá khứ trợ pháp hiện tại bằng trường duyên. Chỉ có cảnh trường : sau khi bố thí, trì giới ... trùng ... xét lại các thiện hạnh trước kia một cách khẳng khít; sau khi xuất thiền phản khán tâm thiền một cách khẳng khít; các bậc Thánh sau khi xuất tâm đạo phản khán tâm đạo một cách khẳng khít ... phản khán tâm quả một cách khẳng khít; hoan hỷ thỏa thích một cách khẳng khít đối với nhãn quá khứ ... thân ... sắc ... thính ... khí ... vị ... xúc ... ý vật ... các uẩn quá khứ rồi trú tâm theo đó mà ái tham sanh khởi, tà kiến sanh khởi.

[1922] Pháp vị lai trợ pháp hiện tại bằng trường duyên. Chỉ có cảnh trường : hoan hỷ thỏa thích một cách khẳng khít đối với nhãn vị lai ... ý vật ... các uẩn vị lai rồi trú tâm theo đó mà ái tham sanh khởi, tà kiến sanh khởi.

[1923] Pháp hiện tại trợ pháp hiện tại bằng trường duyên. Có cảnh trường và câu sanh trường .

Cảnh trưởng : hoan hỷ thỏa thích một cách khăng khít đối với nhãn hiện tại ... ý vật ... các uẩn hiện tại rồi trú tâm theo đó mà ái tham sanh khởi, tà kiến sanh khởi.

Câu sanh trưởng : Pháp trưởng hiện tại trợ các uẩn tương ứng và các sắc sở y tâm bằng trưởng duyên.

[1924] Pháp quá khứ trợ pháp hiện tại bằng vô gián duyên : các uẩn quá khứ kế trước trợ các uẩn hiện tại kế sau bằng vô gián duyên; tâm Thuận thứ trợ tâm Chuyển tộc; tâm Thuận thứ trợ tâm Dũ Tịnh; tâm Chuyển tộc trợ tâm đạo; tâm Dũ tịnh trợ tâm đạo; tâm đạo trợ tâm quả; tâm quả trợ tâm quả ; tâm Thuận thứ trợ tâm quả thiền nhập; khi xuất thiền diệt tâm thiền phi tướng phi phi tướng xứ trợ tâm quả thiền nhập bằng vô gián duyên.

[1925] Pháp quá khứ trợ pháp hiện tại bằng đẳng vô gián duyên, giống như vô gián duyên .

[1926] Pháp hiện tại trợ pháp hiện tại bằng câu sanh duyên ... bằng hỗ tương duyên ... bằng y chỉ duyên. Tóm lược.

[1927] Pháp quá khứ trợ pháp hiện tại bằng cận y duyên . Có cảnh cận y, vô gián cận y và thường cận y.

Thường cận y ... trùng ... do nương đức tin quá khứ mà bố thí, trì giới, hành bố tát, chứng thiền ... trùng ... tuệ quán ... đạo ... thần thông ... nhập thiền, khởi kiêu mạn, chấp tà kiến; do nương giới quá khứ ... tuệ ... ái ... vọng cầu ... lạc thân ... khổ thân mà bố thí ... giới ... bố tát ... trùng ... nhập thiền ... sát sanh ... chia rẽ tăng; đức tin quá khứ ... trí tuệ ... ái tham ... vọng cầu ... lạc thân ... khổ

thân trợ cho đức tin hiện tại, trợ cho trí tuệ, trợ cho ái tham, trợ cho vọng cầu ... trùng ... trợ cho quả thiện nhập bằng cận y duyên .

[1928] Pháp vị lai trợ pháp hiện tại bằng cận y duyên. Có cảnh cận y, vô gián cận y và thường cận y.

Thường cận y : người đang mong cầu nhãn cụ túc vị lai ... đang mong cầu nhĩ cụ túc ... tỷ cụ túc ... thiệt cụ túc ... thân cụ túc ... sắc cụ túc ... tinh cụ túc ... hương cụ túc ... vị cụ túc ... xúc cụ túc ... đang mong cầu các uẩn vị lai nên bố thí ... giới .. bố tát; nhãn cụ túc vị lai ... sắc cụ túc ... xúc cụ túc ... các uẩn vị lai trợ cho đức tin hiện tại, trợ cho trí tuệ, trợ cho lạc thân, trợ cho khổ thân, trợ cho đạo, trợ cho quả thiện nhập bằng cận y duyên.

[1929] Pháp hiện tại trợ pháp hiện tại bằng cận y duyên. Có cảnh cận y, vô gián cận y và thường cận y.

Thường cận y : do nương thời tiết hiện tại mà chứng thiện, chứng tuệ quán ... trùng ... do nương thực phẩm hiện tại ... sàng tọa mà chứng thiện, nhập định; thời-tiết hiện tại ... thực phẩm ... sàng tọa trợ đức tin hiện tại, trợ trí tuệ, trợ lạc thân ... trùng ... trợ quả thiện nhập bằng cận y duyên .

[1930] Pháp hiện tại trợ pháp hiện tại bằng tiền sanh duyên. Có cảnh tiền sanh và vật tiền sanh.

Cảnh tiền sanh : quán vô thường ... đối với nhãn ... ý vật ... ưu sanh khởi; dùng thiên nhãn thấy cảnh sắc; dùng thiên nhĩ ... sắc xử trợ nhãn thức ... xúc xử trợ thân thức bằng tiền sanh duyên.

Vật tiền sanh : nhĩn xứ trợ nhĩn thức ... thân xứ trợ thân thức; ý vật trợ các uẩn hiện tại bằng tiền sanh duyên.

[1931] Pháp hiện tại trợ pháp hiện tại bằng hậu sanh duyên. Chỉ có hậu sanh : các uẩn hiện tại trợ thân sắc sanh trước này bằng hậu sanh duyên.

[1932] Pháp quá khứ trợ pháp hiện tại bằng trùng dụng duyên : các uẩn quá khứ kế trước trợ các uẩn hiện tại kế sau bằng trùng dụng duyên; tâm Thuận thứ trợ tâm Chuyển tộc; tâm Thuận thứ trợ tâm Dũ tịnh; tâm Chuyển tộc trợ tâm đạo; tâm Dũ tịnh trợ tâm đạo bằng trùng dụng duyên.

[1933] Pháp quá khứ trợ pháp hiện tại bằng nghiệp duyên. Chỉ có dị thời : Tư quá khứ trợ các uẩn quả hiện tại và các sắc nghiệp bằng nghiệp duyên.

[1934] Pháp hiện tại trợ pháp hiện tại bằng nghiệp duyên : Tư hiện tại trợ các uẩn tương ứng và các sắc sở y tâm bằng nghiệp duyên; vào sát na tái tục tư hiện tại trợ các uẩn tương ứng và các sắc nghiệp bằng nghiệp duyên.

[1935] Pháp hiện tại trợ pháp hiện tại bằng quả duyên : một uẩn quả hiện tại trợ ba uẩn và các sắc sở y tâm bằng quả duyên, hai uẩn ... vào sát na tái tục các danh uẩn trợ ý vật bằng quả duyên.

[1936] Pháp hiện tại trợ pháp hiện tại bằng vật thực duyên ... bằng quyền duyên ... bằng thiên na duyên ... bằng đồ đạo duyên ... bằng tương ứng duyên ... bằng bất tương ứng duyên. Có câu sanh, tiền sanh và hậu sanh.

Câu sanh : các uẩn hiện tại trợ các sắc sở y tâm bằng bất tương ứng duyên; vào sát na tái tục các uẩn hiện tại trợ các sắc nghiệp bằng bất tương ứng duyên; các danh uẩn trợ ý vật bằng bất tương ứng duyên; ý vật trợ các danh uẩn bằng bất tương ứng duyên.

Tiền sanh : nhãn xứ trợ nhãn thức ... thân xứ ... ý vật trợ các danh uẩn hiện tại bằng bất tương ứng duyên.

Hậu sanh : các uẩn hiện tại trợ thân sắc sanh trước này bằng bất tương ứng duyên.

[1937] Pháp hiện tại trợ pháp hiện tại bằng hiện hữu duyên : giống như hiện hữu duyên trong tam đề dĩ sanh.

[1938] Pháp quá khứ trợ pháp hiện tại bằng vô hữu duyên ... bằng ly khứ duyên.

[1939] Pháp hiện tại trợ pháp hiện tại bằng bất ly duyên ... trùng ...

[1940] Trong nhân có một cách; trong cảnh có ba cách; trong trưởng có ba cách ; trong vô gián có một cách; trong đẳng vô gián có một cách; trong câu sanh, hỗ tương, y chỉ có một cách, trong cận y có ba cách; trong tiền sanh, hậu sanh, trùng dụng có một cách; trong nghiệp có hai cách; trong quả, vật thực có một cách. Tóm lược. Trong bất ly có một cách. Nên tính toán như vậy .

ĐỐI LẬP

[1941] Pháp quá khứ trợ pháp hiện tại bằng cảnh duyên ... bằng cận y duyên ... bằng nghiệp duyên.

[1942] Pháp vị lai trợ pháp hiện tại bằng cảnh duyên ... bằng cận y duyên.

[1943] Pháp hiện tại trợ pháp hiện tại bằng cảnh duyên ... bằng câu sanh duyên ... bằng cận y duyên ... bằng tiền sanh ... bằng hậu sanh duyên ... bằng vật thực duyên ... bằng quyền duyên.

[1944] Trong phi nhân có ba cách; trong phi cảnh có ba cách; trong phi trưởng có ba cách; trong phi vô gián có ba cách. Tóm lược. Trong phi tương ứng có ba cách; trong phi bất tương ứng có ba cách; trong phi hiện hữu có hai cách; trong phi vô hữu có ba cách; trong phi ly khứ có ba cách; trong phi bất ly có hai cách . Nên tính toán như vậy .

THUẬN TÙNG ĐỐI LẬP

[1945] Trong phi cảnh từ nhân duyên có một cách; trong phi trưởng, phi vô gián, phi đẳng vô gián, phi hỗ tương, phi cận y. Tóm lược. phi tương ứng, phi bất tương ứng, phi vô hữu, phi ly khứ ... một cách. Nên tính toán như vậy .

ĐỐI LẬP THUẬN TÙNG

[1946] Trong cảnh từ phi nhân duyên có ba cách; trong trưởng ... ba cách; trong vô gián, đẳng vô gián, câu sanh, hỗ tương, cận y ... một cách; trong tiền sanh ... một cách; trong hậu sanh, trùng dụng ... một cách. Tóm lược. Trong nghiệp ... hai cách; trong quả... một cách; trong những câu này đều chỉ một cách. Trong bất ly ... một cách. Nên tính toán như vậy.

DỨT PHẦN YẾU TRI.

KẾT THÚC ĐỀ THỨ MUỐI TAM TAM ĐỀ QUÁ KHỨ.

TAM ĐỀ CẢNH QUÁ KHỨ

(Atītārammanattikam)

PHẦN LIÊN QUAN

(paṭiccavāro)

THUẬN TÙNG

[1947] Pháp hữu cảnh quá khứ liên quan pháp hữu cảnh quá khứ sanh khởi do nhân duyên : ba uẩn liên quan một uẩn hữu cảnh quá khứ, hai uẩn liên quan hai uẩn; vào sát na tái tục ba uẩn liên quan một uẩn hữu cảnh quá khứ, hai uẩn liên quan hai uẩn.

[1948] Pháp hữu cảnh vị lai liên quan pháp hữu cảnh vị lai sanh khởi do nhân duyên : ba uẩn liên quan một uẩn hữu cảnh vị lai; ... hai uẩn.

[1949] Pháp hữu cảnh hiện tại liên quan pháp hữu cảnh hiện tại sanh khởi do nhân duyên : ba uẩn liên quan một uẩn hiện tại ... hai uẩn.

[1950] Pháp hữu cảnh quá khứ liên quan pháp hữu cảnh quá khứ sanh khởi do cảnh duyên ... do trưởng duyên, trong trưởng không có thời tái tục.

...do vô gián duyên... do đẳng vô gián duyên... do câu sanh duyên... do hỗ tương duyên... do y chỉ duyên... do cận y duyên... do tiền sanh duyên... do trùng dụng duyên, trong tiền sanh và trùng dụng đều không có thời tái tục.

... do nghiệp duyên... do quả duyên : một uẩn quá khứ hữu cảnh quá khứ. Hoàn bị có ba vấn đề (pañhā) nên làm thời bình nhật, thời tái tục.

... do vật thực duyên... do quyền duyên... do thiên na duyên... do đồ đạo duyên... do tương ứng duyên... do bất tương ứng duyên... do hiện hữu duyên... do vô hữu duyên... do ly khứ duyên... do bất ly duyên...

[1951] Trong nhân có ba cách; trong cảnh có ba cách; trong tướng có ba cách. Tóm lược. Tất cả đều có ba cách; trong ly khứ có ba cách; trong bất ly có ba cách. Nên tính toán như vậy.

ĐỐI LẬP

[1952] Pháp hữu cảnh quá khứ liên quan pháp hữu cảnh quá khứ sanh khởi do phi nhân duyên : ba uẩn liên quan một uẩn vô nhân hữu cảnh quá khứ, hai uẩn ... vào sát na tái tục vô nhân si câu hành hoại nghi câu hành trạo cử liên quan các uẩn câu hành hoại nghi câu hành trạo cử.

[1953] Pháp hữu cảnh vị lai liên quan pháp hữu cảnh vị lai sanh khởi do phi nhân duyên : ba uẩn liên quan một uẩn vô nhân hữu cảnh vị lai, hai uẩn ...; si câu hành hoại nghi câu hành trạo cử liên quan các uẩn câu hành hoại nghi câu hành trạo cử.

[1954] Pháp hữu cảnh hiện tại liên quan pháp hữu cảnh hiện tại sanh khởi do phi nhân duyên : ba uẩn liên quan một uẩn vô nhân hữu cảnh hiện tại, hai uẩn ... vào sát na tái tục vô nhân si câu hành hoại nghi câu hành trạo cử liên quan các uẩn câu hành hoại nghi câu hành trạo cử hữu cảnh hiện tại.

[1955] Pháp hữu cảnh quá khứ liên quan pháp hữu cảnh quá khứ sanh khởi do phi tướng duyên, giống như thuận từng câu sanh duyên.

[1956] Pháp hữu cảnh quá khứ liên quan pháp hữu cảnh quá khứ sanh khởi do phi tiền sanh duyên : ... liên quan một uẩn hữu cảnh quá khứ trong cõi vô sắc ... hai uẩn ... vào sát na tái tục.

[1957] Pháp hữu cảnh vị lai liên quan pháp hữu cảnh vị lai sanh khởi do phi tiền sanh duyên : ba uẩn liên quan một uẩn hữu cảnh vị lai cõi vô sắc hai uẩn ...

[1958] Pháp hữu cảnh hiện tại liên quan pháp hữu cảnh hiện tại sanh khởi do phi tiền sanh duyên : vào sát na tái tục ... liên quan một uẩn hữu cảnh hiện tại ... hai uẩn.

[1959] Pháp hữu cảnh quá khứ liên quan pháp hữu cảnh quá khứ sanh khởi do phi hậu sanh duyên ... do phi trùng dụng duyên giống như phi trưởng duyên ... do phi nghiệp duyên : Tư hữu cảnh quá khứ liên quan các uẩn hữu cảnh quá khứ.

[1960] Pháp hữu cảnh vị lai liên quan pháp hữu cảnh vị lai sanh khởi do phi nghiệp duyên : Tư hữu cảnh vị lai liên quan các uẩn hữu cảnh vị lai.

[1961] Pháp hữu cảnh hiện tại liên quan pháp hữu cảnh hiện tại sanh khởi do phi nghiệp duyên : Tư hữu cảnh hiện tại liên quan các uẩn hữu cảnh hiện tại.

[1962] Pháp hữu cảnh quá khứ liên quan pháp hữu cảnh quá khứ sanh khởi do phi quả duyên : Trong phi quả không có thời tái tục.

[1963] Pháp hữu cảnh hiện tại liên quan pháp hữu cảnh hiện tại sanh khởi do phi thiện na duyên : ba uẩn liên quan một uẩn câu hành ngũ thức ... hai uẩn.

[1964] Pháp hữu cảnh quá khứ liên quan pháp hữu cảnh quá khứ sanh khởi do phi đồ đạo duyên : liên quan một uẩn hữu cảnh quá khứ vô nhân ... có ba vấn đề giống như trong phi nhân duyên, không có si.

[1965] Pháp hữu cảnh quá khứ liên quan pháp hữu cảnh quá khứ sanh khởi do phi bất tương ứng duyên : ... liên quan một uẩn hữu cảnh quá khứ trong cõi vô sắc ... hai uẩn.

[1966] Pháp hữu cảnh vị lai liên quan pháp hữu cảnh vị lai sanh khởi do phi bất tương ứng duyên : ... liên quan một uẩn hữu cảnh vị lai trong cõi vô sắc ... hai uẩn.

[1967] Trong phi nhân có ba cách; trong phi trưởng, phi tiền sanh, phi hậu sanh, phi trùng dụng, phi nghiệp, phi quả, có ba cách; trong phi thiền na có một cách; trong phi đồ đạo có ba cách; trong phi bất tương ứng có hai cách. Nên tính toán như vậy .

THUẬN TÙNG ĐỐI LẬP

[1968] Trong phi trưởng từ nhân duyên có ba cách; trong phi tiền sanh, phi hậu sanh, phi trùng dụng, phi nghiệp, phi quả... ba cách; trong phi bất tương ứng hai cách. Nên tính toán như vậy.

ĐỐI LẬP THUẬN TÙNG

[1969] Trong cảnh từ phi nhân duyên có ba cách. Tóm lược. Tất cả đều ba cách. Trong bất ly ... ba cách. Nên tính toán như vậy.

DỨT PHẦN LIÊN QUAN.

PHẦN CÂU SANH (sahajātavāro), PHẦN DUYÊN SỞ (paccayavāro), PHẦN Y CHỈ (nissaya-vāro), PHẦN HÒA HỢP (saṃsaṭṭhavāro), PHẦN TƯƠNG ỨNG (sampayuttavāro), giống như PHẦN LIÊN QUAN (paṭiccavāro).

PHẦN YẾU TRI **(pañhāvāro)**

THUẬN TÙNG

[1970] Pháp hữu cảnh quá khứ trợ pháp hữu cảnh quá khứ bằng nhân duyên : các nhân hữu cảnh quá khứ trợ các uẩn tương ứng bằng nhân duyên; vào sát na tái tục các nhân hữu cảnh quá khứ trợ các uẩn tương ứng.

[1971] Pháp hữu cảnh vị lai trợ pháp hữu cảnh vị lai bằng nhân duyên : các nhân hữu cảnh vị lai trợ các uẩn tương ứng bằng nhân duyên.

[1972] Pháp hữu cảnh hiện tại trợ pháp hữu cảnh hiện tại bằng nhân duyên : các nhân hữu cảnh hiện tại trợ các uẩn tương ứng bằng nhân duyên; vào sát na tái tục các nhân hữu cảnh hiện tại trợ các uẩn tương ứng bằng nhân duyên.

[1973] Pháp hữu cảnh quá khứ trợ pháp hữu cảnh quá khứ bằng cảnh duyên : Vị phẩn khán thiền thức vô biên xứ quá khứ, phẩn khán thiền phi tưởng phi phi tưởng xứ; phẩn khán tâm Biến Hóa Thông vị lai hữu cảnh quá khứ, phẩn khán Tha Tâm Thông ... Túc Mạng Thông ... Như Nghiệp Vãng Thông; các bậc Thánh phẩn khán phiền não hữu cảnh quá khứ đã đoạn trừ, ... phiền

não đã dứt tuyệt ... các thiện hạnh trước kia; quán vô thường khổ não vô ngã đối với các uẩn vị lai hữu cảnh quá khứ; hoan hỷ thỏa thích rồi dựa theo đó mà ái tham hữu cảnh quá khứ sanh khởi, tà kiến ... hoài nghi ... trạo cử ... ưu sanh khởi; các uẩn vị lai hữu cảnh quá khứ trợ cho Tha Tâm Thông, trợ cho Túc Mạng Thông, trợ cho Như Nghiệp Vãng Thông, trợ tâm khai môn bằng cảnh duyên.

[1974] Pháp hữu cảnh quá khứ trợ pháp hữu cảnh vị lai bằng cảnh duyên : phản khán tâm thiền thức vô biên xứ vị lai, phản khán thiền phi tướng phi phi tướng, phản khán tâm Biến Hóa Thông vị lai hữu cảnh vị lai; quán vô thường ... đối với Tha Tâm Thông ... Túc Mạng Thông ... Như Nghiệp Vãng Thông ... đối với các uẩn vị lai hữu cảnh vị lai, hoan hỷ thỏa thích, dựa theo đó mà ái tham hữu cảnh vị lai sanh khởi ... ưu sanh khởi; các uẩn vị lai hữu cảnh quá khứ trợ cho Tha Tâm Thông, trợ cho Vị Lai Phần Thông, trợ cho tâm tâm khai môn bằng cảnh duyên.

[1975] Pháp hữu cảnh quá khứ trợ pháp hữu cảnh hiện tại bằng cảnh duyên : dùng Tha Tâm Thông biết tâm của người có tâm hiện tại hữu cảnh quá khứ; các uẩn hiện tại hữu cảnh quá khứ trợ Tha Tâm Thông...trợ tâm khai môn bằng cảnh duyên.

[1976] Pháp hữu cảnh vị lai trợ pháp hữu cảnh vị lai bằng cảnh duyên : phản khán Biến Hóa Thông vị lai hữu cảnh vị lai; quán vô thường ... đối với Tha Tâm Thông ... Vị Lai Phần Thông, hoan hỷ thỏa thích rồi dựa theo đó mà ái tham hữu cảnh vị lai ... ưu sanh khởi; các uẩn vị lai hữu cảnh vị lai trợ cho Tha Tâm Thông, trợ cho Vị Lai Phần Thông, trợ cho tâm khai môn bằng cảnh duyên.

[1977] Pháp hữu cảnh vị lai trợ pháp hữu cảnh quá khứ bằng cảnh duyên : phản khán Biến Hóa Thông quá khứ hữu cảnh vị lai ; phản khán Tha Tâm Thông ... Vị Lai Phần Thông; các bậc Thánh phản khán phiền não hữu cảnh vị lai đã đoạn trừ, phản khán phiền não đã dứt tuyệt; ... các thiện hạnh trước kia; quán vô thường đối với các uẩn quá khứ hữu cảnh vị lai, hoan hỷ thỏa thích rồi dựa theo đó mà ái tham hữu cảnh quá khứ sanh khởi, ưu sanh khởi; các uẩn quá khứ hữu cảnh vị lai trợ Tha Tâm Thông, trợ Túc Mạng Thông, trợ Như Nghiệp Vãng Thông, trợ tâm khai môn bằng cảnh duyên.

[1978] Pháp hữu cảnh vị lai trợ pháp hữu cảnh hiện tại bằng cảnh duyên : dùng Tha Tâm Thông biết tâm của người có tâm hiện tại hữu cảnh vị lai; các uẩn hiện tại hữu cảnh vị lai trợ Tha Tâm Thông ... trợ tâm khai môn bằng cảnh duyên.

[1979] Pháp hữu cảnh hiện tại trợ pháp hữu cảnh hiện tại bằng cảnh duyên : dùng Tha Tâm Thông biết tâm của người có tâm hiện tại hữu cảnh hiện tại; các uẩn hiện tại hữu cảnh hiện tại trợ Tha Tâm Thông ... trợ tâm khai môn bằng cảnh duyên.

[1980] Pháp hữu cảnh hiện tại trợ pháp hữu cảnh quá khứ bằng cảnh duyên : phản khán thiên nhãn quá khứ, phản khán thiên nhĩ, phản khán Biến Hóa Thông quá khứ hữu cảnh hiện tại, ... Tha Tâm Thông; các bậc Thánh phản khán phiền não hữu cảnh hiện tại đã đoạn trừ,... phiền não đã dứt tuyệt, ... các thiện hạnh trước kia; quán vô thường ... đối với các uẩn quá khứ hữu cảnh hiện tại, hoan hỷ thỏa thích rồi dựa theo đó mà ái tham hữu

cảnh quá khứ ... ưu sanh khởi; các uẩn quá khứ hữu cảnh hiện tại trợ Tha Tâm Thông, trợ Túc Mạng Thông, trợ Như Nghiệp Vãng Thông, trợ tâm khai môn bằng cảnh duyên.

[1981] Pháp hữu cảnh hiện tại trợ pháp hữu cảnh vị lai bằng cảnh duyên : phản khán thiên nhãn vị lai, phản khán thiên nhĩ, phản khán Biến Hóa Thông vị lai hữu cảnh hiện tại, ... Tha Tâm Thông; quán vô thường ... đối với các uẩn vị lai hữu cảnh hiện tại ... trùng ... dựa theo đó mà ái tham hữu cảnh vị lai ... ưu sanh khởi; các uẩn vị lai hữu cảnh hiện tại trợ Tha Tâm Thông, trợ vị lai phần thông, trợ tâm khai môn bằng cảnh duyên.

[1982] Pháp hữu cảnh quá khứ trợ pháp hữu cảnh quá khứ bằng trưởng duyên. Có cảnh trưởng và câu sanh trưởng.

Cảnh trưởng : phản khán tâm thức vô biên xứ quá khứ một cách khẳng khít; phản khán tâm phi tướng phi phi tướng xứ một cách khẳng khít; phản khán Biến Hóa Thông quá khứ hữu cảnh quá khứ một cách khẳng khít, phản khán Tha Tâm Thông ... Túc Mạng Thông ... Như Nghiệp Vãng Thông một cách khẳng khít, phản khán các uẩn quá khứ hữu cảnh quá khứ một cách khẳng khít, hoan hỷ thỏa thích, rồi dựa theo đó mà ái tham hữu cảnh quá khứ sanh khởi, tà kiến sanh khởi.

Câu sanh trưởng : trưởng hữu cảnh quá khứ trợ các uẩn tương ứng bằng trưởng duyên.

[1983] Pháp hữu cảnh quá khứ trợ pháp hữu cảnh vị lai bằng trưởng duyên. Chỉ có cảnh trưởng : hoan hỷ thỏa thích với tâm thiên thức vô biên xứ vị lai một cách

khăng khít ... tâm thiền phi tướng phi phi tướng xứ ...
Biến Hóa Thông vị lai hữu cảnh quá khứ ... Tha Tâm Thông ...
Túc Mạng Thông ... Như Nghiệp Vãng Thông ...
với các uẩn vị lai hữu cảnh quá khứ, chú tâm cảnh ấy mà
ái tham hữu cảnh vị lai sanh khởi, tà kiến sanh khởi.

[1984] Pháp hữu cảnh vị lai trợ pháp hữu cảnh vị
lai bằng trưởng duyên. Có cảnh trưởng và câu sanh
trưởng.

Cảnh trưởng : phản khán Biến Hóa Thông vị lai
hữu cảnh vị lai một cách khăng khít ... Tha Tâm Thông
... vị lai phần thông; hoan hỷ thỏa thích với các uẩn vị lai
hữu cảnh vị lai một cách khăng khít, chú tâm cảnh ấy
mà ái tham hữu cảnh vị lai sanh khởi, tà kiến sanh khởi.

Câu sanh trưởng : trưởng hữu cảnh vị lai trợ các
uẩn tương ứng bằng trưởng duyên.

[1985] Pháp hữu cảnh vị lai trợ pháp hữu cảnh
quá khứ bằng trưởng duyên. Có cảnh trưởng và câu
sanh trưởng.

Cảnh trưởng : hoan hỷ thỏa thích một cách khăng
khít với Biến Hóa Thông quá khứ hữu cảnh vị lai ... Tha
Tâm Thông ... vị lai phần thông ... hoan hỷ thỏa thích với
các uẩn quá khứ hữu cảnh vị lai một cách khăng khít,
chú tâm cảnh ấy ái tham hữu cảnh quá khứ sanh khởi, tà
kiến sanh khởi.

[1986] Pháp hữu cảnh hiện tại trợ pháp hữu cảnh
hiện tại bằng trưởng duyên. Chỉ có câu sanh trưởng :
trưởng hữu cảnh hiện tại trợ các uẩn tương ứng bằng
trưởng duyên.

[1987] Pháp hữu cảnh hiện tại trợ pháp hữu cảnh quá khứ bằng trưởng duyên. Chỉ cảnh trưởng : phản khán thiên nhân quá khứ một cách khẳng khít, phản khán thiên nhĩ một cách khẳng khít; phản khán Biến Hóa Thông quá khứ hữu cảnh hiện tại một cách khẳng khít ... Tha Tâm Thông một cách khẳng khít, hoan hỷ thỏa thích một cách khẳng khít với các uẩn quá khứ hữu cảnh hiện tại, chú tâm cảnh ấy mà ái tham hữu cảnh quá khứ sanh khởi, tà kiến sanh khởi.

[1988] Pháp hữu cảnh hiện tại trợ pháp hữu cảnh vị lai bằng trưởng duyên. Chỉ có cảnh trưởng : phản khán thiên nhân vị lai một cách khẳng khít, ... thiên nhĩ một cách khẳng khít ... Biến Hóa Thông vị lai hữu cảnh hiện tại một cách khẳng khít chú tâm cảnh ấy mà ái tham hữu cảnh vị lai sanh khởi, tà kiến sanh khởi.

[1989] Pháp hữu cảnh quá khứ trợ pháp hữu cảnh quá khứ bằng vô gián duyên : các uẩn hữu cảnh quá khứ kế trước trợ các uẩn hữu cảnh quá khứ kế sau bằng vô gián duyên.

[1990] Pháp hữu cảnh quá khứ trợ pháp hữu cảnh vị lai bằng vô gián duyên: tâm hữu phần hữu cảnh quá khứ trợ tâm khai môn hữu cảnh vị lai bằng vô gián duyên.

[1991] Pháp hữu cảnh quá khứ trợ pháp hữu cảnh hiện tại bằng vô gián duyên : tâm tử hữu cảnh quá khứ trợ tâm tái tục hữu cảnh hiện tại bằng vô gián duyên; tâm hữu phần hữu cảnh quá khứ trợ tâm khai môn hữu cảnh hiện tại bằng vô gián duyên.

[1992] Pháp hữu cảnh vị lai trợ pháp hữu cảnh vị lai bằng vô gián duyên : các uẩn hữu cảnh vị lai kế trước trợ các uẩn hữu cảnh vị lai kế sau bằng vô gián duyên.

[1993] Pháp hữu cảnh vị lai trợ pháp hữu cảnh quá khứ bằng vô gián duyên : Biến Hóa Thông hữu cảnh vị lai trợ tâm xuất lộ hữu cảnh quá khứ ; Tha Tâm Thông trợ tâm xuất lộ hữu cảnh quá khứ ; Vị Lai Phần Thông trợ tâm xuất lộ hữu cảnh quá khứ ; các uẩn hữu cảnh vị lai trợ tâm xuất lộ hữu cảnh quá khứ bằng vô gián duyên.

[1994] Pháp hữu cảnh hiện tại trợ pháp hữu cảnh hiện tại bằng vô gián duyên : các uẩn hữu cảnh hiện tại kế trước trợ các uẩn hữu cảnh hiện tại kế sau ; tâm tái tục hữu cảnh hiện tại trợ tâm hữu phần hữu cảnh hiện tại ; tâm hữu phần hữu cảnh hiện tại trợ tâm hữu phần hữu cảnh hiện tại bằng vô gián duyên.

[1995] Pháp hữu cảnh hiện tại trợ pháp hữu cảnh quá khứ bằng vô gián duyên : tâm tái tục hữu cảnh hiện tại trợ tâm hữu phần hữu cảnh quá khứ ; tâm hữu phần hữu cảnh hiện tại trợ tâm hữu phần hữu cảnh quá khứ ; các uẩn hữu cảnh hiện tại trợ tâm xuất lộ hữu cảnh quá khứ bằng vô gián duyên.

[1996] Pháp hữu cảnh quá khứ trợ pháp hữu cảnh quá khứ bằng đẳng vô gián duyên, giống như vô gián duyên.

[1997] Pháp hữu cảnh quá khứ trợ pháp hữu cảnh quá khứ bằng câu sanh duyên ... bằng hỗ tương duyên ... bằng cận y duyên. Ba duyên đều giống như phần Liên quan (paṭiccavāro).

[1998] Pháp hữu cảnh quá khứ trợ pháp hữu cảnh quá khứ bằng cận y duyên. Có cảnh cận y, vô gián cận y và thường cận y.

Thường cận y : sự tùy quán vô thường, sự tùy quán khổ não, sự tùy quán vô ngã hữu cảnh quá khứ trợ cho sự tùy quán vô thường, tùy quán khổ não, tùy quán vô ngã hữu cảnh quá khứ bằng cận y duyên.

[1999] Pháp hữu cảnh quá khứ trợ pháp hữu cảnh vị lai bằng cận y duyên. Có cảnh cận y, vô gián cận y và thường cận y.

Thường cận y : sự tùy quán vô thường sự tùy quán khổ não, sự tùy quán vô ngã hữu cảnh quá khứ trợ cho sự tùy quán vô thường, sự tùy quán khổ não, sự tùy quán vô ngã hữu cảnh vị lai bằng cận y duyên.

[2000] Pháp hữu cảnh quá khứ trợ pháp hữu cảnh hiện tại bằng cận y duyên. Có vô gián cận y và thường cận y.

Thường cận y : sự tùy quán vô thường, sự tùy quán khổ não, sự tùy quán vô ngã hữu cảnh quá khứ trợ cho sự tùy quán vô thường, sự tùy quán khổ não, sự tùy quán vô ngã hữu cảnh hiện tại bằng cận y duyên.

[2001] Pháp hữu cảnh vị lai trợ pháp hữu cảnh vị lai bằng cận y duyên. Có cảnh cận y, vô gián cận y và thường cận y.

Thường cận y : sự tùy quán vô thường, sự tùy quán khổ não, sự tùy quán vô ngã hữu cảnh vị lai trợ sự

tùy quán vô thường, sự tùy quán khổ não, sự tùy quán vô ngã hữu cảnh vị lai bằng cận y duyên.

[2002] Pháp hữu cảnh vị lai trợ pháp hữu cảnh quá khứ bằng cận y duyên . Có cảnh cận y, vô gián cận y và thường cận y.

Thường cận y : sự tùy quán vô thường, sự tùy quán khổ não, sự tùy quán vô ngã hữu cảnh vị lai trợ cho sự tùy quán vô thường, sự tùy quán khổ não, sự tùy quán vô ngã hữu cảnh quá khứ bằng cận y duyên .

[2003] Pháp hữu cảnh vị lai trợ pháp hữu cảnh hiện tại bằng cận y duyên. Có thường cận y: sự tùy quán vô thường, sự tùy quán khổ não, sự tùy quán vô ngã tri cảnh vị lai trợ cho sự tùy quán vô thường, tùy quán khổ não, tùy quán vô ngã tri cảnh hiện tại bằng cận y duyên.

[2004] Pháp hữu cảnh hiện tại trợ pháp hữu cảnh hiện tại ... có vô gián cận y và thường cận y.

Thường cận y : sự tùy quán vô thường, sự tùy quán khổ não, tùy quán vô ngã tri cảnh hiện tại trợ cho sự tùy quán vô thường, sự tùy quán khổ não, sự tùy quán vô ngã tri cảnh hiện tại bằng cận y duyên.

[2005] Pháp hữu cảnh hiện tại trợ pháp hữu cảnh quá khứ bằng cận y duyên. Có cảnh cận y, vô gián cận y và thường cận y.

Thường cận y : sự tùy quán vô thường, sự tùy quán khổ não, tùy quán vô ngã tri cảnh hiện tại trợ cho sự tùy quán vô thường, tùy quán khổ não, tùy quán vô ngã tri cảnh quá khứ bằng cận y duyên.

[2006] Pháp tri cảnh hiện tại trợ pháp tri cảnh vị lai bằng cận y duyên. Có cảnh cận y, vô gián cận y và thường cận y :

Thường cận y : sự tùy quán vô thường, tùy quán khổ não, tùy quán vô ngã tri cảnh hiện tại trợ sự tùy quán vô thường, tùy quán khổ não, tùy quán vô ngã tri cảnh vị lai bằng cận y duyên.

[2007] Pháp hữu cảnh quá khứ trợ pháp hữu cảnh quá khứ bằng trùng dụng duyên : các uẩn tri cảnh quá khứ kế trước trợ các uẩn tri cảnh quá khứ kế sau bằng trùng dụng duyên.

[2008] Pháp hữu cảnh vị lai trợ pháp hữu cảnh vị lai bằng trùng dụng duyên : các uẩn tri cảnh vị lai kế trước trợ các uẩn tri cảnh vị lai kế sau bằng trùng dụng duyên.

[2009] Pháp hữu cảnh hiện tại trợ pháp hữu cảnh hiện tại bằng trùng dụng duyên : các uẩn tri cảnh hiện tại kế trước trợ các uẩn tri cảnh hiện tại kế sau bằng trùng dụng duyên.

[2010] Pháp hữu cảnh quá khứ trợ pháp hữu cảnh quá khứ bằng nghiệp duyên. Có câu sanh và dị thời.

Câu sanh : Tư tri cảnh quá khứ trợ các uẩn tương ứng bằng nghiệp duyên.

Dị thời : Tư tri cảnh quá khứ trợ các uẩn quả tri cảnh quá khứ bằng nghiệp duyên.

[2011] Pháp hữu cảnh quá khứ trợ pháp hữu cảnh vị lai bằng nghiệp duyên. Chỉ có dị thời : Tư tri cảnh quá khứ trợ các uẩn quả tri cảnh vị lai.

[2012] Pháp hữu cảnh quá khứ trợ pháp hữu cảnh hiện tại bằng nghiệp duyên. Chỉ có dị thời : tư tri cảnh quá khứ trợ các uẩn quả tri cảnh hiện tại bằng nghiệp duyên.

[2013] Pháp hữu cảnh vị lai trợ pháp hữu cảnh vị lai bằng nghiệp duyên. Có câu sanh và dị thời.

Câu sanh : Tư tri cảnh vị lai trợ các uẩn tương ứng bằng nghiệp duyên.

Dị thời : Tư tri cảnh vị lai trợ các uẩn quả tri cảnh vị lai bằng nghiệp duyên.

[2014] Pháp hữu cảnh vị lai trợ pháp hữu cảnh quá khứ bằng nghiệp duyên. Chỉ có dị thời : Tư tri cảnh vị lai trợ các uẩn quả tri cảnh quá khứ bằng nghiệp duyên.

[2015] Pháp hữu cảnh vị lai trợ pháp hữu cảnh hiện tại bằng nghiệp duyên. Chỉ có dị thời : Tư tri cảnh vị lai trợ các uẩn quả tri cảnh hiện tại bằng nghiệp duyên.

[2016] Pháp hữu cảnh hiện tại trợ pháp hữu cảnh hiện tại bằng nghiệp duyên. Có câu sanh và dị thời.

Câu sanh : Tư tri cảnh hiện tại trợ các uẩn tương ứng bằng nghiệp duyên.

Dị thời : Tư tri cảnh hiện tại trợ các uẩn quả tri cảnh hiện tại bằng nghiệp duyên.

[2017] Pháp hữu cảnh hiện tại trợ pháp hữu cảnh quá khứ bằng nghiệp duyên. Chỉ có dị thời : Tư tri cảnh hiện tại trợ các uẩn quả tri cảnh quá khứ bằng nghiệp duyên.

[2018] Pháp hữu cảnh hiện tại trợ pháp hữu cảnh vị lai bằng nghiệp duyên. Chỉ có dị thời : Tư tri cảnh hiện tại trợ các uẩn quả tri cảnh vị lai bằng nghiệp duyên.

[2019] Pháp hữu cảnh quá khứ trợ pháp hữu cảnh quá khứ bằng quả duyên ... bằng vật thực duyên ... bằng quyền duyên ... bằng thiền na duyên ... bằng đồ đạo duyên ... bằng tương ưng duyên ... bằng hiện hữu duyên ... bằng vô hữu duyên ... bằng ly khứ duyên ... bằng bất ly duyên.

[2020] Trong nhân có ba cách; trong cảnh có chín cách; trong trưởng có bảy cách ; trong vô gián có bảy cách; trong đẳng vô gián có bảy cách; trong câu sanh, hỗ tương, y chỉ có ba cách, trong cận y có chín cách; trong trùng dụng có ba cách; trong nghiệp có chín cách; trong quả có ba cách; trong vật thực có ba cách; trong quyền, thiền na, đồ đạo, tương ưng có ba cách, trong hiện hữu có ba cách; trong vô hữu có bảy cách; trong ly khứ có bảy cách; trong bất ly có ba cách . Nên tính toán như vậy .

ĐỐI LẬP

[2021] Pháp hữu cảnh quá khứ trợ pháp hữu cảnh quá khứ bằng cảnh duyên ... bằng câu sanh duyên ... bằng cận y duyên ... bằng nghiệp duyên.

[2022] Pháp hữu cảnh quá khứ trợ pháp hữu cảnh vị lai bằng cảnh duyên ... bằng nghiệp duyên.

[2023] Pháp hữu cảnh quá khứ trợ pháp hữu cảnh hiện tại bằng cảnh duyên ... bằng cận y duyên ... bằng nghiệp duyên.

[2024] Pháp hữu cảnh vị lai trợ pháp hữu cảnh vị lai bằng cảnh duyên ... bằng câu sanh duyên ... bằng cận y duyên ... bằng nghiệp duyên.

[2025] Pháp hữu cảnh vị lai trợ pháp hữu cảnh quá khứ bằng cảnh duyên ... bằng cận y duyên ... bằng nghiệp duyên.

[2026] Pháp hữu cảnh vị lai trợ pháp hữu cảnh hiện tại bằng cảnh duyên ... bằng cận y duyên ... bằng nghiệp duyên.

[2027] Pháp hữu cảnh hiện tại trợ pháp hữu cảnh hiện tại bằng cảnh duyên ... bằng câu sanh duyên ... bằng cận y duyên ... bằng nghiệp duyên.

[2028] Pháp hữu cảnh hiện tại trợ pháp hữu cảnh quá khứ bằng cảnh duyên ... bằng cận y duyên ... bằng nghiệp duyên.

[2029] Pháp hữu cảnh hiện tại trợ pháp hữu cảnh vị lai bằng cảnh duyên ... bằng cận y duyên ... bằng nghiệp duyên.

[2030] Trong phi nhân có chín cách; trong phi cảnh có chín cách; trong phi trưởng có chín cách; trong phi vô gián có chín cách; trong phi đẳng vô gián có chín cách. Tóm lược. Tất cả đều có chín cách; trong phi ly khứ có chín cách; trong phi bất ly có chín cách. Nên tính toán như vậy.

THUẬN TÙNG ĐỐI LẬP

[2031] Trong phi cảnh từ nhân duyên có ba cách; trong phi trưởng, phi vô gián, phi đẳng vô gián, phi cận y,

phi tiền sanh, phi hậu sanh, phi trùng dụng, phi nghiệp, có phi quả ... Tất cả đều có ba cách . Tóm lược. trong phi vô hữu, phi ly khứ ... ba cách. Nên tính toán như vậy .

ĐỐI LẬP THUẬN TÙNG

[2032] Trong cảnh từ phi nhân duyên có chín cách; trong trường ... bảy cách; trong vô gián ... bảy cách; trong đẳng vô gián ... bảy cách; trong câu sanh ... ba cách; trong hỗ tương ... ba cách; trong y chỉ ... ba cách; trong cận y ... chín cách; trong trùng dụng ... ba cách; trong nghiệp ... chín cách; trong quả... ba cách; trong vật thực, trong quyền, trong thiên na, trong đồ đạo, trong tương ứng, trong hiện hữu ... ba cách; trong vô hữu ... bảy cách; trong ly khứ ... bảy cách; trong bất ly ... ba cách . Nên tính toán như vậy .

DỨT PHẦN YẾU TRI

**KẾT THÚC ĐỀ THỨ MƯỜI CHÍN,
TAM ĐỀ HỮU CẢNH QUÁ KHỨ.**

TAM ĐỀ NỘI PHẦN

(Ajjhattattikam)

PHẦN LIÊN QUAN

(Paṭiccavāro)

THUẬN TÙNG

[2033] Pháp nội phần liên quan pháp nội phần sanh khởi do nhân duyên : ba uẩn và sắc sở y tâm liên quan một uẩn nội phần, hai uẩn ... vào sát na tái tục ba uẩn và sắc nghiệp liên quan một uẩn nội phần, hai uẩn...; ý vật liên quan các danh uẩn, các danh uẩn liên quan các ý vật; ba sắc đại hiện liên quan một sắc đại hiện ; sắc sở y tâm, sắc nghiệp, sắc y sinh liên quan các sắc đại hiện.

[2034] Pháp ngoại phần liên quan pháp ngoại phần sanh khởi do nhân duyên : ba uẩn và sắc sở y tâm liên quan một uẩn ngoại phần, hai uẩn ...; vào sát na tái tục ba uẩn và sắc nghiệp liên quan một uẩn ngoại phần, hai uẩn liên quan hai uẩn; ý vật liên quan các danh uẩn, các danh uẩn liên quan các ý vật; ba sắc đại hiện liên quan một sắc đại hiện; sắc sở y tâm, sắc nghiệp, sắc y sinh liên quan các sắc đại hiện.

[2035] Pháp nội phần liên quan pháp nội phần sanh khởi do cảnh duyên : ba uẩn liên quan một uẩn nội phần, ... liên quan hai uẩn; vào sát na tái tục ba uẩn liên quan một uẩn nội phần ... các danh uẩn liên quan ý vật.

[2036] Pháp ngoại phần liên quan pháp ngoại phần sanh khởi do cảnh duyên : ba uẩn liên quan một

uẩn ngoại phần hai uẩn ...; vào sát na tái tục các danh uẩn liên quan ý vật.

[2037] Pháp nội phần liên quan pháp nội phần sanh khởi do trưởng duyên : ba uẩn và sắc sở y tâm liên quan một uẩn nội phần, ... hai uẩn; ... liên quan một sắc đại hiển; sắc sở y tâm, sắc y sinh liên quan các sắc đại hiển.

[2038] Pháp ngoại phần liên quan pháp ngoại phần ... do trưởng duyên : ba uẩn và sắc sở y tâm liên quan một uẩn ngoại phần, ... hai uẩn; ... liên quan một sắc đại hiển; sắc sở y tâm, sắc y sinh liên quan các sắc đại hiển.

[2039] Pháp nội phần liên quan pháp nội phần ... do vô gián duyên ... do đẳng vô gián duyên ... do câu sanh duyên: ba uẩn và sắc sở y tâm liên quan một uẩn nội phần, ... hai uẩn; vào sát na tái tục ba uẩn và sắc nghiệp liên quan một uẩn nội phần, ... hai uẩn, ý vật liên quan các danh uẩn, các danh uẩn liên quan ý vật; ba sắc đại hiển liên quan một sắc đại hiển ...; sắc sở y tâm, sắc nghiệp, sắc y sinh liên quan các sắc đại hiển; đối với sắc sở y vật thực .. sắc sở y quý tiết ... chúng sanh vô tướng ... liên quan một đại hiển, sắc nghiệp, sắc y sinh liên quan các sắc đại hiển.

[2040] Pháp ngoại phần liên quan pháp ngoại phần sanh khởi do câu sanh duyên : ba uẩn và sắc sở y tâm liên quan một uẩn ngoại phần, ... hai uẩn ; vào sát na tái tục ba uẩn và sắc nghiệp liên quan một uẩn ngoại phần, ... hai uẩn ; ý vật liên quan các danh uẩn , các danh uẩn

liên quan ý vật; ... liên quan một sắc đại hiển; sắc sở y tâm, sắc nghiệp, sắc y sinh liên quan các sắc đại hiển; ... đối với sắc ngoại ... đối với sắc sở y vật thực ... đối với sắc sở y quý tiết ... đối với chúng sanh vô tướng ... liên quan một sắc đại hiển; sắc nghiệp sắc y sinh liên quan các sắc đại hiển .

[2041] Pháp nội phần liên quan pháp nội phần sanh khởi do hồ tương duyên ... do y chỉ duyên ... do cận y duyên ... do tiền sanh duyên ... do trùng dụng duyên, trong tiền sanh và trùng dụng đều không có thời tái tục ... do nghiệp duyên ... do quả duyên ... do vật thực duyên ... do quyền duyên ... do thiên na duyên ... do đồ đạo duyên ... do tương ứng duyên ... do bất tương ứng duyên ... do hiện hữu duyên ... do vô hữu duyên ... do ly khứ duyên ... do bất ly duyên.

[2042] Trong nhân có hai cách; trong cảnh có hai cách. Tóm lược. trong bất ly có hai cách.

ĐỐI LẬP

[2043] Pháp nội phần liên quan pháp nội phần sanh khởi do phi nhân duyên : ba uẩn và sắc sở y tâm liên quan một uẩn vô nhân nội phần, ... hai uẩn; vào sát na tái tục vô nhân ý vật liên quan các danh uẩn, các danh uẩn liên quan ý vật; ... một sắc đại hiển; đối với sắc sở y vật thực ... sắc sở y quý tiết ... chúng sanh vô tướng ... một sắc đại hiển; sắc nghiệp, sắc y sinh liên quan các sắc đại hiển; si câu hành hoại nghi câu hành trạo cử liên quan các uẩn câu hành hoại nghi câu hành trạo cử.

[2044] Pháp ngoại phần liên quan pháp ngoại phần sanh khởi do phi nhân duyên : ba uẩn và sắc sở y tâm liên quan một uẩn vô nhân ngoại phần, ... hai uẩn; vào sát na tái tục vô nhân ý vật liên quan các danh uẩn, các danh uẩn liên quan ý vật; ... liên quan một sắc đại hiển; ... đối với sắc ngoại .. sắc sở y vật thực ... sắc sở y quý tiết ... chúng sanh vô tướng ... liên quan một sắc đại hiển; si câu hành hoài nghi câu hành trạo cử liên quan các uẩn câu hành hoài nghi câu hành trạo cử.

[2045] Pháp nội phần liên quan pháp nội phần sanh khởi do phi cảnh duyên : sắc sở y tâm liên quan các uẩn nội phần; vào sát na tái tục sắc nghiệp liên quan các uẩn nội phần, ý vật liên quan các danh uẩn, ... liên quan một sắc đại hiển; đối với sắc sở y vật thực .. sắc sở y quý tiết ... chúng sanh vô tướng ... liên quan một sắc đại hiển.

[2046] Pháp ngoại phần liên quan pháp ngoại phần sanh khởi do phi cảnh duyên: sắc sở y tâm liên quan các uẩn ngoại phần; vào sát na tái tục sắc nghiệp liên quan các uẩn ngoại phần; ý vật liên quan các danh uẩn; ... một sắc đại hiển; ... đối với sắc ngoại ... vật thực ... quý tiết ... chúng sanh vô tướng.

[2047] Pháp nội phần liên quan pháp nội phần sanh khởi do phi trưởng duyên ... trùng ... giống như thuận tùng câu sanh duyên, không có chi khác.

... do phi vô gián duyên ... do phi đẳng vô gián duyên ... do phi hỗ tương duyên ... do phi cận y duyên ... do phi tiền sanh duyên: ... liên quan một uẩn nội phần trong cõi vô sắc ... trùng ... sắc sở y tâm liên quan các uẩn nội phần; vào sát na tái tục ba uẩn và sắc nghiệp liên quan một uẩn

nội phần, ... hai uẩn; ý vật liên quan các danh uẩn, danh uẩn liên quan ý vật; ... liên quan một sắc đại diện; đối với sắc sở y vật thực ... quý tiết ... chúng sanh vô tướng.

[2048] Pháp ngoại phần liên quan pháp ngoại phần sanh khởi do phi tiền sanh duyên : ... liên quan một uẩn ngoại phần trong cõi vô sắc, ... hai uẩn; sắc sở y tâm liên quan các uẩn ngoại phần; vào sát na tái tục, nên làm đầy đủ ... một sắc đại diện ... đối với sắc ngoại ... vật thực ... quý tiết ... chúng sanh vô tướng.

[2049] ... liên quan pháp nội phần do phi hậu sanh duyên ... do phi trùng dụng duyên ... do phi nghiệp duyên : Tư nội phần liên quan các uẩn nội phần; đối với sắc sở y vật thực ... sắc sở y quý tiết ...

[2050] Pháp ngoại phần liên quan pháp ngoại phần ... do phi nghiệp duyên : Tư ngoại phần liên quan các uẩn ngoại phần; ... đối với sắc ngoại .. .sắc sở y vật thực ... sắc sở y quý tiết...

[2051] ... liên quan pháp nội phần do phi quả duyên: không có thời tái tục.

... do phi vật thực duyên : quý tiết ... chúng sanh vô tướng ...

[2052] ... liên quan pháp ngoại phần do phi vật thực duyên : đối với sắc ngoại ... quý tiết ... chúng sanh vô tướng ...

[2053] ... liên quan pháp nội phần do phi quyền duyên : đối với sắc sở y vật thực ... sắc sở y quý tiết ...

chúng sanh vô tướng, mạng quyền sắc liên quan các sắc đại hiển.

[2054] ... liên quan pháp ngoại phần do phi quyền duyên : đối với sắc ngoại ...sắc sở y vật thực ... sắc sở y quý tiết ... chúng sanh vô tướng, mạng quyền sắc liên quan các sắc đại hiển.

[2055] Pháp nội phần liên quan pháp nội phần ... do phi thiên na duyên : ngũ thức đối với sắc sở y vật thực ... sắc sở y quý tiết ... chúng sanh vô tướng ...

[2056] Pháp ngoại phần liên quan pháp ngoại phần do phi thiên na duyên : ngũ thức ... đối với sắc ngoại ...sắc sở y vật thực ... sắc sở y quý tiết ... chúng sanh vô tướng ...

[2057] ... liên quan pháp nội phần ... do phi đồ đạo duyên : giống như phi nhân duyên; không có si.

... do phi tương ứng duyên ... do phi bất tương ứng duyên : trong cõi vô sắc ... đối với sắc sở y vật thực ... sắc sở y quý tiết ... chúng sanh vô tướng...

[2058] ... liên quan pháp ngoại phần ... do phi bất tương ứng duyên : trong cõi vô sắc ... đối với sắc ngoại ... đối với sắc sở y vật thực ... sắc sở y quý tiết ... chúng sanh vô tướng ... do phi vô hữu duyên ... do phi ly khứ duyên.

[2059] Trong phi nhân có hai cách; trong phi cảnh có hai cách; trong phi tướng có hai cách; trong phi vô gián có hai cách; trong phi đẳng vô gián có hai cách. Tóm lược. Tất cả đều có hai cách. Trong phi ly khứ có hai cách. Nên tính toán như vậy.

THUẬN TÙNG ĐỐI LẬP

[2060] Trong phi cảnh từ nhân duyên có hai cách. Tóm lược. Trong phi quả, phi tương ứng, phi vô hữu, phi ly khứ ... hai cách. Nên tính toán như vậy.

ĐỐI LẬP THUẬN TÙNG

[2061] Trong phi cảnh từ phi nhân duyên có hai cách, trong vô gián ... hai cách. Tóm lược. Trong đồ đạo ... hai cách; trong bất ly ... hai cách. Nên tính toán như vậy.

DỨT PHẦN LIÊN QUAN.

PHẦN CÂU SANH (sahajātavāro) giống như **PHẦN LIÊN QUAN (paṭiccavāro)**.

PHẦN DUYÊN SỞ (paccayavāro)

THUẬN TÙNG

[2062] Pháp nội phần nhờ pháp nội phần sanh khởi do nhân duyên : ba uẩn và sắc sở y tâm nhờ một uẩn nội phần, ... hai uẩn; vào sát na tái tục, nên làm đầy đủ ... một sắc đại hiển, các uẩn nội phần nhờ ý vật.

[2063] Pháp ngoại phần nhờ pháp ngoại phần sanh khởi do nhân duyên : ... một uẩn ngoại phần ... vào sát na tái tục ... một sắc đại hiển ... các uẩn ngoại phần nhờ ý vật.

[2064] Pháp nội phần nhờ pháp nội phần sanh khởi do cảnh duyên, giống như phần Liên quan (paṭiccavāro). Nhãn thức nhờ nhãn xứ ... thân xứ ... các uẩn nội phần nhờ ý vật.

[2065] Pháp ngoại phần nhờ pháp ngoại phần ... giống như phần Liên quan (paṭiccavāro) . Nhân xứ ... thân xứ ... các danh uẩn ngoại phần nhờ ý vật.

[2066] Pháp nội phần nhờ pháp nội phần sanh khởi do trưởng duyên : giống như phần Liên quan (paṭiccavāra), có thêm ý vật (vatthu) .

... do vô gián duyên ... do đẳng vô gián duyên ... do câu sanh duyên : trong phần câu sanh nên làm đầy đủ; các pháp nhờ sắc đại hiển, sau các sắc đại hiển và các uẩn, nên sắp có năm xứ (āyatana) và ý vật (vatthu).

... do hỗ tương duyên ... do y chỉ duyên . Tóm lược ... do bất ly duyên.

[2067] Trong nhân có hai cách; trong cảnh ... Tóm lược ... trong bất ly có hai cách.

ĐỐI LẬP

[2068] Pháp nội phần nhờ pháp nội phần sanh khởi do phi nhân duyên : nhờ một uẩn vô nhân nội phần ... vào sát na tái tục vô nhân ý vật nhờ các danh uẩn, các danh uẩn nhờ ý vật; ... nhờ một đại hiển ... vật thực ... quý tiết ... chúng sanh ... vô tướng ... nhân xứ ... thân xứ ... các uẩn vô nhân nội phần nhờ ý vật; si câu hành hoài nghi câu hành trạo cử nhờ các uẩn câu hành hoài nghi câu hành trạo cử và nhờ ý vật.

[2069] Pháp ngoại phần nhờ pháp ngoại phần ... do phi nhân duyên: nên làm thành có thời bình nhật, thời tái tục cùng các sắc đại hiển... nhờ nhân xứ... nhờ thân xứ; các uẩn vô nhân ngoại phần nhờ ý vật; si câu hành hoài

nghe câu hành trạo cử nhờ các uẩn câu hành hoài nghi
câu hành trạo cử và nhờ ý vật ... trùng ...

Do phi cảnh duyên ... do phi tưởng duyên. Giống
như câu sanh duyên.

... do phi vô gián duyên ... do phi đẳng vô gián
duyên ... do phi hỗ tương duyên ... do phi cận y duyên ...
do phi tiền sanh duyên, giống như phần Liên quan
(paṭiccavāro).

... do phi hậu sanh duyên ... do phi trùng dụng
duyên ... do phi nghiệp duyên ... tóm lược ... do phi bất
tương ứng duyên, giống như bất tương ứng duyên trong
đối lập phần Liên quan (paṭiccavārapaccanīye) .

... do phi vô hữu duyên ... do phi ly khứ duyên.

[2070] Trong phi nhân có hai cách; trong phi cảnh
có hai cách ... tóm lược... trong phi ly khứ có hai cách.

THUẬN TÙNG ĐỐI LẬP

[2071] Trong phi cảnh từ nhân duyên có hai cách;
trong phi tướng ... hai cách; ... trùng ... trong phi quả,
phi tương ứng, phi vô hữu, phi ly khứ ... hai cách.

ĐỐI LẬP THUẬN TÙNG

[2072] Trong cảnh từ phi nhân duyên có hai cách
... trùng ... trong bất ly ... hai cách.

PHẦN Y CHỈ (nissayavāro giống như **PHẦN
DUYÊN SỞ** (paccayavāro) .

PHẦN HÒA HỢP (saṃsaṭṭhavāro), **PHẦN
TƯƠNG ỨNG** (sampayuttavāro) đều cần được giải
rộng.

PHẦN YẾU TRI

(pañhāvāro)

THUẬN TÙNG

[2073] Pháp nội phần trợ pháp nội phần bằng nhân duyên : các nhân nội phần trợ các uẩn tương ứng và các sắc sở y tâm bằng nhân duyên; vào sát na tái tục...

[2074] Pháp ngoại phần trợ pháp ngoại phần bằng nhân duyên : các nhân ngoại phần trợ các uẩn tương ứng và các sắc sở y tâm bằng nhân duyên; vào sát na tái tục ...

[2075] Pháp nội phần trợ pháp nội phần bằng cảnh duyên : sau khi bố thí, trì giới, hành bố tát rồi suy xét lại việc ấy; ... các thiện hạnh trước đây ... sau khi xuất thiền ... các bậc Thánh khi xuất tâm đạo rồi phản khán tâm đạo, phản khán tâm quả, phản khán phiền não đã đoạn trừ, phản khán phiền não đã dứt tuyệt; biết rõ phiền não đã chất chứa trước đây; người quán vô thường, khổ não, vô ngã đối với nhân nội phần ... thân, cảnh sắc ... cảnh xúc, ý vật ... các uẩn nội phần, hoan hỷ thỏa thích, dựa theo đó mà ái tham ... ưu sanh khởi; dùng thiên nhãn thấy sắc dùng thiên nhĩ nghe tiếng; tâm không vô biên xứ trợ tâm thức vô biên xứ bằng cảnh duyên, tâm vô sở hữu xứ trợ tâm phi tưởng phi phi tưởng xứ bằng cảnh duyên; sắc xứ ... xúc xứ trợ thân thức bằng cảnh duyên; các uẩn nội phần trợ Biến hóa thông, trợ Túc Mạng Thông, trợ Như Nghiệp Vãng Thông, trợ Vị Lai Phần Thông, trợ tâm khai môn bằng cảnh duyên.

[2076] Pháp nội phần trợ pháp ngoại phần bằng cảnh duyên : người khác quán vô thường khổ não vô ngã

đối với nhãn nội phần ... tóm lược ... ý vật ... các uẩn nội phần, hoan hỷ thỏa thích, dựa theo đó mà ái tham ... ưu sanh khởi; dùng thiên nhãn thấy sắc, dùng thiên nhĩ nghe tiếng; dùng Tha Tâm Thông biết tâm của người có tâm nội phần; sắc xứ nội phần trợ nhãn thức ngoại phần ... xúc xứ nội phần trợ thân thức ngoại phần bằng cảnh duyên; các uẩn nội phần trợ Biến Hóa Thông, trợ Tha Tâm Thông, trợ Túc Mạng Thông, trợ Như Nghiệp Vãng Thông, trợ Vị Lai Phần Thông trợ tâm khai môn bằng cảnh duyên.

[2077] Pháp ngoại phần trợ pháp ngoại phần bằng cảnh duyên : người khác sau khi bố thí ... giới ... bố tát rồi suy xét lại việc ấy, suy xét lại các thiện hạnh trước đây; sau khi xuất thiền ...; các bậc Thánh sau khi xuất tâm đạo rồi phản khán tâm đạo ... quả, phản khán Níp bàn; Níp bàn trợ tâm Chuyển tộc, trợ tâm Dũ tịnh, trợ tâm đạo, trợ tâm quả, trợ tâm khai môn bằng cảnh duyên; các bậc Thánh phản khán phiền não đã đoạn trừ ... phiền não đã dứt tuyệt ... đã từng khởi dậy...; người khác quán vô thường ... đối với nhãn ngoại phần ... ý vật ... các uẩn ngoại phần ... ưu sanh khởi; dùng thiên nhãn thấy sắc, dùng thiên nhĩ nghe tiếng, dùng tha tâm thông biết tâm của người có tâm ngoại phần; thiền không vô biên xứ trợ thiên thức vô biên xứ bằng cảnh duyên, thiền vô sở hữu xứ trợ thiên phi tướng phi phi tướng xứ bằng cảnh duyên; các uẩn ngoại phần trợ Biến Hóa Thông, trợ Tha Tâm Thông, trợ tâm khai môn bằng cảnh duyên.

[2078] Pháp ngoại phần trợ pháp nội phần bằng cảnh duyên : các bậc Thánh phản khán Níp bàn; Níp bàn

trợ tâm Chuyển tộc, trợ tâm Dũ tịnh, trợ tâm đạo, trợ tâm quả, trợ tâm khai môn bằng cảnh duyên; người quán vô thường ... đối với nhãn ngoại phần ... ý vật ... các uẩn ngoại phần ... ưu sanh khởi; dùng thiên nhãn thấy sắc, dùng thiên nhĩ nghe tiếng, dùng tha tâm thông biết tâm của người có tâm ngoại phần; sắc xứ ngoại phần trợ cho nhãn thức nội phần ... xúc xứ ngoại phần trợ cho thân thức nội phần; các uẩn ngoại phần trợ cho Biến Hóa Thông, trợ Tha Tâm Thông, trợ Túc Mạng Thông, trợ Như Nghiệp Vãng Thông, trợ Vị Lai Phần Thông , trợ tâm khai môn bằng cảnh duyên.

[2079] Pháp nội phần trợ pháp nội phần bằng trường duyên. Có cảnh trường và câu sanh trường.

Cảnh trường : Sau khi bố thí ... giới ... bố tát, xét việc ấy một cách khăng khít ... các thiện hạnh trước đây một cách khăng khít; sau khi xuất thiền phản khán thiền một cách khăng khít; các bậc Thánh sau khi xuất tâm đạo phản khán đạo một cách khăng khít, phản khán quả một cách khăng khít; hoan hỷ thỏa thích một cách khăng khít với nhãn nội phần ... ý vật các uẩn nội phần, chú tâm việc ấy nên ái tham ... tà kiến sanh khởi.

Câu sanh trường : Trường nội phần trợ các uẩn tương ứng và các sắc sở y tâm bằng trường duyên.

[2080] Pháp nội phần trợ pháp ngoại phần bằng trường duyên. Chỉ có cảnh trường : người khác hoan hỷ thỏa thích một cách khăng khít với nhãn nội phần ... ý vật ... các uẩn nội phần, chú tâm việc ấy nên ái tham sanh khởi, tà kiến sanh khởi.

[2081] Pháp ngoại phần trợ pháp ngoại phần bằng trưởng duyên. Có cảnh trưởng và câu sanh trưởng.

Cảnh trưởng : người khác sau khi bố thí ... giới ... bố tát ... chú tâm việc ấy ... khăng khít với các thiện hạnh trước kia ... sau khi xuất thiền ... các bậc Thánh sau khi xuất tâm đạo, phản khán khăng khít tâm đạo ... khăng khít tâm quả; Níp bàn trợ tâm Chuyển tộc, trợ tâm Dũ tịnh, trợ tâm đạo, trợ tâm quả bằng trưởng duyên; hoan hỷ thỏa thích một cách khăng khít với nhãn ngoại phần ... ý vật ... các uẩn ngoại phần, chú tâm theo đó mà ái tham ... tà kiến sanh khởi.

Câu sanh trưởng : Trưởng ngoại phần trợ các uẩn tương ưng và các sắc sở y tâm bằng trưởng duyên.

[2082] Pháp ngoại phần trợ pháp nội phần bằng trưởng duyên. Chỉ có cảnh trưởng : các bậc Thánh phản khán Níp bàn một cách khăng khít; Níp bàn trợ tâm Chuyển tộc, trợ tâm Dũ tịnh, trợ tâm đạo, trợ tâm quả bằng trưởng duyên; hoan hỷ một cách khăng khít với nhãn ngoại phần ... ý vật ... các uẩn ngoại phần, chú tâm cảnh ấy mà ái tham ... tà kiến sanh khởi.

[2083] Pháp nội phần trợ pháp nội phần bằng vô gián duyên : các uẩn nội phần kế trước trợ các uẩn nội phần kế sau bằng vô gián duyên; tâm Thuận thứ trợ tâm Chuyển tộc, tâm Thuận thứ trợ tâm Dũ tịnh, tâm Chuyển tộc trợ tâm Đạo, tâm Dũ tịnh trợ tâm Đạo, tâm đạo trợ tâm quả ... trùng ... tâm Thuận thứ trợ tâm quả thiền nhập, khi xuất thiền diệt tâm phi tướng phi phi tướng xứ trợ tâm quả thiền nhập bằng vô gián duyên.

[2084] Pháp ngoại phần trợ pháp ngoại phần bằng vô gián duyên : uẩn ngoại phần kế trước ... đến chi tiết khác, chỉ có cách diễn tiến ấy thôi.

[2085] Pháp nội phần trợ pháp nội phần bằng đẳng vô gián duyên, giống như vô gián duyên ... trùng ... bằng câu sanh duyên ... bằng hỗ tương duyên ... bằng y chỉ duyên ... bằng cận y duyên, có cảnh cận y, vô gián cận y và thường cận y : do nương đức tin nội phần mà bố thí ... giới ... bố tát ... thiền ... tuệ quán ... đạo ... thần thông ... nhập thiền, khởi ngã mạn, chấp tà kiến; do nương giới nội phần ... tuệ ... ái tham ... vọng cầu ... lạc thân ... khổ thân ... thời tiết ... thực phẩm ... nương sàng tọa mà bố thí ... nhập thiền, sát sanh, chia rẽ tăng; đức tin nội phần ... trí tuệ, ái tham, vọng cầu, lạc thân, khổ thân ... sàng tọa trợ cho đức tin nội phần, trợ trí tuệ, trợ ái tham, trợ vọng cầu, trợ lạc thân, trợ khổ thân, trợ tâm đạo ... Trợ tâm quả thiền nhập bằng cận y duyên.

[2086] Pháp nội phần trợ pháp ngoại phần bằng cận y duyên. Có cảnh cận y và thường cận y.

Thường cận y : người khác do nương đức tin nội phần mà bố thí ... khởi ngã mạn, chấp tà kiến; người khác do nương giới nội phần ... sàng tọa mà bố thí ... sát sanh, chia rẽ tăng; đức tin nội phần ... sàng tọa trợ cho đức tin ngoại phần ... trợ tâm đạo, trợ tâm quả thiền nhập bằng cận y duyên.

[2087] Pháp ngoại phần trợ pháp ngoại phần bằng cận y duyên. Có cảnh cận y, vô gián cận y và thường cận y.

Thường cận y : người khác do nương đức tin ngoại phần ... vọng cầu, lạc thân ... nương sàng tọa mà bố thí ... chia rẽ tăng; đức tin ngoại phần ... sàng tọa trợ đức tin ngoại phần trợ quả thiện nhập bằng cận y duyên.

[2088] Pháp ngoại phần trợ pháp nội phần bằng cận y duyên. Có cảnh cận y và thường cận y.

Thường cận y : do nương đức tin ngoại phần ... sàng tọa mà bố thí ... chia rẽ tăng; đức tin ngoại phần ... sàng tọa trợ đức tin nội phần ... trợ tâm quả thiện nhập bằng cận y duyên.

[2089] Pháp nội phần trợ pháp nội phần bằng tiền sanh duyên. Có cảnh tiền sanh và vật tiền sanh.

Cảnh tiền sanh : quán vô thường, khổ não, vô ngã đối với nhãn nội phần ... ý vật ... ưu sanh khởi; dùng thiên nhãn thấy sắc dùng thiên nhĩ nghe tiếng; sắc xứ trợ nhãn thức ... xúc xứ trợ thân thức bằng tiền sanh duyên.

Vật tiền sanh : Nhãn xứ trợ nhãn thức ... thân xứ trợ thân thức, ý vật trợ các uẩn nội phần bằng tiền sanh duyên.

[2090] Pháp nội phần trợ pháp ngoại phần bằng tiền sanh duyên. Chỉ có cảnh tiền sanh : người khác quán vô thường ... đối với nhãn nội phần ... ý vật ưu sanh khởi; dùng thiên nhãn thấy sắc, dùng thiên nhĩ nghe tiếng; sắc xứ nội phần trợ nhãn thức ngoại phần . Xúc xứ nội phần trợ thân thức ngoại phần bằng tiền sanh duyên.

[2091] Pháp ngoại phần trợ pháp ngoại phần bằng tiền sanh duyên. Có cảnh tiền sanh và vật tiền sanh.

Cảnh tiền sanh : người khác quán vô thường ... đối với nhãn ngoại phần ... ý vật ... dùng thiên nhãn thấy sắc dùng thiên nhĩ nghe tiếng; sắc xứ ngoại phần trợ nhãn thức ngoại phần ... xúc xứ ngoại phần trợ thân thức ngoại phần.

Vật tiền sanh : Nhãn xứ ngoại phần ... thân xứ ... ý vật trợ các uẩn ngoại phần bằng tiền sanh duyên.

[2092] Pháp ngoại phần trợ pháp nội phần bằng tiền sanh duyên. Chỉ có cảnh cận y : quán vô thường ... đối với nhãn ngoại phần ... ý vật ... ưu sanh khởi dùng thiên nhãn thấy sắc, dùng thiên nhĩ nghe tiếng; sắc xứ ngoại phần trợ nhãn thức nội phần ... trùng ... xúc xứ ngoại phần trợ thân thức nội phần bằng tiền sanh duyên.

[2093] Pháp nội phần và ngoại phần trợ pháp nội phần bằng tiền sanh duyên. Có cảnh tiền sanh và vật tiền sanh : sắc xứ ngoại phần và nhãn xứ nội phần trợ cho nhãn thức nội phần bằng tiền sanh duyên ... xúc xứ ngoại phần và thân xứ nội phần trợ cho thân thức nội phần ; sắc xứ ngoại phần và ý vật nội phần ... Xúc xứ ngoại phần và ý vật trợ cho các uẩn nội phần bằng tiền sanh duyên.

[2094] Pháp nội phần và ngoại phần trợ pháp ngoại phần . Có cảnh tiền sanh và vật tiền sanh : sắc xứ nội phần và nhãn xứ ngoại phần trợ cho nhãn thức ngoại phần bằng tiền sanh duyên ... xúc xứ nội phần và thân xứ ngoại phần trợ cho thân thức ngoại phần bằng tiền sanh duyên; sắc xứ nội phần và ý vật ngoại phần ... xúc xứ nội phần và ý vật ngoại phần trợ cho các uẩn ngoại phần bằng tiền sanh duyên.

[2095] Pháp nội phần trợ pháp nội phần bằng hậu sanh duyên. Chỉ có hậu sanh : các uẩn nội phần trợ thân sắc sanh trước này bằng hậu sanh duyên.

[2096] Pháp ngoại phần trợ pháp ngoại phần bằng hậu sanh duyên. Chỉ có hậu sanh: các uẩn ngoại phần trợ cho thân sắc sanh trước này bằng hậu sanh duyên.

[2097] Pháp nội phần trợ pháp nội phần bằng trùng dụng duyên : các uẩn nội phần kế trước trợ các uẩn nội phần kế sau bằng trùng dụng duyên; tâm Thuận Thứ trợ tâm Chuyển Tộc; tâm Thuận thứ trợ tâm Dũ tịnh; tâm Chuyển tộc trợ tâm đạo; tâm Dũ tịnh trợ tâm đạo bằng trùng dụng duyên.

[2098] Pháp ngoại phần trợ pháp ngoại phần bằng trùng dụng duyên : uẩn ngoại phần kế trước ... trùng ... giống như nội phần.

[2099] Pháp nội phần trợ pháp nội phần bằng nghiệp duyên. Có câu sanh và dị thời.

Câu sanh : Tư nội phần trợ các uẩn tương ứng và các sắc sở y tâm bằng nghiệp duyên.

Dị thời : Tư nội phần trợ các uẩn quả nội phần và các sắc nghiệp bằng nghiệp duyên.

[2100] Pháp ngoại phần trợ pháp ngoại phần bằng nghiệp duyên. Có câu sanh và dị thời.

Câu sanh : Tư ngoại phần trợ các uẩn tương ứng và các sắc sở y tâm bằng nghiệp duyên.

Dị thời : Tư ngoại phần trợ các uẩn quả ngoại phần và các sắc nghiệp bằng nghiệp duyên.

[2101] Pháp nội phần trợ pháp nội phần bằng quả duyên. Nên làm đầy đủ giống như phần Liên quan (paṭiccavāra)

[2102] Pháp nội phần trợ pháp nội phần bằng vật thực duyên : các danh thực nội phần trợ các uẩn tương ứng và các sắc sở y tâm bằng vật thực duyên; vào sát na tái tục, đoàn thực nội phần trợ thân sắc nội phần bằng vật thực duyên.

[2103] Pháp nội phần trợ pháp ngoại phần bằng vật thực duyên : đoàn thực nội phần trợ thân sắc ngoại phần bằng vật thực duyên.

[2104] Pháp ngoại phần trợ pháp ngoại phần bằng vật thực duyên, có thời bình nhật và thời tái tục. Đoàn thực ngoại phần trợ thân sắc ngoại phần bằng vật thực duyên.

[2105] Pháp ngoại phần trợ pháp nội phần bằng vật thực duyên : Đoàn thực ngoại phần trợ thân sắc nội phần bằng vật thực duyên.

[2106] Pháp nội phần và ngoại phần trợ pháp nội phần bằng vật thực duyên : Đoàn thực nội phần và đoàn thực ngoại phần trợ thân sắc nội phần bằng vật thực duyên.

[2107] Pháp nội phần và ngoại phần trợ pháp ngoại phần bằng vật thực duyên : Đoàn thực nội phần và đoàn thực ngoại phần trợ thân sắc ngoại phần bằng vật thực duyên.

[2108] Pháp nội phần trợ pháp nội phần bằng quyền duyên : các quyền nội phần và mạng quyền sắc đều cần được giải rộng.

... bằng thiên na duyên ... bằng đồ đạo duyên ... bằng tương ứng duyên ... bằng bất tương ứng duyên, có câu sanh, tiền sanh và hậu sanh. Các câu tiêu đề (mātikāpadāni) cần được bậc thông suốt giải rộng.

[2109] Pháp ngoại phần trợ pháp ngoại phần bằng bất tương ứng duyên. Có câu sanh, tiền sanh và hậu sanh ... tóm lược.

[2110] Pháp nội phần trợ pháp nội phần bằng hiện hữu duyên. Có câu sanh, tiền sanh, hậu sanh, vật thực và quyền.

Câu sanh : một uẩn nội phần trợ ba uẩn và các sắc sở y tâm, hai uẩn ...; vào sát na tái tục các danh uẩn trợ ý vật, ý vật trợ các danh uẩn; một sắc đại hiện ... Tóm lược. Đối với chúng sanh vô tướng một sắc đại hiện trợ ba sắc đại hiện ...

Tiền sanh : nhãn ... ý vật ... giống như tiền sanh duyên, ý vật trợ các uẩn nội phần bằng hiện hữu duyên.

Hậu sanh : các uẩn nội phần và đoàn thực nội phần trợ thân này.

Mạng quyền sắc trợ các sắc nghiệp.

[2111] Pháp nội phần trợ pháp ngoại phần bằng hiện hữu duyên. Có tiền sanh và vật thực.

Tiền sanh : người khác quán vô thường ... đối với nhãn nội phần ... ý vật; dùng thiên nhãn ... dùng thiên nhĩ ... sắc xứ nội phần ... xúc xứ nội phần trợ thân thức ngoại phần bằng hiện hữu duyên.

Đoàn thực nội phần trợ cho thân ngoại phần bằng hiện hữu duyên.

[2112] Pháp ngoại phần trợ pháp ngoại phần bằng hiện hữu duyên. Có câu sanh, tiền sanh, hậu sanh, vật thực và quyền . Pháp ngoại phần không có chi khác, các câu tiêu đề cần được giải rộng.

[2113] Pháp ngoại phần trợ pháp nội phần bằng hiện hữu duyên. Có tiền sanh và vật thực.

Tiền sanh : ... đối với nhãn ngoại phần ... ý vật dùng thiên nhãn thấy sắc, dùng thiên nhĩ nghe tiếng, sắc xứ ... xúc xứ ngoại phần trợ thân thức nội phần bằng hiện hữu duyên.

Đoàn thực ngoại phần trợ thân nội phần bằng hiện hữu duyên.

[2114] Pháp nội phần và ngoại phần trợ pháp nội phần bằng hiện hữu duyên. Có tiền sanh và vật thực.

Tiền sanh : sắc xứ ngoại phần và nhãn xứ nội phần trợ nhãn thức nội phần ... xúc xứ ngoại phần và thân xứ nội phần trợ thân thức nội phần bằng hiện hữu duyên; sắc xứ ngoại phần và ý vật nội phần ... xúc xứ ngoại phần và ý vật nội phần trợ các uẩn nội phần bằng hiện hữu duyên.

Vật thực : đoàn thực nội phần và đoàn thực ngoại phần trợ thân nội phần bằng hiện hữu duyên.

[2115] Pháp nội phần và ngoại phần trợ pháp ngoại phần bằng hiện hữu duyên. Có tiền sanh và vật thực.

Tiền sanh : sắc xứ nội phần và nhãn xứ ngoại phần trợ nhãn thức ngoại phần ... xúc xứ nội phần và thân xứ ngoại phần trợ thân thức ngoại phần bằng hiện hữu duyên; sắc xứ nội phần và ý vật ngoại phần trợ các uẩn ngoại phần bằng hiện hữu duyên ... xúc xứ nội phần và ý vật ngoại phần trợ các uẩn ngoại phần bằng hiện hữu duyên.

Vật thực : đoàn thực nội phần và đoàn thực ngoại phần trợ thân ngoại phần bằng hiện hữu duyên.

[2116] Pháp nội phần trợ pháp nội phần bằng vô hữu duyên ... bằng ly khứ duyên ... bằng bất ly duyên.

[2117] Trong nhân có hai cách; trong cảnh có bốn cách; trong trưởng có bốn cách ; trong vô gián có hai cách; trong đẳng vô gián có hai cách; trong câu sanh, hỗ tương, y chỉ có hai cách, trong cận y có bốn cách; trong tiền sanh có sáu cách; trong hậu sanh, trùng dụng, nghiệp, quả, có hai cách; trong vật thực có sáu cách; trong quyền có hai cách; trong thiền na, đồ đạo, tương ứng, bất tương ứng có hai cách; trong hiện hữu có sáu cách; trong vô hữu có hai cách; trong ly khứ có hai cách; trong bất ly có sáu cách . Nên tính toán như vậy .

ĐỐI LẬP

[2118] Pháp nội phần trợ pháp nội phần bằng cảnh duyên ... bằng câu sanh duyên ... bằng cận y duyên ... bằng tiền sanh duyên ... bằng hậu sanh duyên ... bằng nghiệp duyên ... bằng vật thực duyên ... bằng quyền duyên.

[2119] Pháp nội phần trợ pháp ngoại phần bằng cảnh duyên ... bằng cận y duyên ... bằng tiền sanh duyên ... bằng vật thực duyên.

[2120] Pháp ngoại phần trợ pháp ngoại phần bằng cảnh duyên ... bằng câu sanh duyên ... bằng cận y duyên ... bằng tiền sanh duyên ... bằng hậu sanh duyên ... bằng nghiệp duyên ... bằng vật thực duyên ... bằng quyền duyên.

[2121] Pháp ngoại phần trợ pháp nội phần bằng cảnh duyên ... bằng cận y duyên ... bằng tiền sanh duyên ... bằng vật thực duyên.

[2122] Pháp nội phần và pháp ngoại phần trợ pháp nội phần ... tiền sanh và vật thực.

[2123] Pháp nội phần và ngoại phần trợ pháp ngoại phần ... tiền sanh và vật thực.

[2124] Trong phi nhân có sáu cách; trong phi cảnh có sáu cách; trong phi trưởng có sáu cách. Tóm lược. Tất cả nên làm thành sáu cách; trong phi bất tương ứng có sáu cách; trong phi hiện hữu có bốn cách; trong phi vô hữu có sáu cách; trong phi ly khứ có sáu cách; trong phi bất ly có bốn cách. Nên tính toán như vậy.

THUẬN TÙNG ĐỐI LẬP

[2125] Trong phi cảnh từ nhân duyên có hai cách; trong phi trưởng, phi vô gián, phi đẳng vô gián, phi hỗ tương, phi cận y ... hai cách. Tóm lược. Tất cả đều có hai cách; trong phi tương ứng, phi bất tương ứng, phi vô hữu, phi ly khứ ... hai cách. Nên tính toán như vậy.

ĐỐI LẬP THUẬN TÙNG

[2126] Trong cảnh từ phi nhân duyên có bốn cách; trong trường ... bốn cách; các câu thuận tùng cần được tính toán. Trong phi bất ly ... sáu cách . Nên tính toán như vậy .

DỨT PHẦN YẾU TRI.

KẾT THÚC ĐỀ THỨ HAI MƯƠI TAM ĐỀ NỘI PHẦN.

TAM ĐỀ HỮU CẢNH NỘI PHẦN

(Ajjhattārammaṇattikaṃ)

PHẦN LIÊN QUAN

(paṭiccavāro)

THUẬN TÙNG

[2127] Pháp hữu cảnh nội phần liên quan pháp hữu cảnh nội phần sanh khởi do nhân duyên : ba uẩn liên quan một uẩn hữu cảnh nội phần, ... hai uẩn ; vào sát na tái tục ba uẩn liên quan một uẩn hữu cảnh nội phần, ... hai uẩn.

[2128] Pháp hữu cảnh ngoại phần liên quan pháp hữu cảnh ngoại phần sanh khởi do nhân duyên : ba uẩn liên quan một uẩn hữu cảnh ngoại phần, ... hai uẩn ; vào sát na tái tục ba uẩn liên quan một uẩn hữu cảnh ngoại phần, ... hai uẩn.

[2129] Pháp hữu cảnh nội phần liên quan pháp hữu cảnh nội phần sanh khởi do cảnh duyên : ... Tóm lược ... do bất ly duyên.

[2130] Trong nhân có hai cách; trong cảnh có hai cách ... Tóm lược ... Tất cả đều có hai cách; trong bất ly có hai cách. Nên tính toán như vậy.

ĐỐI LẬP

[2131] Pháp hữu cảnh nội phần liên quan pháp hữu cảnh nội phần sanh khởi do phi nhân duyên : ba uẩn liên quan một uẩn vô nhân hữu cảnh nội phần, ... hai uẩn; vào sát na tái tục vô nhân ... liên quan một uẩn nội

phần, ... hai uẩn; si câu hành hoại nghi, câu hành trạo cử liên quan các uẩn câu hành hoại nghi câu hành trạo cử.

[2132] Pháp hữu cảnh ngoại phần liên quan pháp hữu cảnh ngoại phần sanh khởi do phi nhân duyên : ba uẩn liên quan một uẩn vô nhân hữu cảnh ngoại phần, ... hai uẩn; vào sát na tái tục vô nhân, si câu hành hoại nghi câu hành trạo cử liên quan các uẩn câu hành hoại nghi câu hành trạo cử.

[2133] Pháp hữu cảnh nội phần liên quan pháp hữu cảnh nội phần sanh khởi do phi trưởng duyên : giống như thuận từng câu sanh, không chi khác.

... do phi tiền sanh duyên : ... liên quan một uẩn hữu cảnh nội phần cõi vô sắc ... vào sát na tái tục ...

[2134] Pháp hữu cảnh ngoại phần liên quan pháp hữu cảnh ngoại phần sanh khởi do phi tiền sanh duyên : ... liên quan một uẩn hữu cảnh ngoại phần cõi vô sắc ... vào sát na tái tục ...

... do phi hậu sanh duyên ... do phi trùng dụng duyên. Giống như câu sanh duyên.

... do phi nghiệp duyên : tư hữu cảnh nội phần liên quan các uẩn hữu cảnh nội phần.

[2135] Pháp hữu cảnh ngoại phần liên quan pháp hữu cảnh ngoại phần sanh khởi do phi nghiệp duyên : tư hữu cảnh ngoại phần liên quan các uẩn hữu cảnh ngoại phần.

[2136] ... liên quan hữu cảnh nội phần sanh khởi do phi quả duyên : không có thời tái tục.

... do phi thiển na duyên : ... một uẩn hữu cảnh nội phần câu hành ngũ thức.

[2137] ... liên quan pháp hữu cảnh ngoại phần sanh khởi do phi thiển na duyên : ... một uẩn hữu cảnh ngoại phần.

... do phi đồ đạo duyên, giống như phi nhân duyên không có si.

... do phi bất tương ưng duyên : ... một uẩn hữu cảnh nội phần cỗi vô sắc ...

[2138] ... liên quan pháp hữu cảnh ngoại phần ... do phi bất tương ưng duyên : ... một uẩn hữu cảnh ngoại phần cỗi vô sắc.

[2139] Trong phi nhân có hai cách; trong phi trưởng có hai cách; trong phi tiền sanh có hai cách; trong phi hậu sanh có hai cách; trong phi trùng dụng, phi nghiệp, phi quả, phi thiển na, phi đồ đạo, phi bất tương ưng có hai cách. Nên tính toán như vậy.

THUẬN TÙNG ĐỐI LẬP

[2140] Trong phi trưởng từ nhân duyên có hai cách; trong phi quả ... hai cách; trong phi bất tương ưng ... hai cách. Nên tính toán như vậy.

ĐỐI LẬP THUẬN TÙNG

[2141] Trong cảnh từ nhân duyên có hai cách; trong vô gián ... hai cách; trong đẳng vô gián ... hai cách. Tóm lược. Trong đồ đạo ... hai cách; trong bất ly ... hai cách. Nên tính toán như vậy.

DỨT PHẦN LIÊN QUAN.

PHẦN CÂU SANH (sahajātavāro), PHẦN DUYÊN SỞ (paccayavāro) PHẦN Y CHỈ (nissaya-vāro), PHẦN HÒA HỢP (saṃsaṭṭhavāro), PHẦN TƯƠNG ỨNG (sampayuttavāro), giống như PHẦN LIÊN QUAN (paṭiccavāra).

PHẦN YẾU TRI (pañhāvāro) THUẬN TÙNG

[2142] Pháp hữu cảnh nội phần trợ pháp hữu cảnh nội phần bằng nhân duyên : các nhân hữu cảnh nội phần trợ các uẩn tương ứng bằng nhân duyên; vào sát na tái tục các nhân hữu cảnh nội phần trợ các uẩn tương ứng.

[2143] Pháp hữu cảnh ngoại phần trợ pháp hữu cảnh ngoại phần bằng nhân duyên : các nhân hữu cảnh ngoại phần ... vào sát na tái tục ...

[2144] Pháp hữu cảnh nội phần trợ pháp hữu cảnh nội phần bằng cảnh duyên : phản khán thiền thức vô biên xứ hữu cảnh nội phần, phản khán thiền phi tưởng phi phi tưởng xứ; phản khán thiền nhãn nội phần hữu cảnh nội phần, phản khán thiền nhĩ ... Biến Hóa Thông ... Túc Mạng Thông ... Như Nghiệp Vãng Thông ... Vị Lai Phần Thông; các bậc Thánh phản khán phiền não hữu cảnh nội phần đã đoạn trừ, phản khán phiền não đã dứt tuyệt, ... đã khởi sanh trước kia; quán vô thường đối với các uẩn nội phần hữu cảnh nội phần, hoan hỷ thỏa thích rồi dựa theo đó mà ái tham hữu cảnh nội phần ... ưu sanh khởi; các uẩn nội phần hữu cảnh nội phần trợ Túc Mạng

Thông, trợ Như Nghiệp Vãng Thông, trợ Vị Lai Phần Thông, trợ tâm khai môn bằng cảnh duyên.

[2145] Pháp hữu cảnh nội phần trợ pháp hữu cảnh ngoại phần bằng cảnh duyên : người khác phản khán thiên thức vô biên xứ hữu cảnh nội phần ... thiên phi tướng phi phi tướng xứ; người khác phản khán thiên nhãn nội phần hữu cảnh nội phần, phản khán thiên nhĩ ... Biến Hóa Thông ... Túc Mạng Thông ... Như Nghiệp Vãng Thông ... Vị Lai Phần Thông; quán vô thường, khổ não, vô ngã đối với các uẩn nội phần hữu cảnh nội phần; dùng Tha Tâm Thông biết tâm của người có tâm nội phần hữu cảnh nội phần; các uẩn ngoại phần hữu cảnh nội phần trợ Tha Tâm Thông, trợ Túc Mạng Thông, trợ Như Nghiệp Vãng Thông, trợ Vị Lai Phần Thông, trợ tâm khai môn bằng cảnh duyên.

[2146] Pháp hữu cảnh ngoại phần trợ pháp hữu cảnh ngoại phần bằng cảnh duyên : người khác phản khán thiên nhĩ ngoại phần hữu cảnh ngoại phần, phản khán thiên nhĩ ... Biến Hóa Thông ... Tha Tâm Thông ... Túc Mạng Thông ... Như Nghiệp Vãng Thông ... Vị Lai Phần Thông; người khác quán vô thường, khổ não, vô ngã đối với các uẩn ngoại phần hữu cảnh ngoại phần; dùng Tha Tâm Thông biết tâm của người có tâm ngoại phần hữu cảnh ngoại phần; các uẩn ngoại phần hữu cảnh ngoại phần trợ Tha Tâm Thông, trợ Túc Mạng Thông, trợ Như Nghiệp Vãng Thông, trợ Vị Lai Phần Thông, trợ tâm khai môn bằng cảnh duyên.

[2147] Pháp hữu cảnh ngoại phần trợ pháp hữu cảnh nội phần bằng cảnh duyên : sau khi bố thí trì giới hành bố tát, xét lại việc ấy, xét lại các thiện hạnh từng làm; sau khi xuất thiền phản khán tâm thiền; các bậc Thánh sau khi xuất tâm đạo phản khán tâm đạo ... phản khán tâm quả, phản khán phiền não đã đoạn trừ, ... phiền não đã dứt tuyệt, ... phiền não đã từng khởi sanh ... trùng ... phản khán thiên nhân nội phần hữu cảnh ngoại phần, phản khán thiên nhĩ ... Biến Hóa Thông ... Tha Tâm Thông ... Túc Mạng Thông ... Như Nghiệp Vãng Thông ... Vị Lai Phần Thông ; quán vô thường ... đối với các uẩn nội phần hữu cảnh ngoại phần, hoan hỷ thỏa thích rồi dựa theo đó mà ái tham hữu cảnh nội phần ... ưu sanh khởi; các uẩn nội phần hữu cảnh ngoại phần trợ Biến Hóa Thông, trợ Túc Mạng Thông trợ Như Nghiệp Vãng Thông, trợ Vị Lai Phần Thông, trợ tâm khai môn bằng cảnh duyên.

[2148] Pháp hữu cảnh nội phần trợ pháp hữu cảnh nội phần bằng trường duyên. Có cảnh trường và câu sanh trường.

Cảnh trường : phản khán một cách khăng khít, với thiền thức vô biên xứ nội phần hữu cảnh nội phần, ... một cách khăng khít với thiền phi tưởng phi phi tưởng xứ một cách khăng khít với thiên nhân nội phần hữu cảnh nội phần, ... một cách khăng khít với thiên nhĩ ... Biến Hóa Thông ... Túc Mạng Thông ... Như Nghiệp Vãng Thông ... Vị Lai Phần Thông, hoan hỷ thỏa thích một cách khăng khít với các uẩn nội phần hữu cảnh nội phần,

chú tâm cảnh ấy nên ái tham hữu cảnh nội phần ... tà kiến sanh khởi.

Câu sanh : trưởng hữu cảnh nội phần trợ các uẩn tương ứng bằng trưởng duyên.

[2149] Pháp hữu cảnh ngoại phần trợ pháp hữu cảnh ngoại phần bằng trưởng duyên. Chỉ có câu sanh trưởng : trưởng hữu cảnh ngoại phần trợ các uẩn tương ứng bằng trưởng duyên.

[2150] Pháp hữu cảnh ngoại phần trợ pháp hữu cảnh nội phần bằng trưởng duyên. Chỉ có cảnh trưởng : Sau khi bố thí, trì giới, hành bố tát, xét lại việc ấy một cách khăng khít, ... các thiện hạnh trước đây ... sau khi xuất thiền ... các bậc Thánh sau khi xuất tâm đạo phản khán đạo ... quả một cách khăng khít ... phản khán một cách khăng khít với thiên nhãn nội phần biết cảnh ngoại phần ... thiên nhĩ ... Biến Hóa Thông ... Tha Tâm Thông... Túc Mạng Thông ... Như Nghiệp Vãng Thông ... Vị Lai Phần Thông; hoan hỷ một cách khăng khít với các uẩn nội phần biết cảnh ngoại phần, chú tâm cảnh ấy nên ái tham hữu cảnh nội phần ... tà kiến sanh khởi.

[2151] Pháp hữu cảnh nội phần trợ pháp hữu cảnh nội phần bằng vô gián duyên : các uẩn nội phần kế trước trợ các uẩn hữu cảnh nội phần kế sau bằng vô gián duyên.

[2152] Pháp hữu cảnh nội phần trợ pháp hữu cảnh ngoại phần bằng vô gián duyên : tâm tử hữu cảnh nội phần trợ tâm tục sinh hữu cảnh ngoại phần bằng vô gián duyên; tâm hữu phần biết cảnh nội phần trợ tâm khai

môn hữu cảnh ngoại phần bằng vô gián duyên; các uẩn hữu cảnh nội phần trợ tâm xuất lộ hữu cảnh ngoại phần bằng vô gián duyên; tâm Thuận thứ hữu cảnh nội phần trợ tâm Chuyển tộc; tâm Thuận thứ trợ tâm Dũ tịnh; tâm Thuận thứ trợ tâm quả thiên nhập; khi xuất thiên diệt tâm thiên phi tướng phi phi tướng xứ trợ tâm quả thiên nhập bằng vô gián duyên.

[2153] Pháp hữu cảnh ngoại phần trợ pháp hữu cảnh ngoại phần bằng vô gián duyên : các uẩn hữu cảnh ngoại phần kế trước trợ các uẩn hữu cảnh ngoại phần kế sau bằng vô gián duyên; tâm Thuận thứ hữu cảnh ngoại phần trợ tâm Chuyển tộc; tâm Thuận thứ trợ tâm Dũ tịnh; tâm Chuyển tộc trợ tâm đạo, tâm Dũ tịnh trợ tâm đạo, tâm đạo trợ tâm quả, tâm quả trợ tâm quả, tâm Thuận thứ trợ tâm quả thiên nhập bằng vô gián duyên .

[2154] Pháp hữu cảnh ngoại phần trợ pháp hữu cảnh nội phần bằng vô gián duyên : tâm tử hữu cảnh ngoại phần trợ tâm tục sinh hữu cảnh nội phần bằng vô gián duyên, tâm hữu phần biết cảnh ngoại phần trợ tâm khai môn biết cảnh nội phần bằng vô gián duyên; các uẩn hữu cảnh ngoại phần trợ tâm xuất lộ hữu cảnh nội phần bằng vô gián duyên.

[2155] Pháp hữu cảnh nội phần trợ pháp hữu cảnh nội phần bằng đẳng vô gián duyên ... bằng câu sanh duyên ... bằng hồ tương duyên ... bằng y chỉ duyên ... bằng cận y duyên. Có cảnh cận y, vô gián cận y và thường cận y.

Thường cận y : sự tùy quán vô thường, tùy quán khổ não, tùy quán vô ngã hữu cảnh nội phần trợ sự tùy

quán vô thường tùy quán khổ não tùy quán vô ngã hữu cảnh nội phần bằng cận y duyên.

[2156] Pháp hữu cảnh nội phần trợ pháp hữu cảnh ngoại phần bằng cận y duyên. Có vô gián cận y và thường cận y.

Thường cận y : sự tùy quán vô thường tùy quán khổ não tùy quán vô ngã hữu cảnh nội phần trợ sự tùy quán vô thường, tùy quán khổ não, tùy quán vô ngã hữu cảnh ngoại phần bằng cận y duyên.

[2157] Pháp hữu cảnh ngoại phần trợ pháp hữu cảnh ngoại phần bằng cận y duyên. Có vô gián cận y và thường cận y.

Thường cận y : sự tùy quán vô thường, tùy quán khổ não, tùy quán vô ngã hữu cảnh ngoại phần trợ sự tùy quán vô thường, tùy quán khổ não, tùy quán vô ngã hữu cảnh ngoại phần bằng cận y duyên.

[2158] Pháp hữu cảnh ngoại phần trợ pháp hữu cảnh nội phần bằng cận y duyên. Có cảnh cận y, vô gián cận y và thường cận y.

Thường cận y : sự tùy quán vô thường, tùy quán khổ não, tùy quán vô ngã hữu cảnh ngoại phần trợ sự tùy quán vô thường, tùy quán khổ não, tùy quán vô ngã hữu cảnh nội phần bằng cận y duyên.

[2159] Pháp hữu cảnh nội phần trợ pháp hữu cảnh nội phần bằng trùng dụng duyên : các uẩn hữu cảnh nội phần trợ các uẩn hữu cảnh nội phần kế sau bằng trùng dụng duyên.

[2160] Pháp hữu cảnh nội phần trợ pháp hữu cảnh ngoại phần bằng trùng dụng duyên : tâm Thuận thứ hữu cảnh nội phần trợ tâm Chuyển tộc, tâm Thuận thứ trợ tâm Dũ tịnh bằng trùng dụng duyên.

[2161] Pháp hữu cảnh ngoại phần trợ pháp hữu cảnh ngoại phần bằng trùng dụng duyên : tâm Thuận thứ hữu cảnh ngoại phần trợ tâm Chuyển tộc, tâm Thuận thứ trợ tâm Dũ tịnh, tâm Chuyển tộc trợ tâm đạo, tâm Dũ tịnh trợ tâm đạo bằng trùng dụng duyên.

[2162] Pháp hữu cảnh nội phần trợ pháp hữu cảnh nội phần bằng nghiệp duyên. Có câu sanh và dị thời.

Câu sanh : Tư hữu cảnh nội phần trợ các uẩn tương ứng bằng nghiệp duyên.

Dị thời : Tư hữu cảnh nội phần trợ các uẩn quả hữu cảnh nội phần bằng nghiệp duyên.

[2163] Pháp hữu cảnh nội phần trợ pháp hữu cảnh ngoại phần bằng nghiệp duyên. Chỉ có dị thời : Tư hữu cảnh nội phần trợ các uẩn quả hữu cảnh ngoại phần bằng nghiệp duyên.

[2164] Pháp hữu cảnh ngoại phần trợ pháp hữu cảnh ngoại phần bằng nghiệp duyên. Có câu sanh và dị thời.

Câu sanh : Tư hữu cảnh ngoại phần trợ các uẩn tương ứng bằng nghiệp duyên.

Dị thời : Tư hữu cảnh ngoại phần trợ các uẩn quả hữu cảnh ngoại phần bằng nghiệp duyên.

[2165] Pháp hữu cảnh ngoại phần trợ pháp hữu cảnh nội phần bằng nghiệp duyên. Chỉ có dị thời: Tư hữu

cảnh ngoại thời trợ các uẩn quả hữu cảnh nội phần bằng nghiệp duyên.

[2166] Pháp hữu cảnh nội phần trợ pháp hữu cảnh nội phần bằng quả duyên ... bằng vật thực duyên ... bằng quyền duyên ... bằng thiền na duyên ... bằng đồ đạo duyên ... bằng tương ứng duyên ... bằng hiện hữu duyên ... bằng vô hữu duyên ... bằng ly khứ duyên ... bằng bất ly duyên.

[2167] Trong nhân có hai cách; trong cảnh có bốn cách; trong trưởng có ba cách ; trong vô gián có bốn cách; trong đẳng vô gián có bốn cách; trong câu sanh có hai cách; trong hỗ tương có hai cách; trong y chỉ có hai cách, trong cận y có bốn cách; trong trùng dụng có ba cách; trong nghiệp có bốn cách; trong quả có hai cách ... tóm lược. Tất cả đều có hai cách; trong tương ứng, có hai cách, trong hiện hữu có hai cách; trong vô hữu có bốn cách; trong ly khứ có bốn cách; trong bất ly có hai cách . Nên tính toán như vậy .

ĐỐI LẬP

[2168] Pháp hữu cảnh nội phần trợ pháp hữu cảnh nội phần bằng cảnh duyên ... bằng câu sanh duyên ... bằng cận y duyên ... bằng nghiệp duyên ...

[2169] Pháp hữu cảnh nội phần trợ pháp hữu cảnh ngoại phần bằng cảnh duyên ... bằng cận y duyên ... bằng nghiệp duyên ...

[2170] Pháp hữu cảnh ngoại phần trợ pháp hữu cảnh ngoại phần bằng cảnh duyên ... bằng câu sanh duyên ... bằng cận y duyên ... bằng nghiệp duyên ...

[2171] Pháp hữu cảnh ngoại phần trợ pháp hữu cảnh nội phần bằng cảnh duyên ... bằng cận y duyên ... bằng nghiệp duyên.

[2172] Trong phi nhân có bốn cách; trong phi cảnh có bốn cách; trong phi trưởng có bốn cách; trong phi vô gián có bốn cách . Tóm lược. Tất cả có bốn cách; trong phi tiền sanh; phi hậu sanh, phi trùng dụng ... tóm lược ... phi tương ứng có bốn cách ... tóm lược ... trong phi bất ly có bốn cách . Nên tính toán như vậy .

THUẬN TÙNG ĐỐI LẬP

[2173] Trong phi cảnh từ nhân duyên có hai cách; trong phi vô gián, phi đẳng vô gián, phi cận y, phi trùng dụng, phi nghiệp, phi vô hữu, phi ly khứ ... hai cách; tất cả đều hai cách . Nên tính toán như vậy .

ĐỐI LẬP THUẬN TÙNG

[2174] Trong cảnh từ phi nhân duyên có bốn cách; trong trưởng ... ba cách; trong vô gián ... bốn cách; trong đẳng vô gián ... bốn cách; trong câu sanh, hỗ tương, y chỉ ... hai cách; trong cận y ... bốn cách; trong trùng dụng ... ba cách; trong nghiệp ... bốn cách; trong quả... hai cách . Tóm lược. Trong tương ứng ... hai cách; trong vô hữu ... hai cách; trong hiện hữu ... bốn cách; trong ly khứ ... bốn cách; trong bất ly ... hai cách . Nên tính toán như vậy .

DỨT PHẦN YẾU TRI.

**KẾT THÚC ĐỀ THỨ HAI MƯƠI MỐT
TAM ĐỀ HỮU CẢNH NỘI PHẦN.**

TAM ĐỀ HỮU KIẾN HỮU ĐỐI (sanidassanasappaṭighattikam)

PHẦN LIÊN QUAN

(paṭiccavāro)

THUẬN TÙNG

[2175] Pháp vô kiến hữu đối trợ pháp vô kiến hữu đối sanh khởi do nhân duyên : hai sắc đại hiện liên quan một sắc đại hiện vô kiến hữu đối một sắc đại hiện liên quan hai sắc đại hiện; sắc sở y tâm, sắc nghiệp, sắc y sinh vô kiến hữu đối liên quan các sắc đại hiện vô kiến hữu đối; nhãn xứ ... vị xứ liên quan xúc xứ.

Pháp hữu kiến hữu đối liên quan pháp vô kiến hữu đối sanh khởi do nhân duyên : sắc sở y tâm, sắc nghiệp, sắc y sinh hữu kiến hữu đối liên quan các sắc đại hiện vô kiến hữu đối; sắc xứ liên quan xúc xứ.

Pháp vô kiến vô đối liên quan pháp vô kiến hữu đối sanh khởi do nhân duyên : sắc sở y tâm, sắc nghiệp, sắc y sinh vô kiến vô đối liên quan các sắc đại hiện vô kiến hữu đối; thủy giới (āpodhātu), quyền, đoàn thực liên quan xúc xứ.

Các pháp hữu kiến hữu đối và vô kiến vô đối liên quan pháp vô kiến hữu đối sanh khởi do nhân duyên : sắc sở y tâm, sắc nghiệp sắc y sinh hữu kiến hữu đối và vô kiến vô đối liên quan các đại hiện vô kiến hữu đối; sắc xứ, thủy giới, quyền, đoàn thực, liên quan xúc xứ.

Các pháp vô kiến hữu đối và vô kiến vô đối liên quan pháp vô kiến hữu đối sanh khởi do nhân duyên : hai sắc đại hiện và thủy giới liên quan một sắc đại hiện vô

kiến hữu đối, một sắc đại hiển và thủy giới liên quan hai sắc đại hiển; sắc sở y tâm, sắc nghiệp, sắc y sinh vô kiến hữu đối và vô kiến vô đối liên quan các sắc đại hiển vô kiến hữu đối; nhãn xứ, vị xứ, thủy giới, quyền, đoàn thực liên quan xúc xứ.

Các pháp hữu kiến hữu đối và vô kiến hữu đối liên quan pháp vô kiến hữu đối sanh khởi do nhân duyên: sắc sở y tâm, sắc nghiệp, sắc y sinh hữu kiến hữu đối và vô kiến hữu đối liên quan các sắc đại hiển vô kiến hữu đối; sắc xứ, nhãn xứ, vị xứ liên quan xúc xứ.

Các pháp hữu kiến hữu đối và vô kiến hữu đối và vô kiến vô đối liên quan pháp vô kiến hữu đối sanh khởi do nhân duyên : sắc sở y tâm, sắc nghiệp, sắc y sinh hữu kiến hữu đối và vô kiến hữu đối và vô kiến vô đối liên quan pháp vô kiến hữu đối; sắc xứ, nhãn xứ, vị xứ, thủy giới, quyền, đoàn thực liên quan xúc xứ.

[2176] Pháp vô kiến vô đối liên quan pháp vô kiến vô đối ... do nhân duyên : ba uẩn và sắc sở y tâm vô kiến vô đối liên quan một uẩn vô kiến vô đối, hai uẩn và sắc sở y tâm vô kiến vô đối liên quan hai uẩn; vào sát na tái tục ba uẩn và sắc nghiệp vô kiến vô đối liên quan một uẩn vô kiến vô đối, hai uẩn ... ý vật liên quan các danh uẩn, các danh uẩn liên quan ý vật; sắc sở y tâm, sắc nghiệp, sắc y sinh vô kiến vô đối liên quan thủy giới; quyền, đoàn thực liên quan thủy giới.

Pháp hữu kiến hữu đối liên quan pháp vô kiến vô đối ... do nhân duyên : sắc sở y tâm hữu kiến hữu đối liên quan các uẩn vô kiến vô đối; vào sát na tái tục sắc nghiệp hữu kiến hữu đối liên quan các uẩn vô kiến vô đối; sắc sở

y tâm, sắc nghiệp, sắc y sinh hữu kiến hữu đối liên quan thủy giới; sắc xứ liên quan thủy giới.

Pháp vô kiến hữu đối liên quan pháp vô kiến vô đối ... do nhân duyên : sắc sở y tâm vô kiến hữu đối liên quan các uẩn vô kiến vô đối; vào sát na tái tục sắc nghiệp vô kiến hữu đối liên quan các uẩn vô kiến vô đối; sắc sở y tâm, sắc nghiệp, sắc y sinh vô kiến hữu đối liên quan thủy giới; nhãn xứ, vị xứ liên quan thủy giới.

Các pháp hữu kiến hữu đối và vô kiến vô đối liên quan pháp vô kiến vô đối ... do nhân duyên : ba uẩn và sắc sở y tâm hữu kiến hữu đối và vô kiến vô đối liên quan một uẩn vô kiến vô đối, hai uẩn ...; vào sát na tái tục ba uẩn và sắc nghiệp hữu kiến hữu đối và vô kiến vô đối liên quan một uẩn vô kiến vô đối, hai uẩn ...; sắc sở y tâm, sắc nghiệp, sắc y sinh hữu kiến hữu đối và vô kiến vô đối liên quan thủy giới; sắc xứ, quyền, đoàn thực liên quan thủy giới.

Các pháp vô kiến hữu đối và vô kiến vô đối liên quan pháp vô kiến vô đối ... do nhân duyên : ba uẩn và sắc sở y tâm vô kiến hữu đối và vô kiến vô đối liên quan một uẩn vô kiến vô đối, hai uẩn ... vào sát na tái tục ba uẩn và sắc nghiệp vô kiến hữu đối và vô kiến vô đối liên quan một uẩn vô kiến vô đối, hai uẩn ... sắc sở y tâm sắc nghiệp, sắc y sinh, vô kiến hữu đối và vô kiến vô đối liên quan thủy giới; nhãn xứ, vị xứ, quyền, đoàn thực liên quan thủy giới.

Các pháp hữu kiến hữu đối và vô kiến hữu đối liên quan pháp vô kiến vô đối sanh khởi do nhân duyên : sắc sở y tâm hữu kiến hữu đối và vô kiến hữu đối liên quan các uẩn vô kiến vô đối; vào sát na tái tục sắc nghiệp hữu

kiến hữu đối và vô kiến hữu đối liên quan các uẩn vô kiến vô đối; sắc sở y tâm, sắc nghiệp sắc y sinh hữu kiến hữu đối và vô kiến vô đối liên quan thủy giới; sắc xứ, nhân xứ, vị xứ liên quan thủy giới.

Các pháp hữu kiến hữu đối và vô kiến hữu đối và vô kiến vô đối liên quan pháp vô kiến vô đối sanh khởi do nhân duyên : ba uẩn và sắc sở y tâm hữu kiến hữu đối và vô kiến hữu đối và vô kiến vô đối liên quan một uẩn vô kiến vô đối, hai uẩn ... vào sát na tái tục ba uẩn và sắc nghiệp hữu kiến hữu đối và vô kiến hữu đối và vô kiến vô đối liên quan một uẩn vô kiến vô đối, hai uẩn ...; sắc sở y tâm, sắc nghiệp, sắc y sinh hữu kiến hữu đối và vô kiến hữu đối và vô kiến vô đối liên quan thủy giới; sắc xứ, nhân xứ, vị xứ, quyền, đoàn thực liên quan thủy giới.

[2177] Pháp hữu kiến hữu đối liên quan pháp vô kiến hữu đối và vô kiến vô đối sanh khởi do nhân duyên: sắc sở y tâm hữu kiến hữu đối liên quan các uẩn vô kiến vô đối và các sắc đại hiển; vào sát na tái tục sắc nghiệp hữu kiến hữu đối liên quan các uẩn vô kiến vô đối và các sắc đại hiển; sắc sở y tâm, sắc nghiệp, sắc y sinh hữu kiến hữu đối liên quan các uẩn vô kiến hữu đối và sắc đại hiển và thủy giới; sắc xứ liên quan xúc xứ và thủy giới.

Pháp vô kiến hữu đối liên quan pháp vô kiến hữu đối và vô kiến vô đối sanh khởi do nhân duyên : sắc sở y tâm vô kiến hữu đối liên quan các uẩn vô kiến vô đối và các sắc đại hiển; vào sát na tái tục sắc nghiệp vô kiến hữu đối liên quan các uẩn vô kiến vô đối và các sắc đại hiển; hai đại hiển liên quan một đại hiển vô kiến hữu đối và thủy giới, một đại hiển liên quan hai đại hiển và thủy

giới; sắc sở y tâm, sắc nghiệp, sắc y sinh vô kiến hữu đối liên quan các đại hiển vô kiến hữu đối và thủy giới; nhãn xứ, vị xứ liên quan xúc xứ và thủy giới.

Pháp vô kiến vô đối liên quan pháp vô kiến hữu đối và vô kiến vô đối sanh khởi do nhân duyên : sắc sở y tâm vô kiến vô đối liên quan các uẩn vô kiến vô đối và các đại hiển; vào sát na tái tục, sắc nghiệp vô kiến vô đối liên quan các uẩn vô kiến vô đối và các sắc đại hiển; sắc sở y tâm, sắc nghiệp, sắc y sinh vô kiến vô đối liên quan các đại hiển vô kiến hữu đối và thủy giới; quyền, đoàn thực liên quan xúc xứ và thủy giới.

Các pháp hữu kiến hữu đối và vô kiến vô đối liên quan pháp vô kiến hữu đối và vô kiến vô đối sanh khởi do nhân duyên : sắc sở y tâm hữu kiến hữu đối và vô kiến vô đối liên quan các uẩn vô kiến vô đối và các đại hiển; vào sát na tái tục sắc nghiệp hữu kiến hữu đối và vô kiến vô đối liên quan các uẩn vô kiến vô đối và các đại hiển; sắc sở y tâm, sắc nghiệp, sắc y sinh hữu kiến hữu đối và vô kiến vô đối liên quan các đại hiển vô kiến hữu đối và thủy giới; sắc xứ, quyền, đoàn thực liên quan xúc xứ và thủy giới.

Các pháp vô kiến hữu đối và vô kiến vô đối liên quan pháp vô kiến hữu đối và vô kiến vô đối sanh khởi do nhân duyên : sắc sở y tâm vô kiến hữu đối và vô kiến vô đối liên quan các uẩn vô kiến vô đối và các đại hiển; vào sát na tái tục sắc nghiệp vô kiến hữu đối và vô kiến vô đối liên quan các uẩn vô kiến vô đối và các đại hiển; sắc sở y tâm, sắc nghiệp, sắc y sinh vô kiến hữu đối và vô kiến vô đối liên quan các đại hiển vô kiến hữu đối và thủy giới;

nhân xứ, sắc xứ, quyền, đoàn thực liên quan xúc xứ và thủy giới.

Các pháp hữu kiến hữu đối và vô kiến hữu đối liên quan pháp vô kiến hữu đối và vô kiến vô đối sanh khởi do nhân duyên : sắc sở y tâm hữu kiến hữu đối và vô kiến hữu đối liên quan các uẩn vô kiến vô đối và các đại hiển; vào sát na tái tục, sắc nghiệp hữu kiến hữu đối và vô kiến hữu đối liên quan các uẩn vô kiến vô đối và các đại hiển; sắc sở y tâm, sắc nghiệp, sắc y sinh, hữu kiến hữu đối và vô kiến vô đối liên quan các đại hiển vô kiến hữu đối và thủy giới; sắc xứ, nhân xứ, vị xứ liên quan xúc xứ và thủy giới.

Các pháp hữu kiến hữu đối và vô kiến hữu đối và vô kiến vô đối liên quan pháp vô kiến hữu đối và vô kiến vô đối sanh khởi do nhân duyên : sắc sở y tâm hữu kiến hữu đối và vô kiến hữu đối và vô kiến vô đối liên quan các uẩn vô kiến vô đối và các đại hiển; vào sát na tái tục sắc nghiệp hữu kiến hữu đối và vô kiến hữu đối và vô kiến vô đối liên quan các uẩn vô kiến vô đối và các đại hiển; sắc sở y tâm, sắc nghiệp, sắc y sinh hữu kiến hữu đối và vô kiến hữu đối và vô kiến vô đối liên quan các đại hiển vô kiến hữu đối và thủy giới; sắc xứ, nhân xứ, vị xứ, quyền, đoàn thực liên quan xúc xứ và thủy giới.

[2178] Pháp vô kiến vô đối liên quan pháp vô kiến vô đối sanh khởi do cảnh duyên : ba uẩn liên quan một uẩn vô kiến vô đối, hai uẩn ...; vào sát na tái tục ba uẩn liên quan một uẩn vô kiến vô đối, hai uẩn ...; các danh uẩn liên quan ý vật.

[2179] Pháp vô kiến hữu đối trợ pháp vô kiến hữu đối sanh khởi do trưởng duyên : hai đại hiển liên quan một đại hiển vô kiến hữu đối, một đại hiển liên quan hai đại hiển ; sắc sở y tâm, sắc y sinh liên quan các đại hiển vô kiến hữu đối.

Trong căn vô kiến hữu đối, nên phân tích có bảy vấn đề, theo cách thức này, nhưng không có câu cuối.

[2180] Pháp vô kiến vô đối liên quan pháp vô kiến vô đối sanh khởi do trưởng duyên : ba uẩn và sắc sở y tâm vô kiến vô đối liên quan một uẩn vô kiến vô đối, hai uẩn ..., sắc sở y tâm vô kiến vô đối liên quan thủy giới.

Theo cách thức này, trong căn vô kiến vô đối nên phân tích có bảy vấn đề, không có câu kết thúc.

[2181] Pháp hữu kiến hữu đối liên quan pháp vô kiến hữu đối và vô kiến vô đối sanh khởi do trưởng duyên: sắc sở y tâm hữu kiến hữu đối liên quan các uẩn vô kiến vô đối và các đại hiển; sắc sở y tâm, sắc y sinh hữu kiến hữu đối liên quan các đại hiển vô kiến vô đối và thủy giới.

Cần phân tích thành bảy vấn đề, theo cách thức này.

[2182] Pháp vô kiến vô đối liên quan pháp vô kiến vô đối sanh khởi do vô gián duyên ... do đẳng vô gián duyên, giống như cảnh duyên.

[2183] Pháp vô kiến hữu đối liên quan pháp vô kiến hữu đối sanh khởi do câu sanh duyên : hai đại hiển liên quan một đại hiển vô kiến hữu đối, một đại hiển liên quan hai đại hiển; sắc sở y tâm, sắc nghiệp, sắc y sinh, vô

kiến hữu đối liên quan các đại hiển vô kiến hữu đối; nhãn xứ, vị xứ liên quan xúc xứ; đối với sắc ngoại ... sắc sở y vật thực ... sắc sở y quý tiết ... chúng sanh vô tướng hai đại hiển liên quan một đại hiển ...

Trong căn vô kiến hữu đối cần phân tích thành bảy vấn đề, theo cách thức này.

[2184] Pháp vô kiến vô đối liên quan pháp vô kiến vô đối sanh khởi do câu sanh duyên :ba uẩn và sắc sở y tâm vô kiến vô đối liên quan một uẩn vô kiến vô đối, hai uẩn ...; vào sát na tái tục ba uẩn và sắc nghiệp vô kiến vô đối liên quan một uẩn vô kiến vô đối, hai uẩn ..., ý vật liên quan các danh uẩn, các danh uẩn liên quan ý vật; sắc sở y tâm, sắc nghiệp, sắc y sinh vô kiến vô đối liên quan thủy giới; quyền, đoàn thực liên quan thủy giới; đối với sắc ngoại ...sắc sở y vật thực ... sắc sở y quý tiết ... chúng sanh vô tướng sắc nghiệp vô kiến vô đối liên quan thủy giới.

Trong căn vô kiến vô đối, nên làm thành bảy vấn đề theo cách thức này.

[2185] Pháp hữu kiến hữu đối liên quan pháp vô kiến hữu đối và vô kiến vô đối sanh khởi do câu sanh duyên : sắc sở y tâm hữu kiến hữu đối liên quan các uẩn vô kiến vô đối và các đại hiển; vào sát na tái tục, sắc nghiệp hữu kiến hữu đối liên quan các uẩn vô kiến vô đối và các đại hiển; sắc sở y tâm, sắc nghiệp, sắc y sinh liên quan các đại hiển vô kiến hữu đối và thủy giới; sắc xứ liên quan xúc xứ và thủy giới; đối với sắc ngoại ...sắc sở y vật thực ... sắc sở y quý tiết ... chúng sanh vô tướng, sắc nghiệp, sắc y sinh hữu kiến hữu đối liên quan các đại hiển vô kiến hữu đối và thủy giới.

Nên phân tích thành bảy vấn đề, theo cách thức này.

[2186] Pháp vô kiến hữu đối liên quan pháp vô kiến hữu đối sanh khởi do hồ tương duyên : hai đại hiển liên quan một đại hiển vô kiến hữu đối, một đại hiển liên quan hai đại hiển .

Pháp vô kiến vô đối liên quan pháp vô kiến hữu đối sanh khởi do hồ tương duyên : thủy giới liên quan các đại hiển vô kiến hữu đối.

Các pháp vô kiến hữu đối và vô kiến vô đối liên quan pháp vô kiến hữu đối sanh khởi do hồ tương duyên: hai đại hiển và thủy giới liên quan một đại hiển vô kiến hữu đối, một đại hiển và thủy giới liên quan hai đại hiển.

[2187] Pháp vô kiến vô đối liên quan pháp vô kiến vô đối sanh khởi do hồ tương duyên : ba uẩn liên quan một uẩn vô kiến hữu đối, hai uẩn ...; vào sát na tái tục ba uẩn và ý vật liên quan một uẩn vô kiến vô đối, hai uẩn ...; ý vật liên quan các danh uẩn, các danh uẩn liên quan ý vật.

Pháp vô kiến hữu đối liên quan pháp vô kiến vô đối sanh khởi do hồ tương duyên : các đại hiển vô kiến hữu đối liên quan thủy giới.

[2188] Pháp vô kiến hữu đối liên quan pháp vô kiến hữu đối và vô kiến vô đối sanh khởi do hồ tương duyên : hai đại hiển liên quan một đại hiển vô kiến hữu đối và thủy giới, một đại hiển liên quan hai đại hiển và thủy giới.

[2189] Pháp vô kiến hữu đối liên quan pháp vô kiến hữu đối sanh khởi do y chỉ duyên : ... do cận y duyên ... do tiền sanh duyên ... do trùng dụng duyên ... do nghiệp duyên ... do quả duyên ... do vật thực duyên... do quyền duyên ... do thiền na duyên ... do đồ đạo duyên ... do tương ứng duyên ... do bất tương ứng duyên ... do hiện hữu duyên ... do vô hữu duyên ... do ly khứ duyên ... do bất ly duyên ...

[2190] Trong nhân có hai mươi một cách; trong cảnh có một cách; trong trưởng có hai mươi một cách ; trong vô gián có một cách; trong đẳng vô gián có một cách; trong câu sanh có hai mươi một cách; trong hỗ tương có sáu cách; trong y chỉ có hai mươi một cách; trong cận y có một cách; trong tiền sanh có một cách; trong trùng dụng có một cách; trong nghiệp có hai mươi một cách; trong quả, vật thực có hai mươi một cách; trong quyền có hai mươi một cách; trong thiền na, đồ đạo, có hai mươi một cách; trong tương ứng có một cách, trong bất tương ứng có hai mươi một cách; trong hiện hữu có hai mươi một cách; trong vô hữu có một cách; trong ly khứ có một cách; trong bất ly có hai mươi một cách . Nên tính toán như vậy .

ĐỐI LẬP

[2191] Pháp vô kiến hữu đối liên quan pháp vô kiến hữu đối sanh khởi do phi nhân duyên : hai đại hiển liên quan một đại hiển vô kiến hữu đối, một đại hiển liên quan hai đại hiển; sắc sở y tâm, sắc nghiệp, sắc y sinh liên quan các đại hiển vô kiến hữu đối; nhãn xứ, vị xứ liên quan xúc xứ; đối với sắc ngoại ...sắc sở y vật thực ... sắc sở

y quý tiết ... chúng sanh vô tướng hai đại hiển liên quan một đại hiển vô kiến hữu đối, một đại hiển liên quan hai đại hiển .

Trong căn vô kiến hữu đối, nên phân tích thành bảy vấn đề theo cách thức này.

[2192] Pháp vô kiến vô đối liên quan pháp vô kiến vô đối sanh khởi do nhân duyên : ba uẩn và sắc sở y tâm vô kiến vô đối liên quan một uẩn vô nhân vô kiến vô đối, hai uẩn ...; vào sát na tái tục vô nhân ba uẩn và sắc nghiệp vô kiến vô đối liên quan một uẩn vô kiến vô đối ... ý vật liên quan các danh uẩn, các danh uẩn liên quan ý vật; sắc sở y tâm, sắc nghiệp, sắc y sinh vô kiến vô đối liên quan thủy giới; quyền, đoàn thực liên quan thủy giới; đối với sắc ngoại ...sắc sở y vật thực ... sắc sở y quý tiết ... chúng sanh vô tướng sắc nghiệp, sắc y sinh vô kiến vô đối liên quan thủy giới; si câu hành hoại nghi câu hành trạo cử liên quan các uẩn câu hành hoại nghi câu hành trạo cử .

Căn vô kiến vô đối, cần được phân tích thành bảy vấn đề, theo cách thức này.

[2193] Pháp hữu kiến hữu đối liên quan pháp vô kiến hữu đối và vô kiến vô đối sanh khởi do phi nhân duyên : sắc sở y tâm hữu kiến hữu đối liên quan các uẩn vô nhân vô kiến vô đối và đại hiển; vào sát na tái tục vô nhân sắc nghiệp hữu kiến hữu đối liên quan các uẩn vô kiến vô đối và các đại hiển; sắc sở y tâm, sắc nghiệp, sắc y sinh hữu kiến hữu đối liên quan các đại hiển vô kiến hữu đối và thủy giới; sắc xứ liên quan xúc xứ và thủy giới; đối với sắc ngoại ...sắc sở y vật thực ... sắc sở y quý tiết ...

chúng sanh vô tướng sắc nghiệp, sắc y sinh liên quan các đại hiển vô kiến hữu đối và thủy giới.

Cần được phân tích thành bảy vấn đề một cách tỏ rõ theo phương thức này.

[2194] Pháp vô kiến hữu đối liên quan pháp vô kiến hữu đối sanh khởi do phi cảnh duyên : hai đại hiển liên quan một đại hiển vô kiến hữu đối, một đại hiển liên quan hai đại hiển; sắc sở y tâm, sắc nghiệp, sắc y sinh vô kiến hữu đối liên quan các đại hiển vô kiến hữu đối; nhân xứ, vị xứ liên quan xúc xứ; đối với sắc ngoại ...sắc sở y vật thực ... sắc sở y quý tiết ... chúng sanh vô tướng hai đại hiển liên quan một đại hiển vô kiến hữu đối, một đại hiển liên quan hai đại hiển.

Căn vô kiến hữu đối cần được phân tích thành bảy vấn đề theo cách thức này.

[2195] Pháp vô kiến vô đối liên quan pháp vô kiến vô đối sanh khởi do phi cảnh duyên : sắc sở y tâm vô kiến vô đối liên quan các uẩn vô kiến vô đối; vào sát na tái tục sắc nghiệp vô kiến vô đối liên quan các uẩn vô kiến vô đối; ý vật liên quan các danh uẩn; sắc sở y tâm, sắc nghiệp, sắc y sinh vô kiến vô đối liên quan thủy giới; quyền, đoàn thực liên quan thủy giới; đối với sắc ngoại ...sắc sở y vật thực ... sắc sở y quý tiết ... chúng sanh vô tướng, sắc nghiệp, sắc y sinh vô kiến vô đối liên quan thủy giới.

Trong căn vô kiến vô đối cần được giải rộng thành bảy vấn đề theo cách thức này.

[2196] Pháp hữu kiến hữu đối liên quan pháp vô kiến hữu đối và vô kiến vô đối sanh khởi do phi cảnh

duyên : sắc sở y tâm hữu kiến hữu đối liên quan các uẩn vô kiến vô đối và các đại hiển; vào sát na tái tục sắc nghiệp hữu kiến hữu đối liên quan các uẩn vô kiến vô đối và các đại hiển; sắc sở y tâm, sắc nghiệp, sắc y sinh hữu kiến hữu đối liên quan các đại hiển vô kiến hữu đối và thủy giới; sắc xứ liên quan xúc xứ và thủy giới; đối với sắc ngoại ...sắc sở y vật thực ... sắc sở y quý tiết ... chúng sanh vô tướng, sắc nghiệp, sắc y sinh hữu kiến hữu đối liên quan các đại hiển vô kiến hữu đối và thủy giới.

Trong Tấu hợp cần được phân tích thành bảy vấn đề theo cách thức này.

[2197] Pháp vô kiến hữu đối liên quan pháp vô kiến hữu đối sanh khởi do phi trưởng duyên, giống như câu sanh duyên.

... do phi vô gián duyên ... do phi đẳng vô duyên ... do phi hỗ tương duyên : sắc sở y tâm, sắc nghiệp, sắc y sinh vô kiến hữu đối liên quan các đại hiển vô kiến hữu đối; nhãn xứ, vị xứ liên quan xúc xứ; đối với sắc ngoại ...sắc sở y vật thực ... sắc sở y quý tiết ... chúng sanh vô tướng, sắc nghiệp, sắc y sinh vô kiến hữu đối liên quan các đại hiển. Cần được phân tích thành hai mươi một vấn đề theo cách này.

... do phi cận y duyên ... do phi tiền sanh duyên ... do phi hậu sanh duyên ... do phi trùng dụng duyên ...

... do phi nghiệp duyên : đối với sắc ngoại ...sắc sở y vật thực ... sắc sở y quý tiết ... hai đại hiển liên quan một đại hiển vô kiến hữu đối, một đại hiển liên quan hai đại hiển; sắc y sinh vô kiến hữu đối liên quan các đại hiển vô

kiến hữu đối. Đã phân tích nghiệp duyên rồi cũng nên làm phần phi nghiệp duyên có hai mươi một vấn đề.

... do phi quả duyên : không có thời tái tục, cũng không có sắc nghiệp; chỉ nên sắp trong ngũ uẩn (pañcavokāra).

... do phi vật thực duyên : đối với sắc ngoại ... sắc sở y quý tiết ... chúng sanh vô tướng ... theo cách thức này cần được phân tích thành hai mươi một câu.

... do phi quyền duyên : đối với sắc ngoại ...sắc sở y vật thực ... sắc sở y quý tiết ... một đại hiển vô kiến hữu đối ... đối với chúng sanh vô tướng sắc mạng quyền liên quan các đại hiển ... Tóm lược ... Tất cả vấn đề cần được phân tích.

... do phi thiên na duyên : đối với sắc ngoại ...sắc sở y vật thực ... sắc sở y quý tiết ... chúng sanh vô tướng ... một đại hiển ... tóm lược. Bảy vấn đề cần được phân tích.

[2198] Pháp vô kiến vô đối liên quan pháp vô kiến vô đối sanh khởi do phi thiên na duyên : ba uẩn liên quan một uẩn câu hành năm thức, hai uẩn ... sắc ngoại ...sắc sở y vật thực ... sắc sở y quý tiết ... chúng sanh vô tướng sắc nghiệp, sắc y sinh vô kiến vô đối liên quan thủy giới. Cũng có bảy vấn đề như vậy cần được phân tích.

[2199] Pháp hữu kiến hữu đối liên quan pháp vô kiến hữu đối và vô kiến vô đối sanh khởi do phi thiên na duyên : đối với sắc ngoại ...sắc sở y vật thực ... sắc sở y quý tiết ... chúng sanh vô tướng, sắc nghiệp, sắc y sinh hữu kiến hữu đối liên quan các đại hiển vô kiến hữu đối và thủy giới. Bảy vấn đề như vậy cần được phân tích.

... do phi đồ đạo duyên , cần được làm đầy đủ giống như phi nhân duyên, không có si.

... do phi duyên tương ứng duyên ... do phi bất tương ứng duyên ... nên làm đầy đủ.

... do phi vô hữu duyên do phi ly khứ duyên.

[2200] Trong phi nhân có hai mươi một cách; trong phi cảnh có hai mươi một cách; trong phi trưởng có hai mươi một cách. Tóm lược. Tất cả đều có hai mươi một cách; trong phi vô hữu có hai mươi một cách; trong phi ly khứ có hai mươi một cách . Nên tính toán như vậy.

THUẬN TÙNG ĐỐI LẬP

[2201] Trong phi cảnh từ nhân duyên có hai mươi một cách; trong phi trưởng ... hai mươi một cách. Tóm lược. trong phi quả... hai mươi một cách; trong phi tương ứng ... hai mươi một cách; trong phi bất tương ứng ... hai mươi một cách; trong phi vô hữu ... hai mươi một cách; trong phi ly khứ ... hai mươi một cách . Nên tính toán như vậy .

ĐỐI LẬP THUẬN TÙNG

[2202] Trong cảnh từ phi nhân duyên có một cách; trong vô gián ... một cách; trong đẳng vô gián ... một cách; trong câu sanh ... hai mươi một cách. Tóm lược; trong thiên na ... hai mươi một cách; trong đồ đạo ... hai mươi một cách; trong tương ứng ... một cách; trong bất tương ứng ... hai mươi một cách; trong hiện hữu ... hai mươi một cách; trong vô hữu ... một cách; trong ly khứ ... một cách; trong bất ly ... hai mươi một cách . Nên tính toán như vậy .

DỨT PHẦN LIÊN QUAN .

PHẦN CÂU SANH (sahajātavāro), PHẦN DUYÊN SỞ (paccayavāro) PHẦN Y CHỈ (nissaya-vāro), giống như PHẦN LIÊN QUAN (paṭiccavāra).

PHẦN HÒA HỢP (saṃsaṭṭhavāro), PHẦN TƯƠNG ỨNG (sampayuttavāro), chỉ nên sắp trong vô sắc (arūpe) .

PHẦN YẾU TRI

(pañhāvāro)

THUẬN TÙNG

[2203] Pháp vô kiến vô đối trợ pháp vô kiến vô đối bằng nhân duyên : các nhân vô kiến vô đối trợ các uẩn tương ứng và các sắc sở y tâm vô kiến vô đối bằng nhân duyên; vào sát na tái tục các nhân vô kiến vô đối trợ các uẩn tương ứng và các sắc nghiệp vô kiến vô đối bằng nhân duyên.

[2204] Pháp vô kiến vô đối trợ pháp hữu kiến hữu đối bằng nhân duyên : các nhân vô kiến vô đối trợ các sắc sở y tâm hữu kiến hữu đối bằng nhân duyên; vào sát na tái tục ...; trong căn vô kiến vô đối cần được phân tích thành bảy vấn đề theo cách thức này.

[2205] Pháp hữu kiến hữu đối trợ pháp vô kiến vô đối bằng cảnh duyên: quán vô thường, khổ não, vô ngã đối với cảnh sắc, hoan hỷ thỏa thích, dựa theo đó mà ái tham sanh khởi, tà kiến ... hoài nghi ... trạo cử ... ưu sanh khởi; dùng thiên nhãn thấy sắc; sắc xử trợ cho nhãn thức bằng cảnh duyên; các uẩn hữu kiến hữu đối trợ cho Biến

Hóa Thông, trợ cho Túc Mạng Thông, trợ cho Vị Lai Phần Thông, trợ cho tâm khai môn bằng cảnh duyên.

[2206] Pháp vô kiến hữu đối trợ cho pháp vô kiến vô đối bằng cảnh duyên : quán vô thường đối với mắt ... thân, thính, khí, vị... xúc ... trùng ... ưu sanh khởi; dùng thiên nhĩ nghe tiếng; thính xứ trợ nhĩ thức ... xúc xứ trợ thân thức; các uẩn vô kiến hữu đối trợ Biến Hóa Thông, trợ Túc Mạng Thông, trợ Vị Lai Phần Thông, trợ tâm khai môn bằng cảnh duyên.

[2207] Pháp vô kiến vô đối trợ pháp vô kiến vô đối bằng cảnh duyên : sau khi bố thí trì giới hành bố tát, suy xét lại việc ấy; suy xét lại các thiện hạnh từng làm; ... thiền; các bậc Thánh sau khi xuất tâm đạo, phản khán tâm Đạo, phản khán tâm quả, phản khán Níp bàn; Níp bàn trợ tâm Chuyển tộc, trợ tâm Dũ tịnh, trợ tâm đạo, trợ tâm quả, trợ tâm khai môn bằng cảnh duyên; bậc Thánh phản khán phiền não đã đoạn trừ; phản khán phiền não đã dứt tuyệt, ... đã từng chất chứa; quán vô thường .. đối với các uẩn vô kiến vô đối ... ưu sanh khởi; dùng Tha Tâm Thông biết tâm của người có tâm vô kiến vô đối; thiền không vô biên xứ trợ thiền thức vô biên xứ bằng cảnh duyên; thiền vô sở hữu xứ trợ thiền phi tưởng phi phi tưởng xứ ; các uẩn vô kiến vô đối trợ Biến Hóa Thông, trợ Tha Tâm Thông, trợ Túc Mạng Thông, trợ Như Nghiệp Vãng Thông, trợ Vị Lai Phần Thông, trợ tâm khai môn bằng cảnh duyên.

[2208] Pháp hữu kiến hữu đối trợ pháp vô kiến vô đối bằng trường duyên. Chỉ có cảnh trường : hoan hỷ

thỏa thích một cách khăng khít với cảnh sắc, chú ý cảnh ấy nên ái tham ... tà kiến sanh khởi.

[2209] Pháp vô kiến hữu đối trợ pháp vô kiến vô đối bằng trưởng duyên. Chỉ có cảnh trưởng : hoan hỷ thỏa thích một cách khăng khít với mắt ... thân, thính, khí ... xúc, chú ý cảnh ấy nên ái tham ... tà kiến sanh khởi.

[2210] Pháp vô kiến vô đối trợ pháp vô kiến vô đối bằng trưởng duyên. Có cảnh trưởng và câu sanh trưởng.

Cảnh trưởng : Sau khi bố thí ... giới ... bố tát ... chú ý cảnh ấy ... sau khi xuất thiền ... các bậc Thánh sau khi xuất đạo ... sau khi xuất quả ... khăng khít tâm quả ... khăng khít Níp bàn ... Níp bàn trợ tâm Chuyển tộc, trợ tâm Dũ tịnh, trợ tâm đạo, trợ tâm quả bằng trưởng duyên; hoan hỷ thỏa thích một cách khăng khít với ý vật... nữ quyền, nam quyền, mạng quyền, thủy giới, đoàn thực ... các uẩn vô kiến vô đối, chú ý cảnh ấy nên ái tham ... tà kiến sanh khởi.

Câu sanh trưởng : Trưởng vô kiến vô đối trợ các uẩn tương ứng và các sắc sở y tâm vô kiến vô đối bằng trưởng duyên.

[2211] Pháp vô kiến vô đối trợ pháp hữu kiến hữu đối bằng trưởng duyên. Chỉ có câu sanh trưởng : Trưởng vô kiến vô đối trợ các sắc sở y tâm hữu kiến hữu đối bằng trưởng duyên. Trong căn vô kiến vô đối có bảy vấn đề cần được phân tích; Trưởng làm theo ba cách sắc yếu hiệp (rūpaṅgaha) .

[2212] Pháp vô kiến vô đối trợ pháp vô kiến vô đối bằng vô gián duyên : các uẩn vô kiến vô đối kế trước trợ

các uẩn vô kiến vô đối kế sau bằng vô gián duyên; tâm Thuận thứ trợ tâm Chuyển tộc; tâm Thuận thứ trợ tâm Dũ tịnh; tâm Chuyển tộc trợ tâm đạo; tâm Dũ tịnh trợ tâm đạo; tâm đạo trợ tâm quả, tâm quả (phala) trợ tâm quả; tâm Thuận thứ trợ tâm quả thiền nhập; khi xuất thiền diệt, tâm phi tướng phi phi tướng xứ trợ tâm quả thiền nhập bằng vô gián duyên.

[2213] Pháp vô kiến vô đối trợ pháp vô kiến vô đối bằng đẳng vô gián duyên, giống như vô gián duyên.

[2214] Pháp vô kiến hữu đối trợ cho vô kiến hữu đối bằng câu sanh duyên, nên khéo sắp đặt giống như phần Liên quan (paṭiccavāra).

Hỗ tương duyên giống như hỗ tương trong phần liên quan .

Y chỉ duyên giống như trong phần liên quan .

[2215] Pháp hữu kiến hữu đối trợ pháp vô kiến vô đối bằng cận y duyên. Có cảnh cận y, vô gián cận y và thường cận y.

Thường cận y : khi mong cầu sắc cụ túc bèn bố thí ... giới ... bố tát ...; sắc cụ túc (vaṇṇasampadā) trợ đức tin, trợ trí tuệ, trợ ái tham, trợ vọng cầu, trợ lạc thân, trợ khổ thân, trợ đạo, trợ quả thiền nhập bằng cận y duyên.

[2216] Pháp vô kiến hữu đối trợ pháp vô kiến vô đối bằng cận y duyên. Có cảnh cận y, vô gián cận y và thường cận y.

Thường cận y : khi mong cầu nhãn cụ túc ... thân cụ túc ... thỉnh cụ túc ... khi mong cầu xúc cụ túc bèn bố

thí ... giới ... bố tát; do nương thời tiết ... sàng tọa mà bố thí ... giới ... bố tát ... thiền ... tuệ quán ... Đạo ... thần thông ... nhập định ... sát sanh ... chia rẽ tăng; nhân cụ túc ... xúc cụ túc ... thời tiết ... sàng tọa trợ đức tin, trợ trí tuệ, trợ ái tham, trợ vọng cầu, trợ lạc thân, trợ khổ thân, trợ đạo, trợ quả thiền nhập bằng cận y duyên.

[2217] Pháp vô kiến vô đối trợ pháp vô kiến vô đối bằng cận y duyên. Có cảnh cận y, vô gián cận y và thường cận y.

Thường cận y : do nương đức tin mà bố thí ... giới ... bố tát ... thiền ... nhập định ... khởi ngã mạn ... chấp tà kiến; do nương giới ... trí tuệ, ái tham, vọng cầu, lạc thân, khổ thân, thực phẩm ... mà bố thí ... chia rẽ tăng; các uẩn vô kiến vô đối ... đức tin, trí tuệ, ái tham, vọng cầu, lạc thân, khổ thân ... thực phẩm trợ đức tin, trợ trí tuệ ... tóm lược ... trợ đạo, trợ quả thiền nhập bằng cận y duyên.

[2218] Pháp hữu kiến hữu đối trợ pháp vô kiến vô đối bằng tiền sanh duyên. Chỉ có cảnh tiền sanh : dùng thiên nhãn ... Sắc xứ trợ nhãn thức bằng tiền sanh duyên.

[2219] Pháp vô kiến hữu đối trợ pháp vô kiến vô đối bằng tiền sanh duyên. Có cảnh tiền sanh và vật tiền sanh.

Cảnh tiền sanh : quán vô thường ... đối với mắt ... thân ... tinh ... xúc ... ưu sanh khởi; dùng thiên nhĩ nghe tiếng; tinh xứ trợ nhĩ thức ... trùng ... xúc xứ trợ thân thức bằng tiền sanh duyên.

Vật tiền sanh : Nhãn xứ trợ nhãn thức ... thân xứ trợ thân thức bằng tiền sanh duyên.

[2220] Pháp vô kiến vô đối trợ pháp vô kiến vô đối bằng tiền sanh duyên. Có cảnh tiền sanh và vật tiền sanh.

Cảnh tiền sanh : quán vô thường ... đối với vật ... nữ quyền ... nam quyền ... mạng quyền ... thủy giới ... đoàn thực ... ưu sanh khởi.

Vật tiền sanh: Ý vật trợ các uẩn vô kiến vô đối bằng tiền sanh duyên.

[2221] Các pháp hữu kiến hữu đối và vô kiến vô đối trợ pháp vô kiến vô đối bằng tiền sanh duyên. Có cảnh tiền sanh và vật tiền sanh : sắc xứ và ý vật trợ các uẩn vô kiến vô đối bằng tiền sanh duyên.

[2222] Các pháp vô kiến hữu đối và vô kiến vô đối trợ pháp vô kiến vô đối bằng tiền sanh duyên. Có cảnh tiền sanh và vật tiền sanh : Nhãn xứ và ý vật ... xúc xứ và ý vật trợ các uẩn vô kiến vô đối bằng tiền sanh duyên.

[2223] Các pháp hữu kiến hữu đối và vô kiến hữu đối trợ pháp vô kiến vô đối bằng tiền sanh duyên. Có cảnh tiền sanh và vật tiền sanh: sắc xứ và nhãn xứ trợ nhãn thức bằng tiền sanh duyên.

[2224] Pháp vô kiến vô đối trợ pháp vô kiến vô đối bằng hậu sanh duyên. Chỉ có hậu sanh : các uẩn vô kiến vô đối trợ thân vô kiến vô đối sanh trước này bằng hậu sanh duyên.

[2225] Pháp vô kiến vô đối trợ pháp hữu kiến hữu đối bằng hậu sanh duyên. Chỉ có hậu sanh : các uẩn vô kiến vô đối trợ thân hữu kiến hữu đối sanh trước này

bằng hậu sanh duyên. Bấy vấn đề như vậy cần được phân tích, ba cách sắc yếu hiệp.

[2226] Pháp vô kiến vô đối trợ pháp vô kiến vô đối bằng trùng dụng duyên : các uẩn vô kiến vô đối kế trước trợ các uẩn vô kiến vô đối kế sau bằng trùng dụng duyên; tâm Thuận thứ trợ tâm Chuyển tộc, tâm Thuận Thứ trợ tâm Dũ tịnh, tâm Chuyển tộc trợ tâm đạo, tâm Dũ tịnh trợ tâm đạo bằng trùng dụng duyên.

[2227] Pháp vô kiến vô đối trợ pháp vô kiến vô đối bằng nghiệp duyên. Có câu sanh và dị thời.

Câu sanh : Tư vô kiến vô đối trợ các uẩn tương ứng và các sắc sở y tâm vô kiến vô đối bằng nghiệp duyên.

Dị thời : Tư vô kiến vô đối trợ các uẩn quả và các sắc nghiệp vô kiến vô đối bằng nghiệp duyên.

[2228] Pháp vô kiến vô đối trợ pháp hữu kiến hữu đối bằng nghiệp duyên. Có câu sanh và dị thời.

Câu sanh : Tư vô kiến vô đối trợ các sắc sở y tâm hữu kiến hữu đối bằng nghiệp duyên.

Dị thời : Tư vô kiến vô đối trợ các sắc nghiệp hữu kiến hữu đối bằng nghiệp duyên.

Bấy vấn đề như vậy, có câu sanh và dị thời, cần được phân tích theo cách thức này; ba cách sắc yếu hiệp.

[2229] Pháp vô kiến vô đối trợ pháp vô kiến vô đối bằng quả duyên : một uẩn quả vô kiến vô đối trợ ba uẩn và các sắc sở y tâm vô kiến vô đối bằng quả duyên, hai uẩn ...; vào sát na tái tục một uẩn vô kiến vô đối trợ ba uẩn và các sắc nghiệp vô kiến vô đối bằng quả duyên; các danh uẩn trợ ý vật bằng quả duyên.

[2230] Pháp vô kiến vô đối trợ pháp hữu kiến hữu đối bằng quả duyên. Các uẩn quả vô kiến vô đối trợ các sắc sở y tâm hữu kiến hữu đối bằng quả duyên; vào sát na tái tục các uẩn vô kiến vô đối trợ các sắc nghiệp hữu kiến hữu đối bằng quả duyên. Bảy vấn đề như vậy cần được phân tích, có thời bình nhật và thời tái tục.

[2231] Pháp vô kiến vô đối trợ pháp vô kiến vô đối bằng vật thực duyên : các danh thực vô kiến vô đối trợ các uẩn tương ứng và các sắc sở y tâm vô kiến vô đối bằng vật thực duyên ; vào sát na tái tục , các danh thực vô kiến vô đối trợ các uẩn tương ứng và các sắc nghiệp vô kiến vô đối bằng vật thực duyên; Đoàn thực trợ thân vô kiến vô đối này bằng vật thực duyên.

[2232] Pháp vô kiến vô đối trợ pháp hữu kiến hữu đối này bằng vật thực duyên : các danh thực vô kiến vô đối trợ các sắc sở y tâm hữu kiến hữu đối bằng vật thực duyên; vào sát na tái tục, các danh thực vô kiến vô đối trợ các sắc nghiệp vô kiến hữu đối bằng vật thực duyên; đoàn thực trợ thân hữu kiến hữu đối này bằng vật thực duyên; bảy vấn đề như vậy cần được phân tích có thời bình nhật và thời tái tục; trong bảy vấn đề cũng nên sắp đoàn thực (kaBalinkārāhāra).

[2233] Pháp vô kiến hữu đối trợ pháp vô kiến vô đối bằng quyền duyên : Nhân quyền trợ nhân thức... thân quyền trợ thân thức bằng quyền duyên.

[2234] Pháp vô kiến vô đối trợ pháp vô kiến vô đối Bằng quyền duyên : các danh quyền vô kiến vô đối trợ các uẩn tương ứng và các sắc sở y tâm vô kiến vô đối bằng quyền duyên; vào sát na tái tục các danh quyền vô

kiến vô đối trợ các uẩn tương ứng và các sắc nghiệp vô kiến vô đối bằng quyền duyên; mạng quyền sắc trợ các sắc nghiệp vô kiến vô đối bằng quyền duyên.

[2235] Pháp vô kiến vô đối trợ pháp hữu kiến hữu đối Bằng quyền duyên : các danh quyền vô kiến vô đối trợ các sắc sở y tâm hữu kiến hữu đối bằng quyền duyên; vào sát na tái tục, các danh quyền vô kiến vô đối trợ các sắc nghiệp hữu kiến hữu đối bằng quyền duyên; mạng quyền sắc trợ các sắc nghiệp hữu kiến hữu đối bằng quyền duyên. Thời bình nhật và thời tái tục có bảy vấn đề cần được phân tích như vậy, và mỗi câu chót đều có mạng quyền sắc (*rūpajīvitindriyam*).

[2236] Các pháp vô kiến hữu đối và vô kiến vô đối trợ các pháp vô kiến vô đối bằng quyền duyên : nhãn quyền và nhãn thức trợ các uẩn câu hành nhãn thức Bằng quyền duyên. Tóm lược. Thân quyền và thân thức trợ các uẩn câu hành thân thức bằng quyền duyên.

[2237] Pháp vô kiến vô đối trợ pháp vô kiến vô đối bằng thiền na duyên ... Bằng đồ đạo duyên ... Bằng tương ứng duyên : một uẩn vô kiến vô đối trợ ba uẩn bằng tương ứng duyên, hai uẩn ... vào sát na tái tục ...

[2238] Pháp vô kiến hữu đối trợ pháp vô kiến vô đối bằng bất tương ứng duyên . Chỉ có tiền sanh : nhãn xứ trợ nhãn thức ... thân xứ trợ thân thức bằng bất tương ứng duyên.

[2239] Pháp vô kiến vô đối trợ pháp vô kiến vô đối bằng bất tương ứng duyên. Có câu sanh, tiền sanh, hậu sanh.

Câu sanh : các uẩn vô kiến vô đối trợ các sắc sở y tâm vô kiến vô đối bằng bất tương ứng duyên; vào sát na tái tục các uẩn vô kiến vô đối trợ các sắc nghiệp vô kiến vô đối bằng bất tương ứng duyên; các danh uẩn trợ ý vật bằng bất tương ứng duyên; ý vật trợ các danh uẩn bằng bất tương ứng duyên.

Tiền sanh : ý vật trợ các uẩn vô kiến vô đối bằng bất tương ứng duyên.

Hậu sanh : các uẩn vô kiến vô đối trợ thân vô kiến vô đối sanh trước này bằng bất tương ứng duyên.

[2240] Pháp vô kiến vô đối trợ pháp hữu kiến hữu đối bằng bất tương ứng duyên. Có câu sanh và hậu sanh.

Câu sanh : các uẩn vô kiến vô đối trợ các sắc sở y tâm hữu kiến hữu đối bằng bất tương ứng duyên. vào sát na tái tục, các uẩn vô kiến vô đối trợ các sắc nghiệp hữu kiến hữu đối bằng bất tương ứng duyên.

Hậu sanh : các uẩn vô kiến vô đối trợ thân hữu kiến hữu đối sanh trước này bằng bất tương ứng duyên; năm vấn đề còn lại cần được giải rộng như vậy, có câu sanh và hậu sanh.

[2241] Pháp hữu kiến hữu đối trợ pháp vô kiến hữu đối bằng hiện hữu duyên, chỉ có tiền sanh : quán vô thường ... đối với cảnh sắc ... ưu sanh khởi; dùng thiên nhãn thấy cảnh sắc ... sắc xứ trợ nhãn thức bằng hiện hữu duyên.

[2242] Pháp vô kiến hữu đối trợ pháp vô kiến hữu đối bằng hiện hữu duyên : một đại hiện vô kiến hữu đối trợ hai đại hiện bằng hiện hữu duyên, hai đại hiện trợ

một đại hiển bằng hiện hữu duyên; các đại hiển vô kiến hữu đối trợ các sắc sở y tâm, sắc nghiệp, sắc y sinh vô kiến hữu đối bằng hiện hữu duyên; xúc xứ trợ nhãn xứ, vị xứ bằng hiện hữu duyên; đối với sắc ngoại ...sắc sở y vật thực ... sắc sở y quý tiết một đại hiển trợ hai đại hiển bằng hiện hữu duyên, hai đại hiển trợ một đại hiển bằng hiện hữu duyên; các đại hiển sở y quý tiết trợ các sắc y sinh vô kiến hữu đối bằng hiện hữu duyên; đối với chúng sanh vô tướng một đại hiển vô kiến hữu đối trợ hai đại hiển bằng hiện hữu duyên, hai đại hiển ...

[2243] Pháp vô kiến hữu đối trợ pháp hữu kiến hữu đối bằng hiện hữu duyên. Giống như y chỉ duyên trong phần Liên quan (paṭiccavāre) .

[2244] Pháp vô kiến hữu đối trợ pháp vô kiến vô đối bằng hiện hữu duyên. Có câu sanh và tiền sanh.

Câu sanh :các đại hiển vô kiến hữu đối trợ các sắc sở y tâm, sắc nghiệp, sắc y sinh vô kiến vô đối bằng hiện hữu duyên; cần được giải rộng cho đến chúng sanh vô tướng.

Tiền sanh : quán vô thường ... đối với mắt ... thân .. cảnh thính ... cảnh xúc ... ưu sanh khởi; nhãn xứ trợ nhãn thức ... xúc xứ trợ thân thức bằng hiện hữu duyên; bốn vấn đề còn lại cần được giải rộng giống như câu sanh duyên trong phần Liên quan (paṭiccavāre) không khác nhau.

[2245] Pháp vô kiến vô đối trợ pháp vô kiến vô đối bằng hiện hữu duyên. có câu sanh, hậu sanh, vật thực, quyền.

Câu sanh : một uẩn vô kiến vô đối trợ ba uẩn và các sắc sở y tâm vô kiến vô đối bằng hiện hữu duyên, hai uẩn ...; vào sát na tái tục, thủy giới trợ sắc sở y tâm, sắc nghiệp, sắc y sinh vô kiến vô đối; thủy giới trợ quyền và đoàn thực bằng hiện hữu duyên; đối với sắc ngoại ...sắc sở y vật thực ... sắc sở y quý tiết ... chúng sanh vô tướng thủy giới trợ các sắc nghiệp vô kiến vô đối.

Tiền sanh : quán vô thường ... đối với ý vật ... nữ quyền, nam quyền, mạng quyền, thủy giới ... đối với đoàn thực ... ưu sanh khởi; ý vật trợ các uẩn vô kiến vô đối bằng hiện hữu duyên.

Hậu sanh : các uẩn vô kiến vô đối trợ thân vô kiến vô đối sanh trước này bằng hiện hữu duyên.

Đoàn thực trợ thân vô kiến vô đối này bằng hiện hữu duyên.

Mạng quyền sắc trợ các sắc nghiệp vô kiến vô đối bằng hiện hữu duyên.

Sáu vấn đề còn lại cần được phân tích như vậy; nên sắp làm câu sanh, hậu sanh, vật thực, quyền.

[2246] Pháp hữu kiến hữu đối và vô kiến vô đối trợ pháp vô kiến vô đối bằng hiện hữu duyên. Chỉ có tiền sanh: sắc xứ và ý vật trợ các uẩn vô kiến vô đối bằng hiện hữu duyên.

[2247] Các pháp vô kiến hữu đối và vô kiến vô đối trợ pháp hữu kiến hữu đối chiếu bằng hiện hữu duyên; các uẩn vô kiến vô đối và các đại hiện trợ các sắc sở y tâm hữu kiến hữu đối bằng hiện hữu duyên; vào sát na tái tục ... tóm lược. Nên sắp theo chúng sanh vô tướng nữa.

[2248] Các pháp vô kiến hữu đối và vô kiến vô đối trợ pháp vô kiến hữu đối ... tóm lược.

[2249] Các pháp vô kiến hữu đối và vô kiến vô đối trợ pháp vô kiến vô đối bằng hiện hữu duyên. Có câu sanh và tiền sanh.

Câu sanh : các uẩn vô kiến vô đối và các đại hiện trợ các sắc sở y tâm vô kiến vô đối; nên sắp đặt luôn cả chúng sanh vô tướng.

Tiền sanh : Nhân xứ và ý vật ... xúc xứ và ý vật trợ các uẩn vô kiến vô đối bằng hiện hữu duyên. Các vấn đề còn lại cần được phân tích.

[2250] Các pháp hữu kiến hữu đối và các pháp vô kiến hữu đối trợ pháp vô kiến vô đối bằng hiện hữu duyên. Chỉ có tiền sanh : sắc xứ và nhân xứ trợ nhãn thức bằng hiện hữu duyên.

[2251] Các pháp hữu kiến hữu đối và vô kiến hữu đối và vô kiến vô đối trợ pháp vô kiến vô đối bằng hiện hữu duyên. Có câu sanh và tiền sanh: sắc xứ, nhãn xứ và nhãn thức trợ các uẩn câu hành nhãn thức bằng hiện hữu duyên.

Vô hữu duyên và ly khứ duyên, giống như vô gián duyên.

Bất ly duyên, giống như hiện hữu duyên.

[2252] Trong nhân có bảy cách; trong cảnh có ba cách trong trường có chín cách ; trong vô gián có một cách; trong đẳng vô gián có một cách; trong câu sanh có hai mươi một cách; trong hỗ tương có sáu cách; trong y chỉ có hai mươi một cách, trong cận y có ba cách; trong tiền sanh có sáu cách; trong hậu sanh có bảy cách; trong

trùng dụng có một cách; trong nghiệp có bảy cách; trong quả có bảy cách; trong vật thực có bảy cách; trong quyền có chín cách; trong thiền na có bảy cách; trong đồ đạo có bảy cách; trong tương ứng có một cách, trong bất tương ứng có tám cách; trong hiện hữu có hai mươi lăm cách; trong vô hữu có một cách; trong ly khứ có một cách; trong bất ly có hai mươi lăm cách.

[2253] Trong trường từ nhân duyên có Bảy cách; trong câu sanh ... Bảy cách; trong hõ tương ... một cách; trong y chỉ ... Bảy cách; trong quả ... Bảy cách; trong quyền ... Bảy cách; trong đồ đạo ... Bảy cách; trong tương ứng ... một cách; trong Bất tương ứng ... Bảy cách; trong hiện hữu ... Bảy cách; trong Bất ly ... Bảy cách.

[2254] Nhân, câu sanh, y chỉ, hiện hữu, bất ly, bảy cách.

Nhân, câu sanh, hõ tương, y chỉ, hiện hữu, bất ly, một cách.

Nhân, câu sanh, hõ tương, y chỉ, tương ứng, hiện hữu, bất ly, một cách.

Nhân, câu sanh, y chỉ, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, bảy cách.

Nhân, câu sanh, y chỉ, quả, hiện hữu, bất ly bảy cách.

Nhân, câu sanh, hõ tương, y chỉ, quả, hiện hữu, bất ly, một cách.

Nhân, câu sanh, hõ tương, y chỉ, quả, tương ứng hiện hữu, bất ly, một cách.

Nhân, câu sanh, y chỉ, quả, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, bảy cách.

Nhân, câu sanh, hồ tương, y chỉ, quả, bất tương ứng, hiện hữu, bất ly, một cách.

Tất cả phần tính toán (Gaṇanavāro) cần được tính toán như vậy.

ĐỐI LẬP

[2255] Pháp hữu kiến hữu đối trợ pháp vô kiến vô đối Bằng cảnh duyên ... Bằng cận y duyên ... Bằng tiền sanh duyên.

[2256] Pháp vô kiến hữu đối trợ pháp vô kiến hữu đối bằng câu sanh duyên ...

Pháp vô kiến hữu đối trợ pháp hữu kiến hữu đối bằng câu sanh duyên ...

Pháp vô kiến hữu đối trợ pháp vô kiến vô đối bằng cảnh duyên ... Bằng câu sanh duyên ... Bằng cận y duyên ... Bằng tiền sanh duyên ...

Pháp vô kiến hữu đối trợ pháp hữu kiến hữu đối và vô kiến vô đối Bằng câu sanh duyên ...

Pháp vô kiến hữu đối trợ pháp vô kiến hữu đối và vô kiến vô đối bằng câu sanh duyên ...

Pháp vô kiến vô đối trợ pháp hữu kiến hữu đối và vô kiến vô đối bằng câu sanh duyên ...

Pháp vô kiến hữu đối trợ pháp hữu kiến hữu đối và vô kiến hữu đối và vô kiến vô đối bằng câu sanh duyên.

[2257] Pháp vô kiến vô đối trợ pháp vô kiến vô đối Bằng cảnh duyên ... Bằng câu sanh duyên ... Bằng cận y duyên ... Bằng tiền sanh duyên ... Bằng hậu sanh duyên ...

Bằng nghiệp duyên ... bằng vật thực duyên ... Bằng quyền duyên ...

**Pháp vô kiến vô đối trợ pháp hữu kiến hữu đối
Bằng câu sanh duyên ... Bằng hậu sanh duyên ... Bằng
nghiệp duyên... Bằng vật thực duyên ... Bằng quyền
duyên ...**

**Pháp vô kiến vô đối trợ pháp vô kiến vô đối Bằng
câu sanh duyên ... Bằng hậu sanh duyên ... Bằng nghiệp
duyên ... Bằng vật thực duyên ... Bằng quyền duyên.**

**Pháp vô kiến vô đối trợ pháp hữu kiến hữu đối và
pháp vô kiến vô đối Bằng câu sanh duyên ... Bằng hậu
sanh duyên ... Bằng nghiệp duyên... Bằng vật thực duyên
... Bằng quyền duyên ...**

**Pháp vô kiến vô đối trợ pháp vô kiến hữu đối và
vô kiến hữu đối Bằng câu sanh duyên ... Bằng hậu sanh
duyên ... Bằng nghiệp duyên... Bằng vật thực duyên ...
Bằng quyền duyên ...**

**Pháp vô kiến vô đối trợ pháp vô kiến hữu đối và
vô kiến vô đối bằng câu sanh duyên ... Bằng nghiệp
duyên... Bằng vật thực duyên ... Bằng quyền-duyên ...**

**Pháp vô kiến vô đối trợ pháp hữu kiến hữu đối và
vô kiến hữu đối bằng câu sanh duyên ... Bằng hậu sanh
duyên ... Bằng nghiệp duyên... Bằng vật thực duyên ...
Bằng quyền duyên ...**

**Pháp vô kiến vô đối trợ pháp hữu kiến hữu đối và
vô kiến hữu đối và vô kiến vô đối bằng câu sanh duyên
Bằng hậu sanh duyên ... Bằng nghiệp duyên... bằng vật
thực duyên ... Bằng quyền duyên ...**

[2258] Các pháp hữu kiến hữu đối và vô kiến vô đối trợ pháp vô kiến vô đối bằng tiền sanh duyên.

[2259] Các pháp vô kiến hữu đối và vô kiến vô đối trợ pháp hữu kiến hữu đối bằng câu sanh duyên.

Các pháp vô kiến hữu đối và vô kiến vô đối trợ pháp vô kiến hữu đối bằng câu sanh duyên .

Các pháp vô kiến hữu đối và vô kiến vô đối trợ pháp vô kiến vô đối ... Có câu sanh và tiền sanh.

Các pháp vô kiến hữu đối và vô kiến vô đối trợ pháp hữu kiến hữu đối và vô kiến vô đối bằng câu sanh duyên.

Các pháp vô kiến hữu đối và vô kiến vô đối trợ pháp vô kiến hữu đối và vô kiến vô đối bằng câu sanh duyên.

Các pháp vô kiến hữu đối và vô kiến vô đối trợ pháp hữu kiến hữu đối và vô kiến hữu đối bằng câu sanh duyên.

Các pháp vô kiến hữu đối và vô kiến vô đối trợ pháp hữu kiến hữu đối và vô kiến hữu đối và vô kiến vô đối Bằng câu sanh duyên.

[2260] Các pháp hữu kiến hữu đối và vô kiến hữu đối trợ pháp vô kiến vô đối ... Có tiền sanh.

[2261] Các pháp hữu kiến hữu đối vô kiến hữu đối và vô kiến vô đối trợ pháp vô kiến vô đối bằng câu sanh duyên ... Bằng tiền sanh duyên.

[2262] Trong phi nhân có hai mươi lăm cách; trong phi cảnh có hai mươi hai cách; trong phi trưởng có hai mươi lăm cách; trong phi vô gián có hai mươi lăm cách; trong phi đẳng vô gián có hai mươi lăm cách;

trong phi câu sanh có mười hai cách; trong phi hồ tương có hai mươi bốn cách; trong phi y chỉ có chín cách; trong phi cận y có hai mươi lăm cách; trong phi tiền sanh có hai mươi hai cách ; trong phi hậu sanh hai mươi lăm cách; trong phi trùng dụng có hai mươi lăm cách; trong phi nghiệp có hai mươi lăm cách; trong phi quả có hai mươi bốn cách; trong phi vật thực có hai mươi lăm cách; trong phi quệên có hai mươi ba cách; trong phi thiên na có hai mươi lăm cách; trong phi đồ đạo có hai mươi lăm cách; trong phi tương ứng có hai mươi bốn cách; trong phi bất tương ứng có hai mươi hai cách; trong phi hiện hữu có chín cách; trong phi vô hữu có hai mươi lăm cách; trong phi ly khứ có hai mươi lăm cách; trong phi bất ly có chín cách.

[2263] Trong phi cảnh từ phi nhân duyên có hai mươi hai cách... giống như tiến trình thứ nhất; trong phi bất ly ... chín cách.

[2264] Trong phi trưởng từ phi nhân duyên phi cảnh duyên có hai mươi hai cách; trong phi vô giá ... hai mươi hai cách; trong phi đẳng vô giá... hai mươi hai cách; trong phi câu sanh... chín cách; trong phi hồ tương... hai mươi hai cách; trong phi y chỉ ... chín cách; trong phi cận y ... hai mươi một cách; trong phi tiền sanh ... hai mươi hai cách; trong phi hậu sanh ... hai mươi hai cách. Tóm lược. trong phi tương ứng ... hai mươi hai cách; trong phi Bất tương ứng ... hai mươi hai cách; trong phi hiện hữu... chín cách; trong phi vô hữu ... hai mươi hai cách; trong phi ly khứ ... hai mươi hai cách; trong phi Bất ly ... chín cách. Nên tính toán như vậy .

THUẬN TÙNG ĐỐI LẬP

[2265] Trong phi cảnh từ nhân duyên có bảy cách; trong phi trưởng ... bảy cách; trong phi vô gián ... bảy cách; trong phi đẳng vô gián ... bảy cách; trong phi hỗ tương ... bảy cách; trong phi cận y ... bảy cách; trong phi tiền sanh ... bảy cách; trong phi hậu sanh ... bảy cách. Tóm lược. Tất cả đều có bảy cách. Trong phi tương ứng ... bảy cách; trong phi bất tương ứng ... bảy cách; trong phi vô hữu ... bảy cách; trong phi ly khứ ... bảy cách.

[2266] Nhân, câu sanh, y chỉ, hiện hữu, bất ly, có bảy cách, trong phi cảnh ... bảy cách trong phi vô gián ...bảy cách trong phi đẳng vô gián ... bảy cách trong phi hỗ tương. Ở đây cũng tóm lược ... bảy cách trong phi tương ứng . Một cách trong phi bất tương ứng ... bảy cách trong phi vô hữu ...bảy cách trong phi ly khứ... bảy cách.

[2267] Nhân, câu sanh, hỗ tương, y chỉ, hiện hữu, bất ly có một cách trong phi cảnh . Tất cả đều có một ... Một cách trong phi ly khứ. Nên tính toán như vậy.

ĐỐI LẬP THUẬN TÙNG

[2268] Trong cảnh từ phi nhân duyên có ba cách; trong trưởng ... chín cách; trong vô gián ... một cách; trong đẳng vô gián ... một cách; trong câu sanh ... hai mươi một cách; trong hỗ tương ... sáu cách; trong y chỉ ... hai mươi một cách; trong cận y ... ba cách; trong tiền sanh ... sáu cách; trong hậu sanh ... bảy cách; trong trùng dụng ... một cách; trong nghiệp ... bảy cách; trong quả... bảy cách; trong vật thực ... bảy cách; trong quyền ... chín cách; trong thiên na ... bảy cách; trong đồ đạo ... bảy cách; trong tương ứng ... một cách; trong bất tương ứng ... tám cách; trong

**hiện hữu ... hai mươi lăm cách; trong vô hữu ... một cách;
trong lý khứ ... một cách; trong bất lý ... hai mươi lăm
cách . Nên tính toán như vậy .**

DỨT PHẦN YẾU TRI.

**KẾT THÚC ĐỀ THỨ HAI MƯƠI HAI,
TAM ĐỀ HỮU KIẾN HỮU ĐỐI.
KẾT THÚC TAM ĐỀ VỊ TRÍ THUẬN PHẦN SAU.**

TRÍCH CÚ TỪ ĐIỂN

(padabhājanīyānukkamo)

Ajjhatta nội phần. 1033. 2035. hầu hết.

Ajjhattādhipati Trưởng nội phần. 2079.

Ajjhattārammaṇa hữu cảnh nội phần, biết cảnh nội phần. 2127.2131. hầu hết.

Ajjhattārammaṇādhipati Trưởng hữu cảnh nội phần. 2148.

Ajjhattika thuộc nội phần. 589. 591.2108

Atireka thêm nữa, thừa ra, có hơn. 2066.

Atīta quá khứ. 1918. 2921. hầu hết.

Atītārammaṇa hữu cảnh quá khứ, biết cảnh quá khứ. 1947.1950 hầu hết.

Atītarammaṇādhipati Trưởng hữu cảnh quá khứ. 1982.

Anattānupassanā tùy quán vô ngã. 1998.

Anāgata vị lai. 1919. 1922 hầu hết.

Anāgataṃsaññānapaccavekkhaṇā sự phản khán vị lai phần trí (thông) 1573.1580.

Anāgatārammaṇa hữu cảnh vị lai, biết cảnh vị lai . 1948.1971 hầu hết.

Anāgatārammaṇādhipati Trưởng hữu cảnh vị lai . 1984.

Aniccānupassanā tùy quán vô thường. 1998.

Anidassana-appaṭigha vô kiến vô đối . 2175. 2203 hầu hết.

Anidassana-appaṭighamūlaka căn vô kiến vô đối . 2180. 2184. 2192. 2195. 2204. 2211.

Anidassana-appaṭighādhīpati Trưởng vô kiến vô đối . 2210.

Anidassanasappaṭigha.vô kiến hữu đối 2175. 2206 hầu hết.

Anidassanasappaṭighamūlaka căn vô kiến hữu đối 2179.2183.2191.2194.

Aniyata bất định; phi cố định. 1632.1691 hầu hết.

Aniyatamicchādiṭṭhi tà kiến phi cố định. 1725.

Aniyatādhīpati trưởng phi cố định. 1703. 1714. 1890. hầu hết.

Anuppanna chưa sanh khởi. 1119.1483.

Anumajjanta thông suốt; người lão thông. 104. 115. 462. 554. 557. 574. 576. 2108.

Anulomagaṇanā cách đếm thuận từng. 470.

Anulomapaccanīya thuận từng đối lập. 479. 575.

Anulomapaccanīyagaṇanā cách đếm thuận từng đối lập. 97.463.

Anulomapada câu thuận từng 2126.

Anulomasahajātasadisa giống như câu sanh thuận từng 1955.2047.2133.

Anta sau chót, câu chót. 2235

Apacayagāmi nhân tịch diệt, pháp dẫn đến Níp Bàn. 1017. 1087 hầu hết.

Appamāṇa vô lượng. 1323.1420 hầu hết

Appamāṇādhīpati trưởng vô lượng. 1345.
1382. 1432. 1433 hầu hết.

Appamāṇārammaṇa hữu cảnh vô lượng, biết cảnh vô lượng 1543. 1569 hầu hết.

Arūpapañhā vấn đề cõi vô sắc. 477.

Avasesa còn lại. 403. 406. 627.

Avitakka-avicāra vô tâm vô tứ 1.2.8. 128 hầu hết.

Avitakka-avicārādhīpati trưởng vô tâm vô tứ . 75. 107

Avitakkavicāramatta vô tâm hữu tứ . 1.5.125 hầu hết

Avitakkavicāramattamūlaka căn vô tâm hữu tứ. 365. 376. 406.

Avitakkavicāramattādhīpati trưởng vô tâm hữu tứ . 74-76. 106-108.

Asammohanta rõ ràng, minh bạch, không sai lầm 426. 2193.

Asekkha vô học 1174.1273 hầu hết.

Asekkhamūlaka căn vô học. 1286.

Asekkhādhīpati trưởng vô học. 1245-1247.

Ācayagāmi nhân tích tập, pháp đưa đến luân hồi . 1016. 1084 hầu hết.

Ācayagāminaya phương thức nhân tích tập. 1147.

Āpodhātu thủy giới, chất nước. 2175

Ārammaṇa-upanissaya cảnh duyên và cận y duyên 1010.

Āsevana trùng dụng, tập hành. 469.1950.
Āsevanamūlaka căn trùng dụng 955.
Itthindriya nữ quyền 2207.2210.2220.2245.
Uddharitabba nên rút ra, nên bỏ bớt. 105
Upadhāretvā sau khi nghiên cứu, sau khi tham khảo. 1005.1006
Upanissayārammaṇa cận y cảnh. 1885
Upekkhāsahagata câu hành xả. 467. 485. 533 hầu hết.
Upekkhāsahagatādhīpati. trưởng câu hành xả 504.
Uppanna đã sanh khởi, dĩ sanh 1483. 1714. 1888 hầu hết.
Uppannattika tam đề dĩ sanh . 1937
Uppādī chuẩn sanh, pháp sẽ sanh 1891 hầu hết
Kapaliṅkārahāra đoàn thực 2245
Kāyasampadā thân cụ túc. 1900
Kāraṇa cách làm, cách thức. 353.463.511 hầu hết.
Kusalākusalakamma nghiệp thiện và bất thiện 1115.
Kusalattika tam đề thiện. 47. 96. 557. 591.1260. 1654
Gaṇana sự đếm, sự tính toán sự kể ra. 47
Gaṇanavāra phần đếm kể. 2254.
Gaṇenta khi tính toán. 462. 1006. 1012.
Gandhasampadā hương cụ túc. 1899. 1900
Gamana tiến trình, quá trình. 521. 919. 2084
Gahita đã nắm bắt 1885

- Ghaṭana sự tấu hợp 104. 426. 920. 2196.
 Ghānasampadā tỷ cụ túc 1928
 Cakka luân, sự xoay chuyển. 1475.
 Cakkhusampadā nhân cụ túc. 1900.
 Chandarāga dục tham. 712.
 Chijjanti bị cắt bỏ, bị xén bớt. 1885.
 Jivhāsampadā thiết cụ túc. 1928 1928
 Ñatvā sau khi biết, đã hiểu. 613.
 Tividharūpasāṅgha ba cách sắc yếu hiệp
 2211. 2225. 2228.
 Dassana kiến, kiến đạo. 577. 741. 767. 773 hầu
 hết.
 Dassanattika tam đề kiến đạo. 892. 893.
 Dassitanaya phương thức đã trình bày. 1153.
 Dassetabba cần được trình bày. 89
 Dibbacakkhupaccavekkhaṇā phản khán
 thiên nhãn . 1573.
 Dibbasotadhātupaccavekkhaṇā phản khán
 thiên nhĩ giới . 1573.
 Dīpetabba cần được giải thích, cần làm sáng tỏ.
 263. 511.
 Dukkānupassanā sự tùy quán khổ não. 1998.
 Dutiyaghaṭanā tấu hợp thứ nhì 1789.
 Na-adhipati phi trưởng. 475.
 Na-āsevanamūlaka căn phi trùng dụng. 87.
 Na-purejātamūlaka căn phi tiền sanh. 81.
 Naya phương thức, phương pháp. 990.
 Nādhīpatimūlaka căn phi trưởng. 108.

Nānākaraṇa chi tiết khác. 2084.

Niṭṭhānapada câu kết. 2180.

Niddissitabba cần được nhận thức. 1387.

Ninna tương tự 847. 853

Ninnākaraṇa cách thức tương tự, không khác chi. 2047. 2112. 2133. 2244.

Nibānapaccavekkhaṇā phản khán Níp bàn. 1575. 1582 1591 1592.

Niyāmetabba nên quyết định, cần đảm bảo. 342. 475. 521. 990 1792.

Nevasekkhānāsekkha phi hữu học phi vô học. 1173. 1175. 1239 hầu hết.

Nevasekkhānāsekkhamūlaka căn phi hữu học, phi vô học. 1219.

Nevasekkhānāsekkhādhīpati trưởng phi hữu học, phi vô học. 1248.

Nevasaññānāsaññāyatana paccavekkhaṇā phản khán thiền phi tưởng phi phi tưởng xứ. 1573.

Nevācayagāmināpaccayagāmi phi nhân tích tập phi nhân tích diệt. 1018.1088.

Pakatārammaṇa thường cảnh 1885.

Paccanīyagaṇana tiến trình đối lập. 96

Paccanīyānuloma đối lập thuận từng. 464. 576.

Paccanīyānulomagaṇana tiến trình đối lập thuận từng. 98.

Paccavekkhaṇā sự phản khán, sự suy xét lại. 1839 hầu hết.

Paccuppanna hiện tại 1917. 1920 hầu hết.

Paccuppannādhīpati trưởng hiện tại 1923.

Paccuppannārammaṇa hữu cảnh hiện tại, biết cảnh hiện tại. 1949. 1954. hầu hết.

Paccuppannārammaṇādhīpati trưởng hữu cảnh hiện tại. 1996.

Pañcavokāra ngũ uẩn. 2197.

Paṭiccagaṇana cách đếm Liên quan. 104.

Paṭiccanaya phương thức Liên quan. 106.

Paṭiccavārapaccanīya đối lập trong phần Liên quan. 853.2069

Paṭisandhi tái tục, sự tái tục, thời tái tục, 104. 263. 963. 1502.

Paṭhama-udāharana thí dụ đầu tiên. 102.

Paṭhamaghaṭana tấu hợp thứ nhất 107.1188

Paṭhamajjhānapaccavekkhaṇā phản khán sơ thiền. 1573. 1580.

Paṇīta tình lương. 1629. 1630

Patthayamāna khi đang mong cầu. 1899. 1900.

Pada câu. 462. 511.

Para người khác, kẻ khác. 2076.2077. 2080. 2081.

Parapariggaha vật sở hữu của người khác. 712.

Parāmasanta Bám bứ, hệ lụy. 1695.

Paritta hy thiếu. 1321. 1418. hầu hết.

Parittamūlaka căn hy thiếu. 1348.

Parittādhīpati trưởng hy thiếu. 1428.

Parittārammaṇa hữu cảnh hy thiếu, biết cảnh hy thiếu. 1541. 1567 hầu hết.

Parittārammaṇādhīpati trưởng hữu cảnh hy
thiểu 1577.

Pariyosānapada câu cuối cùng. 2179.

Pavatta hiện hành, tiến hành. 102.

Pavatti bình nhật, thời bình nhật. 104. 263. 963.
1502. 1503.

Passitvā sau khi thấy. 546. 553.

Pahātabba ứng trừ, cần được đoạn trừ. 577.
955. hầu hết.

Pahātabbahetuka hữu nhân ứng trừ. 767. hầu
hết.

Pahātabbādhipati trưởng ứng trừ. 677. 684.
hầu hết.

Pañhāvāraṇana tiến trình phần yếu tri.
426.

Pākaṭa bình thường, tự nhiên. 1012

Pāli chữ Pa-li, chữ Phạn. 1005. 1007. 1012.

Pātinaya phương thức hủy. 546.

Pātiśahagata câu hành hủy. 465. 507. 513. 522.
hầu hết.

Pātiśahagatādhipati trưởng câu hành hủy. 496.
497. 499. hầu hết.

Purisindriya nam quyền. 2207. 2210. 2220.
2245.

Pekkhita cần xem xét, nên xem xét. 1012.

Peyyāla trùng lập, đoạn trùng. 587.

Phalapaccavekkhaṇā sự phản khán quả.
1575 hầu hết.

Phoṭṭhabbasampadā xúc cụ túc. 1899. 1900.

Bahiddhā ngoại phần. 204.2084 hầu hết.

Bahiddhādhīpati Trưởng ngoại phần. 2081.

Bahiddhārammaṇa hữu cảnh ngoại phần, biết cảnh ngoại phần. 2128.2132 hầu hết.

Bahiddhārammaṇādhīpati trưởng hữu cảnh ngoại phần. 2149.

Byañjana văn chương. 1012

Bhāvanā tu tiến, sự phát triển tâm. 577. 684. 767 hầu hết.

Maggapaccavekkhaṇā phản khán đạo. 1575. 1582. 1591. 1592 .

Maggahetuka có đạo thành nhân. 1769 hầu hết.

Maggahetukādhīpati trưởng có đạo thành nhân. 1811.

Maggādhīpati có đạo thành trưởng. 1768 hầu hết.

Maggārammaṇa có đạo thành cảnh. 1768. hầu hết.

Maggārammaṇādhīpati trưởng có đạo thành cảnh. 1808. hầu hết.

Majjhima trung bình. 1628. 1630.

Mahaggata đáo đại . 1322. 1419. hầu hết.

Mahaggatādhīpati Trưởng đáo đại . 1344. 1382. hầu hết.

Mahaggatārammaṇa hữu cảnh đáo đại. 1542. 1568. 1579 hầu hết.

Mātikāpada câu tiêu đề. 2108. 2112.

Micchattaniyata tà tánh cố định, cố định phần
tà. 1632. 1687 hầu hết.

Micchattaniyatādhīpati trưởng tà tánh cố
định. 1697. hầu hết

Missakapañhā vấn đề lẫn lộn, vấn đề hỗn hợp.
1007. 1009

Missagata có cách hỗn hợp. 1003

Mūlapada câu gốc. 105

Rasasampadā vị cụ túc. 1899. 1900

Likhita được viết, được ghi chép. 1012

Vaṇṇasampadā sắc cụ túc. 1899. 2215.

Vāra phần, đoạn, nhóm. 117. 272

Vicāra tứ, 4.5 hầu hết.

Vitakka tâm 1.2.51. 52 hầu hết

Vitthāra rộng rãi . 479.

Vipākapaṭṭisandhi dị thực quả và thời tái tục.
589.

Visum riêng biệt. 920.

Sakapariggaha vật sở hữu của mình. 712.

Sakabhaṇḍa tài sản của mình. 712.

Saddasampadā thịnh cụ túc 1899

Sanidassanasappaṭigha hữu kiến hữu đối.
2175. 2205 hầu hết.

Samatta hoàn tất, trọn vẹn. 1071.

Samenti phối hợp, kết hợp. 1012.

Sampunṇa bổ túc. 107.

Sammatthaniyata chánh tánh cố định, cố định
phần chánh. 1633. 1690 hầu hết

Sammattādhīpati trưởng chánh tánh cố định.
1700. 1702.

Savitakkasavicāra hữu tâm hữu tứ. 1. 1118.
hầu hết.

Savitakkasavicāramūla căn hữu tâm hữu
tứ. 105. 341 . 359. 364. 375. 403.

Samsaya sự nghi ngờ. 1012.

Sahetuka hữu nhân. 969

Sādhuka khéo léo . 2214

Sukhamūla căn thọ lạc. 484.

Sukhasahagata câu hành lạc. 465. 484. 522 hầu
hết.

Sukhasahagatādhīpati trưởng câu hành lạc.
500. 501. 503.

Suddhika-arūpa thuần cõi vô sắc 81.

Sekkha hữu học. 1173. 1233 hầu hết.

Sekkhamūla căn hữu học 1219. 1285.

Sekkhaghaṭṭana tấu hợp hữu học. 1219.

Sekkhādhīpati trưởng hữu học 1242-1244

Sotasampadā nhĩ cụ túc 1900.

Hīna ty hạ 1627. 2631.

Hīnattika tam đề ty hạ . 1631.

MỤC LỤC

Lời giới thiệu	3
Lời nói đầu	7

VỊ TRÍ PHẦN THUẬN TÙNG TAM ĐỀ TÂM

Phần liên quan	9
Thuận tùng	9
Đối lập	29
Thuận tùng đối lập	44
Đối lập thuận tùng	44
Phần trợ duyên	45
Thuận tùng	45
Đối lập	48
Phần hòa hợp	52
Thuận tùng	52
Đối lập	53
Phần yếu tri	54
Thuận tùng	54
Đối lập	130
Thuận tùng đối lập	135
Đối lập thuận tùng	136

TAM ĐỀ HỖ

Phần liên quan	137
Thuận tùng	137
Đối lập	140
Thuận tùng đối lập	143
Đối lập thuận tùng	143
Phần yếu tri	144
Thuận tùng	144
Đối lập	168
Thuận tùng đối lập	170

TAM ĐỀ KIẾN ĐẠO

Phần liên quan	171
Thuận tùg	171
Đối lập	176
Thuận tùg đối lập	181
Đối lập thuận tùg	182
Phần câu sanh	183
Phần duyên	183
Thuận tùg	183
Đối lập	188
Thuận tùg đối lập	193
Đối lập thuận tùg	193
Phần hòa hợp	194
Thuận tùg	194
Đối lập	195
Thuận tùg đối lập	196
Đối lập thuận tùg	196
Phần tương ứng	197
Phần yếu tri	198
Thuận tùg	198
Đối lập	219
Thuận tùg đối lập	221
Đối lập thuận tùg	221

TAM ĐỀ HỮU NHÂN KIẾN ĐẠO ỨNG TRỪ

Phần liên quan	223
Thuận tùg	223
Đối lập	231
Thuận tùg đối lập	238
Đối lập thuận tùg	238
Phần duyên sở	239
Thuận tùg	239

Đối lập	250
Thuận tùng đối lập	255
Đối lập thuận tùng	255
Phần hòa hợp	257
Thuận tùng	257
Đối lập	260
Thuận tùng đối lập	261
Đối lập thuận tùng	261
Phần yếu tri	262
Thuận tùng	262
Đối lập	289
Thuận tùng đối lập	294
Đối lập thuận tùng	294

TAM ĐỀ NHÂN TÍCH TẬP

Phần liên quan	295
Thuận tùng	295
Đối lập	298
Thuận tùng đối lập	302
Đối lập thuận tùng	302
Phần duyên sở	303
Thuận tùng	303
Đối lập	307
Thuận tùng đối lập	313
Đối lập thuận tùng	313
Phần hòa hợp	314
Thuận tùng	314
Đối lập	315
Thuận tùng đối lập	316
Đối lập thuận tùng	316
Phần yếu tri	317
Thuận tùng	317
Đối lập	334
Thuận tùng đối lập	337
Đối lập thuận tùng	337

TAM ĐỀ HỮU HỌC

Phần liên quan	338
Thuận tùng	338
Đối lập	341
Thuận tùng đối lập	345
Đối lập thuận tùng	345
Phần duyên	345
Thuận tùng	345
Đối lập	348
Thuận tùng đối lập	351
Đối lập thuận tùng	351
Phần hòa hợp	352
Thuận tùng	352
Đối lập	353
Thuận tùng đối lập	354
Đối lập thuận tùng	354
Phần yếu tri	354
Thuận tùng	354
Đối lập	369
Thuận tùng đối lập	370
Đối lập thuận tùng	371

TAM ĐỀ HY THIỂU

Phần liên quan	372
Thuận tùng	372
Đối lập	376
Thuận tùng đối lập	384
Đối lập thuận tùng	385
Phần duyên	385
Thuận tùng	385
Đối lập	387
Thuận tùng đối lập	390
Đối lập thuận tùng	391

Phần hòa hợp	391
Thuận tùng	391
Đối lập	392
Thuận tùng đối lập	395
Đối lập thuận tùng	395
Phần yếu tri	395
Thuận tùng	395
Đối lập	416
Thuận tùng đối lập	418
Đối lập thuận tùng	418

TAM ĐỀ CẢNH HY THIỂU

Phần liên quan	419
Thuận tùng	419
Đối lập	420
Thuận tùng đối lập	423
Đối lập thuận tùng	423
Phần yếu tri	424
Thuận tùng	424
Đối lập	437
Thuận tùng đối lập	438
Đối lập thuận tùng	438

TAM ĐỀ TI HẠ

Phần liên quan	439
Thuận tùng	439

TAM ĐỀ TÀ TÁNH

Phần liên quan	441
Thuận tùng	441
Đối lập	443
Thuận tùng đối lập	444
Đối lập thuận tùng	444

Phần duyên sở	445
Thuận tùng	445
Đối lập	447
Thuận tùng đối lập	449
Đối lập thuận tùng	449
Phần hòa hợp	450
Thuận tùng	450
Đối lập	450
Thuận tùng đối lập	452
Đối lập thuận tùng	452
Phần yếu tri	453
Thuận tùng	453
Đối lập	466
Thuận tùng đối lập	468
Đối lập thuận tùng	468

TAM ĐỀ ĐẠO THÀNH CẢNH

Phần liên quan	470
Thuận tùng	470
Đối lập	473
Thuận tùng đối lập	479
Đối lập thuận tùng	479
Phần yếu tri	479
Thuận tùng	479
Đối lập	492
Thuận tùng đối lập	495
Đối lập thuận tùng	495

TAM ĐỀ DĨ SANH

Phần yếu tri	496
Thuận tùng	496
Đối lập	502
Thuận tùng đối lập	503
Đối lập thuận tùng	503

TAM ĐỀ QUÁ KHỨ

Phần yếu tri	504
Thuận tùng	504
Đối lập	509
Thuận tùng đối lập	510
Đối lập thuận tùng	510

TAM ĐỀ CẢNH QUÁ KHỨ

Phần liên quan	511
Thuận tùng	511
Đối lập	512
Thuận tùng đối lập	514
Đối lập thuận tùng	514
Phần yếu tri	515
Thuận tùng	515
Đối lập	526
Thuận tùng đối lập	527
Đối lập thuận tùng	528

TAM ĐỀ NỘI PHẦN

Phần liên quan	529
Thuận tùng	529
Đối lập	531
Thuận tùng đối lập	535
Đối lập thuận tùng	535
Phần duyên sở	535
Thuận tùng	535
Đối lập	536
Thuận tùng đối lập	537
Đối lập thuận tùng	537
Phần yếu tri	538
Thuận tùng	538
Đối lập	549
Thuận tùng đối lập	550
Đối lập thuận tùng	551

TAM ĐỀ HỮU CẢNH NỘI PHẦN

Phần liên quan	552
Thuận tùng	552
Đối lập	552
Thuận tùng đối lập	554
Đối lập thuận tùng	554
Phần yếu tri	555
Thuận tùng	555
Đối lập	562
Thuận tùng đối lập	563
Đối lập thuận tùng	563

TAM ĐỀ HỮU KIẾN HỮU ĐỐI

Phần liên quan	564
Thuận tùng	564
Đối lập	573
Thuận tùng đối lập	578
Đối lập thuận tùng	578
Phần yếu tri	579
Thuận tùng	579
Đối lập	593
Thuận tùng đối lập	597
Đối lập thuận tùng	597

TẠNG DIỆU PHÁP

BỘ VỊ TRÍ PHẦN II

Diệu giá : Đại Trưởng Lão TỊNH SỰ

Chịu trách nhiệm xuất bản :	Trần Đình Việt
Biên tập :	Nguyễn Cẩm Hồng
Sửa bản in :	Hồng Anh
	P. tử Định Tri
	P. tử Diệu Xuân
	P. tử Huệ Tín
Trình bày :	TK. Giác Giới
	TK. Tăng Định
	TK. Tịnh Thân
	TK. Thiện Minh

*NHÀ XUẤT BẢN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
62 NGUYỄN THỊ MINH KHAI, Q1*

ĐT : 8225340 – 8296764 – 8220405 – 8222726 – 8296713 – 8223637
FAX : 84.8.298540

In : 500 cuốn, khổ 14 x 20cm. Tại Công ty in chuyên ngành LĐXH
Gò Vấp TP. HCM. Giấy phép ĐKXB số 215-59/XB-QLXB, ngày 31-
03-1998. Giấy trích ngang số 37/KHXB/2600. In xong và nộp lưu
chiếu tháng 3-2000.

Dịch phẩm cùng một dịch giả :

ĐẠI TRƯỞNG LÃO TỊNH SỰ



- DIỆU PHÁP LÝ HỢP
- SIÊU LÝ TIỂU HỌC
- SIÊU LÝ TRUNG HỌC
- SIÊU LÝ CAO HỌC
- BỘ PHÁP TỰ
- BỘ PHÂN TÍCH
- BỘ CHẤT NGỮ
- BỘ NHÂN CHẾ ĐỊNH
- BỘ NGỮ TÔNG
- BỘ SONG ĐỐI
- BỘ VỊ TRÍ
- THANH TỊNH ĐẠO

BAN TU THƯ SIÊU LÝ

Hiệu đính và biên tập

Dịch giả

Đại
Trưởng
Lão
TỊNH SỰ



TẠNG
DIỆU
PHÁP

BỘ
VỊ
TRÍ



TẬP 2



PL: 2543
DL : 2000